

Hòa Thượng THÍCH THANH TỪ

Biên Dịch

BÍCH NHAM LỤC

Tập 1

Chú thích: Thích nữ THUẦN BẠCH

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

- Tác 1 -

THÁNH ĐẾ ĐỆ NHẤT NGHĨA

LỜI DẪN:

Cách núi thấy khói¹ tức biết có lửa², cách tường thấy sừng liền biết có trâu. Nêu một rõ ba³, thoảng nhìn liền biết cân lượng là việc tầm thường cơm nước trong nhà thiền⁴.

Đến như cắt đứt các dòng⁵, Đông vọt lên Tây lặn xuống, dọc ngang thuận nghịch buông nắm tự tại⁶. Chính khi ấy, hãy nói là hành lý của người nào⁷?

[Thử xem săn bìm⁸ của Tuyết Đậu.]

1 *thấy khói, thấy sừng*: Thấy ngón tay.

2 *biết có lửa*: Có mặt trăng.

3 *Nêu một rõ ba*: Không Tử nói: “Chỉ nêu một khía cạnh, nếu người học không thể từ đó thấy hết ba khía cạnh khác còn lại thì không xứng đáng là môn đồ của ta.”

4 *thoảng nhìn liền biết cân lượng là việc tầm thường cơm nước trong nhà thiền*: Lời bình của Bạch Ân Huệ Hạc (1685-1768), Tổ trung hưng tông Lâm Tế Nhật, (BA) “Nhìn sự vật đúng cân lượng ngay lúc đặt lên quả cân là lẽ sống của thiền giả như ăn cơm uống nước hằng ngày, không có gì đặc biệt.”

5 *các dòng [niệm tưởng]*.

6 *Đông vọt lên Tây lặn xuống, dọc ngang thuận nghịch buông nắm tự tại*: (BA) “Đó là phương tiện thiện xảo của bậc thầy lão luyện.”

7 *hành lý*: Hoạt động, hành tung.

8 *Săn bìm* có nghĩa như công án khiến học nhân phải bối rối trong quá trình tu tập, sau đó phải giải nghi mới chứng ngộ.

CÔNG ÁN:

Lương Võ để hỏi **Đại sư Đạt-ma**: “**Thế nào là Thánh đế đệ nhất nghĩa?**”

Đạt-ma đáp: “**Rỗng** và **thênh**⁹ không thánh.”

Vua hỏi: “**Đối trẫm** là ai¹⁰? ”

Đạt-ma đáp: “**Chẳng biết**¹¹. ”

Vua không khẽ hội. **Đạt-ma** bèn sang sông đến **Bắc Ngụy**. Về sau vua mang việc này hỏi **Hòa thượng Chí Công**.

Chí Công tâu: “**Bệ hạ** lại biết người này chẳng?”

Vua đáp: “**Chẳng biết.** ”

Chí Công tâu: “**Đây** là **Quán Âm Đại Sĩ**¹² truyền tâm ấn Phật.”

Vua hối hận sai sứ đi thỉnh trở lại.

Chí Công tâu: “**Chẳng** những riêng bệ hạ sai sứ đi thỉnh không được, dù người trong cả nước đi thỉnh y cũng không trở lại.”

⁹ *Rỗng* là không và *thênh* là không bờ mé, vì thế chẳng phàm chẳng thánh.

¹⁰ *Đối diện trẫm là ai*: Ý vua muốn hỏi chính ai hiện diện (bản lai diện mục) nơi vua hoặc nơi Tô.

¹¹ Tô luôn sống với Pháp thân, và chỉ có trí huệ mới nhận ra Pháp thân, không thể dùng ý thức biết được, nên Tô đáp *chẳng biết*. Chính *chẳng biết* là thể và trí huệ phát sanh là dụng.

¹² **Quán Âm Đại Sĩ**: nhân cách hóa tâm từ bi, dụng của Phật tánh.

TUNG:

Thánh đế khoách nhiên
Hà đương biện đích.
Đối trẫm giả thùy?
Hoàn vân bất thúc.
Nhân tự ám độ giang
Khởi miễn sanh kinh cước.
Hợp quốc nhân truy bất tái lai
Thiên cổ vạn cổ không tương úc
Hữu tương úc
Thanh phong tráp địa hữu hà cực.

(*Thánh đế rỗng thênh*
Làm sao biết trúng.
Đối trẫm là ai?
Lại bảo chẳng biết.
Nhân đây đêm sang sông
Há khởi sanh gai góc¹³.
Người cả nước mỏi chẳng trở về
Muôn đời ngàn đời nhớ nhau rỗng.
Thôi nhớ nhau¹⁴
Gió mát khắp nơi nào có tốt.)

13 *Gai góc* là chướng ngại trên đường tu, nhưng người tu phải dần thân vào thử thách gai góc này mới đạt đạo. Tuy nói thế nhưng *rỗng thênh, không thánh, chẳng biết* đã là gai góc.

14 *Thôi nhớ nhau:* (BA) “Cắt đứt vọng tưởng.”

[Sư (*Tuyết Đậu*) xoay nhìn bên trái bên phải, bảo: Trong đây lại có tổ sư chăng? Tự đáp: Có¹⁵. Gọi đến rửa chân Lão tăng¹⁶.]

GIẢI THÍCH:

Tổ Đạt-ma xa xem thấy cõi này có căn khí Đại thừa vượt biển mà đến, riêng truyền tâm ân, vạch bày những lớp mê, chăng lập văn tự, chỉ thăng tâm người, thấy tánh thành Phật. Nếu thế áy thấy được thì có phần tự do, chăng bị tất cả ngôn ngữ chuyển, thoát thể hiện thành, liền hay ở sau cùng Võ Đé đối đáp và chở an tâm của Nhị Tổ tự nhiên thấy được, không có một mảy tinh trần phân biệt, một đao chặt đứt thong dong tự tại, đâu cần phân phái phân quấy, biện được biện mất. Tuy nhiên thế áy, khéo được có mấy người.

Võ Đé thường đắp ca-sa giảng kinh Phóng Quang Bát-nhã cảm được hoa trời rơi loạn, đất biến thành vàng, hiển đạo thờ Phật, ra chiếu cho toàn dân cất chùa độ Tăng, y kinh điển tu hành, người đời gọi ông là Phật tâm Thiên tử.

Tổ Đạt-ma vừa gặp Võ Đé, Vua hỏi: “Trẫm cất chùa độ Tăng có công đức gì?” Đạt-ma đáp: “Không công đức.”

15 Cố: Đang sống với Pháp thân.

16 *rửa chân lão tăng*: (BA) “Ông chỉ được nói như thế khi qua khỏi con đường hướng thượng bế tắc.”

Đây là tạt một gáo nước lạnh vào mặt. Nếu thấu được câu không công đức này, bảo ông thấy Tồ Đạt-ma. Hãy nói cát chùa độ Tăng tại sao toàn không công đức? Ý này ở chỗ nào?

Võ Đé cùng Pháp sư Lũ Uớc, Phó Đại sĩ, Thái tử Chiêu Minh luận bàn về chân đế, tục đế, cứ theo trong kinh nói: “Chân đế để rõ phi hữu, tục đế để rõ phi vô, chân tục không hai tức là Thánh đế đệ nhất nghĩa.” Đây là chỗ cực diệu cùng huyền của giáo lý.

Vua đem chỗ cực tắc này hỏi Tồ Đạt-ma: “Thế nào là Thánh đế đệ nhất nghĩa?” Tồ Đạt-ma đáp: “Rỗng thênh không Thánh.”

Thiền tăng khắp nơi nhảy không khỏi chỗ này. Tồ Đạt-ma cho y một đao đứt sạch. Ngày nay có một số người hiểu lầm trở lại đùa tinh hồn, trọn mắt đứng tròng bão: “Rỗng thênh không Thánh.” Đáng cười không dính dáng.

Ngũ Tồ tiên sư (*Pháp Diễn*) nói: “Chỉ câu ‘Rỗng thênh không Thánh’ nếu người thấu được về nhà ngồi an ổn, còn bậc nhất đẳng thì làm săn bìm, chẳng ngại cho y đập bể thùng sơn.”

Tồ Đạt-ma thật là kỳ đặc, là tại tham thấu một câu thì ngàn câu muôn câu đồng thời thấu, tự nhiên ngồi được đoạn, nằm được định. Người xưa nói: “Tan xương nát thịt chưa đủ đền, một câu rõ suốt vượt trăm ức.” Tồ Đạt-ma

bỗ thǎng vào đầu, cùng y một phen ló đuôi rồi. Vua chǎng tinh lại đem chấp nhân ngã hỏi lại: “Đối trẫm là ai?” Tổ Đạt-ma từ bi quá lǎm, lại nhầm y nói: “Chǎng biết.” Liền đó Võ Đế sững sốt không biết chỗ roi, ấy là lời nói gì? Đến trong đó, có việc không việc đem lại đều không kham.

Hòa thượng Nghĩa Đoan có làm bài tụng:

Nhất tiễn tầm thường lạc nhất điêu
Cánh gia nhất tiễn dĩ tương nhiêu
Trực qui Thiếu Thát phong tiền tọa
Lương chúa hưu ngôn cánh khứ chiêu.

(*Một mũi tầm thường rót một con
Lại thêm một mũi tỏ lòng son
Thǎng về Thiếu Thát ngồi trên đảnh
Lương chúa thôi đừng có ngóng mong.*)

[Lại bảo: Ai ngóng mong.]

Vua chǎng hội bèn ra khỏi nước. Cái lão này chỉ đành bối rối qua sông đến nước Ngụy, nhầm lúc vua Hiếu Minh Đế đang trị vì, ông là người chủng tộc phuơng Bắc họ Thác Bạc, sau này mới gọi là Trung Quốc. Tổ Đạt-ma đến nước này cũng không yết kiến Vua, đi thǎng đến Thiếu Lâm ngồi xây mặt vô vách chín năm, tiếp được Nhị Tổ, phuơng này gọi Ngài là Bích Quán Bà-la-môn.

Vua Võ Đế sau hỏi Chí Công, Chí Công tâu: “Bệ hạ biết người này chǎng?” Vua bảo: “Chǎng biết.” Câu này

cùng câu “chẳng biết” của Tồ Đạt-ma là đồng là khác? Giống thì cũng giống, phải thì chẳng phải. Nhiều người hiểu lầm nói: “Trước kia Tồ Đạt-ma đáp ông là Thiền, sau này Võ Đế đáp Chí Công ‘chẳng biết’ là chẳng biết nhau.” Thật nào có dính dáng¹⁷.

Chính khi Chí Công hỏi thế ấy, hãy nói đáp thế nào? Sao chẳng đập một gậy chét tốt cho rồi, để khôi thấy bôi hồ trét lợ. Võ Đế lại đáp ông: “Chẳng biết.” Chí Công gặp lúc phải làm, liền nói: “Đây là Quán Âm Đại sĩ truyền Phật tâm ấn.” Võ Đế hối hận sai sứ đi thỉnh lại. Thật chẳng ngại ngùng. Chính khi Chí Công nói đây là Quán Âm Đại sĩ truyền Phật tâm ấn, cũng nên đuổi y ra khỏi nước, vẫn còn so sánh chút ít.

Tương truyền Hòa thượng Chí Công tịch năm niên hiệu Thiên Giám thứ mười ba (514), Tồ Đạt-ma sang Trung Quốc niên hiệu Phổ Thông năm đầu (520) cách nhau sáu năm, tại sao lại nói đồng thời gặp nhau, đây ắt là sai. Cứ theo truyện chép, nay chẳng luận việc này, chỉ cần biết đại cương thôi. Vả lại nói Đạt-ma là Quán Âm, Chí Công là Quán Âm thì ai là Quán Âm thật, đã là Quán Âm sao lại có đến hai? Chẳng những có hai mà thành đoàn kết đội.

17 *nào có dính dáng*: Trên mặt lý giải thì *chẳng biết* của Tồ Đạt-ma và của Võ đế khác nhau. Tuy nhận hiểu như thế, nhưng ngay đó nếu người tham cứu công án không ngộ thì cũng *không dính dáng* đến ý của Tồ sư.

Thời Hậu Ngụy, Luật sư Quang Thông, Tam Tạng Pháp sư Bồ-đề-lưu-chi cùng Tổ Đạt-ma luận nghị. Tổ bác tướng chỉ tâm, các vị vì lượng nhỏ hẹp, tự không kham nhận, dây khởi tâm hại, nhiều lần để thuốc độc. Đến lần thứ sáu, do hóa duyên đã hết, đã được người truyền pháp, nên không cần cứu, Tổ ngồi ngay thẳng mà tịch, nhập tháp trên núi Hùng Nhĩ tại chùa Định Lâm. Thời Hậu Ngụy, Tống Văn đi sứ đến núi Thông Lanh gặp Tổ tay xách chiếc giày về Tây.

Võ Đé nhớ lại tự làm văn bia: “Than ôi! Thấy đó chẳng thấy, gần đó chẳng gần, gấp đó chẳng gấp, kim ấy cỏ ấy, oán ấy hận ấy.” Lại tán: “Tâm có vậy, nhiều kiếp mang thân phàm phu, tâm không vậy, trong khoảng sát-na liền lên Diệu giác.” Hãy nói Đạt-ma hiện nay ở đâu? Làm qua rồi, chẳng biết.

GIẢI TUNG:

Cứ theo lời tụng công án này của Tuyết Đậu giống như người giỏi múa kiếm Thái A, hươu trong hư không thênh thang mà không chạm đến lưỡi bén. Nếu người không có thủ đoạn này, vừa nắm đến liền chạm lưỡi đứt tay. Nếu là người có mắt sáng, thấy Sư một đưa ra một rút lại, một khen một chê, chỉ dùng bốn câu đủ quyết định một tắc công án. Phàm tụng cổ chỉ là “nhiều lộ nói Thiền,” niêm cổ đại cương là “cứ khoán kết án” mà thôi.

Tuyết Đậu vì kia lôi ra bồ thǎng vào đầu, liền nói: “*Thánh đế rõng thênh, Làm sao biện trúng.*” Tuyết Đậu kể câu ban đầu, hạ một câu này rất là kỳ đặc. Hãy nói cùu kính làm sao biện trúng? Dù cho mắt sắt tròng đồng dò tìm cũng chẳng được. Đến trong đây dùng tình thức suy đoán được chẳng? Do đó Vân Môn nói: “Như chơi đá nháng lửa, như làn điện chớp. Cái này không rơi vào tâm cơ, ý thức, tình tưởng, đợi ông mở miệng kham làm gì? Khi khởi so sánh thì chim điêu đã bay đến Tân La.” Tuyết Đậu nói, Thiền tăng khắp nơi các ông làm sao biện trúng?

“*Đối trầm là ai*” liền hạ “*Lại bảo chẳng biết.*” Đây là Tuyết Đậu rất mực từ bi vì người trùng lập. Vả nói “rõng thênh” cùng “chẳng biết” là một loại hay hai thứ? Nếu là người đã liều ngộ thì chẳng nói mà hiểu, người chưa liều ngộ quyết định cho là hai. Chư phuơng tầm thường đều nói Tuyết Đậu một phen chỉ lại. Đâu chẳng biết chỉ bốn câu tụng đã tốt công án.

Sau vì lòng từ bi tụng ra sự tích “*Nhân đây đêm sang sông, Há khỏi sanh gai góc.*” Tổ Đạt-ma đến xứ này vì gỡ niêm mỏ trói, nhổ định tháo chốt, dẹp trừ gai góc, tại sao lại nói “sanh gai góc?” Chẳng những là người đương thời mà người đời nay gót chân vẫn còn lún sâu mấy trượng.

“*Người cá nước mời chẳng trở về, Muôn đời ngàn đời nhớ nhau rõng,*” rất mực chẳng trượng phu. Hãy nói

Đạt-ma ở chỗ nào? Nếu thấy Đạt-ma là thấy chỗ rốt sau vì người của Tuyết Đậu.

Tuyết Đậu sợ e người chạy theo tình kiến, vì thế rút hăn cây chốt cửa, bày kiến giải của chính mình, nói: “*Thôi nhớ nhau, Gió mát khắp nơi nào có tốt.*” Đã thôi nhớ nhau, việc dưới gót chân ông lại là gì? Tuyết Đậu nói chính nay gió mát khắp nơi, trên trời dưới trời chỗ nào thiêng. Tuyết Đậu nắm việc ngàn xưa muôn xưa ném đến trước mặt. Chẳng những Tuyết Đậu đương thời chỗ nào thiêng? Mà trên phần của các ông cũng chỗ nào thiêng?

Sư lại sợ người chấp ở trong ấy, lại lập phương tiện, lớn tiếng bảo “*Trong đây lại có Tổ sư chẳng,*” tự đáp “*Có.*” Tuyết Đậu ở trong ấy chẳng ngại vì người lòng son từng mảnh.

Lại tự nói: “*Gọi đến rửa chân Lão tăng,*” giảm tột uy quang người. Dương thời đã làm đầy đủ bốn phận. Thủ nói ý Tuyết Đậu ở chỗ nào? Đến trong ấy gọi lừa cũng phải, gọi ngựa cũng phải, gọi là Tổ sư cũng phải, danh mạo thế nào? Người thường bảo rằng: “Tuyết Đậu sai sứ Tổ sư đi.” Đáng tức cười không dính dáng. Nói xem, cứu kính thế nào? Chỉ cho lão Hồ biết, chẳng cho lão Hồ hiểu.



- Tắc 2 -

TRIỆU CHÂU CHÍ ĐẠO VÔ NAN

LỜI DẪN:

Càn khôn chật¹⁸, mặt trời trăng sao đồng thời tối¹⁹, dù cho gậy như mưa rơi, hé txa sấm sét, cũng chưa đắm đương được việc hướng thượng trong Tông thừa. Giả sử chữ Phật ba đời chỉ nên tự biết, lịch đại Tổ sư đồng đê chǎng lên²⁰, một Đại tang kinh thuyền chú chǎng đến²¹, Thiền tăng mắt sáng tự cứu chǎng xong, đến trong ấy làm sao thura hỏi? Nói một chữ Phật đã phết bùn dính nước²², nói một chữ Thiền đã hổ thẹn đầy mặt. Bậc Thượng sĩ cùu tham chǎng đợi ngôn thuyết, hàng hậu học sơ cơ cần phải nghiên cứu.

18 *Càn khôn chật*: Đạo không hình tướng nên không bờ mé, bao trùm cả trời đất. Nếu ta đặt niềm tin vào Đạo thì mọi việc mọi vật đều nhỏ hẹp. Như Lâm Tế đã nói: “Bệnh tại chỗ chǎng tự tin. Các ông nếu tự tin chǎng đến là rộn ràng theo tất cả cảnh chuyển, bị muôn cảnh lôi, chǎng được tự do.”

19 *trăng sao đồng thời tối*: Một khi chúng ngộ, tâm chiểu sáng làm mờ tối cả trời, trăng, tinh tú.

20 *lịch đại Tổ sư đồng đê chǎng lên*: Tu tập nếu dễ dàng thuận lợi khó đạt kết quả, ngay chữ Tổ cũng phải gian nan.

21 *một Đại tang kinh thuyền chú chǎng đến*: (BA) “[Việc tu tập] không phải chỉ nằm trong 5,048 quyển kinh.”

22 *phết bùn dính nước*: Tương đương với câu của Vô Môn trong Vô Môn Quan 30: “Đâu biết rằng nói một chữ Phật phải ba ngày súc miệng. Nếu là người có trí, nghe nói tức tâm tức Phật thì bịt tai mà chạy.”

CÔNG ÁN:

Triệu Châu dạy chúng: “Chí đạo không khó²³, chỉ hiềm chọn lựa, vừa có ngữ ngôn là chọn lựa²⁴ là minh bạch²⁵. Lão tăng không ở trong minh bạch²⁶, các người lại tiếc giữ cùng chǎng?”

Có vị Tăng hỏi: “Đã chǎng ở trong minh bạch thì tiếc giữ cái gì²⁷? ”

Triệu Châu nói: “Ta cũng chǎng biết.”

Tăng hỏi: “Hòa thượng đã chǎng biết²⁸, vì sao nói chǎng ở trong minh bạch²⁹? ”

Triệu Châu bảo: “Hỏi việc xong rồi, lẽ bái lui đi³⁰.”

23 *Chí đạo không khó*: Chí Đạo (tột cùng) thật ra vẫn ngay trong đời thường – đi, đứng, ngồi, nằm.

24 *Có ngữ ngôn là chọn lựa*: là rơi vào ý thức phân biệt sai/dúng hoặc phàm phu/Phật.

25 *Minh bạch* là tỏ ngộ.

26 *Không ở trong minh bạch* là đến chỗ cứu cánh, không kẹt hai bên mê/ngộ.

27 *Đã chǎng ở trong minh bạch thì tiếc giữ cái gì*: (BA) “Nếu ở trong minh bạch thì mới tiếc giữ, còn hòa thượng không ở trong minh bạch thì có gì mà tiếc giữ, phải vậy không?”

28 *Hòa thượng đã chǎng biết*: (BA) “Ông tăng này không có mắt.”

29 *vì sao nói chǎng ở trong minh bạch*: (BA) “Lo ngắm trăng trên trời, ông tăng này quên mất hạt châu trong tay.”

30 *Hỏi việc xong rồi, lẽ bái lui đi*: Lời bình của Thiên Quế Truyền Tôn (1648-1735), tông Tào Động Nhật, (TQ) “Không một thiền giả nào đối đáp nổi, bởi vì Triệu Châu không có tâm so sánh tính toán.”

TUNG:

Chí đạo vô nan
Ngôn đoan ngũ đoan
Nhất hữu đa chủng
Nhị vô lưỡng ban
Thiên tế nhật thượng quyết hạ
Lam tiền sơn thâm thủy hàn
Độc lâu thức tận hỉ hà lập
Khô mộc long ngâm tỏa vị càn.
Nan nan
Giản trách minh bạch quân tự khan.

*(Chí đạo không khó
Lời đúng câu đúng³¹
Một có nhiều thú³²
Hai không hai bên
Mé trời, trời mọc trăng lặn³³
Trước hiên, nước lạnh núi sâu
Đầu lâu thức hết hỉ nào lập³⁴?)*

31 *Lời đúng câu đúng*: Trúng ngay đích điểm là Đạo, tức siêu vượt ngôn ngữ.

32 *Một có nhiều thú, Hai không hai bên*: Sai biệt mà vẫn bình đẳng là dụng của Đạo.

33 *Mé trời, trời mọc trăng lặn. Trước hiên, núi sâu nước lạnh*: Dụng của Đạo.

34 *thức hết hỉ nào lập*: Trạng thái định.

*Cây khô³⁵ trỗi nhạc xích³⁶ chưa cùng.
Khó khó
Chọn lựa minh bạch, anh tự xem.)*

GIẢI THÍCH:

Hòa thượng Triệu Châu tầm thường cùi thoại đầu này, chỉ tại “chỉ hiềm chọn lựa.” Chỗ này trong Tín Tâm Minh của Tam Tổ nói:

*Chí đạo không khó Chí hiềm chọn lựa
Chớ nên yêu ghét Rõ ràng minh bạch.*

Vừa có phải quấy là chọn lựa là minh bạch, hiểu thế ấy là lầm qua rồi. Giáo đính giao niêm kham làm việc gì? Triệu Châu nói là chọn lựa là minh bạch. Người nay tham thiền hỏi đạo, chẳng ở trong chọn lựa là ngồi trong minh bạch. Lão tăng chẳng ở trong minh bạch, các ông lại tiếc giữ hay không? Đã chẳng ở trong minh bạch hãy nói Triệu Châu ở chỗ nào? Vì sao lại bảo người tiếc giữ?

Ngũ Tổ tiên sư thường nói: “Duỗi tay khôi ông, ông làm sao hiểu?” Hãy nói thế nào là chỗ duỗi tay? Hiểu lấy ý đâu lưỡi câu, chớ nhận trái cân bàn (*một tiêu chuẩn có định*).

35 Cây khô: Thể túc định.

36 Trỗi nhạc xích: Huệ túc dụng.

Câu hỏi của vị Tăng này quả là kỳ đặc, nǎm Triệu Châu ở trong không liền tát, “Đã chẳng ở trong minh bạch, tiếc giữ cái gì?” Triệu Châu lại chẳng dùng gậy dùng hét, chỉ nói “Ta cũng chẳng biết.” Nếu chẳng phải lão này, bị vị Tăng tát trúng liền quên trước mắt sau, nhờ lão có chỗ chuyển thân tự tại, sở dĩ đáp được như thế.

Thiền tăng ngày nay có hỏi đến cũng nói “Ta chẳng biết, chẳng hiểu,” đây là đồng đường mà khác lối. Vì Tăng này có chỗ kỳ đặc mới biết hỏi: “Hòa thượng đã chẳng biết, tại sao nói chẳng ở trong minh bạch?” Lại khéo tát một cái nữa. Nếu là kẻ khác thì quên hết đầu đuôi, Triệu Châu là bậc tác gia, chỉ nói với y: “Hỏi việc xong rồi, lẽ bái lui đi.” Vì Tăng này như trước không làm gì được lão ấy, chỉ đành nuốt hơi ngậm miệng.

Đây là bậc Đại thủ Tông sư chẳng cho ông luận huyền luận diệu, luận cơ luận cảnh, một bè dùng việc bốn phận tiếp người. Vì thế nói đem mắng cho ông tiếp mồm, đem khạc nhổ cho ông tạt nước. Đâu không biết lão này bình sanh chẳng dùng gậy, hét tiếp người, chỉ dùng ngôn ngữ bình thường mà mọi người không làm gì được. Bởi vì lão bình sanh không có nhiều tính toán, cho nên nǎm ngang dùng ngược, thuận hạnh nghịch hạnh được đại tự tại. Người nay chẳng hiểu được, chỉ nói Triệu Châu không đáp lời hỏi, chẳng vì người nói, thế là trước mặt lầm qua.

GIẢI TUNG:

Tuyết Đậu biết chỗ roi của Lão, nên tụng “*Chí đạo không khó*,” theo sau liền nói “*Lời đúng câu đúng*.” Giở một góc ba góc đều theo. Tuyết Đậu nói: “*Một có nhiều thú, Hai không hai bên*,” giống như ba góc trở lại một góc.

Ông hãy nói chỗ nào là chỗ “*Lời đúng câu đúng*?” Tại sao một lại có nhiều thú, hai lại không hai ban? Nếu không có mắt sáng, nhầm chỗ nào dò tìm. Nếu thấu được hai câu này, cỗ nhân nói đã thành một mảnh, như xưa thấy núi là núi, thấy nước là nước, dài là dài, ngắn là ngắn, trời là trời, đất là đất. Có khi gọi trời là đất, có khi gọi đất là trời, có khi gọi núi chẳng phải núi, nước chẳng phải nước. Cứu kính làm sao được chỗ bình ổn?

Gió đến cây động, sóng nổi thuyền cao, xuân sanh hạ trưởng, thu thâu đông tang. Một thứ tâm an lặng lẽ vắng bặt thì bốn câu tụng này hay tuyệt. Tuyết Đậu có thừa tài, cho nên phân chia, đúc kết, toán ra, chỉ là trên đầu đê đầu, nói “*Chí đạo không khó, Lời đúng câu đúng, Một có nhiều thú, Hai không hai bên*.”

Tuy không cho nhiều việc, mà khi “*Bên trời trên là nhạt thì dưới là nguyệt, Trước lam núi sâu thì nước lạnh*.” Đến trong ấy lời cũng đúng, câu cũng đúng, mỗi mỗi đều là đạo, vật vật toàn chân, há chẳng phải chỗ tâm cảnh đều quên, làm thành một mảnh? Tuyết Đậu phần trước đội ngọn cô phong, phía sau ló đuôi chẳng ít. Nếu người tham

được thấu, thấy được triệt, tự nhiên giống như thượng vi
đề-hồ. Nếu người tình giải chưa quên liền thấy bảy hoa
tám mảnh, quyết định không thể lãnh hội thoại đâu như
thế.

Đến câu “*Đầu lâu thức hết hỉ nào lập, Cây khô trỗi
nhạc xích chưa cùng,*” đây chỉ là chở qua lại thêm sáng tỏ,
Tăng hỏi thế này, Triệu Châu đáp thế kia.

Triệu Châu nói: “Chí đạo không khó, chỉ hiềm chọn
lựa, vừa có ngữ ngôn là chọn lựa là minh bạch. Lão tăng
chẳng ở trong minh bạch, các ông lại tiếc giữ hay không?”
Có vị Tăng ra hỏi: “Đã chẳng ở trong minh bạch lại tiếc
giữ cái gì?” Triệu Châu đáp: “Ta cũng chẳng biết.” Tăng
thưa: “Hòa thượng đã chẳng biết, tại sao lại nói chẳng ở
trong minh bạch?” Triệu Châu bảo: “Hỏi việc xong rồi, lẽ
bái lui đi.”

Đây là công án của người xưa hỏi đạo. Tuyết Đậu
lôi ra quán xuyến tung ra “*Chí đạo không khó, Chỉ hiềm
chọn lựa.*” Người nay chẳng hội ý cõi nhân, chỉ quản nuốt
lời nhai câu, biết bao giờ liễu ngộ. Nếu là hàng tác gia
thông phương mới hay biện được lôi nói này.

Đâu không thấy Tăng hỏi Hương Nghiêm: “Thế nào
là đạo?” Hương Nghiêm đáp: “Trong cây khô trỗi nhạc.”
Tăng hỏi: “Thế nào là người trong đạo?” Hương Nghiêm
đáp: “Tròng con mắt trong đầu lâu.”

Sau vị Tăng đến hỏi Thạch Sương: “Thế nào trong cây khô trỗi nhạc?” Thạch Sương đáp: “Vẫn còn kẹt hỉ.” Tăng hỏi: “Thế nào tròng con mắt trong đầu lâu?” Thạch Sương đáp: “Vẫn còn kẹt thức.”

Vị Tăng này lại đến hỏi Tào Sơn: “Thế nào trong cây khô trỗi nhạc?” Tào Sơn đáp: “Huyết mạch chẳng dứt.” Tăng hỏi: “Thế nào là tròng con mắt trong đầu lâu?” Tào Sơn đáp: “Khô chẳng hết.” Tăng hỏi: “Người nào được nghe?” Tào Sơn đáp: “Khắp đại địa mọi người đều nghe.” Tăng hỏi: “Chương cú gì?” Tào Sơn đáp: “Người nghe đều tan.”

Tào Sơn làm tụng:

Khô mộc long ngâm chân kiến đạo
Độc lâu vô thức nhẫn sơ minh
Hỉ thức tận thời tiêu túc tận
Đương nhân na biện trọc trung thanh.

(*Cây khô trỗi nhạc thật thấy đạo
Đầu lâu không thức nhẫn vừa minh
Hỉ thức hết rồi tin túc hết
Người đời nào biện đục trong trong.*)

Tuyết Đậu quả là tay cự phách, một lúc vì ông qua lại tụng ra. Tuy nhiên như thế trọn không có hai thứ.

Rốt sau Tuyết Đậu có chỗ vì người lại nói: “Khó khó.” Chỉ hai chữ khó này cũng cần thấu qua mới được.

Tại sao? Bá Trượng nói: “Tất cả ngũ ngôん, núi sông, quả đất mỗi mỗi đều phải xoay về noi mình.” Tuyết Đậu tung ra rút lại, cuối cùng phải trở về chính mình. Hãy nói, chỗ nào là chỗ Tuyết Đậu vì người?

“*Chọn lựa minh bạch, Anh tự xem.*” Đã là làm sẵn bìm, tại sao tung rồi lại nói “*Anh tự xem?*” Khéo bày vẽ dạy ông tự xem. Thủ nói, ý rơi tại chỗ nào? Chớ bảo mọi người lý hội chẳng được, giả sử Sơn tăng đến trong ấy cũng chỉ là lý hội chẳng được.



- Tắc 3 -

**MÃ TỖ PHẬT NHẬT DIỆN,
PHẬT NGUYỆT DIỆN**

LỜI DẪN:

Một co³⁷ một cảnh³⁸, một lời một câu – vẫn mong có chõ vào³⁹, [nhưng cũng còn là] trên da thịt lành khoét thương tích thành ổ thành hang. [Khi] đại dụng⁴⁰ hiện tiền chẳng còn phép tắc⁴¹ - lúc đó mong biết việc hướng thượng, [tuy] che trời che đất lại dò tìm chẳng được. Thế ấy cũng được, chẳng thế ấy cũng được, thật nhỏ nhiệm thay! Thế ấy cũng chẳng được, chẳng thế ấy cũng chẳng được, rất cao vót thay! Chẳng kẹt hai bên, làm sao mới phải? Xin cù xem?

37 *Một cơ:* Hành động tự nhiên trong tinh thần thiền.

38 *một cảnh:* Hành động hay động tác đưa lên ngón tay, gật đầu ... biểu hiện cơ phong.

39 *có chõ vào* (BA) “Có chõ vào cho người học.”

40 *đại dụng:* Dụng của Đạo, chỉ cho hành động của bậc thầy.

41 *chẳng còn phép tắc:* (BA) “Người đến được chõ hướng thượng thì ngoại lệ.”

CÔNG ÁN:

Mã Tổ bệnh, Viện chủ đến thăm, hỏi: “Gần đây
thân thể Hòa thượng thế nào?”

Mã Tổ đáp: “Phật Nhật Diện, Phật Nguyệt Diện⁴².”

TUNG:

Nhật Diện Phật
Nguyệt Diện Phật
Ngũ đế, Tam hoàng thị hà vật?
Nhị thập niên lai tảng khổ tân
Vị quân ký hạ thương long huyệt.
Khuất, kham thuật
Minh nhẫn nạp tảng mạc khinh hốt.

(*Phật Nhật Diện*
Phật Nguyệt Diện
Ngũ đế⁴³ Tam hoàng⁴⁴ là vật gì?
Hai mươi năm lại từng cay đắng

42 *Phật Nhật Diện, Phật Nguyệt Diện*: Theo kinh Phật Danh (gồm 1,193 tên Bồ-tát và Phật), Nhật Diện Phật có tuổi thọ 1,800 năm trong khi Nguyệt Diện Phật chỉ sống một ngày một đêm. Trời, trăng, khắp vũ trụ đều cô đọng trong phút giây hiện tại. Thời gian trôi đi nhưng sự kiện trước mắt luôn hiện diện.

43 *Ngũ đế*: Năm vị vua đầu tiên dựng lập đất nước Trung Hoa lúc ban sơ, chung quanh sông Hoàng Hà là: Thái Hiệu (hoặc Phục Hy), Hoàng Đế, Thần Nông, Thiếu Hiệu (hoặc Đường Nghiêu) và Chuyên Húc (hoặc Ngu Thuấn).

44 *Tam hoàng*: Những vị thần người Trung Hoa được sùng kính: Thiên, Địa, Nhân hoàng.

*Vì anh bao phen xuống hang rồng⁴⁵
Đành phải nói
Thiền tăng mắt sáng chớ xem thường⁴⁶.)*

GIẢI THÍCH:

Mã Tô bệnh, Viện chủ đến thăm, hỏi: “Gần đây thân thể Hòa thượng thế nào?” Mã Tô đáp: “Phật Nhật Diện, Phật Nguyệt Diện.” Bậc Tô sư nếu chẳng lấy việc bốn phận thấy nhau thì làm sao đạo này được chói lọi. Công án này nếu biết chỗ roi là riêng bước trong không, nếu chẳng biết chỗ roi thì thường thấy cây khô trước núi vẫn còn lầm đường. Nếu là bốn phận Tông sư, đến trong đây phải có thủ đoạn cướp trâu của người cày, đoạt cơm của người dối, mới thấy chỗ vì người của Mã Tô.

Hiện nay có nhiều người nói Mã Tô tiếp Viện chủ, nực cười không dính dáng. Nay ở trong chúng phần nhiều hiểu làm, trùng mắt nói: “Mắt trái là mặt trời, mắt phải là mặt trăng.” Thật có dính dáng chút nào, đến năm lừa cũng chưa mộng thấy, chỉ làm sai lầm việc cõi nhân.

Đến như Mã Tô nói thế ấy, ý tại chỗ nào? Có người nói: “Rót cho một chén thuốc đau bụng.” Có lỗ mũi gì? Đến trong đây làm sao được bình ổn?

45 *hang rồng xanh*: Truyền thuyết trong hang rồng xanh ẩn giấu viên ngọc quý. Muốn được ngọc phải gian khổ can đảm vào sâu tận hang, dụ cho công phu tu hành.

46 *Thiền tăng mắt sáng chớ xem thường*: (BA) “Vì hai mươi năm khó nhọc tu tập, chớ nhận định tùy tiện một cách thô thiển và qua loa.”

Sở dĩ nói con đường hướng thượng ngàn Thánh
chǎng truyền, học giả nhọc hình như khỉ bắt bóng. Chỉ
câu “Phật Nhật Diện, Phật Nguyệt Diện,” rất là khó thấy.
Tuyết Đậu đến đây cũng khó tụng, song vì thấy thấu, nên
Sư dùng hết công phu trong lúc bình sanh chỉ chú ra. Các
ông cần thấy Tuyết Đậu chǎng? Xem lấy văn sau.

GIẢI TUNG:

Thời vua Tống Thần Tông ở ngôi (1068-1085), tự
bảo bài tụng này là nói mát quốc gia, nên không cho đem
vào Tạng kinh.

Tuyết Đậu trước niêm rằng: “*Phật Nhật Diện, Phật
Nguyệt Diện*,” lại nói: “*Ngũ đέ, Tam hoàng là vật gì*,” hãy
nói ý Tuyết Đậu thế nào? Chính đã nói rồi vậy. Liền đó
chú ra lý do, thả câu bốn biển chỉ câu rồng to, một câu này
đã rõ.

Phản sau Tuyết Đậu tự tụng ra lý do bình sanh dụng
tâm tham tâm, “*Hai mươi năm lại từng cay đắng, Vì anh
bao phen xuống hang rồng*.” Giống cái gì? Giống như
người vào hang rồng lấy hạt châu. Sau lại đập phá thùng
sơn, sẽ bảo có bao nhiêu kỳ đặc? Trước sau chỉ tiêu được
câu “*Ngũ đέ, Tam hoàng là vật gì*.” Hãy nói lời Tuyết Đậu
roi tại chỗ nào? Phải tự lui lại xem mới thấy chỗ Sư roi.

Há chǎng thấy khi Viễn Lục Công hỏi: “Rồng Ta-kiệt
ra khỏi biển càn khôn động, thấy mặt trình nhau việc thê

nào?” Thị giả Hưng Dương Phẫu đáp: “Chim chúa cánh vàng kinh vũ trụ, trong đây ai là người xuất đầu?” Viễn Công hỏi: “Bỗng gặp xuất đầu lại làm sao?” Phẫu đáp: “Giống như chim cáp bắt chim cưng, anh không tin, trước đầu lâu nghiêm mới biết thật.” Viễn Công nói: “Thế áy thì cuí mình bày ngực, thoái thân ba bước.” Phẫu đáp: “Rùa đen dưới tòa Tu-di núp, chờ đợi gõ đầu mới thoái lui.” Đây là lý do “Ngũ đế, Tam hoàng là vật gì.”

Người ta phần nhiều không thấy ý Tuyết Đậu, chỉ biết nói mát quốc gia. Nếu hiểu thế áy chỉ là tình kiến. Ngài Thiên Nguyệt với tựa đề Công Tử Hạnh nói:

*Áo gấm hoa tươi tay cầm cáp,
Nhàn đi dáng mạo càng thư thả,
Gặt lúa gian nan có biết chi,
Ngũ đế Tam hoàng là vật gì?*

Tuyết Đậu nói: “*Cúi, cam nói, Thiền tăng mắt sáng
chớ xem thường.*” Đa số người nhầm trong hang rồng to tìm kέ sống. Dù cho trên đảnh có mắt, trong tay có linh phù, Thiền tăng mắt sáng soi khắp tứ thiên hạ, đến trong áy cũng chớ xem thường, cần phải chín chắn mới được.



- Tắc 4 -

ĐỨC SƠN MẮC ÁO VĂN ĐÁP

LỜI DĀN:

Thanh thiên bạch nhật⁴⁷ không được chỉ Đông vẽ Tây⁴⁸. Thời tiết nhân duyên đến cần phải tùy bệnh cho thuốc⁴⁹. Hãy nói buông đi⁵⁰ tốt hay nắm đúng⁵¹ tốt? Thủ cù xem.

47 *Thanh thiên bạch nhật*: Mọi sự vật đều luôn sáng tỏ, chỉ cho thực tại hiện tiền, và ám chỉ Đức Sơn.

48 *không được chỉ Đông vẽ Tây*: Không còn phân biệt, ám chỉ Đức Sơn.

49 (BA) “Tuy thời tiết nhân duyên đến (ám chỉ Qui Sơn) nhưng nền tảng chưa đủ nên vẫn còn năng (chủ thể) và sở (đối tượng.)” Vì thế cần phải tùy bệnh cho thuốc.

50 *Buông đi hay nâng lên*, không dính mắc trần cảnh là pháp tu trong động. Thấy biết mọi sự mọi vật nhưng cho qua (trạng thái nhất niệm theo định nghĩa VÔ trong Pháp Bảo Đàn).

51 *Nắm đúng (nắm giữ)* hay đè xuồng là pháp tu trong tĩnh, luôn không rời tâm Không (trạng thái vô niệm), không rời tự tánh – theo định nghĩa chữ NIỆM là niệm chân như trong Pháp Bảo Đàn.

CÔNG ÁN:

Đức Sơn⁵² đến Qui Sơn mặc áo trên pháp đường, từ phía Đông đi qua phía Tây và từ phía Tây đi qua Đông⁵³, nhìn xem, nói: “Không, không”⁵⁴. Liền đi ra.

[Tuyết Đậu trước ngữ: Khám phá xong⁵⁵. Viên Ngộ: Lầm! Quả nhiên điểm!]

Đức Sơn ra đến cửa lại nói: “Cũng không được lôi thôi”⁵⁶. Liền đầy đủ oai nghi trở vào ra mắt.

Qui Sơn ngồi yên⁵⁷. **Đức Sơn** đưa tọa cụ lên⁵⁸ nói: “Hòa thượng!”⁵⁹

Qui Sơn toan nắm cây phất tử⁶⁰. **Đức Sơn** liền hé, phuôi áo bước đi. [Tuyết Đậu trước ngữ: Khám phá

52 Đức Sơn Tuyên Giám (782-865).

53 từ phía Đông đi qua phía Tây và từ phía Tây đi qua phía Đông: Thái độ tự tại, bất chấp luật nghi và đang sống với tâm Không.

54 Không, không: Trạng thái định của Đức Sơn.

55 Tuyết Đậu khám phá tức nhận ra Qui Sơn hay Đức Sơn, hay cả hai?

56 lôi thôi [thô suát]: Đức Sơn phân vân vì tập khí nhiều năm khiến Sư muốn cù xu “tê nhí” (lịch sự) cho tốt thay vì “thô tháo” sẽ xấu. Đồng thời Sư vẫn nhận biết thực tại trước mắt “không có gì” là tê hay thô.

57 ngồi yên: Trạng thái định của Qui Sơn.

58 đưa tọa cụ lên: Thông thường phải trải tọa cụ trước khi đánh lễ. Ở đây ngược lại, Đức Sơn “đưa lên” tức không phải đánh lễ mà là thái độ “Pháp chiến” trong nhà Thiền.

59 Hòa thượng: Đây là biểu hiện Đức Sơn không xa rời hiện tiền.

60 Qui Son toan nắm cây phất tử: Qui Son ứng đói kịp thời.

xong. Viên Ngộ: Lầm! Quả nhiên điếm!] **Đức Sơn xây lưng lại Pháp đường, mang giày cỏ liền đi**⁶¹.

Đến chiều Qui Sơn hỏi thủ tọa: “Người mới đến khi nảy ở đâu?”

Thủ tọa thưa: “Khi ấy ông xây lưng lại Pháp đường, mang giày cỏ đi ra.”

Qui Sơn bảo: “Kẻ này về sau đến trên đánh cô phong⁶² dựng chiếc am cỏ quở Phật mắng Tổ⁶³.”

[Tuyết Đậu trước ngữ: Trên tuyết thêm sương. Viên Ngộ: Lầm! Quả nhiên! Điếm!]

TUNG:

Nhất khám phá

Nhị khám phá

Tuyết thượng gia sương tầng hiêm đọa

Phi Kỵ tướng quân nhập Lỗ đình

Tái đắc hoàn toàn năng kỹ cá

Cáp tẩu quá

Bất phóng quá

Cô phong đánh thượng thảo lý tọa.

Đốt!

61 *mang giày cỏ liền đi*: Pháp chiến đã xong.

62 *trên đánh cô phong*: Tâm trong định tuyệt đối: vô phân biệt và vô sai biệt, đạt nhất thể là căn bản trí.

63 *dựng am cỏ quở Phật mắng Tổ*: Người hoàn toàn tự tại trong tịnh lẩn trong động.

*(Một khám phá
Hai khám phá
Trên tuyết thêm sương từng hiềm đọa
Tướng quân kỵ binh vào trại địch
Mấy người trở về được an ổn?
Chạy nhanh qua
Chẳng bỏ qua
Trên đánh cõi phong ngồi trong cõi⁶⁴.
Đốt!)*

GIẢI THÍCH:

Giáp Sơn (*Viên Ngộ*) hạ ba chữ “điểm”⁶⁵. các ông lại hội chǎng? Có khi đem một cọng cỏ làm thân vàng trượng sáu, có khi đem thân vàng trượng sáu làm một cọng cỏ.

Đức Sơn xưa là Giảng sư ở Tây Thục giảng kinh Kim Cang. Trong kinh nói: “Kim Cang Dụ Định trong Hậu Đắc Trí, phải ngàn kiếp học oai nghi Phật, muôn kiếp học tế hạnh Phật, sau mới thành Phật.” Thế mà những con ma phương Nam (*Thiền sư*) nói “Túc tâm là Phật,” ông nổi giận gánh bộ kinh Kim Cang Sớ Sao đi hành cước, thẳng đến phương Nam phá bọn ma. Xem ông phát giận như thế, cũng là kẻ mãnh lợi.

64 *Trên đánh cõi phong ngồi trong cõi*: Định trong đời thường.

65 *điểm*: Kiểm chứng.

Ban đầu ông đến Lễ Châu, trên đường gặp một bà già bán bánh, bèn để gánh kính xuống, mua bánh điểm tâm. Bà già hỏi: “Trong gánh đó là gì?” Đức Sơn đáp: “Kinh Kim Cang Sớ Sao.” Bà già nói: “Tôi có một câu hỏi, nếu Thầy đáp được cúng đường bánh điểm tâm, bằng đáp không được xin mời đi nơi khác mua.” Đức Sơn bảo: “Nên hỏi.” Bà hỏi: “Kinh Kim Cang nói ‘Quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc,’ Thượng tọa muốn điểm tâm nào?” Đức Sơn lặng câm. Bà bèn chỉ đến tham vấn Long Đàm.

Vừa tới cửa, Đức Sơn liền nói: “Nghe danh Long Đàm đã lâu, hôm nay đi đến, Đàm (*đàm*) cũng chẳng thấy, Long (*rồng*) cũng chẳng hiện.” Long Đàm ở trong nhà bước ra, nói: “Ông đến gần Long Đàm.” Đức Sơn đánh lễ rồi lui.

Một đêm, Đức Sơn vào thất đứng hầu, canh đã khuya, Long Đàm bảo: “Sao chẳng xuống đi?” Đức Sơn cúi đầu vén rèm bước ra, thấy ngoài trời tối đen, lại trở vào thưa: “Ngoài trời tối đen.” Long Đàm đốt cây đèn cầy trao cho Đức Sơn. Đức Sơn vừa nhận, Long Đàm liền thối tắt. Đức Sơn bỗng nhiên đại ngộ, lạy bái. Long Đàm hỏi: “Ông thấy cái gì mà lạy bái?” Đức Sơn thưa: “Từ đây về sau con không còn nghi đầu lưỡi của chư Hòa thượng.” Hôm sau, Long Đàm thượng đường nói: “Trong đây có kẻ răng như cây kiếm, miệng tơ chậu máu, đánh một gậy chẳng ngoại đầu, ngày kia hôm khác sẽ lên trên đánh cô phong thành lập đạo của ta.”

Đức Sơn bèn đem bộ Sớ Sao ra trước pháp đường nỗi lửa đốt, nói: “Cùng chư huyền biện như một sợi lông ném trong hư không, tột chỗ khôn khéo của đời như một giọt nước nhỏ xuống hồ to.” Sư liền thiêu sạch.

Sau khi nghe Qui Sơn giáo hóa hưng thạnh, Đức Sơn bèn thăng đến Qui Sơn, tức là tác gia gặp nhau. Đến nơi, chiếc bị ông cũng chẳng cởi, đi thăng đến pháp đường, đi từ đông qua tây, từ tây qua đông, nhìn xem nói: “Không! Không!” Liền đi ra. Thủ nói ý ở chỗ nào? Có phải điên chăng?

Nhiều người làm hiểu cho là kiến lập, toàn không dính dáng. Xem ông thế ấy quả là kỳ đặc. Cho nên nói: “Xuất chúng phải là kẻ anh linh, thăng địch chính là sư tử con.” Thi Phật, nếu không con mắt như thế dù trải ngàn năm cũng chả làm gì. Đến trong ấy, phải hàng thông phương tác giả mới thấy được. Phật pháp không có nhiều việc, ở đâu mang lăm tinh kiến? Tại sao? Ấy là tâm họ rồi rầm, sanh nhiều thứ nhọc nhằn.

Do đó, Huyền Sa nói: “Giống như bóng trăng dưới đầm thu, tiếng chuông đêm lặng tùy gỗ đánh tùy động mà không khuyết, chạm sóng mà không tan, đây vẫn là việc bên bờ sanh tử⁶⁶. ”

66 *việc bên bờ sanh tử*: Ngô rồi, nếu còn kẹt trong ngô, vẫn sanh tử.

Đến trong ấy cũng không được mỉm phẩy quấy, cũng không kỳ đặc huyền diệu. Đã không kỳ đặc huyền diệu, làm sao hiểu ông ấy từ đông qua tây, từ tây qua đông? Hãy nói ý như thế nào? Ông già Qui Sơn cũng chẳng quản y. Nếu không phải Qui Sơn, át bị y bẻ gãy rồi. Xem lão tác gia Qui Sơn kia gặp nhau chỉ quản ngồi xem thành bại. Nếu không phải hiểu thấu lai phong, đâu thể làm như thế.

Tuyết Đậu trước ngữ: “*Khám phá xong!*” Thật giống như cây cọc sắt. Trong chúng gọi đó là trước ngữ (*lời qui thúc*). Tuy nhiên tại hai bên, lại chẳng đứng hai bên. Tuyết Đậu nói khám phá xong, làm sao hiểu? Chỗ nào là chỗ khám phá? Thủ nói, khám phá Đức Sơn hay khám phá Qui Sơn?

Đức Sơn liền ra đến cửa, lại cần nhổ gốc, tự nói: “Cũng chẳng được lôi thôi, cần cùng Qui Sơn vạch bày ngũ tạng tâm can, một trường pháp chiến.” Lại đây đủ oai nghi trở lại gặp nhau. Qui Sơn ngồi yên, Đức Sơn đưa tọa cụ lên nói: “*Hòa thượng!*” Qui Sơn toan nắm cây phất tử, Đức Sơn liền hé tay, phuôi áo đi ra. Thật là kỳ đặc. Trong chúng đa số nói Qui Sơn sợ Đức Sơn, có gì dính dáng. Qui Sơn cũng chẳng vội vàng. Sở dĩ nói trí vượt hơn cầm thì bắt được cầm, trí vượt hơn thú thì bắt được thú, trí vượt hơn người thì bắt được người.

Người tham được loại Thiền này, dù cả đại địa sum la vạn tượng, thiên đường, địa ngục, cỏ cây, người súc, đồng thời hét một tiếng cũng chẳng quản, lật ngược giường thiền, hét tan đại chúng cũng chẳng đoái, cao như trời, dày như đất.

Qui Sơn nếu không có thủ đoạn ngồi cắt lưỡi người trong thiên hạ, khi ấy nghiệm ông ta cũng rất khó. Nếu không phải là bậc thiện tri thức của một ngàn năm trăm người, đến trong ấy cũng khó rành rõ. Qui Sơn là người ngồi trong buồng the tính toán, mà thắng được kẻ địch bên ngoài ngàn dặm. Đức Sơn xây lưng pháp đường mang giày cỏ liền đi ra, hãy nói ý thế nào? Các ông nói Đức Sơn là thắng hay thua? Qui Sơn thế ấy là thắng hay thua?

Tuyết Đậu trước ngữ: “*Khám phá xong.*” Quả là ông hạ thủ công phu thấy thấu chổ tột cùng sâu sắc của cỗ nhân, mới có cái kỳ đặc như thế.

Nột Đường nói: “Tuyết Đậu đặt hai cái khám phá, chia làm ba đoạn phán xét mới rõ công án này. Giống như người bàng quan phán đoán hai người chiến đấu.”

Qui Sơn từ từ đến chiêu mới hỏi Thủ tọa: “Người mới đến khi nãy ở đâu?” Thủ tọa thưa: “Khi ấy ông xây lưng pháp đường mang giày cỏ đi ra.” Qui Sơn bảo: “Kẻ này về sau lên đánh ngọn cô phong dựng chiếc am cỏ quả Phật mắng Tồ.” Hãy nói ý chỉ ông ta thế nào?

Lão Qui Sơn không phải hảo tâm. Về sau Đức Sơn quở Phật, mắng Tồ, làm mưa làm gió, như xưa vẫn không ra khỏi hang ổ của Qui Sơn, bị lão này thâu bình sanh chi tiết. Đến trong đó, nói Qui Sơn thọ ký cho y được chăng? Nói đầm to chứa núi, lý hay dẹp cợp được chăng? Nếu nói thế ấy, thật buồn cười không dính dáng.

Tuyết Đậu biết chỗ roi của công án, dám cùng đó phán đoán, lại nói: “Trên tuyết thêm sương.” Lập lại nêu ra cho người thấy. Nếu thấy được, nhận ông cùng Qui Sơn, Đức Sơn, Tuyết Đậu đồng tham. Nếu thấy chăng được, tối kỵ chớ sanh tình giải.

GIẢI TUNG:

Tuyết Đậu tung một trăm tắc công án, mỗi tắc mỗi tắc phải thấp hương niêm ra, vì thế mà thanh hành ở đời. Sư đã hiểu văn chương lại thâu triệt công án, xem khắp chín chắn mới dám hạ bút. Tại sao như thế? Vì rắn rồng dễ biện, Thiền tăng khó lừa. Tuyết Đậu tham thâu công án này, chỗ đặc sắc chi tiết khúc mắc đặt ba câu, gom lại tung ra “Trên tuyết thêm sương tung hiềm họa.”

Đến như Đức Sơn giống ai? Giống Lý Quảng thiên tánh bắn giỏi, vua phong Phi Ký tướng quân, xông vào triều đình nước Lỗ, bị Đơn Vu bắt sống. Khi ấy Lý Quảng bị thương, quân giặc cột dây giữa hai con ngựa để Lý Quảng nằm chở đi. Lý Quảng giả bộ chết, liếc xem

bên cạnh có người Hồ cõi con ngựa giỏi. Lý Quảng vọt mình nhảy lên lưng ngựa, xô người Hồ té, giựt cung tên, quát ngựa chạy về Nam, giương cung bắn lui những kẻ đuổi theo, nhờ đó được thoát nạn. Kẻ này có thủ đoạn như thế, nên trong chết được sống.

Tuyết Đậu dẫn vào trong bài tụng để so sánh Đức Sơn tái yết kiến Qui Sơn, như trước bị Qui Sơn mà nhảy ra được. Xem người xưa thấy đến nói đến hành đến, dụng đến, quả là bậc anh linh, có tư cách giết người không nháy mắt, mới kham liền đó thành Phật. Có người liền đó thành Phật, tự nhiên có tư cách giết người không nháy mắt, mới có phần tự do tự tại. Hiện nay, có người hỏi đạo, sờ trên đầu dường như khí khái Thiền tăng, vừa đầy nhè nhẹ thì lưng gãy đùi đứt bảy phần tám mảnh, lẩn lộn không có chút tương tục. Vì thế người xưa nói tương tục cũng rất khó. Xem Đức Sơn, Qui Sơn như thế, há có kiến giải lăng xăng? Trở lại hoàn toàn, có được mấy người?

“*Chạy nhanh qua*,” Đức Sơn hét một tiếng liền đi ra. Giống như Lý Quảng bị bắt, sau thiết kế bắn một mũi tên giết một tướng Phiên, chạy ra khỏi triều đình nước Lỗ. Tuyết Đậu tụng đến đây rất có công phu Đức Sơn xây lưng pháp đường mang giày cỏ đi ra, là nói lên được cái tiện nghi. Đâu biết lão này như trước, chẳng cho người xuất đầu.

Tuyết Đậu nói “*Chẳng bỏ qua.*” Qui Sơn đến chiều hỏi Thủ tọa: “Người mới đến khi nãy ở đâu?” Thủ tọa thura: “Chính khi ấy xây lưng pháp đường mang giày cỏ đi ra.” Qui Sơn bảo: “Kẻ này sau kia đến trên đánh cô phong dựng chiếc am cỏ quả Phật mắng Tồ.” Đâu từng bỏ qua, quả là kỳ đặc.

Đến trong ấy vì sao Tuyết Đậu nói “*Trên đánh cô phong ngồi trong cỏ?*” Lại hạ một tiếng hét. Hãy nói roi tại chỗ nào? Lại tham ba mươi năm!



- Tắc 5 -

TUYẾT PHONG LÚA GẠO

LỜI DẪN:

Đại phàm phù thụ tông giáo phải là kẻ anh linh, có tư cách giết người⁶⁷ không nháy mắt⁶⁸; mới đáng liền đó thành Phật. Vì thế chiêu dụng đồng thời, cuộn buông cùng xướng, lý sự chẳng hai⁶⁹, quyền thật đồng hành. Nháy qua một mức (*nghĩa đệ nhất*)⁷⁰ là dựng lập nghĩa môn thứ hai⁷¹, liền đó chặt đứt sắn bìm⁷², kẻ hậu học sơ cơ khó mà nương tựa.

Hôm qua việc thế ấy, bất đắc dĩ, ngày nay lại thế ấy, tội lỗi đầy trời⁷³. Nếu là kẻ mắt sáng, một điểm dõi y chẳng được. Kia chưa được thế, nằm ngang trong hang cọp chẳng khỏi tan thân mất mạng. Thủ cử xem?

67 Xử dụng lưỡi kiếm *giết người*, tức giết những làm chấp chướng ngại sự ngộ đạo, do đó cũng là xử dụng kiếm *cứu người*.

68 *không nháy mắt*: Không ngần ngại, phân vân.

69 *Lý và Sự chẳng hai* có nghĩa sắc túc không, không túc sắc.

70 *nghĩa đệ nhất*: Cứu cánh.

71 *nghĩa môn thứ hai*: Phương tiện.

72 *Sắn bìm* là giải thích, bình luận, hay công án, nếu buông dứt quá sớm người sơ cơ sẽ mất lối lạc đường.

73 *tội lỗi đầy trời*: Hôm qua cũng như hôm nay, việc như thế không thể tránh được. Thầy phải hạ thấp chỉ dạy (tội lỗi) theo trình độ người học.

CÔNG ÁN:

Tuyết Phong dạy chúng: “Cả quả đất nǎm lại lớn
bằng hạt lúa hạt gạo, ném đến trước mặt⁷⁴, nếu ông
tối đen như thùng sơn⁷⁵ đánh trống phổ thỉnh xem⁷⁶.”

TUNG:

Nguru đâu một,
Mã đâu hồi,
Tào Khê cảnh lý tuyệt trần ai
Đả cổ khán lai quân bất kiến,
Bách hoa xuân chí vị thùy khai?
*(Đầu trâu mắt
Đầu ngựa hiện⁷⁷
Trong vắt Tào Khê⁷⁸ gương chẳng nhớ
Đánh trống đến xem, anh chẳng thấy⁷⁹)*

74 *Ném đến trước mặt:* Trời đất hay hạt gạo đưa ra đây, ông hãy ném bỏ hết quan niệm thì bản thể mới hiển bày. Lúc đó, *hết cả trái đất nǎm trong lòng tay*, nói là hạt gạo hay trái đất không gì khác.

75 *tối đen như thùng sơn:* Mê mờ chẳng hiểu.

76 *đánh trống phổ thỉnh xem:* (BA) “Các ông hãy tụ tập lại và xem xét như thể tìm con bị lạc mất.”

77 *Đầu trâu mắt, Đầu ngựa hiện:* Không/có và có/không là vô thường biến đổi (kinh Lăng Nghiêm). Biến mất ở hình tướng này nhưng xuất hiện với hình tướng khác. Người tinh giác sống với gương tâm hăng sáng như đang là, không bị niêm đền (đầu ngựa hiện) rồi đi (đầu trâu mắt) làm méo mó, vì đó chỉ là hình bóng phản chiếu.

78 *Trong vắt Tào Khê:* Gương tâm. Bài kệ Lục Tổ: *Xưa nay không một vật, Chỗ nào dính bụi bặm.*

79 *Đánh trống đến xem, anh chẳng thấy:* Gương tâm này có săn, nếu từ bên ngoài (đánh trống) sẽ chẳng thấy.

Xuân đến trăm hoa nở vì ai⁸⁰?)

GIẢI THÍCH:

Trường Khánh hỏi Vân Môn: “Tuyết Phong nói thế ấy lại có chỗ xuất đầu chǎng được chǎng?” Vân Môn đáp: “Có.” Trường Khánh hỏi: “Làm thế nào?” Vân Môn đáp: “Không thể thấy làm kiến giải dã hồ tinh.” Tuyết Phong nói trên đôi chǎng đủ, dưới đôi có dư, tôi lại vì ông làm săn bìm. Sư cầm cây gậy đưa lên nói: “Lại thấy Tuyết Phong chǎng?” Dốt! Lệnh vua hơi nghiêm, không cho cướp giựt người đi chợ.

Đại Qui Triết nói: “Ta lại cho ông trên đất thêm bùn.” Sư cầm cây gậy đưa lên nói: “Xem! Xem!” Tuyết Phong đến trước mặt các ông đi ỉa. Dốt! Vì sao cút thúi cũng chǎng biết?

Tuyết Phong dạy chúng: “Cả quả đất nǎm lại lớn bằng hạt lúa hạt gạo.” Cỏ nhân tiếp vật lợi sanh có chỗ kỳ đặc, chỉ là chǎng ngại gian lao. Sư ba phen lên Đầu Tử, chín lần đến Động Sơn, mang thùng thông muỗng gỗ, đến nơi làm trưởng trai phan, cũng chỉ vì thấu thoát việc này.

Khi đến Động Sơn, Sư làm trưởng trai phan. Một hôm, Động Sơn hỏi: “Làm gì?” Tuyết Phong đáp: “Đãi

80 *Xuân đến trăm hoa nở vì ai*: Hoa nở là lẽ đương nhiên, trước mắt luôn hiện hữu chǎng vì ai.

gạo.” Động Sơn hỏi: “Đãi cát bỏ gạo hay đãi gạo bỏ cát?” Tuyết Phong đáp: “Cát gạo đồng thời bỏ.” Động Sơn hỏi: “Đại chúng lấy gì ăn?” Tuyết Phong liền úp chậu lại. Động Sơn bảo: “Duyên người ở Đức Sơn.” Liền chỉ đường đến yết kiến.

Vừa tới Đức Sơn, Tuyết Phong hỏi: “Việc trong tông thura từ trước, con lại có phần chǎng?” Đức Sơn đánh một gậy, hỏi: “Nói cái gì?” Nhân đây Tuyết Phong có tinh.

Sau ở Ngao Sơn trở tuyết, Sư nói với Nham Đầu: “Tôi khi ở Đức Sơn, ngay lúc ăn gậy như thùng lủng đáy.” Nham Đầu quát bảo: “Ông chǎng thấy nói ‘từ cửa vào chǎng phải của báu trong nhà,’ nên trong hông ngực mình lưu xuất, che trời che đất, mới có ít phần tương ứng.” Tuyết Phong bỗng nhiên đại ngộ, lễ bái nói: “Sư huynh! Ngày nay mới là thành đạo ở Ngao Sơn.”

Người nay chỉ nói: “Cỗ nhân chuyên môn khuyên dạy người sau y theo qui củ.” Nói thế là chê bai cỗ nhân, gọi là tội xuất Phật thân huyết. Người xưa không có cầu thả như người nay, há dùng một lời nửa câu để thỏa mãn bình sanh sao? Vì phù thụ Tông giáo, tiếp nối thọ mạng Phật, nên nói một lời nửa câu, tự nhiên ngồi cắt đầu lưỡi người trong thiền hạ, không có đường cho ông đέ ý, không có chỗ khởi tình giải dính đạo lý. Xem lời dạy

này của Tuyết Phong, biết Sư đã từng gặp bậc tác gia, nên mới có lối rèn luyện tác gia. Phàm nói ra một lời nửa câu, không phải tâm cơ ý thức suy nghĩ, ở trong hang qui tìm kế sống, hẳn là siêu quần bạt tuy, ngồi đoạn cổ kim, chẳng cho nghĩ nghị. Chỗ dùng của Sư trọn là như thế.

Một hôm, Sư bảo chúng: “Núi Nam có con rắn to, tất cả các ông cần phải khéo xem!” Lăng đạo giả đứng dậy nói: “Thế thì trong nhà hôm nay ắt có người tan thân mất mạng.” Sư lại nói: “Cả quả đất là con mắt của Sa-môn, các ông đi ịa chỗ nào?” Sư lại nói: “Nhà Vọng Châu cùng ông thấy nhau rồi, núi Ô Thạch cùng ông thấy nhau rồi, trước Tăng đường cùng ông thấy nhau rồi.” Bảo Phước hỏi Nga Hồ: “Trước Tăng đường hãy gác lại, thế nào là nhà Vọng Châu, núi Ô Thạch thấy nhau?” Nga Hồ đi nhanh về phương trượng.

Sư thường cử những lời loại này dạy chúng, như nói: “Cả quả đất nắm lại lớn bằng hạt lúa hạt gạo.” Lúc này có thể dùng tinh thức tính toán được chăng? Phải là đập tan lồng lưới, được mắt, phải quấy đồng thời buông sạch, thong dong tự tại, tự nhiên thoát được vòng vẽ, mới thấy được chỗ dùng của người. Hãy nói Tuyết Phong ý tại chỗ nào?

Người phàn nhiều khởi tình giải nói: “Tâm là chủ vạn vật, cả quả đất đồng thời trong tay ta.” Thật túc cười

không dính dáng. Đến trong ấy phải là kẻ chân thật, vừa nghe cử ra liền tột xương tận tủy, thấy được thấu, chẳng rơi vào tình từ ý tưởng. Nếu là kẻ bẩn sắc Thiền tăng hành cước, thấy ông ta như thế đã là lôi thôi, mới xứng vì người rồi vậy. Xem Tuyết Đậu tụng.

GIẢI TUNG:

Tuyết Đậu tự nhiên thấy cổ nhân, chỉ tiêu mạng mạch kia bằng một lần vạch ra, liền vì đó tụng “*Đầu trâu mất, Đầu ngựa hiện.*” Thủ nói luận về việc gì? Nếu thấy được thấu như sáng ăn cháo trưa ăn cơm, chỉ là tầm thường. Tuyết Đậu từ bi ngay đầu dùng một chùy đập nát, một câu cắt đứt, chỉ là quá ư cao vót, như chơi đá nháng lửa, dường làn điện chớp, chẳng bày mũi nhọn, không có chỗ cho ông gá nương. Hãy nói nhầm vào ý cẩn dò tìm được chẳng? Hai câu này đồng thời nói hết rồi.

Đến câu thứ ba, Tuyết Đậu lại khai một mạch lược bày chút ít phong qui, sớm đã rơi vào cổ. Câu thứ tư thăng bon rơi vào cổ. Nếu nhầm trên lời sanh lời, trên câu sanh câu, trên ý sanh ý, khởi hiểu khởi hội, chẳng những làm lụy Lão tăng mà cũng cô phụ Tuyết Đậu. Người xưa câu tuy như thế, ý chẳng như thế, trọng không tạo đạo lý để trói buộc người. Câu “*Trong vắt Tào Khê gương chẳng nhớ,*” nhiều người nói tâm lặng liền là gương. Thật tức

cười không dính dáng. Chỉ quản khởi so sánh đạo lý, biết bao giờ liễu ngộ. Cái này là bốn phận thuyết thoại, Sơn tăng chẳng dám không y bốn phận.

Hai câu “Đầu trâu mắt, Đầu ngựa hiện,” Tuyết Đậu nói rõ ràng rồi. Chính vì người chẳng thấy, cho nên Tuyết Đậu lại lôi thôi tụt ra “Đánh trống đến xem anh chẳng thấy.” Kẻ si lại thấy chẳng?

Lại vì ông nói “Xuân đến trăm hoa nở vì ai.” Có thể nói mở toang cửa nẻo, vì ông một lúc chữ “bát” mở rồi. Kịp khi xuân đến, nơi hang sâu khe vắng chõ không người, trăm hoa vẫn đua nở, ông thử nói nở vì ai?



- Tác 6 -

VÂN MÔN MỖI NGÀY ĐỀU LÀ NGÀY TỐT

CÔNG ÁN:

Vân Môn dạy: “Ngày mười lăm⁸¹ về trước⁸² chẳng hỏi ông, ngày mười lăm về sau nói cho một câu xem!”

Sư tự đáp thế: “Mỗi ngày đều là ngày tốt⁸³.”

TUNG:

Khứ khước nhất,
Niêm đắc thắt
Thượng hạ tú duy vô đẳng thắt
Tử hành đẹp đoạn lưu thủy thanh
Túng quan tả xuất phi cầm tích.
Thảo nhung nhung
Yên mịch mịch
Không Sanh nham bạn hoa lan tịch
Đòn chỉ kham bi Thuần-nhã-đa
Mạc động trước
Động trước tam thập bỗng.

81 Ngày mười lăm là ngày trăng tròn. Dù ta có thấy hay không thấy trăng tròn, trăng khuyết, bán nguyệt, hay không có trăng, thực tế trăng luôn luôn có mặt tròn đầy, đó là thực tại hiện tiền luôn trôi chảy.

82 Về trước chỉ cho quá khứ, chỉ có trong ý tưởng, không thật.

83 Mỗi ngày – tức ngày hôm nay – ngày nào cũng là “tốt”, không phải đối với xấu mà là thực tại sinh động.

(*BỎ ĐI MỘT,
NĂM ĐƯỢC BÁY*⁸⁴
*TRÊN DƯỚI BỐN PHƯƠNG KHÔNG ĐỒNG BẬC*⁸⁵
*THONG DONG ĐẠP BẶT TIẾNG SUỐI REO*⁸⁶
*PHỎNG XEM VẼ ĐƯỢC DẤU CHIM BAY*⁸⁷
*CỎ XANH RI*⁸⁸
*KHOÍ TRẮNG BẠC*⁸⁹
*KHÔNG SANH*⁹⁰ *BÊN NÚI HOA RƠI LOẠN*
*KHẨY TAY LÀM THẢM THẦN HU KHÔNG*⁹¹
CHỜ ĐỘNG ĐẾN
ĐỘNG ĐẾN ĂN BA MUOI GẬY.)

84 Một tượng trưng cho quá khứ phải bỏ đi, ngay cả khi chúng ngộ cũng không bám giữ. Bảy tượng trưng cái đa dạng phong phú trong đời thường, như đang là.

85 Người *bỏ đi một và năm được bảy*, tức đã đạt giác ngộ cứu cánh, chẳng ai so sánh được.

(BA) “Nếu nhận ra lời Vân Môn, ông sẽ năm được. Cây kim sẽ ló ra khi chạm đến. Nếu nghĩ rằng *bỏ đi một* chỉ cho thức thứ tám, ông sẽ làm to.”

86 *Thong dong đạp bắt tiếng suối reo*: Người giác ngộ sống giữa đời thường loạn động vẫn ung dung tĩnh lặng.

87 *Phỏng xem vẽ được dấu chim bay*: Chim bay dụ cho niệm tưởng không để lại dấu vết, người giác ngộ rõ biết mà không dính mắc.

88 *Cỏ xanh rì*: Ý thức vận hành nhộn nhịp, đặc kín như cỏ mọc xanh rì.

89 *Khói trắng bạc*: Người giác ngộ luôn luôn định tâm dù trong động hay tĩnh, không bị chi phối bởi ý thức vận hành, lúc đó ý thức mỏng manh như làn khói bồng bềnh.

90 *Không Sanh*: Tu-bồ-đè.

91 *làm thảm thần hư không*: Tuyết Đậu thương xót (làm thảm) pháp tu rơi vào cái không (thuần nhã – Sunyata) nghèo nàn, chưa đi vào hoạt động trong đời thường.

GIẢI THÍCH:

Vân Môn ban đầu tham vấn Mục Châu, Mục Châu đổi đáp nhanh như điện xoay, thật là khó nương gá. Sư bình thường tiếp người vừa vào cửa liền nắm đứng bảo: “Nói! Nói!” Khởi suy nghĩ liền bị xô ra, nói: “Cây dùi cùn thời Tân.”

Vân Môn yết kiến đến ba phen, mới gõ cửa, Mục Châu hỏi: “Ai?” Vân Môn thưa: “Văn Yển.” Vừa mở cửa liền chạy ùa vào. Mục Châu nắm đứng bảo: “Nói! Nói!” Vân Môn suy nghĩ liền bị xô ra, Vân Môn một chân còn trong ngạch cửa, Mục Châu đóng ập cửa lại, nghiền dập bàn chân Vân Môn. Vân Môn đau quá la to, bỗng nhiên đại ngộ. Sau này ngũ mạch tiếp người của Vân Môn một lối mẫu mực của Mục Châu. Vân Môn ở nhà Thượng thơ Trần Tháo ba năm, Mục Châu chỉ đến hội Tuyết Phong.

Đến nơi, Sư liền ra chúng hỏi: “Thế nào là Phật?” Tuyết Phong bảo: “Chớ nói mó!” Vân Môn lễ bái, ở lại ba năm. Một hôm, Tuyết Phong hỏi: “Chỗ thấy của con thế nào?” Vân Môn thưa: “Chỗ thấy của con cùng chư Thánh không đổi dời một sợi tóc mảy may.”

Thiền sư Linh Thọ hai mươi năm không mời chức Thủ tọa, thường nói: “Thủ tọa của ta sanh.” Lại nói: “Thủ tọa của ta chăn trâu.” Lại nói: “Thủ tọa của ta đi hành cước.” Bỗng một hôm đánh chuông sai chúng ra

trước tam quan đón Thủ tọa. Quả thật Vân Môn đến, liền thỉnh vào liêu Thủ tọa nghỉ ngơi. Người thời ấy gọi Linh Thọ là Thiền sư Tri Thánh, bởi dự biết trước việc quá khứ vị lai.

Quảng chúa là Lưu vương sắp cử binh, đích thân đến viện thỉnh Sư quyết định tốt xấu. Linh Thọ đã biết trước, vui vẻ ngồi tịch. Quảng chúa tức giận hỏi thị giả: “Hòa thượng bệnh lúc nào?” Thị giả đáp: “Thầy không hề có bệnh, có một phong thư bảo Hầu vương đến trao.” Quảng chúa mở bì thấy một tấm thiếp viết: “Con mắt người trời là Thủ tọa trong chùa.” Quảng chúa hiểu ý liền dừng binh, thỉnh Vân Môn xuất thế trụ Linh Thọ. Về sau mới trụ Vân Môn.

Sư khai đường thuyết pháp có Cúc thường thị đến hỏi: “Trái Linh Thọ chín chưa?” Sư đáp: “Trong năm nào được tin nó sống?” Ông lại dẫn nhân duyên Lưu vương xưa là người khách bán hương. Sau Lưu vương phong thụy Linh Thọ là Tri Thánh Thiền Sư. Linh Thọ đời đời chẳng mất thần thông. Vân Môn có ba đời làm vua nên mất thần thông.

Lưu vương mời Vân Môn cùng một số tôn túc vào nội cung nhập hạ, các vị đều cho người trong nội cung thưa hỏi và thuyết pháp, chỉ có Vân Môn không nói cũng không người thân cận. Có vị Trực điện viết một bài kệ

dán trên vách điện Ngọc Bích:

Đại trí tu hành thủy thị thiền
Thiền môn nghi mặc bất nghi huyên
Vạn ban xảo thuyết tranh như thật
Du khước Vân Môn tổng bất ngôn.

(*Đại trí tu hành mới là thiền*
Cửa thiền nên lặng chờ nên huyên
Muôn điều khéo nói đâu như thật
Chỉ có Vân Môn thấy ngồi yên.)

Về sau Sư trụ trì Vân Môn bình thường thuyết pháp thích nói thiền ba chữ: Cố, Giám, Di. Lại nói thiền một chữ, như vị Tăng đến hỏi: “Giết cha giết mẹ đến trước Phật sám hối, giết Phật Tổ đến chổ nào sám hối?” Vân Môn đáp: “Lộ (*bày*).” Lại hỏi: “Thé nào là chánh pháp nhẫn tạng?” Vân Môn đáp: “Phổ (*khắp*).” Quả là không cho nghĩ nghị, đến chổ bằng phẳng, lại hay mắng người. Nếu hạ một câu nói, giống hệt cây cọc sắt. Về sau xuất phát được bốn vị hiền triết: Động Sơn Sơ, Trí Môn Khoan, Đức Sơn Mật, Hương Lâm Viễn đều là bậc đại Tông sư.

Hương Lâm làm thị giả mười tám năm, khi tiếp ông Sư thường gọi: “Thị giả Viễn!” Viễn đáp: “Dạ!” Sư nói: “Là cái gì?” Như thế đến mười tám năm, một hôm Viễn đại ngộ. Vân Môn nói: “Từ nay về sau ta không còn kêu ngươi.”

Vân Môn bình thường tiếp người hay dùng thủ đoạn của Mục Châu, thật là khó bê gá nương, có lối rèn luyện tháo chót nhở định. Tuyết Đậu nói: “Tôi mến Thiều Dương (Vân Môn) máy mới định, một đời vì người nhở định tháo chót.”

Sư buông câu hỏi chúng: “Ngày mười lăm về trước chǎng hỏi ông, ngày mười lăm về sau nói cho một câu xem?” Quả thật ngồi dứt thiêん sai, không thông phàm thánh. Tự đáp thay: “Mỗi ngày đều là ngày tốt.”

Câu “Ngày mười lăm về trước” là ngồi dứt thiêん sai, câu “Ngày mười lăm về sau” cũng ngồi dứt thiêん sai, không nói ngày mai là mười sáu. Người sau chỉ quản theo lời sanh hiếu, có dính dáng chút nào. Vân Môn lập tông phong áy át là có chỗ vì người. Hỏi xong liền tự đáp thay: “Mỗi ngày đều là ngày tốt.” Câu này thông suốt cổ kim, từ trước đến sau đồng thời ngồi dứt.

Sơn tăng nói thoại như thế cũng là theo lời sanh hiếu, người giết không bằng tự giết, vừa khởi đạo lý là rơi hầm rót hố. Vân Môn trong một câu đều đầy đủ ba câu, bởi vì tông chỉ của Ngài như thế. Nói một câu cần thiết phải qui tông, nếu không như thế tức là đỗ soạn. Việc này không cho nhiều luận thuyết. Song người chưa thấu phải cần như thế, nếu người đã thấu liền thấy ý chỉ cổ nhân. Hãy xem Tuyết Đậu làm săn bìm.

GIẢI TUNG:

Tuyết Đậu tụng cỗ tài tình như thế, ngay đầu dùng bảo kiếm Kim Cang Vương hươ một cái, nhiên hậu lược bày chút ít phong qui. Tuy nhiên như thế, cứu kính không có hai thứ hiếu.

Hai câu “*BỎ ĐI MỘT, NĂM ĐƯỢC BÁY,*” đa số người hiểu theo lối tính số, bảo: “Bỏ đi một là việc ngày mười lăm về trước.” Tuyết Đậu thảng nơi đâu hạ hai câu án phá xong, lại bày cho người thấy “*BỎ ĐI MỘT, NĂM ĐƯỢC BÁY.*” Tối kỵ nhầm trong ngôn cú tạo kế sóng. Vì sao? Vì bánh in đâu có nước. Người ta phần nhiều rơi vào ý thức, cần phải nhầm về trước khi ngữ cú chưa sanh hội lấy, mới được đại dụng hiện tiền tự nhiên thấy được.

Vì thế, đức Thích-ca sau khi thành đạo, ở nước Ma-kiệt-đề hai mươi mốt ngày, Ngài suy nghĩ thế này:

Các pháp tướng tịch diệt *Không thể dùng lời nói*
Ta dành không thuyết pháp *Mau chóng vào Niết-bàn.*

Đến trong ấy tìm chỗ mở miệng không được. Do sức phuơng tiện, Phật vì năm thầy Tỳ-kheo nói, cho đến ba trăm sáu mươi hội. Giáo lý một đời đức Phật chỉ là phuơng tiện. Vì thế nói, cởi áo trân bảo, mặc áo nhơ xấu. Bất đắc dĩ nhầm trong nghĩa môn thứ hai, cái chỗ cạn hẹp mà dẫn dụ các con. Nếu nhầm trên chỗ toàn vẹn dạy

người, thì cả quả đất không có một người nữa người. Hãy nói thế nào là đệ nhất cú?

Đến trong ấy, Tuyết Đậu bày chút ít ý cho người thấy. Ông chỉ trên chǎng thấy có chư Phật, dưới chǎng thấy có chúng sanh, ngoài chǎng thấy có núi sông quả đất, trong chǎng thấy có kiến văn giác tri, giống hệt người chết rồi sống lại, dài ngắn, tốt xấu nhồi thành một khói, mỗi mỗi đem lại cũng không có thấy khác. Nhiên hậu ứng dụng không mất thích đáng, mới thấy được chỗ Tuyết Đậu nói: “*Bỏ đi một, Năm được bày, Trên dưới bốn bên không đồng bậc.*” Nếu noi câu này thấu được, liền là trên dưới bốn bên không đồng bậc, sum la vạn tượng cỏ cây người súc rõ ràng toàn bày gia phong của chính mình.

Vì thế nói:

Vạn tượng chi trung độc lô thân
Duy nhân tự khắng nãi phương thân
Tích niêm mậu hướng đồ trung mích
Kim nhật khán lai hỏa lí băng.

(*Ở trong hiện tượng riêng bày thân
Chỉ người tự nhận mới là gần
Năm xưa làm nhầm trên đường kiém
Nay mới nhìn ra lò lửa băng.*)

Trên trời dưới trời chỉ ta hơn hết, người đời đa số chạy theo ngọn chǎng tìm gốc. Nếu trước được gốc, tự nhiên gió thổi cỏ nghiêng, nước đọng thành hồ.

“*Thong dong đạp bắt tiếng suối reo*,” hành động thư thả mà tiếng nước chảy ào ào cũng ưng đạp bắt.

“*Phóng xem vẽ được dấu chim bay*,” phóng mắt nhìn xem dù là dấu chim bay duòng như cũng vẽ ra được. Đến trong đây, vạc dầu lò lửa thổi liền tắt, cây kiếm núi đao hét cũng tan, chǎng phải là việc khó.

Tuyết Đậu đến đây, vì lòng từ bi, ngại người ngồi trong cảnh giới vô sự, lại nói: “*Cỏ xanh rì, Khói trắng bạc*.” Sở dĩ che lấp đi, liền được cỏ xanh rì, khói trắng bạc. Hãy nói là cảnh giới của người nào? Bảo là “mỗi ngày đều là ngày tốt” được chǎng? Đáng tức cười không dính dáng.

Chính là “*Thong dong đạp bắt tiếng suối reo*” cũng chǎng phải, “*Phóng xem vẽ được dấu chim bay*” cũng chǎng phải, “*Cỏ xanh rì*” cũng chǎng phải, “*Khói trắng bạc*” cũng chǎng phải. Tuy tất cả đều chǎng phải, chính là “*Không Sanh bên núi hoa rơi loạn*.” Cần phải chuyển qua bên kia mới được.

Đâu chǎng thấy Tôn giả Tu-bồ-đề ngồi yên trong núi, chư thiên mưa hoa tán thán. Tôn giả hỏi: “Trong không mưa hoa tán thán là người nào?” Chư thiên thưa: “Tôi là thiên Đế Thích”. Tôn giả hỏi: “Tại sao ông tán

thán?" Thiên thưa: "Tôi trọng Tôn giả nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa hay." Tôn giả bảo: "Tôi đối với Bát-nhã chưa từng nói một chữ, ông vì sao tán thán?" Thiên thưa: "Tôn giả không nói, tôi không nghe, không nói không nghe là chân Bát-nhã." Thiên Đế Thích lại mưa hoa khắp đất.

Tuyết Đậu cũng đã làm tụng:
Vũ quá vân ngưng hiếu bán khai
Sở phong như họa bích thôi ngôi
Không Sanh bất giải nham trung tọa
Nhạ đắc thiên hoa động địa lai.

(*Mưa tạnh mây ngưng sáng nửa trời
Vẽ ra mây ngọt núi chập chùng
Không Sanh chẳng hiếu ngồi trong núi
Liền được hoa trời tán khắp nơi.*)

Thiên Đế đã mưa hoa khắp đất, đến trong ấy lại ẩn núp chỗ nào? Tuyết Đậu lại nói:

Ngã khủng đào chi đào bất đắc
Đại phương chi ngoại giai sung tắc
Mang mang nhiều nhiều tri hà cùng
Bát diện thanh phong nặc y ngắc.

(*Tôi ngoại trốn đi trốn chẳng được
Bên ngoài đại phương đều đầy ngắt
Lặng xanh rồi răm biết sao cùng?
Tám hướng gió lành thầm mặc áo.*)

Dù được lột trần toàn thong dong trọn không có
mảy may lỗi lầm cũng chưa là cực tắc. Vả lại cứu kính
thế nào mới phải? Nên xem tiếp văn sau, “*Khảy tay*
làm thảm thần Hư không.” Tiếng Phạn Thuần-nhã-đa,
phương này dịch thần Hư không. Lấy hư không làm thế,
không thân xúc chạm, hào quang Phật soi mới hiện được
thân. Nếu lúc ông giống như thần Hư không, thì Tuyết
Đậu chính nên khảy móng tay buồn thảm.

Tuyết Đậu lại nói “*Chớ động đến.*” Khi động đến
thì sao? Ngày sáng trời trong, mở mắt ngủ khò.



- Tác 7 -
HUỆ SIÊU HỎI PHẬT

LỜI DẪN:

Một câu trước [khi thành] tiếng⁹², [ngàn thánh
chẳng truyền [được]; [nếu] chưa từng thân cận [sẽ xa
cách cả] đại thiên. Giả sử như trước tiếng biện được và
cắt được đầu lưỡi người trong thiên hạ, vẫn chưa phải là
người tánh tháo.

Do đó nói: “Trời không thể che, đất không thể chở,
hư không không thể dung, mặt trời mặt trăng không thể
chiếu, chỗ không Phật riêng xung tôn, mói sánh được đôi
phân.” Nếu chưa như thế, ở trên đầu sợi lông thấu được,
phóng đại quang minh, bảy dọc tám ngang đối pháp tự
tại tự do, nắm lại đưa ra cái nào cũng phải. Hãy nói được
cái gì mà kỳ đặc như thế?

Lại hỏi đại chúng hội chẳng? Khô thân từ trước
không ai biết, chỉ cốt bàn về việc đại công. Việc hiện nay
hãy gác lại, công án của Tuyết Đậu, lại thế nào? Xem lấy
văn sau.

92 Một câu trước [khi thành] tiếng: Chân lý, Đạo.

CÔNG ÁN:

Có vị Tăng hỏi Pháp Nhã: “Huệ Siêu xin hỏi Hòa thượng thế nào là Phật?”

Pháp Nhã đáp: “Ông là Huệ Siêu⁹³.”

TUNG:

Giang Quốc xuân phong xuy bất khởi
Chá cô đè tại thảm hoa lý
Tam cấp lăng cao ngư hóa long
Si nhân du hố dạ Đường thủy.

(*Giang Quốc⁹⁴ gió xuân đùa chẳng dây
Vườn hoa rậm rạp chá cô hót
Ba cấp sóng cao cá hóa rồng
Kẻ ngu đêm tát nước sông Đường.*)

GIẢI THÍCH:

Thiền sư Pháp Nhã có cơ đồng thời thốt trác (*con kêu mẹ mổ*), đủ dụng đồng thời thốt trác, mới hay đáp lời như thế. Có thể nói siêu thanh vượt sắc được đại tự tại, nắm buông một lúc, sống chết tại ta thật là kỳ đặc.

93 (BA) “Mặt đối mặt, không che đây giấu giếm ‘Ông là Huệ Siêu.’ Ý kiến về Phật, về Pháp bị bóp vụn. Vì thế người ta nói trong tông Pháp Nhã một sơ hở nhẹ hững cũng chết người.”

94 *Giang Quốc* (*sông quê*) là sông Dương Tử, quê của Tuyết Đậu, chung quanh phong cảnh đẹp đẽ.

Song công án này các nơi thương lượng khá nhiều, khởi hiếu theo tình giải chẳng ít. Họ không biết cỗ nhân phàm buông ra một lời, nửa câu đều như chơi đá nháng lửa, làn điện xẹt, thăng đó vạch ra con đường chánh.

Người sau chỉ quẩn chạy trên ngôn cú khởi tình giải nói: “Huệ Siêu chính là Phật, nên Pháp Nhãnh đáp như thế.” Hoặc nói, giống như người cõi trâu tìm trâu. Hoặc nói, chõ hỏi là đúng đâu có gì can thiệp. Nếu hiếu như thế, chẳng những cô phụ chính mình, cũng là chôn vùi cỗ nhân.

Nếu cần thấy toàn cơ của Pháp Nhãnh, phải là kẻ đánh một gậy chẳng ngoài đầu, răng như cây kiếm, miệng tơ chậu máu, nhằm ngoài lời nói biết chõ trở về, mới có ít phần tương ứng. Nếu mỗi mỗi khởi tình giải thì cả quả đất, là kẻ diệt chủng tộc nhà Phật. Siêu Thiền khách ngay đây được ngộ, vì bình thường công ôm áp nghiên cứu mới được dưới một câu nói như thùng lủng đáy.

Đến như Giám viện Tắc ở trong hội Pháp Nhãnh cũng chưa từng tham thính nhập thất. Một hôm, Pháp Nhãnh hỏi: “Giám viện Tắc sao chẳng vào thất?” Tắc thưa: “Hòa thượng đâu không biết con ở chõ Thanh Lâm đã có chõ thâm nhập.” Pháp Nhãnh bảo: “Ông thử vì ta cử xem?” Tắc thưa: “Con hỏi ‘Thế nào là Phật, Thanh Lâm đáp ‘Đồng tử Binh Đinh đến xin lửa.’” Pháp Nhãnh bảo: “Lời khéo, ngại ông hiếu làm, nên nói lại xem.” Tắc

thưa: “Bính Đinh thuộc về lửa, đem lửa đi xin lửa, như con là Phật lại đi tìm Phật.” Pháp Nhã bảo: “Giám viên quả nhiên hiểu làm rồi.” Tắc nổi xung, liền quay hành lý qua sông đi phắt. Pháp Nhã nói: “Người này nếu trở lại có thể cứu, nếu không trở lại thì không thể cứu.” Tắc đi đến giữa đường, tự xét: “Pháp Nhã là thiện tri thức của năm trăm người, há lại gạt ta sao?” Bèn trở lại tái tham vấn. Pháp Nhã bảo: “Ông hỏi ta, ta sẽ vì ông đáp.” Tắc hỏi: “Thế nào là Phật?” Pháp Nhã đáp: “Đồng tử Bính Đinh đến xin lửa.” Tắc liền đại ngộ.

Hiện nay có người trùng mắt khởi giải hội, nên nói kia không thương tích chớ làm thành thương tích. Loại công án này, người cùu tham một phen nghe cù liền biết chõ roi. Tông Pháp Nhã gọi đó là tiễn phong tương trú (*tên nhọn chõi nhau*). Chẳng dùng ngũ vị quân thần, tú liệu giản, chỉ luận tiễn phong tương trú là gia phong của tông Pháp Nhã như thế, dưới câu liền đó thấu được, nếu nhầm dưới câu suy nghĩ thì dò tìm chẳng ra.

Pháp Nhã khai đường có năm trăm chúng, khi ấy Phật pháp rất hưng thịnh. Quốc sư Thiều theo Sơ Sơn đã lâu, tự cho đã được yêu chỉ, bèn gom góp văn tự đánh tướng⁹⁵ của Sơ Sơn lúc bình sanh, lanh chúng đi hành cước, đến trong hội Pháp Nhã. Sư chẳng vào thất, chỉ bảo đồ đệ theo chúng vào thất.

95 *đánh tướng*: Hình của thầy, tượng trưng cho sự truyền pháp.

Một hôm, Pháp Nhãm đăng tòa có vị Tăng hỏi: “Thế nào là một giọt nước nguồn Tào?” Pháp Nhãm đáp: “Là một giọt nước nguồn Tào.” Vị Tăng ấy mờ mịt thoái lui. Thiều ở trong chúng nghe câu này bỗng nhiên đại ngộ. Sau, Sư khai đường thừa kế Pháp Nhãm. Sư làm tụng trình:

Thông huyền phong đánh	(<i>Thông huyền chót núi</i>
Bất thị nhân gian	<i>Chẳng phải nhân gian</i>
Tâm ngoại vô pháp	<i>Ngoài tâm không pháp</i>
Mãn mục thanh san.	<i>Đầy mắt núi xanh.</i>)

Pháp Nhãm ân khả nói: “Chỉ một bài tụng này đáng thừa kế tông ta, sau người được bậc Vương hầu kính trọng, ta chẳng bằng người.”

Xem người xưa ngộ thế ấy là đạo lý gì? Không thể một bè bảo Sơn tăng nói, phải tự mình trong mười hai giờ, phấn phát tinh thần giống như thế, cùng cỗ nhân đảm nhận, ngày sau ở ngã tư đường, duỗi tay vì người cũng chẳng phải là việc khó. Vì thế, Tăng hỏi Pháp Nhãm “Thế nào là Phật,” Pháp Nhãm đáp “Ông là Huệ Siêu,” có chỗ nào là cõi phụ nhau?

Chẳng thấy Vân Môn nói: “Nêu chẳng đoái, liền sai lẩn, toan suy tư, kiếp nào ngộ.” Bài tụng của Tuyết Đậu ở dưới thật là sáng rõ, thử cử xem?

Giải tụng: Tuyết Đậu là bậc tác gia, ở chỗ khó gặm khó nhấm, khó thấu, khó thấy gút mắc của cỗ nhân mà

tụng ra cho người thấy, quả là kỳ đặc. Tuyết Đậu năm được chìa khóa của Pháp Nhãm, lại biết chỗ rơi của Huệ Siêu và ngại người sau nhầm dưới ngôn cú của Pháp Nhãm làm giải hội, vì thế tụng ra.

Vị Tăng hỏi như thế, Pháp Nhãm đáp như thế, tức là: “*Giang Quốc gió xuân đùa chǎng dây, Vườn hoa rậm rạp chá cô hót.*” Hai câu này chỉ là một câu⁹⁶.

Hãy nói ý Tuyết Đậu ở chỗ nào?

Giang Tây, Giang Nam nhiều người hiểu là hai thú. Nói Giang Quốc gió xuân đùa chǎng dây, tức tụng ông là Huệ Siêu. Chỉ cái tin tức này, dù cho Giang Quốc gió xuân đùa cũng chǎng dây.

Câu “*Vườn hoa rậm rạp chá cô hót*” dùng tụng các nơi thương lượng câu này ồn náo, giống như chim chá cô hót trong vườn hoa, có gì giao thiệp. Đâu không biết hai câu này của Tuyết Đậu chỉ là một câu cần được không thêm không bớt, rõ ràng nhầm ông nói ngôn đoan ngữ cũng đoan, che trời che đất.

Tăng hỏi “Thế nào là Phật,” Pháp Nhãm đáp “Ông là Huệ Siêu,” Tuyết Đậu tụng: “*Giang Quốc gió xuân đùa chǎng dây, Vườn hoa rậm rạp chá cô hót.*” Nhầm trong đây tiến được đáng là bậc riêng bước trong không. Nếu ông khởi tình giải thì trải ba đời sáu mươi kiếp cũng chưa hiểu.

96 Hai câu này chỉ là một câu: Mô tả vạn vật tuy phong phú đa dạng (*gió xuân, chá cô hót*) nhưng thể tánh (*chǎng dây động, vườn hoa rậm*) vẫn là không.

Câu thứ ba, thứ tư Tuyết Đậu quá sức từ bi, vì người một lúc nói phá. Chỗ Siêu thiền khách đại ngộ, như “*Ba cáp sóng cao cá hóa rồng, Sông Đường kẻ ngư đêm vẫn tát.*” Võ Môn tam cấp lăng, Mạnh tân túc là Long Môn, Võ Đé đào ba cấp. Nay ngày ba tháng ba khi hoa đào nở, do sự cảm ứng của trời đất, có con cá nhảy qua được Long Môn thì trên đầu mọc sừng, ở cổ có bờm, nơi đuôi có lông, tụ mây mà đi. Nếu con nào nhảy qua không khỏi thì bị điểm trán trở về.

Người si nhầm trong lời nói nhai gặm, giống như *Ban đêm tát nước sông Đường để bắt cá*. Sao chẳng biết cá hóa rồng rồi. Sư ông Nghĩa Đoan có bài tụng:

Nhất văn Đại Quang tiên	(Một đồng tiên Đại Quang
Mãi đắc cá du tư	Mua được cái bánh ngon
Khiết hướng đồ lý liễu	Nhai xong đòn vào bụng
Đương hạ bất văn cơ.	Liền đó hết đói rồi.)

Tụng này rất hay chỉ vì lời văn quá vụng, Tuyết Đậu tụng rất tài, chẳng bị chạm lưỡi đứt tay.

Khi xưa Tặng chủ Khánh thích hỏi người: “Thế nào là ba cấp sóng cao cá hóa rồng?” Ta cũng chưa chắc. Ta lại hỏi ông đã hóa rồng rồi hiện nay ở chỗ nào?



- Tắc 8 -

LÔNG MÀY CỦA THÚY NHAM

LỜI DẪN:

Hội thì trên đường thọ dụng như rồng gấp nước⁹⁷, như cọp vào núi⁹⁸. Chẳng hội thì thế đế sẽ lưu bô, như dê đực chạm rào, như ôm cây đợi thỏ⁹⁹.

Có khi một câu như sư tử ngồi xổm; có khi một câu như bảo kiếm kim cương vương¹⁰⁰; có khi một câu cắt đứt đầu lưỡi người trong thiên hạ; có khi một câu theo mòi đuỗi sóng¹⁰¹.

Nếu trên đường thọ dụng gấp tri âm¹⁰², biện cõnghi, biết lỗi làm, cùng nhau sáng tỏ. Nếu là thế đế lưu bô, chỉ một con mắt¹⁰³ cắt đứt mười phương và [trở thành] vách đứng ngàn nhẫn.

97 *Rồng gấp nước* mới có cơ hội thi triển hết công lực như gọi mây, kêu gió, nỗi sấm và bay lên trời.

98 *Cọp vào núi* rồi không một loại thú nào dám đến gần.

99 *ôm cây đợi thỏ*: Một người tình cờ bắt được thỏ chạy ngang cõi cây, sau đó cứ rình nơi cõi cây để đợi thỏ. Đây chỉ cho vô minh.

100 *Bảo kiếm kim cương vương* cắt đứt hết mọi niệm tưởng dù rắn chắc đến đâu.

101 *theo mòi đuỗi sóng*: Thầy không nhất thiết bác bỏ hay cắt đứt giải hội của trò. Có khi thầy phải chấp nhận tâm tư của trò và tùy thuận như mẹ chiều theo con.

102 (BA) “*Gấp tri âm* như bốn vị thiền sư trong công án này.”

103 *chỉ một con mắt*: (BA) “Bậc thầy nhìn chính xác chắc chắn.”

Vì thế nói khi đại dụng hiện tiền chǎng còn phép tắc¹⁰⁴; có khi đem một cọng cỏ làm thân vàng trượng sáu; có khi đem thân vàng trượng sáu làm cọng cỏ. Hãy nói bằng vào đạo lý nào? Lại rõ biết chǎng? Thủ cử xem?

CÔNG ÁN:

Cuối hạ Thúy Nham dạy chúng: “Từ đầu hạ đến nay vì huynh đệ thuyết thoại, xem lông mày Thúy Nham còn chǎng¹⁰⁵? ”

Bảo Phước nói: “Làm cướp biết cướp¹⁰⁶.”

Trường Khánh: “Sanh vây¹⁰⁷.”

Vân Môn: “Quan.”

TUNG:

Thúy Nham thị đồ
Thiên cő vô đố,
Quan tự tương thù
Thất tiền tạo tội.
Lão đảo Bảo Phước
Úc dương nan đắc,

(*Thúy Nham dạy chúng*
Ngàn xưa không đổi
Chữ ‘Quan’ đáp lại
Mất tiền tạo tội¹⁰⁸
Bảo Phước gian nan
Đè nâng khó được

104 *đại dụng hiện tiền chǎng còn phép tắc*: Xem chú thích tắc 3.

105 *lông mày Thúy Nham còn chǎng*: Cách ngôn nói rằng ai nói dối sẽ rụng lông mày. Ở đây Thúy Nham muốn trắc nghiệm đại chúng.

106 *Làm cướp biết cướp*: Có tật giật mình.

107 *Sanh vây*: Vẫn mọc.

108 *Mất tiền tạo tội*: Thiền sư hy sinh vì người khai mở và chỉ dạy.

Lao lao Thúy Nham	<i>Thúy Nham nói nhiều</i>
Phân minh thị tặc.	<i>Rõ ràng là cướp</i>
Bạch khuê vô điểm	<i>Bạch khuê không tỳ</i>
Thùy biện chân giả,	<i>Ai biện chân giả</i>
Trường Khánh tương ám	<i>Trường Khánh hiểu nhau</i>
Mi mao sanh dã.	<i>Lông mày sanh vây.)</i>

GIẢI THÍCH:

Cỗ nhân có sờm tham chiều thịnh, Thúy Nham đến cuối hạ lại dạy chúng thế ấy, song quả thật cao vót, quả thật rung trời động đất. Cả Đại tang kinh 5048 quyển chẳng khỏi nói tâm nói tánh, nói đốn nói tiệm, lại có tin tức này chẳng? Hàng nhất đẳng là thời tiết ấy. Thúy Nham thật là kỳ đặc, xem Sư nói thế, thử nói ý Sư rọi tại chỗ nào? Cỗ nhân buông một lưỡi câu, trọn chẳng dối bày, phải có đạo lý vì người.

Đa số người hiểu lầm nói: “Thanh thiên bạch nhật nói lời không nhầm hiện tại, vô sự sanh sự, cuối hạ trước tự nói lỗi, trước tự kiểm điểm, để khỏi người khác kiểm điểm.” Thật đáng tức cười không dính dáng. Loại kiến giải này gọi là diệt chủng tộc nhà Phật. Nhiều đời Tông sư khi mở hội, nếu chẳng dạy bảo cho người trọn không lợi ích, mong làm cái gì? Đến trong ấy nhìn được thấu, mới biết cỗ nhân có cái thuật đoạt trâu người cày, cướp con người đó.

Người nay hỏi đến liền nhầm trong ngôn cú gãm nhầm, trên lông mày làm kế sống. Thấy người trong thất kia tự nhiên biết chỗ đi của họ, thiên biến vạn hóa gút mắc khó khăn rõ ràng có con đường xuất thân, mới hay vì người đối đáp như thế. Lời nói này nếu không kỳ đặc thì ba vị Vân Môn, Bảo Phước, Trường Khánh đua nhau thù xướng làm gì?

Bảo Phước nói: “Làm cướp biết cướp.” Nhân câu này gợi lên nhiều thứ tình giải. Thủ nói ý Bảo Phước thế nào? Tối ky nằm trong câu tìm cổ nhân. Ông nếu sanh tình khởi niệm thì móc tròng con mắt của ông. Đâu không biết Bảo Phước hạ một chuyền ngữ là chặt đứt gót chân Thúy Nham.

Trường Khánh nói: “Sanh vậy.” Nhiều người bảo Trường Khánh đi theo gót chân Thúy Nham, vì thế nói sanh vậy. Vẫn không dính dáng. Không biết Trường Khánh tự xuất kiến giải của mình, nói sanh vậy. Mỗi người có một chỗ xuất thân. Tôi hỏi ông chỗ nào là chỗ sanh? Là hàng tác gia, cây bảo kiếm Kim Cang Vương trước mặt thẳng đó liền dùng. Nếu người đập tan kiến giải tầm thường, chặt đứt mọi được mất phải quấy, mới thấy được chỗ thù xướng của Trường Khánh.

Vân Môn nói: “Quan,” quả là kỳ đặc, song khó tham cứu. Đại sư Vân Môn phần nhiều dùng “Nhất tự thiền” dạy người. Tuy trong một chữ phải đủ ba câu.

Xem cỗ nhân lâm cơ thù xướng một cách tự nhiên, so với người thời nay khác xa về hình thức câu nói. Cỗ nhân tuy nói như thế, ý quyết không ở trong ấy. Đã không ở trong ấy, hãy nói ở chỗ nào? Cần phải chín chắn tự tham cứu mới được. Nếu là người mắt sáng có kỹ thuật chiêu thiên chiêu địa, liền đó tám mặt linh lung, Tuyết Đậu dùng một chữ Quan hòa cùng ba cái kia, xỏ làm một xâu tụng ra.

GIẢI TUNG:

Tuyết Đậu nếu chẳng từ bi tụng ra cho người thấy thì đâu được gọi là Thiện tri thức. Cỗ nhân như thế, mỗi mỗi đều là việc bất đặc dĩ làm ra. Kẻ hậu học bám vào ngôn cú của người, chuyển sanh tình giải, do đó chẳng thấy được ý chỉ cỗ nhân. Như hiện nay có người lật ngược giùng thiền, hé tan đại chúng, quở y chẳng được, tuy nhiên như thế phải thật đến chỗ đất này mới được.

Tuyết Đậu nói: “*Ngàn xưa không đổi*,” chỉ nói xem lông mày Thúy Nham còn chẳng? Có chỗ nào kỳ đặc mà ngàn xưa không đổi? Phải biết cỗ nhân nhả một lời nửa câu chẳng phải tầm thường, cần phải có con mắt định càn khôn mới được. Tuyết Đậu đặt một lời nửa câu như bảo kiếm Kim Cang Vương, như sư tử ngồi xổm, như chơi đá nháng lửa, như làn điện chớp. Nếu chẳng phải là người đủ con mắt ở đảnh môn thì không thể thấy chỗ rơi của cỗ nhân. Lời dạy chúng này hẵn là ngàn xưa không đổi, còn

hơn gậy của Đức Sơn, hét của Lâm Té. Thủ nói Tuyết Đậu vì người, ý tại chỗ nào? Ông làm sao hiểu Tuyết Đậu nói ngàn xưa không đói?

“*Chữ Quan đáp nhau, Mắt tiền tạo tội,*” ý này thế nào? Dù cho bậc có con mắt thấu quan (*cửa*), đến trong ấy cũng phải chín chắn mới được. Hãy nói là Thúy Nham mắt tiền tạo tội, là Tuyết Đậu mắt tiền tạo tội, là Vân Môn mắt tiền tạo tội? Ông nếu thấu được, nhận ông có đủ con mắt.

“*Bảo Phước gian nan, Đè nâng khó được,*” là đè chính mình, nâng cõi nhân. Bảo Phước ở chỗ nào đè, chỗ nào nâng?

“*Thúy Nham nói nhiều, Rõ ràng là cướp,*” hãy nói Sư cướp cái gì mà Tuyết Đậu nói là cướp? Tối kỵ theo ngữ mạch của người chuyên, đến trong đây phải tự giữ tiết tháo mới được.

“*Bạch khuê không tì*” là tụng Thúy Nham giống như Bạch Khuê không có chút tì vết!

“*Ai biện chân giả,*” có thể nói ít có người biện được. Tuyết Đậu đại tài từ đầu đến cuối quán xuyến hết, rốt sau mới nói “*Trường Khánh hiểu nhau, Lông mày sanh vây.*” Hãy nói sanh ở chỗ nào? Để mắt xem gấp!



- Tắc 9 -

TRIỆU CHÂU BÓN CỦA

LỜI DẪN:

Khi gương sáng¹⁰⁹ đặt trên đài, đẹp xấu tự phân biệt. Kiếm Mạc-gia¹¹⁰ trong tay, tùy thời [cho] sống [hoặc bắt] chết. Hán đi Hồ lại, Hồ lại Hán đi¹¹¹, trong chết được sống, trong sống được chết¹¹². Thủ nói đến được chỗ ấy là thế nào? Nếu không có con mắt thấu quan (*cửa*)¹¹³ và không có chỗ chuyển thân¹¹⁴, đến trong ấy hẵn là không làm gì được.

Hãy nói, thế nào là con mắt thấu cửa và có chỗ chuyển thân, thử cù xem?

109 *gương sáng*: Gương trí tuệ, tự phản chiếu trung thực mọi thứ hiện đến, không qua ngã chấp tình thức. Chỉ cho Thê.

110 *Kiếm Mạc-gia*: Loại kiếm bén, chỉ cho dụng.

111 *Hán đi Hồ lại, Hồ lại Hán đi*: (BA) “Gương sáng rất sinh động, không bám trụ vào vật nào, ma cứ đến và Phật cứ hiện, không bỏ sót một ai.”

112 *Sóng nằm trong chết, chết nằm trong sống*: Cho chết hết tình thức bản ngã thì cái mới mẻ mới hiển bày.

113 *con mắt thấu quan*: Nhìn thấu tận tâm can [người hỏi].

114 *không có chỗ chuyển thân*: Không tự xoay trở, tức chưa chứng ngộ.

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Triệu Châu: “Thế nào là Triệu Châu¹¹⁵? ”
 Triệu Châu đáp: “Cửa đông, cửa tây, cửa nam,
 cửa bắc¹¹⁶. ”

TUNG:

Cú lý trình cơ phách diện lai
 Thước-ca-la nhẫn tuyệt tiêm ai
 Đông tây nam bắc môn tương đối
 Vô hạn luân chùy kích bất khai.

(Trong cú trình cơ vạch mặt ra
 Mắt ca-la chǎng dính bụi tràn
 Nam bắc đông tây cửa tương đối¹¹⁷
 Biết bao chùy sắt đập chǎng ra¹¹⁸.)

115 *Thế nào là Triệu Châu:* Triệu Châu là nơi thiền sư Tùng Thẩm cư ngụ. Vị tăng hỏi có dụng ý. Nếu Sư đáp về mình vị tăng sẽ nói là hỏi về nơi chốn, hoặc ngược lại.

116 *Cửa đông, cửa tây, cửa nam, cửa bắc:* Nghĩa đen là bốn cửa thành, có thể hiểu đây là pháp tu mà tăng muốn tìm hiểu.

117 *tương đối:* Đối diện.

118 *Biết bao chùy sắt đập chǎng ra:* Bốn cửa là Pháp môn, thể tánh vốn không.

GIẢI THÍCH:

Phàm kẻ tham thiền hỏi đạo xét rõ chính mình, tối kỹ giản trạch ngôn cú. Vì sao? Đâu chẳng thấy Triệu Châu nói: “Chí đạo không khó, chỉ hiềm giản trạch.” Lại chẳng thấy Vân Môn nói: “Hiện nay Thiền khách ba người năm người dum đầu miệng nói ôn náo, nói cái này là cú ngữ ‘thượng tài,’ cái kia là ngữ ‘tựu thân đả xuất.’” Không biết trong cửa phương tiện của cõi nhân, vì kẻ sơ cơ hậu học chưa rõ chỗ tâm địa, chưa thấy Bản tánh, bất đắc dĩ mà lập ngữ cú phương tiện.

Như Tổ sư từ Ân sang riêng truyền tâm Ân, chỉ thăng tâm người, thấy tánh thành Phật. Trong đây săn bìm như thế, cần phải chặt đứt ngữ ngôn, cách ngoại thấy thật, thấu thoát được rồi, đáng gọi như rồng gặp nước, như cọp tựa núi. Những bậc tiên đức cửu tham có thấy mà chưa thấu, có thấu mà chưa minh, gọi đó là thỉnh ích. Nếu thấy được thấu mà thỉnh ích, lại cần trên ngữ cú xoay quanh không có mắc kẹt, người cửu tham thỉnh ích như vì kẻ trộm đưa thang, kỳ thật việc này không ở trên ngôn cú.

Vì thế, Vân Môn nói: “Việc này nếu ở trên ngôn cú thì ba thừa mười hai phần giáo há không ngôn cú, cần gì Tổ Đạt-ma từ Ân Độ sang.” Phần Dương trong mười tám câu hỏi, câu hỏi này gọi là Nghiêm chủ vấn, cũng gọi là Thám bạt vấn.

Vị Tăng đặt câu hỏi này thật là kỳ đặc, nếu không phải Triệu Châu cũng khó đáp được. Vị Tăng hỏi: “Thế nào là Triệu Châu?” Triệu Châu là bốn phận tác gia liền đáp: “Cửa Đông cửa Tây cửa Nam cửa Bắc.” Tăng thưa: “Con không hỏi Triệu Châu này.” Triệu Châu bảo: “Ông hỏi Triệu Châu nào?” Người sau gọi là “Vô sự thiền,” thật là lừa người chẳng ít.

Vì sao? Bởi Tăng hỏi Triệu Châu, Triệu Châu đáp “Cửa Đông cửa Tây cửa Nam cửa Bắc,” chỉ là đáp cái thành Triệu Châu. Ông hiểu như thế, người trong thôn ba nhà cũng hiểu Phật pháp rồi. Đây là phá diệt Phật pháp, như đem con mắt cá so sánh với hạt minh châu, giống thì giống mà phải thì chẳng phải.

Lão tăng nói: “Chẳng ở Hà Nam, chính tại Hà Bắc.” Hãy nói là hữu sự hay vô sự? Cần phải chín chắn mới được. Viễn Lục Công nói: “Một câu rốt sau mới đến lao quan (*cửa chắc chắn*), ý chỉ chỉ nam không ở trong ngôn thuyết,

*Mười ngày một trận gió
An bang lạc nghiệp*

*Năm ngày một đám mưa,
Võ bụng hát ca,*

gọi đó là thời tiết thái bình, gọi đó là vô sự, chẳng phải mù tịt gọi là vô sự.” Cần phải tháo được dây chốt cửa, ra khỏi rùng gai góc, lột trần toàn thong dong, như xưa giống hệt người bình thường. Do ông hữu sự cũng được, vô sự cũng được, bảy dọc tám ngang, trọn chẳng chấp không, định có.

Có một bọn người nói: “Xưa nay không một vật, chỉ gặp trà uống trà, gặp cơm ăn cơm.” Đây là đại vọng ngữ, chưa được nói được, chưa chứng nói chứng. Xưa nay chưa từng tham được thấu, nghe người nói tâm nói tánh, nói huyền nói diệu, liền bảo chỉ là cuồng ngôn xưa nay không việc. Quả là người mù dẩn đám mù.

Đâu chẳng biết khi Tổ sư chưa đến, trong đây gọi trời là đất, gọi núi là sông. Vì sao Tổ sư Tây sang? Các nơi đăng đường nhập thất, nói cái gì? Trọn là tình thức so lường. Nếu tình thức so lường ấy hết, mới thấy được thấu. Nếu thấy được thấu, như xưa trời là trời, đất là đất, núi là núi, nước là nước.

Cỗ nhân nói: “Tâm là căn, pháp là trần, hai thứ ví như vết trên gương. Đến chỗ đất này tự nhiên lột trần toàn thong dong.” Nếu tốt cùng lý luận cũng chưa phải là chỗ an ổn. Đạt đến đó đa số người làm hiểu cho là cảnh vô sự, Phật cũng chẳng lễ, hương cũng chẳng đốt. Giống thì cũng giống, đến chỗ thoát thế thì chẳng phải. Vừa hỏi đến thì tương tự cực tắc, vừa chụp đến thì bảy hoa tám mảnh, trụ ở chỗ bụng rỗng tâm cao, đến đêm ba mươi tháng chụp quơ tay chụp ngực đã muộn rồi.

Vị Tăng hỏi Triệu Châu thế áy, Triệu Châu đáp thế áy, hãy nói làm sao dò tìm? Thế áy cũng chẳng được, chẳng thế áy cũng chẳng được, cứu kính thế nào? Chỗ này là nạn xứ, cho nên Tuyết Đậu đưa ra trước mặt chỉ cho người.

Một hôm Triệu Châu đang ngồi, Thị giả thưa: “Có Đại vương đến.” Triệu Châu nhón nhác nói: “Đại vương muôn phước.” Thị giả thưa: “Bạch Hòa thượng chưa đến.” Triệu Châu bảo: “Lại nói đến rồi!” Tham thiền đến trong áy, thấy đến trong áy, quả là kỳ đặc.

Thiền sư Nam niêm rắng: “Thị giả chỉ biết báo khách, chẳng biết thân tại đế hương, Triệu Châu vào cỏ tìm người, bất chợt cả thân bùn đầy.” Chỗ chân thật này, các người lại biết chăng? Xem lấy bài tụng của Tuyết Đậu.

GIẢI TUNG:

Triệu Châu lâm cơ dường nhu bảo kiém Kim Cang Vương, vừa nghĩ nghị là chặt đầu ông, thường thường ngay mặt móc lấy con mắt ông.

Vị Tăng này dám nhổ râu cọp, đặt ra câu hỏi dường như vô sự sanh sự, không ngờ trong câu có cơ, ông đã trình cơ ra. Triệu Châu cũng chẳng cô phụ câu hỏi của ông, cho nên cùng trình cơ đáp. Chẳng phải Triệu Châu đáp mọi người đều như thế, người thấy thấu tự nhiên khé hợp, dường như có sự an bài sẵn.

Có một ngoại đạo tay cầm con chim sẻ đến hỏi Phật: “Thử nói con chim trong tay tôi là chết hay sống?” Thế Tôn liền bước lại bệ cửa, bảo: “Ngươi nói ta ra hay vào?” (Có bản nói Thế Tôn đưa tay lên hỏi: Nắm hay

xòe?) Ngoại đạo nói không được liền lẽ bái. Lối nói này tương tự công án ở đây. Người xưa tự là huyết mạch chẳng dứt, cho nên nói vấn tại đáp xứ đáp tại vấn xứ.

Tuyết Đậu thấy được thấu, liền nói: “*Trong cú trình cơ vạch mặt ra.*” Trong câu có cơ như kèm hai ý, dường như hỏi người, dường như hỏi cảnh. Triệu Châu không dời đổi một mảy tơ, liền vì kia nói: “Cửa Đông cửa Tây cửa Nam cửa Bắc.”

Câu tụng “*Mắt ca-la chẳng đính bụi tràn*” là nói Triệu Châu nhân cảnh đều đoạt, nhầm trong câu trình cơ để đáp cho vị Tăng. Đây gọi là có cơ có cảnh, vừa chuyển liền chiếu phá tận tim mật của kia. Nếu không như thế, khó mà lắp được câu hỏi của vị Tăng.

Thước-ca-la nhẫn là tiếng Phạn, dịch là con mắt kiên cố, cũng là con mắt Kim Cang, soi thấy không ngại, chẳng những soi thấy tùng mảy tơ ở ngoài ngàn dặm, mà còn định tà quyết chánh, biện đắc thất, phân biệt cơ nghi, biết lỗi làm.

Tuyết Đậu nói: “*Nam Bắc Đông Tây cửa tương đối, Biết bao chùy sắt đập chẳng ra,*” chính là chỗ thấy của Tuyết Đậu như thế, các ông lại làm sao cho cửa này mở? Hãy tham cứu kỹ xem!



- Tắc 10 -

MỤC CHÂU KẺ CƯỚP RỒNG

LỜI DẪN:

Thế ấy thế ấy, chẳng thế ấy chẳng thế ấy¹¹⁹ - nếu luận chiến mỗi người chuyên ở vị trí của mình¹²⁰.

Cho nên nói: “Nếu hướng thượng¹²¹ chuyên, ngay cả Thích-ca, Di-lặc, Văn-thù, Phổ-hiền, ngàn thánh muôn thánh và các bậc tông sư khắp thiên hạ đều nuốt hơi ngậm miệng. Nếu hướng hạ¹²² chuyên, ngay cả chim chóc mỗi kiến xuân động, mỗi một hàm linh đều phóng đại quang, đều là vách đứng ngàn nhẫn. Nếu như chẳng

119 *Thế ấy* có nghĩa mọi sự vật như thị, trên phương diện hoạt dụng trong đời thường, tức định trong động. *Chẳng thế ấy* có nghĩa sự vật không như xuất hiện, trên phương diện thể tánh là không, tức định tuyệt đối. Vì chúng ta không nhận ra hai phương diện này nên thường tạo nghiệp gây đau khổ.

120 *mỗi người ở vị trí của mình*: Mỗi người đều độc lập.

121 *Hướng thượng* là đến “đầu sào trǎm thước,” tức trên đỉnh cõi phong (xem Vô Môn Quan tắc 46.) Đó là định tuyệt đối hướng đến chứng ngộ - nhận ra bản thể, chỗ không còn thấy có Phật, có Văn-thù, Di-lặc...

122 Nếu đứng yên trên đầu sào thì chẳng khác con sên bò lên tường vách, không biết đường xuống phải chết khô trên đó. Ngược lại nếu *hướng hạ*, tức là ngộ rồi - trên đầu sào – cần nhảy thêm một bước vào hoạt dụng trong đời thường, tức định tương đối, thì tất cả chúng sanh ngay cả kẻ thù cũng đều phóng quang. Thiền ngữ gọi *hướng thượng* là “dụng môn” và *hướng hạ* là “dẹp môn.”

thượng chǎng hạ, làm sao thương lượng? Nếu có điều (*nguyên lý*) vin điều, nếu không điều vin lê (*ví dụ*).

CÔNG ÁN:

Mục Châu hỏi vị tăng: “Vừa rời chỗ nào?”

Tăng liền hét.

Mục Châu nói: “Lão tăng bị một tiếng hét của ông.”

Tăng lại hét.

Mục Châu nói: “Ba hét, bốn hét, sau rồi làm gì?”

Tăng lặng câm.

Mục Châu liền đánh, nói: “Kẻ cướp rỗng này¹²³!”

TUNG:

Lưỡng hát dữ tam hát

(*Hai hét cùng ba hét*

Tác giả tri cơ biến

Tác giả biết cơ biến

Nhược vị kỵ hổ đầu

Nếu bảo cưỡi đầu cọp¹²⁴

Nhị câu thành hạt hán

Cả hai thành mù hét¹²⁵

123 *Kẻ cướp rỗng này*: Câu này thầm nhận nhưng nghe như chế giễu.

124 *cưỡi đầu cọp*: Dùng sức mạnh thảng thừng để đối phó, như cọp chỉ biết lao tới một cách mù quáng mà không biết làm thế nào xoay trỏ. (BA) “Cho dù cồ hét xa tới đâu cũng vô dụng.”

125 *thành mù hét*: Có 5 loại bệnh mù: 1/ Mù vì vô minh; 2/ Mù của ngoại đạo; 3/ Mù của người chưa chứng ngộ và sẽ không sáng suốt nhận thấy cảnh giới quanh mình; 4/ Mù của người dính mắc vào chứng ngộ và lòng ham muốn chứng ngộ; 5/ Bệnh mù chứng ngộ - đây là Phật giới khi tu tập thành thực.

Thùy hạt hán?
Niêm lai thiên hạ
dữ nhân khan

*Ai là kẻ mù¹²⁶?
Đem ra thiên hạ
cho người xem¹²⁷.)*

GIẢI THÍCH:

Phàm là người dựng lập Tông giáo phải có con mắt của bốn phận Tông sư, có bốn phận Tông sư tác dụng.

Mục Châu cơ phong dường như điện chớp, thích khám phá các tọa chủ. Bình thường Sư nói ra một lời, nửa câu giống như cả rùng gai góc, để chân tay đến không được. Sư vừa thấy Tăng đến liền nói: “Thấy thành công án, tha ông ba mươi gậy.” Có khi thấy Tăng, Sư gọi: “Thượng tọa!” Tăng xoay đầu lại. Sư bảo: “Kẻ gánh bǎn.” Sư dạy chúng: “Chưa có chỗ vào phải được chỗ vào, đã được chỗ vào không được cô phụ Lão tăng.” Mục Châu vì người phần nhiều như thế.

Vị Tăng hỏi đây cũng khéo giữa gợt, song đầu rồng, đuôi rắn. Chính khi ấy, nếu không phải Mục Châu cũng bị y làm một trường bối rối. Như Mục Châu hỏi “Vừa rời chỗ nào,” Tăng liền hét, hãy nói ý chỉ thế nào? Lão già này cũng không rối loạn, chậm rãi nói với y: “Lão tăng bị một tiếng hét của ông.” Dường như nhận

126 *Ai là kẻ mù:* Ý muốn hỏi vị tăng thuộc bệnh mù hạng nào?

127 *Đem ra thiên hạ cho người xem:* Hãy tu tập siêu vượt bệnh mù và bày hiện cho mọi người.

thoại của y được một phần, lại dường như nghiệm y, nép thân qua một bên xem y thế nào.

Vị Tăng này lại hét, giống thì giống, phải thì chưa phải. Bị lão già này xỏ lỗ mũi, bèn hỏi ba tiếng hét, bốn tiếng hét sau rồi làm gì. Quả nhiên vị Tăng này câm họng. Mục Châu liền đánh, bảo: “Kẻ cướp rỗng này.” Thật là nghiệm người đến chỗ chính xác, buông lời liền là tri âm. Tiếc thay vị Tăng này câm họng, nên bị Mục Châu nói kẻ cướp rỗng này.

Nếu là quý vị, bị Mục Châu bảo ba tiếng hét bốn tiếng hét sau rồi làm gì, nên đáp thế nào để khỏi bị nói kẻ cướp rỗng này? Trong đây nếu là người biết sống chết, rành tốt xấu, chân đạp đến chỗ đất chân thật, nào quản ba tiếng hét bốn tiếng hét sau rồi làm gì. Bởi vị Tăng này câm họng, nên bị lão ấy cứ theo bản luận tội kết án. Nghe Tuyết Đậu tụng.

GIẢI TUNG:

Tuyết Đậu chẳng ngại có chỗ vì người. Nếu không phải là hàng tác giả thì chỉ hét hò hét loạn thôi. Vì thế cô nhân nói: “Có khi một tiếng hét không có cái dụng của tiếng hét, có khi một tiếng hét có cái dụng của một tiếng hét, có khi một tiếng hét như sư tử ngồi xổm, có khi một tiếng hét như bảo kiếm Kim Cang Vương.”

Thiền sư Hưng Hóa nói: “Ta thấy các ông ở bên đông lang hét, ở bên tây lang cũng hét, chó có hét hò hét loạn, dù cho hét đến Hưng Hóa bay bồng lên cõi trời Tam thập tam, rót lại xuống đất chết ngất, đợi đến khi tỉnh lại, ta sẽ nói với các ông là chưa phải. Vì sao? Vì Hưng Hóa chưa từng nhầm trong màn trường tía ném chon châu cho các ông, các ông chỉ thích hét hò hét loạn làm gì?”

Tổ Lâm Tế nói: “Ta nghe các ông thảy học tiếng hét của ta, ta hỏi các ông nhà Đông có vị Tăng đến, nhà Tây có vị Tăng đến, cả hai đồng thời hét, vậy tiếng hét nào là khách, tiếng hét nào là chủ? Nếu các ông phân chủ khách chẳng được, về sau không được bắt chước Lão tăng.”

Vì thế Tuyết Đậu tụng: “*Tác giả biết cơ biến.*” Vì Tăng này tuy bị Mục Chân thâu, song y có biết chỗ cơ biến. Hãy nói chỗ nào là chỗ vị Tăng này biết cơ biến?

Thiền sư Trí ở Lộc Môn điểm vị Tăng này rằng: “Người biết pháp sơ.” Nham Đầu nói: “Nếu luận chiến thì mỗi mỗi đứng tại chỗ chuyển.” Hòa thượng Tử Tâm ở Hoàng Long nói: “Cùng thi biến, biến thi thông.”

Cái này là chỗ Tổ sư ngồi cắt đầu lưỡi người trong thiên hạ. Ông nếu biết cơ biến, nhắc đến liền biết chỗ rơi.

Có một nhóm người nói: “Đợi kia nói ba hét bốn hét làm gì, chỉ cần hét sắp dứt liền hét, hai chục đến ba

chục hét, hét đến Di-lặc hạ sanh, gọi đó là cõi đầu cọp.” Nếu thấy biết như thế là chẳng biết Mục Châu. Cần thấy vị Tăng kia, rất xa vây. Như người cõi đầu cọp cần phải trong tay có đao, cũng biết chuyển biến mới được.

Tuyết Đậu nói nếu thấy biết thế ấy “*Cả hai thành mù hét.*” Tuyết Đậu giống như cầm cây Ỷ Thiên trường kiém, oai phuông lẫm lẫm. Nếu hiểu được ý Tuyết Đậu, tự nhiên ngàn chỗ muôn chỗ đồng thời hiểu, liền thấy phần tụng sau của Tuyết Đậu chỉ là chú giải.

Lại nói “*Ai là kẻ mù,*” thử nói khách mù hay chủ mù? Hay là chủ khách đồng thời mù chẳng?

“*Đem ra thiên hạ cho người xem,*” đây là chỗ sống, Tuyết Đậu một lúc tụng xong vậy. Lại nói “*Đem ra thiên hạ cho người xem,*” hãy nói làm sao xem? Mở mắt xem hay nhắm mắt xem? Lại có người khỏi được chẳng?



- Tắc 11 -

HOÀNG BÁ BỌN ĂN HÈM

LỜI DẪN:

Đại cơ của Phật, Tỗ toàn nắm trong tay; mạng mạch của trời người đều trong sự chỉ đạo. Một lời một câu tùy tiện làm kinh quằn động chúng, một cơ một cảnh đập xích phá cùm. Tiếp cơ hướng thượng sẽ nêu việc hướng thượng. Hãy nói, người nào được như thế, có biết chỗ roi chặng, thử nêu xem?

CÔNG ÁN:

Hoàng Bá dạy chúng: “Cả thảy các ngươi đều là bọn ăn hèm¹²⁸. Hành bước thế ấy, chỗ nào có được ngày nay¹²⁹? Có biết trong nước Đại Đường có thiền sư chặng?”

Có vị tăng bước ra thưa: “Vậy các nơi dạy bảo và thống lãnh đồ chúng lại là gì?”

Hoàng Bá bảo: “Ta chẳng nói không thiền¹³⁰, chỉ là không sư¹³¹.”

128 *bọn ăn hèm*: Hèm là cặn bã rượu. “Bọn ăn hèm” chỉ bắt chước ngôn ngữ hành động (ăn cặn bã) mà lầm tưởng đã lãnh hội tinh thần (chất rượu tinh túy) của bậc cổ đức.

129 (TQ) “Ngày nay là khi đại sự thành tựu.”

(BA) “Chỗ nào ông nghĩ là sẽ có được ngày nay?”

130 *Thiền* là Đạo, chân lý, nơi nơi đều tròn đủ không bao giờ thiếu vắng, tuy nhiên phải tu tập mới hiển lộ.

131 *Không sư* vì người chứng đạo rất quý hiếm.

TUNG:

Lãm lãm cô phong bất tự khoa
Đoan cư hoàng hải định Long xà
Đại Trung thiên tử tầng khinh xúc
Tam độ thân tao lộng trảo nha.

(*Lãm lãm cô phong chǎng tự khoe
Ngồi yên biển cả định long xà
Đại Trung thiên tử từng bị tát
Ba trận thân đùa nanh vuốt nhẹ.*)

GIẢI THÍCH:

Hoàng Bá thân cao bảy thước ($2,80m$), trên trán có hạt châu tròn, thiên tánh hội thiền. Sư đi dạo Thiên Thai, trên đường gặp một vị Tăng cùng bàn luận vui cười như người quen cũ, nhìn kỹ là người đã chết, có chút ít tướng lạ. Hai người đồng đi, gặp dòng suối nước tràn chảy mạnh, Sư chống gậy lột nón đứng lại, vị Tăng kia thúc Sư đồng qua. Sư bảo: “Mời qua trước.” Vị Tăng kia liền vén áo bước trên sóng đi qua, như bước trên đất bằng.

Qua rồi, vị Tăng gọi: “Qua đây! Qua đây!” Sư quở: “Cái này tự biết, gã tự liều này! Nếu tôi sớm biết làm quái, sẽ chặt bắp đùi huynh.” Vị Tăng kia khen: “Thật là pháp khí Đại thừa.” Nói xong nhìn lại chǎng thấy ông.

Sư ban đầu đến Bá Trượng, Bá Trượng hỏi: “Vòi voi rõ rõ từ chỗ nào đến?” Sư thưa: “Vòi voi rõ rõ từ Lãnh Trung đến.” Bá Trượng hỏi: “Đến vì việc gì?” Sư thưa: “Chẳng vì việc khác.” Bá Trượng thầm nhận đó.

Hôm khác, Sư đến từ Bá Trượng, Bá Trượng hỏi: “Định đi đâu?” Sư thưa: “Đến Giang Tây lễ bái Mã đại sư.” Bá Trượng bảo: “Mã đại sư tịch rồi.”

Ông hãy nói Hoàng Bá hỏi thế ấy là biết mà hỏi hay không biết mà hỏi?

Sư thưa: “Con mơ ước đến lễ bái mà phước duyên cạn mỏng không được yết kiến. Chẳng biết bình thường Ngài có lời dạy gì, mong được nghe nhắc lại?” Bá Trượng nhắc lại nhân duyên tái tham vấn Mã Tổ: “Mã Tổ thấy ta đến liền dựng đứng cây phật tử, ta hỏi: ‘Tức đây dùng lìa đây dùng?’ Mã Tổ bèn treo cây phật tử ở góc giường thiền. Giây lâu Mã Tổ hỏi ta: ‘Ngươi về sau đập hai miếng da, vì người thế nào?’ Ta lấy cây phật tử dựng đứng. Mã Tổ hỏi: ‘Tức đây dùng lìa đây dùng?’ Ta đem cây phật tử mang ở góc giường thiền. Mã Tổ chấn chỉnh oai nghi hét một tiếng, ta khi ấy đến ba ngày lỗ tai còn điếc.” Hoàng Bá bất chợt hoảng hốt le lưỡi. Bá Trượng bảo: “Ngươi về sau kế thừa Mã Tổ chẳng?” Sư thưa: “Chẳng phải thế, ngày nay nghe thầy nhắc lại, được thấy Mã đại sư đại cơ đại dụng, nếu kế thừa Mã đại sư về sau

mất hết con cháu của con.” Bá Trượng bảo: “Đúng thê! Đúng thê! Thầy bằng thầy kém thầy nửa đức, trí vượt hơn thầy mới kham truyền thụ. Chỗ thầy của ngươi hiện nay quả là có tác dụng vượt hơn thầy.”

Quí vị hãy nói, Hoàng Bá hỏi thế ấy là biết mà cõ hỏi hay không biết mà hỏi? Cần phải thân thấy chỗ hành lý trong nhà cha con họ mới được.

Một hôm, Hoàng Bá lại hỏi Bá Trượng: “Tông thura về trước làm sao chỉ dạy?” Bá Trượng im lặng giây lâu. Hoàng Bá thưa: “Không thể khiến người sau đoạn tuyệt.” Bá Trượng nói: “Toan bảo ngươi là một cá nhân.” Bèn đứng dậy đi vào phương trượng.

Hoàng Bá cùng Tướng quốc Bùi Hữu là bạn phương ngoại. Bùi Hữu trấn Uyển Lăng thỉnh Sư đến quận đường, đem quyển sách ông viết trao cho Sư xem. Sư tiếp nhận rồi để dưới tòa, bỏ qua không giở ra xem, im lặng giây lâu hỏi: “Hội chǎng?” Bùi Hữu thưa: “Chǎng hội.” Hoàng Bá nói: “Nếu thế ấy hội được vẫn còn chút ít sơ sài, nếu bày trên giấy mực thì chỗ nào lại có Tông của ta.” Bùi Hữu bèn làm bài tụng tán thán:

Tự tùng Đại sĩ truyền tâm ấn
Ngạch hữu viễn chau thất xích thân
Quái tích thập niên thê Thục thủy
Phù bôi kim nhật độ Chương Tân

Bát thiên long tượng tùy cao bộ
Vạn lý hương hoa kết thăng nhân
Nghĩ dục sự Sư vi đệ tử
Bát tri tương pháp phó hà nhân.

(*Kẻ từ Đại sĩ truyền tâm ấn
Chiếc thân bảy thước trán minh châu
Chồng gậy mười năm nương đất Thục
Hôm nay cõi sóng sang Chưong Tân
Tâm ngàn long tượng theo chân bước
Muôn dặm hương hoa kết thăng nhân
Lòng muôn thò thảy làm đệ tử
Chẳng biết pháp gì gởi cho người.*)

Sư cũng không có vẻ vui nói:

Tâm như đại hải vô biên té
Khẩu thô hồng liên dưỡng bệnh thân
Tự hữu nhất song vô sự thủ
Bát tầng chi áp đắng nhàn nhân.

(*Tâm như bể cả không ngăn mé
Miệng nhả sen hồng nuôi bệnh thân
Sẵn có một đôi tay không việc
Chẳng từng kính vái kẻ ưa nhàn.*)

Sau khi Sư trụ trì cơ phong cao vót, Lâm Té ở trong hội, Mục Châu làm Thủ tọa. Mục Châu hỏi Lâm Té: “Thượng tọa ở đây đã lâu sao chẳng đến hỏi thoại?”

Lâm Té thưa: “Bảo tôi hỏi thoại gì mới được?” Thủ tọa bảo: “Sao không hỏi thế nào là đại ý Phật pháp?” Lâm Té liền đi hỏi, ba phen bị đánh đuổi ra. Lâm Té đến từ giã Thủ tọa: “Nhờ Thủ tọa dạy ba phen đến hỏi đều bị đánh đuổi ra, e nhân duyên không phải ở đây, tạm thời xin xuống núi.” Thủ tọa bảo: “Ông muốn đi nên đến từ giã Hòa thượng rồi sẽ đi.”

Thủ tọa đến trước bạch Hoàng Bá: “Thượng tọa đến hỏi thoại thật là ít có, sao Hòa thượng không đục đẽo khiến thành cội cây to che mát người sau?” Hoàng Bá nói: “Ta đã biết!” Lâm Té đến từ giã, Hoàng Bá bảo: “Ông không nên đi nơi khác, hãy thăng đến bến Cao An yết kiến Đại Ngu.”

Lâm Té đến Đại Ngu thuật lại lời hỏi trước, và nói: “Chẳng biết con lỗi tại chỗ nào?” Đại Ngu bảo: “Hoàng Bá thật tâm lão bà tha thiết vì ông triệt khốn, lại hỏi có lỗi không lỗi.” Lâm Té bỗng nhiên đại ngộ, nói: “Phật pháp Hoàng Bá rất ít.” Đại Ngu nắm đứng bảo: “Ông vừa rồi nói có lỗi không lỗi, giờ đây nói Phật pháp Hoàng Bá rất ít.” Lâm Té nhầm hông Đại Ngu thoi ba cái. Đại Ngu buông ra bảo: “Thầy ông là Hoàng Bá, không can gì việc của ta.”

Một hôm Hoàng Bá nói: “Đại sư Pháp Dung ở núi Ngưu Đầu nói ngang nói dọc vẫn chưa biết cây chốt cửa hướng thượng.” Bấy giờ, dưới hội Thạch Đầu, Mã Tô,

Thiền tăng đong vầy nói thiền nói đạo, tại sao Sư lại nói như thế? Sở dĩ dạy chúng: “Cả thảy các ông đều là kẻ ăn hèm, đi hành cước thế ấy chỉ khiến cho người ta cười, chỉ thấy tám trăm, một ngàn người liền ra đi, không thể cam chịu sự ồn náo. Trong đây thảy đều dung dị như các ông thì làm gì lại có việc ngày nay?”

Thời Đường ưa mắng người bằng câu “Kẻ ăn hèm.” Nhiều người nói Hoàng Bá mắng người ta. Kẻ mắt sáng tự thấy chỗ roi của Sư. Đại ý thả một lưỡi câu để nhử người hỏi.

Trong chúng có Thiền khách không tiếc thân mạng, liền hiểu như thế ra chúng hỏi: “Hiện nay các nơi dạy bảo và thông lãnh đồ chúng lại là sao?” Cũng nên cho một tát. Lão này quả nhiên bối rối liền ló đuôi, nói: “Chẳng nói không thiền chỉ là không Sư.” Hãy nói ý tại chỗ nào?

Tông chỉ của Sư từ trước có khi bắt có khi thả, có khi giết có khi tha, có khi buông có khi giữ. Dám hỏi quí vị: “Thế nào Sư ở trong thiền?” Sơn tăng nói thế ấy đã là khắp đâu chìm ngầm rồi. Lỗ mũi quí vị ở chỗ nào? Giây lâu nói: “Xỏ qua rồi.”

GIẢI TUNG:

Bài tụng này của Tuyết Đậu dường như bài chân tán Hoàng Bá. Song chúng ta không hiểu theo chân tán thì dưới câu liền có chỗ xuất thân.

Nói rõ ràng rằng “*Lãm lãm cô phong chǎng tự khoe*,” Hoàng Bá dạy chúng thế ấy, chǎng phải tranh thắng người thua mình, tự trình tự khoe. Nếu hội được tin tức này, mặc tình bảy dọc tám ngang, có khi đứng một mình trên ngọn cô phong, có khi nằm ngang giữa chốn thành thị, đâu thể riêng giữ một góc. Càng xả càng chǎng hết, càng tìm càng chǎng thấy, càng gánh gồng càng chìm lịm. Người xưa nói: “Không cánh khắp thiên hạ, có danh truyền thế gian.” Tận tình buông hết Phật pháp, đạo lý huyền diệu kỳ đặc, buông sạch không còn chút gì, tự nhiên xúc xú hiện thành.

Tuyết Đậu nói “*Ngồi yên biển cả định long xà*,” là rồng là rắn vào cửa đều nghiêm được, gọi là định long xà nhẫn, cầm hổ hủy cơ (*con mắt định rồng rắn, máy bắt cọp tê giác*). Tuyết Đậu lại nói: “Định long xà chù mắt nào chánh, cầm hổ hủy chù cơ chǎng toàn.”

Hai câu “*Đại Trung thiên tử tung bị tát, Ba trận thân đùa nanh vuốt nhẹ*,” Hoàng Bá đâu phải chỉ hiện nay thủ đoạn ác, mà từ trước đến giờ là thế.

Đại Trung thiên tử theo truyện Tục Hàm Thông chép:

Vua Đường Hiến Tông có hai người con là Mục Tông và Tuyên Tông. Tuyên Tông tức là Đại Trung, mới mười ba tuổi mà rất thông minh, thích ngồi kiết-già. Khi

Mục Tông đang tại vị, nhân bāi triều sớm, Đại Trung đùa, lén long sàng ngồi, làm thế quần thần kính bái. Đại thần xem thấy cho đó là tâm phong, bèn tâu lên Mục Tông. Mục Tông thấy vỗ về khen: “Em ta là bậc anh tài của Tông tổ ta.” Niên hiệu Trường Khánh thứ tư (824), Mục Tông băng hà. Mục Tông có ba người con là Kinh Tông, Văn Tông và Võ Tông. Kinh Tông nối vua cha được hai năm, nội thần mưu thay đổi. Văn Tông lên ngôi mười bốn năm, kế Võ Tông lên ngôi. Võ Tông gọi Đại Trung là si nô. Một hôm, Võ Tông hận Đại Trung ngày xưa lén long sàng của cha mình ngồi, bèn lôi ra đánh đến chết đem bỏ trong vườn, dùng nước nhơ rưới lên được tinh trở lại. Sau khi tỉnh, Đại Trung lén trốn vào hội của Thiền sư Trí Nhàn ở Hương Nghiêm, cạo tóc làm Sa-di. Chưa thọ giới Cụ túc, theo Trí Nhàn du phương đến Lô Sơn. Nhân Trí Nhàn làm thơ đề Bộc Bố (*Nước trên núi chảy xuống như tấm vải treo*):

Xuyên vân thấu thạch bất từ lao
Địa viễn phương tri xuất xứ cao.
(*Phùng mây soi đá biết nhạc nào
Xa tít mới hay xuất xứ cao.*)

Trí Nhàn ngâm hai câu này rồi, ngẫm nghĩ mãi cố ý câu cho y thô lộ xem ngũ mạch thế nào. Đại Trung tiếp:

Khê giàn khởi nǎng lưu đắc trụ

Chung qui đại hải tác ba đào.

(*Khe suối tài gì ngăn được đứng*

Trọn về bể cá đáy ba đào.)

Trí Nhàn biết không phải người tầm thường, chỉ
thầm biết thôi.

Sau đến trong hội Diêm Quan thỉnh Đại Trung làm
thư ký, Hoàng Bá làm Thủ tọa. Một hôm, Hoàng Bá đi
lễ Phật, Đại Trung thấy hỏi: “Chẳng cầu Phật, chẳng cầu
Pháp, chẳng cầu Tăng, vậy lễ bái để cầu cái gì?” Hoàng
Bá đáp: “Chẳng cầu Phật, chẳng cầu Pháp, chẳng cầu
Tăng, thường lễ như thế.” Đại Trung bảo: “Dùng lễ làm
gi?” Hoàng Bá liền tát tai. Đại Trung nói: “Quá thô!”
Hoàng Bá nói: “Trong đây còn gì nói thô nói té.” Hoàng
Bá lại tát tai.

Sau Đại Trung lên ngôi vua, ban Hoàng Bá hiệu
Thô Hạnh Sa-môn. Tướng quốc Bùi Hữu ở triều tâu xin
ban hiệu là Đoạn Té Thiền sư. Tuyết Đậu biết rõ huyết
mạch xuất xứ ấy nên ứng dụng rất khéo. Hiện nay có
người đùa nanh vuốt ch้าง? Liên đánh.



- Tắc 12 -

ĐỘNG SƠN BA CÂN GAI (*VMQ 18*)

LỜI DĂN:

Đao giết người¹³², kiếm cứu người¹³³ – là phong qui từ ngàn xưa, cũng là chõ khu yếu thời nay. Nếu luận về giết thì không chạm đến mảy lông¹³⁴; nếu luận về tha [chết]¹³⁵ thì tan thân mất mạng. Vì thế nói: “Con đường hướng thượng¹³⁶ ngàn thánh chặng truyền được; học nhân nhọc theo hình tướng như khỉ bắt bóng¹³⁷.” Hãy nói, tại sao đã là chặng truyền được mà có nhiều công án săn bìm? Người đủ mắt sáng thử nói xem!

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Động Sơn Thủ Sơ: “Thế nào là Phật?”

Động Sơn đáp: “Ba cân gai¹³⁸.”

132 *Đao giết người.* Tâm kinh nói: “Sắc tức là Không,” đó là dẹp môn (xem ghi chú tắc 10.)

133 *Kiếm cứu người.* Tâm kinh nói: “Không tức là Sắc,” đó là dựng môn (xem ghi chú tắc 10.)

134 *Giết chết* chính là cứu sống nên không chạm mảy lông.

135 Trong thiền tập *tha chết* tức cho sống như thể muốn xây nhà mới trước phải phá nát nhà cũ.

136 *Con đường hướng thượng* là đường tiến đến giác ngộ luôn phải tiếp tục.

137 *như khỉ bắt bóng:* Học nhân chạy theo văn tự như khỉ muôn vót mặt trăng – tượng trưng cho lý Đạo – nhưng chỉ bắt được bóng trăng dưới nước.

138 *Ba cân gai:* Câu trả lời trực tiếp từ hông ngực lưu xuất.

TUNG:

Kim ô cấp
Ngọc thô tóc
Thiện ứng hà tầng hữu khinh xúc
Triển sự đầu cơ kiến Động Sơn
Ba miết mạnh qui nhập không cốc.
Hoa thốc thốc, cầm thốc thốc
Nam địa trúc hè Bắc địa mộc
Nhân tư Trường Khánh Lục Đại phu
Giải đạo hiệp tiêu bất hiệp khắp.
Di!

(*Mặt trời chóng*
Mặt trăng gấp
Khéo ứng đâu từng có khinh suất
Triển sự đầu cơ thấy Động Sơn
*Trạnh què rùa mù vào hang trống*¹³⁹
Hoa nhóm nhóm, gầm nhóm nhóm
Tre đất Nam chừ cây đất Bắc
Nhân nhớ Trường Khánh Lục Đại phu
Khéo nói nên cười chẳng nên khóc.
Chao!)

139 *Như tranh què rùa mù vào hang trống:* Chạy theo văn tự “Ba cân gai,” không nhận ra tinh thần “khéo ứng” của Động Sơn nên giống như kẻ mù.

GIẢI THÍCH:

Công án này nhiều người hiểu lầm, hẵn là khó nhai gặm, không có chỗ cho ông mở miệng. Tại sao? Vì nhạt nhẽo không có mùi vị. Người xưa đã lăm lăm đáp câu hỏi Phật, hoặc nói ở trong điện, hoặc nói ba mươi hai tướng, hoặc nói trong rừng dưới núi tre trúc tươi. Động Sơn đáp ba cân gai, quả là cắt đứt đầu lưỡi người xưa.

Nhiều người khởi hiếu câu này, khi ấy Động Sơn đang cân gai trong kho, Tăng hỏi nên đáp như thế, hoặc nói Động Sơn hỏi Đông đáp Tây, hoặc nói ông là Phật lại đi hỏi Phật, nên Động Sơn đi quanh đáp cho. Gã chết nói chỉ ba cân gai này là Phật. Thật hoàn toàn không dính dáng.

Nếu ông dưới câu của Động Sơn hiểu như thế, tham vấn đến Phật Di-lặc ra đời cũng chưa mong thấy. Tại sao? Vì ngôn ngữ chỉ là món đồ chở đạo. Sao chẳng biết ý của cổ nhân, chỉ chăm vào trong câu tìm câu có gì chân thật. Người xưa nói: “Đạo vốn không lời, nhân lời hiển đạo, thấy đạo phải quên lời.” Nếu đến đây trả lại ta cơ đệ nhất mới được.

Chỉ câu “Ba cân gai” giống như con đường Trường An giờ chân lên để chân xuống đều là phải. Câu nói này so với câu “Bánh hồ” của Vân Môn cũng đồng một loại, quả là khó hội. Ngũ Tổ tiên sư tung:

Tiện mại đâm bắn hán
Thiếp bình ma tam cân
Thiên bách niên thê hóa
Vô xứ trước hồn thân.

(*Kẻ hèn gánh bảng bán*
Đo lường ba cân gai
Trăm ngàn năm mắc kẹt
Không chổ để thân an.)

Ông chỉ nhồi đậm cho tình tràn ý tưởng so lường
được mất phải quấy một lúc hết sạch, tự nhiên hội được.

GIẢI TUNG:

Tuyết Đậu thấy được thấu nén ngay nơi đầu nói “*Mặt trời chóng, Mặt trăng gấp,*” cùng Động Sơn “*Ba cân gai*” không có hai thứ. Mặt trời mọc, mặt trăng lặn, ngày ngày như thế. Người nhiều tình giải chỉ nói mặt trời là con mắt tǎ, mặt trăng là con mắt hữu, vừa hỏi đến liền trùng mắt nói ở trong đây. Thật không có gì dính dáng. Nếu hiểu thế ấy thì một tông Tô Đạt-ma mất sạch. Vì thế nói “*Thả câu bốn biển chỉ câu rồng to, Cách ngoại mây huyền vì tầm tri kỷ.*”

Tuyết Đậu là người ra khỏi âm giới há khởi loại kiến giải này. Tuyết Đậu nhẹ nhẹ gõ cửa, chọi cây bày hiện chút ít cho ông thấy, liền hạ chú cước nói “*Khéo ứng đâu từng có khinh xúc.*” Động Sơn chẳng dám khinh thường đáp vị Tăng này, như chuông chịu đong, như hang nhận vang, lớn nhỏ tùy ứng không dám khinh xúc. Tuyết Đậu đồng thời bày hiện tâm can ngũ tạng trình cho các ông rồi.

Tuyết Đậu có bài tụng “Tĩnh Nhi Thiện Ứng (*Tĩnh Mà Khéo Ứng*)” rằng:

Đỗ diện tương trình	(<i>Thấy mặt trình nhau</i>
Bất tại đa đoan	<i>Chẳng tại đa đoan</i>
Long xà dị biện	<i>Rắn rồng dê biện</i>
Nạp tử nan man.	<i>Thiền tăng khó lừa.</i>
Kim chùy ánh động	<i>Chùy vàng bóng động</i>
Bảo kiếm quang hàn	<i>Kiếm báu quang hàn</i>
Trực hạ lai dã	<i>Ngay đây thăng lai</i>
Cấp trước nhän khan.	<i>Để mắt chóng xem.)</i>

Động Sơn ban đầu đến tham vấn Vân Môn, Vân Môn hỏi: “Vừa rời chỗ nào?” Động Sơn thưa: “Tra Độ.” Vân Môn hỏi: “Mùa hạ ở đâu?” Động Sơn thưa: “Chùa Báo Từ ở Hồ Nam.” Vân Môn hỏi: “Rời chỗ kia lúc nào?” Động Sơn thưa: “Ngày hai mươi lăm tháng tám.” Vân Môn bảo: “Tha ông ba gậy, đến nhà tham thiền đi.”

Chiều lại, Sư vào thất thân cận hỏi: “Con lỗi tại chỗ nào?” Vân Môn bảo: “Cái túi cơm, Giang Tây Hồ Nam là thế ấy.” Động Sơn ngay câu này bỗng nhiên đại ngộ thưa: “Con ngày khác đến chỗ không có hơi người, dựng một chiếc am, chẳng chứa một hạt gạo, chẳng trồng một cọng rau, thường tiếp đãi thiện tri thức mười phương qua lại, trọn vì họ nhỏ đinh tháo chốt, lột chiếc mũ thịt mỡ, cởi chiếc áo hôi thúi, khiến mọi người sạch sẽ thông dong, làm một người vô sự.” Vân Môn bảo: “Thân bằng cây dừa mà mở được cái miệng to thế.” Động Sơn liền từ tạ ra đi.

Chỗ đương thời Sư ngộ liền đó chóng thoát, há đồng với tiêu kiến. Sau này Sư xuất thế ứng cơ, câu “Ba cân gai” các nơi chỉ hiểu là lời đáp Phật. Như hỏi: “Thê nào là Phật,” đáp: “Trong rừng dưới núi tre trúc tươi,” hoặc đáp: “Đồng tử Bính Đinh đến xin lửa,” thế là chỉ quán trên chữ Phật làm đạo lý. Tuyết Đậu nói nếu thế ấy khởi triển sự đầu cơ hiểu, giống như “*Tranh què rùa mù vào hang trống*,” biết ngày tháng năm nào tìm được đường ra.

Câu “*Hoa nhóm nhóm, gấm nhóm nhóm*,” đây là vị Tăng hỏi Hòa thượng Trí Môn: “Động Sơn nói ba cân gai là ý chỉ thế nào?” Trí Môn đáp: “Hoa nhóm nhóm, gấm nhóm nhóm, hiểu chăng?” Tăng thưa: “Chăng hiểu.” Trí Môn nói: “Tre đất Nam chù cây đất Bắc.” Vị Tăng trở về thưa lại với Động Sơn. Động Sơn nói: “Ta chẳng vì ngươi nói, ta vì đại chúng nói.” Liền thượng đường nói: “Nói không bày việc, lời chẳng hợp cơ, nương lời là mất, kẹt câu là mê.”

Tuyết Đậu muốn phá tình kiến người, cố ý dẫn làm nhất quán tung ra. Người sau lại chuyển sanh tình kiến nói, gai là đồ hiểu phục, trúc là hiểu trượng, nên nói “*Tre đất Nam chù cây đất Bắc*.” *Hoa nhóm nhóm, gấm nhóm nhóm* là trước đầu quan tài vẽ hoa cỏ. Lại biết hổ thận chăng?

Đâu chăng biết “*Tre đất Nam chù cây đất Bắc*” cùng “Ba cân gai” giống như tiếng kêu Cha với Ba vậy. Người xưa đáp một chuyen ngữ quyết là ý chăng thế ấy.

Như Tuyết Đậu nói “*Mặt trời chóng mặt trăng gấp*” đại để là một loại nói rông ra, chỉ là vàng thau khó biện, tôm tép khó phân. Tuyết Đậu tâm lão bà tha thiết cốt phá nghi tình cho ông, lại dẫn người chết.

“*Nhân nhớ Trường Khánh Lục đại phu, Khéo nói nên cười chăng nên khóc.*” Nếu luận về tụng của Sư chỉ ba câu đầu đồng thời tụng xong. Ta hỏi ông, trọn vẹn chỉ là ba cân gai, tại sao Tuyết Đậu lại có nhiều sắn bìm? Chẳng qua vì quá từ bi nên như thế.

Lục Hoàn đại phu làm Quán sát sứ ở Tuyên Châu đến tham vấn Nam Tuyền. Khi Nam Tuyền tịch, nghe sắp đi chôn, ông vào chùa tế xong liền cười ha hả. Viện chủ bảo: “Tiên sư cùng Đại phu có nghĩa thầy trò sao chẳng khóc?” Đại phu bảo: “Nói được thì khóc.” Viện chủ lặng câm. Đại phu khóc to nói: “Trời xanh! Trời xanh! Tiên sư cách đời xa vậy!” Sau này Trường Khánh nghe, bèn nói: “Đại phu nên cười chăng nên khóc.”

Tuyết Đậu mượn ý này đại để nói: “Nếu ông khởi loại tình giải này, chính nên cười chứ có khóc.” Phải là phải, rốt sau có một chữ thật quái gở, nói “*Chao*,” Tuyết Đậu rửa được sạch chăng?



- Tắc 13 -

BA LĂNG TRONG CHÉN BẠC ĐẦY TUYẾT

LỜI DĀN:

Dù cho mây bao phủ đồng rông, chảng thể giàu được cả thế giới này¹⁴⁰. Khi tuyết phủ hoa trắng, đường nét khó phân¹⁴¹. Chỗ lạnh thì lạnh như băng tuyết, chỗ té thì té như mảnh gạo. Chỗ sâu thì sâu đến mắt Phật cũng khó thấy, chỗ kín thì kín đến đỗi loài ma và ngoại đạo khó dò. Hãy gác lại việc nêu một rõ ba, làm sao nói đến việc cắt đầu lưỡi người trong thiên hạ? Hãy nói, đây là phần việc của người nào?

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Thiền sư Ba Lăng: “Thế nào là tông Đề-bà?”

Ba Lăng đáp: “Trong chén bạc đầy tuyết”¹⁴².

140 Dù cho mây bao phủ đồng rông, chảng thể giàu được cả thế giới này: Đây là chỗ “Không túc là Sắc.”

141 Khi tuyết phủ hoa trắng, đường nét khó phân: Đây là “Sắc túc là Không.”

142 Chén bạc đầy tuyết: (BA) “Xưa hiểu làm cho rằng đây là lý bất nhị bình đẳng, không phân biệt ma hay Phật. Ở đây khác với câu của tông Tào Động ‘Chén bạc đựng tuyết, Cỏ trắng dưới trăng.’ Ba Lăng thuộc tông Vân Môn – Tia chớp kiềm bén lạnh trong vỏ; Cát nâu rái khắp thèm lưu ly.”

TUNG:

Lão Tân Khai¹⁴³
Đoan đích biệt
Giải đạo ngân uyển lý thanh tuyết
Cửu thập lục cá ưng tự tri
Bát tri khước vấn thiên biên nguyệt.
Đè-bà tông, Đè-bà tông
Xích phan chi hạ khởi thanh phong.

(*Lão Tân Khai*
Quả thực khác
Khéo nói chén bạc đựng đầy tuyết
Chín mươi sáu thứ nên tự biết
Chẳng biết hãy hỏi trăng trên trời
Tông Đè-bà, tông Đè-bà
*Dưới lá cờ đỏ gió mát lành*¹⁴⁴.)

GIẢI THÍCH:

Công án này nhiều người hiểu làm nói, đây là tông ngoại đạo có giao thiệp gì? Tổ thứ mười lăm nguyên (*một thời*) nằm trong ngoại đạo. Nhân gặp tổ thứ mười bốn là tôn giả Long Thọ đưa bát nước, Đè-bà bèn lấy cây kim thả vào trong bát. Long Thọ thầm nhận, truyền tâm tông của Phật cho Đè-bà kế thừa làm tổ thứ mười lăm.

143 Tân Khai là tên chùa của Ba Lăng.

144 Dưới lá cờ đỏ gió mát lành chỉ cho chiến thắng.

Kinh Lăng-già chép: “Phật nói tâm làm tông, cửa Không làm cửa Pháp.” Mã Tồ nói: “Phàm có câu lời là tông Đề-bà, chỉ do cái này làm chủ, các ngươi là Thiên khách đã từng thể cứu tông Đề-bà chăng? Nếu thể cứu được thì chín mươi sáu thứ ngoại đạo ở Ân Độ bị ông một lúc hàng phục. Nếu thể cứu chăng được, chưa khỏi mặc ngược chiếc áo cà-sa.” Hãy nói phải làm sao? Nếu nói ngôn túc là phải cũng không giao thiệp. Nếu nói ngôn túc chăng phải cũng không giao thiệp. Hãy nói ý Mã Đại sư ở chỗ nào. Sau này Văn Môn nói: “Mã Đại sư khéo nói năng, chỉ là không người hỏi.” Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là tông Đề-bà?” Văn Môn đáp: “Chín mươi sáu thứ, ông là hạng chót.”

Xưa có vị Tăng từ già Đại Tùy, Đại Tùy hỏi: “Đi đến đâu?” Tăng thưa: “Lễ bái Phổ Hiền.” Đại Tùy dựng đứng cây phất tử nói: “Văn-thù, Phổ Hiền trọn trong đây.” Vị Tăng vẽ một vòng tròn, lấy tay đưa trình lên Sư, lại ném ra sau lưng. Đại Tùy gọi: “Thị giả đem một chung trà cho vị Tăng này.” Văn Môn riêng nói: “Tây thiên chặt đầu cắt tay, trong đây tự lanh mà ra.” Lại nói: “Cờ đỏ ở trong tay ta.” Ở Ân Độ, người luận nghị thắng tay cầm cờ đỏ, người thua mặc ngược áo cà-sa từ cửa hông ra vào.

Tại Ân Độ, muốn tổ chức luận nghị phải được lệnh vua, ở trong chùa lớn đánh chuông gióng trống sau mới

luận nghị. Khi ấy ngoại đạo ở trong chùa tăng phong cầm chuông trống, cho đó là sa thải. Tôn giả Ca-na-đề-bà biết Phật pháp có nạn, bèn vận thần thông lên lầu đánh chuông muốn tản ngoại đạo.

Ngoại đạo hỏi: “Đánh chuông trên lầu đó là ai?” Đề-bà đáp: “Trời.” Ngoại đạo hỏi: “Trời là ai?” Đề-bà: “Là ta.” Ngoại đạo: “Ta là ai?” Đề-bà: “Ta là người.” Ngoại đạo: “Người là ai?” Đề-bà: “Người là chó.” Ngoại đạo: “Chó là ai?” Đề-bà: “Chó là người.”

Sau bảy vòng như vậy ngoại đạo biết đã thua, bèn tự mở cửa lầu chuông. Lúc đó Đề-bà từ trên lầu cầm cờ đỏ đi xuống.

Ngoại đạo hỏi: “Sao ông chẳng đi sau?” Đề-bà: “Sao người chẳng đi trước?” Ngoại đạo: “Ông là tiên nhân?” Đề-bà: “Người là lương nhân.”

Lần lượt hỏi đáp như thế, Đề-bà dùng vô ngại biện chiết phục ngoại đạo. Khi ấy tôn giả Đề-bà cầm cờ đỏ, người thua đứng dưới lá cờ. Ngoại đạo theo tục lệ toan chặt tay tạ lỗi, Đề-bà ngăn họ và giáo hóa cho cạo tóc vào đạo. Bấy giờ tông Đề-bà hưng thịnh. Về sau Tuyết Đậu dùng việc này làm tụng.

Sư (*Ba Lăng Hạo Giám*) ở trong chúng có biệt hiệu là “Giám nhiều lời.” Đi hành cước Sư thường vác tọa cụ cho người, rõ được đại sự dưới trướng Vân Môn, nên rất kỳ đặc. Sau Sư xuất thế kế thừa Vân Môn, trước

đây trụ ở Nhạc Châu (*Hồ Nam*). Sư không viết gì về việc được truyền thừa Pháp mà chỉ dùng ba chuyền ngữ dâng lên Vân Môn:

- 1/ Thế nào là đạo? Người mắt sáng rời xuống giếng.
- 2/ Thế nào là xuy mao kiém (*kiém bén ché sợi tóc*)?
Tùng cành san hô chống đỡ trăng.
- 3/ Thế nào là tông Đè-bà? Trong chén bạc đầy tuyết.

Vân Môn bảo: “Sau này ngày kỵ của Lão tăng, chỉ cử ba chuyền ngữ này đèn ơn là đủ.” Về sau quả nhiên không tổ chức trai kỵ, y theo lời dặn của Vân Môn, chỉ cử ba chuyền ngữ này.

Các nơi đáp thoại này phần nhiều nhầm trên sự, chỉ có Ba Lăng nói thế áy thật là cao vót, chẳng ngại khó hiểu, chẳng bày đôi phần mũi giáo, tám hướng thọ địch, rõ ràng có con đường xuất thân, có cơ hâm hổ, thoát khỏi tình kiến của người. Nếu luận việc bên nhất sắc, đến trong áy phải là nhà mình thấu thoát xong, lại cần gấp người mới được.

Vì thế nói: “Đạo Ngõ múa hốt đồng người hiểu, Thạch Củng giương cung tác giả am.” Lý áy nếu không thầy án thọ, toan đem pháp gì huyền Đàm. Tuyết Đậu theo sau nêu lên vì người tụng ra.



- Tắc 14 -

VÂN MÔN GIÁO LÝ MỘT ĐỜI

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Vân Môn: “Thế nào là giáo lý một đời?”

Vân Môn đáp: “Đối một nói.”

TUNG:

Đối nhất thuyết¹⁴⁵

Thái cô tuyệt

Vô khống thiết chùy trùng hạ khiết

Diêm phù thọ hạ tiêu ha ha

Tắc dạ ly long áo giác chiết

Biệt biệt

Thiều Dương lão nhân đặc nhất quyết.

(Đối một nói

Rất cô tuyệt

Chùy sắt không lỗ thêm hạ chốt

Dưới cõi Diêm-phù cười ha ha

Đêm qua ly long một sừng [bi] bẽ gãy

Khác khác!

Lão nhân Thiều Dương¹⁴⁶ được một mảnh.)

145 *Đối nhất thuyết*: Có thể hiểu ‘Nhất’ là nhất tính bình đẳng.
Đối nhất thuyết là chỉ ra pháp tu tiến đến bình đẳng tánh.

146 *Lão Thiều Dương*: Vân Môn Văn Yễn.

GIẢI THÍCH:

Trong dòng Thiền gia muốn biết nghĩa Phật tánh phải quán thời tiết nhân duyên¹⁴⁷, gọi đó là “Truyền riêng ngoài giáo lý, riêng truyền tâm ấn, chỉ thăng tâm người, thấy tánh thành Phật.”

Ông già Thích-ca bốn mươi chín năm ở đời, ba trăm sáu mươi hội bàn đốn tiệm quyền thật, gọi đó là giáo lý một đời. Vị Tăng này đưa ra hỏi Vân Môn thế nào là giáo lý một đời. Vân Môn sao không vì y giải thuyết rành rẽ, lại nhầm nói “Đối một nói?”

Vân Môn bình thường trong một câu phải đủ ba câu, nghĩa là câu phú cái càn khôn, câu tùy ba trực lăng, câu tiệt đoạn chúng lưu. Buông đi giữ lại tự nhiên kỳ đặc, như chặt định cắt sắt, khiến người nghĩa giải suy nghĩ không thể được.

Một Đại tang giáo chỉ tiêu có ba chữ. Bốn phương tám mặt không có chỗ cho ông đào xói. Nhiều người hiểu lầm nói: Việc đối cơ nghi một thời nên nói thế. Lại nói: “Sum la vạn tượng đều là sở ấn của một pháp, nên nói ‘đối một nói.’” Lại nói: “Chỉ là nói một pháp kia.” Quả thật không có gì dính dáng. Chẳng những không hiểu lại vào địa ngục nhanh như tên bắn. Đâu chẳng biết cổ nhân

147 muốn biết nghĩa Phật tánh phải quán thời tiết nhân duyên: Nếu muốn chứng ngộ Phật tánh phải quan tâm đến lý nhân duyên và đầu tư công sức và thời gian tu tập.

ý không như thế. Vì thế nói “Tan xương nát thịt chưa đủ đền, một câu rõ thấu vượt trăm úc,” thật là kỳ đặc.

Thế nào là giáo lý một đời? Chỉ tiêu được câu “Đối một nói.” Nếu ngay đó tiến được liền về nhà ngồi an ổn, nếu tiến chẳng được hãy lắng nghe xử phân.

GIẢI TUNG:

“Đối một nói, rất cô tuyệt,” Tuyết Đậu khen như thế cũng chưa tới. Câu nói này độc thoát cô nguy quang tiền tuyệt hậu, như bờ cao muôn trọng, như quân trận trăm muôn, không có chỗ cho ông vào, chỉ là quá ngặt cô nguy.

Người xưa nói “Muốn được thân thiết chớ đem hỏi đến hỏi, hỏi tại chỗ đáp, đáp ở nơi hỏi,” hẳn là cô tuấn. Hãy nói chỗ nào là cô tuấn? Người khắp thiên hạ làm gì cũng chẳng được.

Vị Tăng này là hàng tác gia nên mới hỏi như thế. Vân Môn lại đáp thế ấy, giống như “Chùy sắt không lõi thêm hạ chốt.” Tuyết Đậu dùng văn ngôn tuyệt khéo.

Câu “*Dưới cội Diêm-phù cười ha ha*,” trong kinh Khởi Thế nói: “Phía Nam núi Tu-di có cây phệ-lưu-ly ánh sáng chiếu châu Diêm-phù đều sắc xanh. Châu này lấy tên đại thọ làm tên châu, nên gọi Diêm-phù-de. Cây này bè cao bè rộng bảy ngàn do-tuần, phía dưới có đống vàng Diêm-phù-dàn cao hai mươi do-tuần, bồi vàng từ

dưới cây này a ánh ra, nên gọi là cây Diêm-phù.” Vì thế Tuyết Đậu tự nói kia ở dưới cội Diêm-phù cười ha ha.

Thứ nói kia cười cái gì? Cười “*Đêm qua Ly Long sừng bẽ gãy.*” Chỉ có chiêm ngưỡng đó, có phần tán thán Vân Môn. Vân Môn nói “Đối một nói,” giống cái gì? Giống như bẽ gãy một sừng con Ly Long. Đến trong đó, nếu không có việc thế ấy, đâu thể nói lời thế ấy.

Tuyết Đậu một lúc tụng xong, rốt sau lại nói “*Khác khác, Lão nhân Thiều Dương được một mảnh.*” Sao chẳng nói được trọn vẹn, mà chỉ nói được một mảnh? Thứ nói một mảnh kia ở chỗ nào? Liền được xâu qua người thứ hai.



- Tắc 15 -

VÂN MÔN ĐẢO MỘT NÓI

LỜI DẪN:

Đao giết chết người, kiém cứu sống người là phong qui từ thời xưa. Cũng là chỗ khu yếu thời nay.

Hãy nói ngay đây, thế nào là “Đao giết người¹⁴⁸, kiém cứu người¹⁴⁹? ”

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Vân Môn: “Khi chẳng phải cơ¹⁵⁰ trước mắt, cũng chẳng phải sự¹⁵¹ trước mắt thì thế nào?”

Vân Môn đáp: “Đảo một nói.”

TUNG:

Đảo nhất thuyết¹⁵²

Phân nhất tiết

148 *Đao giết chết người* vì đao chỉ có một lưỡi. Xem tắc 5.

149 *kiém cứu sống người* vì kiém có hai lưỡi.

150 *Cơ (tâm cơ)* là máy động của tâm thức, suy tưởng.

151 *Sự trước mắt*: Sự việc, hiện tượng cụ thể.

152 *Đảo nhất thuyết*: Có thể hiểu ‘Nhất’ là nhất tính bình đẳng (khi không còn cơ và sự.) *Đảo nhất thuyết* là chỉ ra pháp tu ngược lại với nhất tính, tức là sau khi đạt được bình đẳng tánh trí (tượng trưng là Bồ-tát Văn-thù)—tranh Chăn Trâu số 8 và 9—phải tiến tu đến sai biệt trí, còn gọi là hậu đặc trí (tượng trưng là Bồ-tát Phổ Hiền)—tranh Chăn Trâu số 10.

Đồng tử đồng sanh vị quân quyết
Bát vạn tú thiên phi phụng mao
Tam thập nhân nhập hổ huyệt
Biệt biệt
Nhiễu nhiễu thông thông thủy lý nguyệt.

(*Đảo một nói.*

*Chia một mảnh*¹⁵³

Đồng chét đồng sóng vì anh giải
*Tám vạn bốn ngàn chặng phụng mao*¹⁵⁴
*Ba mươi ba người*¹⁵⁵ *vào hang cọp*
Riêng riêng
*Lăng xăng lộn xộn trăng trong nước*¹⁵⁶.)

GIẢI THÍCH:

Vị Tăng này quả là hàng tác gia khéo hỏi thế ấy. Trong tắc trước (14) câu hỏi của tăng là câu thỉnh ích, tức hỏi để hiểu biết thêm. Đây là câu hỏi trình giải, cũng là

153 *Chia một mảnh:* Có thể hiểu ‘Đối nhất thuyết’ và ‘Đảo nhất thuyết’ là một (mảnh) trong pháp tu thiền tạm chia ra làm hai. Hoặc là câu hỏi của vị tăng và lời đáp của Vân Môn cũng chỉ là một mà phân chia ra.

154 *Tám vạn bốn ngàn chặng phụng mao:* Hội Linh Sơn có tám vạn bốn ngàn Thánh chúng, nhưng không ai hội được ý chỉ cành hoa sen của Phật.

155 *Ba mươi ba vị tổ* của Thiền.

156 *Lăng xăng lộn xộn trăng trong nước:* Dòng nước chảy xiết túc động, nhưng bóng trăng không động. Giống như “Bóng trúc quét thềm, thềm chẳng động.”

câu hỏi tàng phong. Nếu không phải Vân Môn thì chẳng kham đáp được. Vân Môn có thủ đoạn (*lão luyện*) này, kia đã đem hỏi đến thì bất đắc dĩ đáp đó. Vì có sao? Bởi hàng tác giả Tông sư như gương sáng trên dài, Hò đến hiện Hò, Hán đến hiện Hán.

Cỗ nhân nói: “Muốn được thân thiết chớ đem hỏi đến hỏi.” Tại sao? Vì hỏi ở chỗ đáp, đ답 tại chỗ hỏi. Từ trước chư Thánh đâu từng có một pháp cho người. Ở đâu có thiền để nói cho ông? Nếu ông chẳng tạo nghiệp địa ngục tự nhiên chẳng chiêu quả địa ngục. Nếu ông chẳng tạo nhân thiên đường tự nhiên chẳng thọ quả thiên đường. Tất cả nghiệp duyên đều tự làm tự chịu. Người xưa đã vì ông phân biệt giải nói rõ ràng. Nếu luận việc này chẳng ở trong ngôn cú. Nếu ở trên ngôn cú thì ba thừa mười hai phần giáo há không là ngôn cú sao? Lại đâu cần Tổ sư từ Ân sang.

Tắc trước nói “Đối một nói,” tắc này lại nói “Đảo một nói.” Chỉ đổi một chữ, tại sao lại có ngàn muôn sai biệt? Thủ nói cái quái lạ ấy ở chỗ nào? Vì thế nói: “Pháp (*của Phật*) theo pháp hành (*sự kiện thực tế*), pháp tràng tùy chỗ (duyên) dựng lập, chẳng phải cơ trước mắt, cũng chẳng phải việc trước mắt.” Vậy thế nào? Chỉ tiêu một điểm ngay đầu. Nếu là người đủ mắt, một điểm cũng dõi chẳng được. Chỗ hỏi đã quái lạ, chỗ đ답 cũng phải thế ấy. Kỳ thật Vân Môn cõi ngựa giặc đuôi giặc.

Có người hiểu lầm nói: “Vốn là lời của chủ nhà, trái lại người khách nói, nên Văn Môn bảo ‘đảo một nói.’” Có ăn nhầm vào đâu, chết gấp! Vị Tăng hỏi “Khi chẳng phải cơ trước mắt, cũng chẳng phải sự (*việc*) trước mắt thì thế nào” là khá hay, sao Văn Môn chẳng đáp những lời khác, lại chỉ đáp y “Đảo một nói?” Văn Môn một lúc đập nát y. Đến trong ấy nói “Đảo một nói” cũng là trên da thịt lành khoét làm thương tích.

Vì sao? Vì cái hứng trên dấu vết ngôn từ là lý do mây trăng bay muôn dặm mà khác đường. Giả sử một lúc không ngôn không cú, cây cột, lòng đèn đâu từng có ngôn cú, lại hiểu chẳng? Nếu không hiểu, đến trong đây cần có chuyển động mới biết chõ rơi.

GIẢI TUNG:

Tuyết Đậu quả là tác gia, dưới một câu liền nói “*Chia một mảnh,*” rõ ràng phóng qua một cái, cùng kia nắm tay đồng hành. Từ trước đến đây Sư có thủ đoạn phóng đi, dám cùng ông vào bùn vào nước, đồng chết đồng sống. Do đó, Tuyết Đậu tụng thế ấy, kỳ thật không có chỉ thú khác, cốt vì ông gỡ niêm mở trói, nhổ định tháo chốt. Hiện nay lại nhân ngôn cú chuyển sanh tình giải.

Như Nham Đầu nói: “Tuyết Phong tuy cùng ta đồng điều sanh (*trong một dòng*)¹⁵⁷ chẳng cùng ta đồng

157 *đồng sanh:* Pháp tu giống nhau.

điều tử (*trong một dòng*)¹⁵⁸.” Nếu chẳng phải người toàn cơ thấu thoát, được đại tự tại, đâu thể cùng ông đồng sanh đồng tử. Tại sao? Vì kia không có những thứ được mất phải quấy chõ rỉ chảy. Thế nên Động Sơn nói: “Nếu cần nhận rõ người hướng thượng chân hay ngụy, có ba thứ rỉ chảy (*sám lậu*): tình rỉ chảy, kiến rỉ chảy, ngũ rỉ chảy.” Tình rỉ chảy là trí thường thuận nghịch, chõ thấy thiên khô. Kiến rỉ chảy là cơ chẳng lia vị, rơi trong biển độc. Ngũ rỉ chảy là thể diệu mất tông, cơ làm chung thủy. Ba thứ rỉ chảy này nên tự biết đó.

Lại có ba huyền: thể trung huyền, cú trung huyền, huyền trung huyền. Cỗ nhân đến cảnh giới này, toàn cơ đại dụng, gấp sanh cùng ông đồng sanh, gấp tử cùng ông đồng tử, nhầm trong miệng cọp nằm ngang, buông sải tay chân, ngàn dặm muôn dặm tùy ông mang đi. Tại sao? Trả lại cho kia một cái phóng này mới được.

Câu “*Tám muôn bốn ngàn chẳng phụng mao*,” ở hội Linh Sơn có tám muôn bốn ngàn Thánh chúng chẳng phải phụng mao vậy.

Sách Nam Sử nói rằng thời Tống (420-479) chép: “Thời Tống có Tạ Siêu Tông, người đất Trần quận Dương Hạ, con của Tạ Phụng, bác học văn tài kiệt tuấn, trong triều không ai bì kịp, thời nhân cho là người bậc nhất, giỏi về văn, làm Vương phủ Thường thị. Lục Vương mẫu

158 *không đồng tử*: Dụng sau khi ngộ không giống nhau.

là Ân Thúc Nghi mất, Siêu Tông làm văn tấu, vua Võ Đế trị vì (454-464) xem văn rất mực khen thưởng nói: ‘Siêu Tông đặc biệt có phụng mao (*lông chim phụng*).’”

Có bài thơ cỗ:

Triều bãي hương yên huề mãn tụ
Thi thành châu ngọc tại huy hào
Dục tri thế chưởng ty luân mỹ
Trì thượng như kim hữu phụng mao.

(*Triều bãi khói hương mang đầy áo
Thi thành châu ngọc ở bút lông
Muốn biết chỉ tơ trong tay đẹp
Hiện tại trên hồ có phụng mao.*)

Ngày xưa trên hội Linh Sơn bốn chúng nhóm họp, Thế Tôn đưa cành hoa lên, chỉ riêng Tổ Ca-diếp miệng cười chum chím, ngoài ra không ai biết là tông chi gì? Do đó Tuyết Đậu nói: “*Tám muôn bốn ngàn chẳng phụng mao.*”

“*Ba mươi ba người vào hang cọp.*” Tổ A-nan hỏi Tổ Ca-diếp: “Ngoài chiếc y Kim Lan, Thế Tôn còn truyền riêng pháp gì?” Tổ Ca-diếp gọi: “A-nan!” A-nan ứng thanh: “Dạ!” Ca-diếp bảo: “Xô ngã cây phướn trước chùa.” A-nan liền tỉnh ngộ.

Về sau Tổ Tổ truyền nhau, từ Ấn Độ đến Trung Hoa cả thảy ba mươi ba vị, đều có thủ đoạn vào hang cọp.

Cỗ nhân nói: “Chẳng vào hang cọp làm sao bắt được cọp con.” Vân Môn thuộc hạng người này, khéo hay đồng chết đồng sống. Tông sư vì người phải được như thế. Ngồi trên giường gỗ xả được, bảo ông đập phá, cho ông nhổ râu cọp, cũng phải đến loại điền địa này mới được.

Phải được bảy việc tùy thân mới được đồng sanh đồng tử: cao thì đè xuống, thấp thì nâng lên, chẳng đủ thì cho, ở trên ngọn cao chót vót thì đưa vào cổ rậm, rơi trong cổ rậm thì đưa lên ngọn chót vót, nếu ông vào vạc dầu sôi lò lửa đỏ ta cũng vào vạc dầu lò lửa, kỳ thật không có gì lạ, chỉ cần mở niêm cởi trói, nhổ đinh tháo chốt, cởi dây đàm, tháo gỡ yên cương.

Hòa thượng Bình Điền có bài tụng rất hay:

Linh quang bất muội	(Linh quang chẳng tối
Vạn cổ huy du	Sáng rõ muôn đời
Nhập thử môn lai	Vào được cửa này
Mạc tồn tri giải.	Chẳng còn tri giải.)

Câu “Riêng riêng, lăng xăng lộn xộn trăng trong nước” chẳng ngại có con đường xuất thân, cũng có máy sống người. Tuyết Đậu niêm rồi, bảo người tự minh ngộ sanh cơ, chớ theo ngũ cú của người. Nếu ông theo người chính là lăng xăng lộn xộn trăng trong nước, hiện nay làm sao được bình ổn? Phóng qua một cái.



- Tắc 16 -

CẢNH THANH THỐT TRÁC CƠ

LỜI DẪN:

Đạo không ngang tắt (*đường phụ*), người đứng trong Đạo tất cô nguy. Pháp chẳng thấy nghe mà được; nói và nghĩ đều xa Đạo. Nếu qua khỏi rừng gai góc¹⁵⁹, khéo mở được sự trói buộc của Phật Tổ¹⁶⁰, đạt được chỗ diền địa ẩn mật, lúc đó chư thiên không biết đường cung hoa và ngoại đạo không thấy cửa đê lén ngó¹⁶¹. Trọn ngày đi mà chưa từng đi, trọn ngày nói mà chưa từng nói¹⁶². Bèn khả dĩ tự do tự tại. Xoay cơ thốt trác, xử dụng kiềm giết và cứu người¹⁶³. Dù được như thế, cần phải biết lập phương tiện giáo hóa như một tay nâng lên một tay đè xuống¹⁶⁴. Tuy thế chỉ được đôi phần¹⁶⁵ – chẳng dính dáng đến bốn phận sự. Thế nào là bốn phận sự, thử cử xem?

159 Xem tắc 1.

160 *sự trói buộc của Phật Tổ*: Lời dạy của Phật, Tổ dễ trói buộc vì chúng sanh hay lầm chấp.

161 *Chư thiên không biết đường cung hoa và ngoại đạo không thấy cửa đê lén ngó*: Ở cõi giới ẩn mật, tâm [trong định] tuyệt đối không, do đó không ai dò tìm được.

162 *Trọn ngày đi mà chưa từng đi, trọn ngày nói mà chưa từng nói*: Dụng của định và huệ.

163 Xem tắc 5.

164 *Nâng lên* là buông đi. *Đè xuống* là nắm giữ. Đó là tự giáo hóa mình (tự độ.) Nếu độ tha thì tùy duyên và căn cơ chúng sanh mà linh động *nâng lên* hay *đè xuống*. Xem tắc 4.

165 *chỉ được đôi phần*: Vẫn chưa viên mãn, chưa thành Phật.

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Cảnh Thanh: “Học nhân thốt (*kêu - như gà con chuẩn bị ra khỏi vỏ trứng*) thỉnh thầy trác (*mổ - như gà mẹ mổ cho trứng bể*).”

Cảnh Thanh đáp: “(Ông) sống được chăng?”

Tăng thưa: “Nếu (con) chăng sống sẽ bị người cười chê.”

Cảnh Thanh bảo: “Cũng là kẻ ở trong cỏ¹⁶⁶.”

TUNG:

Cỗ Phật hữu gia phong
Đối dương tao biếm bác
Tử mẫu bất tương tri
Thị thùy đồng thốt trác
Trác giác du tại xác
Trùng tao phác
Thiên hạ nạp Tăng
đồ danh mạo

*Cỗ Phật có gia phong
Đối nêu bị lột đuổi
Mẹ con chăng biệt nhau
Thì ai đồng kêu mổ?
Mổ biết, vẫn trong vỏ
Lại bị vỡ
Cả thảy Thiên tăng
theo danh mạo.)*

GIẢI THÍCH:

Cảnh Thanh kế thừa Tuyết Phong. Sư cùng Bốn Nhơn, Huyền Sa, Sơ Sơn, Thái Nguyên Phù đồng thời yết kiến Tuyết Phong, được yêu chỉ. Sau Sư thường

166 Kẻ ở trong cỏ là kẻ tầm thường.

dùng cơ thốt trác (*kêu mổ*) để khai thị kẻ hậu học, khéo hay ứng cơ thuyết pháp. Sư dạy chúng: “Phàm người đi hành cước phải đủ con mắt đồng thời thốt trác, có cái dụng đồng thời thốt trác, mới gọi là Thiền tăng.” Như mẹ muốn trác (*mổ*) thì con không thể chǎng thốt (*kêu*), con muốn thốt (*kêu*) thì mẹ không thể chǎng trác (*mổ*).

Có vị Tăng ra hỏi: “Mẹ trác con thốt, ở trên phần của Hòa thượng thành được việc gì?” Cảnh Thanh đáp: “Tin tức hay.” Tăng hỏi: “Mẹ trác con thốt, ở trên phần của học nhân thành được việc gì?” Cảnh Thanh đáp: “Bày cái bộ mặt.” Vì thế đồ đệ Cảnh Thanh có cơ thốt trác.

Vị Tăng này cũng là khách trong môn hạ, nên hiếu được việc trong nhà, mới hỏi: “Học nhân thốt thỉnh Thầy trác.” Câu hỏi này trong tông Tào Động gọi là tá sự minh cơ (*mượn việc rõ cơ*). Vì sao như thế? Con kêu mẹ mổ tự nhiên đúng lúc. Cảnh Thanh cũng khéo, đáng gọi là tay chân tương ứng, tâm mắt chiểu nhau, liền đáp: “Lại được sống chǎng?” Vị Tăng kia cũng khéo, cũng biết cơ biến, dưới một câu có khách có chủ, có chiểu có dụng, có chét có sống, liền thưa: “Nếu chǎng sống bị người chê cười.” Cảnh Thanh bảo: “Cũng là kẻ ở trong cỏ.” Bậc nhất là vào bùn vào nước, Cảnh Thanh quả là thủ đoạn ác. Vị Tăng này đã biết hỏi thế ấy, vì sao lại nói là “Kẻ ở trong cỏ”? Bởi vậy, bậc tác giả phải nhẫn mục thế ấy, như chơi

đá nháng lửa, như làn điện chớp, kết được hay kết chẳng được chưa khỏi tan thân mất mạng. Nếu được thế ấy, liền thấy Cảnh Thanh nói “Kẻ ở trong cỏ.”

Nam Viện dạy chúng: “Các nơi chỉ đủ con mắt thốt trác đồng thời, mà không đủ cái dụng thốt trác đồng thời.” Có vị Tăng ra hỏi: “Thế nào là cái dụng thốt trác đồng thời?” Nam Viện bảo: “Tác gia chẳng thốt trác, thốt trác đồng thời mất.” Tăng thưa: “Vẫn là chỗ nghi của con.” Nam Viện bảo: “Tại sao là chỗ nghi của ông?” Tăng thưa: “Mất.” Nam Viện liền đánh. Vị Tăng không chấp nhận. Nam Viện đuổi ra.

Vị Tăng này sau đến trong hội Vân Môn nhắc lại thoại này, có vị Tăng nói “Cây gậy của Nam Viện gãy.” Vị Tăng bỗng nhiên có tỉnh. Hãy nói ý tại chỗ nào? Vị Tăng này trở lại yết kiến Nam Viện, Nam Viện vừa tịch, đến yết kiến Phong Huyệt.

Ông vừa lẽ bái, Phong Huyệt hỏi: “Có phải vị Tăng khi tiên sư còn sống hỏi thốt trác đồng thời áy chẳng?” Tăng thưa: “Phải.” Phong Huyệt hỏi: “Khi áy ông hiểu thế nào?” Tăng thưa: “Con buổi đầu giống như người đi trong ánh đèn.” Phong Huyệt bảo: “Ngươi đã hiểu.” Hãy nói là đạo lý gì? Vị Tăng này chỉ nói “Con buổi đầu giống như người đi trong ánh đèn,” tại sao Phong Huyệt lại bảo y “Ông đã hiểu?”

Sau này Thúy Nham niêm rắng: “Nam Viện tuy nhiên toan tính trong màn, đâu ngờ đất rộng người thưa, kẻ tri âm quá ít.” Phong Huyệt niêm rắng: “Nam Viện khi ấy đợi y mở miệng đánh ngay xương sống, xem y làm gì?”

Nếu thấy được công án này là thấy chỗ vị Tăng kia cùng Cảnh Thanh thấy nhau. Các ông làm sao khỏi được Cảnh Thanh nói “Kẻ ở trong cỏ?” Vì thế Tuyết Đậu thích Cảnh Thanh nói “Kẻ ở trong cỏ,” liền tụng ra.

GIẢI TUNG:

“*Cổ Phật có gia phong,*” Tuyết Đậu tụng một câu xong rồi. Phàm là người xuất đầu túc là gần bên chǎng được. Nếu gần bên được thì muôn dặm Nhai Châu, vừa xuất đầu bèn rơi trong cỏ. Dù cho bảy dọc tám ngang chǎng tiêu một cái ấn tay. Tuyết Đậu nói “*Cổ Phật có gia phong,*” chǎng phải hiện nay thế áy.

Đức Thích-ca khi mới sanh, tay chỉ trời tay chỉ đất nói “Trên trời dưới trời, chỉ ta hơn hết.” Vân Môn nói: “Khi ấy tôi thấy đập một gậy chết tốt, cho chó ăn, mới mong thiên hạ thái bình.” Như thế mới đèn được cái ơn lớn. Vì thế, cái cơ thốt trác đều là “*Cổ Phật có gia phong.*” Nếu người đạt được đạo này, liền hay một đầm đầm ngã lầu Hoàng Hạc, một đập đập nhào Châu Anh Võ. Như đống lửa lớn, gần nó thì cháy hết mặt mày. Như

kiếm Thái A toan hươi thì tan thân mất mạng. Cái này chỉ là người thấu thoát được đại giải thoát, mới hay như thế. Nếu là kẻ làm nguồn kẹt câu, nhất định bám vào loại thuyết thoại này chẳng được.

“Đối nêu bị lột đuối,” tức là một khách một chủ, một hỏi một đáp, ở chỗ hỏi đáp liền có lột toác đuối đi, gọi đó là “Đối nêu bị lột đuối.” Tuyết Đậu biết thấu việc này, nên chỉ cần hai câu là tụng xong. Về sau chỉ là roi trong cỏ, vì ông chú phá.

“Mẹ con chẳng biết nhau, Thì ai đồng kêu mồ,” mẹ tuy mồ mà không thể đến con kêu, con tuy kêu mà không thể đến mẹ mồ, mỗi bên đều không thể biết nhau. Chính khi kêu mồ (gà con kêu gà mẹ mồ khi trúng gà sấp nở) thì ai đồng kêu mồ? Nếu hiểu thế ấy thì vượt ra câu sau của Tuyết Đậu không nổi. Vì sao?

Hương Nghiêm nói: “Con kêu mẹ mồ, con biết không vỗ, mẹ con đều quên, úng duyên chẳng tối, đồng đạo xướng hòa, diệu huyền độc cước.” Tuyết Đậu chẳng ngại roi trong cỏ làm săn bìm.

Tụng nói một chữ “mồ” là chỉ Cảnh Thanh đáp “Lại được sống chẳng.” Tụng nói chữ “biết” là chỉ vị Tăng này nói “Nếu chẳng sống bị người chê cười.”

Vì sao Tuyết Đậu lại nói “Còn trong vỗ?” Tuyết Đậu nhầm trong đá nháng phân biệt trắng đen, trong cơ

điện xet chia mỗi góc. Cảnh Thanh nói “Cũng là kẻ trong cỏ,” Tuyết Đậu lại bảo “*Lại bị vồ.*” Chỗ khó này chính là Cảnh Thanh nói “Cũng là kẻ trong cỏ.” Bảo là Cảnh Thanh móc tròng con mắt người được chăng? Câu này có phải còn “trong vỏ” chăng? Hắn là chăng giao thiệp. Vì sao như thế? Nếu người hiểu được đi hành cước quanh trong thiên hạ vẫn có phần đèn ơn. Sơn tăng nói thoại thế ấy cũng là kẻ roi trong cỏ.

“*Cả thầy Thiền tăng theo danh mạo,*” ai là người chăng danh mạo? Đến trong đây Tuyết Đậu tự chăng khỏi danh mạo, lại làm lụy đến cả thầy Thiền tăng. Hãy nói Cảnh Thanh thế nào là chỗ vì vị Tăng kia? Cả thầy Thiền tăng nhảy chăng khỏi.



- Tắc 17 -

HƯƠNG LÂM NGỒI LÂU SANH NHỌC

LỜI DẪN:

Chỉ khi chặt đinh cắt sắt¹⁶⁷ mới làm tròn bốn phận tông sư; nếu né tên tránh đao¹⁶⁸ đâu thể làm tác gia thông phuơng? Chỗ dùi châm chẳng vào¹⁶⁹ hãy gác lại, [nhưng hãy nói] khi sóng dậy ngập trời¹⁷⁰ là thế nào?

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Hương Lâm: “Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang¹⁷¹? ”

Hương Lâm đáp: “Ngồi lâu sanh nhọc.”

TUNG:

Nhất cá luõng cá thiên vạn cá
Thoát khước lung đầu tá giác đà
Tả chuyền hữu chuyền tùy hậu lai
Tử Hồ yêu đả Lưu Thiết Ma.

167 *chặt đinh cắt sắt*: Tháo gỡ làm cháp, churóng ngại trên đường tu – tương tự ‘nhổ đinh tháo chốt,’ ‘gỡ niêm mở trói.’

168 *né tên tránh đao*: Tu tập thiền giống như lâm trận, phải vượt qua tên đao là những churóng ngại, không thể né tránh được.

169 *chỗ dùi châm chẳng vào*: Chỗ tâm không, trở về thể tánh.

170 *khi sóng dậy ngập trời*: Trong động dụng, chỗ dầu sôi lửa bùng.

171 *ý tổ sư từ Tây sang*: Tổ Đạt-ma ba năm vượt biển từ Ấn (Tây Trúc) sang Trung Hoa (Đông Đô).

*(Một cái hai cái ngàn muôn cái¹⁷²
Lột bỏ dây dàm tháo yên cương
Xoay trái xoay phải chạy theo sau¹⁷³
Tử Hồ cân đánh Lưu Thiết Ma.)*

GIẢI THÍCH:

Hương Lâm nói “Ngồi lâu sanh nhọc,” lại hiểu chǎng? Nếu hiểu được thì trên đầu trǎm cổ dứt hết can qua, nếu chǎng hiểu thì lǎng nghe xử phân.

Cỗ nhân đi hành cước chọn lựa bạn đồng hành để vạch cổ xem gió. Khi ấy, Vân Môn thịnh hóa ở Quảng Nam, Hương Lâm thường ra đất Thục đồng thời với Nga Hồ, Cảnh Thanh, trước đến tham vấn Báo Từ ở Hồ Nam, sau mới đến trong hội Vân Môn làm Thị giả mười tám năm. Ở chỗ Vân Môn thân được, thân nghe, Sư ngộ tuy trẽ, song quả là bậc đại căn khí.

Sư ở bên cạnh Vân Môn mười tám năm. Vân Môn thường kêu “Thị giả Viễn.” Sư vừa đáp “Dạ.” Vân Môn hỏi: “Là cái gì?” Khi ấy Hương Lâm cũng hạ ngữ, trình kiến giải, đùa tinh hồn, song trọn chǎng khé hợp. Một hôm Sư bỗng nhiên la: “Con đã hội!” Vân Môn bảo: “Sao chǎng nói một câu hướng thượng xem?” Sư ở thêm ba năm.

172 *Một, hai, ngàn, muôn cái:* Vô số người.

173 *chạy theo sau:* Lệ thuộc vào câu nói.

Trong thất, Vân Môn phóng những đại cờ biện, hơn phân nửa vì Thị giả Viễn, tùy chỗ nhập tác. Vân Môn phàm có một lời một câu, trọn nhầm vào chỗ Thị giả Viễn. Sau Hương Lâm trở về đất Thục, ban đầu ở cung Thủy Tinh tại Đạo Giang, sau trụ chùa Hương Lâm ở Thanh Thành.

Hòa thượng Tộ ở Trí Môn gốc người Chiết, nghe Hương Lâm giáo hóa thanh hành liền đến đất Thục để tham lễ. Hòa thượng Tộ là thầy của Tuyết Đậu. Vân Môn tuy tiếp người vô số, song hiện thời đạo hành chỉ một phái Hương Lâm là thanh hành.

Sư trở về Tứ Xuyên trụ viện bốn mươi năm, được tám mươi tuổi mới thiên hóa. Sư thường nói: “Ta bốn mươi năm mới thành một mảnh.” Phàm dạy chúng, Sư nói: “Đi hành bước tham tầm tri thức, cần để mắt mà đi, phải phân đèn trăng, thấy cạn sâu mới được. Trước cần phải lập chí, đức Thích-ca khi còn tu nhân, phát một lời mộng niêm đều là lập chí.”

Sau này có vị Tăng đến hỏi: “Thế nào là một ngọn đèn ở trong thất?” Hương Lâm đáp: “Ba người làm chứng rùa thành tranh.” Tăng lại hỏi: “Thế nào là việc của kẻ áo nap?” Hương Lâm đáp: “Tháng chạp lửa cháy núi.”

Xưa nay đáp ý Tổ sư rất nhiều, chỉ có một tắc này của Hương Lâm là ngồi cắt đầu lưỡi người trong thiên hạ, không có chỗ cho ông suy tính đạo lý. Tăng hỏi: “Thế

nào là ý Tồ sư từ Tây sang?” Hương Lâm đáp: “Ngồi lâu sanh nhọc.” Đáng gọi là lời không vị, câu không vị, nói không vị, lấp bít miệng người, không có chỗ để ông hà hơi. Cần thấy liền thấy, nếu chẳng thấy tối ky khởi giải hội. Hương Lâm đã từng gặp bậc tác gia, cho nên có thủ đoạn của Vân Môn, và ba câu thể diệu (*tam yếu*)¹⁷⁴. Nhiều người hiểu lầm nói: “Tồ sư Tây sang chín năm ngồi xây mặt vào vách, há chẳng phải ngồi lâu sanh nhọc?” Quả thật có trùng vào đâu. Chẳng thấy cỗ nhân được đại tự tại, chân đạp đến đất thật, không có nhiều thứ Phật pháp, tri kiến, đạo lý, gặp việc liền ứng dụng.

Thê nên nói “Pháp theo pháp hành, pháp tràng tùy chỗ dựng lập.” Tuyết Đậu nhân gió thổi lửa, ghé bên chỉ ra một cái nửa cái.

GIẢI TUNG:

Tuyết Đậu liền đó như chơi đá nháng lửa, tọ làn điện chớp đẩy ra cho ông thấy. Ông nghe nói đến liền hỏi mới được. Sư quả là con cháu trong nhà, mới hay nói như thế. Nếu khéo thăng đó liền hiểu thế ấy, quả là người kỳ đặc.

Hai câu “*Một cái hai cái ngàn muôn cái, Lột bỏ dây dàm tháo yên cương*,” sạch trợi thong dong, chẳng

174 *ba câu (tam yếu)*: 1/Trời và đất dung hợp nhau (phú cái càn khôn) – 2/đuối theo sóng nước (tùy ba trực lăng) – 3/cắt đứt các dòng (cắt tiệt chúng lưu).

bị sanh tử làm nhiễm, chẳng bị tình giải Thánh phàm trói buộc, trên không có chỗ vin theo, dưới bắt chấp ta mình, nhất như dường thê Hương Lâm, Tuyết Đậu, đâu những ngàn muôn cái, nhẫn đến mọi người trên quả đất thảy như thế, Phật trước Phật sau thảy như thế.

Nếu như ở trong ngôn cú khởi giải hội, liền như *Tử Hồ càn đánh Lưu Thiết Ma*, vừa nêu lên theo tiếng liền đánh.

Tử Hồ tham vấn Nam Tuyền cùng Triệu Châu, Trường Sa Cảnh Sầm là bạn đồng tham. Khi ấy, Lưu Thiết Ma cất am ở dưới núi Qui, các nơi đều nể bà.

Một hôm, Tử Hồ đến tham vấn, hỏi: “Có phải là Lưu Thiết Ma chẳng?” Thiết Ma đáp: “Chả dám.” Tử Hồ hỏi: “Xoay bên trái (mài) hay xoay bên phải (mài)?” Thiết Ma đáp: “Hòa thượng chó điên đảo.” Tử Hồ theo tiếng liền đánh.

Hương Lâm đáp câu hỏi của vị Tăng “Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang,” nói “Ngồi lâu sanh nhọc.” Nếu thế ấy hội được thì “*Xoay trái xoay phải chạy theo sau*.” Hãy nói Tuyết Đậu tung ra như thế là ý tại chỗ nào? Vô sự tốt, xin hãy cứ xem?



- Tắc 18 -

TRUNG QUỐC SƯ THÁP VÔ PHÙNG

CÔNG ÁN:

Hoàng đế Túc Tông hỏi Quốc sư Huệ Trung: “Sau khi trăm tuổi Quốc sư cần vật gì?”

Quốc sư: “Xây cho lão tăng một tháp vô phùng¹⁷⁵.”

Vua: “Thỉnh thầy cho kiểu tháp.”

Quốc sư im lặng giây lâu hỏi: “Hiểu chăng?”

Vua: “Chẳng hiểu.”

Quốc sư: “Tôi có đệ tử phó pháp là Đam Nguyên thông hiểu việc này, xin vời đến hỏi.”

Sau khi Quốc sư tịch Vua vời Đam Nguyên đến hỏi ý này.

Đam Nguyên tâu: “Phía nam Tương và phía bắc Đàm¹⁷⁶ [Tuyết Đậu trước ngữ: Một bàn tay vỗ chǎng kêu], ở giữa có vàng ròng đầy một nước [Tuyết Đậu trước ngữ: Cây gậy cổ quái]. Dưới cây không bóng, từng đoàn ghe thuyền¹⁷⁷ [Tuyết Đậu trước ngữ: Sông trong biển lặng]; trên điện lưu ly chǎng một người biết¹⁷⁸ [Tuyết Đậu trước ngữ: Nêu rồi vậy].”

175 *vô phùng*: Không đường vá, tức vô tướng.

176 *Phía nam Tương và phía bắc Đàm*: Sông Tương và sông Đàm là ranh giới vùng Thiền tông hung thịnh.

177 *Dưới cội cây không bóng, từng đoàn ghe thuyền*: Ghe thuyền chở chúng sanh đi đến cây không bóng là chỗ thường hằng.

178 *chǎng một người biết* là chỗ cứu cánh khó nghĩ bàn.

TUNG:

Vô phùng tháp
 Kiến hoàn nan
 Trừng đàm bất hứa
 thương long bàn.
 Tầng lạc lac
 Ảnh đoàn đoàn
 Thiên cổ vạn cổ
 dữ nhân khan.

(*Tháp vô phùng*
Càng khó thấy
Đàm trong chǎng cho
*rồng to cuộn*¹⁷⁹
Hàng lớp lớp
Bóng chập chùng
Ngàn xưa muôn xưa
cho người xem.)

GIẢI THÍCH:

Túc Tông, Đại Tông đều là con cháu của Huyền Tông, khi còn làm Thái tử thích tham thiền. Vì nước có nhiều trộm cướp, Huyền Tông dời sang đất Thục. Cố đô nhà Đường ở Trường An, bị An Lộc Sơn chiếm cứ, sau dời đô sang Lạc Dương. Khi Túc Tông lên nghiệp chánh thì Quốc sư Huệ Trung đang trụ am trên núi Bạch Nhai thuộc Đặng Châu, nay là đạo tràng Hương Nghiêm. Quốc sư hơn bốn mươi năm không xuống núi, đạo hạnh đồn đến tai vua.

Niên hiệu Thượng Nguyên năm thứ hai (761), vua sai Trung sứ mời nhập nội, dãi theo lễ thầy trò rất là kính trọng. Quốc sư thường vì Vua diễn nói đạo vô thượng.

179 *Đàm trong* không thể dậy sóng - chỉ chỗ an ổn, thuận duyên - tất nhiên không có *rồng to cuộn* là những hào kiệt lanh sáng.

Mỗi khi Quốc sư thoái triều, Vua tự vin xe đưa đi, quần thần đều tỏ vẻ bực bội, muốn tâu Vua chỗ chǎng tiện đó. Quốc sư đủ Tha tâm thông, khi thấy Vua liền tâu: “Tôi ở trước trời Đế Thích, thấy Thiên tử túc tán (nhiều như gạo vải), nhanh như điện chớp.” Vua càng thêm kính trọng.

Đến Đại Tông lên ngôi (762), lại mời Quốc sư ở chùa Quang Trạch mười sáu năm, tùy cơ nói pháp. Niên hiệu Đại Lịch thứ mười (775), Quốc sư thiên hóa. Hòa thượng Thanh Tỏa (*Thố?*) ở phủ Sơn Nam xưa là bạn đồng hành của Quốc sư, Quốc sư thường tâu Vua mời về triều, Vua mời ba phen mà không đến, lại mắng Quốc sư là tham danh ái lợi luyến trước nhân gian. Quốc sư làm Quốc sư đến ba triều đại, cha con nhà vua đều thích tham thiền. Cứ theo Truyền Đăng Lục khảo cứu thì câu hỏi này của Đại Tông hỏi. Câu “Thế nào là mười thân Điều Ngự” mới là của Túc Tông hỏi Quốc sư.

Quốc sư duyên hết sắp vào Niết-bàn từ già Đại Tông. Đại Tông hỏi Quốc sư: “Sau khi trăm tuổi có cần vật gì?” Chỉ là một câu hỏi bình thường mà ông già không gió nổi sóng, nói: “Vì Lão tăng xây cái tháp Vô Phùng.” Hãy nói bạch nhật thanh thiên như thế, làm sao xây cái tháp được? Vì sao lại nói xây cái tháp Vô Phùng? Đại Tông quả là tay tác gia cho ông một cái tát, liền hỏi: “Thỉnh Thầy cho kiểu tháp.” Quốc sư im lặng giây lâu nói: “Hiểu chǎng?” Kỳ quái, cái này thật khó tham cứu.

Quốc sư bị Vua một cái tát, liền miệng như tẩm biển. Song tuy nhiên như thế, nếu chẳng phải là ông già này, cơ hồ té nhào rồi.

Lăm người nói chõ Quốc sư không nói chính là kiểu tháp. Nếu hiểu thế ấy, một tông Đạt-ma mất sạch. Nếu bảo im lặng là phải thì kẻ câm cũng hội Thiền. Há chẳng thấy ngoại đạo hỏi Phật: “Chẳng hỏi có lời, chẳng hỏi không lời.” Thế Tôn im lặng giây lâu. Ngoại đạo lẽ bái khen ngợi: “Thế Tôn đại từ đại bi vẹt đám mây mờ cho con, khiến con được vào.” Khi ngoại đạo đi rồi, A-nan hỏi Phật: “Ngoại đạo có sở chứng gì mà nói được vào?” Thế Tôn đáp: “Như con ngựa hay ở thế gian vừa thấy bóng roi liền chạy.”

Đa số người nhầm vào chõ im lặng mà hiểu, thật có gì là phải. Ngũ Tổ tiên sư niêm rằng: “Mặt trước là trân châu mã não, mặt sau là mã não trân châu, bên Đông là Quan Âm, Thế Chí, bên Tây là Văn-thù, Phổ Hiền, khoảng giữa có cái phan bị gió thổi kêu hò lô, hò lô.”

Quốc sư hỏi: “Hiểu chẳng?” Vua nói: “Chẳng hiểu.” Cũng được chút ít. Hãy nói cái chẳng hiểu này với cái chẳng biết của Võ Dé là đồng hay khác? Tuy nhiên giống thì giống, mà phải thì chưa phải. Quốc sư nói: “Tôi có đệ tử phó pháp là Đam Nguyên thông hiểu việc này, xin vời đến hỏi.” Tuyết Đậu niêm: “Một tay vỗ chẳng kêu.”

Đại Tông chẳng hiểu thì gác lại, Đam Nguyên lại hiểu chăng? Chỉ tiêu được cái nói “Thỉnh Thầy kiều tháp.” Mọi người trên quả đất cũng không làm sao được. Ngũ Tổ tiên sư niêm: “Ông là thầy một nước, vì sao chẳng nói lại đây qua đệ tử.”

Sau khi Quốc sư thiên hóa, Vua vòi Đam Nguyên đến hỏi ý này thế nào, Đam Nguyên lại vì Quốc sư nói Hồi nói Hán, nói đạo lý, tự nhiên hiểu lời nói của Quốc sư. Chỉ tiêu một bài tụng: “Phía nam Tương và phía bắc Đàm ở giữa có vàng ròng đầy một nước. Dưới cội cây không bóng tùng đoàn ghe thuyền. Trên điện lưu ly chẳng một người biết.”

Đam Nguyên tên Ứng Chơn làm Thị giả Quốc sư, sau trụ chùa Đàm Nguyên ở Kiết Châu. Khi ấy, Ngưỡng Sơn đến tham vấn, Đàm Nguyên nói: “Trọng tánh ác không thể phạm, trụ chẳng được.”

Trước khi Ngưỡng Sơn đến tham vấn Đàm Nguyên, có tham vấn Thiền sư Tánh Không. Có vị Tăng hỏi Tánh Không: “Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?” Tánh Không đáp: “Như người ở trong giếng sâu ngàn thước, chẳng nhờ một tấc dây mà kéo ra được, tức đáp ông ý Tây sang.” Tăng thưa: “Gần đây Hòa thượng Xướng ở Hồ Nam cũng vì người nói Đông nói Tây.” Tánh Không bèn gọi: “Sa-di! Lôi cái tử thi này ra.”

Sau Ngưỡng Sơn đem hỏi Đam Nguyên: “Thế nào là kéo người trong giếng ra được?” Đam Nguyên bảo: “Dốt! Kẻ si, ai ở trong giếng?” Ngưỡng Sơn chẳng khé hôi.

Sau đến Qui Sơn, Sư lại hỏi. Qui Sơn gọi: “Huệ Tịch!” Sư ứng thanh: “Dạ!” Qui Sơn bảo: “Ra rồi.” Ngưỡng Sơn liền đại ngộ, nói: “Con ở chỗ Đam Nguyên được thể, chỗ Qui Sơn được dụng.”

Chỉ một bài tụng này dẫn người khởi tà giải chặng ít. Nhiều người hiểu lầm nói: “Tương là tương kiến, Đàm là Đàm luận, khoảng giữa có cái tháp Vô Phùng, cho nên nói giữa có vàng ròng đầy một nước.” Vua cùng Quốc sư đối đáp là “Dưới cội cây không bóng, tùng đoàn ghe thuyền.” Vua không hiểu nên nói: “Trên điện lưu ly chặng một người biết.” Lại có người nói: “Tương là phía nam Tương Châu, Đàm là phía bắc Đàm Châu.” “Giữa có vàng ròng đầy một nước” là tán tụng vua. Rồi họ chớp mắt nhìn quanh nói đây là “Tháp vô phùng.” Hiểu thế áy, thật chặng ra ngoài tình kiến.

Đến như Tuyết Đậu hạ bốn chuyến ngũ lại làm sao hiểu? Người nay toàn không hiểu ý cổ nhân. Thủ nói “Phía nam Tương và phía bắc Đàm,” ông làm sao hiểu? “Giữa có vàng ròng đầy một nước,” ông làm sao hiểu? “Dưới cây không bóng, tùng đoàn ghe thuyền,” ông làm sao hiểu? “Trên điện Lưu-ly chặng một người biết,” ông

làm sao hiểu? Nếu thế ấy thấy được thật là thỏa mãn bình sanh.

“Phía nam Tương và phía bắc Đàm,” Tuyết Đậu nói “*Một tay vỗ chǎng kêu*,” bất đắc dĩ cùng ông nói.

“Giữa có vàng ròng đầy một nước,” Tuyết Đậu nói “*Cây gậy cổ quái*.” Cổ nhân nói: “Biết cây gậy, việc tham học một đời được xong.”

“Dưới cây không bóng, tung đoàn ghe thuyền,” Tuyết Đậu nói “*Sông trong biển lặng*.” Đồng thời mở hoác cửa néo, tám mặt linh lung.

“Trên điện lưu ly chẳng một người biết,” Tuyết Đậu nói: “*Niêm rồi vậy*.” Đồng thời vì ông nói xong vậy, quả là khó thấy, thấy được cũng tốt, chỉ là có chõ nhận làm, theo lời sanh hiểu. Đến rốt sau nói niêm rồi vậy, lại còn chút ít so sánh. Tuyết Đậu phân minh một lúc hạ ngũ xong. Đoạn sau riêng tụng cái tháp Vô Phùng.

GIẢI TUNG:

Tuyết Đậu ngay đầu nói: “*Tháp Vô Phùng, Càng khó thấy*.” Tuy nhiên riêng bày chǎng giấu, song mà khi cần thấy lại khó thấy.

Tuyết Đậu từ bi tột độ lại vì ông nói “*Đàm trong chǎng cho rồng to cuộn*.” Ngũ Tổ tiên sư nói: “Tuyết Đậu tụng cổ một tập, tôi chỉ thích câu “*Đàm trong chǎng cho*

rồng to cuộn.” Vẫn còn đôi chút so sánh. Nhiều người nhầm chỗ Quốc sư im lặng làm kế sống. Nếu hiểu thế ấy một lúc lầm rồi. Đâu chẳng nghe nói: “Rồng nằm chẳng chọn nước đọng; Chỗ không, có trăng sóng lặng; Chỗ có, không gió dậy sóng.” Lại nói: “Rồng nằm hằng sơ đầm trong biếc.” Nếu loại này, dù cho nước dậy mênh mông, sóng bủa ngập trời, cũng chẳng ở trong đó uốn khúc.

Tuyết Đậu tụng đến đây đã xong. Phần sau thêm đôi phần nhãm mục tô đắp nên cái tháp Vô Phùng. Theo sau nói: “*Hàng lớp lớp, bóng chập chùng, Ngàn xưa muôn xưa cho người xem.*” Ông làm sao xem? Hiện nay ở chỗ nào? Dù cho ông thấy được rõ ràng, chớ làm nhận trái cân bàn (*một tiêu chuẩn cố định*).



- Tắc 19 -

CÂU CHI ĐƯA MỘT NGÓN TAY (VMQ 3)

LỜI DẪN:

Một hạt bụi vừa dấy lên thì cả quả đất nằm trong đó, một bông hoa vừa nở, cả thế gian hình thành¹⁸⁰. Nhưng trước khi hạt bụi xuất hiện, trước khi bông hoa nở, làm sao để mắt¹⁸¹? Vì thế nói: “Như cắt một cuộn tơ – một lọn tơ đứt tất cả đều đứt¹⁸². Như nhuộm một cuộn sợi – một lọn sợi có màu thì tất cả đều có màu¹⁸³. ”

Ngay đây hiện giờ, nếu cắt đứt săn bìm và vận xuất kho báu nhà mình, mọi cấp độ thấp cao đều ứng đối không sai, mỗi mỗi đều hiện thành. Nếu chưa được vậy, xem lấy văn sau.

CÔNG ÁN:

Hòa thương Câu Chi phàm có người hỏi chỉ đưa một ngón tay.

180 *Một bông hoa vừa nở, cả thế gian hình thành:* Vạn pháp duy tâm tạo.

181 *trước khi hạt bụi xuất hiện, trước khi bông hoa nở, làm sao để mắt* (làm sao nhận thấy?): Tâm thái Định tuyệt đối.

182 *một lọn tơ đứt tất cả đều đứt:* Trong Định tuyệt đối mọi động niệm trong tâm đều một lần cắt đứt.

183 *một lọn sợi có màu thì tất cả đều có màu:* Một khi ra khỏi Định tuyệt đối và chứng ngộ, sự tinh giác sẽ trùm khắp khi trở lại cuộc sống đời thường. Lúc đó làm việc gì tâm đều trong Định tương đối.

TUNG:

Đối dương thâm ái lão Câu Chi
Vũ trụ không lai cánh hữu thùy
Tầng hướng thương minh hạ phù mộc
Dạ đào tương cộng tiếp manh qui.

(*Đối dương rất thích lão Câu Chi
Vũ trụ từ không đến nay có gì khác?
Từng đến biển sâu thả cây nỗi
Sóng đêm tiếp đỡ gã rùa mù*¹⁸⁴.)

GIẢI THÍCH:

Nếu nhắm trên đầu ngón tay hiểu thì cô phụ Câu Chi. Nếu chẳng nhắm trên đầu ngón tay hiểu thì giống như đúc gang làm đồ dùng. Hiểu cũng thế ấy, chẳng hiểu cũng thế ấy, cao cũng thế ấy, thấp cũng thế ấy, phải cũng thế ấy, quấy cũng thế ấy.

Do đó nói: “Một hạt bụi vừa dây lên thì cả quả đất nằm trong đó, một bông hoa vừa nở, cả thế gian hình thành, một sợi lông sư tử thì trăm ức sợi lông hiện.” Viên Minh nói:

184 *Từng đến biển sâu thả cây nỗi, Sóng đêm tiếp đỡ gã rùa mù:* Đây là ẩn dụ trong kinh Đại Bát Niết-bàn và kinh Pháp Hoa. Một con rùa chỉ có một mắt giữa bụng, sống ngoài biển sâu. Một hôm một bông cây nỗi trôi dạt đến gần. Rùa chỉ có thể bám lấy bông cây từ dưới nước và nhìn lỗ hổng trong cây với con mắt giữa bụng để thấy và vui với ánh mặt trời. Ý nói đây là dịp may hiếm có khi được thân người và gặp Phật, nghe Pháp và chứng ngộ. Ở đây Câu Chi giúp phàm nhân với ngón tay đưa lên.

*Lạnh thì khắp trời khắp đất đều lạnh,
Nóng thì khắp trời khắp đất đều nóng,
Núi sông quả đất thấu tột huỳnh tuyèn,
Vạn tượng sum la thông tận hư không.*

Hãy nói là vật gì được kỳ quái thế áy. Nếu biết được thì chẳng tiêu một cái ấn tay. Nếu biết chẳng được thì chướng ngại dẫy đầy.

Hòa thượng Câu Chi là người Kim Hoa Vụ Châu. Buổi đầu ở am, có vị Ni tên Thật Té đến am, đi thăng vào chẳng lột nón, cầm tích trượng đi nhiều giường thiền ba vòng, nói: “Nói được thì lột nón.” Hỏi như thế đến ba lần, Câu Chi không đáp được. Vị Ni liền đi. Câu Chi nói: “Trời đã chiều, cô hãy ở lại nghỉ.” Cô Ni nói: “Nói được thì ở lại.” Câu Chi cũng không đáp được. Vị Ni liền đi. Câu Chi than: “Ta tuy mang hình trượng phu mà không có khí trượng phu.” Liền phát phần quyết rõ được việc này. Toan bỏ am đi các nơi tham thính, làm người hành cước tôi luyện. Đêm áy, Sơn thần đến mách: “Chẳng cần rời chỗ này, ngày mai có nhục thân Bồ-tát đến, vì Hòa thượng nói pháp.”

Quá thật ngày hôm sau có Hòa thượng Thiên Long đến am. Câu Chi đón tiếp thưa rõ việc qua. Thiên Long liền đưa một ngón tay lên chỉ đó. Câu Chi bỗng nhiên đại

ngô. Bởi Câu Chi hiện thời trịnh trọng chuyên chú, nên thùng thông dễ thủng đáy¹⁸⁵.

Về sau có ai hỏi Sư liền đưa một ngón tay lên.

Trường Khánh nói: “Thức ăn ngon chẳng cần thiết với người bụng no.” Huyền Sa nói: “Khi ấy nếu ta thấy được liền bẻ gãy ngón tay.” Huyền Giác nói: “Khi Huyền Sa nói thế ấy là ý làm sao?”

Vân Cư Tích nói: “Huyền Sa nói thế ấy là đồng ý (*thùra nhận*) hay không đồng ý với Câu Chi? Nếu đồng ý sao lại nói bẻ gãy ngón tay? Nếu không đồng ý thì Câu Chi lỗi tại chỗ nào?”

Tào Sơn tiên sư nói: “Chỗ nhận ra của Câu Chi quá ư sơ sài, chỉ nhận được một cơ một cảnh. Giống như mọi người, Câu Chi vỗ tay quơ múa, xem Tây Viện mới thật là kỳ đặc.”

Huyền Giác lại nói: “Hãy nói Câu Chi có ngô hay chua? Vì sao lại nói chỗ nhận ra (*thùra đương*) quá sơ sài? Nếu chưa ngô tại sao Câu Chi nói ‘Ta được một ngón tay thiền của Thiên Long, bình sanh dùng chẳng hết?’” Hãy nói ý Tào Sơn tại chỗ nào?

185 *thùng thông dễ thủng đáy*: Thùng thông là thùng chứa phản tiếu, khi thủng đáy mọi thứ dơ bẩn bị trút sạch. Đây là dụ cho khi ngô, mọi thứ vô minh đoạn dứt.

Đương thời quả nhiên Câu Chi chẳng hội, đến sau khi ông ngộ, phàm có ai hỏi chỉ đưa một ngón tay, vì sao ngàn người muôn người bùa vây ông chẳng được, đập phá chẳng vỡ? Nếu ông lấy ngón tay để hiểu, quyết định chẳng thấy ý cỗ nhân. Loại thiền này dễ tham mà khó hội. Như người nay, có ai hỏi đến liền đưa ngón tay, đưa nắm tay lên, chỉ là lộng tinh hồn. Cần phải thấu cốt thấu túy, thấy thấu mới được.

Trong am Câu Chi có một đứa bé, ra ngoài bị người hỏi: “Bình thường Hòa thượng lấy pháp gì dạy người?” Đứa bé đưa một ngón tay lên. Trở về nó thua lại với Hòa thượng, Câu Chi lấy dao chặt ngón tay nó, đau quá nó chạy kêu khóc. Câu Chi gọi một tiếng, nó xoay đầu lại, Câu Chi đưa ngón tay lên, nó hoát nhiên nhận hiểu. Hãy nói thấy được đạo lý gì?

Đến khi sắp tịch, Sư nói với chúng: “Ta được một ngón tay thiền của Thiên Long, bình sanh dùng chẳng hết, cần hiểu chẳng?” Sư đưa một ngón tay lên liền hóa.

Sau này Minh Chiêu Đức Khiêm (*Độc Nhãnh Long*) hỏi sư thúc là Thâm ở chùa Quốc Thái: “Người xưa nói ‘Câu Chi chỉ đọc ba dòng chữ mà danh tiếng vượt hơn mọi người.’ Làm thế nào mà nêu lên ba dòng chữ cho thiên hạ?” Thâm cũng đưa một ngón tay lên. Chiêu thưa: “Chẳng nhân ngày nay đâu biết được khách Qua Châu ấy.” Hãy nói ý thế nào?

Bí Ma bình sanh chỉ dùng một cây nạng. Hòa thượng Đả Địa phàm có người hỏi, đập đất một cái. Sau bị người giấu mất cây gậy, lại hỏi “Thế nào là Phật,” Sư chỉ hả miệng. Thế cũng là một đời dùng chẳng hết.

Vô Nghiệp nói: “Tỷ sư xem cõi này có căn khí Đại thừa, riêng truyền tâm ấn, vạch bày lối mê. Người được chẳng chọn ngu hay trí, phàm cùng Thánh.” Vả lại đa hử chẳng bằng thiếu thật. Bậc đại trượng phu hiện nay, cần phải thôi hết đi, chóng dứt muôn duyên đi, vượt khỏi dòng sanh tử, thoát ra cung cách thường tình, dù có quyền thuộc trang nghiêm, chẳng cầu tự được. Vô Nghiệp một đời, phàm ai hỏi điều gì chỉ nói “Chớ vọng tưởng.”

Vì thế nói: “Một chõ thấu, ngàn chõ muôn chõ đồng thời thấu, một cơ sáng, ngàn cơ muôn cơ đồng thời sáng.” Người nay thấy chẳng thế ấy, chỉ thích thả rong ý theo tình giải, chẳng hiểu chõ tinh yếu của cổ nhân. Kia vẫn có bộ máy nhanh, chõ xoay chuyen khéo, tại sao chỉ dùng một ngón tay?

Phải biết Câu Chi đến trong đây có chõ thâm mật vì người. Cốt hiểu được bót nhọc súc biết mấy. Lại Viên Minh nói:

*Lạnh thì khắp trời khắp đất đều lạnh,
Nóng thì khắp trời khắp đất liền nóng.*

*Núi sông đều thông suốt cô nguy,
Vạn tượng sum la triệt để hiển tuấn.
Chỗ nào được ngón tay Thiên này?*

GIẢI TUNG:

Tuyết Đậu hiểu văn chuong tú lục bảy thông tám suốt, phàm là công án lạ lùng kỳ đặc, riêng thích liền tụng.

Hai câu “*Đối dương rất thích lão Câu Chi, Vũ trụ từ không đến nay có gì khác,*” học giả thời nay úc dương cổ nhân, hoặc khách hoặc chủ, một hỏi một đáp, đối diện đề trì có chỗ vì người như thế, cho nên nói “*Đối dương rất thích lão Câu Chi.*”

Tuyết Đậu thích Câu Chi cái gì? Từ mở mang trời đất đến nay lại có người nào? Chỉ là một lão Câu Chi. Nếu là người khác phải tham tạp nhập, duy lão Câu Chi chỉ dùng một ngón tay cho đến suốt đời. Thời nhân nhiều tà giải nói: “Núi sông đất liền cũng không, người không pháp cũng không, dù cho vũ trụ một lúc không rồi, chỉ còn một lão Câu Chi.” Thê là không dính dáng.

Câu “*Từng đến biển sâu thả cây nổi,*” như nay nói biển sanh tử, chúng sanh ở trong biển nghiệp vừa ra lại vào, chẳng rõ chính mình, không có ngày ra khỏi. Câu Chi buông lòng từ tiếp vật, ở trong biển sanh tử dùng

một ngón tay tiếp người, giống như thả một khúc gỗ nỗi để tiếp giúp rùa mù, khiến các chúng sanh được đến bờ giác.

Câu “*Sóng đêm tiếp đỡ gã manh qui*,” kinh Pháp Hoa nói: “Như con rùa một mắt gấp được bông cây nỗi, bám vào (xỏ mũi vào lỗ thủng) mà thoát khỏi chết chìm¹⁸⁶.” Bậc đại thiện tri thức tiếp được một người như rồng tự cọp, dạy y đến thế giới có Phật làm chủ khách, đến thế giới không Phật ngoài đoạn yết tâm. Tiếp được một con rùa mù kham dùng làm gì?



186 *Như con rùa một mắt bám vào bông cây nỗi mà thoát khỏi chết chìm*: Rùa mù (tượng trưng cho chúng sanh mê mờ) gấp dịp may hiềm có (bông cây nỗi) là thiện hữu tri thức cứu mình thoát chết, tức hết mê làm. Xem chú thích trước.

- Tắc 20 -

THÚY VI THIỀN BẢN

LỜI DĂN:

[Khi] bồi non đắp núi, va tường chạm vách¹⁸⁷ –
nếu dừng bất suy tư, ngưng dứt cơ phong, phải chịu một
trường cay đắng¹⁸⁸.

Mặt khác nếu có kẻ lật nghiêng biển cả, đập ngã
núi Tu-di¹⁸⁹, hé tan mây trăng, đập nát hư không¹⁹⁰, với
một cơ một cảnh¹⁹¹ cắt đầu lưỡi người trong thiên hạ,
không cách nào cho ông tiếp cận – hãy nói, người nào
như thế, thử cù xem?

CÔNG ÁN:

**Long Nha hỏi Thúy Vi: “Thế nào là ý Tổ sư từ Tây
sang?”**

Thúy Vi bảo: “Mang thiền bản lại cho ta.”

187 *bồi non đắp núi, va tường chạm vách:* Tiếp xúc trong đời thường.

188 *nếu dừng bất suy tư, ngưng dứt cơ phong, phải chịu một trường cay đắng:* Suy tư là tâm hành có lý luận, không trực tiếp nhận biết. Muốn dừng bất suy tư phải chịu tu tập cay đắng. Sau đó chỉ trực nhận khi có trực giác, túc niêm biết đầu tiên (tắc 6.)

189 *Biển cả và núi Tu-di* tượng trưng cho cảnh giới phân biệt đôi đai.

190 *Mây trăng và hư không* thuộc về bình đẳng trùm khắp và chỉ chứng nghiệm khi mây trăng tan và hư không nát vụn.

191 *một cơ một cảnh:* Xem chú thích tắc 3.

Long Nha mang thiền bản cho Thúy Vi. Thúy Vi nhận lấy, liền đánh.

Long Nha nói: “Đánh mặc đánh, nhưng Tổ sư từ Tây sang vẫn không có ý.”

Long Nha lại đến hỏi Lâm Tế: “Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?”

Lâm Tế bảo: “Mang bồ đoàn lại cho ta.”

Long Nha lấy bồ đoàn mang lại cho Lâm Tế. Lâm Tế nhận lấy, liền đánh.

Long Nha nói: “Đánh mặc đánh, nhưng Tổ sư từ Tây sang vẫn không có ý.”

TUNG 1:

Long Nha sơn lý long vô nhã
Tử thủy hà tầng chấn cổ phong
Thiền bản bồ đoàn bất năng dụng
Chỉ ưng phân phó dũ Lô Công.

(Trong núi Long Nha rồng không mắt¹⁹²

Nước chết đâu từng chấn cổ phong¹⁹³

Thiền bản bồ đoàn không thể dụng

Chỉ nên giao cho lão Lô Công.)

[Lão này chưa chấm dứt lại làm tụng.]

192 *rồng không mắt*: Chỉ cái mù của Long Nha. Có 5 loại bệnh mù. Xem tắc 10.

193 *Nước chết đâu từng chấn cổ phong*: Trong an ồn không có bậc kiệt xuất làm rạng rõ tông môn.

GIẢI THÍCH:

Hòa thượng Chi ở Thúy Nham nói: “Đương thời như thế, thời nay Thiền tăng trong da lại có máu chǎng?” Thiền sư Hiệt ở Qui Sơn nói: “Thúy Vi, Lâm Tế đáng gọi là bốn phận Tông sư, Long Nha là bậc vạch cỏ xem gió, chǎng ngại làm mô phạm cho người sau.”

Sau khi Long Nha trụ viện, có vị Tăng hỏi: “Đương thời Hòa thượng chấp nhận hai vị tôn túc chǎng?” Long Nha đáp: “Nhận túc nhận, nhưng Tổ sư từ Tây sang vẫn không có ý.” Long Nha xem trước ngó sau hợp bệnh cho thuốc. Đại Qui át không thể, đợi y hỏi đương thời Hòa thượng lại chấp nhận hai vị tôn túc chǎng, rõ chǎng rõ cũng mặc, nhầm ngay xương sống đánh, chǎng những đỡ vững Thúy Vi, Lâm Tế, cũng chǎng cô phụ người hỏi.

Thiền sư Thông ở Thạch Môn nói: “Long Nha không người tát được, vẫn đáng bị Thiền tăng móc một con mắt.” Tuyết Đậu nói: “Lâm Tế, Thúy Vi chỉ biết nắm đứng, chǎng biết buông ra, nếu tôi đương thời làm Long Nha, đợi Sư đòi bồ đoàn, thiền bản, nắm đưa lên liền ném ngay mặt.”

Thiền sư Giới ở núi Ngũ Tổ nói: “Hòa thượng được mặt dài thế áy.” Hoặc nói: “Tổ sư bị đất dính đầu.” Thiền sư Tân ở Hoàng Long nói: “Long Nha đoạt trâu của kẻ cày, cướp cơm của người đói, đã sáng thì sáng vậy, nhân sao lại không có ý Tổ sư Tây sang?” Hiểu chǎng?

Đầu gậy có mắt sáng như nhật, cần biết vàng ròng trong lửa xem. Đại phàm kích dương yếu diệu, đè xuong tông thừa, nhắm dưới cơ thứ nhất rõ được, khả dĩ ngồi cắt đầu lưỡi người trong thiên hạ. Nếu do dự thì rơi vào cơ thứ hai. Hai ông già này tuy nhiên đánh gió đậm mưa kinh thiên động địa, vẫn chẳng từng đánh được kẻ mắt sáng. Người xưa tham thiền quá nhiều cay đắng, lập chí khí trượng phu, vượt qua sông núi, tham kiến tôn túc.

Long Nha trước tham Thúy Vi, Lâm Tế, sau tham Đức Sơn hỏi: “Học nhân cầm kiếm Mạc Da toan lấy đầu Thầy thì thế nào?” Đức Sơn đưa đầu nói: “Đây!” Long Nha nói: “Đầu Thầy rơi!” Đức Sơn cười chum chím rồi thôi.

Ké đến Động Sơn, Động Sơn hỏi: “Vừa rời chỗ nào?” Long Nha thưa: “Đức Sơn.” Động Sơn hỏi: “Đức Sơn có ngôn cú gì?” Long Nha thuật lại việc trước. Động Sơn hỏi: “Ông ấy nói gì?” Long Nha thưa: “Thầy không nói.” Động Sơn bảo: “Chớ bảo không nói, thử đem cái đầu Đức Sơn rơi trình Lão tăng xem?” Long Nha noi đây có tinh, bèn thấp hương trông xa về Đức Sơn lễ bái sám hối. Đức Sơn nghe, nói: “Lão già Động Sơn không biết tốt xấu, kẻ này chết đã lâu rồi, cứu được dùng vào chỗ nào? Mặc y gánh đầu Lão tăng chạy quanh trong thiên hạ.”

Long Nha căn tánh thông minh, mang một bụng thiền đi hành cước, thăng đến Trường An yết kiến Thúy Vi, hỏi: “Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?” Thúy Vi bảo: “Đem thiền bản lại cho ta.” Long Nha lấy thiền bản đem lại cho Thúy Vi. Thúy Vi nhận, liền đánh. Long Nha nói: “Đánh mặc đánh, nhưng Tổ sư từ Tây sang vẫn không có ý.” Lại đến hỏi Lâm Tế: “Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang.” Lâm Tế bảo: “Đem bồ đoàn lại cho ta.” Long Nha đem bồ đoàn lại, Lâm Tế nhận, liền đánh. Long Nha nói: “Đánh mặc đánh, nhưng Tổ sư từ Tây sang vẫn không có ý.”

Sư đặt câu hỏi, cốt yếu thấy được lão già ngồi trên giường gỗ, cũng cốt sáng được một đoạn đại sự của chính mình. Đáng gọi là bày lời chǎng rỗng, phát cơ chǎng rói, xuất phát từ chỗ thực hành công phu.

Như Ngũ Duệ đến tham vấn Thạch Đầu tự ước hẹn nếu một lời khé hợp thì ở, chǎng hợp thì đi. Thạch Đầu ngồi trên tòa, Ngũ Duệ phủi áo ra đi, Thạch Đầu biết là pháp khí, liền buông lời chỉ dạy. Ngũ Duệ không lanh hội được yếu chỉ, cáo từ ra đi. Ra đến cửa, Thạch Đầu gọi: “Xà-lê!” Ngũ Duệ xoay lại nhìn. Thạch Đầu bảo: “Từ sanh đến tử chỉ là cái này, xoay đầu chuyển nǎo lại chớ tìm riêng.” Ngũ Duệ ngay lời nói đó đại ngộ.

Ma Cốc cầm tích trượng đến Chương Kinh nhiễu giường thiền ba vòng, chông tích trượng một cái, đứng

thắng. Chương Kinh nói: “Phải! Phải!” Lại đến Nam Tuyễn làm như trước, nhiều giường thiền chống tích trượng đứng thắng. Nam Tuyễn nói: “Chẳng phải! Chẳng phải!” Đây là sức gió chuyển trọng thành bại hoại. Ma Cốc hỏi: “Chương Kinh nói phải, vì sao Hòa thượng nói chẳng phải?” Nam Tuyễn nói: “Chương Kinh tức phải, ông chẳng phải.”

Cỗ nhân chẳng ngại, cốt đề trì thấu thoát một việc này. Người nay vừa hỏi đến toàn không có đôi chút công phu, ngày nay chỉ thế ấy, ngày mai cũng chỉ thế ấy. Nếu ông chỉ thế ấy, tột mé vị lai cũng chưa có ngày liễu ngộ, cần phải phấn phát tinh thần mới có đôi phần tương ứng.

Ông xem Long Nha phát ra một câu hỏi: “Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?” Thúy Vi nói: “Đem thiền bản lại cho ta.” Long Nha đem thiền bản lại, Thúy Vi nhận, liền đánh. Long Nha khi ấy lấy thiền bản lại, há chẳng biết Thúy Vi muốn đánh Sư, cũng chẳng được nói Sư chẳng hôi, vì sao lại đem thiền bản lại cho Thúy Vi? Hãy nói khi đương cơ thừa đương được phải làm sao? Sư chẳng nhắm đến chỗ nước sống dùng, tự vào trong nước chết làm kế sống, một bè làm chủ tể, nói đánh mặc đánh, cốt không có ý Tổ sư Tây sang.

Sư lại chạy sang Hà Bắc tham Lâm Tế, vẫn hỏi câu như trước. Lâm Tế bảo: “Đem bồ đoàn lại cho ta.” Sư đem bồ đoàn lại, Lâm Tế nhận liền đánh. Sư nói: “Đánh

mặc đánh, nhưng Tổ sư từ Tây sang vẫn không có ý.” Thủ nói hai vị tôn túc không đồng pháp từ, vì sao chỗ đáp lại giống nhau, chỗ dụng cũng một loại? Nếu biết, cỗ nhân thô lộ một câu một lời đều là mẫu mực.

Sau Sư trụ viện, có vị Tăng hỏi: “Đương thời Hòa thượng thấy hai vị tôn túc là thừa nhận hay chẳng thừa nhận?” Long Nha nói: “Thừa nhận thì thừa nhận, nhưng Tổ sư từ Tây sang vẫn không có ý.” Trong bùn lầy có gai, buông ra cho người đã rơi vào cơ thứ hai. Lão già này nắm được đứng, chỉ được làm đồ đệ trong tông Tào Động. Nếu là đồ đệ Lâm Tế, Đức Sơn phải biết riêng có chỗ sanh nhai. Nếu là Sơn tăng thì không thể, nói với y: “Nhận thì chưa nhận, nhưng Tổ sư từ Tây sang vẫn không có ý.”

Chẳng thấy Tăng hỏi Đại Mai: “Thế nào là ý Tổ sư Tây sang?” Đại Mai đáp: “Tây sang không có ý.” Diêm Quan nghe, nói: “Một cái quan tài hai cái tử thi.” Huyền Sa nghe, nói: “Diêm Quan là bậc tác gia.”

Tuyết Đậu nói: “Ba cái cũng có. Chỉ như vị Tăng này hỏi ý Tổ sư Tây sang, lại nói với y Tây sang không ý.” Nếu ông hiểu như thế, sẽ rơi trong vô sự. Vì thế nói cần tham câu sống, chó tham câu chết. Câu sống tiến được đến vĩnh kiếp chẳng quên, câu chết tiến được tự cứu chua xong.

Long Nha nói thế ấy hẳn là toàn thiện. Cỗ nhân nói: “Nối được nhau cũng rất khó.” Cỗ nhân một lời một câu thốt ra đều làm mẫu mực, trước sau soi nhau, có quyền có thật, có chiêu có dụng, khách chủ rõ ràng, lẩn xoay ngang dọc. Nếu cần biện chở thân thiết, Long Nha tuy chẳng làm tông thừa, đâu ngờ rơi vào mé thứ hai. Đương thời hai vị tôn túc đài thiền bản, bồ đoàn, Long Nha chẳng phải không biết ý kia, song cần dùng được việc trong hông ngực của mình. Tuy nhiên như thế, quả là dùng được quá tuyệt. Long Nha hỏi thế ấy, hai vị tôn túc đáp thế ấy, vì sao lại Tổ sư Tây sang không có ý? Trong này phải biết riêng có chở kỳ đặc. Tuyết Đậu niêm ra cho người xem.

GIẢI TUNG:

Tuyết Đậu cứ khoản kết án, Sư tuy tụng như thế, hãy nói ý ở chở nào? Chở nào là không mất? Chở nào là trong nước chết? Đến trong đây phải là người có biến thông mới được. Vì thế nói: “Đầm trong chẳng cho rồng to cuộn và nước chết đâu từng có rồng to.” Đâu chẳng thấy nói: “Nước chết chẳng chứa rồng.” Nếu là rồng sống phải đến chở nước dậy mênh mông sóng to ngập trời.

Ở đây nói Long Nha chạy vào chở nước chết bị người đánh, Sư lại nói đánh mặc đánh, cốt không có ý Tổ sư Tây sang, chuốc lấy Tuyết Đậu nói “Nước chết đâu

từng chán cỗ phong.” Tuy nhiên như thế, thử nói Tuyết Đậu phù trì Sư hay làm giảm uy quang Sư? Nhiều người hiểu làm nói: “Vì sao *chỉ nên giao cho lão Lô Công?*” Đâu chẳng biết Long Nha phân phó cho người. Phàm tham thính phải nhầm trên cơ biện biệt mới thấy được chỗ cỗ nhân thấy nhau.

Câu “*Thiền bản bồ đoàn không thể dụng,*” Thúy Vi bảo đem thiền bản lại cho ta, Long Nha đem thiền bản lại, há chẳng phải trong nước chết làm kê sống? Rõ ràng tảng rồng xanh, chỉ vì Sư không biết cõi, là không thể dụng vậy.

Câu “*Chỉ nên giao cho lão Lô Công,*” thường thường gọi là Lục Tỗ, chẳng phải vậy. Chẳng từng phân phó cho người, nếu nói phân phó cho người, cần dụng đánh người, lại thành cái gì? Xưa Tuyết Đậu tự gọi là Lô Công. Sư đề Hối Tích Tự Di rằng:

Đồ họa đương niên ái Động đình
Ba tâm thất thập nhị phong thanh
Nhi kim cao ngoa tư tiền sự
Thiêm đặc Lô Công ý thạch bình.

(*Bức vẽ năm kia thích Động đình
Bảy mươi tuổi lẻ thích non xanh
Như nay năm tháng suy việc trước
Thêm được Lô Công tựa thạch bình.*)

Tuyết Đậu muốn chạy trên đầu Long Nha, lại sợ người hiểu lầm. Vì thế riêng tung cốt cắt hết nghi giải cho người. Tuyết Đậu lại niêm: “Lão này chưa chấm dứt lại làm tung.”

Lô Công phó liễu diệc hè bẳng
Tọa ỷ hưu tương kế Tỗ đăng
Kham đổi mây vân qui vị hiệp
Viễn sơn vô hạn bích tầng tầng.

(*Lô công được phó gì làm bẳng*
Ngồi tựa không được nối tổ đăng
Cam đổi mây chiêu về chưa hiệp
Núi xa vô hạn tầng xanh biếc.)

Câu “*Lô công được phó gì làm bẳng*” tức là có bẳng cứ gì. Cần phải nhầm thảng trong đây hiểu thế ấy, chớ ôm cây đợi thỏ, trước đó lâu một lúc đập tan, không có một điểm ở trong ngực, buông sạch trọn thong dong, lại đâu cần phải có bẳng cứ. Hoặc ngồi hoặc tựa chẳng mắt làm Phật pháp đạo lý. Vì thế nói: “Ngồi tựa thôi đem nối Tổ đăng.” Tuyết Đậu một lúc niêm xong, Sư có chỗ chuyền thân.

Rốt sau tự bày tin tức có đôi chỗ đẹp, nói “*Cam đổi mây chiêu về chưa hiệp.*” Hãy nói ý Tuyết Đậu ở chỗ nào? Mây chiêu về khi muốn hiệp mà chưa hiệp, ông nói thế nào?

“*Núi xa vô hạn tầng xanh biếc*,” như trước nhảy vào trong hang quỉ. Đến trong đây, được mất phải quấy đồng thời ngồi dứt, sạch tron thong dong mới được đôi phần. “*Núi xa vô hạn tầng xanh biếc*,” thử nói là cảnh giới Văn-thù, là cảnh giới Phổ Hiền, là cảnh giới Quan Âm? Đến đây là trên phần việc của người nào?



- Tắc 21 -

TRÍ MÔN HOA SEN LÁ SEN

LỜI DẪN:

Dụng pháp tràng lập tông chỉ¹⁹⁴ là trên gấm thêu hoa¹⁹⁵. Lột dây vàm tháo yên cương¹⁹⁶ là thời tiết thái bình. Nếu biện được câu bên ngoài khuôn phép¹⁹⁷ (*cách ngoại*) tất sẽ nêu một rõ ba. Bằng chưa được như thế, như trước hãy lắng nghe phân xử.

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Trí Môn: “Khi hoa sen¹⁹⁸ chưa ra khỏi mặt nước thì thế nào?”

Trí Môn đáp: “Hoa sen.”

Tăng hỏi tiếp: “Sau khi ra khỏi nước thì thế nào?”

Trí Môn: “Lá sen¹⁹⁹.”

194 *Dụng pháp tràng lập tông chỉ*: Thiền sư có thể dụng lập pháp tu riêng mặc dù vẫn tuân thủ giáo pháp của Phật và Tổ sư.

195 *trên gấm thêu hoa*: Làm tăng thêm vẻ đẹp (thêu hoa) dù đã sẵn có (gấm). Người đã ngộ sẽ thấy ngay, người chưa ngộ sẽ được chỉ bày.

196 *Lột dây vàm tháo yên cương*: Buông đi gánh nặng niệm tưởng mê mờ và được giải thoát.

197 *câu bên ngoài khuôn phép*: Nghĩa là loại ngôn ngữ siêu vượt ý niệm lý luận thường tình, chỉ lịnh hội được từ trực giác.

198 *Hoa sen* tượng trưng cho thực tại tuyệt đối (thế tánh.)

199 *Lá sen*: Dụng của thực tại.

TUNG:

Liên hoa hà diệp báo quân tri
Xuất thủy hà như vị xuất thì
Giang Bắc, Giang Nam vấn Vương lão
Nhất hò nghi liễu nhất hò nghi.

(*Hoa sen lá sen bảo anh biết*
Ngoi lên sao bằng lúc chưa ngoi
Giang Bắc Giang Nam²⁰⁰ hỏi lão Vương²⁰¹
Một hò nghi lại một hò nghi.)

GIẢI THÍCH:

Trí Môn nếu là ứng cơ tiếp vật, còn xa đôi phần.
Nếu là cắt đứt các dòng thì ngàn dặm muôn dặm.

Hãy nói, hoa sen ra khỏi nước cùng chưa ra khỏi
nước là một hay là hai? Nếu thế ấy thấy được, hứa ông
có chỗ vào. Tuy nhiên như thế, nếu nói là một thì lỗn
lộn Phật tánh, lộn xộn Chân như. Nếu nói là hai thì tâm
cảnh chưa quên, lạc trên đường tri giải, chạy biệt bao
giờ dừng. Thủ nói ý cỗ nhân thế nào? Kỳ thật không có
nhiều việc.

200 *Giang Bắc, Giang Nam*: Phía Bắc sông Dương Tử, phía Nam
hồ Động Đình là vùng Thiên tông cực thịnh thời bấy giờ.

201 *lão Vương*: Tên thông dụng của người Trung Hoa, ám chỉ bất
kỳ ai cũng được. Ngụ ý Thể và Dụng trong nhà thiền dù có đi hỏi ai kia
cũng mất công, chỉ “*một hò nghi lại một hò nghi.*”

Vì thế Đầu Tử nói: “Ông chỉ chớ kẹt danh ngôn số cú, nếu rõ các việc tự nhiên chẳng kẹt, tức không có nhiều vị thứ chẳng đồng, ông nghiệp tất cả pháp, tất cả pháp nghiệp ông chẳng được, vốn không được mất, mộng huyễn danh mục nhiều như thế, không nên gắng gượng vì nó an lập danh tự, dối gạt các ông được chẳng? Vì các ông hỏi nên có nói, nếu các ông chẳng hỏi, bảo tôi nhầm các ông nói cái gì? Chính được tất cả việc đều do các ông đem được đến, trọn chẳng can gì việc của ta.”

Cỗ nhân nói: “Muốn biết nghĩa Phật tánh, phải xem thời tiết nhân duyên²⁰².” Vân Môn nhắc việc Tăng hỏi Linh Vân: “Khi Phật chưa ra đời thì thế nào?” Linh Vân dựng đứng cây phất tử. Tăng hỏi: “Sau khi ra đời thì thế nào?” Linh Vân cũng dựng đứng cây phất tử. Vân Môn nói: “Đầu trước đánh được, đầu sau đánh chẳng được.”

Lại nói: “Chẳng nói ra đời cùng chẳng ra đời, chỗ nào có thời tiết y hỏi.” Cỗ nhân một hỏi một đáp, hợp thời hợp tiết, không có nhiều việc. Nếu ông tìm lời theo câu, trọn không giao thiệp. Nếu ông trong lời nói thấu được lời nói, trong ý thấu được ý, trong cơ thấu được cơ, buông đi khiến được thảnh thoơi, mới thấy chỗ đáp thoại của Trí Môn.

202 Muốn biết nghĩa Phật tánh, phải xem thời tiết nhân duyên: Xem chú thích tắc 14.

Những câu hỏi [như] “Khi Phật chưa ra đời thì thế nào, khi Ngưu Đầu chưa thấy Tứ Tổ thì thế nào, khi lẩn lộn trong đá hồn độn chưa phân thì thế nào, khi cha mẹ chưa sanh thì thế nào,” Vân Môn nói: “Từ xưa đến nay chỉ là một đoạn sự, không phải không quấy, không được không mất, không sanh cùng chưa sanh.”

Cỗ nhân đến trong áy tung một đường, có ra có vào. Nếu là người chưa liễu thì sờ rào mò vách, nương cỏ gá cây. Hoặc dại y buông sạch đi, hoặc đánh cho y chạy vào rừng hoang rậm rạp mênh mang. Nếu là người được suốt mười hai giờ chảng gá nương một vật, tuy chảng gá nương một vật, mà bày một cơ một cảnh làm sao mò tìm?

Ông Tăng này hỏi: “Khi hoa sen chưa ra khỏi nước thì thế nào?” Trí Môn đáp: “Hoa sen.” Đó chỉ là ngăn hỏi. Một câu đáp này quả là kỳ đặc. Các nơi đều gọi là lời điên đảo trong áy như thế.

Nham Đầu nói: “Thường quý trước khi chưa mở miệng, vẫn còn so sánh đôi phần.” Cỗ nhân chõ bày cơ đã là ló đuôi rồi. Hiện nay, học giả chảng hiểu ý cỗ nhân, chỉ cần lý luận, đã ra khỏi nước cùng chưa ra khỏi nước, có dính dáng chút nào?

Có vị Tăng hỏi Trí Môn: “Thế nào là Bát-nhã thế?” Trí Môn đáp: “Con trai ngậm trăng sáng.” Tăng

hỏi: “Thế nào là Bát-nhã dụng?” Trí Môn đáp: “Con thỏ mang thai.” Xem Sư đối đáp như thế, người khắp thiên hạ thảo luận về ngữ mạch của Sư chẳng được.

Hoặc có người hỏi Giáp Sơn: “Khi hoa sen chưa ra khỏi nước thì thế nào?” Giáp Sơn đáp: “Cột cái, lồng đèn.” Hãy nói cùng hoa sen là đồng là khác? Tăng hỏi: “Sau khi ra khỏi nước thì thế nào?” Đáp: “Đầu gậy khêu nhặt nguyệt, dưới chân sinh rất sâu.” Ông thử nói phải hay chẳng phải? Chớ làm nhận trái cân bàn (một tiêu chuẩn cố định). Tuyết Đậu quá ư từ bi đậm phá tình giải [của] người, tụng ra.

GIẢI TUNG:

Trí Môn vốn là người đất Chiết, thường vào đất Xuyên tham vấn Hương Lâm, đã thấu triệt, trở về trụ trì chùa Trí Môn ở Tùy Châu. Tuyết Đậu là đích tử của Sư, thấy được chỗ cùng huyền cực diệu, nên nói: “*Hoa sen lá sen bảo anh biết Ngoi lên sao bằng lúc chưa ngoi.*” Trong đây cốt người ngay đó bèn hội. Sơn tăng nói: “Khi chưa ra khỏi nước thế nào? Cột cái, lồng đèn. Sau khi ra khỏi nước thế nào? Đầu gậy khêu nhặt nguyệt, dưới chân sinh rất sâu.” Ông chớ làm nhận trái cân bàn (một tiêu chuẩn cố định).

Hiện nay, người gặm ngôn cú có chừng bao nhiêu? Ông nói khi chưa ra khỏi nước là thời tiết gì? Khi ra khỏi

nước là thời tiết gì? Nếu nhầm trong đây thấy được, bảo ông thân thấy Trí Môn.

Tuyết Đậu nói: “Nếu ông chẳng thấy thì đến *Giang Bắc, Giang Nam hỏi lão Vương*.” Ý Tuyết Đậu nói ông chỉ quản đến Giang Bắc, Giang Nam, hỏi tôn túc ra khỏi nước cùng chưa ra khỏi nước. Giang Nam thêm hai câu, Giang Bắc thêm hai câu, một lớp thêm một lớp, lần lượt sanh nghi. Thủ nói đến bao giờ được hết nghi? Như con chồn hoang (hỏ) đa nghi, đi trên khói băng lắng nghe tiếng nước, nếu chẳng có tiếng mới dám qua sông. Người tham học nếu “*Một hò nghi lại một hò nghi*,” đến khi nào được bình ổn?



- Tắc 22 -

TUYẾT PHONG CON RẮN MŨI TO

LỜI DẪN:

Thật lớn đến nỗi không gì ở ngoài, tuy nhiên lại thật nhỏ như lân hơ. Dù bắt hay thả chăng phải ai khác; cuộn lại hay mở ra²⁰³ chỉ tại ta. Nếu muốn gỡ niêm mở trói, cần phải lấp dấu nuốt tiếng. Mỗi mỗi ngòi chõ đoạn yếm, mỗi mỗi vách đứng ngàn nhẫn²⁰⁴. Hãy nói là cảnh giới của người nào?

CÔNG ÁN:

Tuyết Phong dạy chúng: “Núi Nam có con rắn mũi to²⁰⁵, cả thảy các ông cần phải khéo xem.”

Trường Khánh nói: “Trong nhà này lắm người sẽ tan thân mất mạng.”

203 *bắt hay thả, cuộn lại hay mở ra*: Buông đi hay nắm đứng. Xem ghi chú tắc 4.

204 *ngòi chõ đoạn yếm, vách đứng ngàn nhẫn*: Tâm an toàn kiên cố, không bị ngoại cảnh hay nội tình chi phối lay động.

205 *rắn mũi to* là loài rắn độc, cắn chết người. Ở đây tượng trưng cho một phen Đại tử mà chư Tổ ai cũng phải kinh qua khi chứng ngộ. (TQ) “Mượn tên đê nói việc không thể nghĩ bàn. Nơi Bá Trường là con cọp, Triệu Châu là uồng trà đi, Tử Hồ là con chó, Lâm Tế là vô vị chán nhân, Mã Tổ là Nhật Diện Phật, Nguyệt Diện Phật....”

Có vị tăng kể lại cho Huyền Sa nghe, Huyền Sa bảo: “Phải là Lăng huynh mới nói được thế. Tuy như thế, tôi chẳng như vậy²⁰⁶. ”

Tăng hỏi: “Hoà thượng thế nào?”

Huyền Sa: “Dùng núi Nam để làm gì²⁰⁷? ”

Vân Môn ném cây gậy trước mặt Tuyết Phong, điệu bộ như sợ hãi.

TUNG:

Tượng Cốt nham cao nhân bất đáo
Đáo giả tu thị lộng xà thủ
Lăng Sư, Bị Sư bất nại hà
Tán thân thất mạng hữu đa thiểu?
Thiều Dương tri, trùng bác thảo
Nam Bắc Đông Tây vô xứ thảo
Hốt nhiên đột xuất trú trương đầu
Phao đồi Tuyết Phong đại trương khẩu
Đại trương khẩu hè đồng thiểm điện
Dịch khởi mi mao hoàn bất kiến
Như kim tàng tại Nhũ Phong tiền
Lai giả nhất nhất khán phuơng tiện.

206 *tôi chẳng như vậy*: Mỗi người có cung cách riêng khi công phu và đạt ngô.

207 *Dùng núi Nam để làm gì*: Núi Nam ở phía sau chùa của Tuyết Đậu. Ý nói Thiền thì vô trụ xứ.

(Tượng Cốt núi cao người chẳng đến
Người đến phải là tay đùa rắn
Sư Lăng, Sư Bị chẳng làm gì
Tan thân mất mạng có nhiều ít?
Thiêu Dương biệt, lại vạch cỏ
Nam Bắc Đông Tây không chố xét
Bỗng nhiên đột xuất cây gậy này
Ném trước Tuyết Phong miệng há hốc
Miệng há hốc chùi đồng điện chớp
Vén hết lồng mày lại chẳng thấy
Hiện nay ẩn tại ngọn Nhũ Phong
Người đến mỗi mỗi xem phuong tiện.)

Tuyết Đậu to tiếng quát: Xem dưới chân!

GIẢI THÍCH:

Nếu ông an ủn mặc tình an ủn, nếu ông đập phá
mặc tình đập phá.

Tuyết Phong cùng Nham Đầu, Khâm Sơn là bạn
đồng hành, ba phen đến Đầu Tử, chín lần lên Động Sơn,
sau tham Đức Sơn mới đập bể thùng sơn. Một hôm, Sư
hối thúc Nham Đầu đi tìm Khâm Sơn, đến quán trọ tại
Ngao Sơn gặp trở tuyết. Nham Đầu mỗi ngày chỉ ngủ khò,
Tuyết Phong một bè tạ thiền. Nham Đầu nạt: “Ngủ đi!
Mỗi ngày ngồi trên giường giống như thỏ địa trông bảy

thôn, ngày sau ma mị nam nữ nhà người.” Tuyết Phong tự chỉ trong ngực nói: “Tôi trong ấy chưa ồn, chẳng dám tự dối.” Nham Đầu bảo: “Tôi tưởng ông về sau lên ngọn cõ phong cát chiếc am cổ truyền bá đại giáo, sao vẫn còn nói lời này.” Tuyết Phong nói: “Tôi thật chưa ồn.” Nham Đầu bảo: “Nếu ông thật như thế, cứ chở thấy của ông mỗi mỗi thông qua, chở phải tôi chứng minh cho ông, chở chẳng phải tôi dẹp bỏ.”

Tuyết Phong bèn thuật lại: “Khi thấy Diêm Quan thượng đường nói về nghĩa sắc không liền được chở vào.” Nham Đầu bảo: “Cái này ba mươi năm tối kỵ nhắc lại.” Tuyết Phong kể tiếp: “Thấy bài tụng qua cầu của Động Sơn liền được chở vào.” Nham Đầu bảo: “Nếu thế ấy tự cứu chẳng xong.” Tuyết Phong kể: “Sau đến Đức Sơn hỏi ‘Việc trong Tông thừa về trước, con có phần chặng,’ Đức Sơn đánh một gậy, hỏi cái gì? Khi ấy tôi như thùng lủng đáy.” Nham Đầu nạt bảo: “Ông chẳng nghe nói ‘từ cửa vào chặng phải của báu trong nhà?’” Tuyết Phong hỏi: “Sau này thế nào mới phải?” Nham Đầu bảo: “Ngày sau nếu muốn truyền bá đại giáo thì mỗi mỗi phải từ hông ngực mình lưu xuất, mai kia sẽ cùng ta che trời che đất đi.” Tuyết Phong ngay lời này đại ngộ, lễ bái, đứng dậy kêu liên hồi: “Ngày nay mới thành đạo ở Ngao Sơn.”

Sau Sư trở về xứ Mân ở núi Tượng Cốt tự làm kệ lưu lại:

Nhân sanh thúc hốt tạm tu du
Phù thế na năng đắc cữu cư
Xuất lãnh tài đăng tam thập nhị
Nhập Mân tảo thị tứ tuần dư.
Tha phi bất dụng tàn tàn củ
Kỷ quá ưng tu triền triền trừ
Phụng bảo mãn triều chu tử quý
Diêm vương bất phạ bội kim ngur.

(*Kiép người nhanh chóng tợ phù du
Cõi tạm ai từng được ở lâu
Ba chục thêm hai vừa xuất lãnh
Bốn mươi tuổi lẻ trở về Mân.
Kia sai chǎng thiết thường thường nhắc
Mình quấy cần nên gấp gấp trừ
Kính bảo cả triều hàng sang quý
Diêm vương chǎng sợ mǔ kim ngur.*)

Sư thượng đường dạy chúng: “Mỗi mỗi che trời
che đất, lại chǎng nói huyền nói diệu, cũng chǎng nói
tâm nói tánh, đột nhiên bỗng hiện, như đồng lửa lớn, gần
nó bị cháy cả mặt mày, như kiểm Thái A vừa hươí thì
tan thân mất mạng. Nếu là trầm ngâm suy nghĩ thì chǎng
dính dáng.”

Bá Trương hỏi Hoàng Bá: “Ở đâu đến?” Hoàng Bá thưa: “Nhỗ nấm dưới núi Đại Hùng đến.” Bá Trương hỏi: “Thấy cọp chăng?” Hoàng Bá liền làm tiếng cọp rống. Bá Trương cầm búa ra bộ chặt. Hoàng Bá vỗ Bá Trương một cái. Bá Trương lầm bầm cười. Bá Trương về, lên tòa bảo chúng: “Núi Đại Hùng có con cọp, cả thảy các ông phải khéo xem, ngày nay chính Lão tăng bị cắn một cái.”

Triệu Châu thấy Tăng liền hỏi: “Từng đến đây chưa?” Tăng thưa: “Từng đến.” Hoặc: “Chẳng từng đến.” Triệu Châu đều đáp bằng câu: “Uống trà đi.” Viện chủ thưa: “Hòa thượng bình thường hỏi Tăng từng đến với chặng từng đến, thảy bảo uống trà đi là ý chỉ thế nào?” Triệu Châu gọi: “Viện chủ!” Viện chủ ứng thanh: “Dạ!” Triệu Châu bảo: “Uống trà đi.”

Tử Hồ ở dưới cửa có làm tấm bia, trên tấm bia viết: “Tử Hồ có một con chó, trên đầu người, giữa lưng người, dưới chân người, suy nghĩ át tan thân mất mạng.” Hoặc có Tăng đến vừa xem, Sư liền kêu: “Coi chừng chó!” Tăng xoay đầu lại, Sư trở về phuơng trượng.

Chính như Tuyết Phong nói: “Núi Nam có một con rắn mũi to, tất cả các ông cần phải khéo xem.” Ngay lúc này ông làm sao đáp được? Chẳng bắt chước theo vết trước, mời thử đáp xem? Đến trong ấy cần phải hiểu câu ra ngoài khuôn phép (*cách ngoại*)²⁰⁸ mới được, tất cả

208 *câu ra ngoài khuôn phép*: Xem ghi chú tẮc 21.

công án ngữ ngôn nhắc lại liền biết chõ rơi. Xem Sư dạy chúng thế ấy, chặng cùng ông nói hạnh nói giải, lại đem tình thức đo lường được chặng? Là con cháu trong nhà Sư, tự nhiên nói khé hợp.

Vì thế, cỗ nhân nói: “Nương lời phải hiểu tông, chớ tự lập qui củ.” Lời phải có cách ngoại, câu cần phải thấu quan. Nếu là lời chặng lia hang ồ thì rơi trong biển độc. Tuyết Phong dạy chúng thế ấy, đáng gọi là lời nói vô vị, bít lấp miệng người. Trường Khánh, Huyền Sa đều là người ở trong nhà đó, mới hiểu được nói thoại của Sư. Tuyết Phong nói núi Nam có một con rắn mũi to, các ông biết chõ rơi chặng? Đến trong đó phải đủ con mắt thông phuơng mới được. Đâu chặng thấy Chơn Tịnh tụng:

Đả cỗ lộng tỳ bà	(Đánh trống khảy tỳ bà
Tương phùng lưỡng hội gia	Gặp nhau hai nhà hiểu
Vân Môn năng xướng hòa	Vân Môn khéo xướng hòa
Trường Khánh giải tùy da	Trường Khánh giỏi theo à!
Cỗ khúc vô âm vận	Nhạc xưa không âm vận
Nam Sơn niết tỳ xà	Rắn to ở núi Nam
Hà nhân tri thử ý	Người nào biết ý đó
Đoan đích thị Huyền Sa.	Quả thật là Huyền Sa).

Trường Khánh đáp như thế là ý thế nào? Đến trong ấy phải nhanh như chơi đá nháng lửa, như làn điện chớp, mới có thể chụp được. Nếu còn mảy tơ sợi tóc bỏ chặng

dứt thì chụp kia chẳng được. Đáng tiếc nhiều người nhầm dưới lời nói của Trường Khánh sanh tình giải, nói: “Trong nhà vừa có người nghe liền tan thân mất mạng.” Hoặc nói: “Vốn không có một việc cỏn con, trên chỗ bình thường ban ngày.” Nói loại thoại này cho người nghi, người nghe Sư nói “Núi Nam có một con rắn to” liền khởi nghi. Nếu hiểu thế ấy nào có giao thiệp, chỉ trên ngôn ngữ ông ta mà làm kế sống. Đã chẳng hiểu thế, phải hiểu thế nào?

Sau này có vị Tăng thuật lại cho Huyền Sa, Huyền Sa nói: “Phải là Lăng huynh mới được, tuy nhiên như thế, tôi thì chẳng vậy.” Tăng hỏi: “Hòa thượng thì thế nào?” Huyền Sa đáp: “Dùng núi Nam làm gì?” Chỉ xem trong lời nói của Huyền Sa liền có chỗ xuất thân. Bèn nói dùng núi Nam làm gì, nếu chẳng phải là Huyền Sa thật khó mà đáp được.

Như Tuyết Phong nói: “Núi Nam có một con rắn to, hãy nói nó ở chỗ nào?” Đến trong đây phải là người hướng thượng mới hiểu được lời nói này. Cố nhân nói: “Tạ Tam Lang trên thuyền thả câu, chẳng thích núi Nam con rắn to.” Đến lượt Vân Môn lấy cây gậy ném trước mặt Tuyết Phong, ra bộ sọ. Vân Môn có tài giỡn rắn, chẳng chạm mũi nhọn, bên sáng đánh được, bên tối cũng đánh được. Sư bình thường vì người như múa kiếm Thái A, có khi phi đến trên mày mắt của người, có khi phi đến

ngoài ba ngàn dặm lấy đâu người. Vân Môn ném cây gậy ra bộ sọ, vả lại chẳng phải đùa tinh hồn, đâu không phải Sư tan thân mất mạng sao? Bậc tác gia Tông sư chẳng ở trên một lời một câu mà làm kế sống. Tuyết Đậu vì thích Vân Môn khé chứng được ý Tuyết Phong, nên tụng.

GIẢI TUNG:

Hai câu “*Tượng Cốt núi cao người chẳng đến, Người đến phải là tay đùa rắn,*” dưới núi Tuyết Phong có núi Tượng Cốt. Tuyết Phong cơ phong cao vót ít có người đến được chồ Sư. Tuyết Đậu là người trong nhà Sư, lông cánh tương tự đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu, phải là tác giả thông phương mới cùng chứng minh nhau. Chỉ con rắn to này thật khó đùa, phải là tay khéo đùa mới được. Nếu chẳng phải là tay khéo đùa, sẽ bị rắn cắn. Ngũ Tổ tiên sư nói: “Con rắn to này, phải là tay tài khéo mới khỏi bị rắn cắn, gần đầu nó độ bảy tấc ($0,28m$), ẩn một cái đứng khụng, bèn cùng Lão tăng nắm tay đồng đi.” Trường Khánh, Huyền Sa có tay khéo này.

Tuyết Đậu nói: “*Sư Lăng, Sư Bị chẳng làm gì.*” Câu này nhiều người nói: “Trường Khánh, Huyền Sa chẳng làm gì, vì thế Tuyết Đậu riêng khen Vân Môn.” Quả là không dính dáng. Đâu chẳng biết trong ba người cơ không được mất, chỉ có thân sơ mà thôi. Thủ hỏi quý vị chồ nào là chồ Sư Lăng, Sư Bị chẳng làm gì?

Câu “*Tan thân mất mạng có nhiều ít*” là Trường Khánh nói “Ngày nay trong nhà có nhiều người tan thân mất mạng.” Đến trong ấy phải là tay đùa rắn, cẩn thận mới được. Tuyết Đậu xuất thân trong dòng Vân Môn, cho nên bác hết, riêng để một mình Vân Môn, nói “Thiều Dương biết, lại vạch cỏ,” bởi vì Vân Môn biết chỗ roi của Tuyết Phong, nói “Núi Nam có một con rắn to,” vì thế “Lại vạch cỏ.”

Tuyết Đậu tụng đến trong đây lại có chỗ diệu, nói “*Đông Tây Nam Bắc không chỗ xét.*” Ông nói ở chỗ nào? “*Bỗng nhiên đột xuất cây gậy này,*” xưa nay chỉ là trong ấy. Ông chớ nên nhầm trên cây gậy làm kê sống. Vân Môn lấy cây gậy ném trước mặt Tuyết Phong, làm thế sọ. Vân Môn dùng cây gậy làm cái dụng con rắn to. Có khi Vân Môn nói: “Cây gậy hóa làm rồng nuốt hết càn khôn, núi sông đất liền chỗ nào còn?” Chỉ một cây gậy, có khi làm rồng, có khi làm rắn. Vì sao như thế? Đến trong đó mới biết cỗ nhân nói: “Tâm theo muôn cảnh chuyển, chỗ chuyển thật u vi.”

Hai câu “*Ném trước Tuyết Phong miệng há hốc, Miệng há hốc chừ đồng điện chớp,*” Tuyết Đậu có dư tài, đưa con rắn độc của Vân Môn ra, nói “Miệng há hốc chừ đồng điện chớp.” Ông vừa nghĩ nghị liền tan thân mất mạng.

“Vén hét lồng mày lại chǎng thấy,” nhầm chỗ nào đi? Tuyết Đậu tung xong phải đến chỗ sống vì người, đem con rắn của Tuyết Phong tự nǎm tự đùa, chǎng ngại sống chết, lâm thời cần thấy chǎng?

Nói “Hiện nay ǎn tại ngọn Nhũ Phong,” Nhũ Phong là tên núi Tuyết Đậu. Tuyết Đậu có tung: “Cửa đá bốn bên nhìn trời hép, vắng tanh chǎng thấy mây trắng bay.” Trường Khánh, Huyền Sa, Vân Môn đùa xong mà chǎng thấy. Lại nói: “Hiện nay ǎn tại ngọn Nhũ Phong, Người đến mỗi mỗi xem phuong tiện.” Tuyết Đậu vẫn kẹt chút ít. Không nói liền dùng, lại to tiếng quát: “Xem dướii chân!”

Từ trước đến nay có nhiều người niêm lộng, hãy nói lại từng chạm đến người, chǎng từng chạm đến người? Sư liền đánh.



- Tắc 23 -

BẢO PHƯỚC, TRƯỜNG KHÁNH DẠO NÚI

LỜI DẪN:

Lấy lửa thử ngọc, lấy đá thử vàng, dùng lông thử kiém, dùng gậy dò nước. Trong cửa thiền thử nghiệm tăng với một lời một câu, một cơ một cảnh²⁰⁹, một ra một vào²¹⁰, một xô (*hởi*) một đẩy (*đáp*) cốt để thấy sâu cạn, thuận nghịch. Nhưng hãy nói làm thế nào để thử?

CÔNG ÁN:

Bảo Phước và Trường Khánh đạo núi. Bảo Phước lấy tay chỉ và nói: “Ngay đây là ngọn diệu phong²¹¹”

Trường Khánh bảo: “Phải thì phải, nhưng đáng tiếc thay²¹²!” [Tuyết Đậu trước ngữ: Ngày nay cùng kẻ này đạo núi mong làm cái gì²¹³? Lại nói: Trăm ngàn năm sau chẳng nói không, chỉ là ít.]

209 *một cơ một cảnh*: Xem tắc 3.

210 *một ra một vào*: Một đời người.

211 *ngọn diệu phong* là ngọn núi thiêng trong kinh Hoa Nghiêm.

212 *Phải thì phải, nhưng đáng tiếc thay*: Tuy là được rồi nhưng sở ngộ chưa thuần thực.

213 *mong làm cái gì*: Có thể hiểu nhiều cách. Bảo Phước mong trình sở ngộ, nhưng rồi phải nhỏ đi dấu vết chứng ngộ mới thuần thực. Hoặc Bảo Phước muốn trắc nghiệm Trường Khánh.

Về sau thuật lại chuyện này cho Cảnh Thanh nghe.
Cảnh Thanh bảo: “Nếu chẳng phải Tôn công (Trường
Khánh) liền thấy đầu lâu đầy đất²¹⁴.”

TUNG:

Diệu Phong cô đánh thảo ly ly
Niêm đặc phân minh phó dữ thùy
Bất thị Tôn Công biện đoan đích
Độc lâu trước địa kỷ nhân tri.

(*Diệu phong cao vót cổ xanh rì*²¹⁵
*Năm được rõ ràng gửi đến ai*²¹⁶
Chẳng phải Tôn công bàn thấu đáo
Đầu lâu khắp đất mây người hay?)

GIẢI THÍCH:

Bảo Phước, Trường Khánh, Cảnh Thanh đều là kế thừa Tuyết Phong. Ba người đồng đặc đồng chứng, đồng kiến đồng văn, đồng niêm đồng dụng, một ra một vào, thay nhau xô đẩy. Bởi vì những vị này đồng điều sanh,

214 *liền thấy đầu lâu đầy đất*: Ai cho lời Bảo Phước là toàn vẹn sẽ lệch lạc, chẳng khác người chết để lại đầu lâu trên bãi chiến trường.

215 *Diệu phong cao vót cổ xanh rì*: Diệu phong tượng trưng cho định tuyệt đối, túc vô niêm. Nhưng vì Bảo Phước tác ý khởi niêm nên bây giờ mọc cổ xanh rì.

216 *Năm được rõ ràng gửi đến ai*: Đến được diệu phong phải tự mình công phu, không ai gửi đến ai được.

nên nói đến liền biết chõ roi. Ở trong hội Tuyết Phong thường vấn đáp chỉ có ba vị này. Cỗ nhân đi đứng ngồi nằm lấy đạo này làm chõ niệm, do đó cứ đến liền biết chõ roi.

Một hôm dạo núi, Bảo Phước lấy tay chỉ nói: “Ngay đây là ngọn diệu phong.” Nếu như Thiền tăng hiện nay hỏi đến thế ấy, miệng tự tâm biến²¹⁷, cũng may là hỏi Trường Khánh. Ông nói Bảo Phước nói thế ấy là mong làm gì? Cỗ nhân như thế, cốt nghiệm kia có mắt không mắt, là người ở trong nhà ấy, tự nhiên biết chõ roi. Nên đáp: “Phải thì phải, đáng tiếc thay!” Hãy nói, Trường Khánh nói thế ấy là ý chỉ làm sao? Không thể một bè thế ấy mà đi, giống thì giống, ít được thành thoi không một việc, may là Trường Khánh biết rõ kia.

Tuyết Đậu trước ngữ: “*Ngày nay cùng kẻ này dạo núi mong làm gì?*” Hãy nói roi chõ nào? Lại nói: “*Trăm ngàn năm sau chẳng nói không, chỉ là ít.*” Tuyết Đậu khéo điểm ngực, giống như Hoàng Bá nói “Chẳng nói không thiền, chỉ là không Sư.” Tuyết Đậu nói thế quả là hiểm hóc, nếu chẳng phải đồng thanh tương ứng, thì đâu thể cô nguy kỳ quái như thế. Đây gọi là trước ngữ roi tại hai bên, tuy roi hai bên mà chẳng trụ hai bên.

Sau thuật lại cho Cảnh Thanh nghe. Cảnh Thanh nói: “Nếu chẳng phải là Tôn Công liền trông thấy đầu lâu đầy đất.” Tôn Công là họ của Trường Khánh.

217 *miệng tự tâm biến*: Không trả lời được.

Có vị Tăng hỏi Triệu Châu: “Thế nào là đánh diệu phong?” Triệu Châu bảo: “Lão tăng không đáp câu hỏi này của ông.” Tăng hỏi: “Tại sao không đáp câu hỏi này?” Triệu Châu nói: “Nếu ta đáp ông, sợ rơi xuống đất bằng.”

Trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Tỳ-kheo Đức Vân ở trên đánh diệu phong từ lâu không xuống núi.

Thiện Tài đến tham vấn bảy ngày không gặp²¹⁸, một hôm tại ngọn khác gặp nhau²¹⁹. Yết kiến xong, Đức Vân vì Thiện Tài nói một niệm ba đời, pháp môn tất cả chư Phật trí tuệ quang minh phô kiến.” Đức Vân đã từ lâu không xuống núi, tại sao lại gặp nhau ở ngọn núi khác? Nếu bảo Đức Vân xuống núi, trong kinh nói Tỳ-kheo Đức Vân từ lâu không xuống núi, thường ở trên đánh diệu phong. Đến đây, Đức Vân, Thiện Tài quả là ở đâu?

Về sau, Lý Thông Huyền tạo săn bìm, tạo rất khéo, nói: “Ngọn diệu phong là pháp môn nhất vị bình đẳng, mỗi mỗi đều chân, mỗi mỗi đều toàn, nhầm chỗ không được không mất, không phải không quấy, riêng bày. Vì

218 *bảy ngày không gặp*: Bảy ngày tượng trưng cho bảy thức (nhân, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý và Mạt-na thức), chưa buông xả không thể đến diệu phong là định tuyệt đối hay vô niệm.

219 Khi bảy thức chuyển hóa thành trí, tức chứng ngộ và ra khỏi định tuyệt đối sẽ *gặp nhau tại ngọn núi khác* tức định trong động hay trong đời thường, trạng thái nhất niệm và tinh giác.

thế, Thiện Tài không thấy đến chỗ xứng tánh, như con mắt chẳng tự thấy, lỗ tai chẳng tự nghe, ngón tay chẳng tự xúc, đao chẳng tự cắt, lửa chẳng tự đốt, nước chẳng tự rửa.”

Đến đây, chúng ta thấy trong kinh thật đại từ bi có chỗ vì nhau. Vì thế, phỏng một đường nói về nghĩa môn thứ hai, lập khách lập chủ, lập cơ lập cảnh, lập vấn lập đáp. Do đó nói: “Chư Phật chẳng ra đời, cũng không có Niết-bàn, vì phương tiện độ chúng sanh, hiện việc như thế.” Hãy nói cứu kính làm sao khỏi được Cảnh Thanh, Tuyết Đậu nói thế ấy? Khi đó, nếu không phải cung nhịp tương ứng thì, hẳn là người cả quả đất thấy đâu lâu đầy đất. Cảnh Thanh chứng thế ấy đưa ra, hai người kia dùng thế ấy đưa ra. Tuyết Đậu dưới đây tụng rất rõ ràng.

GIẢI TUNG:

Câu “*Diệu phong cao vót cổ xanh rì,*” trong cõi nghiền ngẫm có ngày nào xong. Câu “*Nắng được rõ ràng
gởi đến ai,*” chỗ nào là chỗ rõ ràng? Ý câu tụng này là Bảo Phước nói “Ngay đây là ngọn diệu phong.” Câu “*Chẳng phải Tôn Công bàn tháu đáo,*” Tôn Công thấy đạo lý gì liền nói “Phải thì phải, đáng tiếc thay?” Đến câu “*Đầu lâu khắp đất mấy người hay,*” các ông lại hay chẳng? Mù!



- Tắc 24 -

LUƯ THIẾT MA TRÂU CÁI GIÀ

LỜI DẪN:

Đứng cao vót trên ngọn cao phong, ma quỷ và ngoại đạo không thể biết²²⁰; bước đi trong biển sâu con mắt Phật nhìn cũng chẳng thấy. Dù cho mắt lanh tơ sao băng, cơ phong như điện chớp²²¹ vẫn không tránh khỏi số phận của rùa linh lê đuôi²²².

Khi đến được chỗ này, nên làm sao? Thủ cử xem?

CÔNG ÁN:

Lưu Thiết Ma đến Qui Sơn.

Qui Sơn bảo: “Trâu cái già, ngươi mới đến”²²³.

Lưu Thiết Ma thưa: “Ngày mai ở Đài Sơn có đại

220 *trên ngọn cao phong hoặc trong biển sâu tượng trưng cho tâm vô niệm, ma quỷ và ngoại đạo không thể biết, mắt Phật nhìn chẳng thấy.*

221 *mắt lanh tơ sao băng, cơ phong như điện chớp:* Hiểu biết lanh sáng hoặc là chung ngô.

222 Sau khi chứng ngộ không tiếp tục công phu để buông xả dính mắc vào sở ngộ vẫn không tránh khỏi số phận của rùa linh lê đuôi, tức để lại dấu vết.

223 *ngươi mới đến: Đến, đi hay buông thân nằm xuống vẫn chỉ ra cái bất động thường hằng – cái hiện tiền ngay đây và bây giờ - dù trong động hay tĩnh.*

(BA) “Khi Qui Sơn nói ‘Ngươi mới đến’ tức không có chủ khách; như hai mặt gương phản chiếu lẫn nhau, không thể tách riêng.”

hội trai²²⁴, Hòa thượng có đi dự chǎng²²⁵?"
Qui Sơn buông thân nằm xuống²²⁶. Lưu Thiết Ma
liền đi.

TUNG:

Tầng ky thiết mã nhập trùng thành
Sắc hạ truyền văn lục quốc thanh
Du ác kim tiên vân qui khách
Dạ thâm thùy cộng ngự nhai hành.

(*Từng cưỡi ngựa sắt vào trùng thành²²⁷
Sắc lệnh truyền ra sáu nước rõ
Vân nằm roi vàng hỏi khách [mới] về²²⁸
Khuya ai đồng hành trên đường vua²²⁹?)*

224 Ngày mai ở Đài Sơn có đại hội trai: [Ngũ] Đài Sơn là thánh địa Phật giáo ở tỉnh Sơn Tây phía Bắc, cách Qui Sơn ở tỉnh Hồ Nam phía Nam hằng trăm dặm. Xa xôi như vậy Lưu Thiết-ma nói Đài Sơn theo ở đâu? Nếu cho là một chỗ noi hồn là lầm lạc.

225 có đi dự chǎng?: (BA) “Cả hai có cùng đi thì cũng không để lại dấu vết.”

226 buông thân nằm xuống: Thái độ tự tại.

227 cưỡi ngựa sắt vào trùng (hai lớp) thành (BA) “Chỉ Lưu Thiết-ma đến gặp Qui Sơn.”

228 Vân nằm roi vàng hỏi khách [mới] về: (BA) “Dù thái độ vô tướng của Lưu Thiết-ma có vẻ thách thức tuy không dàn trận, tâm bà vẫn sắc bén.”

229 Khuya ai đồng hành trên đường vua?: (BA) “Câu hỏi có đi dự đại hội trai chǎng như thế ông tướng lãnh vẫn oai phong sau khi vẫn hỏi hòa bình. Không còn la hét nữa, ranh giới cuộc chiến xóa bỏ một cách thầm lặng; không ai đến khôn ai đi; cũng chǎng ai biết chỗ gặp giữa Qui Sơn và Lưu Thiết-ma.”

GIẢI THÍCH:

Bà Ni Lưu Thiết Ma như chơi đá nháng lửa, tọ làn điện chớp, nghĩ nghị thì tan thân mất mạng. Thiền đạo nếu đến chỗ khẩn yếu, đâu có nhiều việc. Hai vị là hàng tác gia gấp nhau, như cách tường thấy sừng liền biết là trâu, cách núi thấy khói liền biết là lửa, đây đến liền động, kéo lại liền xoay.

Qui Sơn nói: “Sau khi Lão tăng trăm tuổi đến nhà thí chủ ở dưới núi làm một con trâu, hông trái có viết năm chữ Qui Sơn Tăng Linh Hựu. Chính khi ấy gọi Qui Sơn Tăng là phải, gọi con trâu là phải?” Như hiện nay bị người hỏi đến cam chịu bối rối.

Lưu Thiết Ma là bậc tham thiền đã lâu, cơ phong cao vót, thời nhân gọi là Lưu Thiết Ma (*Lưu mài sắt*), cát am cách Qui Sơn độ mười dặm. Một hôm đến phòng vấn Qui Sơn, Qui Sơn thấy đến liền nói: “Trâu cái già, người mới đến.” Lưu Thiết Ma thưa: “Ngày mai ở Đài Sơn có đại hội trai, Hòa thượng có đi dự chăng?” Qui Sơn buông thân nằm xuống. Lưu Thiết Ma liền đi. Ông xem kia dường như nói chuyện thường, chẳng phải thiền cũng chẳng phải đạo, gọi là vô sự hiểu được không?

Qui Sơn cách Đài Sơn đến mấy ngàn dặm, tại sao Lưu Thiết Ma lại hỏi Qui Sơn đi thọ trai? Hãy nói ý chỉ như thế nào? Bởi bà lão này hiểu được lời nói của Qui

Sơn, nên tơ đến thì chỉ đi, một buông một bắt, đối đáp lẫn nhau, như hai gương soi nhau, không có ảnh tượng nào khác thấy, cơ cơ xứng nhau, cú cú hợp nhau. Như người nay ba phen kéo chǎng xoay đầu, còn bà lão này một điểm gạt bà chǎng được. Chỗ này chǎng phải là thế để tình kiến, gương sáng trên đài, minh châu trong tay, Hồ đến hiện Hồ, Hán đến hiện Hán. Do kia biết có việc hướng thượng, cho nên như thế. Hiện nay chỉ chú trọng hiểu là vô sự.

Hòa thượng Diễn nói: “Chớ đem hữu sự làm vô sự, hữu sự thường từ vô sự sanh.” Nếu ông tham được thấu, thấy kia nói thế ấy, giống như người bình thường thuyết thoại, phần nhiều bị ngôn ngữ cách ngại, cho nên không hiểu, chỉ là tri âm mới hội được kia.

Như Càn Phong dạy chúng: “Cử một chǎng được cử hai, bỏ qua một bậc rơi tại thứ hai.” Vân Môn đứng dậy thưa: “Hôm qua có Tăng từ Thiên Thai đến, lại sang Nam Nhạc.” Càn Phong nói: “Điển tạ! Ngày nay chǎng được phô thỉnh.”

Xem hai vị này buông thì cả hai đều buông, thâu thì cả hai đều thâu. Dưới tông Qui Nguõng gọi đó là cảnh trí gió thổi bụi dây cỏ lay, tham cứu đến tận đầu mối, cũng gọi là cách thân cú, ý thông mà ngữ cách. Đến trong đó phải là vạch trái xoay phải, mới là tác gia.

GIẢI TUNG:

Bài tụng này của Tuyết Đậu, các nơi cho là hay tốt. Trong một trăm bài tụng, bài tụng này rất đủ yếu lý, đến chỗ cực diệu, hiện thể phân minh tụng ra.

“*Từng cõi ngựa sắt vào trùng thành*” là nói Lưu Thiết Ma đến như thế.

Câu “*Sắc lệnh truyền ra sáu nước rõ*” là nói Qui Sơn hỏi như thế.

Câu “*Vẫn nắm roi vàng hỏi khách [mới] về*” là Lưu Thiết Ma nói ngày mai ở Dài Sơn có đại hội trai, Hòa thượng có đi dự chăng?

Câu “*Đêm khuya đường vua ai đồng hành*” là Qui Sơn buông thân nằm xuống, Lưu Thiết Ma đi ra.

Tuyết Đậu có loại tài diệu này, chỗ cấp thiết thì tụng cấp thiết, chỗ hòa hoãn thì tụng hòa hoãn. Phong Huyệt cũng từng niêm đồng với ý Tuyết Đậu. Tụng này các nơi đều khen hay:

Cao Cao Phong đánh lập	(<i>Trên đánh Cao Phong đứng</i>
Ma ngoại mạc nắng tri	<i>Ma ngoại nào hiểu chi</i>
Thâm thâm hải đê hành	<i>Dưới đáy biển sâu đì</i>
Phật nhãn thứ bất kiến.	<i>Mắt Phật xem chặng thấy.</i>)

Xem một người buông thân nằm xuống, một người liền đi ra. Nếu lại che khắp đồng thời tìm đường chặng thấy.

Tuyết Đậu tụng ý rất hay, “*Từng cõi ngựa sắt vào trùng thành.*” Nếu chẳng phải đồng hành đồng chứng thì đâu thể nói được như thế. Thủ nói được ý gì?

Đâu chẳng thấy vị Tăng đến hỏi Phong Huyệt: “Qui Sơn nói trâu cái già ngươi mới đến, là ý chỉ gì?” Phong Huyệt đáp: “Chỗ mây trắng dày rồng vàng múa.” Tăng hỏi: “Lưu Thiết Ma nói ngày mai ở Đài Sơn có đại hội trai, Hòa thượng có đi dự chăng, là ý chỉ thế nào?” Phong Huyệt đáp: “Trong lòng sóng biếc mặt trăng động.” Tăng hỏi: “Qui Sơn làm thế nằm là ý chỉ thế nào?” Phong Huyệt đáp: “Già đến thân gầy ngày vô sự, nằm cao rảnh ngủ ngọn núi xanh.” Ý này cũng đồng với Tuyết Đậu.

※ ※ ※

- Tắc 25 -

LIÊN HOA PHONG CÀM CÂY GẬY

LỜI DĂN:

Nếu cơ phong chẳng rời vị trí tĩnh sẽ rơi trong biển độc. Nếu lời lẽ chẳng làm kinh động quần chúng át roi vào lưu tục²³⁰. Chợt trong ánh chớp nháng lửa chơi đá nếu biện biệt được đèn trắng, và trong điện chớp quyết định giết chết hay cứu sống, khả dĩ cắt đứt mười phương và hoàn toàn vách đứng ngàn nhẫn. Thời tiết thế ấy, biết được chăng? Thủ cử xem?

CÔNG ÁN:

Am chủ Liên Hoa Phong cầm gậy đưa lên dạy chúng: “Cổ nhân đến được trong đây²³¹ vì sao không chịu trụ²³²? ”

Chúng không đáp được.

Sư đáp thế: “Vì họ không đắc lực trên đường²³³.”

Lại nói: “Cứu cánh thế nào?”

230 *Lời lẽ* của thiền giả phải tươi sáng, độc đáo nếu không sẽ *chẳng làm kinh động quần chúng át roi vào lưu tục* (thường tình thế gian.)

231 *đến được trong đây*: Đã đạt ngộ.

232 *không chịu trụ*: Nếu dừng trụ chỗ sở ngộ, sẽ không thuần thực. (BA) “Họ *không chịu trụ* trong Phật giới, trong ma giới; họ tùy xứ tát-bà-ha, gọi thiền đường hay địa ngục cũng được.”

233 Sau khi ngộ, nếu trong đời sống thường ngày chưa được tự tại sẽ *không đắc lực trên đường*.

Sư tự đáp: “Cây gậy vác ngang vai, chǎng đoái
đến người²³⁴, ta đi thẳng vào ngàn ngọn muôn ngọn²³⁵. ”

TUNG:

Nhân lý trần sa, nhĩ lý thô
Thiên phong vạn phong bất khǎng trụ
Lạc hoa lưu thủy thái man man
Dịch khởi mi mao hà xứ khứ?
*(Bụi cát trong mắt đất trong lỗ tai²³⁶
Ngàn ngọn muôn ngọn chǎng chịu trụ
Hoa rơi nước chảy trôi bát ngát
Vén lông mày xem người áy đâu²³⁷?)*

GIẢI THÍCH:

Các ông lại biện biệt được Am chủ Liên Hoa Phong
chǎng? Gót chân cũng chưa chấm đất.

Thời quốc sơ, Sư cất am trên chót Liên Hoa ở
núi Thiên Thai, cỗ nhân sau khi đắc đạo ở trong nhà
tranh thất đá, nấu rễ rau rừng trong nồi mẻ ăn qua ngày,

234 Cây gậy vác ngang vai, chǎng đoái người: Thái độ tự tại.

235 đi thẳng vào ngàn ngọn muôn ngọn: Thái độ thong dong, không
phải trốn lánh thế gian.

236 Thấy mà như không thấy vì bụi cát trong mắt, nghe mà như
không nghe vì đất trong lỗ tai; tức sáu cǎn tiếp xúc với sáu trần nhưng
không dính mắc.

237 xem người áy đâu?: Không tìm được người áy vì vô sở trụ,
không để lại dấu vết mà không đâu không có mặt.

chẳng câu danh lợi, phóng khoáng tùy duyên, buông một chuyền ngữ cốt đền ơn Phật Tổ, truyền tâm ấn của Phật. Vừa thấy Tăng đến, Sư cầm cây gậy lên nói: “Cỗ nhân đến trong đây vì sao không chịu trụ?” Trước sau hơn hai mươi năm mà không có người đáp được. Chỉ một câu hỏi này có quyền có thật, có chiêu có dụng. Nếu người biết được cái bẫy của Sư thì chẳng tiêu một cái ấn tay. Ông hãy nói vì sao hai mươi năm chỉ hỏi như thế? Đã là Tông sư có sao chỉ giữ một cái cọc? Nếu nhầm trong đây thấy được, tự nhiên chẳng chạy trên tình Trần.

Trong hai mươi năm có nhiều người cùng Sư phê phán đổi đáp, trình kiến giải, làm hết mọi cách. Dù có người nói được cũng chẳng đến chỗ cực tắc của Sư, huống là việc này tuy chẳng ở trong ngôn cú, mà không phải ngôn cú thì không thể biện luận. Đâu chẳng nghe nói “Đạo vốn không lời, nhân lời hiển đạo?” Vì thế, nghiêm người đến chỗ cùng tột, mở miệng bèn là tri âm. Cỗ nhân buông một lời nửa câu cũng không có gì khác, cốt thấy ông “tri hưu” hay “chẳng tri hưu.”

Sư thấy người không hội nên đáp thay: “Vì kia đường sá chẳng đặc lực.” Xem Sư nói tự nhiên khế lý khế cơ, chưa từng mất tông chỉ. Cỗ nhân nói: “Nương lời cần hiểu tông, chờ tự lập qui củ.” Người nay chỉ quản lời được đi là xong, được thì được vẫn là hồn độn tạp nhập. Nếu trước bậc tác giả đem ba yếu ngữ “Ấn không,

án nê, án thủy” mà nghiệm, liền thấy cây vuông ráp lõ tròn, không có chỗ vào vậy. Đến trong đây tìm một người đồng đắc, đồng chứng, khi ấy căn cứ vào đâu mà tìm?

Nếu người “tri hữu” mở lòng thông tin tức thì có gì là khó. Nếu chẳng gặp tri âm nên cuộn lại để trong lòng. Thủ hỏi các ông, cây gậy là đồ dùng tùy thân của Thiền tăng, tại sao nói đường sá chẳng đắc lực? Cỗ nhân đến đây chẳng chịu trụ? Kỳ thật mạt vàng tuy quý, rơi vào mắt cũng thành bệnh. Hòa thượng Thiện Đạo ở Thạch Thất đương thời bị sa thải, thường lấy cây gậy dạy chúng nói: “Chư Phật quá khứ cũng thế ấy, chư Phật vị lai cũng thế ấy, chư Phật hiện tại cũng thế ấy.”

Tuyết Phong một hôm ở trước Tăng đường cây gậy đưa lên dạy chúng nói: “Cái này chỉ vì người trung, hạ căn.” Có vị Tăng ra hỏi: “Chợt gặp người thượng thượng căn đến thì sao?” Tuyết Phong cầm gậy lên rồi đi. Văn Môn nói: “Tôi chẳng giống Tuyết Phong đậm phá tan hoang.” Tăng hỏi: “Chưa biết Hòa thượng thế nào?” Văn Môn liền đánh.

Phàm tham vấn không có nhiều việc, vì ông ngoài thấy có núi sông đất liền, trong thấy có thấy nghe hiểu biết, trên thấy có chư Phật để cầu, dưới thấy có chúng sanh để độ, cần phải một lúc mưa hết, nhiên hậu trong mười hai giờ đi đứng ngồi nằm làm thành một mảnh. Tuy ở trên đầu sợi lông mà rộng như đại thiên sa giới;

tuy ở trong vạc dầu lò lửa mà như ở cõi nước an lạc; tuy ở trong bảy trân tám bảo như ở dưới nhà tranh, vách lá. Việc này nếu là hàng thông phương tác giả đến chỗ thật của cỗ nhân, tự nhiên chẳng phí lực.

Sư thấy không có người hiểu được ý mình, nên tự gan lại: “Cứu kính thê nào?” Lại không ai làm gì được, Sư tự nói: “Cây gậy vác ngang vai, chẳng đoái đến người, ta đi thẳng vào ngàn ngọn muôn ngọn.” Ý này lại thê nào? Hãy nói chỉ nơi nào là địa đâu? Quả là trong câu có mắt, ngoài lời có ý, tự đứng tự ngã, tự buông tự thâu.

Há chẳng thấy Tôn giả Nghiêm Dương đi đường gặp một vị Tăng, liền đưa cây gậy lên hỏi: “Là cái gì?” Tăng thưa: “Chẳng biết!” Tôn giả nói: “Một cây gậy cũng chẳng biết.” Tôn giả lại lấy cây gậy khươi dưới đất một lỗ, hỏi: “Lại biết chẳng?” Tăng thưa: “Chẳng biết!” Tôn giả nói: “Cái lỗ đất cũng chẳng biết.” Tôn giả lấy cây gậy để trên vai nói: “Hội chẳng?” Tăng thưa: “Chẳng hội!” Tôn giả nói: “Cây gậy vác ngang vai, chẳng đoái đến người, ta đi thẳng vào ngàn ngọn muôn ngọn.”

“Cỗ nhân đến trong đó vì sao không chịu trụ?”
Tuyết Đậu có tụng: “Ai đương cơ, nêu chẳng làm lại
ít có. Phá hoại cao vót, nung chảy huyền vi. Nhiều lớp
cổng to từng mở rộng. Tác giả chưa đồng về. Thủ ngọc
chợt tròn chợt khuyết, quạ vàng tơ bay chẳng bay. Lão
Lô chẳng biết đi đâu tá? Mây trắng nước trôi thảy nương

nhau.” Bởi có sao? Sơn tảng nói: “Dưới đầu thấy má, chớ cùng lại qua, vừa khởi so sánh, liền là trong núi đen hang quỉ làm kẽ sống.” Nếu thấy được triệt, tin được đến, ngàn người muôn người búa vây, tự nhiên không thể chặn đứng được. Chẳng làm gì được, động đến, chạm đến tự nhiên có chết có sống. Tuyết Đậu hiểu được ý kia nói thẳng vào ngàn ngọn muôn ngọn, mới tạo thành tụng. Cần biết chỗ roi, xem tụng của Tuyết Đậu:

GIẢI TUNG:

Tuyết Đậu tụng thật hay có chỗ chuyển thân, chẳng giữ một góc. Liền nói “*Bụi cát trong mắt, đất lỗ tai,*” câu tụng này ý nói Am chủ Liên Hoa Phong khi Thiền khách đến thì trên không ngửa vin, dưới bắt chính mình, trong tất cả thời như khờ tỳ đại.

Nam Tuyền nói: “Người học đạo như kẻ si độn cũng khó được.” Thiền Nguyệt thi: “Thường nhớ lời hay của Nam Tuyền, như kia si độn vẫn còn ít.” Pháp Đăng nói: “Người nào biết ý này, khiến ta nhớ Nam Tuyền.” Nam Tuyền lại nói: “Bảy trăm Cao tăng trọn là người hiểu Phật pháp, duy ông cư sĩ Lư chẳng hiểu Phật pháp, chỉ hiểu đạo thôi, vì thế được y bát của Ngũ Tổ.” Hãy nói Phật pháp với đạo cách nhau xa gần?

Tuyết Đậu niêm: “Trong mắt dính cát chẳng được, trong tai dính nước chẳng được. Nếu có kẻ tin được đến, nắm được đứng, chẳng bị người lừa thì lời dạy của Phật

Tổ có khác gì tiếng khua bát. Mời treo đũa bát trên cao, bẻ gãy bỏ, chỉ giữ một kẽ đạo nhân vô sự.” Lại nói: “Trong mắt để được núi Tu-di, trong tai chưa được nước biển cả, bậc này chịu người thương lượng. Lời dạy của Phật Tổ như rồng gặp nước, như cọp tựa núi, lại nêu quẩy đũa bát, vác cây gậy, cũng là một kẽ đạo nhân vô sự.” Lại nói: “Thế ấy cũng chẳng được, chẳng thế ấy cũng chẳng được, nhiên hậu không còn dính dáng gì.”

Trong ba vị đạo nhân vô sự, cốt chọn một người làm thầy, chính là người có khả năng đúc sắt thành dụng cụ. Vì sao? Vì người này gặp cảnh giới ác, hoặc gặp cảnh giới kỳ đặc, đến trước mắt thầy đều giống như mộng, chẳng biết có sáu căn, cũng chẳng biết có sáng chiểu. Dù cho đến loại điên địa này, tối kỵ giữ tro lạnh nước chết, thẳng vào chỗ tối mờ mịt, phải có một con đường chuyển thân mới được. Cỗ nhân nói: “Chớ giữ núi lạnh cỏ xanh lạ, ngồi đợi mây bay trọn chẳng khéo.” Vì thế, Am chủ Liên Hoa Phong nói “Vì họ không đặc lực trên đường,” phải là đẹp trên ngàn ngọn muôn ngọn mới được. Hãy nói, bảo cái gì là ngàn ngọn muôn ngọn? Tuyết Đậu chỉ thích Sư nói “Cây gậy vác ngang vai, chẳng đoái đến người, ta đi thẳng vào ngàn ngọn muôn ngọn,” vì đó tung ra. Hãy nói đi chỗ nào? Lại có biết được chỗ đi chẳng?

Câu “*Hoa rơi nước chảy trôi bát ngát*,” hoa rơi loạn xạ, nước chảy mênh mông. Người có cơ điện chớp, trước mắt là cái gì?

Câu “*Vén lồng mày xem người áy đâu*,” vì sao Tuyết Đậu cũng chẳng biết đi nơi nào? Như Sơn tăng nói: “Cây phát tử đưa khi nãy, thử nói hiện giờ ở chỗ nào?” Các ông nếu thấy được cùng Am chủ Liên Hoa Phong đồng tham. Nếu chưa thấy được thì dưới ba cây đòn tay, trước cái đơn bảy tấc, thử tham cứu tường tận



- Tắc 26 -

BÁ TRƯỢNG NGÔI RIÊNG NGỌN ĐẠI HÙNG

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Bá Trượng: “Thế nào là việc kỳ đặc?”

Bá Trượng đáp: “Ngôi riêng ngọn đại hùng²³⁸.”

Tăng lẽ bái. Bá Trượng liền đánh.

TUNG:

Tổ vúc giao trì thiêng mã câu
Hóa môn thơ quyện bát đồng đồ
Điện quang thạch hỏa tồn cơ biến
Kham tiêu nhân lai loát hổ tu.

(*Ngựa trời chen nhau phi đất Tổ*²³⁹

*Giáo hóa cuộn bày*²⁴⁰ *không cùng kiêu*

*Điện quang đá nháng còn cơ biến*²⁴¹

*Nực cười kẻ kia vuốt râu hùm*²⁴².)

238 *ngọn đại hùng*: Cao trăm trượng trong núi Bá Trượng. Tượng trưng cho lẽ thật rốt ráo.

239 *Ngựa trời chen nhau phi đất Tổ*: Là loại ngựa giỏi Thiên mã câu chạy ngàn dặm. Ở đây ví cho Bá Trượng và đệ tử Mã Tổ đều là bậc kiệt xuất nổi dòng mạch chư Tổ trong thiền môn.

240 *cuộn bày*: Thủ thuật của thiền sư. (Xem ghi chú tắc 4.)

241 *Điện quang đá nháng còn cơ biến*: Cơ phong nhanh nhẹn.

242 *Nực cười kẻ kia vuốt râu hùm*: Nực cười thay tăng nghĩ bắt bí (*vuốt râu hùm*) đâu ngờ chính mình bị đánh làm trò cười.

GIẢI THÍCH:

Gặp cơ đũ mắt chǎng đoái nguy vong, cho nên nói chǎng vào hang cọp đâu được cọp con. Bá Trượng bình thường dường như cọp thêm cánh. Vị Tăng này cũng chǎng sợ chết sống, dám nhổ râu cọp, nên hỏi thế nào là việc kỳ đặc? Ông Tăng này đã đũ con mắt sáng, nên Bá Trượng cho ông gánh vác, nói “Ngồi riêng núi Đại Hùng.” Ông liền lẽ bái. Thiền tăng phải biện biện ý trước khi hỏi mới được. Vị Tăng này lẽ bái cùng việc lẽ bái hằng ngày chǎng đồng, phải là người đũ mắt sáng mới được. Chớ đem gan mật bình sanh trút cho người, biết nhau lại như chǎng biết nhau.

Chỉ xem vị Tăng hỏi: “Thế nào là việc kỳ đặc?” Bá Trượng nói: “Ngồi riêng ngọn Đại Hùng.” Tăng lẽ bái, Bá Trượng liền đánh. Xem kia buông đi đồng thời đều phải, thâu lại thì quét sạch dấu vết. Hãy nói “Vị Tăng liền lẽ bái,” ý chỉ thế nào? Nếu bảo là tốt, tại sao Bá Trượng lại đánh ông? Nếu bảo là chǎng tốt, ông lẽ bái có chỗ nào chǎng được? Đến trong đây phải biết hay dở, rành trắng đen, đứng trên ngàn ngọn núi mới được.

Vị Tăng này liền lẽ bái, giống như nhổ râu cọp, chỉ giành chỗ chuyển thân. May gặp Bá Trượng có con mắt tại đánh mòn, trong tay có thần phù chiếu thấu bốn thiên hạ, biện rõ lai phong, cho nên liền đánh. Nếu là kẻ khác thì không làm gì được y. Vị Tăng này lấy cơ đầu cơ, dùng ý

dẹp ý, cho nên lẽ bái. Như Nam Tuyền nói: “Canh ba đêm qua Văn-thù, Phổ Hiền khởi Phật kiến, pháp kiến, cho mỗi vị hai mươi gậy, dày đến hai ngọn núi Thiết Vi.” Triệu Châu ra chúng thưa: “Gậy của Hòa thượng bảo ai ăn?” Nam TuyỀn nói: “Vương lão sư có lỗi gì?” Triệu Châu liền lẽ bái.

Bậc Tông sư bình thường chẳng thấy chỗ thọ dụng, vừa gặp lúc đương cơ nêu ra, tự nhiên sống linh động. Ngũ Tổ tiên sư thường nói: “Giống như trước ngựa đánh nhau, ông chỉ thường tập thấy nghe thanh sắc, đồng thời ngồi dứt, nắm được đứng, làm được chủ, mới thấy Bá Trượng kia.” Hãy nói khi buông ra phải làm sao? Xem Tuyết Đậu tụng.

GIẢI TUNG:

Tuyết Đậu thấy tột mới tụng ra. Thiên mã câu là con ngựa chạy một ngày một ngàn dặm, chạy dọc chạy ngang nhanh như bay. Tuyết Đậu tụng ý nói Bá Trượng ở trong đất Tổ, bên đông chạy sang bên tây, bên tây chạy sang bên đông, một qua một lại, bảy dọc tám ngang, toàn không chút ngại giống như thiên mã câu. Khéo hay qua lại mới thấy chỗ tự do, đó là được đại cơ đại dụng của Mã Tổ. Có vị Tăng hỏi Mã Tổ: “Thế nào là đại ý Phật pháp?” Mã Tổ liền đánh, nói: “Nếu ta chẳng đánh người thì người trong thiên hạ sẽ cười ta.” Tăng lại hỏi: “Thế nào là ý Tổ sư Tây sang?” Mã Tổ bảo: “Lại gần đây, vì

ông nói.” Tăng lại gần, Mā Tô tát vào tai, nói: “Sáu cái chǎng đồng muru.”

Thế là đủ thấy Ngài được tự do tự tại. Trong chỗ dựng lập hóa môn, hoặc bày ra hoặc cuộn lại. Có khi bày chǎng ở chỗ cuộn, có khi cuộn chǎng ở chỗ bày, có khi cuộn bày đều chǎng còn. Vì thế nói đồng đường mà chǎng đồng dầu. Câu tụng này là nói Bá Trượng có được thủ thuật ấy.

Tuyết Đậu tụng “*Điện quang đá nháng còn cơ biến*” là nói vị Tăng này như làn điện chớp, tự chơi đá nháng lửa, chỉ ở trong phút giây cơ biến. Nham Đậu nói: “Buông vật là thượng, theo vật là hạ. Nếu luận về pháp chiến mỗi mỗi phải ở chỗ chuyển.” Tuyết Đậu nói: “Bánh xe từng chưa chuyển, chuyển át chạy hai đầu. Nếu chuyển chǎng được, có dùng vào chỗ nào?” Bậc đại trượng phu phải biết chút cơ biến mới được. Người nay chỉ quản cung ứng kinh phí cho người, bị người xỏ lỗ mũi, biết bao giờ liễu ngộ. Vị Tăng này ở trong chỗ điện xẹt lửa nháng khéo được cơ biến, liền lẽ bái.

Tuyết Đậu tụng “*Nực cười kẻ kia vượt râu hùm*,” nói Bá Trượng như con cọp, nực cười vị Tăng này đến nhô râu cọp.



- Tắc 27 -

VÂN MÔN THÂN BÀY GIÓ THU

LỜI DĂN:

Hỏi một đáp mười²⁴³, nêu một rõ ba²⁴⁴. Thấy thỏ thả chim ưng, nhân gió thổi lửa²⁴⁵, chẳng tiếc lông mày²⁴⁶.

Hãy gác lại việc này, như khi vào hang cọp²⁴⁷ thì thế nào, thử cử xem?

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Vân Môn: “Khi lá rụng²⁴⁸ cành khô thì thế nào²⁴⁹?”

Vân Môn đáp: “Thân bày gió thu²⁵⁰.”

243 *Hỏi một đáp mười*: Trò hỏi một phần (việc), thầy đáp khiết trả hiểu đến mười phần (việc).

244 *nêu một rõ ba*: Xem ghi chú Tắc 1.

245 *Thấy thỏ thả chim ưng, nhân gió thổi lửa*: Khi chỉ dạy trò, thầy khéo léo đặt mình vào mọi tình huống.

246 *chẳng tiếc lông mày*: Thời xưa, giải thích nhiều sẽ làm rụng lông mày.

247 *vào hang cọp*: Tu (việc của trò) cũng như dạy người (việc của thầy) không ngại hiểm khó.

248 *Khi lá rụng*: Khi niệm tưởng, ý kiến, ván đề, cảm thẹo, phiền não... một lúc buông hết.

249 *cành khô thì thế nào*: Ý vị tăng không phải hỏi cành lá mà hỏi tâm của Vân Môn như thế nào?

250 *Thân bày gió thu*: Gió thu dịch từ “kim phong.” Theo Trung Hoa vũ trụ được cấu tạo bởi 5 yếu tố liên hệ với 4 mùa là kim/Thu, mộc/Xuân, thủy/Dông, hỏa/Hạ, còn thô cho tất cả mùa. Ngọn gió thu trong lành mát mẻ sẽ thổi đến khi tâm sạch hết cành lá vọng động tình thức.

TUNG:

Vấn ký hữu tông
Đáp diệc du đồng
Tam cú khả biện
Nhất thốc liêu không.
Đại dã hè lương tiêu táp táp
Trường thiên hè sơ vũ mông mông.
Quân bất kiến
Thiếu Lâm cửu tọa vị qui khách?
Tịnh y Hùng Nhĩ nhất tòng tòng

(*Hỏi đã có nguồn
Đáp ngay chỗ hỏi
Ba câu khả biện
Một mũi tên thấu trời không
Đồng thênh thang vèo vèo gió mát
Trời bát ngát lâm tẩm mưa bay
Anh thấy chăng
Ngồi lâu Thiếu Lâm khách chưa về²⁵¹?
Lặng nương Hùng Nhĩ một rặng tùng²⁵².)*

251 *Ngồi lâu Thiếu Lâm khách chưa về:* (BA) “Chỉ tổ Đạt-ma chín năm nhìn vách trong núi Thiếu Lâm.”

252 *Lặng nương Hùng Nhĩ một rặng tùng:* (BA) “Ai đạt đến giới xứ tả như trên? Cốt tủy của sơ tổ thiền tông chín năm nhìn vách chính là chỗ khi lá rụng cành khô.”

GIẢI THÍCH:

Nếu nhầm trong ấy tiến được mới thấy chỗ vì người của Vân Môn. Kia nếu chẳng được thê, vẫn như xưa là kẻ chỉ nai cho là ngựa, mắt mờ tai điếc, người nào đến cảnh giới này. Hãy nói Vân Môn đáp thoại cho người, hay vì người thù xướng? Nếu nói đáp thoại cho người là nhận lầm trái cân bàn (*một tiêu chuẩn cố định*.) Nếu nói vì người thù xướng thì nào có dính dáng. Đã chẳng thế ấy, cứu kính thế nào? Nếu ông thấy được thâu thì lỗ mũi Thiền tăng chẳng nhọc một cái ấn tay. Kia nếu chẳng được thê, như xưa đi thẳng vào trong hang quỉ.

Phàm là người dựng lập tông thừa, phải là toàn thân gánh vác, chẳng tiếc lông mày, nhầm miệng cop nằm ngang, mặc nó lôi ngang kéo dọc. Nếu chẳng như thế đâu thể vì người được. Vì tăng nêu câu hỏi thật hiểm hóc. Nếu nhìn theo thói thường, sẽ thấy tăng như kẹt vào chuyện tầm phào. Nhưng nếu trên quan điểm tông môn của nạp tăng, xem xét sâu vào mạng mạch, quả là có chỗ diệu kỳ. Ông hãy nói, khi lá rụng cành khô đó là cảnh giới của ai? Trong mười tám lối hỏi theo Phân Dương cách hỏi này là “biện chủ vấn (*hỏi để xét chủ*),” cũng gọi là “tả sự vấn (*mượn việc để hỏi*).” Bởi vì câu hỏi có mắt sáng và câu답 thẳng ngay đích điểm.

Cỗ nhân nói: “Muốn đạt đến chỗ thân thiết, chớ dùng câu hỏi để hỏi.” Nếu là tri âm, người vừa nêu lên ta

liền hiểu ngay ý hướng. Nếu ông nhầm trong ngũ mạch (*lời nói*) của Vân Môn thì sai lầm. Vân Môn hay khiến người đưa ra tình giải. Nếu dùng tình giải để hiểu, sẽ tuyệt đường con cháu. Vân Môn hay cưỡi ngựa giặc để đuổi giặc. Ông có từng nghe, khi có tăng hỏi ‘Thế nào là chồ phi tư lương,’ Sư (*Vân Môn*) đáp ‘Tình thức khó dò.’

Trong một câu của Sư phải gồm đủ ba câu (*tam yếu*): trời và đất dung hợp nhau (*phú cái càn khôn*)²⁵³—đuối theo sóng nước (*tùy ba trực lãng*)²⁵⁴—cắt đứt các dòng (*cắt tiệt chúng lưu*)²⁵⁵, cả ba tự nhiên phù hợp. Trong ba câu này, ông hãy nói Vân Môn dùng câu nào để tiếp người? Thủ biện xem!

GIẢI TUNG:

Người xưa (*Thạch Đầu*) nói: “Nương lời phải hiểu tông, chớ tự lập qui củ (*tiêu chuẩn*).” Lời người xưa không phải rõng hay suông. Vì thế phàm hỏi việc gì cần có chút hiểu biết đúng/sai tốt/xấu, nếu chẳng biết tôn ti đi đến, chẳng biết chạm tịnh, tha hồ nói loạn, có chồ nào lợi ích. Phàm phát lời nhả hơi phải như cái kềm, cái nhíp, có móc, có khóa, phải là tương tục chẳng đứt mới được.

253 *trời và đất dung hợp nhau*: Nắp (đáp) vừa khít với miệng hộp (hỏi). Câu đáp “Thân bày gió thu” khé hợp với câu hỏi “cành lá.”

254 *đuối theo sóng nước*: Thuyền (đáp) đuối lướt theo sóng (hỏi). “Gió thu” như thuyền đuối lướt theo câu hỏi về “cành lá.”

255 *cắt đứt các dòng*: Câu đáp cắt đứt dòng tu tưởng của người hỏi. “Gió thu” thoả bay thắc mắc của người hỏi.

Vị Tăng này chỗ hỏi có tông chỉ, Vân Môn chỗ đáp cũng vậy. Vân Môn bình thường dùng ba câu tiếp người, đây là cực tắc.

Tuyết Đậu tụng công án này tương tự với công án của Đại Long (*tắc 82 Bích Nham*).

“*Ba câu khá biện.*” Trong một câu đủ ba câu, nếu biện được sẽ thấu được ba câu²⁵⁶.

“*Một mũi tên thấu trời không,*” chữ “thốc” là mũi tên bắn đi rất xa. Vân Môn bắn mũi tên²⁵⁷ thật xa, phải chú mắt nhìn nhanh mới thấy. Nếu ông thấy được rõ, ngay một câu ông có thể khai triển cả đại thiên sa giới.

Đến đây đã tụng xong. Tuyết Đậu có dư tài, triển khai tụng ra: “*Đồng róng chù kèo kèo gió mát, Trời dài chù lấm tấm mưa thura.*” Hãy nói là tâm hay cảnh, là huyền hay diệu? Người xưa nói: “Pháp pháp chẳng ẩn tàng, xưa nay thường hiển lộ.” Tăng hỏi: “Khi lá rụng cảnh khô thì thế nào?” Vân Môn đáp: “Thân bày gió thu.” Tuyết Đậu ý chỉ làm một cảnh, như hiện nay trước mắt gió phát phát, chẳng phải gió Đông Nam tức gió Tây Bắc, cần phải hiểu thế ấy mới được. Nếu ông khởi hiểu thiền đạo, liền không dính dáng.

256 *thấu được ba câu:* Gió thu (đáp) là hình ảnh xứng hợp với lá rụng cảnh khô (hỏi) – Gió thu như thuyền êm lướt trên sóng – Gió thu cắt đứt dòng thác mắc của người hỏi.

257 *bắn mũi tên:* Câu đáp trúng ngay tâm điểm câu hỏi, đây vị tăng vào hang cọp.

“Anh chǎng thấy, Thiếu Lâm ngồi lâu khách chưa về,” khi Tồ Đạt-ma chưa về Tây thiên, chín năm ngồi xây mặt vào vách lặng yên. Đây là “lá rụng cành khô” hay “thân bàng gió thu?” Nếu nhầm trong đây sạch cổ kim phàm Thánh, càn khôn đại địa nhồi thành một khói, mới thấy rõ chỗ vì người của Vân Môn, Tuyết Đậu.

“Lặng nương Hùng Nhĩ một rặng tùng.” Hùng Nhĩ (*tai gấu*) tức là Tung Sơn Thiếu Lâm ở Tây Kinh. Trước núi và sau núi đều ngàn vạn lớp tùng dày. Các ông nhầm chỗ nào thấy? Lại thấy chỗ Tuyết Đậu vì người chǎng? Cũng là rùa linh lê đuôi²⁵⁸.



258 *rùa linh lê đuôi*: Xem ghi chú tắc 24.

- Tắc 28 -

NAM TUYỀN PHÁP CHẰNG NÓI (*VMQ* 27)

CÔNG ÁN:

Nam Tuyền đến tham vấn Hòa thượng Niết Bàn ở núi Bá Trượng.

Bá Trượng hỏi: “Từ trước chư thánh lại có pháp²⁵⁹ chẳng nói cho người chăng?”

Nam Tuyền đáp: “Có.”

Bá Trượng: “Thế nào là pháp chẳng nói cho người?”

Nam Tuyền: “Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật²⁶⁰.”

Bá Trượng: “Vậy là đã nói rồi²⁶¹!”

Nam Tuyền: “Con chỉ biết thế²⁶². Hòa thượng thế nào?”

259 Pháp ở đây chỉ cho lẽ thật cùu cánh.

260 *Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật*: Câu này nguyên của Mã Tổ. Xem Vô Môn Quan tắc 33. Trước đó Mã Tổ lại nói: “Túc tâm túc Phật.” Xem Vô Môn Quan tắc 30.

261 *Vậy là đã nói rồi*: Trên mặt tuyệt đối (Lý) lẽ thật cùu cánh không nói hay diễn tả ra lời được, nhưng một cách tương đối (Sự) vẫn có thể nói về lẽ thật này.

(BA) “Bá Trượng muốn hạ cú chót. Hai bên ca hát và vỗ tay đồng nhịp.”

262 *Con chỉ biết thế*: (BA) “Nam Tuyền bắt được mũi tên vèo qua và bắn trả lại.”

Bá Trượng: “Ta chẳng phải đại thiện tri thức²⁶³,
đâu biết pháp có nói hay chẳng nói.”

Nam Tuyền: “Con chẳng hội.”

Bá Trượng: “Ta đã nói cho ông.”

TUNG:

Tổ Phật tung lai bất vị nhân
Nạp tăng kim cổ cạnh đầu tẩu
Minh cảnh đương đài liệt tượng thù
Nhất nhất diện Nam khán Bắc Đầu
Đầu bình thùy, vô xứ thảo
Niêm đắc tỳ khỗng, thất khuróc khẩu.

(Tổ Phật xưa nay chẳng vì người
Thiền tăng xưa nay đua nhau chạy
Gương sáng trên đài ảnh hiện rõ²⁶⁴
Ai cũng nhìn Nam thấy Bắc đầu²⁶⁵

263 “Ta chẳng phải đại thiện tri thức” cũng như “Con chẳng hội” trong trận pháp chiến; ở đây không có ý nghĩa thắng hay bại, mà cốt tìm cách diễn bày điều không thể diễn bày.

264 *Gương sáng trên đài ảnh hiện rõ:* (BA) “Trước thiền giả, Hồ đến hiện Hồ, Hán đến hiện Hán. Đây là tán thán Nam Tuyền lẩn Bá Trượng. Nếu ông thấy hội ngộ này là bình đẳng thì có sai khác, nếu ông thấy có sai khác thì lại là bình đẳng. Núi là núi, sông là sông; có sai biệt trong bình đẳng, có bình đẳng trong sai biệt.”

265 *Ai cũng nhìn Nam thấy Bắc đầu:* Nghe có vẻ mâu thuẫn, nhưng ở đây ngũ ý phải xoay lại hướng nhìn hay đổi khác cách nhìn sự việc mới nhận ra lẽ thật.

*Chuỗi sao rũ không chở tìm²⁶⁶
Nắm được lỗ mũi mất đi miệng²⁶⁷.)*

GIẢI THÍCH:

Đến trong đây cũng chẳng tiêu “túc tâm chẳng túc tâm,” chẳng tiêu “phi tâm chẳng phi tâm,” thằng đó từ đâu đến chân một sợi lông mày cũng không, vẫn còn đôi chút so sánh. Túc tâm phi tâm, Thiền sư Thọ cho đó là biểu thuyền và giá thuyền.

Hòa thượng Niết-bàn túc là Thiền sư Pháp Chánh, khi xưa ở Bá Trượng làm Tây đường, bảo chúng khai điền vì nói đại nghĩa. Khi ấy, Nam Tuyền đã gặp Mã Tỗ xong, chỉ cần đến các nơi để quyết trach. Bá Trượng đặt câu hỏi rất khó đáp: “Từ trước chư Thánh lại có pháp chẳng nói cho người chẳng?” Nếu là Sơn tăng chỉ bịt tai đi ra, xem ông già này một trường rối loạn. Nếu là hàng tác gia, thấy Sư hỏi thế ấy liền biết phá được.

Nam Tuyền cứ chở thầy đáp: “Có.” Thế là Mạnh Bát Lang²⁶⁸. Bá Trượng bèn đem lầm đến lầm, theo sau nói: “Thế nào là pháp chẳng nói cho người?” Nam Tuyền đáp: “Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật.”

266 *không chở tìm*: Chuỗi sao Bắc đầu tượng trưng cho lẽ thật ở đâu cũng có, không cần tìm kiếm đâu xa, ngay đây và bây giờ.

267 *Nắm được lỗ mũi mất đi miệng*: Nếu nắm giữ hiểu biết tri thức, lý luận sẽ mất đi sức tĩnh của trực giác.

268 *Mạnh Bát Lang*: Người lỗ mãng.

Lão này thích xem mặt trăng trên trời, rơi mất hạt châu trong tay. Bá Trượng bảo: “Nói rồi vậy.” Đáng tiếc thay! Vì kia chú phá. Ngay khi ấy chỉ nhầm xương sống mà đánh, cho kia biết đau nhức. Tuy nhiên như thế, ông hãy nói chỗ nào là chỗ nói rồi?

Cứ chỗ thấy của Nam Tuyền “Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật” là chưa từng nói đến. Thủ hồi các ông, tại sao lại bảo “Nói rồi?” Dưới lời của Sư không có dấu vết. Nếu bảo Sư chẳng nói, vì sao Bá Trượng lại nói thế ấy?

Nam Tuyền là người biến thông, liền theo sau một cái đầy: “Con chỉ biết thế. Hòa thượng thế nào?” Nếu là kẻ khác chưa khỏi bối rối, đâu ngờ Bá Trượng là hàng tác gia, chỗ đáp quả thật kỳ đặc. “Ta chẳng phải là đại thiện tri thức, đâu biết pháp có nói hay chẳng nói.” Nam Tuyền thưa: “Con chẳng hội.” Thế là Sư hội rồi mà nói chẳng hội? Hay thật không hội?

Bá Trượng bảo: “Ta đã nói cho ông.” Hãy nói chỗ nào là chỗ nói? Nếu là kẻ đùa hòn đất thì cả hai lộn xộn. Nếu cả hai đều là tác gia thì như gương sáng tại đài. Kỳ thật phần trước cả hai đều tác gia, phần sau cả hai đều bỏ qua. Nếu là người đủ mắt sáng thì rõ ràng nghiệm lấy.

Hãy nói làm sao nghiêm kia, xem Tuyết Đậu tụng.

GIẢI TUNG:

Phật Thích-ca ra đời bốn mươi chín năm chưa từng nói một chữ, trước từ nước Quang Diệu sau đến sông Bạt-đè, ở trong khoảng giữa chưa từng nói một chữ. Nói thế ấy là có nói hay chẳng nói? Như hiện nay đây Long cung tràn Hải tạng, làm sao bảo chẳng nói?

Hãy nghe Tu Sơn Chủ nói:

*Chư Phật chẳng xuất thế, Bốn mươi chín năm nói,
Đạt-ma chẳng Tây sang, Thiếu Lâm có diệu quyết.*

Lại nói: “Chư Phật chẳng từng ra đời, cũng không một pháp cho người, chỉ xem tâm chúng sanh, tùy cơ hợp bệnh cho thuốc, bày phương tiện, nên có ba thừa mười hai phần giáo.”

Kỳ thật “*Tổ Phật xưa nay chẳng vì người*” nói. Chỉ cái không vì người, phải khéo tham cứu tòng tận. Sơn tăng thường nói: “Nếu là thêm một câu, ném ngọt ngào như đường mật, chín chắn xem ra quả là độc dược. Nếu nhảm xương sống đánh, nhảm miệng vả, đẩy ra ngoài, mới là thân thiết vì người.”

“*Thiền tăng xưa nay đua nhau chạy*” khắp nơi, phải cũng hỏi, chẳng phải cũng hỏi, hỏi Phật hỏi Tổ, hỏi hướng thượng hướng hạ. Tuy nhiên như thế, nếu chưa đến trong điền địa này, cần phải như “*Gương sáng trên dài ánh hiện rõ*,” chỉ tiêu một câu có thể biện được rõ ràng.

Người xưa nói: “Vạn tượng sum la là sở ấn của một pháp.” Lại nói: “Sum la và vạn tượng thảy ở trong ấy tròn đầy.” Đại sư Thần Tú nói: “Thân là cây bồ-đề, tâm như dài gương sáng, luôn luôn phải lau chùi, chớ để dính bụi bặm.” Ngài Đại Mãn bảo: “Ông chỉ ở ngoài cửa.” Tuyết Đậu nói thế ấy, hãy nói ở trong cửa hay ở ngoài cửa?

Cả thảy các ông mỗi người có một tấm gương xưa, sum la vạn tượng dài ngắn vuông tròn, mỗi mỗi đều hiển hiện ở trong đó. Nếu ông đến chỗ dài ngắn mà hiểu, chọt dò tìm chẳng được.

Thế nên, Tuyết Đậu nói: “*Gương sáng trên dài ảnh hiện rõ*,” lại phải là “*Ai cũng nhìn Nam thấy Bắc đầu*.” Đã là hướng nam tại sao lại xem Bắc Đầu? Nếu thế ấy hội được, mới thấy chỗ Bá Trượng, Nam Tuyền thấy nhau.

Hai câu này tụng chỗ Bá Trượng đầy tạt qua, nói: “Ta chẳng phải đại thiện tri thức, đâu biết pháp có nói hay chẳng nói.” Tuyết Đậu tụng đến đây bị rơi vào nước chết, ngại người hiểu lầm, liền đề khởi lên: “Chính nay trước mắt *chuôi sao rũ*, ông lại đến *chỗ nào tìm*? Ông vừa “*Nắm được lỗ mũi, mất đi miệng*,” nắm được miệng mất đi lỗ mũi rồi vậy.



- Tắc 29 -

ĐẠI TÙY THEO KIA ĐI

LỜI DẪN:

Khi có cá lội nước sẽ đục²⁶⁹; khi chim bay nhanh lông sẽ rụng²⁷⁰. Biện rõ chủ khách²⁷¹, phân ranh trắng đen, chỉ như thế gương sáng trên dài, minh châu trong tay - Hồ đến hiện Hồ, bày thính hiển sắc²⁷². Hãy nói vì sao như thế? Thủ cử xem.

269 Nhờ *cá lội* mới phát hiện *nước đục*. Cũng thế, thầy dò được tâm đệ tử qua cử chỉ thái độ. Hoặc là nhờ nghịch cảnh chướng duyên (*cá lội*) mới biết được tâm mình còn động (*nước đục*.)

270 *Chim bay* trên trời không để lại dấu vết, nhưng *lông chim rụng* sẽ bại lộ tung tích. Cũng vậy, trên đường tu đōi khi minh thấy in tuồng như đặc lực, nhưng thính thoáng bất chợt nhận ra lỗi lầm sơ suất (*lông chim rụng*) mới biết là chưa tới đâu.

271 (BA) “Khi ông nhận ra chân tánh, ông sẽ biết rõ khả năng của thầy hay trò và sẽ *biện rõ* họ đang là *chủ* hay đang là *khách*.”

272 *bày thính hiển sắc*: (BA) “Thiền giả thấy mọi sự trước khi thành lời.”

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Đại Tùy: “Khi đại thiên đều hoại trong lửa cháy cuối thời đại kiếp hỏa²⁷³, ‘cái này²⁷⁴’ hoại hay chẳng hoại²⁷⁵? ”

Đại Tùy: “Hoại²⁷⁶. ”

Tăng: “Thế thì ‘cái này’ theo cái kia²⁷⁷ sao? ”

Đại Tùy: “Theo cái kia.”

TUNG:

Kiếp hỏa quang trung lập vấn đoan
 Nạp tăng du trệ lưỡng trùng quang
 Khả lân nhất cú tùy tha ngữ
 Vạn lý khu khu độc vãng hoàn.

(Kiếp hỏa sáng ngời hỏi thành câu,
 Thiên tăng còn kẹt cổng hai vòng²⁷⁸

273 *Kiếp hỏa* là thời đại giữa thành lập và tái thành lập vũ trụ, chia ra làm bốn là thành, trụ, hoại và diệt. Lửa trong kiếp hỏa sẽ thiêu diệt tất cả.

274 ‘Cái này’ là lẽ thật tuyệt đối, nhưng trong nghĩa hẹp là sinh mạng hay bản ngã. Có thể hiểu là thế.

275 *hoại hay chẳng hoại*: Tăng cũng như nhiều người đều lo âu về sinh mạng chính mình còn hay mất.

276 *Hoại*: Lời đáp cắt đứt dòng niệm tưởng.

277 ‘Cái kia’ là vũ trụ. Có thể hiểu là dụng.

278 *còn kẹt cổng hai vòng*: Nói hoại hay không hoại đều chấp dính. (BA) “Khi chỉ một mũi tên bắn xuyên qua *cổng hai vòng*, thời gian này sẽ rộng lớn hơn.”

*Đáng thương chỉ câu ‘theo cái kia’
Bèn xuôi ngược muôn dặm nhọc nhằn²⁷⁹.)*

GIẢI THÍCH:

Hòa thượng Chơn Như ở Đại Tùy kế thừa Thiền sư Đại An. Sư người huyện Diêm Đinh, Đông Xuyên, đi tham vấn hơn sáu mươi vị thiền tri thức.

Xưa khi ở trong hội Qui Sơn, Sư làm đầu bếp, một hôm Qui Sơn hỏi: “Con ở đây nhiều năm mà không biết đặt một câu hỏi xem thế nào?” Sư thưa: “Bảo con hỏi cái gì mới được?” Qui Sơn bảo: “Sao con chẳng hỏi thế nào là Phật?” Sư liền lấy tay bụm miệng Qui Sơn. Qui Sơn nói: “Ngươi về sau tìm một người quét đất cũng không.”

Sau Sư trở về Đông Xuyên, trước cất quán trà trên đường lên núi Bằng Khẩu để tiếp đãi người qua lại, đến ba năm. Sau Sư khai đường dạy chúng, trụ ở Đại Tùy.

Có vị Tăng hỏi: “Kiếp hỏa cháy rực đại thiêng đều hoại, chưa biết cái này hoại chẳng hoại?” Vị Tăng này chỉ y cứ vào kinh điển đén hỏi. Trong kinh nói: “Thành trú hoại không, khi kiếp tam tai đầy khởi hoại đến cõi trời Tam Thiền.”

279 Tăng không nhận ra [lẽ thật] trong lời đáp của Đại Tùy, thất vọng bèn xuôi ngược muôn dặm nhọc nhằn tìm thầy, gặp Đầu Tử ở Thơ Châu, tỉnh An Huy, hạ lưu sông Dương Tử.

Vị Tăng này xưa nay chưa biết chõ roi của thoại đâu. “Cái này là gì?” Nhiều người khởi tình giải nói: “Cái này là Bản tánh của chúng sanh.” Đại Tùy nói: “Hoại.” Vị Tăng hỏi: “Thế thì ‘cái này’ theo cái kia sao?” Đại Tùy đáp: “Theo cái kia.” Chỉ cái này bao nhiêu người tình giải dò tìm chẳng được. Nếu nói theo kia đi thì ở chõ nào? Nếu nói chẳng theo kia đi, lại tại sao không thấy? Nên nói: “Muốn được thân thiết chớ đem hỏi đến hỏi.”

Sau có vị Tăng hỏi Tu Sơn Chủ: “Kiếp hỏa cháy rực đại thiên đều hoại, chưa biết cái này hoại chẳng hoại?” Tu Sơn Chủ đáp: “Chẳng hoại.” Tăng hỏi: “Vì sao chẳng hoại?” Tu Sơn Chủ đáp: “Vì đồng với đại thiên, hoại cũng bít lấp giết người, chẳng hoại cũng bít lấp giết người.” Vị Tăng kia đã chẳng hiểu lời nói của Đại Tùy, song y chẳng ngại lấy việc này làm niệm, mang nghi vấn thẳng đến núi Đầu Tử ở Thơ Châu.

Đầu Tử hỏi: “Vừa rời chõ nào?” Tăng thưa: “Núi Đại Tùy ở Tây Thục.” Đầu Tử hỏi: “Đại Tùy có ngôn cú gì?” Tăng liền nhắc lại lời hỏi trước. Đầu Tử thấp hương lễ bái nói: “Tây Thục có cổ Phật ra đời, ông nên trở lại mau.” Vị Tăng trở về đến Đại Tùy thì Đại Tùy đã tịch. Vị Tăng này một trường rối loạn. Sau đời Đường có vị tăng Cảnh Tuân đê Đại Tùy:

*Rõ ràng không pháp khác
Một câu theo lời họ
Đé lạnh kêu đồng lá
Ngâm xong ngoài song lẻ*

*Ai nói án Nam Nắng
Thiền tăng chạy núi ngàn
Quỉ đêm lẽ lồng đèn
Bồi hồi hận chặng cung.*

Vì thế, dưới đây Tuyết Đậu dẫn hai câu này tụng ra. Hiện nay chặng được khởi hiếu hoại, cũng chặng được khởi hiếu không hoại, cứu kính hiếu thế nào? Để mắt xem nhanh!

GIẢI TUNG:

Tuyết Đậu đương cơ tụng ra, trong câu có chỗ xuất thân “*Kiếp hỏa sáng ngồi hỏi thành câu, Thiền tăng còn kẹt cổng hai vòng,*” chỗ hỏi của vị Tăng trước ôm áp hoại cùng chặng hoại là kẹt hai tầng cổng. Nếu là người được thì nói hoại cũng có chỗ xuất thân, nói chặng hoại cũng có chỗ xuất thân.

Hai câu “*Đáng thương chỉ câu ‘theo cái kia,’ Bèn xuôi ngược muôn dặm nhọc nhằn*” tụng vị Tăng mang câu hỏi đến Đầu Tử, lại trở về Đại Tùy, đáng gọi là muôn dặm nhọc nhằn.



- Tắc 30 -

TRIỆU CHÂU CỦ CẢI TO

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Triệu Châu: “Được nghe Hòa thượng
thân kiến Nam Tuyền, phải chăng?”

Triệu Châu: “Ở Trần Châu sản xuất củ cải to²⁸⁰.”

TUNG:

Trần Châu xuất đại la bậc
Thiên hạ Nạp tăng thủ tắc
Chỉ tri tự cổ tự kim
Tranh biện hộc bạch ô hắc
Tặc! Tặc!
Nạp tăng tý khồng tằng niêm đắc.

*(Trần Châu sản xuất củ cải to
Thiền tăng khắp nơi làm cực tắc²⁸¹
Nếu chỉ biết tự ngàn xưa nay*

280 Trần Châu (gần Triệu Châu) nổi tiếng sản xuất củ cải to. Tuy là chặng liên quan đến câu hỏi của Tăng nhưng đó là sự kiện thực tế ngay trước mắt.

(BA) “Khi nói ‘ở Trần Châu sản xuất củ cải to,’ Triệu Châu có gắp hay không gắp Nam Tuyền? Không cách nào nắm bắt được.”

281 *Thiền tăng khắp nơi làm cực tắc:* Làm khuôn mẫu trong vấn đáp thiền.

*Làm sao biện qua đen hộc trăng²⁸²
Giặc, giặc
Lỗ mũi thiền tăng bị nấm được²⁸³.)*

GIẢI THÍCH:

Vị Tăng này cũng thuộc hạng tham cùu lâu, trong câu hỏi quả là có mắt. Đâu ngờ Triệu Châu là hàng tác gia, liền đáp: “Ở Trần Châu sản xuất củ cải to.” Đáng gọi là lời nói vô vị, bít lấp miệng người. Lão này giống như kẻ cướp ban ngày, ông vừa mở miệng liền móc tròng mắt của ông. Nếu là kẻ đặc đạt anh linh, ngay đó nhầm trong khoảng đá nháng điện xẹt, vừa nghe nói đến liền đi. Nếu là lặng nghĩ dừng suy chăng khôi tan thân mất mạng.

Ở Giang Tây, Trùng Tán Thánh Phán nói đó là hỏi đong đập tây, bảo là chăng đáp thoại, chăng vào lồng vào lợp của người. Nếu hiểu thế ấy đâu thể được.

Viễn Lục công nói: “Đây là lời nhìn bên, nằm trong cùu đói.” Nếu hiểu thế ấy, khi mộng cũng chưa mộng thấy, lại còn đói lụy Triệu Châu.

Có người nói: “Ở Trần Châu từ xưa đến giờ sản xuất củ cải to, mọi người đều biết, Triệu Châu từ khi đến

282 *qua đen hộc trăng*: Nếu chỉ biết con quạ thì đen, chim hộc thì trắng, và dừng ngang đó, không thêm thắt gì khác, tức là biết qua trực giác.

283 *Lỗ mũi thiền tăng bị nấm được*: Chính Triệu Châu khéo léo nấm lỗ mũi thiền tăng.

tham kiến Nam Tuyền mọi người đều biết.” Vị Tăng này đến hỏi: “Được nghe Hòa thượng thân kiến Nam Tuyền phải chăng?” Vì thế Triệu Châu dùng Trần Châu sản xuất cù cải to để đáp. Hiểu thế thật là không dính dáng. Trọn chǎng được hiểu thế ấy, cứu kính làm sao hiểu? Ông ta tự có đường thấu trời.

Đâu chǎng thấy có vị Tăng hỏi Cửu Phong: “Được nghe Hòa thượng thân kiến Diên Thọ phải chăng?” Cửu Phong đáp: “Trước núi mạch chín chưa?” Đây hợp với lời Triệu Châu đáp cho vị Tăng, giống như hai cái chùy sắt không lỗ. Lão Triệu Châu là người vô sự, ông nhè nhẹ hỏi đến, liền móc tròng mắt ông. Nếu là người “tri hữu” nhai kỹ thấy thú vị. Nếu là người “chǎng tri hữu” giống như ngón nuốt trái táo.

Câu “*Trần Châu sản xuất cù cải to*,” nếu ông chấp đó làm cực tắc sớm đã lầm rồi. Người xưa nắm tay tiến lên núi cao chưa khỏi kẻ bàng quan cười. Mọi người đều biết nói cái này là cực tắc, mà cứu kính không biết chỗ cực tắc.

Vì thế Tuyết Đậu nói: “*Thiền tăng khắp nơi làm cực tắc, Nếu chỉ biết tự ngàn xưa nay, Làm sao biện qua đen hộc trắng*.” Tuy biết người nay đáp thế ấy, người xưa cũng đáp thế ấy, mà đâu từng phân biệt trắng đen. Tuyết Đậu nói cũng phải đến trong khoảng đá nháng điện xẹt

biện biệt qua đen hộc trăng mới được. Công án đến đây tụng xong.

Tuyết Đậu xuất ý nhầm chỗ sông linh động và nhầm các ông nói “*Giặc! Giặc! Lỗ mũi Thiền tăng bị nǎm được.*” Chư Phật ba đời cũng là giặc, Tổ sư nhiều đời cũng là giặc, khéo hay làm giặc móc tròng mắt người, mà chẳng tray tay chân, chỉ riêng một Triệu Châu. Hãy nói chỗ nào là chỗ Triệu Châu khéo làm giặc? Trần Châu xuất phát cù cải to.



- Tắc 31 -

MA CỐC CÂM GẬY NHIỄU GIƯỜNG THIỀN

LỜI DẪN:

Động thì bóng hiện²⁸⁴; giác thì băng sanh²⁸⁵. Nếu không động không giác²⁸⁶, cũng không thể ra khỏi hang chồn hoang²⁸⁷. Tin hoàn toàn, thấu cùng tột, không còn mảy may chướng ngại, lúc đó như rồng gặp nước, như cọp vào núi²⁸⁸. Buông đi thì ngôi sạch cũng phát sáng, nắm lại thì vàng ròng cũng mất màu²⁸⁹.

Công án cổ nhân không thể tránh được việc che đậy, nhưng hãy nói các vị bình luận điều gì, thử cù xem?

284 *Động thì bóng hiện*: Trong khi tọa thiền, nếu tâm động hình bóng sẽ xuất hiện.

285 *giác thì băng sanh*: Trong khi tọa thiền, có khởi niệm nêu ngay đó biết niệm khởi tức tỉnh giác, tâm sẽ ngưng đọng như đóng băng, không khởi niệm tiếp. Lục Tổ nói: “Không sơ niệm khởi, chỉ sơ giác chậm.”

286 *không động không giác*: Đây là tâm trạng ủ lỳ mờ tối. Vĩnh Gia Huyền Giác nói: “Lặng lặng sai, tĩnh tĩnh lặng lặng đúng.”

287 *không thể ra khỏi hang chồn hoang*: Bị kẹt vào tình trạng giả tạo mập mờ, gọi là “Thiền chồn hoang.”

288 *như rồng gặp nước, như cọp vào núi*: Xem ghi chú tắc 8.

289 *Buông đi nắm lại*: Xem ghi chú tắc 4.

CÔNG ÁN:

Ma Cốc chống gậy đến Chương Kính, đi nhiều giường thiền ba vòng, động tích trưng một cái, đứng nghiêm nhiên.

Chương Kính nói: “Phải! Phải!”²⁹⁰

[Tuyết Đậu trước ngữ: Lầm²⁹¹!]

Ma Cốc lại đến Nam Tuyền, đi nhiều giường thiền ba vòng, động tích trưng một cái, đứng nghiêm nhiên.

Nam Tuyền nói: “Chẳng phải, chẳng phải!”²⁹²

[Tuyết Đậu trước ngữ: Lầm²⁹³!]

Ma Cốc nói: “Chương Kính nói phải, tại sao Hòa thượng nói chẳng phải?”²⁹⁴

Nam Tuyền nói: “Chương Kính là phải, chính ông chẳng phải!”²⁹⁵. Đây là bị phong lực chuyển, trọng thành bại hoại.”²⁹⁶

290 *Phải! Phải!*: Hành động buông thả của Chương Kính.

291 *Lầm*: Tuy Ma Cốc đúng, nhưng thái độ hơi quá nên Tuyết Đậu không tán đồng khi Chương Kính nói: “Phải.”

292 *Chẳng phải, chẳng phải*: Hành động nắn đứng của Nam Tuyền khiến Ma Cốc phải dời ngược để hóa giải hoang mang.

293 *Lầm*: Tuyết Đậu không nghiêng bên “Phải” hay “Chẳng phải.”

294 *Chương Kính nói phải, tại sao Hòa thượng nói chẳng phải*: Ma Cốc vẫn chưa hết hoang mang.

295 *Chương Kính là phải, chính ông chẳng phải*: Chương Kính tuy chấp nhận nhưng cách biểu lộ của Ma Cốc chưa đạt.

296 *bị phong lực chuyển, trọng thành bại hoại*: Nam Tuyền nhận xét Ma Cốc như thê hạt bụi bị gió quét. Chính Nam Tuyền cũng muốn quét tận tình.

TUNG:

Thứ thố bỉ thố
Thiết ky niêm khuốc
Tứ hải lăng bình
Bách xuyên triều lạc.
Cỗ sách phong cao thập nhị môn
Môn môn hữu lộ không tiêu tác.
Phi tiêu tác
Tác giả hảo cầu vô bệnh dược.

(*Đây làm kia làm
Tôi kỵ niêm lấy
Bốn biển sóng dùng
Trăm sông triều xuồng
Cỗ sách phong cao mười hai cửa²⁹⁷
Mỗi cửa có đường vào tịch mịch²⁹⁸
Chẳng tịch mịch²⁹⁹
Tác giả thích tìm thuốc không bệnh.)*

297 *Cỗ sách phong cao mười hai cửa*: Có nơi dịch là “Trên đầu cây gậy mười hai cái linh.” Mười hai cái linh tượng trưng mười hai cửa giác ngộ hoặc thập nhị nhân duyên.

298 *có đường vào tịch mịch*: Đường vào cửa giác ngộ rỗng rang và vắng lặng.

299 *Chẳng tịch mịch*: Tuy rỗng rang vắng lặng nhưng diệu dụng.

GIẢI THÍCH:

Cỗ nhân đi hành cước trải khắp tùng lâm, hắn đem việc này làm niệm, cần biện rõ các vị lão Hòa thượng ngồi trên giường gỗ là đủ mắt sáng hay không đủ mắt sáng. Cỗ nhân một lời nói khé hợp liền ở, một lời không khé hợp liền đi.

Xem Ma Cốc đến Chương Kinh, đi nhiều giường thiền ba vòng, động tích trượng một cái, đứng nghiêm nhiên. Chương Kinh nói: “Phải! Phải!” Đao sát nhân, kiêm sống người³⁰⁰, phải là bốn phận kẻ tác gia. Tuyết Đậu nói: “Làm! Rơi tại hai bên.” Nếu ông đến hai bên hội là chẳng thấy ý Tuyết Đậu.

Ma Cốc đứng nghiêm nhiên là vì việc gì? Tuyết Đậu vì sao lại nói làm? Chỗ nào là chỗ làm của Ma Cốc? Chương Kinh nói phải, chỗ nào là chỗ phải? Tuyết Đậu như ngồi đọc lời phán.

Ma Cốc mang chữ “Phải” đến yết kiến Nam Tuyền. Như trước đi nhiều giường thiền ba vòng, động tích trượng một cái, đứng nghiêm nhiên. Nam Tuyền nói: “Chẳng phải, chẳng phải!” Đao sát nhân, kiêm sống người, phải là bốn phận Tông sư.

Tuyết Đậu nói: “Làm!” Chương Kinh nói “Phải, phải,” Nam Tuyền nói “Chẳng phải, chẳng phải,” lại là

300 Xem ghi chú tắc 5.

đồng hay khác? Phần trước phải, tại sao lại làm? Phần sau nói chẳng phải, tại sao cũng làm? Nếu nhầm dưới câu nói của Chương Kinh tiến được, tự cứu cũng chưa xong. Nếu nhầm dưới câu nói của Nam Tuyền tiến được, đáng cùng Phật Tổ làm thầy.

Tuy nhiên thế ấy, hàng Thiên tăng phải tự nhận mới được. Chớ nhầm miệng người biện biệt, Ma Cốc hỏi một loại, tại sao người nói phải, người nói chẳng phải? Nếu là người thông phuong tác giả được đại giải thoát, ắt phải riêng có sanh nhai. Nếu là kẻ cơ cảnh chưa quên, quyết định mắc kẹt ở hai đầu này. Nếu cần biện rành cổ kim, ngồi cắt đầu lưỡi người trong thiên hạ, phải rõ hai cái làm này mới được.

Đến đoạn sau, Tuyết Đậu tụng cũng chỉ tụng hai cái làm này. Tuyết Đậu cần nêu lên chỗ sống linh động, cho nên nói như thế. Nếu là kẻ trong da có máu, tự nhiên chẳng nhầm trong ngôn cú khởi giải hội, chẳng nhầm trên cọc cột lừa khởi đạo lý.

Có người nói: “Tuyết Đậu thay Ma Cốc hạ hai chữ làm.” Thế có gì giao thiệp. Đâu chẳng biết người xưa trước ngữ là khóa chặt cửa trọng yếu, bên này cũng phải, bên kia cũng phải, cứu kính chẳng ở hai bên. Tặng chủ Khánh nói: “Chóng tích trượng, nhiều giường thiền, phải cùng chẳng phải đều làm, kỳ thật cũng chẳng tại đây.”

Ông đâu chẳng thấy, Vĩnh Gia đến Tào Khê yết kiến Lục Tổ, đi nhiều giòng thiền ba vòng, động tích trượng một cái, đứng nghiêm nhiên. Lục Tổ quở: “Phàm người Sa-môn phải đủ ba ngàn oai nghi tám muôn tế hạnh, Đại đức từ phương nào đến mà sanh đại ngã mạn?” Tại sao Lục Tổ lại nói kia sanh đại ngã mạn? Cái này chẳng nói phải, cũng chẳng nói không phải, phải cùng không phải đều là cọc cột lừa. Chỉ có Tuyết Đậu hạ hai chữ làm, còn gần đôi chút.

Ma Cốc nói: “Chương Kinh nói phải, tại sao Hòa thượng nói chẳng phải?” Lão này chẳng tiếc lông mày, ló đuôi chẳng ít. Nam Tuyên nói: “Chương Kinh thì phải, còn ông chẳng phải.” Nam Tuyên đáng gọi thấy thỏ thả chim ưng. Tặng chủ Khánh nói: “Nam Tuyên dài dòng quá, chẳng phải thì thôi, lại còn nói thêm ‘Đây là bị phong lực chuyển, trọn thành bại hoại.’”

Kinh Viên Giác nói: “Nay thân ta đây do tú đại hòa hợp, nên nói tóc lông, móng răng, da thịt, gân xương, tuy não bụi nhơ đều thuộc về đất, nước miếng máu mủ đều thuộc về nước, hơi ám thuộc lửa, động chuyển thuộc gió. Tú đại mỗi cái rời ra, thân vọng này ở chỗ nào?” Ma Cốc cầm tích trượng đi nhiều giòng thiền đã bị phong lực chuyển trọn thành bại hoại. Hãy nói cứu kính phát minh việc Tâm tông tại chỗ nào? Đến trong ấy phải là kẻ sắt thép đúc thành mới được.

Đâu chẳng thấy Tú tài Trương Chuyết tham vấn
Thiền sư Trí Tạng ở Tây Đường, hỏi: “Sơn hà đại địa là
có hay không? Chư Phật ba đời là có hay không?” Trí
Tạng đáp: “Có.” Trương Chuyết nói: “Làm!” Trí Tạng
hỏi: “Ông từng tham kiến vị nào đến?” Trương Chuyết
nói: “Tham kiến Hòa thượng Cảnh Sơn, tôi có hỏi lời gì,
Cảnh Sơn đều nói không.” Trí Tạng bảo: “Ông có quyền
thuộc gì?” Chuyết đáp: “Có một vợ quê, hai con khờ.”
Trí Tạng lại hỏi: “Cảnh Sơn có quyền thuộc gì?” Chuyết
đáp: “Hòa thượng Cảnh Sơn là cõi Phật, chớ phi báng
Ngài.” Trí Tạng bảo: “Đợi khi ông giống Cảnh Sơn sẽ
nói tất cả là không.” Trương Chuyết cúi đầu lặng thinh.

Phàm là bậc Tông sư tác giả cần vì người mở niêm
cõi trói nhỏ đinh tháo chốt, không thể chỉ giữ một bên,
đẩy bên trái liền xoay bên phải, đẩy bên phải liền xoay
bên trái.

Xem Ngưỡng Sơn đến chỗ Trung Áp tạ lễ thọ giới.
Trung Áp thấy đến, ở trên giùng thiền vỗ tay nói: “Hòa
thượng!” Ngưỡng Sơn liền sang đứng bên đông, lại sang
đứng bên tây, lại sang đứng ở giữa, nhiên hậu tạ giới
xong, lại lùi ra sau đứng. Trung Áp hỏi: “Ở chỗ nào được
tam-muội này?” Ngưỡng Sơn thưa: “Ở trên cái án Tào
Khê gỡ được đem đến.” Trung Áp hỏi: “Ông nói Tào Khê
dùng tam-muội này tiếp người nào?” Ngưỡng Sơn thưa:

“Tiếp Nhất Túc Giác³⁰¹.” Ngưỡng Sơn hỏi lại Trung Ấp: “Hòa thượng ở chỗ nào được tam-muội này?” Trung Ấp nói: “Ta ở chỗ Mã Tồ được tam-muội này.”

Nói thoại thế ấy, há chẳng phải là kẻ cù một rẽ ba, thấy gốc biết ngọn. Long Nha dạy chúng nói: “Phàm người tham học phải thấu qua Phật Tổ mới được.” Hòa thượng Tân Phong nói: “Thấy ngôn giáo của Tổ Phật như sanh oan gia, mới có phần tham học. Nếu thấu chẳng được bị Phật Tổ lừa.”

Có vị Tăng ra hỏi: “Tổ Phật lại có tâm lừa người sao?” Long Nha đáp: “Ngươi nói sông hồ có tâm ngai người chẳng?” Nói tiếp: “Sông hồ tuy không có tâm ngai người, chính vì thời nhân qua chẳng được, cho nên sông hồ trở thành ngai người, chẳng được nói sông hồ không ngai người. Tổ Phật tuy không có tâm lừa người, chính vì thời nhân thấu chẳng được, Tổ Phật trở thành lừa người, cũng chẳng được nói Tổ Phật không lừa người. Nếu thấu qua được Tổ Phật, người này tức qua Tổ Phật phải là thể nhận được ý Tổ Phật, mới cùng hàng cổ nhân hướng thượng đồng. Như chưa thấu được, dù học Phật học Tổ đến muôn kiếp, cũng không có ngày đạt được.” Tăng hỏi: “Làm sao khỏi bị Phật Tổ lừa?” Long Nha

301 *Nhất Túc Giác*: Chỉ cho Vĩnh Gia Huyền Giác (677-744), gặp Lục Tổ Huệ Năng, sau khi đối đáp, được ấn chứng. Tổ bảo: “Lành thay, hãy dừng lại một đêm.”

đáp: “Phải tự ngộ đi!” Đến trong đây phải như thế mới được. Vì sao? Vì người phải vì cho tật, giết người phải thấy máu. Nam Tuyền, Tuyết Đậu là loại người này mới dám niêm lồng.

Bài tụng này giống hệt công án Đức Sơn đến yết kiến Qui Sơn. Trước đem công án lồng hai chuyền ngũ xô thành một xâu, nhiên hậu tụng ra.

“*Đây làm kia làm, Tối kỵ niêm lấy*,” ý Tuyết Đậu nói chõ này một làm, chõ kia một làm, tối kỵ niêm lấy, niêm lấy tức trái. Cần phải để hai chữ làm như thế.

“*Bốn biển sóng dừng, Trăm sông triều xuồng*,” quả là gió mát trăng trong. Nếu ông căn cứ hai chữ làm hiểu được thì không còn việc gì, núi là núi, nước là nước, dài đó tự dài, ngắn đó tự ngắn, năm ngày một trận gió, mười ngày một cây mưa. Vì thế nói “*Bốn biển sóng dừng, Trăm sông triều xuồng*.”

Phần dưới tụng về Ma Cốc cầm gậy, “*Cỗ sách phong cao mười hai cửa*.” Người xưa dùng roi làm sách (thúc tiến), nhà thiền lấy cây gậy làm sách (thúc tiến). Tây Vương Mẫu trên hồ Diêu Trì có mười hai cửa đỏ. Cỗ sách túc là cây gậy, đầu gậy gió mát cao đến mười hai cửa đỏ. Chỗ Thiên tử và Đế Thích ở mỗi cái có mười hai cửa đỏ. Nếu người hiểu được hai chữ làm thì trên đầu gậy sanh hào quang, cỗ sách dừng cũng chẳng được.

Người xưa nói: “Biết được cây gậy thì việc tham học một đời xong xuôi.” Lại nói: “Chẳng phải tiêu hình giữ việc rỗng, gậy báu Như Lai còn dấu vết,” cùng một loại này vậy. Đến trong đây bảy điên tám đảo, trong tất cả thời được đại tự tại.

“*Mỗi cửa có đường vào tịch mịch*,” tuy có đường chỉ là tịch mịch. Đến đây Tuyết Đậu tự biết ló đuôi, lại vì ông đả phá. Tuy nhiên như thế, cũng có chỗ “*Chẳng tịch mịch*.” Dù là tác giả khi không bệnh³⁰² cũng nên trước tìm thuốc này uống mới được³⁰³.



302 *tác giả khi không bệnh*: Người chứng ngộ rồi không còn “bệnh” nơi tâm.

303 *tìm thuốc này uống mới được*: Thuốc này là pháp tu cho người kiến tánh (Tranh Chăn Trâu số 4), tức kiến tánh khởi tu.

- Tắc 32 -

THUỢNG TỌA ĐỊNH ĐỨNG SỦNG

LỜI DẪN:

Khi mười phương bị chặt đứt, ngàn mắt liền mở³⁰⁴. Khi một câu cắt đứt hết dòng, muôn cơ dứt bặt³⁰⁵. Có ai đồng sanh đồng tử³⁰⁶ chăng? Nếu công án hiện thành³⁰⁷ xếp đặt chăng được³⁰⁸, đây lại là sắn bìm của cỏ nhân. Thủ cử xem.

304 *mười phương bị chặt đứt, ngàn mắt liền mở*: Khi thủ thuật của thiền sư, qua ngôn ngữ hay hành động, chặt đứt dòng niệm tưởng của đệ tử hay người hỏi, sẽ khiến họ dứt mê và tinh sáng.

305 *một câu cắt đứt hết dòng, muôn cơ dứt bặt*: Xem chú thích tắc 1.

306 *đồng sanh đồng tử*: Trò với thầy cũng như thầy với trò cùng chét cùng sống suốt đời trong chùa hay trong trận pháp chiến để khai ngộ.

307 *Ở đây công án có nghĩa lẽ thật luôn hiện thành trước mắt*.

308 *xếp đặt chăng được*: Không nhận ra.

CÔNG ÁN:

**Thượng tọa Định hỏi Lâm Tế: “Thế nào là đại ý
Phật pháp?”**

**Lâm Tế bước xuống giường thiền, nắm đứng
thượng tọa Định cho một tát tai rồi xô ra. Thượng tọa
Định đứng sững³⁰⁹.**

**Vị tăng đứng bên cạnh liền bảo: “Thượng tọa
Định sao chẳng lẽ bái đi!”**

Thượng tọa Định liền lẽ bái, bỗng nhiên đại ngộ.

TUNG:

Đoạn Tế toàn cơ kề hậu tung
Trì lai hà tất tại thung dung
Cự Linh đài thủ vô đa tử
Phân phá Hoa Sơn thiên vạn trùng.

309 *thượng tọa Định đứng sững*: (BA) “Thượng tọa Định đứng đó không hề lung lay, như không chuyện gì xảy ra. Tuyệt vời! Có được tâm thái này là do sức công phu thiền định lâu năm, khiến ông có thể đứng sững ở đó cho đến ngày mai.”

(TQ) “Thượng tọa Định vô niêm (chứng nghiệm cái không.)”

(*Toàn cơ Đoạn Té*³¹⁰ *theo dấu sau*³¹¹
*Đã nêu sao lại vẫn thong dong*³¹²
Tay mạnh Cự Linh nào mấy kẽ
*Chě vỡ Hoa Sơn lớp muôn ngàn*³¹³.)

GIẢI THÍCH:

Xem kia thế ấy, thăng ra thăng vào, thăng qua thăng lại, mới là Lâm Té chánh tông có tác dụng thế ấy. Nếu thấu được có thể đổi trời làm đất, tự được thọ dụng.

Thượng tọa Định là loại này, bị Lâm Té một chưởng, lẽ bái đứng dậy liền biết chõ rơi. Sư là người miền Bắc, rất thật thà ngay thăng, sau khi đã được lại chẳng xuất sư. Sau này, Sư toàn dùng cơ của Lâm Té, quả là xuất sắc.

Một hôm, Sư đi trên đường gặp Nham Đầu, Tuyết Phong, Khâm Sơn ba người. Nham Đầu hỏi: “Ở đâu lại?”

310 *Đoạn Té*: Tước hiệu của Hoàng Bá do vua Đại Trung ban.

311 *theo dấu sau*: (BA) “Đại cơ đại dụng của Hoàng Bá lưu truyền đến Lâm Té nguyên si và trọn vẹn.”

312 *vẫn thong dong*: (BA) “Ứng dụng thủ thuật của Hoàng Bá vào trường hợp Thượng tọa Định không phải việc dễ dàng.”

313 *Chě vỡ Hoa Sơn lớp muôn ngàn*: (BA) “Những hoa hòe hoa sói sụp đổ, mọi nơi tang hoang. Ngay cả dãy Hoa Sơn chỉ còn một nhúm. Đại triệt, đại ngộ.”

(TQ) “Lâm Té dùng thủ thuật đại cơ đại dụng chân truyền từ Hoàng Bá phá mối nghi của Thượng tọa Định. Tuyết Đầu tán thán Lâm Té như có thần lực của Cự Linh *chě vỡ Hoa Sơn*.”

Sư đáp: “Lâm Tế lại.” Nham Đầu hỏi: “Hòa thượng mạnh khỏe?” Sư nói: “Đã qui tịch.” Nham Đầu nói: “Ba người chúng tôi tìm đến lễ bái, mà phước duyên cạn mỏng, lại nghe qui tịch, chẳng biết Hòa thượng lúc bình sanh có những ngôn túc gì, xin Thượng tọa nhắc lại vài tắc xem?”

Sư liền nhắc:

“Một hôm Lâm Tế dạy chúng: ‘Trên khói thịt đỏ, có một chân nhân không ngôi vị thường từ diện môn các ông ra vào, người chưa chứng cứ hãy xem, xem!’ Có vị Tăng ra hỏi: ‘Thế nào là chân nhân không ngôi vị?’ Lâm Tế liền nắm đứng bảo: ‘Nói, nói!’ Vị Tăng suy nghĩ. Lâm Tế liền xô ra, nói: ‘Chân nhân không ngôi vị là cục cút khô giò! Liền trở về phương trượng.’” Nham Đầu bất giác le lưỡi. Khâm Sơn nói: “Sao chẳng nói phi chân nhân không ngôi vị?” Thượng tọa Định nắm đứng bảo: “Chân nhân không ngôi vị cùng phi chân nhân không ngôi vị cách nhau nhiều ít, nói mau! Nói mau!” Khâm Sơn không nói được mặt biến sắc. Nham Đầu, Tuyết Phong lại gần lễ bái thưa: “Vị Tăng này mới học không biết phải quấy, xúc não Thượng tọa, cúi mong từ bi tha thứ.” Sư nói: “Nếu chẳng phải hai thầy già này xin, sẽ giết con quỉ đái dầm này.”

Lại một hôm, Sư ở Trần Châu đi thọ trai về đến cây cầu, gặp ba vị Tọa chủ (*Trụ trì*), một vị hỏi: “Thế nào

là chỗ sâu của sông Thiền đến tột đáy?" Sư nắm đứng toan ném xuống cầu. Hai vị Tọa chủ kia vội kêu cứu: "Thôi! Thôi! Y xúc phạm đến Thượng tọa, mong từ bi tha thứ." Sư nói: "Nếu không phải hai Tọa chủ xin, cho y xuống tột đáy."

Xem thủ đoạn của Sư, toàn là tác dụng của Lâm Té. Tuyết Đậu tụng ra.

GIẢI TUNG:

Tuyết Đậu tụng "*Toàn cơ Đoạn Té noi dấu sau, Mang về nào hẳn tại thong dong,*" đại cơ đại dụng của Hoàng Bá chỉ riêng Lâm Té kế thừa dấu vết. Năm được đem ra không cho nghĩ nghì, nếu là do dự liền rơi vào ấm giới. Kinh Lăng Nghiêm nói: "Như ta ấn ngón tay thì hải ấn phát quang, ông vừa dấy tâm thì trần lao khởi trước."

Hai câu "*Tay mạnh Cự Linh nào mấy kể, Đập vỡ Hoa Sơn lợp muôn ngàn,*" thần Cự Linh có thần lực lớn, lấy tay chẻ xuống ngọn núi Thái Hoa, nước phun lên chảy vào sông Hoàng Hà. Thượng tọa Định nghi tình như đất chòng núi chứa, bị một chưởng của Lâm Té liền được ngói bể, băng tiêu.



- Tắc 33 -

TRÂN THÁO ĐỦ MỘT CON MẮT

LỜI DẪN:

Đông tây chǎng biện, nam bắc chǎng phân³¹⁴ từ sáng đến chiều và từ chiều đến sáng, tuy nhiên có thể nói y ngũ gục chǎng? Có khi mắt như sao băng³¹⁵, lại có thể nói y tinh táo chǎng? Có khi gọi nam là bắc, có thể nói y hữu tâm (*dέ ý*) hay vô tâm (*vô ý*)? Là đạo nhân hay phàm nhân? Nếu ngay đây thấu được sẽ biết chõ rơi (*cứu cánh*). Chỉ lúc đó mới biết cổ nhân là thế ấy hay chǎng thế ấy. Hãy nói là thời tiết gì, thử cù xem?

314 *Đông tây chǎng biện, nam bắc chǎng phân:* Người ngây thơ như con trẻ, đôi khi không biết tốt xấu, lợi hại.

315 *mắt như sao băng:* Tuy nhiên có lúc cũng sáng suốt.

CÔNG ÁN:

**Thượng thư Trần Tháo đến tham vấn Tư Phước.
Thấy ông đến Tư Phước vẽ một vòng tròn³¹⁶ [trên
không].**

Trần Tháo nói: “Đệ tử sớm chẳng được phuong
tiện³¹⁷, mới vừa đến thế này, huống nữa lại vẽ một
vòng tròn³¹⁸!”

Tư Phước liền đóng cửa phuong truong³¹⁹.

[Tuyết Đậu bình: Trần Tháo chỉ đủ một con mắt³²⁰!]

TUNG:

Đoàn đoàn châu nhiễu ngọc san san
Mã tải lư đà thượng thiết thoản
Phân phó hải sơn vô sự khách
Điều ngao thời hạ nhất khuyên loan.

316 *vẽ một vòng tròn*: (BA) “Đây là lời vô ngôn. Tư Phước ở vị thế
tân công khi vẽ vòng tròn. Trần Tháo tùy khả năng của mình sẽ bị giam
trong vòng tròn hay thoát ra được.”

317 *chẳng được phuong tiện*: Không có tác ý hay mục đích. Câu
đáp này của Trần Tháo đã khéo léo không bị giam trong vòng tròn.

318 *huống nữa lại vẽ một vòng tròn*: (BA) “Trần Tháo quay mũi
giáo để đuổi Tư Phước vào vòng tròn.”

319 *đóng cửa phuong truong*: (BA) “Quả thật tuyệt vời! Giờ đây
viên thượng thơ hẳn là ngạc nhiên và lúng túng hồi hộp.”

320 *chỉ đủ một con mắt*: (BA) “Tuyết Đậu khen hay chê? Mọi người
hãy cố gắng để thấy.”

*(Tròn tròn châu nhiêu ngọc san san³²¹
Ngựa chở lừa lôi đến thiết thoàn³²²
Giao khách biển sông [tâm] vô sự³²³
Câu ngao nên thả một vòng tròn³²⁴.)*

[Tuyết Đậu lại nói: Thiền tăng khắp xứ khó nhảy khỏi.]

GIẢI THÍCH:

Thượng thư Trần Tháo cùng Bùi Hữu, Lý Cao là đồng thời. Thấy Tăng đến, ông trước thỉnh thọ trai, kế cúng ba trăm tiền, sau khám biện.

Một hôm, Văn Môn đến tham kiến nhau, ông hỏi:
“Sách Nho thì chẳng hỏi, Tam thừa mười hai phần giáo

321 *Tròn tròn châu nhiêu ngọc san san:* (BA) “Hạt châu tròn đâu cũng có, ngay đây cũng không thiếu, Tư Phước chỉ lôi ra một chút xíu (vẽ hình vòng tròn) trước mặt viên thượng thư.”

322 *Ngựa chở lừa lôi đến thiết thoàn:* (BA) “Dù chở trên đất bằng ngựa hay lừa, dù chở trên biển bằng thuyền sắt (thiết thoàn) cũng đều là hạt châu tròn giống nhau. Nhưng ông không thể có được nếu không đến được chỗ tối đen (cái không) và cắt đứt tư niệm thức tinh.”

323 *Giao khách biển sông [tâm] vô sự:* (BA) “Kho tàng hạt châu này khó thể trao cho người nào chưa qua được cửa Phật cổng Pháp. Vô sự này không phải là vô sự của phàm nhân như ông hiện nay – mà là vô sự đạt được khi bẻ gãy trăm ngàn ổ khóa, nghiền xương vụn thành bột, đâm thịt nát thành bụi, giải được chỗ khó giải (công án nan thấu), thoát được chỗ khó thoát. Phật và Tổ đã giác ngộ từ chỗ vô sự này; khó mà giao phó cho người tri thức và lý giải như ông thượng thư này.”

324 *Câu ngao nên thả một vòng tròn:* Vẽ vòng tròn chính là câu nhũ người chân ngộ.

tự có tọa chủ, thế nào là việc hành cước trong nhà thiền?”
Vân Môn hỏi: “Thượng thơ từng hỏi bao nhiêu người rồi?” Tháo nói: “Chính nay hỏi Thượng tọa.” Vân Môn bảo: “Chính nay hãy gác lại, thế nào là giáo ý³²⁵?” Tháo nói: “Quyền vàng trực đỏ.” Vân Môn bảo: “Cái này là văn tự ngũ ngôn, thế nào là giáo ý?” Tháo nói: “Miệng muốn bàn mà lời mất, tâm muốn duyên mà lụ quên.” Vân Môn bảo: “Miệng muốn bàn mà lời mất là đối hữu ngôn, tâm muốn duyên mà lụ quên là đối vọng tưởng, thế nào là giáo ý?” Tháo câm họng.

Vân Môn hỏi: “Nghe nói Thượng thơ xem kinh Pháp Hoa phải chăng?” Tháo nói: “Phải.” Vân Môn bảo: “Trong kinh nói ‘Tất cả trị sanh sản nghiệp đều cùng thật tướng chẳng trái nhau,’ hãy nói Phi phi tướng thiên hiện nay có bao nhiêu người thoái vị?” Tháo lại câm họng. Vân Môn bảo: “Thượng thơ chớ có thô xuất, Thiên tăng ném hết ba kinh năm luận vào tùng lâm mười năm hai mươi năm còn chưa được gì, Thượng thơ lại làm sao được hội?” Trần Tháo lễ bái, nói: “Tôi tội lỗi.”

Lại một hôm, ông cùng quan liêu lên lâu, trông thấy một số Tăng đi đến. Một vị quan nói: “Đến đó đều là Thiền tăng.” Tháo bảo: “Chẳng phải.” Vị quan hỏi: “Sao biết chẳng phải?” Tháo bảo: “Đợi đến gần vì ông khám phá.” Chúng Tăng đến trước lâu, Tháo gọi to: “Thượng

325 giáo ý: Phật pháp.

tạ!" Chúng Tăng ngược đầu nhìn. Tháo bảo quan liêu: "Tôi nói mà chẳng tin." Chỉ có một mình Vân Môn, ông khám phá chẳng được, vì kia đã tham kiến Mục Châu rồi.

Một hôm, ông đến tham kiến Tư Phước. Tư Phước thấy ông lại, liền vẽ một vòng tròn. Tư Phước là tôn túc dưới dòng Qui Nguưỡng, bình thường thích lấy cảnh tiếp người, thấy Trần Tháo liền vẽ một vòng tròn. Đâu ngờ Trần Tháo là hàng tác gia chẳng bị người lừa, khéo tự kiểm điểm nói: "Đệ tử sớm chẳng được phương tiện, mới vừa đến thế này, huống nữa lại vẽ một vòng tròn!" Tư Phước đóng cửa phượng trượng. Loại công án này gọi là "Trong lời biện đích, trong câu tàng cơ."

Tuyết Đậu nói: "Trần Tháo chỉ đủ một con mắt." Tuyết Đậu đáng gọi là có con mắt trên đảnh. Hãy nói ý tại chỗ nào? Cũng khéo cho một vòng tròn. Nếu thấy thế ấy thì nhà Thiền làm sao vì người? Tôi thử hỏi ông, khi ấy nếu các ông là Trần Tháo nên thốt ra những lời gì khỏi bị Tuyết Đậu nói chỉ đủ một con mắt? Vì thế, Tuyết Đậu lật ngược, tụng ra.

GIẢI TUNG:

Hai câu "*Tròn tròn châu nhiêu ngọc san san, Ngựa chở lừa lôi đến thiết thoản*," Tuyết Đậu ngay đầu tụng ra, chỉ tụng cái tướng vòng tròn. Nếu hội được giống như cọp mọc sừng, cái này phải như thùng lủng đáy, bộ máy dừng, được mắt phải quấy một lúc buông hết, lại chẳng

cần hội đạo lý, cũng chẳng được khởi hội huyền diệu, cùu kính phải làm sao hội?

Cái này phải là “*Ngựa chờ lừa lôi đến thiết thoán*,” trong ấy xem mới được. Chỗ khác thì không thể giao gởi, phải đem “*Giao khách vô sự cho sông núi*.” Nếu ông trong lòng còn đôi chút việc thì thura đương không được. Trong đây phải là người hữu sự vô sự, nghịch tình thuận cảnh, hoặc Phật hoặc Tổ không làm gì được y, người này mới đáng thura đương. Nếu có Thiền nê tham, có phàm Thánh tình lượng, quyết định thura đương nó không được. Thura đương được rồi làm sao hội?

Kia nói “*Câu ngao nên thả một vòng tròn*,” câu ngao phải thả lưỡi câu mới được. Vì thế, Phong Huyệt nói:

*Quen câu kình nghê ngâm đồng rông,
Lại than éch nhảy trên cát bùn.*

Lại nói:

*Ngao to chớ đội ba núi chạy,
Tôi muốn dạo chơi chót đánh bồng.*

Tuyết Đậu lại nói: “Thiền tăng khắp xứ khó nhảy khỏi. Nếu là ngao to trọn không khởi kiến giải Thiền tăng, nếu là Thiền tăng trọn không khởi kiến giải ngao to.”



- Tắc 34 -

NGƯỜNG SƠN CHĂNG TỪNG ĐẠO NÚI

CÔNG ÁN:

Ngưỡng Sơn hỏi Tăng: “Vừa rời chỗ nào?”

Tăng đáp: “Lô Sơn³²⁶.”

Ngưỡng Sơn: “Từng đạo Ngũ Lão Phong
chăng³²⁷? ”

Tăng: “Chăng từng đến³²⁸.”

Ngưỡng Sơn: “Xà-lê chăng từng đạo núi³²⁹.”

[Vân Môn nhận xét: Lời này vì lòng từ bi nên nói
rời vào cõi³³⁰.]

326 *Lô Son*: Cao 4,000 dặm, nổi tiếng có nhiều chùa và chỗ tu Phật, cảnh quan thanh tú. “Đến từ Lô Sơn” nghĩa là có tu học.

327 *Từng đạo Ngũ Lão Phong chăng?*: *Ngũ Lão Phong* là năm đỉnh cao danh tiếng trong Lô Sơn trông giống như năm ông lão đang chào nhau. Ý câu hỏi là nghiệm vị tăng sở đắc thế nào.

328 *Chăng từng đến*: (BA) “Tăng chưa vén được màn đêm.”

329 *chăng từng đạo núi*: Tuy là lời nhẹ nhàng nhưng có tính khẳng định, hiệu quả không kém tiếng hét của Lâm Tế hay cây gậy của Đức Sơn. Đây cũng là thủ thuật của dòng Qui Ngưỡng.

330 *vì lòng từ bi nên nói rời vào cõi*: (BA) “Lời nhận xét này của Vân Môn đã ló ra một chút rồi. Tại sao lại có ý nghĩa? Ông phải nỗ lực tu để tự mình nhận ra – vẽ vời giải thích không được. *Nói rời trong cõi* có nghĩa rời vào đệ nhị phong đầu (tương đối).”

TUNG:

Xuất thảo nhập thảo
Thùy giải tâm thảo
Bạch vân trùng trùng
Hồng nhật cảo cảo
Tả cổ vô hà
Hữu hẽ dĩ lão
Quân bất kién
Hàn Sơn tử

(Ra cỏ vào cỏ³³¹)
Ai biết tìm cỏ³³²
Mây trắng hàng hàng³³³
Trời hồng rõ rõ³³⁴
Xem trái không tỳ³³⁵
Liếc phải đã lão³³⁶
Anh chẳng thấy
Hàn Sơn tử³³⁷

331 *Ra cỏ vào cỏ*: (BA) “Câu này chỉ cho Vân Môn. *Ra cỏ* là buông thả, *vào cỏ* là nắm đứng.” Xem ghi chú tẮc 4.

332 *Ai biết tìm cỏ*: (BA) “Ngay cả đức Phật, tổ Đạt-ma cũng không hiểu lời nói trong cỏ.”

333 (BA) “Cánh quan Lô Sơn là giới xứ của Vân Môn và Nguõng Sơn, không thể diễn tả: như mura, như tạnh, *mây trắng hàng hàng* và toàn thể hiện trong tầm tay. Lại nữa, *ra cỏ* chính là chỗ *mây trắng hàng hàng*.”

334 (BA) “Một khi quét sạch tình trạng *trong cỏ*, tức vô tâm vô niệm, *trời hồng* sẽ rõ rõ.”

335 *Xem trái không tỳ*: (BA) “Khi ông xem Nguõng Sơn sẽ thấy *không tỳ*. Tỳ là lỗi.”

336 *Liếc phải đã lão*: (BA) “Khi ông xem Vân Môn sẽ thấy *đã lão*. Lão là thuần thực.”

337 (BA) “Chẳng riêng *Hàn Sơn tử*, ai cũng là Phật, tham đi!”

GIAI THÍCH:

Nghiêm người đến chở đoán đích, thốt lời liền là tri âm. Cỗ nhân nói: “Không lường Đại nhân nhầm trong ngũ mạch chuyển đi.” Nếu là đủ con mắt ở đánh môn, nhắc đến liền biết chở roi.

Xem kia một hỏi một đáp, rõ ràng phân minh, vì sao Vân Môn lại nói lời này vì có từ bi nên nói roi trong cỏ? Cỏ nhân đến trong áy như gương sáng tại đài, minh châu trong tay, Hồ đến hiện Hồ, Hán đến hiện Hán, một con ruồi cũng không qua được. Hãy nói thế nào là có từ bi nên nói trong cỏ? Cũng quả là hiểm hóc. Đến điền địa này phải là một cá nhân mới có thể nắm bắt.

Vân Môn niêm rằng: “Vị Tăng này chính từ Lô Sơn đến, vì sao lại nói ‘Xà-lê chẳng từng dạo núi’?”

338 *Đi quá sóm*: (BA) “Ngay đây siêu vượt mọi thứ, trực nhập nguồn cội, lẽ thật tròn đầy và thường hàng.”

339 *Mười năm về chặng được*: (BA) “Khi vào được Phật giới, không có đường về vì không còn ranh giới giữa trong và ngoài, đến và đi, không chỗ trú. *Mười* tượng trưng cho tận cùng con số; *về chặng được* là vô lượng vô biên.”

340 *Quên mắt đường trở về*: (BA) “Thiền ngũ có câu ‘Rót cuộc y quên mắt đường đến đây,’ có nghĩa giải thoát mọi thứ trên đường đi, luôn cả *chưa từng đào núi*.”

Qui Sơn một hôm hỏi Ngưỡng Sơn: “Có Tăng các nơi đến, con đem cái gì nghiêm họ?” Ngưỡng Sơn thưa: “Con có chỗ nghiêm.” Qui Sơn bảo: “Con thử nêu xem?” Ngưỡng Sơn thưa: “Con bình thường thấy Tăng đến chỉ dựng cây phát tử lê, nhầm y nói ‘các nơi lại có cái này chǎng,’ đợi y có nói, chỉ nhầm y bảo ‘cái này thì gác lại, cái ấy thế nào?’” Qui Sơn bảo: “Đây là nanh vuốt của người hướng thượng.”

Há chǎng thấy Mã Tổ hỏi Bá Trượng: “Ở chỗ nào đến?” Bá Trượng thưa: “Dưới núi đến.” Mã Tổ hỏi: “Trên đường gặp được một người chǎng?” Bá Trượng thưa: “Chǎng từng gặp.” Mã Tổ hỏi: “Vì sao chǎng từng gặp?” Bá Trượng thưa: “Nếu gặp được tức trình lên Hòa thượng.” Mã Tổ hỏi: “Ở đâu được tin tức này?” Bá Trượng thưa: “Con tội lỗi.” Mã Tổ nói: “Lại là Lão tăng tội lỗi.” Ngưỡng Sơn hỏi Tăng chính giống loại này.

Khi ấy đợi hỏi “Từng đến Ngũ Lão Phong chǎng,” vị Tăng này nếu là người cụ nhẫn chỉ đáp “Việc họa,” trở lại đáp “Chǎng từng đến.” Tăng này đã chǎng phải tác gia, Ngưỡng Sơn sao chǎng cù lệnh mà hành, khỏi thấy phần sau có nhiều sắn bìm. Ngưỡng Sơn lại nói “Xà-lê chǎng từng dạo núi.” Vì thế Vân Môn nói “Lời này vì có từ bi nên nói rơi trong cỏ.” Nếu là lời ra khỏi cỏ thì chǎng thế ấy.

GIẢI TUNG:

Hai câu “Ra cỏ vào cỏ, Ai biết tìm cỏ,” Tuyết Đậu đã biết chở roi của kia. Đến trong đó một tay đưa lên một tay đè xuống nói “Mây trắng hàng hàng, Trời hồng rờ rờ,” giống như “Cỏ xanh xanh, mây xám xám.” Đến trong này không một mây tơ thuộc phàm, không một mây tơ thuộc Thánh, khắp cõi chảng từng giấu, mỗi mỗi che đậm chảng được. Thế nên nói “Cánh giới vô tâm” lạnh chảng nghe lạnh, nóng chảng nghe nóng, hoàn toàn là cửa đại giải thoát.

Hai câu “Xem trái không tỳ, Liếc phải đã lão,” ý giống câu chuyện Hòa thượng Lại Toản ở ẩn Hành Sơn trong thát đá, vua Đường Túc Tông nghe danh Sư, sai sứ đến triệu thỉnh. Sứ giả đến thát nói to: “Thiên tử có chiếu, Tôn giả nên đứng dậy lễ tạ ơn.” Sư vói tay vạch trong đống un mò được một củ khoai nướng lột ăn, nước mũi chảy lòng thòng, mà không đáp lời sứ. Sứ giả cười nói: “Xin khuyên Tôn giả lau nước mũi.” Sư nói: “Tôi đâu rảnh vì người tục lau nước mũi.” Trọn không đi, sứ giả trở về tâu Vua, Vua kính phục và tán thán. Giống như loại này, trong veo veo, trắng tinh tinh, không chịu người xử phân, hắn là nắm được định như sắt thép đúc thành.

Đến như Hòa thượng Thiện Đạo bị sa thải, sau chảng trở lại làm Tăng, người đời gọi là Cư sĩ thát đá, mỗi khi giã gạo chày đẹp, Sư quên giờ chân. Có vị Tăng

hỏi Lâm Tế: “Cư sĩ thát đá quên giờ chân là ý chỉ thế nào?” Lâm Tế đáp: “Chìm lịm hầm sâu.” Pháp Nhã làm bài tụng Viên Thành Thật Tánh rằng:

Lý tốt quên tình vị,	Làm sao có dụ bắng.
Đến nơi trăng đêm lạnh,	Hòn nhiên rơi trước khe.
Trái chín vụn rất quí,	Núi dài tự quên đường.
Ngược đầu nắng mờ nhạt,	Nguyên là ở phương Tây.

Tuyết Đậu nói: “Anh chẳng thấy, Hàn Sơn tử, Đi quá sớm, Mười năm về chẳng được, Quên mất đường trở về.”

Bài thơ của Hàn Sơn:

Dục đắc an thân xú	(Muốn được chỗ an thân,
Hàn Sơn khả trường bảo	Hàn Sơn đáng giữ lâu.
Vì phong xúy u túng	Gió nhẹ thoảng túng dày,
Cận thính thanh dũ hảo	Gần nghe tiếng càng hay.
Hạ hữu ban bạch nhân	Có người tóc điểm sương
Nam nam độc Hoàng Lão	Làm thảm tung kinh Phật.
Thập niên qui bất đắc	Mười năm về chẳng được,
Vong khước lai thời đạo.	Quên mất đường trở về.)

Vĩnh Gia nói: “Tâm là căn pháp là trần, hai thứ ví như vết trên gương, tỳ vết hết rồi sáng mới hiện, tâm pháp đều quên tánh tức chân.” Đến trong đây như si tỳ ngốc mới thấy công án này. Nếu chẳng đến điền địa ấy, chỉ ở trong lời nói chạy, có ngày nào được xong.

※ ※ *

- Tắc 35 -

VĂN-THÙ TRƯỚC BA BA SAU BA BA

LỜI DẪN:

Định rắn rồng³⁴¹, phân ngọc đá, rõ trăng đen, quyết do dự³⁴², nếu chẳng phải trên đỉnh môn có mắt³⁴³ và trong tay có thần phù³⁴⁴, thường thường gặp việc đổi đầu đều làm qua. Ngay đây, thấy và nghe chẳng làm, thanh và sắc thuần chân³⁴⁵, nhưng hãy nói là đen hay là trăng? Là cong hay ngay? Khi đến được chỗ này, làm sao biện?

CÔNG ÁN:

Văn Thủ hỏi Vô Truớc: “Vừa rời chỗ nào?”

Vô Truớc đáp: “Phương nam.”

341 *Định rắn rồng*: (BA) “Làm bậc thầy, đến tầm cỡ nhận đệ tử phải có mắt biện biệt lẽ thật.”

342 *rõ trăng đen, quyết do dự*: (BA) “Biện được đúng/sai và giải nghi cho đệ tử.”

343 *đỉnh môn có mắt*: Trời Đại tự tại có ba mắt, hai mắt bên trái và phải, mắt thứ ba ngay giữa trán, tiêu biểu mắt tâm sáng suốt (của thiền sư.)

344 *trong tay có thần phù*: Thần phù trong tay thiền sư chỉ cho khả năng quyền biến của vị thầy khi ứng phó với đệ tử.

345 (BA) “Khi ông không dính mắc vào thanh và sắc, đó là vàng ròng. *Thấy và nghe chẳng làm, thanh và sắc thuần chân*, đó là thấy nghe trực tiếp; không nghiệm được tâm thái này gọi là nhiễm ô.”

Văn Thù hỏi: “Phật pháp ở phương nam³⁴⁶ trụ trì (được bảo tồn) thế nào?”

Vô Trúoc đáp: “Thời mạt pháp³⁴⁷ ít tỳ-kheo giữ gìn giới luật.”

Văn Thù hỏi: “Chúng tăng nhiều hay ít?”

Vô Trúoc đ답: “Hoặc ba trăm hoặc năm trăm.”

Vô Trúoc hỏi lại Văn Thù: “Ở đây trụ trì thế nào?”

Văn Thù đáp: “Phàm thánh đồng ở, rắn rồng lẩn lộn³⁴⁸.”

Vô Trúoc hỏi: “Chúng nhiều ít?”

Văn-thù đáp: “Trước ba ba, sau ba ba³⁴⁹.”

TUNG:

Thiên phong bàn khuất sắc như lam

Thùy vị Văn-thù thị đối đàm

Kham tiêu Thanh Lương đa thiểu chúng

Tiền tam tam dữ hậu tam tam.

346 *Phật pháp ở phương nam*: Thời Lục tổ, Phật pháp phương Bắc (Thần Tú) nghiêng về học thuật và tiệm ngộ. Trong khi Phật pháp phương Nam (Huệ Năng) chuyên tu và đốn ngộ.

347 *Thời mạt pháp*: Sau Phật nhập diệt 500 năm là thời chánh pháp, sau 1,000 năm là tượng pháp, 10,000 năm là mạt pháp.

348 *Phàm thánh đồng ở, rắn rồng lẩn lộn*: (BA) “Vọng/chân không phải hai trong tính như thị; thực/hư nguyên là một (thể) không có ranh giới phân chia.”

349 *Trước ba ba, sau ba ba*: (BA) “Đây là ý thiền. 3 lần 3 là 9, 2 lần 9 là 18, có phải vậy không? Nếu ông muốn biết, hãy đếm số sao trên trời đêm qua, và số giọt sương sáng nay.”

*(Vây quanh ngàn đinh sắc đường chàm³⁵⁰
Ai bảo Văn-thù với luận bàn³⁵¹
Cười ngắt Thanh Lương chúng nhiều ít³⁵²
Trước ba ba sau lại ba ba.)*

GIẢI THÍCH:

Vô Trước dạo Ngũ Đài Sơn, đến giữa đường chõ hoang vắng, Văn-thù hóa một ngôi chùa tiếp Sư nghỉ. Văn-thù hỏi: “Vừa rời chõ nào?” Vô Trước đáp: “Phuong nam.” Văn-thù hỏi: “Phật pháp ở phương nam trụ trì thế nào?” Vô Trước đáp: “Thời mạt pháp, ít tỳ-kheo giữ giới luật.” Văn-thù hỏi: “Chúng tăng nhiều ít?” Vô Trước đáp: “Hoặc ba trăm hoặc năm trăm.” Vô Trước hỏi lại Văn-thù: “Ở đây trụ trì thế nào?” Văn-thù đáp: “Phàm Thánh đồng ở, rắn rồng lẩn lộn.” Vô Trước hỏi: “Chúng nhiều ít?” Văn-thù đáp: “Trước ba ba sau ba ba.”

Uống trà, Văn-thù đưa cái chung pha lê hỏi: “Phuong nam có cái này chăng?” Vô Trước đáp:

350 *Vây quanh ngàn chót sắc đường chàm:* (BA) “Đây là tả cảnh Ngũ Đài Sơn; người gặp ở đây không phải Văn-thù thật. Nói chung Văn-thù thật và sống không thể cư ngụ chõ thanh lương giả tạo, túc không ngộ không mê, không thánh không Niết-bàn. Đây chỉ cho hạt minh châu, không người (chủ thể) thấy và vật (đối tượng) bị thấy.”

351 *Ai bảo Văn-thù với luận bàn:* (BA) “Văn-thù nào ở đó? Nếu gặp Văn-thù sống, ông sẽ mất mạng. Nói Vô Trước gặp Văn-thù là màu mè.”

352 *Cười ngắt Thanh Lương chúng nhiều ít:* (BA) “Thanh Lương chỉ cho núi Ngũ Đài. Hỏi bao nhiêu người cười ngắt? Cười này y hệt Ca-diếp mềm cười khiến cả đại địa rung động.”

“Không.” Văn-thù hỏi: “Bình thường lấy cái gì uống trà?” Vô Truóc câm họng, bèn từ giã ra đi. Văn-thù sai đồng tử Quân Đè tiến ra cỗng. Vô Truóc hỏi Quân Đè: “Vừa rồi nói trước ba ba sau ba ba là nhiều hay ít?” Quân Đè gọi: “Đại đức!” Vô Truóc ứng thanh: “Dạ!” Quân Đè hỏi: “Nhiều hay ít?” Vô Truóc lại hỏi: “Đây là chùa gì?” Quân Đè chỉ mặt sau chùa Kim Cang. Vô Truóc xoay đầu nhìn thì chùa hóa và đồng tử đều ẩn chǎng thấy, chỉ là hang trống. Chỗ kia sau này gọi là hang Kim Cang.

Có vị Tăng hỏi Phong Huyệt: “Thế nào là chủ trong núi Thanh Lương?” Phong Huyệt đáp: “Một câu chǎng rảnh Vô Truóc hỏi, đến nay vẫn làm Tăng đồng quê.”

Nếu cần tham được thấu đến chỗ bình bình thật thật, chân đạp đến chỗ đất thật, nhầm dưới lời nói của Vô Truóc tiến được, tự nhiên ở trong chảo dầu lò lửa cũng chǎng nghe nóng, ở trên băng lạnh cũng chǎng nghe lạnh. Nếu cần tham được thấu, cao vót hiểm nguy như bảo kiếm Kim Cang Vương, nên nhầm dưới lời Văn-thù tiến được, tự nhiên nước rưới chǎng dính, gió thổi chǎng vào.

Địa Tạng Quέ Sâm ở Chương Châu hỏi Tăng: “Vừa rời chỗ nào?” Tăng thưa: “Phương nam.” Địa Tạng hỏi: “Trong kia Phật pháp thế nào?” Tăng thưa: “Tranh cãi ồn náo.” Địa Tạng nói: “Đâu như ta ở đây, cây lúa thổi cơm mà ăn.” Hãy nói cùng chỗ đáp của Văn-thù là đồng hay khác? Có người nói: “Chỗ đáp của Vô Truóc chǎng phải,

chỗ đáp của Văn-thù có rồng có rắn, có phàm có Thánh.” Hiểu thế thì có gì giao thiệp.

Lại biện rõ trước ba ba sau ba ba chǎng? Mũi tên trước còn nhẹ, mũi sau rất sâu. Hãy nói là nhiều hay ít? Nếu nhầm trong ấy thấu được thì ngàn câu muôn câu chỉ là một câu. Nếu ngay dưới một câu chặt được đứt, năm được đứng, chính lúc ấy đến được cảnh giới này.

GIẢI TUNG:

Hai câu “*Vây quanh ngàn chót sắc đường chàm, Ai bảo Văn-thù với luận bàn,*” có người nói Tuyết Đậu chỉ niêm lại một lần, chưa từng tụng đến. Như Tăng hỏi Pháp Nhã: “Thế nào là một giọt nước nguồn Tào?” Pháp Nhã đáp: “Là một giọt nước nguồn Tào.” Lại có vị Tăng hỏi Hòa thượng Giác ở Lang Nha: “Vốn sẵn thanh tịnh tại sao chợt sanh sơn hà đại địa?” Giác đáp: “Vốn sẵn thanh tịnh tại sao chợt sanh sơn hà đại địa.” Đây cũng gọi là niêm lại một lần sao?

Minh Chiêu hiệu Độc Nhã Long có tụng, ý có cơ che trời che đất:

*Khắp trùm sa giới thăng già-lam,
Đầy mắt Văn-thù với luận bàn,
Dưới cú chǎng hay mở Phật nhã,
Xoay đầu chỉ thấy đánh sơn lam.*

Câu “Khắp trùm sa giới thăng già-lam,” là chỉ chùa hóa ở hang cổ, nên nói có cơ quyền thật song hành. Ba câu “Đầy mắt Văn-thù với luận bàn, Dưới cú chǎng hay mở Phật nhǎn, Xoay đầu chỉ thấy đánh sơn lam,” chính khi ấy gọi là cảnh giới Văn-thù, Phổ Hiền, Quan Âm được chǎng? Vả lại chǎng phải đạo lý này. Tuyết Đậu chỉ đổi cái dụng của Minh Chiêu, lại có thêm bớt. Như câu “Vây quanh ngàn chót sắc đường chàm,” lại chǎng bị trầy tay xé chân, trong câu có quyền có thật, có lý có sự.

Đến câu “Ai bảo Văn-thù với luận bàn,” một đêm bàn luận mà không biết Văn-thù. Sau này, Vô Trước ở Ngũ Đài Sơn làm Diễn tọa, mỗi khi Văn-thù hiện trên nồi cháo, bị Vô Trước cầm cây đầm quậy cháo đậm. Tuy nhiên như thế, vẫn là giặc qua rồi mới trương cung. Chính khi hỏi “Phương nam Phật pháp trụ trì thế nào,” nhằm thăng xương sống mà đánh vẫn còn gân được đôi chút.

Đến câu “Cười ngắt Thanh Lương chúng nhiều ít,” trong tiếng cười của Tuyết Đậu có dao, nếu hiểu được cái cười này, liền thấy “Trước ba ba sau lại ba ba.”



- Tắc 36 -

TRƯỜNG SA CỎ THƠM HOA RỤNG

CÔNG ÁN:

Một hôm Trường Sa dạo núi về đến cổng, thủ tọa hỏi: “Hòa thượng đi đâu về?”

Tường Sa đáp: “Đi dạo núi về.”

Thủ tọa hỏi: “Đến chỗ nào đi về?”

Tường Sa đáp: “Trước tùy cỏ thơm đến, sau theo hoa rụng về³⁵³.”

Thủ tọa hỏi: “Thật giống ý xuân³⁵⁴.”

Tường Sa: “Cũng hơn giọt sương thu trên hoa sen³⁵⁵.”

[Tuyết Đậu trước ngữ: Tạ ơn lời đáp³⁵⁶.]

353 *Trước tùy cỏ thơm đến, sau theo hoa rụng về*: (BA) “Ngài tự quên mình (vong ngã.)”

354 *Thật giống ý xuân*: Thật an lạc hạnh phúc.

355 Cỏ hoa mùa xuân tượng trưng định tương đối trong động (nhất niệm), giọt sương thu trên hoa sen hoặc băng tuyết mùa đông tượng trưng định tuyệt đối trong tĩnh (vô niệm.). (BA) “Định trong đời thường hơn gấp trăm ngàn lần định trong tĩnh.”

356 *Tạ ơn lời đáp*: (BA) “Tuyết Đậu tán thán cảnh giới của Trường Sa quá tốt đẹp, siêu vượt mọi sự mô tả như phút giây hiện tại hoặc vượt hơn thế, có ý đạo hoặc thực tế đời thường, ngay cả trong thơ ca. Tuyết Đậu không thể không tán thán.”

TUNG:

Đại địa tuyệt tiêm ai	(<i>Đại đạo không mảy bụi</i> ³⁵⁷)
Hà nhân nhẫn bất khai	<i>Người nào mắt chẳng mờ</i>
Thủy tùy phương thảo khứ	<i>Trước đi theo cỏ thơm</i>
Hựu trực lạc hoa hòi	<i>Sau về theo hoa rụng</i> ³⁵⁸
Luy hạc kiều hàn mộc	<i>Hạc gầy đậu cây lạnh</i>
Cuồng viên khiếu cỏ dài	<i>Vượn cuồng kêu dài xưa</i> ³⁵⁹
Trường Sa vô hạn ý.	<i>Trường Sa ý vô hạn</i> ³⁶⁰
Đốt!	<i>Đốt!</i>)

GIẢI THÍCH:

Đại sư Chiêu Hiền ở Lộc Uyển Trường Sa kế thừa Nam Tuyền, cùng Triệu Châu, Tử Hồ đồng bạn. Sư cơ phong nhanh nhẹn, có người hỏi kinh lấy kinh đáp, cần tụng dùng tụng đáp. Nếu ông cần tác gia thấy nhau thì dùng tác gia thấy nhau.

Ngưỡng Sơn bình thường cơ phong thật là bậc nhất, một hôm cùng Trường Sa xem trăng, Ngưỡng Sơn chỉ mặt trăng nói: “Mỗi người trọn có cái này, chỉ vì

357 *Đại đạo không mảy bụi* là cảnh giới của Trường Sa. *Người nào mắt chẳng mờ* khi gặp cảnh giới [chân thật] này?

358 *Sau về theo hoa rụng*: Xem ghi chú bài thơ Hàn Sơn, tắc 34.

359 *Hạc gầy đậu cây lạnh, Vượn cuồng kêu dài xưa*: Vẫn là cảnh giới của Trường Sa.

360 *Trường Sa ý vô hạn*: (BA) “Dù cho đã nói ra hết ý, nhưng ý vô hạn của Trường Sa vẫn không thể diễn bày.”

dùng chǎng được.” Trưởng Sa bảo: “Được rồi, ta dùng thay cho ông.” Nguõng Sơn nói: “Sư thúc dùng xem.” Trưởng Sa cho một đạp té nhào. Nguõng Sơn đứng dậy nói: “Sư thúc giống như con cọp.” Người sau gọi là Sầm con cọp.

Một hôm nhân đi dạo núi về, Thủ tọa cũng là người trong hội của Sư, hỏi: “Hòa thượng đi đâu về?” Trưởng Sa đáp: “Đi dạo núi về.” Thủ tọa hỏi: “Đến chỗ nào đi về?” Trưởng Sa đáp: “Trước tùy cỏ thơm đến, sau theo hoa rụng về.” Phải là người ngồi đoạn mười phương mới được. Cỏ nhân ra vào chưa từng chǎng lấy việc này làm niệm. Xem kia chủ khách lẩn xoay, đương cơ chặt thǎng, mỗi bên chǎng dung.

Đã là đi dạo núi, tại sao hỏi đến chỗ nào đi về? Nếu là Thiền tăng thời nay, liền đáp đến đỉnh Giáp Sơn về. Thấy rõ cỏ nhân không có mảy may đạo lý so sánh, cũng không có chỗ trụ trước, vì thế nói “Trước tùy có thơm đến, sau theo hoa rụng về.” Thủ tọa thẽ theo ý kia nói: “Thật giống ý xuân.” Trưởng Sa bảo: “Cũng hơn giọt sương thu trên hoa sen.” Tuyết Đậu nói: “Tạ ơn lời đáp.” Đó là thẽ cho lời rốt sau, cũng rơi vào hai bên, mà cứu kính chǎng ở hai bên.

Thuở xưa có Tú tài Trương Chuyết xem kinh Thiên Phật Danh, hỏi Trưởng Sa: “Trăm ngàn chư Phật chỉ nghe danh, chưa biết ở quốc độ nào, lại có giáo hóa

hay không?” Trưởng Sa đáp: “Lâu Hoàng Hạc sau khi Thôi Hạo đê thi, Tú tài từng đê hay chưa?” Chuyết đáp: “Chưa từng đê.” Trưởng Sa bảo: “Được rảnh đê lấy một thiên cũng tốt.” Con cọp Sầm bình sanh vì người thường là chau hồi ngọc chuyền, cần người đối diện liền hội.

GIẢI TUNG:

Hãy nói công án này cùng “Ngưỡng Sơn hỏi Tăng vừa rời chỗ nào đến, Tăng thưa Lô Sơn đến, Ngưỡng Sơn hỏi từng đến Ngũ Lão Phong chặng, Tăng thưa chặng từng đến, Ngưỡng Sơn nói Xà-lê chưa từng dạo núi,” biện trắng đen xem là đồng là khác? Đến trong đây phải là bộ máy hỏng, ý thức mất, núi sông đất liền cỏ cây người súc không còn ít phần rỉ chảy. Nếu chặng như thế, cỗ nhân gọi đó vẫn còn ở trong cảnh giới thắng diệu. Vân Môn nói: “Dù được sơn hà đại địa không còn một mảy may lỗi làm vẫn là ‘chuyển cú,’ chặng thấy tất cả sắc mới là ‘bán đê,’ lại phải biết có cơ hội ‘toàn đê’ then chốt hướng thượng mới biết ngồi an.” Nếu thấu được như trước núi là núi, nước là nước, mỗi cái ở bản vị của nó, mỗi cái bày hiện bản thể, như cái vỏ của người mù.

Triệu Châu nói:

*Gà gáy sóm,
Tỉnh dậy buồn thay còn trần trụi,
Chiếc quần đùi áo lót vẫn không,*

*Hình tướng ca-sa chút ít có.
Quần không trôn, khó chăng miệng,
Trên đầu tro xanh năm ba đầu,
Vốn vì tu hành lợi té người,
Ai biết trở thành kẻ vô dụng.*

Nếu được chân thật đến cảnh giới này thì “*Người nào mắt chăng mờ?*”

Dù cho bảy điên tám đảo, tất cả chỗ đều là cảnh giới này, đều là thời tiết này, mười phương bầu trời rỗng, bốn mặt cửa cũng không. Vì thế nói “*Trước tuy cỏ thơm đến, Sau theo hoa rụng về.*”

Tuyết Đậu thật là khéo léo, chỉ đến bên phải dán một câu, bên trái dán một câu, liền thành bài thi, “*Hạc gầy đậu cây lạnh, Vượn cuồng kêu cổ dài.*”

Tuyết Đậu dẫn đến đây tự biết ló đuôi, bèn nói “*Trường Sa ý vô hạn, Đót,*” như đang mộng chợt tỉnh. Tuyết Đậu tuy hạ một tiếng hét cũng chưa được gột sạch. Nếu là Sơn tăng thì chăng vậy, “*Trường Sa ý vô hạn, đào đất lại chôn sâu*”.



- Tắc 37 -

BÀN SƠN TAM GIỚI KHÔNG PHÁP

LỜI DĂN:

Khi cơ phong nhu điện chớp³⁶¹, suy tư cũng vô ích; khi sét đánh trên không³⁶², bịt lỗ tai nào kịp³⁶³. Muốn cấm cờ đỏ chiến thắng trên đầu³⁶⁴ và hươi song kiêm sau lỗ tai³⁶⁵, mắt phải lanh và tay phải lẹ³⁶⁶. Có người cúi đầu suy nghĩ và cố động não (ý căn) so lường; họ đâu biết đang thấy vô số quỉ trước đầu lâu mình³⁶⁷. Böyle giờ hãy nói, chẳng roi vào

361 *cơ phong nhu điện chớp*: (BA) “Hành động của bậc thầy ứng đối với người hỏi rất nhanh cho dù mắt như thiếp ngủ, không lộ ra khe hở hay đường vá nào, và cũng không kịp thọc tay vào.”

362 (BA) “Một câu nói của bậc thầy có thể đoạt mạng sống một người tận gốc, nhổ bỏ ‘Phật,’ nhổ bỏ cả ‘giác ngộ’ như sét đánh trên không.”

363 *bịt lỗ tai nào kịp*: (BA) “Quá nhanh đến đỗi phi thời gian.”

364 (BA) “Trò bị thầy cấm cờ đỏ chiến thắng quá bất ngờ trên đầu nên không nhận ra.”

365 Trò bại trận quá nhanh như bị chém ngay cổ, sau lỗ tai.

366 *mắt phải lanh và tay phải lẹ*: (BA) “Ông phái nhận ra Phật tánh ngay trong sự sống (trong đời thường) và nắm trọn trong tay, nếu không sẽ không hành động được như tả ở trên.”

367 *vô số quỉ trước đầu lâu mình*: Trò bị nghi ngại, sợ hãi bao vây deo đẳng.

trí óc (*ý căn*)³⁶⁸, chǎng kẹt vào được mǎt³⁶⁹, chợt có điều gì nhắc ta tỉnh thì làm sao đáp được, thử cù xem?

CÔNG ÁN:

Bàn Sơn dạy rằng: “**Tam giới không pháp**³⁷⁰, chõ nào tìm tâm³⁷¹? ”

TUNG:

Tam giới vô pháp
Hà xứ cầu tâm
Bạch vân vi cái
Lưu tuyền tác cầm
Nhất khúc lưỡng khúc vô nhân hội
Vũ quá dạ đường thu thủy thâm.

*(Tam giới không pháp
Chỗ nào tìm tâm
Mây trắng làm lòng*

368 *chǎng roi vào trí óc* (*ý căn*): (BA) “Dùng lặng dòng vận hành thức tinh niệm tưởng.”

369 (BA) “*Chẳng kẹt vào được mǎt* cũng như ‘đây là Phật, kia là phàm phu.’”

370 *Tam giới* (dục-sắc-vô sắc giới) bao gồm cả vũ trụ vật chất và tâm linh. *Không pháp* tức không có cõi giới vũ trụ như chúng ta nghĩ về hay dựng lập theo nghiệp thức phàm tình của mình.

371 *Chỗ nào tìm tâm?*: Khi nói về pháp hay tâm thường phát xuất từ ý niệm nghĩ tưởng hơn là trực nhận. Thật ra không tâm chỉ là một áp lực nội tại, một động niệm ngắn ngủi đến và đi. Bàn Sơn siêu vượt mọi đê cập thuộc ý niệm về vấn đề này. Câu hỏi chỉ giải mã khi quay về trực nhận giây phút hiện tiền.

*Dòng suối khảy đàn³⁷²
Một bản hai bản không người hiểu
Mưa tạnh hồ đêm nước thu sâu³⁷³.)*

GIẢI THÍCH:

Hòa thượng Bảo Tích ở Bàn Sơn phía bắc U Châu, là bậc tôn túc dưới Mã Tô, sau xuất phát một Phổ Hóa. Sư sắp tịch bảo chúng: “Có người ta được hình ta chăng?” Chúng đều vẽ hình trình Sư, Sư đều quở đó. Phổ Hóa ra nói: “Con ta được.” Sư bảo: “Sao chăng trình cho Lão tăng?” Phổ Hóa liền nhào lộn một cái rồi đi ra. Sư bảo: “Gã này về sau như kẻ điên tiếp người.”

Một hôm, Sư dạy chúng:

<i>Tam giới không pháp,</i>	<i>Chỗ nào tìm tâm,</i>
<i>Tú đại vốn không,</i>	<i>Phật nương đâu ở,</i>
<i>Ngọc tuyền chăng động,</i>	<i>Dừng lặng không tỳ,</i>
<i>Nhin mặt trình nhau,</i>	<i>Lại không việc khác.</i>

Tuyết Đậu niêm ra hai câu tụng, hẵn là lẵn lộn vàng ngọc.

372 *Mây trắng làm lọng, Dòng suối khảy đàn:* (BA) “Đất trời mây nước đều hòa nhịp. Đó là tâm thái của Bàn Sơn.”

373 *Một bản hai bản không người hiểu, Mưa tạnh hồ đêm nước thu sâu:* (BA) “Dù hòa điệu như vậy mà không người hiểu. Chính hồ đêm, nước thu là âm điệu bí ẩn của tam giới không pháp.” (TQ) “Mưa tạnh là thế nào? Muốn đến được chỗ này phải nghe bằng mắt.” Tức là trực nhận không qua sáu căn.

Chẳng thấy nói: “Bệnh rét cách ngày, chẳng nhở thuốc lô đà.” Sơn tảng vì sao nói theo tiếng liền đánh, chỉ vì kia mang gông đi cáo. Người xưa nói: “Nghe tiếng khen ngoài câu, chớ nhầm trong ý tìm.” Hãy nói kia ý thế nào, liền được chạy nhanh vượt chong, điện xet sao băng. Nếu nghĩ nghị suy lường, dù có ngàn Phật ra đời mò tìm y chẳng được. Nếu là vào sâu trong khuôn vức, tột xương tột túy, thấy được thấu thì Bàn Sơn một trường thất bại. Nếu nương lời hiểu tông, xoay mặt xoay trái thì Bàn Sơn chỉ được một cây cọc. Nếu là dính bùn kẹt nước, xoay quanh trong khối thanh sắc thì chưa mộng thấy Bàn Sơn.

Ngũ Tỷ tiên sư nói: “Thâu qua bên kia mới có phần tự do.” Đâu chẳng thấy Tam Tỷ nói:

*Cháp đó thát đô,
Buông đi tự nhiên,
Át vào tà lộ,
Thẻ không đi đứng.*

Nếu nhầm trong ấy nói không Phật không pháp
lại là chun vào hang qui. Cỗ nhân gọi đó là hầm sâu
giải thoát, vốn là nhân lành mà chuốc quả dữ. Vì thế nói
người vô vi vô sự vẫn mắc cái nạn khóa vàng. Phải là tột
cùng đáo để mới được. Nếu nhầm chõ vô ngôn mà nói
được, chõ hành chẳng được mà hành được, gọi đó là chõ
chuyển thân. Câu “Tam giới không pháp, chõ nào tìm
tâm,” nếu ông khởi tình giải thì chết chìm ở dưới lời nói
kia. Chõ thấy của Tuyết Đậu phủng bảy thấu tám, cho
nên tụng ra.

GIẢI TUNG:

Câu “*Tam giới không pháp, Chỗ nào tìm tâm,*” Tuyết Đậu tung ra giống như cảnh giới Hoa Nghiêm. Có người nói Tuyết Đậu trong không xướng ra. Nếu là người mi mắt mở ra, trọn chặng hiểu thế áy.

Tuyết Đậu đến bên cạnh kia dán hai câu “*Mây
trắng làm lọng, Dòng suối khảy đàn.*” Tô Đông Pha tham kiến Chiếu Giác có làm tụng:

*Tiếng khe chính thật lưỡi dài rộng,
Màu núi quả là thân sạch trong,
Đêm về tám vạn bốn ngàn kê,
Hôm khác làm sao nói với người.*

Tuyết Đậu mượn dòng suối làm chiếc lưỡi dài. Vì thế nói “*Một bản hai bản không người hiểu.*” Hòa thượng Kiền ở Cửu Phong nói: “Lại biết được mạng chặng? - Dòng suối là mạng, lặng lẽ là thân, ngàn sóng đùa dậy là gia phong Văn-thù, một sáng trời trong là cảnh giới Phổ Hiền.” “*Dòng suối khảy đàn, Một bản hai bản không người hiểu,*” khúc điệu này phải là tri âm mới hiểu. Nếu chặng phải người kia thì luồng nhạc nghiêng tai. Cố nhân nói:

*Người điếc xướng khúc nhạc nhà Hồ,
Hay dở thấp cao thay chặng nghe.*

Vân Môn nói:

Nhắc chăng đoái, *Liền sai lẩn,*
Toan nghĩ suy, *Kiếp nào ngô.*

Nhắc là thế, đoái là dụng, trước khi chưa nhắc điểm trước chưa phân mà thấy được là ngồi đoạn yêu tân. Nếu điểm trước vừa phân mà thấy được liền có chiêu dụng. Nếu sau khi điểm trước phân rồi mà thấy được là rời tại ý căn.

Tuyết Đậu từ bi quá lắm, lại nói với ông “*Mưa tạnh hồ đêm nước thu sâu.*” Bài tụng này đã có nhiều người bàn luận khen, Tuyết Đậu có tài hàn lâm. Câu “*Mưa tạnh hồ đêm nước thu sâu,*” phải để mắt nhìn nhanh, nếu chậm chụp nghi ngờ thì thảo luận không ra.



- Tắc 38 -

PHONG HUYỆT TÔ SU TÂM ÂN

LỜI DẪN:

Luận về tiệm³⁷⁴ trái với lẽ thường hay xuất hiện với đạo, và trong ôn náo bảy dọc tám ngang. Luận về đốn chǎng để lại dấu vết³⁷⁵, dù ngàn thánh dò tìm cũng chǎng được. Nếu chǎng lập đốn tiệm thì sao? Người hay chỉ một lời³⁷⁶, ngựa giỏi chỉ một roi. Chính khi ấy ai là tác giả, thử cử xem?

374 *tiệm*: Tuy ngộ xảy ra đột ngột, nhưng pháp tu này Bạch Ân bảo là phù hợp với người hạ căn.

375 *Đốn* là pháp tu siêu vượt tất cả, thích hợp cho người thương căn và *chǎng để lại dấu vết*.

376 (BA) “*Người học khéo chỉ cần một lời* của vị thầy.”

CÔNG ÁN:

Phong Huyệt trong nha môn tại Vĩnh Châu thương đường nói: “Tâm ấn của tổ sư như máy trâu sắt³⁷⁷ – lấy đi thì ấn trụ³⁷⁸, để lại thì ấn phá³⁷⁹. Nếu như chẳng lấy đi cũng chẳng để lại - ấn là phải hay chẳng ấn là phải³⁸⁰? ”

Khi ấy có trưởng lão Lô Pha trong chúng bước ra hỏi: “Tôi có máy trâu sắt, thỉnh thầy chẳng để tay ấn³⁸¹.”

377 *Tâm ấn của tổ sư như máy trâu sắt*: Theo truyền thuyết vua Vũ Đế cho xây một tường thành đê điêu vĩ đại dọc sông Hoàng Hà chống lụt. Đê kỷ niệm công trình vua cho đúc tượng con trâu bằng sắt không lò trên bờ sông, đầu ở tỉnh Hồ Nam và đuôi ở tỉnh Hồ Bắc, làm thần bảo vệ dân chúng tránh lụt lội. (BA) “Đầu ấn tâm giác ngộ kiên cố và vững bền giống máy trâu sắt.

378 *lấy đi thì ấn trụ*: trụ là còn. (TQ) “Mọi hình thức ấn chứng chỉ là một tâm, không thể nào trốn khỏi. Do đó ấn trụ.”

379 *Để lại thì ấn phá*: phá là mất. (BA) “Nếu ông bám trụ vào đinh cao đơn độc vô tâm vô niêm, mọi sự đều hủy hoại.” Có nghĩa dấu ấn là pháp tu hoặc giai đoạn đạt định, nếu sau đó không buông bỏ thì không chứng ngộ.

380 *Nếu như chẳng lấy đi cũng chẳng để lại - ấn là phải hay chẳng ấn là phải*: (TQ) “Nếu một vật không đến không đi, ấn chứng hay không ấn chứng là phải? Đây là khe hở vị thầy dành cho đệ tử, mở ra lỗ thủng cho mọi người thấy không có việc phải hay không phải khi lấy đi hay để lại dấu [vết] ấn [chứng].”

381 *Tôi có máy trâu sắt, thỉnh thầy chẳng để tay ấn*: Có nghĩa đã được tâm ấn Phật (đã ngộ), không cần thầy ấn chứng.

Phong Huyệt: “Quen thả con trâu làm mồi để câu cá kinh trong biển, ta tiếc gấp con ếch nhảy trong đất bùn.”

Lô Pha đứng im suy nghĩ. Phong Huyệt nạt lớn: “Trưởng lão, sao không nói tiếp?”

Lô Pha do dự, tìm một câu để nói. Phong Huyệt đánh một phất tử³⁸², nói: “Nhớ câu cú không? Thủ cử xem!”

Lô Pha toan mở miệng, Phong Huyệt lại đánh một phất tử³⁸³.

Mục chủ trong nha môn nói: “Pháp của Phật cùng pháp của vua một loại.”

Phong Huyệt: “Ông thấy đạo lý gì?”

Mục chủ nói: “Đáng dừng mà chẳng dừng thày sẽ chuốc loạn.”

Phong Huyệt liền xuống tòa.

382 (BA) “Phong Huyệt đánh một phất tử để làm Lô Pha tỉnh dậy.”

383 (BA) “Phong Huyệt lại đánh một phất tử để khiến Lô Pha leo lên trâu sắt.”

TUNG:

Cầm đắc Lô Pha khoa thiết nguru
Tam huyền khoa giáp vị khinh thù
Sở vương thành bạn triều tông thủy
Hát hạ tầng linh khước đảo lưu.

(*Bắt được Lô Pha trâu sắt khoe*³⁸⁴
*Tam huyền binh khí vẫn không chê*³⁸⁵
Bên thành vua Sở nước đang chảy
*Bị một tiếng hét đảo ngược dòng*³⁸⁶.)

GIẢI THÍCH:

Phong Huyệt là hàng tôn túc trong tông Lâm Té.

Lâm Té buổi đầu trong hội Hoàng Bá đi tròng tùng. Hoàng Bá hỏi: “Trong núi sâu tròng tùng nhiều thế để làm gì?” Lâm Té thưa: “Một vì sơn môn làm cảnh, hai vì người sau làm tiêu bẳng.” Nói xong liền cuốc đất một cái. Hoàng Bá bảo: “Tuy nhiên như thế, con đã ăn hai mươi gậy rồi.” Lâm Té lại đập dưới đất một cái, miệng hú hú. Hoàng Bá bảo: “Tông ta đến người hưng thạnh ở đời.”

384 *Bắt được Lô Pha trâu sắt khoe*: (BA) “Phong Huyệt dùng trâu sắt làm mồi câu để nhử và bắt Lô Pha, đẩy ông lên trâu sắt để chứng đạt đại tự tại.”

385 *Tam huyền* là thủ thuật của Lâm Té.

386 *Bị một tiếng hét đảo ngược dòng*: Lô Pha bị thủ thuật, tức *tiếng hét* của Phong Huyệt, làm đảo ngược dòng tâm thức.

Qui Sơn Hiệt nói: “Lâm Tế thê áy gióng như đất
bằng trót té.” Tuy nhiên như thế, gặp nguy chǎng đổi
mới là chân trượng phu. Hoàng Bá bảo tông ta đến người
hưng thạnh ở đời, gióng như thương con chǎng biết hôi.”

Sau Qui Sơn hỏi Nguõng Sơn: “Hoàng Bá đương
thời chỉ phó chúc cho một mình Lâm Tế hay lại còn ai?”
Nguõng Sơn thưa: “Còn, chỉ vì niên đại dài lâu chǎng
dám thưa trước với Hòa thượng.” Qui Sơn bảo: “Tuy
nhiên như thế, ta cũng cần biết, hãy nói xem?” Nguõng
Sơn thưa: “Một người chỉ Nam Ngô Việt khiến đi, gặp
Đại Phong liền dừng.” Đây là lời sấm chỉ Phong Huyệt
vậy.

Phong Huyệt ban đầu tham kiến Tuyết Phong năm
năm, nhân thưa hỏi câu chuyện “Lâm Tế vào nhà, hai vị
Thủ tọa nhà Đông nhà Tây đồng thời hé, có vị Tăng hỏi
Lâm Tế lại có chủ khách chǎng, Lâm Tế nói chủ khách
rõ ràng,” Phong Huyệt nói: “Chưa biết ý chỉ thế nào?”
Tuyết Phong bảo: “Tôi trước cùng Nham Đầu, Khâm
Sơn đi yết kiến Lâm Tế, đến giữa đường nghe tin đã tịch.
Nếu cần hiểu câu chủ khách của Lâm Tế, phải đến tham
kiến hàng tôn túc của tông phái áy.”

Phong Huyệt lại đến yết kiến Thụy Nham. Thụy
Nham thường tự gọi: “Ông chủ nhân!” Tự đáp: “Dạ!”
Lại bảo: “Tỉnh tỉnh lấy, sau kia chớ để người lừa.” Phong
Huyệt nói: “Tự đè lên, tự giải lấy có gì là khó.”

Một hôm, Sư yết kiến Cảnh Thanh. Cảnh Thanh hỏi: “Vừa rời chỗ nào?” Sư thưa: “Tự rời đông đến.” Cảnh Thanh hỏi: “Lại qua sông nhỏ chăng?” Sư thưa: “Thuyền to vượt ngoài khơi, sông nhỏ không thể chở.” Cảnh Thanh bảo: “Sông gương núi vẽ, chim bay chặng qua, người chó trộm lấy lời cao.” Sư thưa: “Mênh mông còn khiếp thế mông luân, Liệt Hán buồm bay quá Ngũ Hồ.” Cảnh Thanh dựng cây phất tử hỏi: “Làm gì được cái này?” Sư hỏi: “Cái này là gì?” Cảnh Thanh bảo: “Quả nhiên chặng biết.” Sư thưa: “Ra vào co duỗi cùng thầy đồng dụng.” Cảnh Thanh bảo: “Chuôi gáo nghe tiếng rỗng, ngủ mê mặc nói sàm.” Sư thưa: “Đầm rộng chứa núi, lý hay dẹp cọp.” Cảnh Thanh bảo: “Tha tội thứ lỗi, phải ra đi mau.” Sư thưa: “Ra là mắt.”

Liền đi ra đến pháp đường, tự nghĩ đại trượng phu công án chưa xong há lại chịu thôi, Sư liền trở vào phương trượng thấy Cảnh Thanh ngồi, thưa: “Vừa rồi con trình kiến giải có xâm phạm đến tôn nhan, cúi mong Hòa thượng từ bi tha cho những lỗi lầm.” Cảnh Thanh hỏi: “Vừa rồi từ đông lại, há chặng phải Thúy Nham lại?” Sư thưa: “Tuyết Đậu thân nương Bảo Cái đông.” Cảnh Thanh bảo: “Chặng tìm dê mất cuồng giải dứt, lại đến trong này đọc tập thơ.” Sư thưa: “Gặp tay kiêm khách nên trình kiêm, chặng phải nhà thơ chó hiến thơ.” Cảnh Thanh bảo: “Thơ mau đây lại, tạm mượn kiêm xem?” Sư

thưa: “Chặt đầu thợ gốm mang kiém đi.” Cảnh Thanh bảo: “Chẳng những xúc chạm phong hóa, cũng tự bày lầm lẫn.” Sư thưa: “Nếu chẳng xúc chạm phong hóa đâu rõ được tâm cỗ Phật.” Cảnh Thanh hỏi: “Sao gọi là tâm cỗ Phật?” Sư thưa: “Tái hứa ưng cho, nay thầy đâu có.” Cảnh Thanh bảo: “Thiền tăng đông đến, đậu bắp chẳng phân.” Sư thưa: “Chỉ nghe chẳng lấy mà lấy, đâu được đè lấy mà lấy.” Cảnh Thanh bảo: “Sóng lớn dây ngàn tần, mồi yên chẳng rời nước.” Sư thưa: “Một câu bất dòng, muôn cơ lặng nghĩ.” Sư liền lễ bái. Cảnh Thanh lấy phất tử điểm ba điểm, nói: “Hay thay! Hãy ngồi uống trà.”

Sau Sư đến chùa Lộc Môn ở Nhượng Châu cùng Thị giả Khoách qua một mùa hạ. Thị giả Khoách chỉ Sư đi tham kiến Nam Viện. Sư ban đầu đến Nam Viện vào cửa chẳng lễ bái. Nam Viện bảo: “Vào cửa cần biện chủ.” Sư thưa: “Quả nhiên mồi Thầy phân.” Nam Viện lấy tay trái vỗ đầu gói một cái, Sư hét. Nam Viện lấy tay mặt vỗ đầu gói một cái, Sư cũng hét. Nam Viện đưa tay trái lên nói: “Cái này túc từ Xà-lê.” Lại đưa tay mặt lên, nói: “Cái này lại là sao?” Sư đáp: “Mù!” Nam Viện liền chỉ cây gậy. Sư hỏi: “Làm gì? Con đoạt cây gậy đập Hòa thượng, chó bảo không nói.” Nam Viện liền ném cây gậy, nói: “Ngày nay bị gã Chiết mặt vàng cướp lấy rồi.” Sư thưa: “Hòa thượng giống như người mang bát không được, đổi nói chẳng đói.” Nam Viện hỏi: “Xà-lê

đã từng đến đây chăng?” Sư thưa: “Là lời gì?” Nam Viện bảo: “Khéo khéo hỏi lấy.” Sư thưa: “Cũng chẳng được bỏ qua.” Nam Viện bảo: “Hãy ngồi uống trà.” Các ông xem, dòng anh tuấn tự cơ phong cao vót. Nam Viện cũng chưa biện được chỗ Sư.

Hôm khác, Nam Viện chỉ hỏi bình thường: “Hạ này ở chỗ nào?” Sư thưa: “Ở Lộc Môn cùng Thị giả Khoách đồng qua hạ.” Nam Viện bảo: “Vốn là thân kiến tác gia đến.” Lại hỏi: “Kia nói với ông cái gì?” Sư thưa: “Trước sau chỉ dạy con một bè làm chủ.” Nam Viện liền đánh đuổi ra khỏi phương trượng, nói: “Kẻ này là loại thua trận có dùng làm gì?” Từ đây Sư chấp nhận ở trong hội Nam Viện làm Tri viên.

Một hôm, Nam Viện vào trong vườn hỏi: “Phương Nam một gậy làm sao thương lượng?” Sư thưa: “Khởi kỳ đặc thương lượng.” Lại hỏi: “Ở đây Hòa thượng làm sao thương lượng?” Nam Viện cầm gậy lên, nói: “Dưới gậy vô sanh nhẫn, lâm cơ chẳng nhượng thầy.” Khi ấy Sư hoát nhiên đại ngộ.

Bấy giờ nhầm thời Ngũ Đại ly loạn, Mục chủ Vĩnh Châu thỉnh Sư nhập hạ tại Vĩnh Châu. Chính là lúc một tông Lâm Tế rất thịnh hành. Sư phàm có vấn đáp chỉ dạy, câu lời thốt ra hay khéo dường tán hoa rải gấm, chữ chữ đều có chỗ rơi.

Một hôm, Mục chủ thỉnh Sư thượng đường, Sư bảo chúng: “Tâm ấn của tổ sư như máy trâu sắt – lấy đi thì ấn trụ, để lại thì ấn phá. Nếu như chẳng lấy đi cũng chẳng để lại - ấn là phải hay chẳng ấn là phải?” Vì sao chẳng giống máy người đá ngựa gỗ, lại giống máy trâu sắt? Không có chỗ cho ông tác động, ông vừa lấy con dấu đi dấu ấn còn nguyên, không lấy con dấu đi thì dấu ấn không hiện, khiến ông nát trãm mảnh. Nếu như chẳng lấy đi cũng chẳng để lại con dấu - ấn là phải hay chẳng ấn là phải? Xem Sư dạy thế ấy, đáng gọi là lưỡi câu có mồi.

Khi ấy dưới tòa có trưởng lão Lô Pha cũng là hàng tôn túc trong tông Lâm Tế, dám bước ra cùng Sư đối đáp, chuyển thoại đầu của Sư đặt một câu hỏi rất kỳ đặc. Hỏi: “Tôi có máy trâu sắt, thỉnh thầy chẳng để tay ấn.” Đâu ngờ Phong Huyệt là hàng tác gia, liền đáp: “Quen thả con trâu làm mồi để câu cá kình trong biển, ta tiếc gặp con ếch nhảy trong đất bùn.” Đây là trong lời nói có âm vang.

Vân Môn nói: “Thả câu bốn bể chỉ câu rồng to, cách ngoại huyền cơ vì tìm tri kỷ.” Sông lớn phải mười hai con trâu làm mồi móc câu, lại chỉ câu được một con ếch. Lời này vẫn không huyền diệu, cũng không đạo lý suy xét. Cỗ nhân nói: “Nếu nhầm trên sự xem thì dễ, nếu nhầm dưới ý căn suy xét thì không giao thiệp.” Lô Pha dừng lại tư lự, thấy đó chẳng lấy, ngàn năm khó gấp,

đáng tiếc thay! Vì thế nói: “Dù cho giảng được ngàn kinh luận, một phen lâm cơ khó buông lời.” Kỳ thật Lô Pha cần lựa lời hay đáp Sư, chẳng muốn hành lệnh, bị Sư một bề dùng cơ phong giựt cờ cướp trống, một mặt ép tướng chạy, chỉ được không làm gì. Ngạn ngữ nói: “Trận thua chẳng cầm bị chối quét.” Buổi đầu cần tìm thương pháp chống với người, đợi ông tìm được thì đâu rơi xuống đất.

Mục chủ cũng đã tham vấn Phong Huyệt lâu rồi, nên hiểu nói: “Pháp của Phật cùng pháp của vua một loại.” Sư hỏi: “Ông thấy đạo lý gì?” Mục chủ thưa: “Đáng dùng mà chẳng dùng thầy sẽ chuốc loạn.” Phong Huyệt chỉ là một khói tinh thần, giống hệt trái bầu tròn trên mặt nước, đẩy qua liền xoay, chạm đến liền động, khéo tùy cơ thuyết pháp. Nếu chẳng tùy cơ trở thành vọng ngữ. Sư liền xuống tòa.

Tông Lâm Tế có bốn câu chủ khách, người tham học cần phải chín chắn. Như chủ khách gặp nhau có luận bàn chủ khách qua lại, hoặc ứng vật hiện hình toàn thể tác dụng, hoặc nắm cơ quyền cười giận, hoặc hiện nửa thân, hoặc cõi sư tử, hoặc cõi voi chúa. Như có người học chân chánh đến liền hét, trước đưa ra một chậu keo, Thiện tri thức không biết là cảnh, liền trên cảnh ấy làm hình làm thức. Người học lại hét, Thiện tri thức chẳng chịu buông. Đây là bệnh nhập cao hoang không kham trị chữa, gọi là Khách Xem Chủ. Hoặc Thiện tri thức

chẳng đưa ra vật, tùy chồ hỏi của người học liền đoạt. Người học bị đoạt đến chết chẳng buông. Đây là Chủ Xem Khách. Hoặc người học hiện ra một cảnh thanh tịnh đưa trước Thiện tri thức, Thiện tri thức biết được là cảnh, nắm nó ném xuống hàm. Người học nói: “Thiện tri thức rất hay.” Thiện tri thức đáp:” Dốt thay! Chẳng biết tốt xấu.” Người học lễ bái. Đây là Chủ Xem Chủ. Hoặc có người học mang gông đeo cùm ra trước Thiện tri thức, Thiện tri thức lại vì y cho thêm một lớp gông cùm. Người học vui vẻ, kia đây đều không biết. Đây là Khách Xem Khách.

Chư Đại đức! Sơn tăng cử ra vì biện ma, rõ cảnh lạ, biết tà chánh. Như Tăng hỏi Từ Minh: “Khi một hét phân chủ khách, chiêu dụng đồng thời hành là thế nào?” Từ Minh liền hét. Lại thiền sư Hoằng Giác ở Vân Cù dạy chúng: “Thí như sư tử chụp voi cũng dùng toàn lực, chụp thỏ cũng dùng toàn lực.” Có vị Tăng ra hỏi: “Chưa biết toàn lực gì?” Giác đáp: “Lực chẳng đổi.” Xem Tuyết Đậu tụng ra.

GIẢI TUNG:

Tuyết Đậu biết Phong Huyệt có loại tông phong này, nên tụng “*Bắt được Lô Pha trâu sắt khoe, Tam huyền binh khí vẫn chưa dùng.*” Tông Lâm Té có tam huyền tam yếu. Phàm trong một câu phải đủ tam huyền, trong

một huyền phái đủ tam yếu. Tăng hỏi Lâm Tế: “Thế nào là câu thứ nhất?” Lâm Tế đáp: “Tam yếu ẩn khai điểm son hép, chưa cho nghĩ nghị chủ khách phân.” Tăng hỏi: “Thế nào là câu thứ hai?” Lâm Tế đáp: “Diệu biện há cho Vô Trước hỏi, bọt hợp nào phụ cơ bắt dòng.” Tăng hỏi: “Thế nào là câu thứ ba?” Lâm Tế đáp: “Chỉ xem nhà hát đùa người máy, rút dây đều bởi người núp trong.”

Phong Huyệt trong một câu đầy đủ binh khí tam huyền, bảy việc tùy thân chẳng khinh suất đáp người. Nếu chẳng như thế làm gì được Lô Pha. Phần dưới, Tuyết Đậu cần đề ra cơ phong của tông Lâm Tế, chớ nói là Lô Pha, giả sử bên thành vua Sở sóng dậy àm àm, nước nổi ngập trời, trọn chảy về phương Đông, chỉ cần một tiếng hé, cũng phải chảy ngược lại.



- Tắc 39 -

VÂN MÔN HOA THƯỢC LAN

LỜI DẪN:

Người giữa đường thọ dụng³⁸⁷ giống như cọp vào núi. Người chìm trong thế đé lưu bô³⁸⁸ như vượn trong chuồng³⁸⁹. Muốn biết nghĩa Phật tánh³⁹⁰, phải quán thời tiết nhân duyên³⁹¹. Muốn tinh luyện vàng ròng³⁹², phải

387 *Người giữa đường thọ dụng*: Là người đã chứng ngộ và tự tại giữa đời thường. (BA) “Giai đoạn đâu thiền tập trong sinh hoạt thường ngày, ai không biết áp dụng pháp tu trong động (*giữa đường*) sẽ không ứng dụng được ngộ dù đã ngộ. Nếu thực hành hạnh nguyện cứu độ chúng sanh theo Tứ Hoằng Thệ Nguyện, tự nhiên tiến đến giác ngộ viên mãn của tú trí.”

388 *người chìm trong thế đé lưu bô*: (BA) “Nếu ông không gặp thiện hữu tri thức, chỉ vừa ngộ chút ít sẽ suy thoái (*lưu bô*) vào đời sống thế gian (*thế đé*.) Ứng dụng ngộ *giữa đường* (trong động) rất là quan trọng.”

389 *vượn trong chuồng*: (BA) “Đây là chuồng của sự ngộ.”

390 *Muốn biết nghĩa Phật tánh*: (BA) “Trong giai đoạn hai, cho dù ai cũng có sẵn Phật tánh, nếu thiếu nhân tu cũng không nhận thấy. Tuy như thế, khi công phu thuần thực, Phật tánh từ bản hữu sẽ xuất hiện. ‘Nhà’ là nền tảng, ‘trên đường’ là giúp người giải thoát. Ngay cả khi ông chỉ dồn sức vào bản tâm tuyệt đối, nếu không chiếu soi vượt mức đại sự, ông sẽ rơi vào biến độc. Lục Tổ nói: ‘Nếu còn lưu giữ sự ngộ, dù chỉ một mèo, cũng không tốt như cái mè trước đây.’”

391 *phải quán thời tiết nhân duyên*: Xem ghi chú tắc 14.

392 (BA) “Muốn tinh luyện vàng ròng – tức là loại bỏ cặn sét của ‘vô ngã’ và ‘vô pháp.’ Quốc sư Phật Quang nói ‘Mài kiếm ngàn ngày không bằng luyện sắt một ngày.’”

là lò luyện của bậc tác gia³⁹³. Hãy nói làm thế nào trắc nghiệm người đại dụng hiện tiền³⁹⁴?

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Vân Môn: “Thế nào là Pháp thân thanh tịnh?”

Vân Môn đáp: “Hoa thược lan³⁹⁵.”

Tăng: “Nếu đi thẳng đường như thế thì thế nào³⁹⁶? ”

Vân Môn: “Sư tử lông vàng³⁹⁷.”

TUNG:

Hoa thược lan

Mạc man han

Tinh tại xứng hè bất tại bàn

Tiện nhậm ma, thái vô đoan

Kim mao sư tử đại gia khan.

393 *phải là lò luyện của bậc tác gia:* (BA) “Cho dù vàng sǎn có, sẽ không được tinh chất nếu không luyện. Cũng vậy, dù trò sǎn có Phật tánh, sẽ không thuần thực nếu không gặp bậc thầy.”

394 *Người đại dụng hiện tiền* chính là Vân Môn, hiểu và biết hết những tình huống đệ tử phải trải qua dưới sự trui rèn của ngài.

395 *Hoa thược lan:* Hàm ý như ‘Ba cân gai’ hoặc ‘Que cứt khô’ (Vô Môn Quan tắc 18, 21). (BA) “*Hoa thược lan* là thanh kiêm dài chõi trời; đừng xem là loại hoa của hàng giậu hoặc thứ gì tương tự. Đây là trăng và hoa hiện hữu.”

396 *Nếu đi thẳng đường như thế thì thế nào?:* (BA) “Tăng dồn Vân Môn vào góc để cố tìm hiểu xem Vân Môn trả lời ra sao.”

397 *Sư tử lông vàng:* (TQ) “Vậy là thừa nhận hay không thừa nhận? Khen hay bác? Mỗi người hãy tự xem.”

*(Hoa thuộc lan
Chó hoang mang³⁹⁸
Khía ở cân chừ chǎng ở bàn³⁹⁹
Liền thέ áy không mối mang⁴⁰⁰
Sư tử lông vàng mọi nhà xem!)*

GIẢI THÍCH:

Các ông biết chỗ nói của vị Tăng và chỗ đáp của Vân Môn chǎng? Nếu hiểu được thì hai miệng đồng không có một cái lưỡi. Nếu chǎng biết chưa khỏi làm lẩn.

Có vị Tăng hỏi Huyền Sa: “Thế nào là Pháp thân thanh tịnh? Huyền Sa đáp: “Mủ giọt giọt.” Người đủ con mắt Kim cang mòi thử biện xem?

Vân Môn không đồng người khác, có khi nǎm đứng vách cao ngàn trượng, không có chỗ cho ông nghĩ suy, có khi vì ông mở một con đường đồng chét đồng sống. Ba tấc lưỡi của Vân Môn rất sâu kín. Có người nói đó là lối đáp tín thái (*tìn màu sắc*). Nếu hiểu thế áy, thử nói Vân Môn rơi tại chỗ nào? Cái này là việc ở trong

398 *Hoa thuộc lan, Chó hoang mang*: (BA) “Chó xem *hoa thuộc lan* là Pháp thân thanh tịnh. Nếu xem *hoa thuộc lan* là Pháp thân thanh tịnh thì trái bí trái cà cũng là Pháp thân thanh tịnh. Đừng có lừa đảo gian lận như trộn đường vào thuốc độc.”

399 *Khía ở cân chừ chǎng ở bàn*: (BA) “Bàn cân tượng trưng cho ngữ ngôn văn tự; ý của Vân Môn không phải là *hoa thuộc lan*.”

400 *Liền thέ áy không mối mang*: Có nghĩa lời nói của tăng vô dụng, không lý lẽ.

thất, chó nhầm ra ngoài suy tính. Vì thế, Bá Trượng nói: “Sum la vạn tượng, tất cả ngũ ngôn, đều xoay về nơi mình, khiến lăn trùng trực, nhầm chỗ sống linh động.” Lại nói: “Nếu nghĩ nghị suy tìm, liền rơi vào câu thứ hai.” Vĩnh Gia nói: “Pháp thân ngộ rồi không một vật, bản nguyên tự tánh thiên chân Phật.”

Vân Môn nghiệm vị Tăng này, vị Tăng này cũng là người ở trong thất của Sư, là người tham cùu đã lâu, biết được việc trong thất Sư, nên tiến ngữ: “Nếu đi thẳng đường như thế thì thế nào?” Vân Môn bảo: “Sư tử lông vàng.” Hãy nói là chấp nhận y hay chẳng chấp nhận y, là bao y hay biếm y?

Nham Đầu nói: “Nếu luận chiến thì mỗi người ở chỗ chuyển.” Lại nói: “Kia tham câu sống chẳng tham câu chết.” Câu sống tiến được thì vĩnh kiếp chẳng quên, câu chết tiến được thì tự cùu chưa xong.

Lại có vị Tăng hỏi Vân Môn: “Phật pháp như trăng trong nước phải chẳng?” Vân Môn đáp: “Sóng trong không đường thông.” Tăng thưa: “Hòa thượng từ đâu mà được?” Vân Môn đáp: “Hỏi lại thì đâu đến.” Tăng thưa: “Chính khi thế ấy đi là sao?” Vân Môn đáp: “Đường quan san trùng điệp.” Phải biết việc này chẳng ở trên ngôn cú, như chơi đá nháng lửa, tọ làn điện chớp, nǎm được nǎm chẳng được chưa khỏi tan thân mất mạng. Tuyết Đậu là người ở trong đó, liền ngay đầu tụng ra.

GIẢI TUNG:

Tuyết Đậu đồng hội đánh một điệu, rung dây phát ra những bản kỳ diệu, mỗi câu phán xét ra đây. Một bài tụng chǎng khác cách niêm cỗ.

“*Hoa thược lan*,” liền nói “*Chớ hoang mang*.” Nhiều người nói: “Vân Môn dùng tín thái đáp,” thấy đều khởi tình giải hiểu Vân Môn. Vì thế Tuyết Đậu có bốn phận giản trạch, nên nói “*Chớ hoang mang*.”

Bởi vì ý của Vân Môn chǎng phải ở chỗ hoa thược lan. Vì thế, Tuyết Đậu nói “*Khía ở cân chừ chǎng ở bàn*.” Một câu này rất mực rõ ràng, trong nước vồn không trǎng, trǎng ở trời xanh. Như hoa cân ở cân chó chǎng phải ở bàn. Thử nói cái gì là cân, nếu biện rõ được chǎng cô phụ Tuyết Đậu. Cỗ nhân đến trong đây quả thật từ bi phân minh nói với ông, “Chǎng ở trong này ở bên kia.” Hãy nói bên kia là chỗ nào? Tại một câu đầu, bài tụng này tụng xong.

Phần sau bài tụng là vị Tăng nói “Nếu đi thǎng đường như thế thì thế nào?” Tuyết Đậu nói: “Vị Tăng này *không mối mang*.” Hãy nói là đầu sáng hợp hay đầu tối hợp? Hội rồi nói thế ấy, chǎng hội nói thế ấy?

“*Sư tử lông vàng mọi nhà xem*,” lại thấy sư tử lông vàng chǎng? Mù!



- Tắc 40 -

LỤC HOÀN TRỜI ĐẤT ĐỒNG GỐC

LỜI DẪN:

Thôi đi hết đi, và cây sắt trổ bông⁴⁰¹. Phải chăng điều này xảy đến cho bất cứ ai? Phải vậy chăng? Người thông minh mất lợi lạc; dù cho bảy dọc tám ngang chẳng khỏi bị xỏ lỗ mũi. Hãy nói, làm lần ở tại chỗ nào? Thủ cử xem?

CÔNG ÁN:

Lục Hoàn đại phu nói chuyện với Nam Tuyền.

Ông hỏi: “Triệu pháp sư bảo trời đất cùng ta đồng gốc, vạn vật cùng ta một thể⁴⁰². Thật là kỳ quái⁴⁰³.”

401 *Thôi đi hết đi, và cây sắt trổ bông*: (BA) “Buông hép phai/quáy, được/mát với Không, Không, Không. Ta kiệt sức với Chánh Thọ lão ông vì công án này. Ba lần ta đã thâm nhập và nhận ra trước khi đạt được đại an bình! Và khi cây sắt trổ bông (ngô) toàn thể vũ trụ ngát hương.”

402 *trời đất cùng ta đồng gốc, vạn vật cùng ta một thể*: Lục Hoàn dẫn Triệu Pháp sư để chứng minh mức hiểu đạo của mình. Hiểu biết đạo có thể trên bình diện trực nhận, gián tiếp, qua ý niệm, cạn hay sâu...v.v. Hiểu biết của Lục Hoàn theo kiểu nào?

403 *Thật là kỳ quái*: Khi nói thế Lục Hoàn muốn nhấn mạnh lời của Triệu Pháp sư quá thật đến đỗi phàm phu nghe không lọt. Nhưng vẫn còn nghi vấn là hiểu biết này do trực nhận hay chỉ là kiến thức.

Nam Tuyền chỉ hoa trước sân⁴⁰⁴ và nói với đại phu: “Thời nhân thấy hoa này như trong mộng⁴⁰⁵. ”

TUNG:

Văn kiến giác tri phi nhát nhất
Sơn hà bất tại cảnh trung quan
Sương thiên nguyệt lạc dạ tương bán
Thùy cộng trùng đàm chiếu ảnh hàn.

(*Hiểu biết thấy nghe chặng riêng một⁴⁰⁶
Núi sông nào ở tại gương xem⁴⁰⁷
Trời sương trăng lặn đêm vừa nửa⁴⁰⁸
Ai với đàm trong soi bóng kèm⁴⁰⁹?)*

404 *chỉ hoa trước sân*: (BA) “Chớ làm lẩn cho đó là vũ trụ và mọi vật là một, thể tánh là không.”

Bạch Ân nói như thế vì muốn ngăn chúng ta ‘trả bài’ kiểu học thuộc lòng. Trong khi một lời bình khác cho rằng Nam Tuyền muốn nói: “Hãy xem dóa hoa! Như Lai nhận ra Phật tánh với đôi mắt trần. Ông có thấy Phật tánh noi hoa chặng?” Vì thấy Lục Hoàn không nhận ra nên Nam Tuyền mới có câu sau.

405 *Thời nhân thấy hoa này như trong mộng*: Ý Nam Tuyền là thời nhân kể cả Lục Hoàn không có trực giác nên [mở mắt mà] chiêm bao.

406 *Hiểu biết thấy nghe chặng phải một*: (BA) “Chặng phải là thực thể riêng rẽ.”

407 *Núi sông nào ở tại gương xem*: (BA) “Hiểu biết phải như gương sáng tròn đủ và vô lượng vô biên, không có người (chủ thể) hay vật (đối tượng).” Nói cách khác, người và vật là một.

408 *Trời sương trăng lặn đêm vừa nửa*: (BA) “Đây là cảnh giới tối đen, túc vắng bặt.”

409 *Ai với đàm trong soi bóng kèm*: (BA) “Không còn người phản chiếu và vật bị phản chiếu.”

GIẢI THÍCH:

Lục Hoàn đại phu tham kiến Nam Tuyền đã lâu, bình thường lưu tâm trong lý tánh, tâm khảo Triệu Luận. Một hôm, ngồi bàn luận đem hai câu cho là kỳ đặc, hỏi: “Triệu pháp sư bảo trời đất cùng ta đồng gốc, vạn vật cùng ta đồng thể. Thật là kỳ quái.”

Triệu pháp sư là vị Cao tăng đời Tấn cùng Đạo Sanh, Tăng Duệ, Đạo Dung đồng dưới tay của Cưu-ma-la-thập, gọi là Tứ triết. Pháp sư Tăng Triệu thuở nhỏ thích đọc Lão Trang, sau nhân viết kinh Duy-ma-cật có chỗ ngô, mới biết Lão Trang vẫn chưa tận thiện. Sư chuyên hợp các kinh làm thành bốn quyển luận (*Bát-nhã Vô Tri Luận*, *Bát Chân Không Luận*, *Vật Bát Thiên Luận*, *Niết-bàn Vô Danh Luận*). Ý chỉ Lão Trang nói trời đất hình lớn, hình ta cũng vậy, đồng sanh trong hư vô. Trang Sanh đại ý chỉ luận tề vật. Triệu Công đại ý luận tánh đều qui về chính mình.

Như trong luận, Sư nói: “Phàm bậc chí chân rỗng rang không hình tượng mà vạn vật đều do ta tạo, hội vạn vật về chính mình chỉ là bậc Thánh nhân. Tuy có thần có người có hiền có Thánh mỗi loại khác nhau, song đều đồng một tánh một thể.” Cổ nhân nói: “Tột cả càn khôn đại địa chỉ là một cái chính mình, lạnh thì khắp trời khắp đất lạnh, nóng thì khắp trời khắp đất nóng, có thì khắp trời khắp đất có, không thì khắp trời khắp đất không,

phải thì khắp trời khắp đất phải, quấy thì khắp trời khắp đất quấy.”

Pháp Nhã nói: “Y y y, ta ta ta, nam bắc đông tây đều tốt tốt, chẳng tốt tốt, chỉ có ta thảy là tốt.” Vì thế nói: “Trên trời dưới trời, chỉ ta là hơn hết.”

Thạch Đầu xem Triệu Luận đến chỗ “hội vạn vật về chính mình,” hoát nhiên đại ngộ, sau làm bản Tham Đồng Khế chẳng ngoài ý này.

Xem ông hỏi thế ấy, hãy nói đồng gốc gì? Đồng thể nào? Đến trong đây quả là kỳ đặc, há đồng với người thường chẳng biết trời cao đất dày, đâu có việc thế ấy. Đại phu Lục Hoàn hỏi như thế, kỳ thì rất kỳ, chỉ là chẳng thoát ngoài ý kinh. Nếu nói ý kinh là tốt, vì sao Thê Tôn lại niêm hoa, Tô sư lại Tây sang làm gì?

Chỗ đáp của Nam Tuyền là dùng lỗ mũi của Thiền tăng, vì kia đưa ra chỗ đau, để phá hang ổ kia. Bèn chỉ cây hoa trước sân, kêu Đại phu nói: “Thời nhân thấy hoa này như trong mộng.” Như dẫn người lên đền bờ cao muôn trượng xô một cái khiến họ té chết. Nếu ông xô té trên đất bằng, cho đến đức Phật Di-lặc ra đời cũng chẳng làm cho người chết. Giống hệt như người đang mộng muôn tinh mà tinh không được, bị người gọi liền tỉnh.

Nếu Nam Tuyền con mắt chẳng chánh, quyết định bị ông áy bôi vẽ rồi. Xem Sư nói thoại thế ấy thật là khó

hiểu. Nếu là người con mắt định động linh hoạt nghe được như thượng vị đê-hồ. Nếu là kẻ chết nghe được trở thành thuốc độc. Cỗ nhân nói: “Nếu ở trên sự thấy thì rơi tại tầm thường, nếu nhầm dưới ý căn suy tính dò tìm thì chẳng được.”

Nham Đậu nói: “Đây là kế sống của người hướng thượng, chỉ hiện bày trước mắt chốc lát như điện chớp.” Đại ý Nam Tuyền như thế, có thủ đoạn bắt con tê con cọp, định rồng rắn. Đến trong ấy phải tự hội mới được. Đâu chẳng nghe nói:

*Một đường hướng thượng
Ngàn Thánh chẳng truyền,
Học giả nhọc hình
Như khỉ bắt bóng.*

Xem Tuyết Đậu tung ra.

GIẢI TƯNG:

Nam Tuyền nói mớ ít, Tuyết Đậu nói mớ nhiều. Tuy tạo mộng nhưng lại tạo được mộng đẹp. Phần trước nói một thê, trong đây nói chẳng đồng.

“Hiểu biết thấy nghe chẳng riêng một, Núi sông nào ở tại gương xem,” nếu nói ở trong gương xem về sau mới hiểu rõ thì chẳng rời cái gương. Núi sông đất liền cỏ cây rừng rậm chớ đem gương soi, nếu đem gương soi

liền thành hai đoạn. Chỉ nên núi là núi, nước là nước, mỗi pháp trụ bản vị của nó, tướng thế gian thường trụ. Núi sông chẳng ở tại gương xem, hãy nói ở chỗ nào xem, lại hội chăng?

Đến trong đây hướng về “*Trời sương trăng lặn đêm vừa nửa*,” bên này vì ông làm rõ rồi, bên kia ông tự độ lấy. Lại biết Tuyết Đậu đem việc bốn phận vì người chăng?

“*Ai với đầm trong soi bóng kèm*,” là tự soi hay cùng người soi? Phải là tuyệt cơ tuyệt giải mới đến cảnh giới này. Hiện nay chăng cần đầm trong, cũng chăng đợi trời sương trăng lặn, chính nay làm gì?



- Tắc 41 -

TRIỆU CHÂU NGƯỜI ĐẠI TỬ

LỜI DẪN:

Chỗ mà phải/quấy kết chặt dù ngàn thánh cũng chẳng biết. Khi thuận / nghịch dọc / ngang ngay cả Phật vẫn không thể biện. Là kẻ sĩ⁴¹⁰ không dính mắc thế tục và siêu thoát luân lý thường tình, hiển hiện khả năng siêu quần, đi trên băng mỏng, chạy trên kiềm bén. Lúc đó giống như đầu sừng kỳ lân⁴¹¹, hoa sen trong lửa. Thấy được họ siêu thoát thói thường mới biết đó là đồng đạo. Ai là người hảo thủ, thử cử xem?

CÔNG ÁN:

Triệu Châu hỏi Đầu Tử: “Người một phen đại tử⁴¹² khi sống lại thì thế nào?”

Đầu Tử đáp: “Chẳng cho đi đêm, đợi sáng sẽ đến⁴¹³.”

410 *Là kẻ sĩ*: Chỉ cho Triệu Châu và Đầu Tử.

411 *đầu sừng kỳ lân*: tính chất hiếm hoi, vượt trội thường tình.

412 *Người một phen đại tử*: (TQ) “Là người buông hết mọi sự, kể cả lý đạo nhiệm màu, có/không, được/mất... và như đã chết. Tuy nhiên nếu giữ trạng thái này là dính vào vô niêm vô tâm.”

(BA) “Đại tử tuy đã cách si mê nhưng còn xa chứng ngộ.”

413 *Chẳng cho đi đêm, đợi sáng sẽ đến*: Đầu Tử thường nói: “Ăn trộm hay đi đêm; ông không nên trộm cắp như kẻ trộm. Hãy đến với ta khi tâm đã sáng.”

TUNG:

Hoạt trung hữu nhãnh hoàn đồng tử
Dược kỵ hà tu giám tác gia
Cổ Phật thượng ngôn tăng vị đáo
Bát tri thùy giải tán trần sa.

(*Trong sông có mắt lại đồng chét*⁴¹⁴
*Sao dùng thuốc kỵ nghiệm tác gia*⁴¹⁵
Nói rằng cổ Phật chẳng từng đến
Không biết người nào ném cát bụi.)

GIẢI THÍCH:

Triệu Châu hỏi Đầu Tử: “Người một phen đại tử khi sống lại thì thế nào?” Đầu Tử đáp: “Chẳng cho đi đêm đợi sáng sẽ đến.” Hãy nói là thời tiết gì? Ông sáo không lỗ nấm đến liền vỗ nhịp hát. Đây gọi là hỏi nghiệm chủ, cũng gọi là hỏi tâm hạnh.

Đầu Tử, Triệu Châu các nơi đều ngợi khen, được cái biện luận siêu quần. Hai vị tuy kế thừa khác nhau, xem cơ phong giống nhau một loại. Một hôm, Đầu Tử vì Triệu Châu thiết tiệc trà đãi nhau, tự tay đưa bánh cho

414 *Trong sông có mắt lại đồng chét:* (BA) “Trong chét có mắt cũng như đang sống.”

415 *Sao dùng thuốc kỵ nghiệm tác gia:* (BA) “Thuốc kỵ làm giảm hiệu lực hay phản tác dụng của thuốc trị bệnh. Đại tử là thuốc kỵ; không cần phải dùng thuốc kỵ để nghiệm tác gia như Đầu Tử. Đầu Tử đã nhận ra.”

Triệu Châu, Triệu Châu ngó lơ. Đầu Tử sai cự sĩ đưa bánh cho Triệu Châu, Triệu Châu lể cự sĩ ba lạy. Hãy nói ý Triệu Châu thế nào? Quả là Triệu Châu nhầm trên căn bản nêu việc bốn phận vì người.

Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đạo?” Đầu Tử đáp: “Đạo.” Hỏi: “Thế nào là Phật?” Đáp: “Phật.” Lại hỏi: “Khi khóa vàng chưa mở thì thế nào?” Đáp: “Mở.” Hỏi: “Khi gà vàng chưa gáy thì thế nào?” Đáp: “Không có âm hưởng này.” Hỏi: “Gáy xong thì sao?” Đáp: “Mỗi tự biết thời.” Bình sanh Đầu Tử hỏi đáp như thế.

Xem Triệu Châu hỏi: “Người một phen đại tử khi sống lại thì thế nào?” Liền đáp: “Chẳng cho đi đêm, đợi sáng sẽ đến.” Hắn như chơi đá nháng lửa, tự làn điện chớp, phải là người hướng thượng như ông ta mới được. Người đại tử trọn không có Phật pháp đạo lý huyền diệu được mắt phải quấy dài ngắn. Đến trong này chỉ thế ấy thôi đi. Cỗ nhân gọi đó là trên đất bằng người chết vô số, qua được rùng gai góc là người tay khéo, cũng phải qua lọt bên kia mới được. Tuy nhiên như thế, hiện nay người đến loại điền địa này, sớm đã khó được. Hoặc có nương tựa, có giải hội thì không giao thiệp.

Hòa thượng Triết gọi đó là thấy chẳng tịnh khiết. Ngũ Tổ tiên sư bảo đó là mạng căn chẳng đoạn, phải một phen đại tử sống lại mới được. Hòa thượng Vĩnh Quang ở Chiết Trung nói: “Ngôn phong nếu sai thì cồng làng

quê cách xa muôn dặm, phải là bờ cao vót buông tay, tự nhận thừa đương, sau khi chết sống lại đối anh chẳng được.” Ý chỉ phi thường, người nào che dấu được ư?

Ý Triệu Châu hỏi như thế, Đầu Tử là hàng tác gia cũng không cô phụ câu hỏi kia. Chỉ là tuyệt tình bắt dấu, quả thật khó hiểu, chỉ hiện bày trước mắt đôi chút. Vì thế Cổ nhân nói: “Muốn được thân thiết chớ đem hỏi đến hỏi, hỏi tại chỗ đáp, đáp tại chỗ hỏi.” Nếu chẳng phải Đầu Tử, bị Triệu Châu một câu hỏi cũng khó đáp được. Chỉ vì kia là kẻ tác gia, nhắc đến liền biết chỗ roi.

GIẢI TUNG:

“Trong sống có mắt lại đồng chết,” Tuyết Đậu là người tri hưu nên mới dám tụng. Cổ nhân nói: “Kia tham câu sống chẳng tham câu chết.” Tuyết Đậu nói trong sống có mắt lại giống như người chết. Đâu chưa từng chết? Trong chết đủ mắt như đồng người sống. Cổ nhân nói: “Giết hết người chết mới thấy người sống, làm sống hết người chết mới thấy người chết.” Triệu Châu là người sống tạo câu hỏi chết để nghiệm Đầu Tử, như vật kỵ của tánh được đem thí nghiệm vậy. Vì thế Tuyết Đậu tụng “Thuốc kỵ đâu cần nghiệm tác gia.” Câu tụng này là chỗ hỏi của Triệu Châu.

Phản sau tụng về Đầu Tử, “Nói rằng cổ Phật chẳng từng đến,” chỉ chỗ người đại tử sống lại. Cổ Phật cũng

chẳng từng đến, các vị Hòa thượng già ở mọi nơi cũng chẳng từng đến. Dù cho ông già Thích-ca hay vị Hồ tăng mắt biếc (*Đạt-ma*) cũng phải tái tham mới được. Vì thế nói, chỉ cho lão Hồ biết, chẳng cho lão Hồ hiểu.

Tuyết Đậu tụng “*Không biết người nào ném cát bụi.*” Có vị Tăng hỏi Trưởng Khánh: “Thế nào là con mắt thiện tri thức?” Trưởng Khánh đáp: “Có nguyệt chẵng ném cát.” Bảo Phước nói: “Chẵng nên lại ném.” Các vị Hòa thượng già ở mọi nơi ngồi trên chiếc giường gỗ dùng gậy dùng hét, dựng phát gỗ giường, hiện thân thông, làm chủ tế, trọn là ném cát. Hãy nói làm sao khỏi được?



- Tắc 42 -

BÀNG CỦ SĨ TUYẾT ĐẸP MẨNH MẨNH

LỜI DẪN:

Dù cho chỉ nêu lên đơn giản cũng rỉ nước phết bùn⁴¹⁶; đồng thời hỏi và đáp là vách bạc núi sắt. Nếu nghĩ nghị thì thấy toàn ma quỷ trước đầu lâu của mình; nếu suy tư thì sẽ ngồi trong hắc sơn. Mặt trời lên soi sáng khắp trời, gió mát thoái vì vèo đầy đất. Hãy nói, cỗ nhân có phải che đậm kỳ quái chăng? Thủ cử xem?

CÔNG ÁN:

Cư sĩ Bàng Uẩn từ giã Được Sơn. Được Sơn cử mười thiền khách ra tiễn đến cổng.

Cư sĩ chỉ tuyết trên trời bảo: “Mảnh tuyết đẹp, chăng rơi chỗ khác⁴¹⁷.”

Thiền khách Toàn hỏi: “Rơi tại chỗ nào?”

Cư sĩ đánh một tát⁴¹⁸.

416 (BA) “Nêu lên đơn giản có nghĩa không liên quan đến lý đạo, không liên quan đến việc thời gian, đến cái hiện tiền, đến phía bên kia, nhưng mở ra một thông điệp mà không có một thỏa hiệp nào, hoàn toàn độc lập. Nếu nhìn kỹ thì rỉ nước phết bùn là nêu lên đơn giản và nêu lên đơn giản là rỉ nước phết bùn.”

417 *Mảnh tuyết đẹp, chăng rơi chỗ khác*: (BA) “Không ai thấy được câu này.” Ngụ ý mỗi người tự nghiệm.

418 *đánh một tát*: Cư sĩ cho biết: “Ông không hiểu sao?”

Toàn bảo: “**Cư sĩ không được thô xuất.**”

Cư sĩ: “Ông như thế mà xưng là thiền khách?
Diêm Vương chưa tha ông đâu.”

Toàn hỏi: “**Cư sĩ thì thế nào?**”

Cư sĩ đánh một tát nữa⁴¹⁹, nói: “**Mắt thấy như mù, miệng nói như câm**⁴²⁰.
.”

[Tuyết Đậu nói: Ngay câu hỏi đầu tiên, tôi đã nắn thành hòn tuyết và đánh.]

TUNG:

Tuyết đoàn đả, tuyết đoàn đả
Bàng lão cơ quan một khả bả
Thiên thượng nhân gian bất tự tri
Nhãnlý nhĩ lý tuyệt tiêu sai.
Tiêu sai tuyệt
Bích nhãnl Hò Tăng nan biện biệt.

(*Hòn tuyết đánh, hòn tuyết đánh*⁴²¹
*Cơ quan lão Bàng khôn nắm được*⁴²²

419 *đánh một tát nữa:* Cái tát này chuẩn bị cho câu nói sau.

420 *Mắt thấy như mù, miệng nói như câm:* Cư sĩ vừa mắng thiền khách Toàn tâm mù tối và điếc đặc và đồng thời trả lời câu hỏi.

421 *Hòn tuyết đánh, hòn tuyết đánh:* (BA) “Tuyết Đậu tán thán Bàng cư sĩ.”

422 *Cơ quan lão Bàng khôn nắm được:* (BA) “Ngay cả Phật, Tổ vẫn không thấy được cơ quan (thủ thuật) của Bàng cư sĩ.”

*Trên trời nhân gian chǎng tự hay⁴²³
Trong mắt trong tai lǎm thích thú⁴²⁴.
Thích thú lǎm⁴²⁵
Hồ tăng mắt xanh cũng khó biện.)*

GIẢI THÍCH:

Cư sĩ họ Bàng tham vấn hai nơi Mã Tô, Thạch Đầu đều có làm tụng.

Ban đầu yết kiến Thạch Đầu hỏi: “Chẳng cùng muôn pháp làm bạn là người gì?” Chưa dứt lời bị Thạch Đầu bực miệng, liền có tinh, và làm tụng:

<i>Việc hằng ngày không khác,</i>	<i>Chỉ tôi tự vui hay,</i>
<i>Vật vật không bỏ lấy,</i>	<i>Chỗ chỗ không trái bày,</i>
<i>Đó tía gì làm hiệu,</i>	<i>Núi xanh tuyệt điểm ai,</i>
<i>Thần thông cùng diệu dụng,</i>	<i>Gánh nước bửa củi tài.</i>

Sau ông đến tham vấn Mã Tô hỏi: “Chẳng cùng muôn pháp làm bạn là người gì?” Mã Tô đáp: “Đợi ông một ngum uống cạn nước Tây Giang, liền vì ông nói.” Cư sĩ bỗng nhiên đại ngộ, làm tụng:

<i>Mười phương đồng tự hội,</i>	<i>Mỗi mỗi học vô vi,</i>
<i>Đây là trường thi Phật,</i>	<i>Tâm Không được đậu về.</i>

423 *chǎng tự hay*: (BA) “Ngay cả Phật, Tô vẫn khó thấy thể tánh trong hòn tuyết.”

424 *Trong mắt trong tai lǎm thích thú*: (BA) “Đây là lẽ thật của ‘mắt thấy như mù, miệng nói như câm,’” không thể diễn tả.

425 *Thích thú lǎm*: (BA) “Vượt hết mọi sự.”

Vì ông là hàng tác gia, sau này các nơi đều trọng vọng, đến đâu cũng được khen ngợi. Ông qua lại Dược Sơn nhiều lần và ở lâu, từ giã ra về, Dược Sơn rất trọng nên sai mười Thiên khách đi tiễn. Khi ấy gặp tuyết rơi, cựu sĩ chỉ tuyết nói: “Mảnh tuyết đẹp, chẳng rơi chỗ khác.” Thiên khách Toàn hỏi: “Rơi tại chỗ nào?” Cựu sĩ liền tát. Thiên khách Toàn đã không thể hành lệnh, cựu sĩ hành phân nửa. Lệnh tuy hành, thiên khách Toàn đổi đáp thế ấy chẳng phải không biết chỗ rơi của ông, chỉ vì mỗi người có cơ phong cuộn tung chẳng đồng. Song vẫn có chỗ chẳng đến kịp cựu sĩ, vì thế rơi dưới giá của ông, khó thoát khỏi cái lồng của ông.

Cựu sĩ đánh rồi lại vì nói đạo lý: “Mắt thấy như mù, miệng nói như câm.” Tuyết Đậu riêng nói: “Ngay câu hỏi đầu tiên, tôi đã nắn thành hòn tuyết và đánh.” Tuyết Đậu thế ấy cốt chẳng cô phụ lời hỏi của Toàn, chỉ vì căn cơ chậm lụt. Tặng chủ Khánh nói: “Cơ phong của cựu sĩ như điện chớp, đợi các ông nắm hòn tuyết, đến bao giờ?” Hô lên liền đáp, hô lên liền đánh, mới là dứt bặt. Tuyết Đậu tự tụng chỗ ông đánh.

GIẢI TUNG:

“*Hòn tuyết đánh, hòn tuyết đánh, Cơ quan lão Bàng khôn nắm được,*” Tuyết Đậu cốt đi trên đầu cựu sĩ. Cỗ nhân lấy tuyết để rõ việc bên nhất sắc. Ý Tuyết Đậu

nói, khi ấy nếu nắm hòn tuyết liền đánh thì cư sĩ dù có cơ quan thế nào cũng khó xoay trở kịp. Tuyết Đậu tự khoe chỗ đánh của mình, đâu chẳng biết có chỗ bị thua.

“*Trên trời nhân gian chẳng tự hay, Trong mắt trong tai lầm thích thú,*” trong mắt cũng là tuyết, trong tai cũng là tuyết. Chính ở bên nhất sắc cũng gọi là cảnh giới Phổ Hiền, việc bên nhất sắc cũng gọi là nhồi thành một khối. Vân Môn nói: “Dù được cả càn khôn đại địa không một mảy may lỗi làm vẫn là chuyền cú, chẳng thấy nhất sắc mới là bán đề, nếu cần toàn đề phải biết có một con đường hướng thượng mới được.” Đến trong đây phải là đại dụng hiện tiền, kim châm chẳng vào, chẳng cho người khác xử phân. Vì thế nói kia tham câu sống chẳng tham câu chết. Cỗ nhân nói:

*Một câu hợp đầu ngữ,
Muôn kiếp cọc cột lừa,
Có dùng vào chỗ nào.*

Đến đây Tuyết Đậu tụng xong, lại chuyển cơ nói “*Thích thú lầm,*” dù cho “*Hồ Tăng mắt xanh cũng khó biện.*” Hồ Tăng mắt xanh (*Tổ Đạt-ma*) còn khó biện biệt, lại bảo Sơn tăng nói cái gì?



- Tắc 43 -

ĐỘNG SƠN KHÔNG LẠNH NÓNG

LỜI DẪN:

Câu định càn khôn muôn đời cùng tôn trọng⁴²⁶, cơ bắt hổ (*cơ*) hủy (*tê giác*)⁴²⁷, ngàn Thánh khó biện. Liền đó lại không mảy che ngăn, toàn cơ tùy chỗ đồng bày. Cần rõ kiềm chùy hướng thượng⁴²⁸, phải là lò rèn của bậc tác gia. Hãy nói từ trước đến nay lại có gia phong thế ấy hay không, thử cứ xem?

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Động Sơn: “Khi lạnh nóng đến làm sao né tránh?”

Động Sơn đáp: “Sao chẳng nhầm chỗ không lạnh nóng đi?”

426 Câu định càn khôn muôn đời cùng tôn trọng: (BA) “Càn khôn muôn đời chính là đạo mà Phật và chư Tỷ qua suốt lịch sử đã nói từ một câu này.”

427 cơ bắt hổ hủy: (BA) “Bí mật nhỏ nhiệm (*cơ*) ra sao mà khi dùng nanh vuốt vào thiền giả như thăng lướt kẻ chết.”

428 kiềm chùy hướng thượng: (BA) “Thiền là con đường hướng thượng, công án (*kiềm* và *chùy*) không dễ giải mã.”

Tăng hỏi: “Thế nào là chỗ không lạnh nóng⁴²⁹?”

Động Sơn đáp: “Khi lạnh lạnh chết Xà-lê, khi nóng nóng chết Xà-lê⁴³⁰. ”

TUNG:

Thùy thủ hoàn đồng vạn nhẫn nhai
Chánh thiên hà tất tại an bài
Lưu-ly cổ điện chiểu minh nguyệt
Nhẫn tuấn Hàn lô không thượng giai.

(*Tay duỗi lại đồng muôn trượng bờ
Chánh thiên nào hẵn tại an bài⁴³¹
Điện cổ lưu-ly trăng chiểu sáng⁴³²
Đáng cười Hàn lô luóng đến thèm⁴³³.*)

429 *Thế nào là chỗ không lạnh nóng:* (BA) “Tăng chí hiểu theo lời theo tiếng, không nhận thấy Động Sơn cho mình một phương pháp thay bỏ hết xương tủy.” Tức là khai ngộ.

430 (BA) “Chính câu ‘Khi lạnh lạnh chết Xà-lê, khi nóng nóng chết Xà-lê’ khó đến.” Nên xa cách *lại đồng muôn trượng bờ*. (TQ) “Khi lạnh rất lạnh, khi nóng rất nóng. Ông lạnh hay nóng? Điều gì ở đây, điều gì không? Nắm lấy, tìm cho ra!”

431 (BA) “*Chánh và thiên* đều không ai *an bài*, sẵn có mọi nơi, trước khi trời đất phân hai, không thêm cũng không bớt.”

432 (BA) “Lý giải quá sắc bén của Động Sơn thật tuyệt vời như *trăng chiểu sáng điện cổ lưu-ly*.”

433 *Hàn lô luóng đến thèm:* Tuyết Đậu so sánh vị tăng thưa hỏi giống con chó Hàn đuổi theo việc sanh tử nên vào *điện cổ lưu-ly*, rốt cuộc thấy rỗng không. Nhưng cái gì không?

GIẢI THÍCH:

Hòa thượng Tân ở Hoàng Long niêm: “Động Sơn lấy tay áo làm cỗ, dưới nách khoét bâu, thế mà vị Tăng này không cam, như nay có người ra hỏi Hoàng Long, hãy nói làm sao đuối dẹp? Sư im lặng giây lâu, tiếp: ‘An thiền đâu hẳn nhờ sông núi, diệt sạch tâm sanh lửa tự lành.’”

Các ngươi hãy nói lồng bẫy của Động Sơn rơi vào chỗ nào? Nếu biện được rành rõ mới biết Động Sơn ngũ vị, hồi hổ, chánh thiên, tiếp người thật là kỳ đặc. Đến được cảnh giới hướng thượng này mới được nhu thê, chẳng cần an bài tự nhiên khéo hợp. Vì thế nói:

Chánh Trung Thiên:

*Canh ba đầu hôm trước trăng sáng
Chớ la gắp nhau chẳng biệt nhau
Thầm thầm vẫn ôm hiềm ngày trước.*

Thiên Trung Chánh:

*Mắt sáng lão bà gắp cổ kính
Rõ ràng đổi mặt lại không chân
Thôi chớ quên đầu nhận lấy bóng.*

Chánh Trung Lai:

*Trong không có lộ thoát trần ai
Chỉ hay chẳng chạm húy hiện tại
Cũng hon tiền triều cắt lưỡi tài.*

Thiên Trung Chí:

*Hai mũi giao phong chǎng cần tránh
 Tay khéo lại đồng sen trong lò
 Quả nhiên tự có xung thiên khí.*

Kiêm Trung Đáo:

*Chǎng roi có không ai dám hòa
 Mỗi người trọn muôn ra dòng thường
 Rót cuộc lui về ngồi trong tro.*

Viễn Lục công ở Phù Sơn lấy công án này làm mẫu cho Ngũ vị. Nếu hiểu một tắc thì các tắc tự nhiên dễ hiểu. Nham Đầu nói: “Giống như trái bầu đẻ trên mặt nước, động đến liền xoay vẫn chảng mất mảy tơ khí lực.” Có vị Tăng hỏi Động Sơn: “Khi Văn-thù, Phổ Hiền đến tham vấn thì thế nào?” Động Sơn đáp: “Đuổi vào trong bầy trâu đi.” Tăng nói: “Hòa thượng vào địa ngục nhanh như tên.” Động Sơn nói: “Toàn nhờ tha lực.”

Động Sơn bảo, sao chảng nhầm chõ không lạnh nóng đi, đây là Thiên Trung Chánh. Tăng hỏi thế nào là chõ không lạnh nóng. Động Sơn nói khi lạnh lạnh chết Xà-lê, khi nóng nóng chết Xà-lê, đây là Chánh Trung Thiên. Tuy Chánh lại Thiên, tuy Thiên lại Viên. Trong tập lục của tông Tào Động chép đầy đủ kĩ lưỡng.

Nếu là dưới tông Lâm Tế thì không có nhiều việc. Loại công án này thằng đó liền hội. Có người nói “Rất tốt không lạnh nóng,” có đúng sự thật chút nào? Cố nhân nói:

“Nếu nhầm trên kiém bén chạy thì nhanh, nếu nhầm trên tình thức thì chậm.”

Có vị Tăng hỏi Thúy Vi: “Thế nào là ý Tổ sư Tây sang?” Thúy Vi bảo: “Đợi không có người sẽ nói với ông.” Sư đi vào trong vườn. Tăng thưa: “Chỗ này không người, thỉnh Hòa thượng nói.” Thúy Vi chỉ bụi tre nói: “Cây tre này được dài thế ấy, cây tre kia được ngắn thế ấy.” Vì Tăng bỗng nhiên đại ngộ.

Tào Sơn hỏi Tăng: “Nóng thế ấy đến chỗ nào ăn trốn?” Tăng thưa: “Ăn trốn trong chảo dầu lò lửa.” Tào Sơn hỏi: “Chảo dầu lò lửa làm sao ăn trốn?” Tăng thưa: “Các khổ không thể đến.” Xem người trong nhà kia tự nhiên hiểu những lời nói trong nhà kia. Tuyết Đậu dùng việc trong nhà kia tung ra.

GIẢI TUNG:

Tông Tào Động có xuất thế (*giáo hóa*) chẳng xuất thế (*chẳng giáo hóa*), có tay duỗi chẳng tay duỗi. Nếu chẳng xuất thế thì mắt xem mây xanh. Nếu xuất thế thì đầu tro mặt đất. Mắt xem mây xanh tức là đỉnh muôn trượng. Đầu tro mặt đất tức là việc bên tay duỗi. Có khi đầu tro mặt đất tức ở đỉnh muôn trượng. Có khi đỉnh muôn trượng tức là đầu tro mặt đất. Kỳ thật duỗi tay vào chợ cùng đứng riêng trên ngọn Cô phong một loại.

Về nguồn ngộ tính cùng sai biệt trí không khác. Tôi kỵ chia hai đoạn để hiểu. Vì thế nói “*Tay duỗi lại*

đồng muôn trượng bờ,” hẳn là không có chỗ cho ông già nghĩ.

“*Chánh thiên nào hǎn tại an bài,*” nếu đến khi dùng tự nhiên như thế, chẳng tại an bài. Câu tụng này là chỗ đáp của Động Sơn.

Phần sau nói “*Điện cổ lưu-ly trăng chiếu sáng, Cam chịu Hàn lô luồng đèn thèm,*” đây là tụng vị Tăng đuổi theo lời nói. Tông Tào Động có mười tám loại: gái đá, ngựa gỗ, giỗ không đáy, minh châu ban đêm, rắn chết. Đại cương chỉ rõ chánh vị như trăng chiếu điện cổ lưu-ly hình như có bóng tròn.

Động Sơn đáp sao chẳng đến chỗ không lạnh nóng đi, vị Tăng kia giống như con Hàn lô đuổi bóng, chạy gấp đến thèm chụp bóng trăng--Tăng lại hỏi thê nào là chỗ không lạnh nóng, Động Sơn đáp khi lạnh lạnh chết Xà-lê, khi nóng nóng chết Xà-lê, như Hàn lô đuổi bóng đến trên thèm lại không thấy bóng mặt trăng.

Hàn lô là xuất phát từ Chiết Quốc Sách, trong ấy nói: “Con lô của họ Hàn là con chó giỏi. Con thỏ trong núi là con thỏ tinh lanh. Phải là con chó kia mới hay đuổi được con thỏ này.”

Tuyết Đậu dẫn làm thí dụ cho vị Tăng này. Các ông lại biết chỗ Động Sơn vì người chẳng? Sư lặng thinh giây lâu, nói: “Tìm con thỏ nào?”

- Tắc 44 -

HÒA SƠN BIẾT ĐÁNH TRỐNG

CÔNG ÁN:

Hòa Sơn dạy chúng: “**Tập học gọi là nghe**⁴³⁴, **tuyệt học gọi là gần**⁴³⁵; **qua được hai cái này mới thật qua**⁴³⁶.”

Có vị tăng bước ra hỏi: “**Thế nào là thật qua?**”

Hòa Sơn đáp: “**Biết đánh trống**⁴³⁷.”

Tăng lại hỏi: “**Thế nào là chân đế?**”

Hòa Sơn đáp: “**Biết đánh trống.**”

Tăng hỏi tiếp: “**Chẳng hỏi ‘Tức tâm tức Phật,’ thế nào là ‘Phi tâm phi Phật?’**”

Hòa Sơn: “**Biết đánh trống.**”

Tăng hỏi: “**Khi người hướng thượng đến, làm sao tiếp**⁴³⁸? ”

Hòa Sơn: “**Biết đánh trống.**”

434 *Tập học gọi là nghe:* (BA) “*Nghe* có nghĩa nghe hiểu và tin; nghe hiểu về sanh tử và Niết-bàn và khởi lòng tin gọi là giai đoạn nghe.”

435 *tuyệt học gọi là gần:* (BA) “Không chán bỏ sanh tử mà tìm cầu Niết-bàn là *tuyệt học*. Thâm nhập chân tánh lẽ thật, biết rằng sanh tử chính là Niết-bàn, thế gian này chính là đất tịch quang, không có gì để nói, vậy gọi là *tuyệt học*.”

436 *qua được hai cái này mới thật qua:* (BA) “Nếu ông bám giữ chỗ đạt được trong trạng thái vô tâm vô niệm, đó là hang ổ của nhí thùa thanh văn (tự độ); muốn *qua được hai cái này* ông phải tu Tứ hoàng đệ nguyện.”

437 *Biết đánh trống:* Nếu đánh trống định tâm và tinh giác là *biết đánh trống*. Khó khăn ở chỗ làm sao giữ được lâu dài liên tục.

438 *Khi người hướng thượng đến, làm sao tiếp:* (BA) “Không có gì để nói với người hướng thượng.” Tức người đã ngộ.

TUNG:

Nhất duệ thạch
Nhị ban thổ
Phát cơ tu thị thiên quân nỗ
Tượng Cốt lão sư tầng côn cùu
Tranh tự Hòa Sơn giải đá cỗ.
Báo quân tri
Mạc măng lõ
Đièm giả đièm hè khô giả khô.

(*Một khuân đá,
Hai ban đất
Phát cơ phải là ngàn quân nỗ*⁴³⁹
*Lão sư Tượng Cốt từng đá cầu*⁴⁴⁰
*Nào giống Hòa Sơn biết đánh trống.
Báo anh hay,
Chớ bướng bỉnh
Ngọt là ngọt chừ đắng là đắng*⁴⁴¹.)

439 *Phát cơ phải dùng ngàn quân nỗ*: Khi lao động như khuân đá, ban đất nếu tâm định và tinh giác sẽ dùng được sức mạnh tâm linh như ngàn quân nỗ.

440 *Lão sư Tượng Cốt từng đá cầu*: Một hôm Tuyết Phong (*Tượng Cốt* là tên một đỉnh trong núi Tuyết Phong) đá ba trái cầu gỗ trước chúng. Hành động này là diệu dụng của đạo, cũng như khuân đá, ban đất và biết đánh trống.

441 *Ngọt là ngọt chừ đắng là đắng*: (TQ) “*Ngot? Đắng?* Ông sẽ biết khi thấy và nếm. Chớ làm mùi vị.”

GIẢI THÍCH:

Hòa Sơn dạy chúng “Tập học gọi là nghe, tuyệt học gọi là gân; qua được hai cái này mới thật qua.” Những lời này xuất xứ từ Luận Bảo Tạng. Học đến vô học gọi là tuyệt học. Vì thế nói “Nghe cạn ngộ sâu, nghe sâu chăng ngộ.” Đây gọi là tuyệt học.

Vĩnh Gia, người đại ngộ một đêm ở Tào Khê, nói: “Bao năm về trước tôi lo học, tham cứu sớ giải, nghiên tầm kinh luận. Một khi tập học hết gọi là ‘Tuyệt học vô vi nhàn đạo nhân.’” Đến chỗ tuyệt học mới cùng đạo gân nhau. Khi qua được hai cái này mới thật qua.

Hòa Sơn đáp: “Biết đánh trống.” Đây gọi là lời vô vị. Muốn rõ công án này phải là người hướng thượng. Chỉ lúc đó ông mới thấy những lời này chăng dính dáng đến lý tánh, cũng không có chỗ luận nghị. Ngay đó liền hội giống như thùng lủng đáy. Chỉ đây là chỗ an thân lập mạng của thiền tăng, khế hợp với ý Tổ sư từ Tây sang. Vì thế Vân Môn nói: “Tuyết Phong đá cầu, Hòa Sơn đánh trống, chén nước của Quốc sư, Triệu Châu uống trà” – tất cả điều này đều nêu lên việc hướng thượng. Tăng lại hỏi, thế nào là chân đế? Đáp biết đánh trống.

- Chân đế là chăng lập một pháp. Trong khi tục đế thì muôn vật đầy đủ.

- Chân và tục không hai là nghĩa thứ nhất của thánh đế.

- Tức tâm tức Phật thì dễ tìm. Nhưng đến phi tâm phi Phật thì rất khó và ít người đến được.

- Người hướng thượng tức là người thoát tự tại.

Bốn câu đáp này các nơi lấy làm tông chỉ, gọi là “Hòa Sơn bốn đánh trống.” Cũng giống giai thoại sau.

Tăng hỏi Cảnh Thanh: “Đầu năm mới có Phật pháp chăng?” Cảnh Thanh đáp: “Có.” Tăng: “Thế nào là Phật pháp đầu năm?” Cảnh Thanh: “Đầu năm mới mở phúc và muôn vật đều mới lạ.” Tăng: “Tạ thày đáp thoại.” Cảnh Thanh: “Lão tăng ngày nay mất lợi.” Đáp kiểu này Sư (*Cảnh Thanh*) có sáu loại mất lợi.

Lại nữa tăng hỏi đại sư Tịnh Quả: “Khi hạc đậu cây tùng đơn độc thì thế nào?” Tịnh Quả đáp: “Dưới gót chân một trường bối rồi.” Tăng lại hỏi: “Khi tuyết phủ ngàn núi thì thế nào?” Đáp: “Sau khi mặt trời lặn một trường bối rồi.” Tăng hỏi: “Giai đoạn thanh trùng thời Hội Xương (845) thần hộ pháp đi về đâu?” Đáp: “Đối với long thần hộ pháp hai vị ở cổng tam môn, một trường bối rồi.” Các nơi gọi đây là ‘Ba bối rồi của Tịnh Quả.’

Lại nữa Bảo Phước hỏi tăng: “Trong điện là Phật gì?” Tăng đáp: “Hòa thượng định đúng thử xem.” Bảo Phước nói: “Ông già Thích-ca.” Tăng: “Chó lừa người.” Bảo Phước: “Trái lại chính ngươi lừa ta.” Bảo Phước lại hỏi tăng: “Ông tên gì?” Tăng thưa: “Hàm Trạch⁴⁴².”

442 Hàm Trạch: Tất cả đều ướt.

Bảo Phước: “Nếu gặp khô cạn thì sao?” Tăng: “Ai là người khô cạn?” Bảo Phước: “Ta.” Tăng: “Hòa thượng tốt nhất chớ lừa người.” Bảo Phước: “Trái lại chính ngươi lừa ta.” Bảo Phước lại hỏi tăng: “Ông làm nghề gì mà ăn đến to như thế?” Tăng: “Chính Hòa thượng cũng chẳng nhỏ.” Bảo Phước làm thế ngồi xổm. Tăng thưa: “Hòa thượng tốt nhất chớ lừa người.” Bảo Phước: “Lại chính ngươi lừa ta.” Bảo Phước lại hỏi tăng coi phòng tắm: “Nội nước tắm lớn bao nhiêu?” Tăng: “Thỉnh Hòa thượng lường xem.” Bảo Phước làm thế như đo lường. Tăng thưa: “Hòa thượng chớ lừa người.” Bảo Phước: “Lại chính ngươi lừa ta.” Các nơi gọi là ‘Bốn lừa người’ của Bảo Phước.’

Công án này cũng giống như giai thoại bốn thùng sơn của Tuyết Phong. Tất cả đều là bậc tông sư từ trước, mỗi vị xuất phát ý chỉ thâm diệu làm cơ tiếp người. Tuyết Đậu ở lời sau dẫn ra một mạch liên tục y theo Vân Môn dạy chúng, và tụng ra công án này.

GIẢI TUNG:

Một hôm Qui Tông kêu gọi toàn chúng công tác khiêng đá. Qui Tông hỏi thầy Duy-na đi đâu. Duy-na đáp: “Đi khiêng đá.” Qui Tông: “Ta để ông khiêng đá, nhưng chẳng được động đến cây đòn.”

Khi có tăng mới đến, Mộc Bình trước tiên sai gánh đất ba lần. Mộc Bình thường tụng ra dạy chúng:

*Núi đông lô hép núi tây thấp
Mới đến chớ từ ba gánh đất
Thương ông nhiêu năm ở giữa đường
Rõ ràng chẳng hiểu thành lạc lối.*

Về sau có vị tăng hỏi Mộc Bình: “Việc trong ba gánh không hỏi, việc ngoài ba gánh thế nào?” Mộc Bình đáp: “Thiên tử Thiết Luân ban lệnh trong nước của mình.” Tăng không nói được, Mộc Bình liền đánh. Vì thế Tuyết Đậu nói “*Một khuân đá, hai ban đất.*”

“*Phát cơ phải là ngàn quân nỏ.*” Tuyết Đậu dùng cây nỏ ngàn quân để giải thích công án này. Sư (*Tuyết Đậu*) muốn cho ông thấy Hòa Sơn đã vì người như thế nào. Phải là rồng to cọp mạnh hoặc thú dữ mới dùng đến cây nỏ này. Nếu là chim nhỏ thú bé đương nhiên không đáng để dùng cây nỏ này. Do đó cây nỏ này chẳng phải vì gà vì chuột mà phát.

“*Lão sư Tượng Cốt từng đá cầu.*” Nghĩa là một hôm Tuyết Phong thấy Huyền Sa đến và thảy ra ba trái cầu gỗ một lượt. Huyền Sa làm thế như chẻ vụn ra. Tuyết Phong thâm chứng cho Huyền Sa.

Tất cả chuyện này đều là toàn cơ đại dụng, không bằng ‘Biết đánh trống của Hòa Sơn,’ thật là thắng tắt nhưng khó hội. Vì thế Sư (*Tuyết Đậu*) nói “*Nào giống Hòa Son biết đánh trống.*”

Một lần nữa Sư ngại cho người, chỉ trên lời nói làm
kết sống mà không biết nguyên do, sanh ra thiếu nghiêm
túc thận trọng. Cho nên Sư nói “*Bảo anh hay, Chớ bướng
bỉnh.*” Ông phải thực sự đến điền địa này mới hội được.
Nếu ông không bướng bỉnh thì “*Ngọt là ngọt, chùr đắng
là đắng.*” Tuy Sư niêm lộng như thế, cuối cùng Sư vẫn
không nhảy khỏi Hòa Sơn.



- Tắc 45 -

TRIỆU CHÂU ÁO VẢI BÂY CÂN

LỜI DẪN:

Cần nói liền nói cả thảy không đói⁴⁴³; nên đi liền
đi toàn cơ chǎng nhuợng⁴⁴⁴ độc nhất vô nhị. Như chơi đá
nháng lửa⁴⁴⁵, tọ lắn điện chớp; nhanh như lửa cháy trong
gió, mau như nước chảy trên đao bén. Một phen đưa lên
kiềm chùy hướng thượng hướng thượng vẫn không thoát
khỏi mắt cơ và líu lưỡi⁴⁴⁶.

Đưa ra một đường⁴⁴⁷, thử cù xem?

443 *cả thảy không đói*: Không người nào đói đầu hay sánchez kịp. (BA) “Không có hai mặt trời, chỉ một người này trên thế gian.”

444 *toàn cơ* là hiệu năng trọn vẹn; *chǎng nhuợng* là không chịu hay làm theo ai. (BA) “Ngay cả Phật, Tổ, người *toàn cơ* cũng *chǎng nhuợng*.”

445 *chơi đá nháng lửa*: (BA) “Mắt không theo kịp.”

446 *không thoát khỏi mắt cơ và líu lưỡi*: (BA) “Đứng trước vị thầy như đã tả ở trên, biết bao người *không thoát khỏi* thương vong; ông chỉ có im miệng và ngâm lời.”

447 *Đưa ra một đường*: (BA) “Không phải dừng ngang ở đó, vì ông sẽ có ý nghĩa trong mức thứ hai.” Tức lãnh vực tương đối.

CÔNG ÁN:

**Tăng hỏi Triệu Châu: “Muôn pháp về một⁴⁴⁸, một
về chỗ nào?”**

**Triệu Châu đáp: “Ta ở Thanh Châu may chiếc áo
vải nặng bảy cân⁴⁴⁹.”**

TUNG:

Biên tịch tầng ai lão cổ chùy
Thất cân sam trọng kỷ nhân tri
Như kim phao trích Tây Hồ lý
Hạ tải thanh phong phó dữ thùy.

(*Biên tịch từng đưa lão cổ chùy
Áo vải bảy cân mây người tri
Như nay ném thẳng Tây Hồ ấy⁴⁵⁰
Hạ tải gió lành gởi cho ai⁴⁵¹.)*

448 *Muôn pháp về một:* (BA) “Cứu cánh cội nguồn là một, giới xú
lẽ thật là một tâm, bất di bất dịch.”

449 *Ta ở Thanh Châu may chiếc áo vải nặng bảy cân:* (TQ) “Vai
thật khó chịu vì áo quá nặng. Ông cho đó là Đạo chǎng? Là Thiền chǎng?
Là cách giải quyết rốt ráo cái Một chǎng? Đây là thủ thuật khéo léo sống
động của Triệu Châu xoay trở vượt qua Phật, Tổ, chỗ không thể trả lời
được.”

450 *Nhu nay ném thẳng Tây Hồ ấy:* (BA) “Tuyết Đậu cũng thế, đã
làm việc lâu năm (tham công án này) nên áo cũ sờn rách.”

451 *Hạ tải gió lành gởi cho ai:* (BA) “Sau khi bỏ xuống gánh nặng
chiếc áo, bây giờ chia sẻ với ai ngọn gió lành này?”

GIẢI THÍCH:

Nếu nhầm chỗ một kích động liền đi mà hội được, lỗ mũi các vị Hòa thượng già ở mọi nơi, một lúc xô xong, không làm gì được ông, tự nhiên nước dồn chảy thành ngòi đầm. Nếu do dự thì Lão tăng ở dưới gót chân ông.

Chỗ tinh yếu của Phật pháp chẳng phải ở nhiều lời, chẳng phải ở nói lăm. Chỉ như vị Tăng này hỏi Triệu Châu “Muôn pháp về một, một về chỗ nào,” Triệu Châu lại đáp “Ta ở Thanh Châu may chiếc áo vải nặng bảy cân,” nếu nhầm trên ngữ cú mà biện thì lầm nhận định bàn tính (*một tiêu chuẩn cố định*). Nếu chẳng nhầm trên ngữ cú mà biện, tại sao lại nói thế ấy? Công án này tuy khó thấy mà dễ hội, tuy dễ hội lại khó thấy. Khó thì núi bạc vách sắt, dễ thì liền đó tinh tinh, không có chỗ cho ông suy nghĩ phải quấy.

Thoại này cùng câu Phổ Hóa nói “Ngày mai ở trong viện Đại Bi có trai,” lại không có hai thứ.

Một hôm, có Tăng hỏi Triệu Châu: “Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?” Triệu Châu đáp: “Cây bá ở trước sân.” Tăng thưa: “Hòa thượng chớ đem cảnh chỉ người.” Triệu Châu bảo: “Lão tăng chẳng từng đem cảnh chỉ người.” Xem kia thế ấy, nhầm chỗ cực tắc chuyển chẳng được mà chuyển được, tự nhiên che trời che đất. Nếu chuyển chẳng được thì chạm đến thành kẹt. Hãy nói Triệu Châu có Phật pháp thương lượng hay không? Nếu

nói có Phật pháp, Triệu Châu đâu từng nói tâm nói tánh, nói huyền nói diệu. Nếu nói không có chỉ thú Phật pháp, Triệu Châu chẳng từng cô phụ lời hỏi của ông.

Đâu chẳng thấy Tăng hỏi Hòa thượng Mộc Bình: “Thế nào là đại ý Phật pháp?” Mộc Bình đáp: “Trái bí đao này lớn như thế.” Lại Tăng hỏi Cỗ đức: “Chỗ núi sâu vực thẳm vắng bặt không người, lại có Phật pháp hay không?” Cỗ đức đáp: “Có.” Tăng hỏi: “Thế nào là Phật pháp trong núi sâu?” Cỗ đức đáp: “Cục đá lớn là lớn, nhỏ là nhỏ.” Xem loại công án này lời kỳ quái tại chỗ nào? Tuyết Đậu biết chỗ rơi của kia, nên vạch bày nghĩa lò vì ông tung ra.

GIẢI TUNG:

Trong mười tám lối hỏi, câu hỏi này gọi là biên tịch (bao bọc). Tuyết Đậu nói “*Biên tịch từng đưa lão cố chùy*,” biên tịch muôn pháp đem về một mối. Vì Tăng này cốt xô đẩy Triệu Châu. Triệu Châu quả là hàng tác gia gặp chỗ chuyên không được, có con đường xuất thân, dám mở miệng to nói “Ta ở Thanh Châu may chiếc áo vải nặng bảy cân.”

Tuyết Đậu nói “*Áo vải bảy cân mấy người tri, Như nay ném thẳng Tây Hồ ấy*,” muôn pháp về một, một cũng chẳng cần. Áo vải bảy cân cũng chẳng cần, đồng thời ném xuống Tây Hồ. Tuyết Đậu ở Thúy Phong Động Đinh có Tây Hồ.

Câu “*Hạ tải gió lành gởi cho ai*,” đây là Triệu Châu dạy chúng: “Nếu ông hướng bắc đến vì ông thương tải, nếu ông hướng nam đến vì ông hạ tải.” Nếu ông từ Tuyết Phong, Vân Cư đến cũng là kẻ gánh bẩn. Tuyết Đậu nói gió lành như thế kham gởi cho ai. Thương tải là vì ông nói tâm nói tánh, nói huyền nói diệu, các thứ phuơng tiện. Nếu là hạ tải thì không có những thứ nghĩa lý huyền diệu.

Có một người gánh một gánh thiền đến chỗ Triệu Châu, một điểm cũng sử dụng không được, đồng thời vì y nhồi thành khói khiến sạch trơn thong dong, không có một sự kiện nào gọi là ngộ rồi đồng chưa ngộ. Như nay có người trọng làm vô sự để hội. Có người nói: “Không mê không ngộ, chẳng cần lại cầu. Chỉ như khi Phật chưa ra đời, khi Tổ Đạt-ma chưa sang xứ này, chẳng phải chẳng thế ấy, dùng Phật ra đời làm gì, Tổ sư Tây sang làm gì?” Thầy như thế nào có dính dáng. Cần phải đại triệt đại ngộ rồi, như xưa núi là núi, nước là nước, cho đến muôn pháp thầy đều hiện thành, mới làm người vô sự.

Long Nha nói:

*Học đạo trước cần có ngộ do,
Lại như từng dự hội đua thuyền,
Tuy nhiên gác cũ đát nhàn rỗi,
Một phen gánh vác mới nên thôi.*

Chỉ như áo vải bảy cân này của Triệu Châu, xem
thấy người xưa nói như vàng như ngọc. Sơn tảng nói thế
ấy, các ông nghe thế ấy, thảy đều là thượng tǎi. Hãy nói
thế nào là hạ tǎi? Dưới ba cây đòn tay, xem lấy.



- Tắc 46 -

CẢNH THANH TIẾNG MƯA RƠI

LỜI DẪN:

Đây đủ chỉ trong một chùy liền siêu vượt phàm thánh⁴⁵²; hạ xuống chỉ với một câu sẽ mở trói gỡ niêm. Ngay đây tạm gác lại việc đi trên băng mỏng, chạy trên kiém bén, ngồi trong khói thanh sắc và đi trong khói thanh sắc, diệu dụng dọc ngang. Thế nào là trong khoảng sát-na liền rời đi⁴⁵³?

CÔNG ÁN:

Cảnh Thanh hỏi tăng: “Ngoài cửa là tiếng gì⁴⁵⁴? ”

Tăng đáp: “Tiếng mưa rơi⁴⁵⁵. ”

Cảnh Thanh bảo: “Chúng sanh điên đảo quên mình theo vật⁴⁵⁶. ”

452 *liền siêu vượt phàm thánh*: (BA) “Bậc thầy chỉ phương cách cho đệ tử giới thâm nhập được lời dạy, một chùy siêu xuất cuối cùng sau trăm ngàn trui luyện.”

453 *Trong khoảng sát-na liền rời đi*: (BA) “Làm thế nào khi ngay đó rời khỏi Phật giới mà không cần phuơng tiện?”

454 *Ngoài cửa là tiếng gì*? : (BA) “Cảnh Thanh thường hỏi kiểu này; có quyền (phuơng tiện), thật (thế), có hoa, trăng (dụng).”

455 *Tiếng mưa rơi*: (BA) “Ô hô! Đây có hiện tại và có phía bên kia, có quyền có thật, kiến và dụng, gồm chung nhau.”

456 (BA) “Chúng sanh điên đảo bất chấp sự kiện thực tế đang tự nói ra, sơn hà đại địa khắp mười phuơng chỉ là một Phật tánh. Kinh Hoa Nghiêm bảo: ‘Chúng sanh đánh mất Phật tánh (*quên mình*) theo vật trước mắt.’”

Tăng hỏi: “Hòa thượng thì thế nào?”
Cảnh Thanh bảo: ‘Toàn chẳng quên mình.’
Tăng hỏi: “Toàn chẳng quên mình ý chỉ thế nào?”
Cảnh Thanh bảo: “Xuất thân tương đối dễ, thoát
thế rất khó”⁴⁵⁷.

TUNG:

Hư đường vũ trích thanh	(Nhà trống tiếng mưa rơi ⁴⁵⁸
Tác giả nan thù đối	Tác giả khó đối đáp
Nhược vị tăng nhập lưu	Nếu bảo từng nhập lưu
Y tiền hoàn bất hội	Như trước lại chẳng hội ⁴⁵⁹
Hội bất hội	Hội chẳng hội ⁴⁶⁰
Nam sơn Bắc sơn chuyển bằng phái.	Núi Nam núi Bắc mưa xối xả.)

457 Trong việc tu toàn chẳng quên mình nếu là xuất thân túc khi chứng nghiệm thì tương đối dễ; nhưng khi ứng dụng trong đời sống hằng ngày bận rộn, túc thoát thế thì rất khó.

458 (TQ) “Nhà trống không xe cộ, hoàn toàn an tĩnh, không cả ý niệm về Phật, Pháp. Nếu nói là tiếng mưa rơi trong nhà trống, túc bị ngoại vật vây chặt. Nếu nói không phải tiếng mưa rơi là lý giải nội tâm. Nếu tác giả kẹt vào nhị nguyên cũng khó đối đáp.”

459 Nhập lưu có nghĩa phản quan tự kỷ, quay lai không nghe tiếng mưa rơi mà nghe tánh nghe. (BA) “Nếu ông nói là ông nghe tánh nghe thì như trước lại chẳng hội, vì còn ngã và vật đối đãi.”

460 (BA) “Hội chẳng hội dứt hết cả hai; không phân chia; không đây không kia.”

GIẢI THÍCH:

Chỉ trong này khéo tiến lầy, cỗ nhân dùng một cơ một cảnh cần tiếp người. Một hôm, Cảnh Thanh hỏi Tăng: “Ngoài cửa là tiếng gì?” Tăng thưa: “Tiếng mưa rơi.” Thanh bảo: “Chúng sanh điên đảo quên mình theo vật.” Lại hỏi: “Ngoài cửa là tiếng gì?” Tăng thưa: “Tiếng chim bột cưu.” Thanh bảo: “Muốn được chẳng chuốc nghiệp vô gián, chớ chê bai chánh pháp Như Lai.” Lại hỏi: “Ngoài cửa là tiếng gì?” Tăng thưa: “Tiếng rắn bắt nhái kêu.” Thanh bảo: “Sẽ bảo chúng sanh khổ, lại có khổ chúng sanh.”

Những câu này với công án ở trước không có hai thú. Hàng Thiền tăng ở trong đây thấu được thì ở trong thanh sắc chẳng ngại tự do. Nếu thấu chẳng được liền bị thanh sắc lôi. Công án này các nơi gọi là lời “tôi luyện.” Nếu là “tôi luyện” chỉ thành tâm hạnh, không thấy được chỗ vì người của cỗ nhân. Cũng gọi lời này là “thấu thanh sắc,” một sáng đạo nhẫn, hai sáng thanh sắc, ba sáng tâm tông, bốn sáng vọng tình, năm sáng triển diễn. Song rất chín chắn, đâu ngờ thành hang ổ.

Cảnh Thanh hỏi: “Ngoài cửa là tiếng gì?” Tăng thưa: “Tiếng mưa rơi.” Lại nói: “Chúng sanh điên đảo quên mình theo vật.” Người ta làm hội, cho là có ý chuyển người, quả thật không dính dáng. Đâu chẳng biết Cảnh Thanh có thủ đoạn vì người, mật lớn chẳng nệ một

cơ một cảnh, rất mực chǎng tiếc lông mày. Cảnh Thanh đâu chǎng biết tiếng mưa rơi, tại sao lại hỏi? Phải biết cỗ nhân dùng sào dò bóng cỏ, cốt nghiệm vị Tăng này.

Vị Tăng này khéo xô đẩy liền hỏi: “Hòa thượng thì sao?” Liền được Cảnh Thanh vào bùn vào nước, nói với ông “Toàn chǎng quên mình.” Vị Tăng kia quên mình theo vật là phải, Cảnh Thanh vì sao cũng quên mình? Phải biết nghiệm trong câu kia liền có chỗ xuất thân.

Vị Tăng này quá làm lẩn cốt cắt đứt lời này, hỏi: “Toàn chǎng quên mình ý chỉ thế nào?” Nếu là tông môn Đức Sơn, Lâm Tế thì gãy hét đã hiện. Cảnh Thanh thông qua một bước, tùy kia tạo săn bìm, nói với kia: “Xuất thân tương đối dễ, thoát thể rất khó.” Tuy nhiên thế ấy, người xưa nói tương tục cũng rất khó. Cảnh Thanh chỉ một câu vì vị Tăng này sáng việc lớn dưới gót chân. Tuyết Đậu tung ra.

GIẢI TUNG:

“Nhà trống tiếng mưa rơi, Tác giả khó đối đáp,” nếu nói tiếng mưa rơi thì quên mình theo vật, chǎng nói tiếng mưa rơi lại làm sao chuyển vật? Đến trong ấy, dù là tác giả cũng khó đối đáp. Vì thế, cỗ nhân nói: “Thấy bằng với thầy thì kém thầy nửa đức, thấy vượt hơn thầy mới kham truyền thọ.” Nam Viện nói: “Dưới gãy vô sanh nhẫn, lâm cơ chǎng nhượng thầy.”

“*Nếu bảo từng nhập lưu, Như trước lại chẳng hội,*” trong kinh nói: “Ban đầu trong cái nghe nhập lưu vong sở, sở nhập đã lặng, hai tướng động tĩnh rõ ràng chẳng sanh...” Nếu nói là tiếng mưa rơi thì chẳng phải. Nếu nói chẳng phải tiếng mưa rơi cũng chẳng phải.

Phần trước bài tụng hai hét cùng ba hét. Tác giả biết cơ biến chính là loại tụng này. Nếu nói là vào thanh sắc cũng chẳng phải. Nếu gọi là thanh sắc, như trước chẳng hiểu ý kia. Ví như lấy tay chỉ mặt trăng, mặt trăng chẳng phải là ngón tay. “*Hội cùng chẳng hội, Núi Bắc núi Nam mưa xối xả*” vậy.



- Tắc 47 -

VÂN MÔN KHÔNG CHÚA TRONG SÁU

LỜI DẪN:

Trời nói gì⁴⁶¹? Bốn mùa vẫn tiếp tục. Đất nói gì?
Vạn vật vẫn sanh sôi.

Vẫn có thể thấy được thể nơi bốn mùa xoay vần⁴⁶²;
vẫn có thể thấy được dụng chổ vạn vật sanh khởi⁴⁶³;
nhưng nhầm chổ nào thấy được thiền tăng⁴⁶⁴? Lìa sạch
ngôn ngữ động dụng, đi đứng ngồi nằm, dẹp hết môi
mép cuồng họng⁴⁶⁵, lại biện được chăng?

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Vân Môn: “Thế nào là Pháp thân?”

Vân Môn: “Không chứa trong sáu⁴⁶⁶.”

461 *Trời nói gì?*: (BA) “Câu này từ Khổng thư, có nghĩa ở đâu và
mọi sự đều trong sáng, không phải trong lời nói (diễn tả).”

462 (BA) “*Noi bốn mùa xoay vần*, ngay đó thấy được thể (tòan thân
Phật) nơi mọi người. Không một kẽ hở nào.”

463 (BA) “*Chỗ vạn vật sanh khởi* là *dụng* của Đại Đạo; ông chạm
trán và *thấy được khắp nơi*, rõ ràng trước mặt ông, và không có chổ cho
ông thoát khỏi.”

464 *nhầm chỗ nào thấy được thiền tăng*: (BA) “Có nghĩa thể và
dụng nơi một thiền tăng đã qua được chổ siêu thoát.”

465 (BA) “*Dẹp hết môi mép cuồng họng*, hãy nhìn cái thinh lặng.”

466 *Không chứa trong sáu*: Vượt qua sáu.

TUNG:

Nhất nhị tam tứ ngũ lục
Bích nhãnh Hồ Tăng sở bất túc
Thiếu Lâm mạn đạo phó Thần Quang
Quyện y hựu thuyết qui Thiên Trúc.
Thiên Trúc mang mang vô xứ tầm
Dạ lai khước đổi Nhũ Phong túc.

(*Một hai ba bốn năm sáu*⁴⁶⁷
Hồ Tăng mắt biếc đêm không đủ
*Thiếu Lâm đổi nói trao Thần Quang*⁴⁶⁸
*Cuộn áo lại bảo về Thiên Trúc*⁴⁶⁹.
*Thiên Trúc mênh mang không chỗ tìm*⁴⁷⁰
*Đêm qua lại đến Nhũ Phong ngủ*⁴⁷¹.)

467 *Một hai ba bốn năm sáu*: (BA) “Nếu ông hiểu không chúa trong sáu thì sẽ hiểu.”

468 *Hồ Tăng mắt biếc đêm không đủ*: (BA) “Nếu thấy được cái *dêm không đủ* thì sẽ không có Pháp để trao và không có người để nhận. Vậy nói trao *Thần Quang* là nói *dối*; hãy nhìn thể của lẽ thật!”

469 *Cuộn áo lại bảo về Thiên Trúc*: (BA) “Lại nói đổi vì vốn không đến không đi.”

470 (BA) “Tổ Đạt-ma thậm chí không ở Ân Độ, ngay cả khi ông ra khỏi cõi và được tự tại, cũng *không thể nào tìm* được người như tổ Đạt-ma.”

471 *Nhũ Phong* là tên khác của núi Tuyết Đậu.

(TQ) “Nếu tổ Đạt-ma chẳng ở đâu thì *đêm qua lại đến Nhũ Phong ngủ*, là *chỗ tôi đang ở*.”

GIẢI THÍCH:

Vân Môn nói sáu chặng thâu hǎn là khó nǎm. Nếu nhầm khi đièm ứng chưa phân nǎm được, đã là đầu thứ hai. Nếu nhầm khi đièm ứng đã sanh tiến được, lại rơi vào đầu thứ ba. Nếu nhầm trên ngôn cù biện minh, rốt cuộc dò tìm chǎng được. Cứu kính cái gì là Pháp thân? Nếu là hàng tác gia vừa nghe cử lên liền đứng dậy đi ra. Nếu chờ suy đợi cơ, hãy lắng nghe xử phân.

Thượng tọa Phù ở Thái Nguyên trước là Giảng sư, một hôm lên tòa giảng về Pháp thân, nói “Đọc cùng tam tế, ngang khắp mười phương.” Có một Thiền khách ở dưới tòa nghe liền bật cười. Phù xuống tòa, hỏi: “Vừa rồi tôi có chỗ nào dở, mong Thiền giả vì chỉ cho.” Thiền khách nói: “Tọa chủ chỉ giảng được bên lượng của Pháp thân, mà chǎng thấy Pháp thân.” Phù hỏi: “Cứu kính thế nào mới phải?” Thiền khách bảo: “Hãy tạm bối giảng, ngồi trong thất vắng, át được tự thấy.” Phù làm như lời Thiền khách.

Một đêm ngồi yên lặng bỗng nghe đánh chuông canh năm, hốt nhiên đại ngộ, liền chạy gõ cửa Thiền khách nói: “Tôi ngộ rồi.” Thiền khách hỏi: “Ông thử nói xem?” Phù nói: “Kể từ ngày nay tôi chǎng nǎm cái lỗ mũi của cha mẹ sanh ra.”

Trong kinh nói: “Chân Pháp thân Phật ví như hư không, ứng vật hiện hình như trăng trong nước.” Lại

Tăng hỏi Giáp Sơn: “Thế nào là Pháp thân?” Giáp Sơn đáp: “Pháp thân không tướng.” Hỏi: “Thế nào là Pháp nhã?” Đáp: “Pháp nhã không tỳ.”

Vân Môn nói: “Sáu chǎng thâu.” Công án này có người nói: “Chỉ là sáu căn sáu trần sáu thức, sáu cái này từ Pháp thân sanh, nên sáu căn không chứa nó được.” Nếu tình giải thế áy, quả thật chǎng dính dáng, lại làm đói lụy Vân Môn. Càn thấy liền thấy, không có chỗ cho ông xuyên tạc.

Trong kinh nói: “Pháp áy chǎng phải chỗ suy nghĩ phân biệt hay hiểu.” Vân Môn đáp câu hỏi phàn nhiều gợi lên tình giải của người. Vì thế, trong một câu phải đủ ba câu, lại chǎng cô phụ lời hỏi của ông, hợp thời hợp tiết, một lời một câu, một vạch một chấm cũng có chỗ xuất thân. Cho nên nói: “Một câu thấu, ngàn câu muôn câu đồng thời thấu.” Hãy nói là Pháp thân, là Tô sứ? Tha ngươi ba mươi gậy. Tuyết Đậu tụng ra.

GIẢI TUNG:

Tuyết Đậu thực tài ở chỗ không thua hở, xuất phát nhã mục tụng ra cho người thấy.

Vân Môn nói “Sáu chǎng thâu.” Tuyết Đậu vì sao nói “Một hai ba bốn năm sáu,” liền nói “Hò tăng mắt biếc đếm không đủ?” Bởi vì “chỉ cho lão Hò biết, chǎng cho lão Hò hiểu.” Phải là cho con cháu trong nhà kia mới

được. Như trên nói một lời một câu hợp thời tiết, nếu thấu được mới biết nói không ở trong ngôn cú. Nếu chưa được thế, chẳng khỏi khỏi tình giải.

Ngũ Tồ lão sư nói: “Phật Thích-ca Mâu-ni, khách hạ tiện làm con, cây bá ở trước sân, một hai ba bốn năm.” Nếu nhầm dưới ngôn cú Vân Môn thấy được cùng tột thì đến cảnh giới này.

“*Thiếu Lâm dối nói trao Thần Quang*,” Nhị Tồ trước tên Thần Quang.

Nhẫn đến sau này lại nói “*Về Thiên Trúc*.” Tồ Đạt-ma tịch, nhập tháp dưới núi Hùng Nhĩ, khi ấy Tống Vân vâng lệnh đi sứ Tây về, đến ngọn núi phía Tây thấy Tồ Đạt-ma quay một chiếc giày trở về Tây thiên... Tống Vân về triều tâu lại, triều đình cho khai tháp xem, chỉ thấy đế lại một chiếc giày.

Tuyết Đậu nói “Kỳ thật việc này làm sao phân phó?” Đã không phân phó, “*Cuộn áo lại bảo về Thiên Trúc*.” Hãy nói vì sao xứ này lại có sáu vị thứ lớp trao truyền nhau? Trong đây quả thật kỳ quái, phải là năm được mới có thể nhập.

Câu “*Thiên Trúc mên mang không chõ tìm, Đêm qua lại đến Nhũ Phong ngủ*,” thử nói hiện nay ở chõ nào? Sư liền đánh, nói: “Mù!”



- Tắc 48 -

CHIÊU KHÁNH LẬT ĐỔ ÂM TRÀ

CÔNG ÁN:

Vương Thái Truyền (*Thái Phó*) đến chùa Chiêu Khánh [dự buổi uống trà.] Khi ấy thượng tọa Lãng nhắc ấm trà lên đưa cho Minh Chiêu, bỗng Lãng lật đổ ấm trà⁴⁷².

Thái Truyền thấy thế hỏi Lãng: “Dưới lò trà là gì⁴⁷³?”

Lãng nói: “Thần bụng lò.”

Thái Truyền: “Đã là thần bụng lò, vì sao lật đổ ấm trà?”

Lãng đáp: “Làm quan ngàn ngày, một buổi (*sơ xuất*) mất sạch.”

Thái Truyền phỉ áo ra đi.

Minh Chiêu bảo thượng tọa Lãng: “Ông ăn cơm

472 *Lãng lật đổ ấm trà*: Không khí buổi uống trà ở Trung Hoa cũng như ở Nhật rất hòa điệu giữa chủ (*thượng tọa Lãng, Minh Chiêu*) và khách (*Vương Thái Truyền*). Quan tâm hàng đầu của chủ là làm sao cho khách được tiện nghi. Nghi thức uống trà tập trung rất cao độ nên sơ xuất *lật đổ ấm trà* rất là hiếm.

473 *Dưới lò trà là gì?*: Vương Thái Truyền hỏi “ở dưới” có ý nghĩa đặc biệt – hãy nhìn dưới gót chân, thân và tám ông ngay gót chân có vững chắc và an ổn không, chờ để lầm lẫn. Câu hỏi này mở màn vấn đáp thật hay nên Tuyết Đậu khen “Khi hỏi có cơ phong.”

ở đây xong, lại ra ngoài sông lượm gốc cây cháy một cách ồn ào⁴⁷⁴.

Lãng hỏi: “Hòa thượng thì sao?”

Minh Chiêu đáp: “Phi nhân được cơ hội thuận tiện⁴⁷⁵.”

[Tuyết Đậu bảo: Ta khi ấy chỉ đẹp nhào lò trà.]

TUNG:

Lai vấn nhược thành phong
Úng cơ phi thiện xảo
Kham bi độc nhãnh long
Tằng vị trình nha trảo.
Nha trảo khai
Sanh vân lôi
Nghịch thủy chi ba kinh kỷ hồi.

*(Khi hỏi có cơ phong
Úng cơ chắng khéo léo
Đáng buồn một mắt rồng
Chưa từng trình nanh vuốt⁴⁷⁶.)*

474 *lượm gốc cây cháy một cách ồn ào*: Người tu không biết phận sự gốc, chạy bên ngoài lo việc tào lao.

475 (BA) “Kinh Duy-ma nói ‘Khi chúng sanh sợ hãi, phi nhân được cơ hội thuận tiện.’”

476 *Chưa từng trình nanh vuốt*: (BA) “Minh Chiêu tuy là rồng nhưng đáp ‘phi nhân được cơ hội thuận tiện’ không súc sống.”

*Nanh vuốt bày
Mây sấm dậy
Đã bao phen sóng vỗ ngược dòng⁴⁷⁷.)*

GIẢI THÍCH:

Muốn biết nghĩa Phật tánh phải quán thời tiết nhân duyên⁴⁷⁸.

Vương Thái Phó coi Tuyền Châu, tham vấn Chiêu Khánh đã lâu. Một hôm nhân vào chùa, thượng tọa Lãng nẤu trà, lật đổ ấm trà. Thái Phó cũng là hàng tác gia, vừa thấy lật đổ ấm trà liền hỏi: “Thượng tọa! Dưới lò trà là gì?” Lãng đáp: “Thần bung lò.” Quả là trong lời có vang, song đầu đuôi trái nhau, mắt đi tông chỉ, chạm bén đứt tay, chẳng những cô phụ chính mình cũng xúc phạm kẻ khác. Cái này tuy không có việc được mất, song nêu lên như trước có thân sơ, có đèn trǎng. Nếu luận việc này chẳng ở trên ngôn cú, lại cũng nhầm trên ngôn cú biện chở sóng. Vì thế nói kia tham câu sóng chẳng tham câu chết.

Cứ theo thượng tọa Lãng nói thế ấy như chó điên đuổi bóng. Thái Phó phỉ áo ra đi, dường như không chấp nhận kia. Minh Chiêu nói: “Ông (thượng tọa Lãng)

477 (BA) “Việc này như mây sấm dậy, không phải một lần mà đã bao phen sóng vỗ ngược dòng.”

478 quán thời tiết nhân duyên: Xem chú thích tắc 14.

ăn cơm ở đây xong, lại ra ngoài sông lượm gốc cây cháy một cách ồn ào.” Gốc cây cháy tức là gốc cây ở trong đồng hoang bị lửa cháy, gọi là gốc cây cháy. Dùng câu này để chỉ thượng tọa Lãng chǎng nhầm chỗ chánh mà đi, lại nhầm bên ngoài mà chạy. Lãng đãy lại hỏi: “Hòa thượng thì sao?” Chiêu đáp: “Phi nhân được cơ hội thuận tiện.” Minh Chiêu tự nhiên có chỗ xuất thân, cũng chẳng có phụ câu hỏi của kia. Cho nên nói chó dữ cắn người chǎng nhẹ răng.

Hòa thượng Triết ở Qui Sơn nói: “Vương Thái Truyền giống như cướp ngọc mà được bông tua chiếc mũ. Minh Chiêu không cam chịu đựng, khó gặp cơ hội tốt. Đại Qui nếu là Thượng tọa Lãng thấy Thái Phó phủ áo ra đi, liền buông ấm trà xuống cười ha hả!” Tại sao? - Thấy đó chǎng chụp ngàn năm khó gặp.

Như Bảo Thọ hỏi Hồ Đinh Giao: “Đã lâu nghe danh Hồ Đinh Giao, có phải đây chǎng?” Giao thưa: “Phải.” Thọ hỏi: “Lại đóng được hư không chǎng?” Giao thưa: “Mời Thầy đập phá.” Thọ liền đánh. Giao chǎng nhận. Thọ bảo: “Ngày khác sẽ có ông thầy lanh mồm vì ông điềm phá.” Giao sau gặp Triệu Châu thuật lại câu nói trước. Châu hỏi: “Ông vì sao bị Bảo Thọ đánh?” Giao thưa: “Chẳng biết lỗi tại chỗ nào?” Châu bảo: “Chỉ một đường tơ này còn không thể được, lại bảo đập phá hư không.” Giao liền thôi. Châu nói thế: “Hãy đóng một đường tơ này.” Giao khi đó có tinh.

Thầy Mẽ Thát ở Kinh Triệu đi hành cước về, có vị Lão túc hỏi: “Sợi dây kéo nước đứt bỏ ngoài đường, ban đêm người ta cho là rắn, chưa biết thầy Thát khi thấy Phật gọi là gì?” Thầy Thát đáp: “Nếu có cái để thấy tức đồng chúng sanh.” Lão túc nói: “Cũng là hạt đào ngàn năm.”

Quốc sư Trung hỏi Cung Phụng Tử Lan: “Nghe nói Cung Phụng chú giải kinh Tư Ích phải chăng?” Cung Phụng đáp: “Phải.” Quốc sư bảo: “Phàm chú kinh phải hiểu ý Phật mới được.” Phụng đáp: “Nếu chăng hiểu đâu dám nói chú kinh.” Quốc sư sai Thị giả đem một chén nước, bảy hột gạo, một chiếc đũa để trên cái chén, trao cho Cung Phụng, hỏi: “Áy là nghĩa gì?” Phụng đáp: “Chăng hiểu.” Quốc sư bảo: “Ý của Lão sư còn chăng hiểu, lại nói gì ý Phật?”

Vương Thái Phó với thượng tọa Lãng nói như thế, người hiểu không phải một. Rốt sau Tuyết Đậu lại nói: “Khi ấy chỉ đẹp nhào lò trà.” Minh Chiêu tuy như thế, trọng chăng bằng Tuyết Đậu.

Tuyết Phong ở trong hội Động Sơn làm phan đầu, một hôm đãi gạo, Động Sơn hỏi: “Làm gì?” Phong thưa: “Đãi gạo.” Động Sơn hỏi: “Đãi gạo bỏ cát hay đãi cát bỏ gạo?” Phong thưa: “Gạo cát đồng thời bỏ.” Động Sơn hỏi: “Đại chúng lấy gì ăn?” Phong liền úp chậu lại. Động Sơn bảo: “Nhân duyên của ông không phải ở đây.” Tuy

nhiên thê áy, đâu giống Tuyết Đậu nói “Khi áy chỉ đạp nhào lò trà.” Bậc nhất đẳng là thời tiết gì? Đến chỗ dụng kia vượt nay suốt xưa, có chỗ sống linh hoạt.

GIẢI TUNG:

Hai câu “*Khi hỏi có cơ phong, Ứng cơ chẳng khéo léo*,” là nói chỗ hỏi của Thái Truyền giống như vận dụng rìu thành gió. Đây là xuất xứ từ Trang Tử, trong ấy nói: “Người đát VĨnh lấy đát trét vách, còn trống một lỗ nhỏ xíu, bèn vò một hòn đất tròn ném vào liền kín, khi áy có chút đất nhỏ rơi dính chót mũi ông ta. Bên cạnh có người thợ mộc bảo: ‘Anh bồ chỗ thiếu rất khéo, tôi vận dụng chiếc rìu vì anh phủi chút bùn ở chót mũi.’” Mảnh bùn dính chót mũi bằng con ruồi đậu, bảo anh thợ mộc đẽo nó. Anh thợ mộc vận dụng chiếc rìu thành gió đẽo sạch mảnh bùn mà chẳng chạm đến lỗ mũi, người đát VĨnh đứng bình thường không đổi sắc mặt, để nói hai người đều khéo léo.

Thượng tọa Lãng tuy ứng với cơ mà lời không khéo. Vì thế, Tuyết Đậu nói “*Khi hỏi có cơ phong, Ứng cơ chẳng khéo léo, Đáng buồn một mắt rồng, Chưa từng trình nanh vuốt*.” Minh Chiêu [một mắt rồng] nói rất kỳ đặc, song chưa dồn mây dậy mưa có Tuyết Đậu đứng bên chẳng nhận, không chịu nổi liền thay kia nói ra. Tuyết Đậu thầm hợp với ý kia, tự tụng lời “Đẹp nhào lò trà.”

*“Nanh vuốt bày, mây sám dậy, Đã bao phen sóng
vỗ ngược dòng.”* Vân Môn nói: “Chẳng mong ông có tài
sóng ngược nước, chỉ có ý thuận dòng cũng được.” Vì
thế nói: “Dưới câu sóng tiến được vĩnh kiếp chẳng quên.”
Thượng tọa Lãng cùng Minh Chiêu ngữ cú tự chết. Nếu
cần thấy chỗ sống, chỉ xem Tuyết Đậu đạp nhào lò trà.



- Tắc 49 -

TAM THÁNH CÁ VÀNG PHỦNG LUỚI

LỜI DẪN:

Bảy xoi tám phủng⁴⁷⁹, cướp trống đoạt cò; trăm vòng ngàn lớp, xem trước ngó sau. Cưỡi đầu cọp và nắm đuôi cọp⁴⁸⁰ vẫn chưa phải bậc tác gia. Đầu trâu mất đầu ngựa hiện cũng chưa là kỳ đặc⁴⁸¹.

Hãy nói, khi có người siêu lượng đến thì thế nào, thử cử xem?

CÔNG ÁN:

Tam Thánh hỏi Tuyết Phong: “Cá vàng phủng lưới lấy gì làm thức ăn⁴⁸²? ”

Tuyết Phong đáp: “Đợi ông ra khỏi lưới, sẽ vì ông nói⁴⁸³. ”

479 *Bảy xoi tám phủng*: (BA) “Hành động độc đáo, sáng suốt.”

480 *Cưỡi đầu cọp và nắm đuôi cọp*: (BA) “Chỉ dạy thành tựu trọn vẹn từ đầu đến cuối, ngay cả đối với đệ tử cao khí như cọp.”

481 (BA) “Diệu dụng của bậc thầy nhanh sáng như đầu trâu mất đầu ngựa hiện [xem ghi chú tắc 5]. Tuy như thế vẫn chưa là kỳ đặc vì chưa phải lẽ thực.”

482 *Cá vàng phủng lưới lấy gì làm thức ăn*: (BA) “Khi đã qua hết mọi việc không còn gì để ăn, thầy có tài khéo xin chỉ giúp trò.”

483 (BA) “Đợi ông ra khỏi lưới dẻo môi dẻo miệng sẽ vì ông nói.”

Tam Thánh nói: “Là thiện tri thức của một ngàn năm trăm người mà một câu nói cũng không biết.”

Tuyết Phong nói: “Lão tăng trụ trì nhiều việc.”

TUNG:

Tháu vỗng kim lân
Hữu vân đói thủy
Diêu càn đảng khôn
Chấn liệt bãi vĩ.
Thiên xích kình phún hồng lăng phi
Nhất thanh lôi chấn thanh tiên khi
Thiên thượng nhân gian tri kỷ kỷ.

(*Cá vàng phủng lưới*
Chớ bảo dính nước
Rung càn động khôn
*Mang chấn đuôi quạt*⁴⁸⁴.
Ngàn thước cá kình phun sóng to
Một tiếng sấm vang gió mạnh nỗi
Trên trời nhân gian mấy người biết.)

484 (BA) “Nếu như Tam Thánh là *cá vàng phủng lưới, chớ bảo dính nước*, tức chìm trong nước chết. Y là người sẽ *rung càn động khôn, mang chấn đuôi quạt*.”

GIẢI THÍCH:

Tuyết Phong, Tam Thánh tuy nhiên một ra một vào, một xô một đẩy, chưa phân thắng bại. Hãy nói hai vị tôn túc này đủ con mắt gì?

Tam Thánh từ Lâm Té nhận án ký trải khắp các nơi, đều được các noi đài vào hàng cao khách. Xem Sư đặt câu hỏi bao nhiêu người dò tìm chẳng được. Vả lại chẳng dính lý tánh Phật pháp. Hỏi con cá vàng vọt phủng lưới, chưa biết lấy gì làm thức ăn? Thủ nói ý Sư thế nào? Cá vàng vọt phủng lưới bình thường đã chẳng ăn mồi thơm của người, chẳng biết lấy gì làm thức ăn?

Tuyết Phong là tác gia dường như nhàn rỗi, chỉ lấy một hai phần đáp kia, lại vì kia nói “Đợi ông ra khỏi lưới, sẽ vì ông nói.” Phần Dương gọi là hỏi “trình giải,” tông Tào Động gọi là hỏi “mượn việc.” Phải là vượt quần thoát loại được đại thọ dụng, trên đảnh có con mắt, mới gọi là cá vàng vọt phủng lưới. Nào ngờ Tuyết Phong là hàng tác gia chẳng ngại làm giảm uy danh của người, nên nói đợi ông ra khỏi lưới đến, vì ông nói. Xem hai vị nắm vững phong cương, vách đứng muôn trượng.

Nếu chẳng phải Tam Thánh một câu này liền đi chẳng được. Nhưng Tam Thánh cũng là hàng tác gia mới biết nói với kia, là thiện tri thức của một ngàn năm trăm người mà thoại đầu cũng chẳng biết. Tuyết Phong lại nói

“Lão tăng trụ trì nhiều việc.” Câu này thật cứng rắn cao ngạo. Hai vị tác gia gặp nhau, một bắt một thả, gặp mạnh liền yếu, gặp tiện liền quý. Nếu ông khởi hiếu hơn thua thì chưa mộng thấy Tuyết Phong. Xem hai vị lúc đầu nguy hiểm cao vót, rốt sau hai người đều là kẻ chết. Hãy nói có được mất, hơn thua chăng? Những vị tác giả khác đối đáp át chăng như thế.

Tam Thánh ở chỗ Lâm Tế làm Viện chủ, Lâm Tế sấp tịch dạy: “Sau khi ta đi, chăng được diệt chánh pháp nhẫn tang của ta.” Tam Thánh ra thưa: “Đâu dám diệt chánh pháp nhẫn tang của Hòa thượng.” Lâm Tế hỏi: “Về sau có người hỏi ông làm sao?” Tam Thánh liền hét. Lâm Tế nói: “Ai biết chánh pháp nhẫn tang của ta đến bên con lừa mù này diệt rồi.” Tam Thánh liền lẽ bái. Sự là chân tử của Lâm Tế mới dám đối đáp như thế. Tuyết Đậu rốt sau chỉ tung cá vàng vọt phúng lưới, bày chỗ tác giả thấy nhau.

GIẢI TUNG:

Hai câu “*Cá vàng phúng lưới, Chớ bảo dính nước*,” Ngũ Tổ tiên sư nói chỉ trong một câu này tụng xong vậy. Đã là cá vàng vọt phúng lưới há kẹt trong nước, át ở chỗ nước nổi mênh mông sóng dậy ngập trời. Hãy nói trong mười hai giờ lấy cái gì làm thức ăn? Các ông hãy nhầm dưới ba cây đòn tay, trước cái đơn bảy thước thử định đúng xem?

Tuyết Đậu nói việc này tùy phần niêm lộng, như loại cá vàng khi “*Mang chán đuôi quạt*” thì “*Rung càn động khôn.*” Câu “*Ngàn thước cá kình phun sóng to*” là tụng Tam Thánh nói “Là thiện tri thức của một ngàn năm trăm người mà thoại đầu cũng chẳng biết,” như cá kình phun sóng to.

Câu “*Một tiếng sấm vang gió mạnh nổi*” là tụng Tuyết Đậu nói “Lão tăng trụ trì nhiều việc,” giống như một tiếng sấm gió mạnh nổi dậy. Đại cương tụng hai vị đều là hàng tác gia.

Hai câu “*Gió mạnh nổi, Trên trời nhân gian mấy người biết,*” thử nói hai câu tụng này rơi tại chỗ nào? Chữ tiên là gió, khi gió mạnh thì trên trời nhân gian có mấy người hay biết.



- Tắc 50 -

VÂN MÔN TRẦN TRẦN TAM-MUỘI

LỜI DẪN:

Vượt qua giai cấp (*thánh hiền*), siêu tuyệt phuơng tiện, cơ cơ hợp nhau, cú cú khế nhau. Nếu chẳng phải vào cửa đại giải thoát⁴⁸⁵ và được cái dụng của đại giải thoát, làm sao quyền hoành Phật Tổ và qui giám tông thừa⁴⁸⁶? Hãy nói, đương cơ cắt đứt, nghịch thuận tung hoành⁴⁸⁷, làm sao nói được câu xuất thân⁴⁸⁸, thử mời cử xem?

485 (BA) “Tam-muội trên từng hạt bụi chính là vào cửa đại giải thoát, khi ông phùng được lưới ngộ và qua khỏi chỗ không xâm nhập được.”

486 *quyền hoành Phật Tổ và qui giám tông thừa:* (BA) “Tuy cân xứng với Phật, Tổ nhưng không có nghĩa ngang hàng và vẫn nằm trong qui định và phê giám của tông thừa.”

487 (BA) “Khi đương cơ cắt đứt:, ông có thể tùy nghi nghịch thuận tung hoành.”

488 *nói được câu xuất thân:* (BA) “Là câu giải thoát, tự chuyển nghiệp dù trong Phật giới hay trong ma giới.”

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Văn Môn: “Thế nào là trần trần tam-muội (*tam-muội trên từng hạt bụi*⁴⁸⁹)?”

Vân Môn đáp: “Cơm trong bát, nước trong thùng.”

TUNG:

Bát lý phan, dũng lý thủy
Đa khẩu a sư nan hạ chử
Bắc đầu Nam tinh vị bất thù
Bạch lăng thao thiên bình địa khỉ
Nghĩ bất nghĩ
Chỉ bất chỉ
Cá cá vô côn trưởng giả tử.

489 (BA) “Kinh Hoa Nghiêm nói: ‘Vào *tam-muội trên từng hạt bụi* là nhập *tam-muội* trên tất cả hạt bụi mà không làm hạt bụi nở phình ra.’ *Tam-muội trên từng hạt bụi* có nghĩa vào sáu trần mà không dính mắc, tiến hành mọi sự việc tùy hoàn cảnh, nam làm theo nam, nữ làm theo nữ, mỗi người như được trí tuệ Phật. Biết rõ mình trong sinh hoạt đời thường, không bị sáu căn hay sáu trần ngăn ngại, một thể trùm khắp tất cả thể, một chân dung chứa tất cả vật, một trăng phản chiếu trong tất cả nước, bóng trăng trong tất cả nước chỉ chứa trong một trăng. *Tam-muội* có nghĩa tiếp nhận chân chánh, tiếp nhận chân chánh có nghĩa không dính mắc. Cột chống vẫn thẳng đứng, ngạch cửa vẫn nằm ngang. Đó là *tam-muội trên từng hạt bụi*.’”

*(Cơm trong bát, nước trong thùng
Ông thầy lanh mồm khó mở miệng⁴⁹⁰
Sao Bắc sao Nam không đổi chỗ
Sóng bùa ngập trời đất bằng dây.
Nghĩ chǎng nghĩ
Dùng chǎng dùng⁴⁹¹
Mỗi mỗi không quản con trưởng giả⁴⁹².)*

GIẢI THÍCH:

Lại định đúng được chǎng? Nếu định đúng được thì lỗ mũi Vân Môn ở trong tay các ông. Nếu định đúng chǎng được thì lỗ mũi các ông ở trong tay Vân Môn. Vân Môn có câu chặt đinh cắt sắt, trong một câu đủ ba câu. Có người hỏi đến liền nói, cơm trong bát, mỗi hạt đều tròn, nước trong thùng, mỗi giọt đều ướt. Nếu hiểu thế ấy, chǎng thấy chỗ Vân Môn đoan đích vì người.

490 (BA) “Dù ông thầy lanh mồm cũng khó mở miệng khen hay chê [sự kiện] cơm trong bát, nước trong thùng, nếu có người toàn thân là miệng cũng không nếm được trong ngôn ngữ.”

491 Nghĩ chǎng nghĩ, Dùng chǎng dùng: (TQ) “Nếu cố nghĩ sẽ không hiểu, nếu cố dùng cũng không dùng được.”

492 (BA) “Xưa nay mọi người đều là cậu ám tiếu thư con trưởng giả giàu có ăn mặc sang trọng, nhưng nay ai cũng nghèo thiểu nên không quản.”

GIẢI TUNG:

Ở trước Tuyết Đậu tụng Vân Môn đối một nói “Đối một nói, quá cao tột, quả chùy không lỗ thêm hạ chốt.” Sau tụng Mã Tổ ly tú cú tuyệt bách phi, nói “Tặng đầu bạc, Hải đầu đen, Thiền tăng mắt sáng hội chẳng được.” Nếu công án này thấu được thì thấy tụng kia.

Tuyết Đậu mở đầu nói “*Com trong bát, nước trong thùng,*” trong lời có vang, trong câu trình cơ.

“Ông thầy lạnh mồm khó mở miệng,” tiếp theo sau vì ông chú cước. Nếu ông nhầm trong này cần tìm huyền diệu đạo lý, so sánh càng khó mở miệng. Tuyết Đậu đến đây cũng được, ông ta yêu thích ngay mở đầu là nắm đứng, sợ e trong chúng có người đủ mắt sáng nhìn thấu, nên đến phần sau lại phóng qua một nước, rồi cúi xuống vì kẻ sơ cơ vạch bày tụng ra khiến người thấy.

Bắc Đẩu như xưa ở phương bắc, sao Nam như xưa ở phương nam, vì thế nói “*Sao Bắc sao Nam không đổi chỗ.*”

Câu “*Sóng bùa ngập trời đất bằng dây,*” bỗng nhiên đất bằng dậy sóng phải làm sao? Nếu nhầm trên sự xem thì dễ, nếu nhầm dưới ý căn tìm thì mò bắt chẳng được. Cái này giống hệt cây cọc sắt, lung lay chẳng được, cắm mò chẳng được. Nếu ông nghĩ nghị muốn hiểu thì chẳng hiểu, muốn dừng mà không dừng.

Loạn trình túi dốt chính là “*Mỗi mỗi không quần con trưởng giả.*” Thơ của Hàn Sơn nói:

<i>Lục cực thường thêm khô,</i>	<i>Cửu duy luống tự bàn,</i>
<i>Có tài vứt cỏ rậm,</i>	<i>Không thể đóng cửa bồng,</i>
<i>Trời lên núi vẫn tối,</i>	<i>Khói hét hang còn mờ,</i>
<i>Trong kia con trưởng giả,</i>	<i>Mỗi mỗi thấy không quần.</i>



MỤC LỤC

1. Thánh Đé Đệ Nhất Nghĩa	07
2. TRIỆU CHÂU Chí Đạo Vô Nan	17
3. MÃ TỒ Phật Nhật Diện, Phật Nguyệt Diện	26
4. ĐỨC SƠN Mắc Áo Vấn Đáp	26
5. TUYẾT PHONG Lúa Gạo	31
6. VÂN MÔN Mỗi Ngày Đều Là Ngày Tốt	49
7. HUỆ SIÊU Hồi Phật	60
8. Lông Mày của THÚY NHAM	67
9. TRIỆU CHÂU Bốn Cửa	73
10. MỤC CHÂU Kẻ Cướp Rỗng	80
11. HOÀNG BÁ Bọn Ăn Hèm	86
12. ĐỘNG SƠN Ba Cân Gai	96
13. BA LĂNG Trong Chén Bạc Đựng Tuyết	103
14. VÂN MÔN Giáo Lý Một Đời	108
15. VÂN MÔN Đảo Một Nói	112
16. CẢNH THANH Thót Trác Cơ	119
17. HƯƠNG LÂM Ngòi Lâu Sanh Nhọc	126
18. TRUNG QUỐC SƯ Tháp Vô Phùng	131
19. CÂU CHI Đưa Một Ngón Tay	139
20. THÚY VI Thiền Bản	147
21. TRÍ MÔN Hoa Sen Lá Sen	158
22. TUYẾT PHONG Con Rắn To	164
23. BẢO PHƯỚC, TRƯỜNG KHÁNH Đạo Núi	175
24. LUÙ THIẾT MA Trâu Cái Già	180
25. LIÊN HOA PHONG Cầm Cây Gậy	186

26. BÁ TRƯỢNG Ngôi Riêng Ngọn Đại Hùng	194
27. VÂN MÔN Thân Bày Gió Thu	198
28. NAM TUYỀN Pháp Chẳng Nói	204
29. ĐẠI TÙY Theo Kia Đi	210
30. TRIỆU CHÂU Củ Cái To	215
31. MA CỐC Cầm Gậy Nhiễu Giường Thiền	219
32. THƯỢNG TỌA ĐỊNH Đứng Sững	229
33. TRẦN THÁO Đủ Một Con Mắt	234
34. NGUỒNG SƠN Chẳng Từng Dạo Núi	240
35. VĂN-THÙ Trước Ba Ba sau Ba Ba	246
36. TRƯỜNG SA Cỏ Thơm Hoa Rụng	252
37. BÀN SƠN Tam Giới Không Pháp	257
38. PHONG HUYỆT Tồ Sư Tâm Ăn	263
39. VÂN MÔN Hoa Thược Lan	275
40. LỤC HOÀN Trời Đất Đồng Gốc	280
41. TRIỆU CHÂU Người Đại Tử	286
42. BÀNG CƯ SĨ Tuyết Đẹp Mảnh Mảnh	291
43. ĐỘNG SƠN Không Lạnh Nóng	296
44. HÒA SƠN Biết Đánh Trống	302
45. TRIỆU CHÂU Áo Vải Bảy Cân	309
46. CẢNH THANH Tiếng Mưa Rơi	315
47. VÂN MÔN Không Chứa Trong Sáu	320
48. CHIỀU KHÁNH Lật Đổ Âm Trà	325
49. TAM THÁNH Cá Vàng Phủng Lưới	332
50. VÂN MÔN Trần Trần Tam-muội	337

၁၃၄ * ၁၃၅

Hòa Thượng THÍCH THANH TỪ

Biên Dịch

BÍCH NHAM LỤC

Tập 2

Chú thích: Thích nữ THUẦN BẠCH

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

- Tắc 51 -

TUYẾT PHONG CÁI NÀY LÀ GÌ?

LỜI DẪN:

Vừa có phải quấy đã lăng xăng mất tâm. Nếu không rơi vào giai cấp¹ thì không cần dò tìm. Nhưng hãy nói, thả đi là phải hay nắm đứng là phải²? Đến đây, nếu còn mảy may (*dấu vết*) trên đường lý giải³ vẫn kẹt trong bàn luận. Còn mắc vào cơ cảnh, trọn là nương cỏ gá cây⁴. Dù đến ngay được chỗ độc thoát, vẫn còn muôn dặm xa trông quê nhà⁵. Ông hiểu ra chưa? Nếu chưa, nên lý hội công án này. Thủ cử xem!

CÔNG ÁN:

Khi Tuyết Phong ở am, có hai vị tăng đến lễ bái. Thấy họ đến, Tuyết Phong mở cửa am xong, liền phóng mình ra ngoài đứng trước mặt họ, nói: “Cái này là gì?”

Tăng cũng nói: “Cái này là gì⁶?”

1 *gai cáp*: 52 ngôi vị tu chứng từ Bồ-tát đến Phật.

2 *thả là phải hay nắm đứng là phải*: Xem ghi chú tắc 4.

3 (BA) “Còn mảy may (*dấu vết*) trên đường lý giải chứng ngộ.”

4 Người bám vào *cơ* (guồng máy) và *cánh* (vật) giống như ma quỷ sống *nương cỏ gá cây*, tức còn mê làm.

5 *muôn dặm xa trông quê nhà*: (BA) “Chưa thành Tổ, Phật.”

6 *Cái này là gì*? (BA) “Tăng hỏi vì ngạc nhiên; không điều gì sâu sắc.”

Tuyết Phong cúi đầu vào am⁷.

Sau hai vị tăng đến Nham Đầu.

Nham Đầu hỏi: “Từ đâu đến?”

Tăng thưa: “Từ Lãnh Nam.”

Nham Đầu: “Từng đến Tuyết Phong chăng⁸? ”

Tăng thưa: “Có đến.”

Nham Đầu: “Tuyết Phong nói thế nào?”

Tăng thuật lại việc trước.

Nham Đầu hỏi: “Tuyết Phong nói gì?”

Tăng thưa: “Sư không nói một lời, chỉ cúi đầu vào am⁹. ”

Nham Đầu: “Ôi, ta hối hận trước đây không nói câu rốt sau¹⁰ khi còn sống chung. Nếu ta nói ra, không một ai trong thiên hạ làm gì được lão Tuyết.”

Tăng đến cuối hạ nhắc lại việc trước và thưa hỏi.

Nham Đầu bảo: “Sao không hỏi sớm?”

7 (BA) “Nếu muốn hiểu công án này, trước hết ông phải khán chõ cúi đầu vào am.”

8 *Từng đến Tuyết Phong chăng*: (BA) “Ông có thấy Tuyết Phong thật chăng?”

9 *Sư không nói một lời, chỉ cúi đầu vào am.* (BA) “Tuyết Phong [thật] đi mất.”

10 *câu rốt sau*: Câu khai thị đưa đến cứu cánh.

Tăng thưa: “Không dám khinh thường.”

Nham Đầu nói: “Tuyết Phong tuy cùng ta sinh trong một dòng (đồng điều sanh) nhưng không cùng chết trong một dòng (đồng điều tử)¹¹. Nếu ông muốn biết câu rốt sau, chỉ là thế¹².”

TUNG:

Mặt hậu cú
Vị quân thuyết
Minh ám song song để thời tiết
Đồng điều sanh dã cộng tương tri
Bất đồng điều tử hoàn thù tuyệt.
Hoàn thù tuyệt
Huỳnh đầu bích nhã tu chân biệt
Nam bắc đông tây qui khú lai
Dạ thâm đồng khán thiên nham tuyệt.

11 *sinh trong một dòng (đồng sanh) nhưng không cùng chết trong một dòng (đồng tử)*: Pháp tu giống nhau, nhưng Dụng sau khi ngộ không giống nhau.

12 *chỉ là thế*: (BA) “Kinh Thất Hiền Nữ nói: ‘Đệ tử ta A-la-hán không hiểu lý này; chỉ đại Bồ-tát hiểu.’ Khi cơ phong này truyền thừa từ Tổ đến Tổ, từ Phật đến Phật, Nham Đầu là người đầu tiên gọi đó là câu rốt sau. Đây là gân xương của đạo Phật.”

(Câu rốt sau
Vì anh nói
Sáng tối¹³ song song, đây thời tiết
Đồng điệu sanh mọi người cùng biết
Chẳng đồng điệu từ lại đặc biệt¹⁴.
Lại đặc biệt
Đầu vàng mắt biếc¹⁵ nên phân rõ
Đông tây nam bắc hãy về đi¹⁶
Đêm khuya đồng thấy tuyết ngàn non¹⁷.)

GIẢI THÍCH:

Phàm là người phù trì tông giáo phải biện rõ đương cơ, biết tiến thoái phải quấy, rành giết sống giữ tha. Nếu như con mắt mờ mờ mịt mịt đến nơi gặp hỏi thì hỏi, gặp đáp thì đáp, không biết lỗ mũi ở trong tay người khác.

Tuyết Phong, Nham Đầu đồng tham kiến Đức Sơn. Vì Tăng này tham vấn Tuyết Phong kiến giải chỉ đến thế ấy, cho đến yết kiến Nham Đầu cũng chẳng từng

13 *Sáng*: Hiển (động dụng). *Tối*: Mật (thể).

14 *Chẳng đồng điệu từ lại đặc biệt*: (BA) “Ta thực sự đau đầu vì gặp dòng này.”

15 *Đầu vàng*: Đức Phật. *Mắt biếc*: Tô Đạt-ma.

16 (BA) “Những người từ khắp đất nước *đông tây nam bắc* hãy về *đi*, bởi vì một mèo *chẳng đồng điệu từ* cũng khó xoay trớ.”

17 *Đêm khuya đồng thấy tuyết ngàn non*: (BA) “Đây cũng là cảnh giới đặc biệt, nhưng nếu gọi là tuyệt đối nhất tính, hoặc hiện tiền, ông đã làm.”

thành được một việc, luống phiền hai vị lão Tôn túc, một hỏi một đáp, một giữ một tha, thăng đến ngày nay người trong thiên hạ thành khúc mắc rối loạn phân giải không ra. Hãy nói khúc mắc rối loạn ở tại chỗ nào? Tuyết Phong tuy trải khắp nơi, rốt sau ở quán trọ Ngao Sơn nhờ Nham Đầu kích phát mới được dứt bặt đại triệt. Nham Đầu sau bị sa thải, ở bên hò làm người đưa đò, hai bên bờ treo mỗi bên một cái bản, có người cần qua gõ một tiếng bản. Nham Đầu nói: “Ông qua bờ kia,” liền trong lùm lau múa chèo chui ra.

Tuyết Phong về Lãnh Nam ở am, vị Tăng này cũng là người cừu tham, Tuyết Phong thấy đến lấy tay đẩy cửa am phóng thân ra ngoài nói: “Cái này là gì?” Như hiện nay có hỏi thế áy, liền chụp lấy nghiền ngầm. Vị Tăng này cũng lạ, chỉ đáp lại “Cái này là gì?” Tuyết Phong cúi đầu về am. Thường thường bảo đây là vô ngữ hội vậy. Vị Tăng này dò tim chẳng được. Có người nói Tuyết Phong bị một câu hỏi của vị Tăng này khiến phải lặng câm về am. Đâu chẳng biết ý Tuyết Phong có chỗ độc hại. Tuyết Phong tuy được tiện nghi đâu ngờ giấu thân lại bày bóng?

Sau vị Tăng mang công án này từ Tuyết Phong đến Nham Đầu nhờ phán xét. Đến nơi, Nham Đầu hỏi: “Tù đâu đến?” Tăng thưa: “Lãnh Nam đến.” Hỏi: “Từng đến Tuyết Phong chẳng?” Nếu cần thấy Tuyết Phong chỉ một

câu hỏi này khéo để mắt xem thấy. Đáp: “Có đến.” Hỏi: “Tuyết Phong nói thế nào?” Lời này cũng chẳng phải qua suông. Vị Tăng chẳng hiểu, chỉ thiết chạy theo ngũ mạch kia chuyển. Hỏi: “Tuyết Phong nói gì?” Đáp: “Sư không nói một lời, chỉ cúi đầu vào am.” Vị Tăng này đâu chẳng biết Nham Đầu mang giày cỏ đi trong bụng ông mấy lượt rồi. Nham Đầu nói: “Ôi, ta hối hận trước đây không nói câu rốt sau khi còn sống chung. Nếu ta nói ra, không một ai trong thiên hạ làm gì được lão Tuyết.” Nham Đầu cũng là giúp mạnh chẳng giúp yếu. Vị Tăng như trước vẫn tối mịt mịt chẳng phân đen trắng, ôm một bụng nghi, cho thật là Tuyết Phong chẳng hội, đến cuối hạ lại nhắc việc ấy để thura thỉnh. Nham Đầu bảo: “Sao không hỏi sóm?” Lão già này mưu mô làm sao. Tăng thura: “Chẳng dám khinh thường.” Nham Đầu nói: “Tuyết Phong tuy cùng ta sinh trong một dòng (*đồng sanh*) nhưng không cùng chết trong một dòng (*đồng tử*). Nếu ông muốn biết câu rốt sau, chỉ là thế.” Nham Đầu quá mực chẳng tiếc lông mày, các ông cứu kính làm sao hội?

Tuyết Phong ở trong hội Đức Sơn làm phạt đầu, một hôm trai trẽ, Đức Sơn ôm bát đến pháp đường, Tuyết Phong nói: “Chuông chưa kêu, trống chưa đánh, ông già ôm bát đi đâu?” Đức Sơn không nói, cúi đầu về phương trượng. Tuyết Phong thuật lại với Nham Đầu. Nham Đầu nói: “Cả nhà Đức Sơn chẳng hội câu rốt sau.” Đức

Sơn nghe, bảo Thị già gọi đến phuơng truong hỏi: “Ông chẳng nhận Lão tăng sao?” Nham Đầu thưa thầm ý này. Đến hôm sau, Đức Sơn thương đường chẳng giống bình thường. Nham Đầu ở trước Tăng đường vỗ tay cười to, nói: “Đáng mừng ông già hiểu câu rốt sau, sau này người trong thiêん hạ không làm gì được ông, tuy nhiên như thế, chỉ được ba năm.”

Công án này như Tuyết Phong thấy Đức Sơn đều không nói. Sẽ bảo là được tiện nghi, đâu biết làm giặc rồi vậy. Bởi Sư từng làm giặc, sau này cũng khéo làm giặc. Vì thế, cổ nhân nói: “Một câu rốt sau mới đến lao quan.” Có người nói Nham Đầu hơn Tuyết Phong. Hắn là hiểu lầm rồi vậy. Nham Đầu thường dùng cơ này dạy chúng: “Kẻ mắt sáng không hang ổ, bỏ vật là thượng, theo vật là hạ, câu rốt sau giả sử thân thấy Tổ sư đến cũng lý hội chẳng được.” Trai trẽ, Đức Sơn ôm bát đến pháp đường. Nham Đầu nói cả nhà Đức Sơn chưa hội được câu rốt sau. Tuyết Đậu niêm: “Từng nghe nói độc nhãn long nguyên lai chỉ đủ một con mắt. Đâu chẳng biết Đức Sơn là con cọp không răng, nếu chẳng phải Nham Đầu biết được, sao biết hôm qua cùng ngày nay chẳng đồng.” Các ông cần hội câu rốt sau chẳng? Chỉ cho lão Hò biết, chẳng cho lão Hò hiểu.

Từ xưa đến nay, công án muôn sai ngàn khác như rùng gai góc, nếu ông thấu được thì người trong thiêん

hạ không làm gì được ông, chư Phật ba đời đứng ở dưới gió. Nếu ông thấu chẳng được thì tham: “Nham Đầu nói ‘Tuyết Phong tuy cùng ta đồng điều sanh chẳng đồng điều tử.’” Chỉ một câu này tự nhiên có chỗ xuất thân. Tuyết Đậu tụng ra.

GIẢI TUNG:

“*Câu rốt sau, Vì anh nói,*” Tuyết Đậu tụng câu rốt sau này, ý kia toàn rơi trong cõi¹⁸, vì nhau tụng, dù có tụng tột cũng chỉ được đôi chút lông sắc. Nếu cần thấy thấu cũng chưa được. Thê mà dám há miệng nói to “*Sáng tối song song đây thời tiết,*” vì ông mở một đường tàn, cũng vì ông một câu đập chết rồi vậy. Rốt sau lại vì ông chú giải.

Như một hôm Chiêu Khánh hỏi La Sơn: “Nham Đầu nói thế áy thế áy, chẳng thế áy chẳng thế áy, ý chỉ thế nào?” La Sơn gọi: “Đại sư!” Khánh ứng thanh: “Dạ!” La Sơn bảo: “Hai sáng cũng hai tối.” Khánh lẽ tạ rồi đi. Sau ba ngày, Khánh lại hỏi: “Ngày trước nhờ lòng từ bi của Hòa thượng chỉ dạy, nhưng khán chẳng vỡ.” La Sơn nói: “Tận tình vì ông rồi.” Khánh thưa: “Hòa thượng cầm lửa đi.” La Sơn bảo: “Nếu thế áy, cứ chỗ Đại sư nghi hỏi ra.” Khánh thưa: “Thế nào là hai sáng hai tối?” La Sơn bảo: “Đồng sanh cũng đồng tử.” Khánh lẽ tạ rồi đi.

18 *roi vào cõi*: Giải thích, lý luận.

Sau có vị Tăng hỏi Chiêu Khánh: “Khi đồng sanh cũng đồng tử thì thế nào?” Khánh đáp: “Ngậm lấy miệng chó.” Tăng thưa: “Đại sư nhận lấy miệng ăn cơm.” Vị Tăng ấy lại đến hỏi La Sơn: “Khi đồng sanh chẳng đồng tử thì thế nào?” La Sơn đáp: “Như trâu không sừng.” Tăng hỏi: “Khi đồng sanh cũng đồng tử thì thế nào?” La Sơn đáp: “Như cọp mọc sừng.” Câu rốt sau chính là đạo lý này. Trong hội La Sơn có vị Tăng lấy ý này đến hỏi Chiêu Khánh. Khánh đáp: “Kia đây đều biết, có sao?”

Nếu ta đến Đông Thắng Thần Châu nói một câu, Tây Cù-da-ni Châu biết, trên trời nói một câu, nhân gian cũng biết, tâm tâm biết nhau, mắt mắt chiểu nhau.

“Đồng điều sanh mọi người cùng biết, Chẳng đồng điều tử lại đặc biệt.” Dù Thích-ca, Đạt-ma cũng dò tìm chẳng được.

“Nam bắc đồng tay hãy về đi,” cảnh giới có đôi chút đẹp.

“Đêm khuya đồng thấy tuyết ngàn non,” hãy nói là song minh hay song ám, là đồng điều sanh hay đồng điều tử? Thiền tăng đủ mắt sáng thử phân rõ xem?



- Tắc 52 -

TRIỆU CHÂU ĐỘ LỪA ĐỘ NGƯỚA

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Triệu Châu: “Nghe tiếng câu đá Triệu
Châu đã lâu, nhưng nay đến nơi chỉ thấy câu khỉ.”

Triệu Châu bảo: “Ông chỉ thấy câu khỉ nên
không thấy câu đá¹⁹.”

Tăng lại hỏi: “Thế nào là câu đá?”

Triệu Châu: “Cho lừa qua, cho ngựa qua²⁰.”

TUNG:

Cô nguy bất lập đạo phương cao
Nhập hải hoàn tu điếu cự ngao
Kham tiêu đồng thời Quán Khê lão
Giải vân phách tiễn diệc đồ lao.

(Vút siêu chẳng lập đạo mới cao
Vào biển cần câu được cá ngao
Cười ngắt đồng thời lão Quán Khê
Bảo rằng chụp tiễn uổng công lao.)

19 (BA) “Với con mắt [trần tục] của ông thì chỉ thấy câu khỉ.”

20 Cho lừa qua, cho ngựa qua: (BA) “Tức là phàm phu hay tăng lữ, mèo hay chó. Câu này ý nghĩa là tăng nói gì thì chỉ có tan thân mạng và sa lầy. Thiền của Triệu Châu ‘sáng trên mõi, chiếu trên lưỡi.’ Đó gọi là ngôn ngữ tam-muội.”

GIẢI THÍCH:

Thành Triệu Châu có cây cầu đá do Lý Ưng tạo, đến nay nổi tiếng trong thiên hạ. Cầu khỉ túc là cây cầu bắc một cây. Vị Tăng này cố ý làm giảm uy quang Triệu Châu, nên hỏi: “Nghe tiếng cầu đá Triệu Châu đã lâu, đến nơi chỉ thấy cầu khỉ.” Triệu Châu đáp: “Ông chỉ thấy cầu khỉ nên chẳng thấy cầu đá.” Cứ chõ hỏi của vị Tăng giống như lối nói chuyện bình thường. Triệu Châu dùng câu đẽ câu y, quả nhiên y bị mắc câu. Theo sau y hỏi: “Thế nào là cầu đá?” Triệu Châu đáp: “Cho lừa qua, cho ngựa qua.” Quả thật, trong lời tự có chõ xuất thân. Triệu Châu không giống Lâm Té, Đức Sơn dùng gậy dùng hét, chỉ dùng ngôn cù sống chết. Công án này khéo khéo xem chỉ giống như bình thường đâu cơ phong. Tuy nhiên như thế, cũng thật khó nương gá. Một hôm Triệu Châu cùng Thủ tọa xem cầu đá. Châu hỏi: “Người nào tạo?” Thủ tọa đáp: “Lý Ưng tạo.” Châu hỏi: “Khi tạo nhằm chõ nào hạ thủ?” Thủ tọa đáp không được. Châu bảo: “Bình thường nói cầu đá, hỏi đến chõ hạ thủ cũng không biết.”

Một hôm, Triệu Châu quét đất, có vị Tăng hỏi: “Hòa thượng là thiện tri thức vì sao lại có bụi?” Châu đáp: “Bên ngoài đến.” Tăng hỏi: “Già-lam thanh tịnh vì sao lại có bụi?” Châu đáp: “Lại có một điểm.”

Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đạo?” Châu đáp: “Ngoài tường áy.” Tăng thưa: “Chẳng phải hỏi đạo này,

hỏi đại đạo”. Châu đáp: “Đại đạo thấu Trường An.” Triệu Châu riêng dùng cơ này, Sư đến chỗ bình thật an ổn, vì người cũng không chạm bén đứt tay, tự nhiên cao vót, dùng được cơ này quá khéo. Tuyết Đậu tụng ra.

GIẢI TUNG:

Câu “*Vút siêu chẳng lập đạo mới cao*,” Tuyết Đậu tụng Triệu Châu chỗ bình thường vì người, chẳng lập huyền diệu, chẳng lập cao vút. Như các noi nói: “Đập nát hư không, đập nát Tu-di, đáy biển sanh bụi, Tu-di vỗ sóng, mới gọi là đạo của Tổ sư.” Do đó, Tuyết Đậu nói: “*Vút siêu chẳng lập đạo mới cao*.” Vách đứng muôn nhẫn, bày chỗ linh nghiệm kỳ đặc của Phật pháp, tuy là cõi nguy cao vót chẳng bằng không lập cõi nguy. Chỉ bình thường tự nhiên lăn trùng trực, chẳng lập mà tự lập, chẳng cao mà tự cao, cơ thoát cõi nguy mới thấy huyền diệu.

Vì thế, Tuyết Đậu nói: “*Vào biển càn câu được cá ngao*.” Xem Sư là bậc Tông sư mắt sáng, thong thả buông một câu, dùng một cơ, chẳng câu tôm tép ốc trai, chỉ câu cá ngao to, quả là bậc tác gia. Một câu này dùng bày rõ phần đầu công án.

Câu “*Cười ngắt đồng thời lão Quán Khê*.” có vị Tăng hỏi Quán Khê: “Nghe danh Quán Khê đã lâu, đến nơi chỉ thấy cái ao bọt gai (*ngâm*).” Quán Khê đáp: “Ông

chỉ thấy cái ao bọt gai nêncảng thấy Quán Khê.” Tăng hỏi: “Thế nào là Quán Khê?” Quán Khê đáp: “Chụptên gấp.”

Lại Tăng hỏi Hoàng Long: “Nghe tiếng Hoàng Longđã lâu, đến nơi chỉ thấy con rắnkhoang đỏ.” Long đáp: “Ông chỉ thấy con rắnkhoang đỏnêncảng thấy Hoàng Long.” Tăng hỏi: “Thế nào là Hoàng Long?” Long đáp: “Dài lêthê.” Tăng hỏi: “Bỗnggặp kim sí điểudến thì sao?” Long đáp: “Tínhmạng khó còn.” Tăng hỏi: “Thế thì bị chim ăn rồi?” Long đáp: “Cám ơn ôngcúngdường.” Đây là lậpcônguy, phảithì phải, cảngkhỏi phí công, không bằngTriệu Châu dùnglối bình thường. Thếnên, Tuyết Đậu nói: “*Bảo rằng chụp tiền uổng công lao.*” Chỉ nhưQuán Khê, Hoàng Longthì gác lại, đếnTriệu Châunói “Cho lừaqua, cho ngựaqua,” làm saohội, thửbiệnxem?



- Tắc 53 -

BÁ TRƯỢNG CON VỊT TRỜI

LỜI DẪN:

Khi khắp cõi chẳng giàu, toàn cơ riêng bày. Khi chạm đến không ngăn ngại²¹, rõ ràng có cơ xuất thân²². Khi trong câu nói không riêng tư (*chủ quan*), ở mỗi chỗ đều có ý giết người. Hãy nói, ở đâu cứu cánh dừng nghỉ²³, thử cử xem?

CÔNG ÁN:

Mã Tổ và Bá Trương dạo vườn, thấy bầy vịt trời bay qua.

Mã Tổ hỏi: “Cái gì vậy?”

Bá Trương thưa: “Bầy vịt trời.”

Mã Tổ hỏi: “Đi đâu rồi?”

Bá Trương thưa: “Bay qua rồi.”

Mã Tổ liền nắm lỗ mũi Bá Trương vặn mạnh. Bá Trương đau quá la lên.

Mã Tổ bảo: “Bay qua mất ở đâu.”

21 *Khi chạm đến không ngăn ngại:* (BA) “Người này diệu dụng vô bờ có thể vào Phật hay ma giới không bị ngăn ngại.”

22 *có cơ xuất thân:* (BA) “Chuyển động đều có cách thoát ra.”

23 *dừng nghỉ:* (BA) “Có nghĩa giải thoát sanh tử.”

TUNG:

Dã áp tử
Tri hè hứ
Mã Tồ kiến lai tương cộng ngũ
Thoại tận sơn vân hải nguyệt tình
Y tiền bất hội hoàn phi khứ.
Dục phi khứ
Khuróc bả trụ
Đạo! Đạo!

(*Con vịt trời
Biết là mây
Mã Tồ thấy rồi cùng nhau nói
Nói tột biến trăng mây núi lòng
Như xưa chặng hội lại bay mát*²⁴.
*Muốn bay mát
Lại nắm đúng
Nói! Nói!*²⁵)

GIẢI THÍCH:

Chánh nhän xem ra lại là Bá Trượng đủ chánh nhân. Mã Tồ không gió dậy sóng. Các ông cần cùng Phật, Tồ làm thầy thay lấy Bá Trượng, cần tự cứu chặng

24 *Như xưa chặng hội lại bay mát:* (BA) “Tuy Mã Tồ đã nói ra hết, Bá Trượng vẫn không nhận biết; chính Bá Trượng *bay mát* chớ không phải vịt trời, nên Mã Tồ véo lỗ mũi.”

25 *Nói! Nói!:* (BA) “Đây là cốt túy của tông Vân Môn.”

xong tham lấy Mā Tồ. Xem cổ nhân trong mười hai giờ chưa từng chẳng ở trong ấy. Bá Trượng xuất gia từ thuở bé, học tập giới định tuệ, gặp lúc Mā Tồ xiển hóa ở Nam Xương tận tâm nương đỗ, hai mươi năm làm Thị giả, cho đến tái tham dưới tiếng hét mới được đại ngộ. Hiện nay có người nói: “Vốn không chổ ngộ, làm cái cửa ngộ, dựng lập việc này.” Nếu kiến giải thế ấy, như trùng trong thân sư tử ăn thịt sư tử. Đâu chẳng thấy cổ nhân nói: “Nguồn chẳng sâu thì dòng không dài, trí chẳng lớn thì thấy chẳng xa.” Nếu hiểu là dựng lập thì Phật pháp đâu đến ngày nay.

Xem Mā Tồ cùng Bá Trượng đi dạo vườn thấy bầy vịt trời bay qua, Mā Tồ đâu không biết vịt trời, tại sao lại hỏi thế ấy? Hãy nói ý Ngài rơi tại chổ nào? Bá Trượng chỉ biết chạy theo sau. Mā Tồ nắm lỗ mũi Sư vặt mạnh, Bá Trượng chịu đau không nổi la lên. Mā Tồ bảo: “Bay qua mắt ở đâu.” Bá Trượng liền tỉnh. Ngày nay có người hiểu lầm, vừa hỏi đến liền la lên, buồn cười nhảy chẳng ra. Hàng Tông sư vì người phải chỉ dạy cho thấy tột. Nếu họ chưa hiểu, chẳng nê chạm bén đứt tay, chỉ cốt dạy họ rõ được việc này. Vì thế nói, hội thì giữa đường thợ dụng, chẳng hội thì thế để lưu bố. Mā Tồ đương thời, nếu chẳng nắm đứng thì chỉ thành thế để lưu bố. Phải là thấy cảnh gấp duyên xoay trở, dạy trở về chính mình, trong mươi hai giờ không chổ khiếm khuyết, gọi đó là tánh địa

minh bạch. Nếu chỉ nương cỏ gá cây, nhận cái trước lừa sau ngựa, có dùng vào chỗ gì?

Xem Mã Tỗ, Bá Trượng dụng thế áy, tuy giống như sáng tỏ tinh lanh, mà chẳng ở chỗ sáng tỏ tinh lanh. Bá Trượng chịu đau không nổi la lên, nếu thấy thế áy thì khắp cõi chẳng giấu, mỗi mỗi hiện thành. Vì thế nói, một chỗ thấu thì ngàn chỗ muôn chỗ đồng thời thấu.

Hôm sau, Mã Tỗ lên toà, chúng vừa tụ họp, Bá Trượng ra cuốn chiếu. Mã Tỗ xuống tòa về phương trượng, hỏi Bá Trượng: “Ta vừa lên tòa chưa nói pháp, vì sao ông lại cuốn chiếu?” Bá Trượng thưa: “Hôm qua bị Hòa thượng nắm lỗ mũi đau.” Mã Tỗ hỏi: “Hôm qua ông nhầm chỗ nào lưu tâm?” Bá Trượng thưa: “Ngày nay lỗ mũi lại chẳng đau.” Mã Tỗ bảo: “Ông biết sâu việc ngày nay.” Bá Trượng làm lễ, trở về liêu thị giả khóc. Đồng sự thi giả hỏi: “Ông khóc cái gì?” Bá Trượng nói: “Huynh đến hỏi Hòa thượng.” Thị giả đến hỏi Mã Tỗ. Mã Tỗ bảo: “Ông hỏi lấy y xem?” Thị giả lại về liêu hỏi Bá Trượng. Bá Trượng cười hả hả! Thị giả nói: “Ông vừa rồi khóc, giờ đây tại sao lại cười?” Bá Trượng nói: “Tôi vừa rồi khóc, giờ đây cười.”

Xem Sư sau khi ngộ lăn trùng trực ngăn chặn chẳng đứng, tự nhiên linh hoạt. Tuyết Đậu tung ra.

GIẢI TUNG:

Tuyết Đậu ngay đâu liền tụng “*Con vịt trời, biết là mây,*” hãy nói có nhiều ít?

“*Mã Tô thấy rồi cùng nhau nói,*” tụng này Mã Tô hỏi Bá Trượng “Là cái gì,” Bá Trượng đáp “Bầy vịt trời.”

“*Nói tột biến trăng mây núi lòng*” là tụng hỏi Bá Trượng “Đi đâu rồi.” Mã Tô vì Sư ý chỉ tự nhiên thoát thế. Bá Trượng như trước chẳng hối, lại nói “Bay qua rồi.” Hai lớp làm qua.

Hai câu “*Muốn bay mất, Lại nắm đứng,*” Tuyết Đậu cứ bản án kết tội.

Lại nói “*Nói! Nói!*” đây là chỗ Tuyết Đậu chuyền thân. Hãy nói, nói cái gì? Nếu la đau là làm. Nếu chẳng la đau, lại làm sao hối? Tuy nhiên, Tuyết Đậu tụng thật khéo, song cũng nhảy không khỏi.



- Tắc 54 -

VÂN MÔN LẠI XÒE NGỦA HAI TAY

LỜI DẪN:

Thoát khỏi sanh tử, xoay lăn cơ quan²⁶, tùy duyên
cắt sắt chặt đinh, che trời che đất khắp nơi. Hãy nói là
chỗ hành lý²⁷ của người nào?

CÔNG ÁN:

Vân Môn hỏi tăng: “Vừa rời chỗ nào?

Tăng thưa: “Tây Thiên.”

Vân Môn: “Gần đây Tây Thiên có ngôn cú gì?”

Tăng liền xòe ngửa hai bàn tay²⁸. Vân Môn đánh
một tát.

Tăng thưa: “Con vẫn đang nói²⁹.”

**Vân Môn liền xòe ngửa hai bàn tay³⁰. Tăng không
nói được. Vân Môn liền đánh.**

26 *xoay lăn cơ quan*: (BA) “Hoạt dụng thiền cơ thậm chí Phật và
Tổ không đến được.”

27 *chỗ hành lý*: Công phu tu tập hay sở ngộ.

28 *Tăng liền xòe ngửa hai bàn tay*: (BA) “Vị tăng này không phải
hạng thường, một người cứng cát.”

29 *Con vẫn đang nói*: (BA) “Vị tăng này đã có ý định.”

30 *Vân Môn liền xòe ngửa hai bàn tay*: (BA) “Ô lạy quá! Chắc chắn
không thể tìm thấy Vân Môn ở 1,700 thiền sư.”

TUNG:

Hồ đầu hồ vĩ nhất thời thâu
Lãm lãm oai phong tứ bách châu
Khuróc vấn bất tri hà thái hiểm
Sư vân: Phóng quá nhất trước.

(*Đầu cọp đuôi cọp một lúc thâu*³¹
*Lãm lãm oai phong bốn trăm châu*³²
*Lại hỏi tại sao mà quá hiểm*³³
*Sư rằng phóng qua một nước*³⁴.)

GIẢI THÍCH:

Vân Môn hỏi vị Tăng vừa rời chỗ nào, Tăng thưa Tây Thiên. Cái này là đương diện thoại, giống như điện chớp. Vân Môn hỏi gần đây có ngôn cú gì, cũng chỉ là thuyết thoại bình thường. Vị Tăng này quả thật là bậc tác gia, lại lật ngược để nghiệm Vân Môn, liền xòe ngửa hai bàn tay. Nếu là người tầm thường gấp phải cái nghiệm này, liền thấy tay chân rối loạn. Vân Môn có cơ choi đá nháng lửa, làn điện chớp, liền đánh một tát. Tăng nói đánh tức là phải, làm gì được thoại đầu của con. Vị Tăng

31 (BA) “Vân Môn thâu vị tăng chưa phải là cọp đầu lẩn đuôi.”

32 (BA) Vân Môn lãm lãm oai phong chi phổi mọi người.”

33 (BA) “Quá hiểm vì tăng không hiểu hành động Vân Môn.”

34 *Sư* [Tuyết Đậu] rằng phóng qua một nước: (BA) “Đây là bí quyết của tông Vân Môn mà Tuyết Đậu thừa hưởng được. Không thể giải thích.”

này có chõ chuyên thân. Vì thế, Vân Môn buông ra xòe ngửa hai bàn tay. Vị Tăng không nói được. Vân Môn liền đánh. Xem Vân Môn tự là tác gia, đi một bước biết chõ rơi một bước, khéo xem trước lại giõi ngó sau, chẳng mất đường lối. Vị Tăng này chỉ khéo xem trước, chẳng giõi ngó sau.

GIẢI TUNG:

Tuyết Đậu tụng thoại này rất dễ hiểu, đại ý chỉ tụng cơ phong của Vân Môn. Vì thế nói: “*Đầu cọp đuôi cọp một lúc thâu.*” Cỗ nhân nói:

Chận đầu cọp *Thâu đuôi cọp,*
Câu thứ nhất *Rõ tông chi.*

Tuyết Đậu chỉ căn cứ bắn án kết tội, thích Vân Môn giỏi chặn đầu cọp lại khéo nắm đuôi cọp. Vị Tăng xòe ngửa hai tay, Vân Môn liền đánh là chặn đầu cọp. Vân Môn xòe ngửa hai tay, Tăng không nói được, Vân Môn liền đánh là nắm đuôi cọp. Đầu đuôi đồng thâu, mắt như sao băng, tự nhiên như chơi đá nháng lửa, tỳ làn điện xẹt. Liền được “*Lâm lâm oai phong bốn trăm châu,*” khiến cho cả thế giới gió thổi vèo vèo.

“*Lại hỏi tại sao mà quá hiểm,*” quả là có chõ hiểm.

Tuyết Đậu nói “*Phóng qua một nước.*” Hãy nói hiện nay khi chẳng phóng qua lại là sao? Người cả đại địa thấy nên ăn gậy.

Hàng Thiên hòa tử ngày nay đều nói: “*Đợi khi
Vân Môn xòe ngửa hai tay, cũng là trả lại cho ông ta
bốn phận thảo liệu.*” Giống thì cũng giống, phải thì chưa
phải. Vân Môn không thể chỉ thế ấy bảo ông thôi, vẫn
còn có việc khác.



- Tắc 55 -

ĐẠO NGÔ ĐÊN NHÀ CÚNG ĐIỀU

LỜI DẪN:

Toàn chân ốn mật³⁵ là đương đầu thực chứng³⁶; vào dòng chuyền vật để thừa đương ngay đó. Cắt đứt mê lầm trong lằn điện chớp nháng lửa.

Ở chỗ chặn đầu cop nắm đuôi cop³⁷, như vách đứng ngàn nhẫn thì gác lại.

Hãy nói, có chỗ vì người hay không³⁸?

CÔNG ÁN:

Đạo Ngô và Tiệm Nguyên đến nhà Phật tử cúng điếu. Tiệm Nguyên vỗ quan tài hỏi: “Sanh ư? Tử ư³⁹? ”

35 (BA) “Tâm thái ốn mật chính là toàn chân, vàng ròng tinh thuần, chỉ cho chúng ngộ.”

36 *đương đầu thực chứng*: (BA) “Không thay đổi sinh hoạt, mỗi bước đi là bản tâm; vật dài là chân thân dài, vật ngắn là chân thân ngắn.”

37 *chặn đầu cop nắm đuôi cop*: Xem ghi chú tắc 49.

38 *vì người hay không*: (BA) “Tuy khó tiếp cận như đứng trước vách đứng ngàn nhẫn, nhưng làm thế nào lui một bước *vì người* mờ lối thoát bằng cách giải nghĩa trên mặt tương đối?”

39 *Sanh ư? Tử ư?*: Ý Tiệm Nguyên hỏi sau khi chết sẽ ra sao, nhất là đối với một người giác ngộ. Có người hỏi Phật và Phật im lặng. Khi sống “là một với sống” tức biết đang sống, khi chết “là một với chết” tức biết đang chết, thế thôi. (BA) “Phật nói bất sanh bất diệt; ông thì sao?”

Đạo Ngô: “Cũng chẳng nói sanh. Cũng chẳng nói tử”⁴⁰.

Tiệm Nguyên: “Vì sao chẳng nói”⁴¹?”

Đạo Ngô đáp: “Chẳng nói, chẳng nói.”

Hai thầy trò về đến giữa đường, Tiệm Nguyên thưa: “Xin Hòa thượng vì con nói”⁴². Nếu chẳng nói con đánh Hòa thượng.”

Đạo Ngô: “Đánh thì mặc đánh, ta vẫn không nói.”

Tiệm Nguyên liền đánh⁴³. Về sau Đạo Ngô tịch, Tiệm Nguyên đến Thạch Sương thuật lại chuyện trước.

Thạch Sương nói: “Cũng chẳng nói sanh, chẳng nói tử.”

Tiệm Nguyên hỏi: “Vì sao chẳng nói?”

Thạch Sương nói: “Chẳng nói, chẳng nói.”

40 *Cũng chẳng nói sanh. Cũng chẳng nói tử:* (BA) “Câu nói thật hay. Nếu là ta sẽ nói ‘Chính ông đang sanh hay tử?’”

41 *Vì sao chẳng nói?:* (BA) “Thật là khờ, cứ nghĩ vị thầy không nói vì muốn giữ bí mật.”

42 *Xin Hòa thượng vì con nói:* (BA) “Chữ ‘vì con’ chứng tỏ tâm trạng nôn nóng vội vã. Thật quá ngu! Sao không tự mình tham cứu sanh tử? Nay đây và bây giờ, ông đang sanh hay tử?”

43 (BA) “Vì tức giận nghĩ thầy không tốt, thiếu từ bi nên *Tiệm Nguyên liền đánh*.”

Tiệm Nguyên liền có tinh⁴⁴.

**Một hôm Tiệm Nguyên cầm cán mai đi đến Pháp
đường, từ đông qua tây và từ tây sang đông.**

Thạch Sương hỏi: “Ông làm gì thế?”

Tiệm Nguyên nói: “Tìm linh cốt tiên sư.”

**Thạch Sương: “Nước dâng lênh láng, sóng dậy
ngập trời. Tìm linh cốt [chỗ] nào của tiên sư⁴⁵?”**

[Tuyết Đậu bình: Trời xanh! Trời xanh!]

Tiệm Nguyên: “Chính là nên gắng sức.”

[Thái Nguyên Phu nói: Linh cốt tiên sư vẫn còn đó.]

TUNG:

Thô mã hữu giác

Nguru dương vô giác

Tuyệt hào tuyệt ly

Như sơn như nhạc

Huỳnh kim linh cốt kim du tại

Bạch lăng thao thiên hà xứ trước

44 *Tiệm Nguyên liền có tinh:* (BA) “Khoảng cách tiêu tan. Rốt cuộc thật đẹp! ‘Có tinh’ chỉ được một chút. Ông phải sống lại từ đêm tối. Nghi tình chính từ chỗ này.”

45 *Tìm linh cốt [chỗ] nào của tiên sư?:* Linh cốt hay xá-lợi tượng trưng cho cái thường tồn sau khi chết – chân tâm – thì giữa vũ trụ, sóng nước chỗ nào mà chẳng có, chỉ cần tình giác là chân tâm *lênh láng, bùa sóng ngập trời*.

Vô xứ trước
 Chích lý Tây qui tằng thất khước
(Thỏ ngựa có sừng⁴⁶
Trâu dê không sừng⁴⁷
Bặt lông bắt sợi⁴⁸
Như núi như non⁴⁹
Linh cốt vàng rồng nay vẫn còn⁵⁰
Sóng dậy ngập trời chõ nào đẽ⁵¹.
Không chõ đẽ
Chiếc dép vè Tây từng lạc mát⁵².)

GIẢI THÍCH:

Đạo Ngô cùng Tiệm Nguyên đến nhà Phật tử cúng điếu. Tiệm Nguyên vỗ quan tài nói: “Sanh ư? Tử ư?” Đạo Ngô nói: “Cũng chẳng nói sanh. Cũng chẳng nói tử.” Nếu nhầm dưới câu nhập được, dưới lời biết trở về, chỉ chõ này là then chốt thấu thoát sanh tử. Nếu không

46 *Thỏ ngựa có sừng*: (BA) “Câu này bao trùm câu ‘*Cũng chẳng nói sanh. Cũng chẳng nói tử,*’ chỉ ra chõ xa lìa sanh tử.”

47 *Trâu dê không sừng*: (BA) “Nếu hiểu câu này thì sẽ hiểu câu ‘*Cũng chẳng nói sanh. Cũng chẳng nói tử.*’”

48 *Bặt lông bắt sợi*: (BA) “Phủ nhận tất cả, mọi sự quét sạch.”

49 (BA) “Khi nghĩ là không thì trước mặt và sau lưng đầy đủ, *như núi như non.*”

50 *Linh cốt vàng rồng nay vẫn còn*: (BA) “Chõ nào cũng có.”

51 (BA) “Vì vậy sóng dậy ngập trời chõ nào mà đẽ?”

52 *Chiếc dép vè Tây từng lạc mát*: (BA) “Khi tổ Đạt-ma vè Án Độ (Tây Thiên) chỉ mang một chiếc giày, có ý nghĩa mát mát. Buông mát là con mắt của Thiền.”

được thế, thường thường đổi diện lầm qua. Xem cỗ nhân đi đứng nằm ngồi chẳng ngại lấy việc này làm niêm.

Vừa đến nhà người điếu tang, Tiệm Nguyên liền vỗ quan tài nói: “Sanh ư? Tử ư?” Đạo Ngô chẳng dời một mảy tơ, đáp rằng: “Cũng chẳng nói sanh. Cũng chẳng nói tử.” Tiệm Nguyên đổi diện lầm qua chạy theo ngũ cú, hỏi “Vì sao chẳng nói?” Đạo Ngô nói “Chẳng nói chẳng nói.” Đạo Ngô đáng gọi là lòng son mảnh mảnh, đem làm đến lầm.

Tiệm Nguyên vẫn chẳng tỉnh, về đến giữa đường lại nói xin Hòa thượng vì con nói, nếu chẳng nói con đánh Hòa thượng. Kẻ này biết gì tốt xấu, nên nói tâm tốt chẳng được báo tốt. Đạo Ngô như trước tâm lão bà tha thiết, nói với y: Đánh thì mặc đánh, ta vẫn không nói. Tiệm Nguyên liền đánh. Tuy nhiên như thế, lại là kia thắng một nước. Đạo Ngô vì kia máu tuôn giọt giọt thế ấy mà Tiệm Nguyên vẫn chẳng lãnh hội. Đạo Ngô bị y đánh, liền nói với y: “Ông hãy đi, e trong viện, Tri sự dò biết việc này sẽ gây họa cho ông.” Thầm bảo Tiệm Nguyên đi, Đạo Ngô thật rất mực từ bi.

Sau Tiệm Nguyên đến một viện nhỏ, nghe cư sĩ tụng phẩm Phổ Môn: “Nên dùng thân Tỳ-kheo được độ, liền hiện thân Tỳ-kheo mà vì thuyết pháp...,” bỗng nhiên đại ngộ. Sư nói: “Khi xưa ta lầm trách tiên sư, đâu biết

việc này chẳng ở trên ngôn túc.” Người xưa nói: “Bậc đại nhân không lường, bị ngũ mạch xoay đi.”

Có nhóm người tình giải nói: “Đạo Ngô bảo chẳng nói chẳng nói, tức là nói rồi vậy, gọi là đánh lưng thì nhào lộn, khiến người dò tìm chẳng được.” Nếu hiểu thế ấy làm sao bình ổn. Nếu người chân đạp đất thật thì chẳng cách một mảy tơ.

Như chuyện Thất hiền nữ đi dạo rừng Thi-đà, có vị chỉ tử thi hỏi: “Tử thi tại đây, người ở chỗ nào?” Chỉ cả đáp: “Làm gì? Làm gì?” Cả chúng nghe đều chứng vô sanh pháp nhẫn. Thủ nói có bao nhiêu cái, ngàn cái muôn cái chỉ là một cái.

Sau Tiệm Nguyên đến Thạch Sương thuật lại việc trước. Thạch Sương như xưa nói: “Cũng chẳng nói sanh, chẳng nói tử.” Tiệm Nguyên hỏi: “Vì sao chẳng nói?” Thạch Sương bảo: “Chẳng nói chẳng nói.” Tiệm Nguyên liền có tỉnh.

Hôm khác, Tiệm Nguyên cầm cái mai ở trước pháp đường đi từ đông qua tây, từ tây qua đông, ý muốn trình kiến giải của mình. Thạch Sương hỏi: “Ông làm gì thế?” Tiệm Nguyên nói: “Tìm linh cốt tiên sư.” Thạch Sương liền cắt đứt gót chân y nói: “Nước dâng lênh láng, sóng dậy ngập trời. Tìm linh cốt [chỗ] nào của tiên sư?” Tiệm Nguyên đã tìm linh cốt tiên sư, tại sao Thạch Sương lại

nói thế ấy? Đến trong đây là chỗ sanh cũng chẳng nói, từ cũng chẳng nói, ngay lời này tiên được mới biết từ thủy chí chung toàn cơ thọ dụng. Nếu ông khởi đạo lý suy nghĩ tìm hiểu tức là khó thấy.

Tiệm Nguyên nói: “Chính là nêu gắng sức.” Xem Sư sau khi ngộ, nói được tự nhiên kỳ đặc. Mảnh xương trên đanh của Đạo Ngô như màu vàng, khi đánh liền phát ra tiếng đồng. Tuyết Đậu trước ngữ: “*Trời xanh! Trời xanh!*” ý tại hai bên. Thái Nguyên Phù nói “Linh cốt tiên sư vẫn còn đó,” tự nhiên nói được ổn đáng.

Đoạn văn này đồng thời đưa ra một bên. Hãy nói thế nào là chỗ tinh yếu? Thế nào là chỗ gắng sức? Đâu chẳng nghe nói: “Một chỗ thấu, ngàn chỗ muôn chỗ đồng thời thấu.” Nếu nhầm chỗ “Chẳng nói chẳng nói” thấu được là ngồi cắt đầu lưỡi người trong thiên hạ. Nếu thấu chẳng được, phải tự tham tự ngộ, chẳng nên dễ dàng qua ngày, đáng quí thay ngày tháng! Tuyết Đậu tụng ra.

GIẢI TUNG:

Tuyết Đậu riêng hội chú cước, Sư là con cháu Vân Môn, phàm trong một câu đủ ba câu tôi luyện, nhằm chỗ khó nói nói phá, nhằm chỗ vạch chẳng ra vạch ra. Nhằm thẳng chỗ khẩn yếu kia tụng ra “*Thỏ ngựa có sừng, Trâu dê không sừng.*” Hãy nói thỏ ngựa vì sao có sừng? trâu dê vì sao không sừng? Nếu thấy được lời trước, mới

biết Tuyết Đậu có chỗ vì người. Có người hiểu lầm nói: “Chẳng nói là nói, không câu là có câu, thỏ ngựa không sừng lại nói có sừng, trâu dê có sừng lại nói không sừng.” Thế thật là không dính dáng. Đâu chẳng biết cỗ nhân thiên biến vạn hóa, hiện thần thông như thế, chỉ vì đả phá cái hang quỉ tinh linh này của ông. Nếu thấu được chẳng tiêu một chữ liễu.

“*Thỏ ngựa có sừng, Trâu dê không sừng, Bắt lông bắt sợi, Như núi như non,*” bốn câu này như viên ma-ni bảo châu, Tuyết Đậu nhả ra trọn vẹn trước mặt ông. Phần sau chỉ là cẩn cứ bản án kết tội.

“*Linh cốt vàng ròng nay vẫn còn, Sóng dậy ngập trời chỗ nào để,*” đây là tụng lời của Thạch Sương và Thái Nguyên Phù, vì có sao “*Không chỗ đến?*”

“*Chiếc dép về Tây tung lạc mất,*” rùa linh lê đuôi, đây là chỗ Tuyết Đậu chuyển thân vì người. Cỗ nhân nói: “Kia tham câu sống chẳng tham câu chết.” Đã là mất đi một đóm lửa kia, vì sao lại đua nhau tranh?



- Tắc 56 -

KHÂM SƠN MỘT MŨI PHÁ CÔNG

LỜI DẪN:

Chư Phật chưa từng ra đời, cũng chưa một pháp cho người⁵³. Tổ sư chưa từng đến từ Tây Thiên, chưa bao giờ lấy tâm truyền trao. Chính vì thời nhân chẳng hiểu, tìm cầu bên ngoài, chẳng biết đại sự nhân duyên ngay dưới gót chân mình, chỗ ngàn thánh dò tìm cũng chẳng được. Ngay bây giờ, chỗ nào là thấy chẳng thấy, nghe chẳng nghe⁵⁴, nói chẳng nói, biết chẳng biết? Nếu chưa thấu triệt, hãy nhầm trong hang sắn bìm hôi láy.

CÔNG ÁN:

Thiền khách Lương Toại hỏi Khâm Sơn: “Khi một mũi tên phá ba cổng⁵⁵ thì thế nào?”

Khâm Sơn bảo: “Hãy dẫn ông chủ trong ba cổng ra xem.”

53 (BA) “Kinh Hoa Nghiêm nói ‘Chư Phật chưa từng ra đời, Niết-bàn chưa từng có.’ Đức Sơn nói ‘Tông ta không ngôn cú, cũng chưa một pháp cho người.’ Kinh Pháp Hoa nói ‘Chư Phật chưa từng ra đời, Tổ Đạt-ma chưa từng đến từ Tây Thiên.’ Chân lý đạo Phật ở khắp nơi, nhưng mở miệng không luận đến diệu nghĩa.”

54 (BA) “Cái toàn thể là bộ mặt thật của chân hiện hữu như đang là. Hãy nhìn và thấy vật đang cảm nhận, khi nhìn ra được ông sẽ biết thấy mà chẳng thấy, nghe mà chẳng nghe.”

55 (BA) “Ba cổng là chân thân, trí tuệ và giải thoát.”

Lương nói: “Thế ấy thì biết lỗi sẽ sửa đổi.”

Khâm Sơn bảo: “Còn chờ đợi khi nào?”

**Lương nói: “Tên tốt, nhưng bắn chẳng trúng
đích.”**

Và ra đi. Khâm Sơn gọi: “Xà-lê lại đây!”

**Lương xoay đầu quay lại, Khâm Sơn nắm đứng
nói: “Một mũi tên phá ba cổng hãy gác lại, ông vì Khâm
Sơn bắn tên xem!”**

**Lương suy nghĩ do dự⁵⁶, Khâm Sơn đánh bảy gậy
nói: “Để cho gã này nghi ba mươi năm nữa.”**

TUNG:

Dữ quân phóng xuất quan trung chủ

Phóng tiễn chi đồ mạc măng lỗ

Thủ cá nhãnh hè nhĩ tất lung

Xả cá nhĩ hè mục song cỗ.

Khả lân nhất phốc phá tam quan

Đích đích phân minh tiễn hậu lô.

Quân bất kiến

Huyền Sa hữu ngôn hè

Đại trưng phu tiên thiên vi tâm Tô

56 *Lương suy nghĩ do dự:* (BA) “Không phải là Lương không thể tiếp tục đến đích, nhưng thình lình bị nghẹt thở. Lương đang chơi cờ với một đối thủ ngang cơ, nhưng Lương đã đi sai một nước. Vì thế Tuyết Đậu đã tung ‘đường tên quá rõ.’”

*(Chủ nhân trong cỗng vì anh dấn
 Những kẻ bắn tên chớ sơ hở
 Giữ con mắt chừ tai điếc rồi
 Bỏ lỗ tai chừ hai mắt tối⁵⁷.
 Đáng thương một mũi phá tam quan
 Ngay đích nhầm, đường tên quá rõ⁵⁸.
 Anh thấy chăng?
 Huyền Sa có lời rằng
 Đại trượng phu tiên thiên là tâm Tô⁵⁹.)*

GIẢI THÍCH:

Thiền khách Lương Toại cũng thật là một viên chiến tướng, nhầm trong tay Khâm Sơn xoay trái lộn phải, khiến roi roi rót dây, rót sau đáng tiếc cung gãy tên mất. Tuy nhiên như thế, tướng quân họ Lý tự có tiếng khen, chăng được phong hầu cũng là nhàn.

Công án này một ra một vào, một bắt một thả, đương cơ thấy mặt đè, thấy mặt đương cơ nhanh, trọn

57 *Bỏ lỗ tai chừ hai mắt tối:* (BA) “Ông phải biết rằng ‘Phượng bay khỏi lưới thì qua thoát khỏi lồng.’ Chớ hiểu làm chủ nhân trong cỗng là điều gì phải tước bỏ sáu căn.”

58 *Ngay đích nhầm, đường tên quá rõ:* (TQ) “Vì Phật pháp rõ ràng và có đường nhầm cho mũi tên, nhưng đáng thương Lương Toại đã không hiểu *chủ nhân trong cỗng*. Đường tên chỉ cho 8,400 pháp môn của Phật và 1,700 công án của Tô, Tất cả đều quá rõ.”

59 *Đại trượng phu tiên thiên là tâm Tô:* (BA) “Đây là chỗ ông phải thấu qua ba cỗng.”

chẳng rơi nơi có không được măt, gọi là huyền cơ, nhìn qua thấy có chút ít lực lượng, liền có chỗ sẩy chân. Vị Tăng này cũng là hàng Thiền tăng anh linh, đặt câu hỏi quả là kinh quẩn. Khâm Sơn là bậc Tông sư tác gia, liền biết chỗ rơi của câu hỏi.

Câu hỏi “Khi một mũi tên thấu ba cổng thì thế nào,” ý Khâm Sơn trả lời, ông bắn được hãy gác qua, thử dẫn ông chủ trong ba cổng ra xem? Lương nói “Thế ấy thì biết lỗi sẽ sửa đổi,” quả thật kỳ đặc. Khâm Sơn bảo: “Lại đợi khi nào?” Xem kia đổi đáp thế ấy, chỗ hỏi của Khâm Sơn không có chút ít thiếu trống.

Sau Thiên khách Lương lại nói: “Tên tốt bắn chẳng đến đích,” phuôi áo ra đi. Khâm Sơn vừa thấy y nói thế ấy, liền gọi: “Xà-lê lại đây!” Thiên khách Lương quả nhiên nắm chưởng đứng, xoay đầu lại. Khâm Sơn nắm đứng nói: “Một mũi thấu ba cổng gác lại, hãy vì Khâm Sơn bắn tên xem?” Lương suy nghĩ, Khâm Sơn đánh bảy gậy, theo sau cho y một câu chú “Hãy cho gã này nghi ba mươi năm.”

Hiện nay một số Thiền hòa tử trọng bảo: “Vì sao chẳng đánh tám gậy hay sáu gậy, chỉ đánh bảy gậy?” Kia bảo: “Thứ vì Khâm Sơn bắn tên xem,” liền đánh. Thế là giống thì cũng giống, phải thì chưa phải. Công án này phải trong hông ngực chẳng chứa tí xíu đạo lý so sánh, vượt ngoài ngôn ngữ, mới có một câu phá ba cổng và có chỗ bắn tên. Nếu còn phải và quấy thì dò tìm chẳng

được. Vị Tăng khi ấy nếu là hảo hán, Khâm Sơn cũng bị nguy hiểm, đã không thể hành lệnh này, chăng khỏi đảo hành. Hãy nói ông chủ trong cổng cứu kín là người nào? Xem Tuyết Đậu tụng ra.

GIẢI TUNG:

Bài tụng này có mấy câu rút trong bài tụng Qui Tông. Ngày xưa Qui Tông nhân làm bài tụng nên lấy hiệu là Qui Tông. Trong tông môn gọi đó là nói lên tông chỉ. Sau này Đồng An nghe chuyện bảo: “Lương Công khéo bắn tên mà không hay trúng đích.” Có vị Tăng hỏi: “Thế nào được trúng đích?” Đồng An bảo: “Chủ trong cổng là người nào?” Sau có vị Tăng thuật lại cho Khâm Sơn, Khâm Sơn nói: “Lương Công thế ấy vẫn chưa khỏi được miệng Khâm Sơn.” Tuy nhiên như thế, Đồng An chăng phải hảo tâm.

Tuyết Đậu nói “*Chủ nhân trong cổng vì anh dẫn.*” Mở mắt cũng đúng nhắm mắt cũng đúng, có hình không hình thấy đều chặt làm ba khúc.

Câu “*Những kẻ bắn tên chờ sơ hở,*” nếu bắn tên giỏi thì chăng sơ hở, nếu bắn tên dở thì bắn là sơ hở.

Hai câu “*Giữ con mắt chùi tai điếc rồi, Bỏ lỗ tai chùi hai mắt tối,*” hãy nói giữ con mắt vì sao lỗ tai điếc? bỏ lỗ tai vì sao hai mắt tối? Lời này phải không giữ bỏ mới hay thấu được, nếu có giữ bỏ thì khó thấy.

Hai câu “*Đáng thương một mũi phá tam quan, Ngay đích nhắm, đường tên quá rõ.*” Khi Thiền khách Lương hỏi thế nào một mũi phá ba cổng, Khâm Sơn bảo dẫn ông chủ trong cổng ra xem, cho đến rốt sau công án của Đồng An thấy là đường sau của tên. Cứu kính phải thế nào?

“*Anh thấy chăng, Huyền Sa có lời rằng, Đại trượng phu tiên thiên là tâm Tổ.*” Bình thường cho tâm là cực tắc của Tổ tông. Trong đây tại sao trước khi trời đất chưa sanh vẫn cho là Tổ của tâm này? Nếu biết rõ cái thời tiết này mới rõ được ông chủ trong cổng.

“*Ngay đích nhắm, Đường tên quá rõ,*” nếu càn trúng đích sau mũi tên rõ ràng có đường. Hãy nói thế nào là đường sau mũi tên? Phải tự đem hết tinh thái mới được.

Câu “*Đại trượng phu tiên thiên là tâm Tổ,*” Huyền Sa thường lấy câu này dạy chúng, đây là trong tụng Qui Tông. Tuyết Đậu lầm dùng cho là lời của Huyền Sa. Hiện nay người tham học cho tâm này là Tổ tông, dù tham đến đức Phật Di-lặc ra đời cũng chưa hỏi. Nếu là kẻ đại trượng phu tâm vẫn là con cháu. Trời đất chưa phân đã là đầu thứ hai. Hãy nói chính khi ấy, làm sao là trước trời đất?



- Tắc 57 -

TRIỆU CHÂU KẺ TÓ RUỘNG NHÀ

LỜI DẪN:

Trước khi thấu được, như núi bạc vách sắt. Khi thấu được chính mình trở lại là núi bạc vách sắt⁶⁰. Nếu có người hỏi: “Phải làm sao?” Chỉ nói với y: “Nếu ngay đó bày được một cơ, thấy được một cảnh, ngồi chồ đoạn yêu, chẳng cho phàm thánh vượt qua⁶¹. Nếu chưa được như thế, hãy xem bóng dáng cỗ nhân.

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Triệu Châu: “Chí đạo không khó⁶², chỉ hiềm giản trạch.’ Thế nào là chẳng giản trạch?”

Triệu Châu đáp: “Trên trời dưới trời chỉ ta hơn hết.”

Tăng thưa: “Vẫn là giản trạch⁶³.”

60 Khi chưa thấu được (nhận ra Phật tánh), sẽ bị tắc nghẽn cứng ngắt như núi bạc vách sắt. (BA) “Khi thấu được chính mình trở lại là núi bạc vách sắt. Ngay đây ông thấu chưa? Toàn thân tâm là tiếng vỗ một bàn tay; Phật và Tồ không đến được.”

61 Đoạn yêu là chứng ngộ. (BA) “Chẳng cho phàm thánh vượt qua, chẳng có gì khác lạ; ai cũng có sẵn.”

62 Chí đạo không khó: (BA) “Đây chỉ ra việc ăn uống thường ngày; nếu thấy mình là phàm, người khác là thánh thì ngay cả thực tại sinh động của thiền xuất phát từ lời này cũng chưa từng mộng thấy.”

63 Vẫn là giản trach: (BA) “Tăng đáp như thế vì nghĩ rằng ‘ta’ trong ‘chỉ ta’ là tự ngã, cái ngã khác với người.”

Triệu Châu: “Kẻ tớ ruộng nhà! Chỗ nào giản trạch?”
Tăng không đáp được.

TUNG:

Tự hải chi thâm	(<i>Giồng như biển sâu</i>)
Như sơn chi cõ	<i>Dường thế núi cúng⁶⁴</i>
Văn manh lộng không	<i>Muỗi nhặng ở trong</i>
lý mãnh phong	<i>gió mạnh đùa⁶⁵</i>
Lữ nghị hám ư thiết trụ.	<i>Cào kién lay cây cột sắt</i>
Giản hè trạch hè	<i>Giản chừ trạch chừ⁶⁶</i>
Đương hiên bô cỗ.	<i>Ngay hiên treo trống vải⁶⁷.</i>)

GIẢI THÍCH:

Tăng hỏi Triệu Châu “chí đạo không khó chỉ hiềm giản trạch,” trong bài Tín Tâm Minh của Tam Tổ mở đầu là hai câu này. Có nhiều người hiểu lầm. Vì sao? Chí đạo vốn không khó cũng không chẳng khó, chỉ là chỉ hiềm giản trạch? Nếu hiểu thế ấy một muôn năm cũng chưa

64 *Giồng như biển sâu, Đường thế núi cúng:* (BA) “Chỉ cho Triệu Châu.”

65 (BA) “Vì tăng giồng muỗi nhặng ở trong gió mạnh đùa vì câu nói ‘vẫn là giản trạch.’”

66 *Giản chừ trạch chừ:* (BA) “Chỉ cho ông tăng chạy lòng vòng hỏi han ý nghĩa giản trạch.”

67 *Ngay hiên treo trống vải:* (BA) “Trống vải đánh không ra tiếng. Vậy là cuồng dại chẳng? Là vô dụng chẳng? Chẳng phải vậy. Ông phải nhìn thấu mới biết.”

mộng thấy. Triệu Châu thường lấy câu này hỏi người. Vị Tăng đem câu này hỏi lại Triệu Châu. Nếu nhầm trên ngôn cú tìm thì vị Tăng này là kinh thiên động địa. Nếu chẳng ở trên ngôn cú lại làm sao? - Lại tham ba mươi năm, cây chốt cửa này phải xoay được mới mong mở ra. Nhổ râu cop phải là có thủ đoạn bốn phận mới được. Vị Tăng này chẳng ngại nguy vong, dám nhổ râu cop, nói rằng: “Vẫn còn giản trạch.” Triệu Châu nhầm miệng liền bít, nói: “Kẻ tớ nhà ruộng, chỗ nào là giản trạch?” Nếu hỏi đến kẻ khác liền thấy tay chân rối loạn, đâu ngờ lão này là bậc tác gia, nhầm chỗ động không được liền động, chỗ xoay không được liền xoay. Nếu ông thấu được, tất cả ngôn cú ác độc, nhẫn đến ngàn sai muôn trạng hí luận ở thế gian, đều là thượng vị đê-hồ. Nếu đến được chỗ thật, mới thấy Triệu Châu lòng son từng mảnh. Kẻ tớ nhà ruộng là tiếng người làng Phước Đường mắng người giống như không ý trí. Vị Tăng này nói “Vẫn còn giản trạch”. Triệu Châu bảo: “Kẻ tớ nhà ruộng, chỗ nào là giản trạch?” Cặp mắt Tông sư phải đến thế ấy, như chim cánh vàng vạch biển bắt rồng nuốt. Tuyết Đậu tụng ra.

GIẢI TUNG:

Tuyết Đậu chú hai câu “*Giống như biển sâu, Đường thế núi cứng.*” Tăng nói vẫn là giản trạch. Tuyết Đậu nói vị Tăng này giống như “*Muỗi nhặng ở trong gió mạnh đùa, Cào kién lay cây cọc sắt.*” Tuyết Đậu khen

ông ấy lớn mật. Vì sao? Đây là người trên dùng mà y dám nói thế ấy. Triệu Châu cũng không tha y, nói: “*Kẻ tự ruộng nhà, Chỗ nào là giản trạch?*” Đâu chăng phải gió mạnh cọc sắt sao?

Hai câu “*Giản chù trạch chù, Ngay hiên treo trống*,” rốt sau Tuyết Đậu đê khởi bão cho được sống. Nếu biết được mười phần minh bạch, sau này ông tự liễu vậy. Tại sao? Đâu chăng thấy nói: “Muốn được thân thiết, chó đem hỏi đến hỏi.” Thế nên “*Ngay hiên treo trống*. ”



- Tắc 58 -

TRIỆU CHÂU BỐI RỐI

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Triệu Châu: “Chí đạo không khó. Chỉ
hiếm giản trách. Phải là sào huyệt của thời nhân⁶⁸
chăng?”

Triệu Châu đáp: “Đã có người hỏi tôi, mãi đến
năm năm còn bối rối.”

TUNG:

Tượng vương tần thân
Sư tử hao hồng
Vô vị chi đàm
Tắc đoạn nhân khẩu
Nam bắc đông tây
Ô phi thô tảu.

(*Voi chúa gầm gừ*
Sư tử hầm hét
Nói bàn vô vị
Miệng người bít⁶⁹ lắp
Nam bắc đông tây
Quạ bay thỏ chạy,)

68 (BA) “Khi nói ‘thời nhân’ tăng muốn ám chỉ một cách khéo léo
‘Có phải Triệu Châu đang mê ngủ?’”

69 (BA) “Đây là ngôn ngữ của Động Sơn Thủ Sơ. Không còn
phân biệt ngọt đắng, khó cắn răng vào, gọi là *nói bàn vô vị bít lắp miệng*
người (chỉ cho phép khe hở giữa hai hơi thở thôi và im lặng). Nếu cắn
vào được sẽ thường thức mùi vị tuyệt diệu.”

GIẢI THÍCH:

Triệu Châu bình sanh chẳng hành gậy hét, mà dùng được còn hơn gậy hét. Vị Tăng này hỏi rất kỳ quái, nếu không phải là Triệu Châu thì khó đáp được cho y. Bởi Triệu Châu là hàng tác gia, chỉ nói với y “Đã có người hỏi tôi, mãi đến năm năm vẫn còn bối rối.” Chỗ hỏi vách cao ngàn nhẫn, chỗ đáp cũng chẳng nhẹ hơn. Nếu thế ấy hội, chính là đương đầu, nếu chẳng thế ấy hội, chớ khỏi so tính đạo lý.

Đâu chẳng thấy Tông đạo giả trụ Đầu Tử, lúc còn ở trong hội Tuyết Đậu làm thơ ký, Tuyết Đậu dạy tham “Chí đạo không khó, Duy hiềm giản trách,” nơi đây có tinh. Một hôm, Tuyết Đậu hỏi: “*Chí đạo không khó, Duy hiềm giản trách*, ý nghĩa thế nào?” Tông nói: “Súc sanh, súc sanh.”

Sau Tông ở ẩn tại Đầu Tử, phàm đi trụ trì ở đâu đều lấy cà-sa gói giầy cỏ chung với kinh sách. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là tông phong của Đạo giả?” Tông đáp: “Cà-sa gói giầy cỏ.” Tăng hỏi: “Chưa biết ý chỉ thế nào?” Tông nói: “Dưới chân trần toàn gai góc.” Vì thế, nói cúng Phật chẳng ở nhiều hương, nếu vượt qua khỏi thì bắt tha tại ta.

Đã là một hỏi một đáp rõ ràng hiện thành, tại sao Triệu Châu lại nói bối rối? Hãy nói phải là sào huyệt của

thời nhân chǎng? Triệu Châu ở trong sào huyệt đáp y, hay ở ngoài sào huyệt đáp y? Phải biết việc này không ở trên ngôn cú. Có người tin được đến thâu xương thâu tủy, như rồng gặp nước, tự cọp tựa núi.

GIẢI TUNG:

Triệu Châu nói đã có người hỏi tôi, mãi đến năm năm vẫn còn bối rối, giống như “*Voi chúa gầm gừ, Sư Tử hầm hét.*”

Bốn câu sau “*Nói bàn vô vị, Miệng người bít láp, Nam bắc đông tây, Quạ bay thỏ chạy,*” Tuyết Đậu nếu không có câu rốt sau thì chỗ nào lại có Tuyết Đậu? Đã là quạ bay thỏ chạy, hãy nói Triệu Châu, Tuyết Đậu, Sơn tăng cứu kính rơi ở chỗ nào?



- Tắc 59 -

TRIỆU CHÂU SAO CHĂNG DẪN HẾT

LỜI DẪN:

Trùm trời bao đất, vượt thánh siêu phàm, trên đầu
trăm cỏ chỉ ra Niết-bàn diệu tâm⁷⁰, trong rùng bình khí
điểm định được mạng mạch của thiền tăng. Hãy nói, thura
ân lực người nào được thế ấy, thử cử xem?

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Triệu Châu: “Chí đạo không khó. Chỉ
hiềm giản trạch. Vừa có nói năng đã là giản trạch. Vì
giúp người Hòa thượng phải làm sao?”

Triệu Châu đáp: “Sao không dẫn hết câu này?”

Tăng: “Con chỉ nhớ đến đó.”

Triệu Châu: “Chỉ là chí đạo không khó. Chỉ hiềm
giản trạch.”

70 (BA) “Đưa nắm tay lên, nhặt một *cọng cỏ* không gì khác hơn là *Niết-bàn diệu tâm*.”

TUNG:

Thủy sai bất trước
Phong suy bất nhập
Hồ bô long hành
Quỉ hào thần khấp
Đầu trường tam xích tri thị thùy?
Tương đối vô ngôn độc túc lập.

(*Nước rưới chǎng dính*
Gió thổi chǎng lọt
Cop bước rồng đi
Quỉ than thần khóc
Đầu dài ba thước biết là ai⁷¹?
Đối diện không lời một chân đứng.)

GIẢI THÍCH:

Triệu Châu nói “Chỉ là chí đạo không khó, Chỉ hiềm giản trạch,” như chơi đá nháng lửa, tọ làn điện chớp, bắt tha sống chết, được tự tại như thế. Các nơi đều nói: “Triệu Châu có lối biện luận siêu quần.” Triệu Châu bình thường dạy chúng có một thiên này: “Chí đạo không khó, chỉ hiềm giản trạch, vừa có nói nǎng là giản trạch là minh bạch. Lão tăng chǎng ở trong minh bạch, các ông lại tiếc giữ hay không?” Có vị Tăng hỏi: “Đã

71 (BA) “Bởi vì ‘chí đạo không khó, chỉ hiềm giản trạch, nên nước rưới chǎng dính, quỉ than thần khóc khi chạy vào, giống như đầu dài ba thước, không có cách nào diễn tả được.’”

chẳng ở trong minh bạch lại tiếc giữ cái gì?" Châu nói: "Ta cũng không biết." Tăng thưa: "Hòa thượng đã không biết, vì sao nói chẳng ở trong minh bạch?" Triệu Châu bảo: "Hỏi việc xong rồi, lễ bái lui đi!"

Về sau, vị Tăng này chỉ bám chõ sơ hở kia đi hỏi Triệu Châu, hỏi hắn là kỳ đặc, song chỉ là tâm hành. Nếu là người khác không làm gì được y, nhưng với Triệu Châu là hàng tác gia, liền nói "Sao chẳng dẫn hết lời này." Vì Tăng cũng biết chuyên thân nhả hơi, liền nói "Con chỉ nhớ đến đó," dường như đã được an bài. Triệu Châu tùy thanh niêm khởi liền đáp chẳng cần suy tính. Cỗ nhân gọi đó là tương tục, cũng rất khó. Sự kiện rồng rắn, phân tốt xấu, quả là hàng bốn phận tác gia. Triệu Châu móc đi tròng mắt của vị Tăng này mà chẳng phạm mũi nhọn, chẳng mắc suy tính, tự nhiên hay khéo. Ông gọi là câu có cũng chẳng được, gọi là câu không cũng chẳng được, gọi là câu chẳng có chẳng không cũng chẳng được, ly tú cú tuyệt bách phi. Vì sao? Nếu luận việc này như chơi đá nháng lửa, tọ làn điện chớp, phải nhìn nhanh mới thấy. Nếu là trù trù nghĩ nghị chẳng khỏi tan thân mất mạng. Tuyết Đậu tụng ra.

GIẢI TUNG:

Bốn câu "*Nước rưới chẳng đính, Gió thổi chẳng lọt, Cọp bước rồng đi, Quỉ than thản khóc,*" khó có chõ cho ông gặm nhấm. Bốn câu tụng này là lời đáp của

Triệu Châu, giống như rồng bay cọp nhảy. Vị Tăng này chỉ được một trường xấu hổ. Chẳng những vị Tăng này, dù cho quỉ cũng than, thần cũng khóc, giống như gió thổi cỏ nghiêng.

Hai câu rốt sau đáng gọi là người thân được, “*Đầu dài ba thước biết là ai, Đầu diện không lời một chân đứng.*” Có vị Tăng hỏi cổ đức: “Thế nào là Phật?” Cổ đức đáp: “Đầu dài ba thước, cổ dài hai tấc.” Tuyết Đậu dẫn dùng, chưa biết quý vị lại hiểu chăng? Sơn tăng cũng chẳng hiểu. Tuyết Đậu một lúc thoát thể vẽ ra hình Triệu Châu ở đây rồi. Quý vị phải chín chắn để mắt xem.



- Tắc 60 -

VÂN MÔN CÂY GẬY HÓA RỒNG

LỜI DẪN:

Chư Phật cùng chúng sanh xưa nay không khác; chỗ nào khác biệt giữa núi sông và chính mình⁷²? Làm sao có đối đai hai bên? Nếu hay xoay lăn câu nói⁷³, ngồi chỗ đoạn yếu cũng chưa qua được. Nếu chẳng qua được thì trọng đại địa thật đáng nắm lấy. Nhưng chỗ nào có thể xoay lăn câu nói, thử cù xem?

CÔNG ÁN:

Vân Môn cầm gậy đưa ra trước chúng bảo: “Cây gậy hóa rồng và nuốt hết càn khôn rồi vậy⁷⁴. Làm sao tìm được chỗ nào cho núi sông đất liền⁷⁵? ”

72 (BA) “Xưa nay tất cả một thể, không khe hở, không có chỗ nào khác biệt giữa núi sông và chính mình để len mũi kim vào.”

73 xoay lăn câu nói: (BA) “Phá vỡ lời nói khó xuyên thủng, thâu suôt toàn diện, và ứng dụng được.”

74 Cây gậy hóa rồng và nuốt hết càn khôn: (BA) “Công án này nhiều lần lý giải sai lầm từ xưa. Đây là thể điệu tông Vân Môn. Khi tôi giải thích sẽ sai gấp ba lần; đó là lời giải thích của tôi.”

75 (BA) “Khi chuyển dịch mọi sự qua bản ngã, sẽ mất hết thứ đang có, và hoang mang tìm chỗ đứng nơi núi sông đất liền.”

TUNG:

Trú trưng tử thôn càn khôn
Đò thuyết đào hoa lâng bôn
Thiêu vĩ giả bất tại noa vân quặc
Bộc tai giả hà tất táng đắm vong hồn.
Niêm liễu giả
Văn bất văn
Trực tu sai sai lạc lạc
Hưu cánh phân phân vân vân
Thất thập nhị bồng thả khinh thứ
Nhất bách ngũ thập nan phóng quân.

(*Cây gậy này nuốt càn khôn
Luống nói hoa đào sóng đưa⁷⁶
Đốt đuôi nào bởi gom mây cuộn mù
Phoi mang nào hẵn vỡ mặt mất hồn.
Niêm rồi vạy
Nghe chẳng nghe
Phải là sạch trọi thong dong
Thôi lại lâng xăng rồi răm
Bảy mươi hai gậy vẫn tha nhẹ
Một trăm năm chục khó cho anh.*)

Sư cầm gậy bước xuống tòa, đợi chúng một lúc
chạy tan.

76 (BA) “Không phải vấn đề cây gậy hay con rồng, hoặc nuốt vào
mửa ra, mà chỉ là ‘luống nói’ – nói khơi khơi, chẳng có gì.”

GIẢI THÍCH:

Như Vân Môn nói cây gậy hóa làm rồng, nuốt hết càn khôn rồi vậy, núi sông đất liền chỗ nào được? Nếu nói có át mù, nếu nói không át chết, lại thấy Vân Môn chỗ vì người chǎng? Trả cây gậy lại cho ta. Người nay chǎng hội chỗ riêng bày của Vân Môn, lại nói túc sắc minh tâm, gá vật bày lý.

Như đức Phật Thích-ca bốn mươi chín năm thuyết pháp, không thể không biết cái nghị luận này, có sao lại đưa cành hoa, Ca-diếp cười chumm chím? Ông già này lại hồ đồ nói: “Ta có chánh pháp nhãm tạng, Niết-bàn diệu tâm, phân phó cho Ma-ha Ca-diếp.” Lại đâu cần riêng truyền tâm ấn. Quý vị đã là khách dưới cửa Tồ sư, lại rõ được cái tâm riêng truyền tâm chǎng? Trong ngực nếu có một vật thì núi sông đất liền quả nhiên hiện tiền, trong ngực nếu không một vật thì bên ngoài toàn không mảy may, nói gì lý cùng trí hiệp, cảnh cùng thần hội. Có sao? Bởi một hội thì tất cả hội, một sáng thì tất cả sáng. Trưởng Sa nói:

*Người học đạo mà chǎng biết chân,
Chỉ vì từ xưa nhận thức thần,
Vô lượng kiếp nay gốc sanh tử,
Kẻ si liền gọi người xưa nay.*

Nếu chọt đập tan âm giới, thân tâm nhất như, ngoài thân không thừa, vẫn chưa được một nửa, nói gì là tức sắc minh tâm, gá vật bày lý. Cỗ nhân nói: “Một hạt bụi vừa dấy, đại địa toàn thâu.” Hãy nói là hạt bụi nào? Nếu biết được hạt bụi này thì biết được cây gậy. Vừa nǎm cây gậy đưa lên liền thấy tung hoành diệu dụng. Nói thoại thế ấy, sớm thành sắn bìm rồi, huống là lại hóa làm rồng. Tặng chủ Khánh nói: “Nǎm ngàn bốn mươi tám (5048) quyển lại có nói thoại thế ấy chăng?” Vân Môn có khi nhầm chõ cây gậy đưa ra toàn cơ đại dụng, vì người một cách linh động. Ba Tiêu dạy chúng: “Lỗ mũi của Thiền tăng trọn ở trên đầu cây gậy.” Vĩnh Gia cũng nói:

*Chăng phải tiêu hình việc truyền rỗng,
Gậy báu Như Lai còn dấu vết.*

Thuở xưa Như Lai ở chõ Phật Nhiên Đăng trai tóc trên bùn để đón Phật kia. Phật Nhiên Đăng nói: “Chõ này nên cát chùa.” Khi ấy có một vị Thiên tử bèn cặm một cọng cỏ, nói: “Cát chùa xong.” Quý vị hãy nói tin tức này từ chõ nào được? Tổ sư nói: “Đầu gậy thủ chứng, dưới hé tò thura đương.” Hãy nói thura đương cái gì? Chọt có người hỏi thế nào là cây gậy, phải chăng liền nhào lộn? phải chăng liền vỗ tay? Thảy đều là đùa tinh hồn, tức cười không dính dáng. Tuyết Đậu tụng ra.

GIẢI TUNG:

Vân Môn vì người chìu uốn, Tuyết Đậu vì người chặt thẳng. Do đó, bác hẵn hóa làm rồng, không nhận nói như thế, chỉ là “*Cây gậy nuốt càn khôn.*” Đại ý Tuyết Đậu muốn khởi tình giải của người, nên nói “*Luồng nói hoa đào sóng đưa,*” chẳng cần hóa làm rồng. Bởi Võ môn có ba cấp sóng, mỗi năm đến tháng ba hoa đào trôi theo sóng, những cá lớn hay lội ngược nước nhảy qua sóng liền hóa làm rồng. Tuyết Đậu nói dù hóa làm rồng cũng là nói suông.

“*Đốt đuôi nào bởi gom mây cuộn mù,*” con cá nhảy qua được Võ môn, tự có lửa trời đốt đuôi của nó, rồi gom mây cuộn mù bay đi. Ý Tuyết Đậu nói dù hóa làm rồng cũng chẳng ở chỗ gom mây cuộn mù.

“*Phơi mang nào hẵn vỡ mật mắt 혼,*” lời tựa trong Thanh Lương sớ nói: “Chứa chất hạnh Bồ-tát còn phải phơi mang ở Long môn.” Đại ý nói cảnh giới Hoa Nghiêm chẳng phải người tiêu đức tiêu trí đến được, như con cá nhảy qua Long môn, qua chẳng khỏi bị điểm trán trở lại, phải chịu khổn nỗi bãi cát vũng cạn, phơi mang vậy. Ý Tuyết Đậu nói đã điểm trán trở lại ắt vỡ mật tan 혼.

“*Niệm rồi vậy, Nghe chẳng nghe,*” lại chú cước ở dưới rằng một lúc vì ông quét sạch rồi. Quí vị “*Phải là*

sạch trọi thong dong, Thôi chớ lăng xăng rồi răm.” Nếu ông lại lăng xăng rồi răm thì mất đi cây gậy rồi.

“*Bảy mươi hai gậy vẫn tha nhẹ,*” Tuyết Đậu vì ông tha cái nặng dùng cái nhẹ. Cỗ nhân nói: “Bảy mươi hai gậy trở thành một trăm năm mươi.” Người nay hiểu làm lại tính theo số mục, lý đáng phải bảy mươi lăm gậy, vì sao chỉ có bảy mươi hai gậy? Đâu chẳng biết cỗ nhân ý tại ngôn ngoại. Vì thế nói: “Việc này không ở trong ngôn cú, khỏi bị người sau xuyên tạc.” Lý do Tuyết Đậu dẫn dụng, dù cho ông được sạch trọi thong dong, chính nên cho ông bảy mươi hai gậy, vẫn là tha nhẹ. Nếu không được như thế, một trăm năm mươi gậy khó tha anh. Một lúc tụng xong, lại cầm cây gậy lớp lớp vì nhau. Tuy nhiên thế ấy, cũng không một người trong da có máu.



- Tắc 61 -

PHONG HUYỆT
NƯỚC NHÀ HƯNG THẠNH

LỜI DẪN:

Dụng pháp tràng lập tông chỉ và truyền trao là bốn
phận của tông sư. Định rồng rắn và rành đen trắng phải
là hàng tri thức tác gia⁷⁷. Hãy tạm gác việc luận bàn sống
chết trên kiếm bén⁷⁸ và biện biệt cơ nghi trên đầu gậy⁷⁹.
Hãy nói một câu riêng đứng trong hoàn vũ⁸⁰ làm sao
thương lượng, thử cử xem?

77 (BA) “*Hàng tri thức tác gia* là người rõ sáng lẽ thực, *định rồng rắn và rành đen trắng*.”

78 *sống chết trên kiếm bén*: (BA) “Sống được tinh thần thiền đối với [công án] nan thấu, thủ thuật chớp nhoáng tức thì.”

79 *biện biệt cơ nghi trên đầu gậy*: (BA) “Dùng phương pháp mạnh bạo xem xét tâm của người đến hỏi đúng hay sai.”

80 *riêng đứng trong hoàn vũ*: (BA) “Định tuyệt đối, chỗ không một vật lập thành, không một bóng Phật, Tổ thoát qua.”

CÔNG ÁN:

Phong Huyệt dạy: “Nếu lập một hạt bụi⁸¹ thì nước nhà hưng thịnh⁸²; nếu chẳng lập một hạt bụi thì nhà nước tan hoại⁸³.” [Tuyết Đậu đưa gậy lên⁸⁴ nói: Lại có thiền tăng đồng sanh đồng tử chăng?]

TUNG:

Dã lão tung giao bất triển mi
Thả đồ gia quốc lập hùng ki
Mưu thân dũng tướng kim hà tại!
Vạn lý thanh phong chỉ tự tri.

(*Lão dốt từ đây chăng nhuóng mày
Vả mong nhà nước lập nền tài
Mưu thân dũng tướng nay đâu tá!
Muôn dặm gió lành chỉ tự hay.*)

81 (BA) “Không nói theo nghĩa tạo phát năng lực trong lãnh vực tuyệt đối vô lượng vô biên mà nói *nếu lập một hạt bụi nước nhà tan hoại, nếu không lập một hạt bụi nước nhà tan hoại*. Từ đó vượt lên trên, sẽ thấy lòng từ trong câu của Phong Huyệt và ý nghĩa của Tuyết Đậu nhặt lên và chơi đùa với hạt bụi.”

82 *nước nhà hưng thịnh*: (BA) “Trên gấm thêu hoa, hiện thành thê giới kim cương tạng trên đầu sợi lông.”

83 (BA) “Xưa nay *chẳng lập một hạt bụi*, mọi sự quét sạch nhanh như chớp. Ngay cả có chứng ngộ và có đời sau cũng đều là *nước tan hoại*, núi sắt đúc thành vàng.”

84 (BA) “*Tuyết Đậu đưa gậy lên* cho mọi người khắp thế gian thấy giữa hai vận hành dựng lập và tan hoại, Tuyết Đậu là người dựng lập.”

GIẢI THÍCH:

Như Phong Huyệt dạy chúng nói: “Nếu lập một hạt bụi thì nước nhà hưng thạnh, chẳng lập một hạt bụi thì nước nhà tan mất.” Hãy nói lập một hạt bụi tức phải, chẳng lập một hạt bụi tức phải? Trong đây phải là đại dụng hiện tiền mới được. Thê nên nói: “Giả sử trước câu nói tiến được, vẫn là kẹt vỏ quên niêm, dù cho dưới câu tinh thông, chưa khỏi chạm phải cuồng kiến.” Phong Huyệt là bậc tôn túc trong tông Lâm Tế, dùng thăng bốn phận thảo liệu. Nếu lập một hạt bụi thì nước nhà hưng thạnh, lão quê buồn rầu, ý ở lập quốc an bang phải nhờ mưu thần dũng tướng, nhiên hậu mới kỳ lân xuất hiện, phụng hoàng bay về, là điềm tốt thái bình. Người ở trong thôn ba nhà kia nào biết có việc ấy. Chẳng lập một hạt bụi nước nhà tan mất, gió thổi vèo vèo, lão quê vì sao hát ca? Chỉ vì nước nhà tan mất.

Trong tông Tào Động gọi đó là chỗ chuyển biến, không Phật không chúng sanh, không phải không quấy, không tốt không xấu, bắt âm vang tung tích. Vì thế nói: “Mặt vàng tuy quý, roi trong con mắt cũng thành bệnh.” Lại nói: “Mặt vàng trong mắt là bệnh, y châu trên pháp là trần, kỷ linh còn chẳng trọng, Phật Tổ là người gì? Bảy xoi tám phủng thần thông diệu dụng chẳng cho là kỳ đặc.” Đến trong đây, “Trùm chăn phủ đầu muôn việc thôi, khi này Sơn tăng trọn chẳng hội.” Nếu lại nói tâm nói tánh, nói huyền nói diệu đều dùng chẳng được. Vì sao? Vì nhà kia tự có cảnh thần tiên.

Nam Tuyền dạy chúng: “Ở Hoàng Mai bảy trăm vị Cao tăng đều là người hiểu Phật pháp, mà chẳng được y bát của Tổ, chỉ có ông cư sĩ họ Lư chẳng hiểu Phật pháp, cho nên được y bát của Tổ.” Lại nói: “Chư Phật ba đời chẳng tri hưu, mèo nhà trâu trăng lại tri hưu.” Lão quê hoặc buồn rầu, hoặc ca hát, hãy nói làm sao hiểu? Lão quê đủ con mắt gì lại thế ấy? Nên biết trước cửa lão quê riêng có điều chưng.

Tuyết Đậu nêu cả hai lên rồi, lại cầm gậy nói: “Lại có Thiền tăng đồng sanh đồng tử chăng?” Khi ấy nếu có một người ra nói được một câu lẩn làm chủ khách, khỏi bị lão Tuyết Đậu phàn sau tự chỉ ngực.

GIẢI TUNG:

Vừa rồi song đề vậy, trong đây lại năm một bên, buông một bên, bồi dài bồ ngắn, bỏ nặng theo nhẹ. Vì thế nói: “*Lão dốt từ đây chẳng nhường mà, Vả mong nhà nước lập nền tài, Mưu thân dũng tướng nay đâu tá!*” Tuyết Đậu cầm cây gậy nói: “Lại có Thiền tăng đồng sanh đồng tử chăng?” Giống như nói lại có *mưu thân dũng tướng chăng*? Một cái miệng nuốt tất cả người rồi vậy. Do đó nói: “Đất rộng người thưa, gặp nhau rất ít.” Lại có biết nhau chăng, ra đây một hầm chôn hết. “*Muôn dặm gió lành chỉ tự hay,*” chính là chỗ Tuyết Đậu chỉ ngực vậy.



- Tắc 62 -

VÂN MÔN TRONG CÓ MỘT HÒN NGỌC

LỜI DẪN:

Lấy trí vô sự phát diệu dụng vô tác⁸⁵, lấy vô sở hay vô duyên từ⁸⁶ làm người bạn tốt chẳng nài xin⁸⁷. Trong một câu có thể giết chết và cứu sống; trong một cơ có tha và có bắt. Hãy nói, người nào từng được như thế, thử cù xem?

85 (BA) “Đứa trẻ tự biết làm sao bú sữa – đó là *trí vô sự*. *Trí vô sự* là cái biết như đại viên cảnh trí, trong khi diệu dụng vô tác thuộc về ba trí mang tính duyên sinh (thành sở tác trí), tính không (bình đẳng tánh trí) và trung đạo (diệu quan sát trí.) Luận nói: “Nhất thiết chủng trí là trí tuệ phát sinh từ quán chiếu cái không. Trí này chung cho cả ba thừa. Phật trí là trí tuệ phát sinh từ quán chiếu cái có, chỉ riêng Phật có. Hai trí này khai triển từ súc tinh giác tự nhiên thì được gọi là căn bản trí.”

86 *lòng từ vô duyên*: (BA) “Có nghĩa không có loài hữu tình để cứu độ, như vậy ông thực hành lòng từ vô tâm, không năng (chủ thể) không sở (đối tượng.) Theo Pháp tướng tông có ba loại từ bi. Thứ nhất từ bi đối với loài hữu tình, đó là từ bi bậc hạ. Thứ hai từ bi trên các yếu tố, xem chúng sanh cấu thành từ ngũ uẩn, từ đó phát triển từ bi trên ngũ uẩn, đó là từ bi bậc trung. Thứ ba là *vô duyên* hay vô sở từ phát sinh từ buông hết năng sở, đó là từ bi của Đại thừa. Kinh Niết-bàn có nói đến.”

87 (BA) “*Người bạn tốt* là người *chẳng nài xin* hay đòi hỏi mà tự nguyện sống chết với lòng từ bi. Triệu Luận nói: ‘Thiên hữu tri thức không đợi cầu xin, chỉ là mẹ hiền đến với con trẻ.’”

CÔNG ÁN:

Vân Môn dạy chúng: “Trong càn khôn giữa vũ trụ (*thời gian và không gian*) có kho báu ẩn tại hình sơn. Hãy cầm lồng đèn vào trong điện Phật⁸⁸, đem ba cửa đến trên lồng đèn.”

TUNG:

Khán khán

Cỗ ngạn hè nhân bả điếu can.

Vân nhiễm nhiễm

Thủy man man

Minh nguyệt lô hoa quân tự khan.

(Xem xem⁸⁹

Bờ xưa người nào cầm cân câu

Mây mịt mịt

Nước mênh mông

Trăng sáng hoa lau anh tự xem.)

GIẢI THÍCH:

Vân Môn nói “Trong càn khôn giữa vũ trụ có kho báu ẩn tại hình sơn,” hãy nói Vân Môn ý tại càn câu, ý tại lồng đèn? Đây là mấy câu trong luận Bảo Tạng của

88 *cầm lồng đèn vào trong điện Phật:* (BA) “Danh và sắc không hai, thực và hư là một.”

89 *Xem xem:* (BA) “Hai chữ này đập nát toàn bộ lời dạy của Vân Môn thành tro bụi, và toàn bài tụng đều diễn tả hết.”

Triệu pháp sư, Vân Môn trích ra dạy chúng. Khi Triệu Công ở vườn Tiêu Dao thời Hậu Trần làm luận, viết kinh Duy-ma-cật, mới biết Lão Trang chưa phải hay tột. Triệu Công lễ La-thập làm thầy, lại đến tham vấn Bồ-tát Bạt-dà-ba-la ở chùa Ngõa Quan, vốn là đệ tử được truyền tâm ấn của Tổ thứ hai mươi bảy ở Ấn Độ. Triệu Công thâm nhập được chỗ sâu kín. Một hôm, Triệu Công bị nạn sắp hành hình, xin hẹn lại bảy ngày viết xong bộ luận Bảo Tạng. Vân Môn trích bốn câu trong luận dạy chúng. Đại ý nói làm sao lấy được hòn ngọc báu vô giá ẩn trong ấm giới. Lời nói trong luận cùng lối thuyết thoại trong tông môn phù hợp nhau.

Cảnh Thanh hỏi Tào Sơn: “Lý thanh hư khi cứu kính không thân thì thế nào?” Tào Sơn đáp: “Lý túc như thế, sự lại làm sao?” Thanh thưa: “Như lý như sự.” Tào Sơn bảo: “Lừa một mình Tào Sơn thì được, đối với con mắt chư Thánh làm gì được.” Thanh thưa: “Nếu không có con mắt chư Thánh, đâu biết chẳng thế áy.” Tào Sơn bảo: “Công chẳng cho lọt mũi kim, tư thì xe ngựa cũng qua.”

Vì thế nói: “Trong càn khôn, giữa vũ trụ có kho báu ẩn tại hình sơn.” Đại ý nói người người đầy đủ, mỗi mỗi viên thành.

Vân Môn trích ra dạy chúng đã là thập phần hiện thành, không thể giống như Tọa chủ lại vì ông chú giải.

Sư vẫn mở lòng từ bi, vì ông chú cước nói “Cầm lồng đèn đến trong điện Phật, đem ba cửa đến trên lồng đèn.” Thủ nói Vân Môn nói thế ấy, ý tại chỗ nào? Cỗ nhân nói:

*Thật tánh vô minh túc Phật tánh,
Không thân huyền hóa túc Pháp thân.*

Lại nói “Chính phàm tâm mà thấy Phật tâm.” Hình sơn túc là tú đại ngũ ám. Trong có kho báu ẩn tại hình sơn, như nói:

*Chu Phật tại đâu tâm, Người mê chạy ngoài tâm,
Trong ôm báu vô giá, Chẳng biết một đời thôi.*

Lai nói:

*Phật tánh rõ ràng hiển hiện,
Trụ tướng hữu tình khó thấy,
Nếu ngộ chúng sanh vô ngã,
Mặt ta nào khác mặt Phật.

Tâm là tâm xưa nay,
Mặt là mặt thuở bé,
Kiếp thạch khá đổi dời,
Cái kia không cải biến.*

Có người chỉ nhận cái sáng tỏ linh minh là ngọc báu, thế là chẳng được cái dụng của nó, cũng chẳng được cái diệu của nó. Vì thế, động chuyển chẳng được, xô lăn chẳng xong. Cỗ nhân nói: “Cùng thì biến, biến thì thông.” Câu “Cầm lồng đèn đến trong điện Phật,” nếu là thường tình còn có thể lường xét được.

Câu “Đem ba cửa đến trên lồng đèn” lại lường xét được chăng? Vân Môn một lúc vì ông đã phá tình thức ý tưởng, được mắt phải quấy rồi. Tuyết Đậu nói: “Tôi mến Thiều Dương tân định cơ, một đời vì người tháo định nhỏ chót.” Lại nói: “Ngồi trên giường gỗ biết bao nhiêu, đao bén cắt đi khiến người mến.” Vân Môn nói cầm lồng đèn vào trong điện Phật, một câu này đã cắt đứt rồi vậy. Lại đem ba cửa đến trên lồng đèn, nếu luận việc này như chơi đá nháng lửa, tự làn điện chớp.

Vân Môn nói: “Nếu ông tương đương hãy tìm đường vào. Chư Phật như vi trần ở dưới gót chân ông, ba tang thánh giáo ở trên đầu lưỡi ông, chẳng bằng hãy ngộ đi. Hòa thượng con! Chớ vọng tưởng, trời là trời, đất là đất, núi là núi, nước là nước, Tăng là Tăng, tục là tục.” Sư im lặng giây lâu, nói tiếp: “Đem án sơn trước mặt lại cho ta xem?” Có vị Tăng ra hỏi: “Học nhân khi thấy núi là núi, nước là nước thì thế nào?” Vân Môn bảo: “Ba cửa vì sao từ trong này qua, e ông chết đi.” Sư bèn lấy tay vẽ một nét nói: “Khi biết được là thượng vị đê-hồ, nếu biết chẳng được trở thành độc dược.” Vì thế nói: “Liễu liễu, khi liễu không sở liễu, huyền huyền, chỗ huyền cần phải chê.”

Tuyết Đậu niêm rắng: “Trong càn khôn giữa vũ trụ trong có hòn ngọc báu ẩn tại hình sơn, treo ở trên vách, Đạt-ma chín năm chẳng dám để mắt nhìn thẳng, nay

Thiền tăng cần thấy, nhầm ngay xương sống liền đánh.” Xem Sư là bốn phận Tông sư trọn chẳng đem thật pháp trói buộc người. Huyền Sa nói: “Bùa vây chẳng chịu đứng, kêu gọi chẳng quay đầu, tuy nhiên thế ấy cũng là rùa linh lê đuôi.” Tuyết Đậu tung ra.

GIẢI TUNG:

Nếu biết được lời Vân Môn liền thấy chỗ Tuyết Đậu vì người. Sư nhầm hai câu sau của Vân Môn dạy chúng liền vì ông chú cước: “*Xem xem.*” Ông liền giương mày trừng mắt hờ, vẫn không dính dáng. Cỗ nhân nói:

<i>Linh quang riêng sáng,</i>	<i>Vượt khỏi căn Trần,</i>
<i>Thể bày chân thường,</i>	<i>Chẳng né văn tự,</i>
<i>Tâm tánh không nhiễm,</i>	<i>Vốn tự viên thành,</i>
<i>Chỉ lìa vọng duyên,</i>	<i>Tức như như Phật.</i>

Nếu chỉ nhầm chỗ giương mày trừng mắt, ngồi như chết đâu thể thoát được căn Trần. Tuyết Đậu nói: “*Xem! Xem!*” Vân Môn giống như ở trên “*Bờ xưa cầm cần câu.*”

“*Mây lại mịt mịt, Nước lại mênh mông, Trăng sáng chiếu hoa lau, Hoa lau chiếu trăng sáng,*” chính ngay khi này là cảnh giới gì? Nếu thảng đó thấy được thì trước sau chỉ giống như một câu.



- Tắc 63 -

NAM TUYỀN CHÉM CON MÈO (*VMQ 14*)

LỜI DẪN:

Điều không thể đạt được bằng con đường ý niệm⁹⁰ nên khéo chú tâm. Chỗ không thể đạt được bằng nói năng phải mau để mắt⁹¹. Nếu là việc điện xẹt sao băng thì có thể nghiêng núi nghiêng hò. Trong chúng có người biện được chăng, thử cù xem?

CÔNG ÁN:

Ở hội Nam Tuyền, một hôm nhà đông nhà tây tranh nhau một con mèo⁹².

Nam Tuyền nắm con mèo đưa lên bảo: “Nói được thì chẳng chém.”

Chúng không nói được, Nam Tuyền chém con mèo làm hai.

90 (BA) “Nam Tuyền chém mèo là *điều không thể đạt được bằng con đường ý niệm* cũng như dùng ngôn ngữ giải thích.”

91 (BA) “Nếu ông nỗ lực không gián đoạn chỗ *không thể đạt được bằng nói năng*, Đông phương tự sẽ thấy được ngay trong chiếc bình đất sinh diệt này.”

92 (TQ) “Nhà đông nhà tây tranh luận con mèo có Phật tánh hay không, Nam Tuyền không thể giải quyết cách nào khác hơn hành động này. Đạo Nguyên bảo: ‘Chém làm hai thì dễ, nhưng chém làm một ngay cả Tuyết Đậu cũng không nhìn ra.’”

TUNG:

Lưỡng đường câu thị đồ thiền hòa
Bác động yên trần bất nại hà
Lại đắc Nam Tuyền năng cử lệnh
Nhất đao lưỡng đoạn nhậm thiên pha.

(*Hai nhà đều hạng khách thiền xoàng
Khói bụi vạch tung vẫn mơ màng
Nhờ được Nam Tuyền hay hành lệnh
Một đao hai khúc mặc thiền lệch.*)

GIẢI THÍCH:

Hàng Tông sư một động một tĩnh, một ra một vào, hãy nói ý chỉ thế nào? Câu chuyện chặt con mèo, trong tùng lâm khắp nơi bàn tán xôn xao. Có người nói: “Chỗ đưa lên bảo liền phải.” Có người nói: “Ở chỗ chặt.” Hoàn toàn không dính dáng. Nam Tuyền nếu khi chẳng đưa lên khắp nơi cũng tạo tác đạo lý. Đâu chẳng biết, cổ nhân có con mắt định càn khôn, có cây kiếm định càn khôn. Ông hãy nói cùu kính là ai chặt con mèo? Chỉ khi Nam Tuyền đưa lên bảo: “Nói được thì chẳng chém,” chính khi ấy bỗng có người nói được thì Nam Tuyền chém hay không chém? Vì thế nói: “Chánh lệnh đương hành, ngồi đoạn mười phương, thoát ra xem ngoài trời, ai là người trong ấy?”

Kỳ thật đương thời vốn chẳng chém, thoại này cũng chẳng ở chỗ chém cùng chẳng chém. Việc này thật

biết rõ ràng như thế, chẳng ở trên tình tràn ý kiến mà tìm. Nếu nhầm trên tình tràn ý kiến mà tìm thì cô phụ Nam Tuyền. Chỉ nhầm trên mũi nhọn kiếm bén xem thì có cũng được, không cũng được, chẳng có chẳng không cũng được. Vì thế cô nhân nói: “Cùng tắc biến, biến tắc thông.” Người nay chẳng hiểu biến thông, chỉ nhầm trên ngôn cú chạy. Nam Tuyền đưa lên thế áy, không thể bảo người hạ được lời gì? Chỉ cần bảo người tự tiến, mỗi mỗi tự dụng tự biết. Nếu chẳng hiểu thế áy, chọt dò tìm không đến. Tuyết Đậu đương đầu tung ra.

GIẢI TUNG:

Câu “*Hai nhà đều hạng khách thiền xoàng*,” Tuyết Đậu chẳng nhầm chết dưới câu, cũng chẳng nhầm trước lừa, sau ngựa. Có chỗ vạch tung liền nói “*Khói bụi vạch tung vẫn mơ màng*.” Tuyết Đậu cùng Nam Tuyền nắm tay cùng đi, một câu nói xong vậy. Thủ tọa hai nhà không có chỗ hết, đến nơi chỉ quản vạch tung khói bụi mà không làm gì được. Nhờ được Nam Tuyền vì kia đoạn công án này, thâu sạch hết kia, song trước chẳng đến thôn, sau chẳng tới quán.

Vì thế nói: “*Nhờ được Nam Tuyền hay hành lệnh, một đao hai khúc mặc thiên lệch*.” Liền đó cho một đao thành hai khúc, chẳng quản bàn tán thiên lệch. Hãy nói Nam Tuyền y cứ lệnh gì?

- Tắc 64 -

TRIỆU CHÂU ĐẦU ĐỘI GIÀY CỎ

CÔNG ÁN:

Nam Tuyền thuật lại chuyện này cho Triệu Châu. Triệu Châu liền cởi giày đội trên đầu đi ra. Nam Tuyền nói: “Nếu khi ấy có mặt ông, đã cứu được con mèo.”

TUNG:

Công án viên lai vắn Triệu Châu
Trường An thành lý nhậm nhàn du
Thảo hài đầu đói vô nhân hội
Qui đáo gia sơn túc tiện hưu.

(*Công án tròn rồi hỏi Triệu Châu
Trường An thành ấy mặc nhẫn du⁹³
Đầu đội giày cỏ không người hiểu
Về đến gia sơn⁹⁴ thì mới thôi.)*

93 (TQ) “Trường An của Nam Tuyền luôn an ổn, nhẫn du vì đã chém đứt hết tranh luận về con mèo. Triệu Châu nhận ra ý này nên chỉ im lặng cởi giày đội trên đầu đi ra.”

94 Về đến gia sơn: (TQ) “Gia sơn ở đâu? Chỗ ngay dưới chân ông, dưới chân mọi người!”

GIẢI THÍCH:

Triệu Châu là đệ tử của Nam Tuyền, nói đầu hiếu đuôi, cứ đến là biết chở roi. Nam TuyỀn đến chiêu thuật lại lời khi sáng, hỏi Triệu Châu, Triệu Châu là lão tác gia, liền cởi giày cỏ đội trên đầu đi ra. Nam TuyỀn nói: “Nếu khi ấy nếu có mặt ông, đã cứu được con mèo.” Thủ nói thật thế áy, chẳng thật thế áy? Nam TuyỀn nói: “Nói được thì chẳng chém,” như chơi đá nháng lửa, tọ làn điện chớp. Triệu Châu liền cởi giày cỏ đội trên đầu đi ra. Sư tham câu sống chẳng tham câu chết, ngày ngày mới giờ giờ mới, ngàn Thánh dời đổi một mảy tơ cũng chẳng được. Phải là vận dụng được của báu nhà mình, mới thấy toàn cơ đại dụng của Sư. Sư nói ta là vua pháp, đổi với pháp được tự tại. Nhiều người hiếu làm nói Triệu Châu quyền biến đem giày cỏ làm con mèo. Có người nói: “Đợi kia bảo nói được thì không chém, liền đội giày cỏ đi ra, tự là ông chém con mèo, chẳng can việc của tôi.” Vẫn không dính dáng, chỉ là đùa tinh hồn. Đâu chẳng biết ý cỏ nhân như trời khắp che, tọ đất khắp chở. Cha con Sư hợp nhau, cơ phong khế nhau, bên này đưa đầu bên kia liền hiếu đuôi. Học giả thời nay chẳng biết chở cỏ nhân chuyển, chạy rỗng trên đường ý suy tính. Nếu cần thấy, chỉ đến chở chuyển của Nam TuyỀn, Triệu Châu liền thấy.

GIẢI TUNG:

“Công án tròn rồi hỏi Triệu Châu,” Tặng chủ Khánh nói: “Giống như người kết án tám gậy là tám gậy, mười ba là mười ba, đã đoạn rồi. Lại đem ra hỏi Triệu Châu.” Triệu Châu là con trong nhà ấy, hiểu ý chỉ của Nam Tuyền, là người thấu triệt, đè đến chơi đến liền chuyền, đầy đủ đầu mắt của bậc bốn phận tác gia, vừa nghe nhắc đến liền đứng dậy đi ra.

Tuyết Đậu nói: “Trường An thành ấy mặc nhàn du,” ló đuôi chẳng ít. Cỗ nhân nói: “Trường An tuy vui chẳng nên ở lâu.” Lại nói: “Trường An rất ồn, nước tôi an ổn.” Phải là biết cơ nghi, rành tốt xấu mới được.

“Đội đầu giày cỏ không người hiểu,” chỗ đội giày cỏ, một tí xíu này không có nhiều việc. Vì thế nói: “Duy ta hay biết, duy ta hay chứng,” mới thấy được Nam Tuyền, Triệu Châu, Tuyết Đậu chỗ đồng đắc đồng dụng. Hãy nói làm sao hội?

“Về đến gia sơn thì mới thôi,” chỗ nào là gia sơn của kia? Nếu chẳng hội ắt chẳng nói thế ấy. Kia đã hội, hãy nói gia sơn ở chỗ nào? Liền đánh.



- Tắc 65 -

NGOẠI ĐẠO NGƯA HAY BÓNG ROI (*VMQ* 32)

LỜI DĂN:

Không tướng mà hiện đầy mười phương, mênh mông bát ngát. Không tâm mà ứng dụng⁹⁵ khắp đất liền biển cả mà chẳng phiền⁹⁶. Nêu một rõ ba, một thoảng nhìn xét được từng hạt nhỏ⁹⁷. Dù cho gậy giáng xuống như mưa và hét tớ sấm dậy, vẫn chưa xứng với hành lý của người hướng thượng.

Hãy nói, thế nào là việc của người hướng thượng, thử cù xem?

CÔNG ÁN:

Ngoại đạo hỏi Phật: “Chẳng hỏi về có lời, cũng chẳng hỏi về không lời?”

95 (BA) “Không tâm mà ứng dụng là diệu dụng của chân thân (tức Pháp thân,) uống trà khi có trà, ăn khi có thức ăn, hữu tướng không ngại vô tướng, vô tướng không ngại hữu tướng.”

96 *khắp đất liền biển cả mà chẳng phiền*: (BA) “Trùm khắp vũ trụ mà rót cuộc không đi đến đâu, bởi vì vô tâm.”

97 *một thoảng nhìn xét được từng hạt nhỏ*: (BA) “Nhìn thoáng qua liền thấy trình độ khả năng.”

Thế Tôn lặng thính giây lâu⁹⁸.

**Ngoại đạo tán thán: “Thế Tôn đại từ đại bi vẹt
cho con đám mây mù, khiến con được vào.”**

**Ngoại đạo đi rồi, A-nan hỏi Phật: “Ngoại đạo
chứng được quả gì mà nói được vào?”**

Phật bảo: “Như ngựa hay thấy bóng roi liền chạy.”

TUNG:

Cơ luân tầng vị chuyền
Chuyền tất lưỡng đầu tẩu
Minh cảnh hốt lâm đài
Đương hạ phân nghiên xú.
Nghiên xú phân hè mê vân khai
Từ môn hà xứ sanh trần ai
Nhân tư lương mã khuy tiên ảnh
Thiên lý truy phong hoán đắc hồi.
Hoán đắc hồi, minh chỉ tam hạ.

98 *lặng thính giây lâu*: (BA) “Thuở xưa có một lão ni giàu có cúng dường cho một vị tăng để được nghe pháp. Vì dốt nát, không biết chữ, tăng chỉ im lặng. Lão ni bỗng nhiên đại ngộ.”

*(Cơ luân chưa từng chuyền⁹⁹
Chuyền ắt chạy hai đầu
Gương sáng chở đến dài¹⁰⁰
Liền đó phân tốt xấu¹⁰¹.
Tốt xấu phân chừ mây mù khai
Cửa từ đâu đây sanh trần ai
Nhân suy ngựa giỏi bóng roi thấy
Ngàn dặm truy phong gọi được về.
Gọi được về, khảy móng tay ba cái.)*

GIẢI THÍCH:

Việc này nếu ở trên ngôn cú thì tam thura mười hai phần giáo há không có ngôn cú. Hoặc nói không nói là phải. Vậy Tổ sư Tây sang làm gì? Từ trước đến đây khá nhiều công án, cúng kính làm sao thấy được chở roi?

Công án này có nhiều người hiểu khác nhau. Có người nói làm thinh, có người nói ngoài yên, có người nói lặng lẽ chẳng đáp. Tức cười không dính dáng, biết bao giờ mò tìm đến được? Việc này hẳn chẳng ở trên ngôn cú, cũng chẳng lìa ngôn cú, nếu vừa có nghĩ nghị liền cách xa ngàn dặm muôn dặm.

99 *Cơ luân chưa từng chuyền*: (BA) “Ngoại đạo tập trung chỉ một việc, không đổi. Câu này và câu thứ hai đều chỉ ngoại đạo.”

100 *Gương sáng chở đến dài*: (BA) “Thế Tôn lặng thinh chính là gương sáng chiếu soi tỏ tường toàn thể vũ trụ. Mạng lưới muôn vạn hình tướng đều hiện trên gương sáng.”

101 *Liền đó phân tốt xấu*: (BA) “Thế Tôn lặng thinh, ngoại đạo chở nhận đúng sai.”

Xem ngoại đạo kia, sau khi tỉnh ngộ mới biết, cũng
chẳng ở đây, cũng chẳng ở kia, cũng chẳng ở phải, cũng
chẳng ở chẳng phải. Hãy nói là cái gì? Hòa thượng Thiên
Y Hoài tụng:

*Duy-ma chẳng nín chẳng làm thinh,
Ngồi yên thương lượng thành lỗi làm,
Trong giáp suy mao ánh sáng lạnh¹⁰²,
Ngoại đạo thiên ma đều bó tay.*

Hòa thượng Thường ở Bá Trượng đến tham vấn
Pháp Nhãm, Pháp Nhãm dạy khán câu này. Một hôm Pháp
Nhãm hỏi: “Ông khán nhân duyên gì?” Thường thưa:
“Ngoại đạo hỏi Phật.” Pháp Nhãm bảo: “Thử cử xem.”
Thường toan mở miệng, Pháp Nhãm bảo: “Dừng! Dừng!
Ông toan nhầm chỗ im lặng hội ư?” Thường ngay câu
nói này bỗng nhiên đại ngộ. Sau Sư dạy chúng:

*Bá Trượng có ba quyết, Uống trà trân trọng hết,
Nghĩ nghị cùng tư duy, Biết anh vẫn chưa triệt.*

Thúy Nham chân điểm ngực niêm: “Lục hợp cửu
hữu, xanh vàng đỏ trắng mỗi mỗi xen lẫn.” Ngoại đạo
hiểu kinh, luận Tứ Phệ-đà, tự nói ta là người nhất thế trí.
Nơi nơi tìm người nghị luận, y đặt câu hỏi cốt ngoi đoạn
đầu lưỡi đức Thích-ca. Thế Tôn chẳng tồn mảy tơ khí

102 Tuy kiêm thối lông (*suy mao*) còn trong giáp nhưng ánh sáng
vẫn lạnh. Vì vậy Ngoại đạo thiên ma đều bó tay.

lực, y liền tinh lấy, tán thán rằng: “Thế Tôn đại từ đại bi vẹt mây mù cho con, khiến con được vào.” Hãy nói thế nào là chỗ đại từ đại bi? Thế Tôn một mắt thông tam thế, ngoại đạo hai tròng suốt ngũ thiên.

Chơn Như ở Qui Sơn niêm: “Ngoại đạo ôm ấp ngọc quý, Thế Tôn chính vì đề cao, sum la hiển hiện vạn tượng rõ ràng.” Cứu kính ngoại đạo ngộ cái gì? Như đuổi chó dồn vào tường, tột cùng ắt không có lối thoát, nó phải xoay đầu lại liền được linh động. Nếu so tính phải quấy một lúc buông hết, tình sạch kiến trừ, tự nhiên triệt để phân minh.

Ngoại đạo đi rồi, A-nan hỏi Phật: “Ngoại đạo chúng cái gì mà nói được chỗ vào?” Phật bảo: “Như ngựa hay ở đồi, thấy bóng roi liền chạy.” Sau này các nơi nói: “Lại bị gió đùa âm điệu khác.” Lại nói: “Đầu rồng đuôi rắn.” Chỗ nào là bóng roi của Thế Tôn? Chỗ nào là thấy bóng roi?

Tuyết Đậu nói: “Tà chánh chặng phân, lỗi do bóng roi.” Chơn Như nói: “A-nan lại đóng chuông vàng, bốn chúng đồng nghe.” Tuy nhiên như thế, rất giống hai con rồng giành hạt châu, thêm lớn uy phong của người trí. Tuyết Đậu tụng ra:

GIẢI TUNG:

Hai câu “*Cơ luân chưa từng chuyễn, Chuyễn át chạy hai đầu,*” cơ là linh cơ của ngàn thánh, luân là mạng mạch của các người từ trước đến nay. Cỗ nhân nói:

*Linh cơ ngàn Thánh không dễ thân,
Rồng sanh rồng con chẳng dây dưa,
Triệu Châu đoạt được Liên thành ngọc,
Tần chúa Tương Như thấy tang thân.*

Ngoại đạo nắm được đứng, làm được chủ, chưa từng động đến. Cớ sao? Y nói: “Chẳng hỏi có lời, chẳng hỏi không lời.” Há chẳng phải chỗ toàn cơ? Thế Tôn biết xem gió thả buồm, hợp bệnh cho thuốc. Vì thế im lặng giây lâu, toàn cơ đề khởi. Ngoại đạo hội được toàn thể, cơ luân liền lăn trùng trực, cũng chẳng chuyễn về có, cũng chẳng chuyễn về không, cũng chẳng rơi được/mất, chẳng câu chấp phàm/thánh, hai bên một lúc dứt sạch. Thế Tôn vừa im lặng, y liền lễ bái. Người nay đa số rơi tại không, chẳng thể thì rơi vào có, chỉ quản tại chỗ có/không hai đầu chạy.

Tuyết Đậu nói: “*Gương sáng chợt đến dài, Liên đó phân tốt xấu,*” cái này chẳng cần động đến, chỉ tiêu cái im lặng, giống như gương sáng đến dài, vạn tượng không thể trốn hình chất của nó.

Ngoại đạo nói: “Thế Tôn đại từ đại bi, vẹt mây mù
cho con, khiến con được vào.” Hãy nói chỗ nào là chỗ
ngoại đạo vào?

“Nhân suy ngựa giỏi bóng roi thấy, Ngàn dặm truy
phong gọi được về.” Con ngựa hay đuổi gió thấy bóng
roi đã chạy qua ngàn dặm, gọi về liền về. Ý Tuyết Đậu
khen y nói, nếu là hàng anh tuấn mới có thể một cái động
liền chuyển, một lời gọi liền về. Nếu “Gọi được về, Liên
khảy móng tay ba cái. Hãy nói là điểm phá, là ném cát?



- Tắc 66 -

NHAM ĐẦU THÂU KIÊM HOÀNG SÀO

LỜI DẪN:

Đương cơ đối mặt và giuong lồng bầy bắt hổ, tấn công từ phía trước và bên hông, bày ra mưu lược để bắt giặc. Trong sáng trong tối đều hợp¹⁰³, buông cả hai và thâu cả hai, giỏi đùa rắn chết – đây là bốn phận của tác gia.

CÔNG ÁN:

Nham Đầu hỏi tăng: “Ở đâu đến?”

Tăng thưa: “Ở Tây Kinh đến.”

**Nham Đầu hỏi: “Sau khi giặc Hoàng Sào qua rồi,
có thâu được kiểm chăng?”**

Tăng thưa: “Thâu được¹⁰⁴.”

Nham Đầu đưa cổ ra nói: “Hè!”

Tăng: “Đầu thày rụng.”

Nham Đầu cười ha hả.

Về sau vị tăng này đến Tuyết Phong.

Tuyết Phong hỏi: “Ở đâu đến?”

Tăng thưa: “Ở Nham Đầu đến.”

103 *Trong sáng trong tối đều hợp:* (BA) “Có nghĩa buông ra và nắm đứng.” Xem ghi chú tắc 4.

104 *Thâu được:* (BA) “Ông tăng vô dụng!”

Tuyết Phong: “Có ngôn cú gì?”

Tăng thuật lại việc trước. Tuyết Phong đánh ba mươi gậy đuổi ra.

TUNG:

Hoàng Sào quá hậu tằng thâu kiém
Đại tiếu hoàn ưng tác giả tri
Tam thập sơn đằng thả khinh thứ
Đắc tiện nghi thị lạc tiện nghi.

(*Hoàng Sào giặc dứt từng thâu kiém*¹⁰⁵
Cười lớn lại là tác giả tri
Ba mươi gậy hãy còn tha nhẹ
*Được tiện nghi*¹⁰⁶ *là mắt tiện nghi.*)

GIẢI THÍCH:

Phàm là người quẩy túi mang bát vạch cỏ xem gió, phải đủ con mắt hành cước mới được. Vì Tăng này mắt tỳ sao băng cũng bị Nham Đầu khám phá xong, xó xâu lại. Dương thời nếu là kẻ kia, hoặc chết hoặc sống cứ đến liền dùng. Vì Tăng lôi thôi này lại nói: “Thâu được.” Đì

105 *Hoàng Sào giặc dứt từng thâu kiém:* (BA) “Hoàng Sào là người buôn muối làm giặc khoảng năm 870, chiếm lãnh Trường An làm bô tham muru. Theo truyền thuyết có một vật trên trời rơi xuống, nhìn kỹ đó là một thanh kiếm, ông ta cho rằng trời đã ban cho mình.”

106 *Được tiện nghi là mắt tiện nghi:* (BA) “Tăng nghĩ lấy được đầu Nham Đầu, nhưng ngược lại đầu mình bị lấy.”

hành cước thế áy, lão Diêm-la sẽ đòi tiền com ông.

Ông này đi nát bao nhiêu đôi giày cỏ thăng đến Tuyết Phong. Khi ấy nếu có đôi phần mắt sáng, liền biết liếc qua há chǎng thích sao? Một nhân duyên này có âm thanh kỳ quái. Việc áy tuy nhiên không được mắt, mà được mắt rất to, tuy nhiên không giản trạch, trong này lại cần đủ con mắt giản trạch.

Xem Long Nha khi còn đi hành cước đặt câu hỏi, hỏi Đức Sơn: “Học nhân nương kiém Mạc Da nghĩ lấy đầu Thầy thì thế nào?” Đức Sơn đưa cổ ra nói: “Hè!” Long Nha nói: “Đầu Thầy rụng.” Đức Sơn liền trở về phương trượng. Sau Long Nha thuật lại với Động Sơn, Động Sơn hỏi: “Khi ấy Đức Sơn nói gì?” Long Nha thưa: “Sư không nói.” Động Sơn bảo: “Sư không nói gác lại, cho mượn đầu Đức Sơn rụng xem?” Long Nha ngay câu nói đại ngộ, thấp hương trông xa về Đức Sơn lễ bái sám hối. Có vị Tăng truyền đến Đức Sơn, Đức Sơn nói: “Lão Động Sơn chẳng biết tốt xấu, kẻ này chết bao lâu rồi, cứu được dùng vào chỗ nào?” Công án này với Long Nha là một loại.

Đức Sơn trở về phương trượng át trong tối rất màu. Nham Đầu cười to, trong cái cười có độc. Nếu có người biện được thì đi dọc ngang trong thiên hạ. Vị Tăng này khi ấy nếu biện được thì vượt qua ngàn xưa, khỏi bị kiém trách, mà dưới cửa Nham Đầu một trường làm lỗi. Xem

lão nhân Tuyết Phong là bạn đồng tham nên biết chõ rơi, cũng chẳng vì kia nói phá, chỉ đánh ba mươi gậy đuổi ra khỏi viện, khả dĩ không trước bắt sau. Cái này là nǎm lỗ mũi hàng tác gia Thiền khách, thủ đoạn vì người mà chẳng vì họ thế này hoặc thế nọ, khiến họ tự ngộ. Bậc bốn phận Tông sư vì người, có khi đậm kín không cho ló đầu, có khi tung ra cho chết dở, lại cần có chõ xuất thân. Cả thảy Nham Đầu, Tuyết Phong ngược lại bị gã Tăng lôi thôi khám phá.

Câu Nham Đầu hỏi: “Giặc Hoàng Sào qua rồi, có thâu được kiém chǎng,” các ông hãy nói trong đây nên hạ lời gì khỏi bị kia cười, lại khỏi bị Tuyết Phong đánh đuổi ra? Trong cái làm lǎn này, nếu chẳng từng thân chứng thân ngộ, dù cho có lanh mồm lợi khẩu, cùu kính thâu thoát sanh tử cũng chẳng được.

Sơn tăng bình thường dạy người xem chõ chuyên của cơ quan này. Nếu suy nghĩ, xa đó càng xa. Đầu chẳng thấy Đầu Tử hỏi Tăng Diêm Bình: “Sau khi giặc Hoàng Sào qua rồi, lại thâu được kiém chǎng?” Tăng lấy tay chỉ dưới đất. Đầu Tử nói: “Ba mươi năm đùa cõi ngựa, ngày nay lại bị lừa đá.” Xem vị Tăng này quả là bậc tác gia, chẳng nói thâu được, cũng chẳng nói thâu chẳng được, so với vị Tăng ở Tây Kinh như cách trời biển. Chơn Như niêm: “Cỗ nhân kia một người làm đầu, một người làm đuôi.” Tuyết Đậu tụng ra.

GIẢI TUNG:

Hai câu “*Hoàng Sào giặc dứt từng thâu kiếm, Cười lớn lại là tác giả tri,*” Tuyết Đậu tung vị Tăng này cùng chỗ Nham Đầu cười to. Cái nhỏ xíu này mà người trong thiên hạ mò tìm chẳng được. Hãy nói Sư cười cái gì? Phải là bậc tác gia moi biết, trong cái cười này có quyền có thật, có chiểu có dụng, có chét có sống.

Câu “*Ba mươi gậy hãy còn tha nhẹ,*” tung vị Tăng này sau đến Tuyết Phong đối diện vẫn như xưa lỗ mõng, Tuyết Phong cứ lệnh mà hành, đánh ba mươi gậy đuổi ra. Hãy nói vì sao như thế? Ông cần tận tình hiểu thoại này chẳng? “*Được tiện nghi là mất tiện nghi.*”



- Tắc 67 -

PHÓ ĐẠI SĨ GIẢNG KINH XONG

CÔNG ÁN:

Lương Võ Đế (*Nam Tống*) thỉnh Phó Đại Sĩ giảng kinh Kim Cang. Đại Sĩ lên tòa ngồi, vỗ bàn một cái¹⁰⁷, bước xuống tòa. Võ Đế ngạc nhiên.

Chí Công hỏi: “Bệ hạ hội chǎng?”

Võ Đế nói: “Chǎng hội.”

Chí Công nói : “Đại Sĩ giảng kinh xong.”

TUNG:

Bất hướng Song lâm ký thủ thân
Khước ư Lương độ nhả ai trần
Đương thời bất đặc Chí Công lão
Dã thị tê tê khứ quốc nhân.

(*Chǎng ở Song Lâm gởi thân tàn
Lại vào Lương độ dây bụi vàng
Bấy giờ chǎng gặp lão Chí Công
Cũng phải bôn ba đến nước người*¹⁰⁸.)

107 vỗ bàn một cái: (TQ) “Ông có nghe chǎng? Nếu có tai, ông hãy nghe!”

108 (BA) “Cũng phải bôn ba đến nước người như tổ Đạt-ma đến Nam Ngụy.”

GIẢI THÍCH:

Cao Tô Lương Võ Đέ họ Tiêu, húy là Diễn, tự Thúc Đạt, lập công nghiệp cho đến nổi ngôi nhà Tè. Sau khi túc vị, ông riêng chú Ngũ kinh giải nghị, kính thờ Lão Tử rất mực, tánh tình chí hiếu.

Một hôm, ông suy nghĩ về pháp xuất thế để đèn ơn cha mẹ, liền bỏ đạo Lão theo đạo Phật. Ông thọ giới Bồ-tát với Pháp sư Lũ Uớc, mặc áo cà-sa giảng kinh Phóng Quang Bát-nhã để đèn ơn cha mẹ. Khi ấy, Chí Công Đại sĩ hiển dị hoặc chúng, bị giam trong khám. Chí Công phân thân du hóa trong thành áp, một hôm, Vua nhận biết cảm ngộ và rất kính trọng. Chí Công có những hạnh thầm hộ ẩn hiển không thể lường.

Tại Vụ Châu có Đại sĩ ở núi Vân Hoàng, tự tay trồng hai cây gọi là song thọ, tự xưng Dương lai Thiện Huệ Đại sĩ. Một hôm, ông biên thư sai đệ tử dâng lên cho Vua. Bấy giờ, triều thần cho ông không có tư cách quân thần nên chẳng nhận.

Phó Đại sĩ sắp vào trong thành Kim Lăng bán cá. Võ Đέ thỉnh Chí Công giảng kinh Kim Cang. Chí Công tâu: “Bần đạo không thể giảng, trong chợ có Phó Đại sĩ hay giảng kinh này.” Vua hạ chiếu mời Đại sĩ vào trong cung. Phó Đại sĩ đã đến, lênh giáng tòa vỗ bàn một cái, xuống tòa. Khi ấy liền xô nhào, khởi thấy một trường rối bời, lại bị Chí Công nói: “Bệ hạ hội chǎng?” Vua nói:

“Chẳng hội.” Chí Công tâu: “Đại sĩ giảng kinh xong.” Thế là một người làm đầu một người làm đuôi. Chí Công nói thế áy, mông thấy Phó Đại sĩ không? Nhất đắng là đùa tinh hồn, cái này thật là kỳ đặc, tuy là rắn chét khéo đùa cũng sống.

Đã là giảng kinh, sao không phân làm hai? Như Tọa chủ tâm thường nói: “Thê kim cang kiên cố, mọi vật không thể hoại, dụng nó sắc bén hay dẹp muôn vật.” Giảng thuyết như thế, mới gọi là giảng kinh.

Tuy nhiên như vậy, quý vị đâu chẳng biết Phó Đại sĩ chỉ nêu then chốt hướng thượng, lược bày mũi nhọn, khiến người biết chỗ rơi, chặt thẳng vì ông vách đứng vạn nhẫn. Vừa lúc bị Chí Công chẳng biết tốt xấu lại nói Đại sĩ giảng kinh xong. Chính là hảo tâm mà không được báo tốt. Như một chung rượu ngon, bị Chí Công lấy nước chè vào. Như một nồi canh, bị Chí Công lượm một viên phân chuột bỏ vào làm nhơ rồi. Hãy nói đã chẳng phải giảng kinh, cứu kính gọi là gì?

GIẢI TUNG:

Hai câu “*Chẳng ở Song Lâm gởi thân tàn, Lại vào Lương độ đầy bụi vàng,*” Phó Đại sĩ cùng Đạt-ma gặp nhau một lối. Đạt-ma mới đến Kim Lăng gặp Võ Đé, Võ Đé hỏi: “Thế nào là Thánh Đé nghĩa thứ nhất?” Đạt-ma đáp: “Rỗng thênh không Thánh.” Đé hỏi: “Đối trầm là ai?” Đạt-ma đáp: “Không biết.” Đé chẳng khé hội, Ngài

liền qua sông đến Ngụy. Võ Đế đem việc đó hỏi Chí Công, Chí Công tâu: “Bệ hạ biết người này chẳng?” Đế nói: “Chẳng biết.” Chí Công tâu: “Đây là Bồ-tát Quan Âm truyền tâm ấn Phật.” Đế nghe hối hận sai sứ đi tìm. Chí Công tâu: “Chớ bảo bệ hạ sai sứ đi mòi, người trong cả nước mòi cũng chẳng trở lại.”

Vì thế, Tuyết Đậu nói: “*Bấy giờ chẳng gặp lão Chí Công, Cũng phải bôn ba đến nước người.*” Bấy giờ nếu chẳng phải Chí Công vì Phó đại sĩ nói ra, cũng sẽ bị đuổi ra nước ngoài. Chí Công đã lầm lời, Võ Đế bị Sư lừa một trận. Đại ý Tuyết Đậu nói, chẳng phải Đại sĩ đến đất Lương giảng kinh vỗ bàn. Sở dĩ nói sao “*Chẳng ở Song Lâm gởi thân tàn,*” là ăn cháo ăn cơm tùy phận qua ngày, lại đến đất Lương chỉ chú thế ấy, vỗ bàn rồi xuống tòa, chính là chổ Sư làm đầy bụi.

Đã là thù thằng thì mắt nhìn mây xanh, trên chẳng thấy có Phật, dưới chẳng thấy có chúng sanh. Nếu luận bên việc xuất thế thì chẳng khỏi đầu tro mặt đất, đem không làm có, đem có làm không, đem phải làm quấy, đem quấy làm phải, đem thô làm tế, ăn thịt uống rượu, nằm ngang dựng ngược, khiến tất cả người rõ được việc này. Nếu chẳng phóng hành thế ấy, thằng đến Di-lặc hạ sanh cũng không có một người nửa người. Phó Đại sĩ đã là dính bùn kẹt nước, may lại có tri âm. Nếu *chẳng gặp lão Chí Công*, hầu như bị đuổi khỏi nước rồi. Hãy nói hiện nay ở chổ nào?

- Tắc 68 -

NGƯỜNG SƠN ÔNG TÊN GÌ?

LỜI DẪN:

Lật cửa trời lộn lộn trực đất, bắt hổ và hủy (*con tê giác,*) biện rắn rồng, phải là kẻ linh động mới được. Câu câu hòa nhau, cơ cơ hợp nhau. Từ trước đến nay người nào được thế áy, xin cử xem?

CÔNG ÁN:

Ngưỡng Sơn hỏi Tam Thánh: “Ông tên gì?”

Tam Thánh thưa: “Huệ Tịch¹⁰⁹.”

Ngưỡng Sơn: “Huệ Tịch là tên ta¹¹⁰.”

Tam Thánh thưa: “Con tên Huệ Nhiên.”

Ngưỡng Sơn cười ha hả.

TUNG:

Song thâu song phóng nhược vi tông
Ky hổ do lai yếu tuyệt công
Tiếu bãi bất tri hà xứ khứ?
Chỉ ưng thiên cổ động bi phong.

109 Tam Thánh thưa, Huệ Tịch: (BA) “Năm đứng, Tam Thánh chận Ngưỡng Sơn lại không cho nói tên Huệ Tịch.”

110 Huệ Tịch là tên ta: (BA) “Buông ra.” Xem ghi chú tắc 4.

*(Hai thâu hai phóng nếu làm tông
Cõi cõi nguyên lai cốt tuyết công¹¹¹
Cười dứt biết đi về đâu tá?
Chỉ nên thiên cổ động bi phong¹¹².)*

GIẢI THÍCH:

Tam Thánh là hàng tôn túc trong tông Lâm Tế, thuở nhỏ đã đủ khả năng xuất quần, có đại cơ đại dụng, ở trong chúng ngang ngang tàng tàng, tiếng vang khắp nơi. Sau từ giã Lâm Tế, Sư đạo khắp Hoài Hải, đến các tùng lâm đều được đón vào hàng khách quý.

Sư từ miền Bắc đến phương Nam, trước đến Tuyết Phong hỏi: “Cá vàng thoát khỏi lưới lấy gì làm thức ăn?” Tuyết Phong đáp: “Đợi ông ra khỏi lưới đến, sẽ nói với ông.” Tam Thánh nói: “Là thiện tri thức của một ngàn năm trăm người, mà thoại đâu cũng chẳng biết.” Tuyết Phong nói: “Lão tăng trụ trì nhiều việc.”

Tuyết Phong cùng Tam Thánh đi thăm trang sở của chùa, trên đường gặp một con khỉ. Tuyết Phong nói: “Con khỉ này mỗi mỗi mang một mặt gương xưa.” Tam

111 *Cõi cõi nguyên lai cốt tuyết công:* (BA) “Khi cố nghĩ cố thử thì không đạt. Cần phải tuyết công vô chiêu mới phá thấu người học là sư tử con.”

112 *Chỉ nên thiên cổ động bi phong:* (BA) “Khi đạt đến chỗ vô công dụng hạnh, không có ai từ xưa đến nay nhận ra. Đa phần vì không đủ năng lực thiền chỉ biết giải đầu thở dài.”

Thánh nói: “Nhiều kiếp không tên, do đâu bày là gương xưa?” Tuyết Phong nói: “Có tỳ vậy.” Tam Thánh nói: “Là thiện tri thức của một ngàn năm trăm người, mà thoại đầu cũng chẳng biết.” Tuyết Phong nói: “Tôi lỗi, Lão tăng trụ trì nhiều việc.”

Sau Sư đến Ngưỡng Sơn, Ngưỡng Sơn rất mến tài hùng biện của Sư nên đãi ở minh song. Một hôm, có ông quan đến tham vấn Ngưỡng Sơn, Ngưỡng Sơn hỏi: “Quan ở vị nào?” Quan thưa: “Dẹp quan.” Ngưỡng Sơn dựng cây phất tử, hỏi: “Lại dẹp được cái này chẳng?” Ông quan không đáp được. Cả chúng đáp thay cũng không khé hợp ý Ngưỡng Sơn. Khi ấy Tam Thánh nằm bệnh tại nhà Diên Thọ, Ngưỡng Sơn sai Thị giả đem lời này hỏi. Tam Thánh đáp: “Hòa thượng có việc.” Ngưỡng Sơn lại sai Thị giả hỏi: “Chưa biết có việc gì?” Tam Thánh nói: “Tái phạm chẳng tha.” Ngưỡng Sơn thầm nhận đó. Bá Trượng đương thời lấy thiền bản bồ đoàn trao cho Hoàng Bá, lấy cây gậy phất tử trao cho Qui Sơn. Sau Qui Sơn trao cho Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn đã thừa nhận Tam Thánh. Một hôm, Tam Thánh từ giã ra đi, Ngưỡng Sơn lấy cây gậy phất tử trao cho Tam Thánh. Tam Thánh thưa: “Con đã có thầy.” Ngưỡng Sơn hỏi nguyên do, mới biết là đệ tử của Lâm Té.

Chỉ như Ngưỡng Sơn hỏi Tam Thánh “Ông tên gì,” Sư không thể chẳng biết tên kia, có sao lại hỏi thế áy?

Sở dĩ hàng tác giả cần nghiêm người biết cho chín chắn, dường như thông thả hỏi ông tên gì? Không suy tính, Tam Thánh đáp là Huệ Tịch, mà chẳng nói là Huệ Nhiên, là tại sao? Xem kia đủ con mắt tự nhiên chẳng đồng. Tam Thánh thế ấy mà chẳng phải điên, một bè dụng ý cướp cờ đoạt trống ngoài lời của Ngưỡng Sơn. Lời này chẳng rơi trong thường tình, khó bே dò tìm. Những kẻ có thủ đoạn này là làm sống được người. Vì thế nói, kia tham câu sống chẳng tham câu chết. Nếu theo thường tình thì dứt người chẳng được. Xem cổ nhân kia nghĩ đạo thế ấy, dùng hết tinh thần mới được đại ngộ, đã ngộ rồi khi dùng cũng lại giống người chưa ngộ, tùy phận một lời nửa câu, chẳng được rơi chõ thường tình. Tam Thánh biết chõ rơi của Ngưỡng Sơn, liền nói với Sư, con tên Huệ Tịch. Ngưỡng Sơn cốt thâu Tam Thánh, ngược lại Tam Thánh thâu Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn chỉ được trả đũa, nói Huệ Tịch là ta, là chõ phóng hành. Tam Thánh thưa con tên Huệ Nhiên, cũng là phóng hành.

Vì thế, ở dưới Tuyết Đậu tụng “*Hai thâu, hai phóng nếu làm tông*.” Chỉ trong một câu đồng thời tụng xong. Ngưỡng Sơn cười hả! hả! cũng có quyền có thật, có chiêu có dụng, vì kia tám mặt linh lung. Thế nên, chõ dùng được đại tự tại. Cái cười này cùng cái cười của Nham Đầu không đồng. Nham Đầu cười có thuốc độc. Cái cười này ngàn xưa, muôn xưa gió mát lạnh run. Tuyết Đậu tụng ra.

GIẢI TUNG:

Câu “*Hai thâu hai phóng nếu làm tông,*” phóng hành lẩn làm chủ khách. Ngưỡng Sơn hỏi: “Ông tên gì?” Tam Thánh thưa: “Con tên Huệ Tịch,” là song phóng. Ngưỡng Sơn nói: “Huệ Tịch là tên ta.” Tam Thánh thưa: “Con tên Huệ Nhiên.” Là song thâu. Kỳ thật là cơ hổ hoán, thâu thì cả thảy đều thâu, phóng thì cả thảy đều phóng. Tuyết Đậu một lúc tụng hết rồi vậy. Ý Sư nói, nếu chẳng phóng thâu, nếu chẳng hổ hoán thì ông là ông ta là ta, tổng lại chỉ là bốn chữ, vì sao ở trong đây lại ra vào cuộn duỗi? Cỗ nhân nói: “Nếu ông đứng thì ta ngồi, nếu ông ngồi thì ta đứng.” Nếu đồng ngồi đồng đứng, cả hai đều là kẻ mù. Đây là song thâu song phóng, khả dĩ làm tông yếu.

Câu “*Cõi cọp nguyên lai cốt tuyệt công*” có cao phong như thế, cơ yếu tối thượng, cần cõi liền cõi, cần xuồng liền xuồng, chận đầu cọp cũng được, nǎm đuôi cọp cũng được. Tam Thánh, Ngưỡng Sơn hai vị đều có phong cách này.

Câu “*Cười dứt biết đi về đâu tá,*” hãy nói Sư cười cái gì?

Thẳng được gió mát lạnh run, vì sao rốt sau lại nói “*Chỉ nên thiên cổ động bi phong?*” Cũng là chết mà chẳng điếu, một lúc vì ông chú giải xong. Song người cả thiên hạ găm nhám chẳng vào, chẳng biết chõ roi. Kẻ cả Sơn tăng cũng chẳng biết chõ roi. Quí vị lại biết chẳng?

- Tắc 69 -

NAM TUYỀN VẼ VÒNG TRÒN

LỜI DẪN:

Chỗ không gặm nhấm, tâm ấn tổ sư như máy trâu sắt¹¹³. Thoát khỏi rùng gai góc, thiền khách giống như hạt tuyết trên lò lửa. Trên đất bằng bảy xoi tám phủng¹¹⁴ thì gác lại, khi chẳng rơi chỗ [duyên sinh] vay mượn lại làm sao, thử cùi xem?

CÔNG ÁN:

Nam Tuyền, Qui Tông và Ma Cốc đồng đi lễ bái quốc sư Huệ Trung. Đến giữa đường Nam Tuyền vẽ một vòng tròn¹¹⁵ trên đất, nói: “Các ông nói được thì đi¹¹⁶.”

Qui Tông vào giữa vòng tròn ngồi. Ma Cốc giả bộ làm người nữ cúi lế¹¹⁷. Nam Tuyền nói: “Như thế chẳng cho đi.”

Qui Tông nói: “Trong tâm ông đang nghĩ gì?”

113 Xem ghi chú tắc 38.

114 *bảy xoi tám phủng*: Xem ghi chú tắc 49.

115 *vẽ một vòng tròn*: (TQ) “Nam Tuyền dùng hình vẽ vòng tròn trong vấn đáp thiền, bắt đầu từ thời Quốc Sư Huệ Trung, để trắc nghiệm.”

116 (BA) “Các ông nói được một câu thích hợp thì đi đến chỗ Quốc Sư Huệ Trung.”

117 Nam Tuyền vẽ ra vòng tròn của Quốc Sư, Qui Tông thể hiện làm chủ vòng tròn, và Ma Cốc kính lế Quốc Sư.

TUNG:

Do Cơ tiễn xạ viêng
Nhiễu thọ hà thái trực
Thiên cá dữ vạn cá
Thị thùy tầng trúng đích.
Tương hô tương hoán qui khú lai.
Tào Khê lộ thượng hưu đăng bộ.

*Tên Do Cơ bắn khi¹¹⁸
Quanh cây sao quá thảng
Ngàn người cùng muôn người
Máy ai từng trúng đích¹¹⁹.
Gọi nhau kêu nhau về lại đi
Tào Khê lộ áy thôi tiến bước¹²⁰.*

[Lại nói: Đường Tào Khê băng phẳng, tại sao thôi
tiến bước?]

118 *Tên Do Cơ bắn khi*: (TQ) “Ba vị trưởng lão chạy loanh quanh nhưng tên không bắn trượt, y như đại xạ sư Do Cơ bắn mũi tên thần chạy quanh thân cây trúng ngay con khỉ núp phía bên kia.”

119 (TQ) “Tuy quanh cây, ba [mũi tên] đều quá thảng đến đích điểm. Thiền giả bình luận lòng vòng *máy ai từng trúng đích?*”

120 (TQ) “Nam Tuyên nửa đường lại rẽ qua chỗ khác, *gọi nhau chặng cho đi, kêu nhau về lại đi*. Quả vậy *Tào Khê lộ áy thôi tiến bước* vì đã ngay dưới chân mình dù đang đứng ở đâu.”

GIẢI THÍCH:

Đương thời Mã Tố giáo hóa hưng thạnh ở Giang Tây, Thạch Đầu đạo thạnh ở Hồ Tương, Quốc sư Huệ Trung đạo hóa ở Trường An. Quốc sư đích thân gặp Lục Tổ rồi về ở đây. Khi ấy phuông Nam những người nâng đầu mọc sừng, không ai chẳng muôn đến nhà kia, vào thất kia. Nếu chẳng được vậy bị người chê cười.

Ba lão này muôn đi lễ bái Quốc sư, đến giữa đường tạo ra một trường bại quyết này. Nam Tuyền nói: “Như thế chẳng cho đi.” Đã là mỗi người đều nói được, tại sao nói chẳng đi? Hãy nói ý cỗ nhân thế nào? Đương thời đợi Sư nói thế ấy thì chẳng đi, nhằm lỗ tai liền tát, xem Sư khéo léo thế nào? Vạn cỗ chấn hưng cương tông chỉ là cơ yếu nhỏ bé này. Vì thế, Từ Minh nói: “Cần lôi chỉ ở tại đầu dây, vạch được nấm được liền xoay, như đẩy quả bầu trên mặt nước.” Nhiều người bảo là lời không thừa nhận nhau. Đâu chẳng biết việc này đến chỗ tột cùng phải lìa bùn lìa nước, tháo chốt nhỏ đinh. Nếu ông khởi hiếu tâm hạnh là không giao thiệp. Cỗ nhân chuyển biến rất khéo, đến trong đây không được chẳng thế ấy, phải là có chết có sống. Xem kia một người vào trong vòng tròn ngồi, một người giả người nữ lễ bái, thật tài tình.

Nam Tuyền bảo: “Như thế chẳng cho đi.” Qui Tông bảo: “Trong tâm ông đang nghĩ gì?” Kẻ tầm thường lại thế ấy đi. Qui Tông nói thế ấy, cốt nghiệm Nam Tuyền.

Nam Tuyền bình thường nói: “Gọi là như như, sớm đã biến rồi.” Nam Tuyền, Qui Tông, Ma Cốc lại là người ở trong một nhà, một bắt một thả, một chết một sống, quả thật kỳ đặc. Tuyết Đậu tụng ra.

GIẢI TUNG:

Hai câu “*Tên Do Cơ bắn khỉ, Quanh cây sao quá thảng.*” Do Cơ là người nước Sở, họ Dưỡng tên Thúc, tự Do Cơ. Khi ấy, vua Trang Vương nước Sở đi săn, thấy một con khỉ bạch, sai người bắn nó, con khỉ chụp tên rồi cười. Vua ra lệnh cả quần thần đều bắn nó, mà không có ai bắn trúng. Vua hỏi quần thần, quần thần tâu Do Cơ bắn giỏi nhất. Vua ra lệnh cho Do Cơ bắn. Do Cơ vừa giương cung, con khỉ ôm cây khóc, đến khi tên bay ra, con khỉ xoay quanh cây để núp, mũi tên cũng xoay quanh cây để trúng, đây là tên thần vậy. Việc này xuất xứ trong Xuân Thu. Có người nói quanh cây là vòng tròn. Nếu thật như thế, người này thật chẳng biết tông chỉ của lời nói, chẳng biết chỗ rất thảng. Ba lão này đường khác mà đồng về một đạo, một loạt rất thảng. Nếu biết được chỗ đi của kia, bảy dọc tám ngang chẳng rời tấc vuông, trăm sông khác dòng đồng về biển cả. Vì thế, Nam Tuyền nói: “Thế ấy thì chẳng đi.”

Ngũ Tổ tiên sư nói: “Ba vị này là Huệ Cự tam-muội, Trang Nghiêm Vương tam-muội.” Tuy nhiên như

thé, làm người nũ lạy, kia trọn chǎng hiếu theo làm người nũ lạy. Tuy vẽ vòng tròn, kia trọn chǎng hiếu theo vẽ vòng tròn. Đã chǎng hiếu thé ấy, phải hiếu thé nào?

Lại nói: “*Con đường Tào Khê bằng phẳng, Tại sao thôi tiến bước?*” Đường Tào Khê dứt bụi tuyệt dấu, bày rõ ràng tro tro bằng phẳng chỗ an nhàn, tại sao lại thôi tiến bước? Mỗi người tự xem gót chân mình.



- Tắc 70 -

QUI SƠN THỈNH HÒA THƯỢNG NÓI

LỜI DẪN:

Người khéo chỉ cần một lời¹²¹, ngựa hay chỉ cần một roi. Muôn năm một niệm¹²², một niệm muôn năm. Nếu muốn thắng tắt thì phải trước khi chưa cử¹²³. Hãy nói trước khi chưa cử làm sao dò tìm, mời cử xem?

CÔNG ÁN:

Qui Sơn, Ngũ Phong và Vân Nham đồng đứng hầu Bá Trượng.

Bá Trượng hỏi Qui Sơn: “Ngậm môi ngậm miệng làm sao nói?”

Qui Sơn: “Thỉnh Hòa thượng nói”¹²⁴.

Bá Trượng: “Ta chẳng phải từ chối¹²⁵ nói với ông, chỉ e về sau mất hết con cháu.”

121 Người khéo chỉ cần một lời: Xem chú thích tắc 38.

122 *Muôn năm một niệm*: (BA) “Toàn bộ thời gian không ngoài thời điểm tức khắc ngay đây và bây giờ.”

123 (BA) “Muốn thắng tắt đến tận đầu nguồn Phật và Tổ thì phải trước khi mở miệng.”

124 *Thỉnh Hòa thượng nói*: (TQ) “Thủ thuật Qui Sơn chuyển vị.”

125 *Ta chẳng phải từ chối*: (TQ) “Đây gọi là nửa nhận nửa bác.”

TUNG:

Khuốc thỉnh Hòa thượng đạo
Hổ đầu sanh giác xuất hoang thảo
Thập châu xuân tận hoa điêu tàn
San-hô thọ lâm nhật cảo cảo.

(*Lại thỉnh Hòa thượng nói
Đầu cọp mọc sừng ra cổ hoang
Mười châu xuân hết hoa điêu tàn
Rừng cây san-hô nhật sáng rõ.*¹²⁶)

GIẢI THÍCH:

Qui Sơn, Ngũ Phong, Vân Nham đồng đứng hầu Bá Trượng. Bá Trượng hỏi Qui Sơn: “Ngậm môi ngậm miệng làm sao nói?” Qui Sơn thưa: “Thỉnh Hòa thượng nói.” Bá Trượng bảo: “Ta chẳng từ chối nói với ông, chỉ e về sau mất hết con cháu.” Bá Trượng tuy nhiên như thế, cái nòi đã bị người khác cướp rồi.

Bá Trượng lại hỏi Ngũ Phong. Ngũ Phong thưa: “Hòa thượng cũng phải ngậm miệng.” Bá Trượng nói: “Chỗ không người ta vạch trán nhìn ông.”

126 (TQ) “Uy vũ trong câu trả lời của Qui Sơn giống như *đầu cọp mọc sừng ra cổ hoang*. Tuyệt Đậu chỉ ra tài khéo của Qui Sơn với *mười châu*. *Tuy xuân hết hoa điêu tàn*, căn bản trí của Qui Sơn như thế mặt trời trùm khắp, sáng rõ trên *rừng cây san-hô*.”

Bá Trương hỏi Vân Nham, Vân Nham thưa: “Hòa thượng làm được chua?” Bá Trương nói: “Mất hết con cháu ta.” Ba người mỗi vị một nhát.

Cỗ nhân nói: “Trên đất băng người chết vô số, qua được rừng gai góc là người tay khéo.” Vì thế hàng Tông sư đem rừng gai góc nghiêm người. Có sao? Nếu ở dưới câu thường tình nghiêm người chẳng được. Hàng Thiền khách cần phải trong câu trình cơ, trong lời biện mục đích. Nếu là kẻ gánh bản, phần đông nhằm trong câu mà chết, nghe nói dẹp hết cổ họng môi mép thì không có chỗ mở miệng. Nếu là người biến thông, có sóng ngược nước, chỉ nhằm trên câu hỏi có lối đi, tay chẳng bị thương tích.

Qui Sơn thưa: “Thỉnh Hòa thượng nói.” Hãy nói ý nghĩ thế nào? Trong đây như chơi đá nháng lửa, tự làn điện chớp, nhân chỗ hỏi kia liền đáp, tự có con đường xuất thân, chẳng tồn mảy may khí lực. Vì thế nói, kia tham câu sống chẳng tham câu chết. Bá Trương chẳng biện kia, chỉ nói chẳng từ nói với ông, chỉ e về sau mất hết con cháu của ta. Đại phàm bậc Tông sư vì người phải nhổ đinh tháo chốt. Như người nay nói: “Đáp này chẳng thừa nhận, kia không lãnh thoại.” Đâu chẳng biết trong đây một đường sanh cơ, vách đứng ngàn nhẫn, khách chủ lẩn kéo, sóng linh động. Tuyết Đậu mến lời của Qui Sơn, phong cách uyển chuyển tự tại, lại hay nắm vững phong cương, vì thế tụng ra.

GIẢI TUNG:

Chỗ đáp của ba vị này mỗi mỗi chẳng đồng, có vách đứng ngàn nhẫn, có chiêu dụng đồng thời, có tự cứu chẳng xong.

Câu “*Lại thỉnh Hòa thượng nói,*” Tuyết Đậu nhầm trong câu này trình cơ xong vậy. Lại đến trong ấy đầy nhẹ nhẹ khiến người dễ thấy.

Nói “*Đầu cọp mọc sừng ra cổ hoang,*” chỗ đáp của Qui Sơn giống như cọp mạnh trên đầu mọc sừng, có cách nào lại gần được? Tăng hỏi La Sơn: “Khi đồng sanh chẳng đồng tử thì thế nào?” Sơn đáp: “Như trâu không sừng.” Tăng hỏi: “Khi đồng sanh cũng đồng tử thì thế nào?” Sơn đáp: “Như cọp mọc sừng.” Tuyết Đậu chỉ một câu tung xong.

Sư có thừa tài chuyền biến, lại nói “*Mười châu xuân hé hoa điêu tàn.*” Trên biển có ba núi mười châu, lấy một trăm năm làm một mùa xuân. Tuyết Đậu lời nói có phong cách uyển chuyền bằng bạc, mùa xuân hết trăm ngàn muôn gốc hoa đồng thời điêu tàn. Chỉ riêng “*Rừng cây san-hô nhật sáng rõ,*” chẳng bị tàn rụng, cùng mặt trời đoạt ánh sáng, soi chiêu lẩn nhau, chính khi ấy thật là kỳ đặc.

Tuyết Đậu dùng hình ảnh này để rõ câu “Lại thỉnh Hòa thượng nói.” Mười châu đều là chỗ phụ cận của

Hải Ngoại Chư Quốc: 1) Tô Châu: sản xuất phản hòn hương. 2) Doanh Châu: sản xuất cỏ thơm, ngọc thạch, nước suối như vị rượu. 3) Huyền Châu: sản xuất thuốc tiên uống vào sống mãi. 4) Trường Châu: sản xuất mộc qua ngọc anh. 5) Viêm Châu: sản xuất lửa giặt vải. 6) Nguyên Châu: sản xuất suối linh nhu mật. 7) Sanh Châu: có núi sông không nóng lạnh. 8) Phụng Lân Châu: người lấy mỏ phụng sừng lân nấu Tục huyền dao dày. 9) Tụ Quật Châu: sản xuất loại sư tử đầu đồng trán sắt. 10) Đàm Châu: sản xuất đá côn ngô làm kiếm, chặt ngọc như bùn. San-hô trong Ngoại Quốc Tạp Truyện nói: “Đại Tân về phía Tây Nam trong biển rộng độ bảy tám trăm dặm đến châu San-hô, đáy châu có bàn thạch, san-hô sanh trên đá đó, người dùng lưới sắt để lấy san-hô.” Lại trong Thập Châu Ký nói: “San-hô sanh đáy biển Nam, như cây cao hai ba thước, có cành không da, giống như ngọc đượm nhuần màu đỏ, cảm với mặt trăng mà sanh, ở đầu cành đều có vàng sáng của mặt trăng.”



- Tắc 71 -

NGŨ PHONG HÒA THƯỢNG NGẬM MIỆNG

CÔNG ÁN:

Bá Trượng hỏi Ngũ Phong: “Ngậm môi miệng làm sao nói?”

Ngũ Phong thưa: “Hòa thượng cũng phải ngậm miệng”¹²⁷.

Bá Trượng: “Chỗ không người ta vạch trán nhìn người”¹²⁸.

TUNG:

Hòa thượng dã tính khước
Long xà trận thượng khán mưu lược
Linh nhân trường úc
Lý tướng quân
Vạn lý thiên biên phi nhất ngạc.

(*Hòa thượng cũng phải ngậm miệng*
Trên trận long xà xem mưu lược
Khiến người thường nhớ Lý tướng quân
Muôn dặm bên trời chim ngạc bay.)

127 Hòa thượng cũng phải ngậm miệng: (TQ) “Ngũ Phong chuyển vị và cắt đứt đầu lưỡi Bá Trượng.”

128 Chỗ không người ta vạch trán nhìn người: (TQ) “Tìm được người chánh đáng, sẽ bảo người.’ Đây là nửa nhện, nửa bá.”

GIẢI THÍCH:

Qui Sơn nắm vững phong cương, Ngũ Phong cắt đứt các dòng. Cái này cần yêu ngay mặt nêu lên rút lại, như hai con ngựa đá nhau, chẳng cho nghỉ nghị, ngay đó liền dùng cấp bách gấp rút. Chẳng giống như Qui Sơn bàng bạc thao thao. Kẻ thiên hòa thời nay chỉ nhầm dưới giá mà đi, không thể thoát khỏi một đầu kia. Vì thế nói muốn được thân thiết chớ đem hỏi đến hỏi. Chỗ đáp của Ngũ Phong ngay đầu ngoài dứt, quả thật thích thú. Bá Trượng bảo: “Chỗ không người ta vạch trán nhìn người.” Hãy nói thừa nhận Sư hay không thừa nhận Sư? Là chết hay sống? Thấy kia lăn trùng trực, chỉ cho kia một điểm. Tuyết Đậu tụng ra.

GIẢI TUNG:

“*Hòa thương cũng phải ngâm miệng*,” Tuyết Đậu ở trong một câu đầy một cái nói “*Trên trận long xà xem mưu lược*.” Nêu bày hai trận chợt ra chợt vào, bảy dọc tám ngang, có tài năng của người tướng chiến đấu. Người có đại mưu lược, một người một ngựa xông vào trận long xà ra vào tự tại. Ông làm sao bao vây được họ? Nếu không phải con người này đâu biết mưu lược như thế. Ba bài tụng này của Tuyết Đậu đều đến trong đó bày ra lời như thế. Giống như tên thần của Lý Quang, “*Muôn dặm bên trời chim ngạc bay*.” Một mũi tên rơi một con chim điêu, nhất định lại chẳng bỏ qua, Tuyết Đậu tụng chỗ hỏi của Bá Trượng như một con chim ngạc, chỗ đáp của Ngũ Phong như một mũi tên. Sơn tăng chỉ lo tán thán Ngũ Phong, bất chợt đầy mình vào bùn vào nước.

- Tắc 72 -

VÂN NHAM HÒA THƯỢNG LÀM ĐƯỢC CHUA?

CÔNG ÁN:

Bá Trượng lại hỏi Vân Nham: “Ngậm môi miệng làm sao nói?”

Vân Nham thưa: “Hòa thượng làm được chưa?”

Bá Trượng: “Mất hết con cháu ta.”

TUNG:

Hòa thượng hữu dã vị
Kim mao sư tử bất cứ địa
Lưỡng lưỡng tam tam cựu lộ hành
Đại Hùng sơn hạ không đòn chỉ.

(*Hòa thượng làm được chưa*
*Sư tử lồng vàng không ngồi xổm*¹²⁹
Hai hai ba ba lối cũ đi
Dưới núi Đại Hùng khảy tay rỗng.)

129 (BA) “Không ngồi xổm chỉ ra Vân Nham chưa đủ móng vuốt; kinh Hoa Nghiêm nói: ‘Khi sư tử ngồi xổm chính là sức mạnh.’” “Ai [Vân Nham] cũng đi trên lối cũ, nắm giữ sắc tướng là bệnh, và chỉ thuyên giảm khi phá thấu công án nan thấu.”

GIẢI THÍCH:

Vân Nham ở chỗ Bá Trượng hai mươi năm làm Thị giả, sau theo Đạo Ngô đến Dược Sơn. Dược Sơn hỏi: “Ông ở trong hội Bá Trượng làm việc gì?” Vân Nham thưa: “Vượt khỏi sanh tử.” Dược Sơn hỏi: “Lại vượt khỏi chưa?” Vân Nham thưa: “Y không sanh tử.” Dược Sơn nói: “Hai mươi năm ở chỗ Bá Trượng mà tập khí cũng chưa trừ.” Vân Nham từ giã ra đi yết kiến Nam Tuyền, sau trở lại Dược Sơn mới khép ngõ. Xem cỗ nhân hai mươi năm tham cứu vẫn tự nửa xanh nửa vàng, dính da kẹt xương, không thể chóng thoát, phải ắt là phải, chỉ trước chặng đến thôn, sau không tới quán. Đâu chặng thấy nói:

*Lời chặng rời hang ô,
Đâu hay thoát buộc ràng,
Cửa hang mây trắng phủ,
Biết bao người quên nguồn.*

Tông Tào Động gọi là xúc phá. Cho nên nói:

*Đạp toang sơn trượng lâu phụng hoàng,
Thời nhân e phạm húy đương kim.*

Vì thế nói rùng gai góc phải vượt qua mới được. Nếu chặng vượt qua trước sau đều mắc kẹt, chặt chẽ đứt. Vừa rồi nói trước chặng đến thôn, sau không tới quán, Vân Nham chỉ quản đi kiểm điểm người khác. Bá

Trương thấy Sư như thế, một lúc lôi ra đánh chết. Tuyết Đậu tung.

GIẢI TUNG:

“*Hòa thương làm được chưa,*” Tuyết Đậu cứ bắn tội luận án, phải thì phải, chỉ là “*Sư tử lông vàng đâu dè không ngồi xóm?*” Sư tử bắt các loài thú thì ăn nanh giấu vuốt, ngồi xóm chụp ngược lại. Vật không luận lớn nhỏ đều dùng toàn uy, dụng tận lực của nó. Vân Nham nói “*Hòa thương làm được chưa,*” chỉ nhầm trên đường cũ đi. Vì thế Tuyết Đậu nói “*Bá Trương nhầm dưới núi Đại Hùng khảy tay rỗng.*”



- Tắc 73 -

MÃ TÔ TÚ CÚ BÁCH PHI

LỜI DẪN:

Phàm thuyết pháp không nói không bày, nghe pháp không nghe không được¹³⁰. Thuyết đã không nói không bày chi bằng không nói. Nghe đã không nghe không được chi bằng không nghe¹³¹. Tuy nhiên không nói không nghe lại được đôi phần gần gũi. Như hiện nay quý vị nghe sơn tăng nói, làm sao thoát khỏi lỗi này?

Hãy để người có mắt thấu cổng¹³² xem xét.

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Mã Tổ: “Ly túc cú tuyệt bách phi, thỉnh thầy chỉ thắng cho con ý tổ sư từ Tây sang.”

130 (BA) “Kinh Duy-ma nói: ‘Duy-ma-cật bảo Mục-kiền-liên: *Thuyết pháp không nói không bày, nghe pháp không nghe không được.*’ Triệu Luận bảo: ‘Không diễn bày không có nghĩa không nói, đó là khéo dụng cốt tránh cụ thể hóa điều đã nói, do đó có thể nói cả ngày mà chưa hề hé môi. Nghe Pháp chân chánh không phải học từ người khác; từ [ngoài] cửa vào không phải của báu trong nhà. Phải nghe với tâm không nghe.’”

131 (BA) “*Nghe đã không nghe không được chi bằng không nghe.* Ngay cả Bồ-tát Quan Âm nhập định nhờ văn-tư-tu, trong định không còn nghe hay hiểu.”

132 *người có mắt thấu cổng:* (BA) “Hãy tìm một người nghe được tiếng vỗ một bàn tay và chứng đạt lẽ thực.”

Mã Tổ bảo: “Hôm nay ta mệt¹³³, không thể nói cho ông. Hãy hỏi Trí Tạng.”

Tăng hỏi Trí Tạng. Trí Tạng bảo: “Sao chẳng hỏi Hòa thượng¹³⁴?”

Tăng: “Hòa thượng dạy đến hỏi thầy.”

Trí Tạng: “Ngày nay tôi đau đầu, không thể nói cho ông. Đến hỏi Hải huynh!”

Tăng hỏi Bá Trượng Hoài Hải.

Bá Trượng bảo: “Đến chỗ này tôi cũng chẳng hội.”

Tăng thuật lại cho Mã Tổ.

Mã Tổ bảo: “Tặng đầu bạc, Hải đầu đen¹³⁵.”

TUNG:

Tặng đầu bạc, Hải đầu hắc

Minh nhẫn Nạp tăng hội bất đắc

Mã câu đạp sát thiên hạ nhân

Lâm Tế vị thị bạch niêm tặc.

Ly túc túc tuyệt bách phi

Thiên thượng nhân gian duy ngã tri.

133 *Hôm nay ta mệt:* Sự kiện thực tế, không suy niêm lý luận.

134 *Sao chẳng hỏi Hòa thượng:* Trí Tạng lôi vị tăng về ngay cái trước mắt mà vị tăng lầm qua.

135 *Tặng đầu bạc, Hải đầu đen:* Mã Tổ chỉ ra thực tại, vị tăng không hội. (TQ) “Thật giản dị, chỉ muốn nói đầu Trí Tạng thì trắng, đầu Bá Trượng thì đen, không khác ‘uống trà, ăn cơm.’”

*(Tặng đầu bạc, Hải đầu đen
Thiền tăng mắt sáng hội chǎng được
Ngựa tơ đạp chép biết bao người
Lâm Tế chưa là kẻ cướp giỏi.
Lìa túc cú tuyệt bách phi
Trên trời nhân gian chỉ ta biết¹³⁶.)*

GIẢI THÍCH:

Công án này ngày trước Sơn tăng ở Thành Đô tham vấn Chơn Giác. Giác bảo: “Chỉ cần khán một câu thứ nhất của Mã Tổ, tự nhiên một lúc khé hội.” Hãy nói vị Tăng này hiểu đến hỏi, chǎng hiểu đến hỏi? Câu hỏi này thật là sâu xa.

Lìa túc cú là có không, chǎng có chǎng không, chǎng phải chǎng có chǎng phải chǎng không. Lìa bốn câu này, tuyệt một trăm cái phi kia, chỉ quán tạo đạo lý, chǎng biết thoại đầu, tìm đầu não mà chǎng thấy. Nếu là Sơn tăng, đợi Mã Tổ nói xong liền trải tọa cụ lạy ba lạy, xem Ngài sẽ nói thế nào? Đương thời Mã Tổ thấy vị Tăng này đến hỏi “Ly túc cú tuyệt bách phi, thỉnh Thầy chỉ thảng ý Tổ sư Tây sang,” liền chụp gậy nhầm xương sống mà đập, rồi đuổi ra, xem y tĩnh chǎng tĩnh. Mã Tổ chỉ quán vì y tạo săn bìm, mà gã này trước mặt lầm qua,

136 *Trên trời nhân gian chỉ ta biết:* (BA) “Mỗi người uống nước nóng lạnh tự biết.”

lại bảo đến hỏi Trí Tạng. Đâu chăng biết Mã Tỗ gió đến
biên rình, vì Tạng này mù mịt đi hỏi Trí Tạng. Tạng bảo:
“Sao không hỏi Hòa thượng?” Tặng thưa: “Hòa thượng
dạy đến hỏi Thầy.” Xem kia vừa đầy nhẹ đến liền xoay
lại, không có chỗ nhàn rồi. Trí Tạng nói: “Ngày nay tôi
đau đầu không thể vì ông nói, hỏi lấy Hải huynh đi.”

Vị Tặng này lại đến hỏi Bá Trượng Hoài Hải. Bá
Trượng nói: “Đến chỗ này tôi cũng chẳng hỏi.” Hãy nói,
tại sao một người nói đau đầu, một người nói chẳng hỏi,
cứu kính thế nào? Vị Tặng trở lại thuật cho Mã Tỗ nghe,
Mã Tỗ nói: “Tạng đau bạc, Hải đau đen.” Nếu dùng con
đường hiểu để suy xét bảo đó là lừa nhau. Có người nói:
“Chỉ là đầy qua cho nhau.” Có người nói: “Ba vị thầy
biết câu hỏi kia, vì thế chẳng đáp.” Thầy đều là mù, một
lúc đem thuốc độc để trong đê-hồ thượng vị của cỗ nhân.

Sở dĩ Mã Tỗ nói “Đợi ông hớp một ngụm cạn nước
Tây Giang, sẽ vì ông nói,” cùng với công án này một
loại. Nếu hiểu được Tạng đau bạc, Hải đau đen thì hiểu
được lời nói nước Tây Giang. Vị Tặng này đem một gánh
mù mịt đổi được cái chẳng an vui, lại làm nhọc ba vị tôn
túc vào bùn vào nước, cứu kính y cũng chẳng thông. Tuy
nhiên thế ấy, ba vị Tông sư lại bị gã gánh bẩn khám phá.
Người nay chỉ quản chạy trên ngôn ngữ làm kê sóng,
nói: “Bạc là hiệp đầu sáng, đen là hiệp đầu tối,” chỉ biết
dùi mài suy tính. Đâu chăng biết cỗ nhân một câu cắt đứt

ý căn, phải nhầm trong chánh mạch tự xem mới được ốn
đáng. Vì thế nói:

*Một câu rốt sau
Mới đến lao quan,
Ngồi đoạn yêu tân
Chẳng thông phàm Thánh.*

Nếu luận việc này, giống như ngay cửa đẻ một thanh kiếm, nghĩ nghị thì tan thân mất mạng. Lại nói: “Thí như ném kiếm hươu không, chờ luận đến và chẳng đến, chỉ nhầm chổ tám mặt linh lung hội lấy.” Chẳng thấy cổ nhân nói: “Cái thùng sơn.” Hoặc nói: “Dã hò tinh.” Hoặc nói: “Kẻ mù.” Hãy nói cùng một gậy một héts là đồng là biệt? Nếu biết thì thiên sai vạn biệt chỉ là một thứ, tự nhiên tám mặt thọ địch. Cần hiểu Tạng đầu bạc, Hải đầu đen chăng? Ngũ Tổ tiên sư nói: “Tiên sanh phong hậu.” Tuyết Đậu tụng.

GIẢI TUNG:

“Tạng đầu bạc, Hải đầu đen,” hãy nói ý thế nào? Đôi phần nhỏ này mà Thiên tăng trong thiên hạ nhảy chăng khỏi.

Xem Tuyết Đậu phần sau hợp rất hay, nói dù cho “Thiền tăng mắt sáng hội chăng được” cái tin tức này, gọi là bí quyết thần tiên, cha con chăng truyền. Đức Phật Thích-ca nói pháp một đời, rốt sau riêng truyền tâm ấn,

gọi là bảo kiém Kim Cang Vương, gọi là Chánh vị, săn bìm thế ấy sớm đã là việc bất đắc dĩ. Cỗ nhân bày sơ chút ít mũi nhọn, nếu thấu được tức là bảy soi tám phùng được đại tự tại. Nếu thấu chẳng được, từ trước không có chỗ ngộ nhập càng nói càng xa.

Câu “*Ngựa to đạp chết biết bao người*,” Tô Bát-nhã-đa-la ở Ấn Độ nói sấm với Tô Đạt-ma: “Trung Quốc tuy rộng không đường riêng, cần nhờ cháu con dưới gót đi, gà vàng biết ngậm một hạt thóc, cúng đường mười phương La-hán tăng.” Lại Lục Tô bảo Hoài Nhượng rằng: “Về sau Phật pháp từ bên ông đi, nảy sanh một ngựa to đạp chết người trong thiên hạ.” Sau này nối pháp ở Giang Tây truyền khắp thiên hạ, thời nhân gọi là Mã Tô. Đạt-ma, Lục Tô đều trước sấm cho Mã Tô. Xem tác lược của Ngài quả nhiên riêng biệt. Chỉ nói “Tặng đầu bạc, Hải đầu đen” đủ thấy chỗ đạp chết người trong thiên hạ. Chỉ lời hắc bạch của câu này, ngàn người muôn người gặm không nát.

“*Lâm Té chưa là kẻ cướp giỏi*.” Một hôm Lâm Té dạy chúng: “Trên cục thịt đỏ có chân nhân vô vị, thường từ diện mòn các ông ra vào, người chưa chứng cứ xem xem!” Có vị Tăng ra hỏi: “Thế nào là chân nhân vô vị?” Lâm Té bước xuống giường thiền nǎm đứng, bảo: “Nói! Nói!” Tăng không nói được. Lâm Té xô ra nói: “Chân nhân vô vị là que cứt khô gì?” Sau Tuyết Phong nghe,

nói: “Lâm Té rất giống kẻ cướp giời.” Tuyết Đậu cần cùng Lâm Té thấy nhau, xem lại cơ phong của Mã Tồ vượt hẳn Lâm Té, đây chính là kẻ cướp giời, Lâm Té chưa phải là kẻ cướp giời, Tuyết Đậu một lúc xổ suốt hết.

Lại tụng vị Tăng nói “*Lìa túc cú tuyệt bách phi, Trên trời nhân gian chỉ ta biết*,” chớ nhầm trong hang quỉ tìm kẻ sống. Cỗ nhân nói: “Hỏi tại chỗ đáp, đáp tại chỗ hỏi,” quả là kỳ đặc. Ông làm sao lìa được túc cú, tuyệt được bách phi? Tuyết Đậu nói việc này chỉ ta tự hay biết. Dù cho ba đời chư Phật cũng nhìn chẳng thấy. Đã riêng tự mình biết, quý vị đến đây cầu cái gì? Thiền sư Chơn Như ở Đại Qui niêm rằng: “Vị Tăng hỏi thế ấy, Mã Tồ đáp thế ấy, lìa túc cú tuyệt bách phi, Trí Tạng, Hải huynh trọn chẳng biết.” Cần hiểu chẳng? Chẳng thấy nói “Ngựa tơ đẹp chết người trong thiên hạ?”



- Tắc 74 -

KIM NGƯƯU THÙNG CƠM

LỜI DẪN:

Khi kiềm Mạc-da để ngang, mũi nhọn cắt đứt ố sắn bìm. Khi treo gương sáng trên cao¹³⁷, trong một câu dẩn ra án Tỳ-lô-giá-na Phật. Chỗ điền địa ồn mật¹³⁸, mặc áo ăn cơm. Chỗ thần thông du hí làm sao gá nương¹³⁹? Có hiểu chăng?

CÔNG ÁN:

Mỗi ngày đến giờ trai, Hòa thượng Kim Ngưu tự mang thùng cơm đến trước tăng đường múa. Rồi cười ha hả nói: “Bồ-tát con, đến ăn cơm!” [Tuyết Đậu: Tuy như thế, Kim Ngưu chẳng phải hảo tâm.]

Một vị tăng hỏi Trường Khanh: “Cổ nhân nói Bồ-tát con lại ăn cơm, ý chỉ thế nào?”

Trường Khanh: “Giống như khánh tán¹⁴⁰ bữa thọ trai.”

137 (BA) “Guong sáng là chánh định, bảo cảnh tam-muội là kiém Mạc-da.”

138 (BA) “Chỗ điền địa ồn mật ngay Phật Tổ cũng không biết.”

139 (BA) “Chỗ thần thông du hí tự tại diệu dụng, khi vào Phật khi vào ma. Làm sao gá nương? Làm sao quên mất?”

140 *Giống như khánh tán:* (TQ) “Khánh tán [lễ mừng] việc gì? Được ăn ngon? Không phải, vì ông biết cách bỏ vào miệng ăn.”

TUNG:

Bạch vân ảnh lý tiêu ha ha
Lưỡng thủ trì lai phó dũ tha
Nhược thị kim mao sư tử tử
Tam thiên lý ngoại kiến hào ngoa.

(*Bóng mây trắng bạc cười ha ha*¹⁴¹
*Hai tay mang lại gởi cho va*¹⁴²
Sư tử lông vàng con quả thực
*Ngoài ba ngàn dặm thấy sai ngoa*¹⁴³.)

GIẢI THÍCH:

Kim Ngưu là bậc tôn túc dưới Mã Tồ, mỗi khi đến giờ trai tự mang thùng cơm để trước Tăng đường, múa rồi cười hả hả, nói: “Bồ-tát con đến ăn cơm!” Như thế đến hai mươi năm. Hãy nói ý Ngài ở chỗ nào? Nếu chỉ gọi ăn cơm, bình thường đánh bản đánh trống cũng đủ báo hiệu rồi. Tại sao lại tự mang thùng cơm đến, làm nhiều việc như thế? Có phải Ngài điên chăng? Có phải Ngài đê xướng dựng lập chăng? Nếu là đê xướng việc này, sao chăng lên tòa Bảo Hoa Vương gõ giường thiền, dựng

141 (TQ) “Cơm trắng giống mây trắng bạc. Kim Ngưu cười ha ha là vui hay nhẫn? Chính ông phải nhận ra.”

142 *Hai tay mang lại gởi cho va:* (TQ) “Kim Ngưu hai tay mang thùng cơm, không biết có ai nhận được không?”

143 *Ngoài ba ngàn dặm thấy sai ngoa:* (TQ) “Phải thấy Kim Ngưu làm đủ thứ tiểu xảo ngay chỗ không có gì để nói.”

phát tử, làm như thế để làm gì? Người nay đâu chẳng biết cỗ nhân ý tại ngôn ngoại. Sao chẳng xem đề mục đương thời Tô sư mới đến nói cái gì? Rõ ràng nói: “Giáo ngoại biệt truyền, riêng truyền tâm án.” Phương tiện của cỗ nhân cũng chỉ dạy ông chặt thảng, thừa đương đi. Người sau vọng tự suy tính, nói ở đâu có nhiều việc? Lạnh thì đến lửa, nóng thì dạo mát, đói thì ăn cơm, nhọc thì đi ngủ. Nếu thế ấy là dùng thường tình nghĩa giải chú thích, một tông Đạt-ma măt sạch. Chẳng biết cỗ nhân nhầm trong mười hai giờ niệm niệm chẳng xả, cốt rõ việc này.

Tuyết Đậu nói: “Tuy như thế, Kim Ngưu chẳng phải hảo tâm.” Chỉ một câu này nhiều người hiểu lầm. Chỗ nói thượng vị đê-hồ là vật quý ở đời, gấp kẽ này trở thành độc dược. Kim Ngưu vì người rơi trong cỏ, vì sao Tuyết Đậu nói chẳng phải hảo tâm? Nhân đâu nói thế ấy? Hàng Thiền khách phải có sanh cơ mới được. Người nay chẳng đến điền địa của cỗ nhân, chỉ thích nói: “Thấy tâm gì? Có Phật gì?” Nếu khởi kiến giải này hoại măt lão tác gia Kim Ngưu rồi, cần phải chín chắn xem mới được. Nếu chỉ ngày nay ngày mai nói cho thích khẩu, át không có ngày liễu ngộ. Sau này Trường Khánh thượng đường, có vị Tăng hỏi: “Cỗ nhân nói Bồ-tát con đến ăn cơm, ý chỉ thế nào?” Trường Khánh đáp: “Giống như khánh tán bữa thọ trai.” Hàng tôn túc rất mực từ bi, ló đuôi chẳng ít, phải thì phải, khánh tán bữa thọ trai, ông hãy nói khánh tán cái gì? Xem Tuyết Đậu tụng.

GIẢI TUNG:

Câu “*Bóng mây trắng bạc cười ha ha,*” Trường Khanh nói “khánh tán bữa thọ trai”.

Tuyết Đậu nói “*Hai tay mang lại gởi cho va.*” Hãy nói chỉ là cho Tăng ăn cơm hay riêng có kỳ đặc? Nếu thảng đó biết đúng đắn tức là sư tử con lông vàng. Nếu là con của sư tử lông vàng, chẳng cần Kim Ngưu mang thùng cơm lại, múa may cười to, thảng ngoài ba ngàn dặm liền biết chỗ bại quyết của Ngài. Cỗ nhân nói: “Soi trước cơ chẳng cần một cái ấn tay.” Vì thế hàng Thiền khách bình thường phải nhầm cách ngoại dụng, mới được xung bồn phận Tông sư. Nếu chỉ y cứ ngữ ngôn chưa khỏi ló đuôi.



- Tắc 75 -

Ô CỰU GẬY OAN GẬY OAN

LỜI DẪN:

Gurom linh kiếm báu thường bày hiện tiền, có thể giết chết người hay cứu sống người. Có ở đây và có ở kia, đồng được đồng mất. Nếu cần vung cao mặc tình vung cao; nếu cần trải thẳng mặc tình trải thẳng¹⁴⁴. Hãy nói, khi chẳng rơi vào chủ khách, chẳng cần hồi hổ thì thế nào, thử cù xem?

CÔNG ÁN:

Có vị tăng trong hội Hòa thượng Định Châu đến gặp Ô Cựu. Ô Cựu hỏi: “Pháp đạo của Định Châu có khác nơi đây chẳng?”

Tăng thưa: “Chẳng khác.”

Ô Cựu: “Nếu chẳng khác, nên trở về chỗ cũ.”

Và liền đánh.

Tăng: “Đầu gậy có mắt¹⁴⁵, không được thô xuất đánh ấu người.”

144 (BA) “Vung cao là nắm đứng; trải thẳng là thả ra.” Xem ghi chú tắc 4.

145 Đầu gậy có mắt: (BA) “Mở mắt ra nhìn kỹ khi đánh.”

Ô Cựu: “Ngày nay lại đánh được một người¹⁴⁶.”

Và đánh thêm ba gậy nữa. Tăng liền đi ra.

Ô Cựu nói: “Gậy oan có người bị ăn¹⁴⁷.”

Tăng xoay người lại nói: “Tôi làm gì được, vì cán gậy trong tay Hòa thượng.”

Ô Cựu: “Nếu ngươi cần, sơn tăng trao cho ngươi.”

Tăng đến gần, cướp cây gậy trong tay Ô Cựu, đánh Ô Cựu ba gậy.

Ô Cựu nói: “Gậy oan, gậy oan¹⁴⁸.”

Tăng: “Vẫn có người bị ăn gậy.”

Ô Cựu: “Ta thô xuất đánh gã này.”

Tăng liền lẽ bái¹⁴⁹. Ô Cựu nói: “Sao ngươi hành động như vậy?”

Tăng cười to, ra đi¹⁵⁰. Ô Cựu: “Cũng bằng thế ấy¹⁵¹.”

146 *Dánh được một người:* (BA) “Thật là chẳng uổng vung gậy.”

147 *Gậy oan, có người bị ăn:* (TQ) “Có thể là oan, nhưng đối với ông thì phải ăn gậy!”

148 *Gậy oan, gậy oan:* (BA) “Ô Cựu muốn ám chỉ vị tăng hay chính mình đánh gậy không đúng?”

149 (BA) “Tăng lẽ bái không phải hảo tâm mà hành động bỏ ghét.”

150 (BA) “Tăng cười to, ra đi vì không rơi vào bẫy.”

151 *Cũng bằng thế ấy:* (BA) “Ô Cựu nói vị tăng được, nhưng còn chỗ chưa chấp nhận. Nếu không có câu này, chính Ô Cựu cũng chưa được.”

TUNG:

Hô túc dị, khiến túc nan
Hỗn hoán cơ phong tử tế khan
Kiếp thạch cố lai du khả hoại
Thương minh thâm xứ lập tu càn.
Ô Cựu lão! Ô Cựu lão!
Kỷ hà ban?
Dữ tha tiêu bính thái vô đoan.

(*Kêu thì dẽ*

*Đuối thì khó*¹⁵²

Cơ phong hỗn hoán chín chấn xem

*Kiếp thạch cứng còn có thể hoại*¹⁵³

*Biển sâu thăm thẳm đứng còn khô*¹⁵⁴.

*Lão Ô Cựu! Lão Ô Cựu*¹⁵⁵!

Bao nhiêu thứ?

Cho kia chiếc gậy không lý do.)

152 *Kêu thì dẽ, Đuối thì khó:* (BA) “Dấn thân vào [pháp chiến] thì dẽ nhưng khó mà kết thúc và dọn sạch sau đó.”

153 *Kiếp thạch cứng còn có thể hoại:* (BA) “Giáo xiên của hai bên dù nhọn đẽ đâm thủng kiếp thạch rắn chắc.”

154 (BA) “Hành động hai bên khiến biển sâu thăm thẳm phải bốc hơi khô cạn.”

155 *Lão Ô Cựu! Lão Ô Cựu!:* (BA) “Đây là lời tán dương.”

GIẢI THÍCH:

Vị Tăng từ trong hội Hòa thượng Định Châu đến Ô Cựu, Ô Cựu cũng là hàng tác gia. Quý vị nếu nhầm trong đây biết được, hai vị này một ra một vào, ngàn cái muôn cái chỉ là một cái. Làm chủ cũng thế ấy, làm khách cũng thế ấy, hai vị cùu kính hợp thành một nhà. Một lúc khám biện khách chủ hỏi đáp, trước sau đều là tác gia. Xem Ô Cựu hỏi vị Tăng kia: “Pháp đạo của Định Châu có khác nơi đây chăng?” Tăng thưa: “Chăng khác.” Khi ấy nếu chăng phải là Ô Cựu, khó làm gì được vị Tăng này. Ô Cựu nói: “Nếu chăng khác, nên trở về chỗ cũ.” Liền đánh. Đâu ngờ vị Tăng này cũng là hàng tác gia, liền nói: “Đầu gậy có mắt chăng được thô suất đánh ầu người.” Ô Cựu một bè hành lệnh nói: “Ngày nay lại đánh được một người.” Và đánh ba gậy nữa. Tăng liền đi ra. Xem hai vị lăn trùng trực, đều là hàng tác gia rõ một việc này, cần phải phân đen trắng, biện tốt xấu. Vị Tăng này tuy đi ra mà công án chưa xong. Ô Cựu trước sau cần nghiêm chố thật của y, xem y thế nào. Vị Tăng này dường như chống cửa dựng vách, do đó chưa thấy được y.

Ô Cựu lại nói: “Gậy oan có người bị ăn.” Vị Tăng này cần chuyển thân nhả hơi, lại chăng cùng kia tranh, chuyển nhẹ nhẹ nói: “Tôi làm gì được, vì cán gậy ở trong tay Hòa thượng.” Ô Cựu là hàng Tông sư đánh mòn đầu mắt, dám nhầm trong miệng cọp dữ nằm ngang, nói:

“Nếu ngươi cầm, Sơn tảng trao cho ông.” Gã này là kẻ trong tay có linh phù, chỗ nói: “Thấy nghĩa chẳng làm là người không dũng.” Lại chẳng nghĩ suy, đến gần cướp cây gậy trong tay Ô Cựu, đánh Ô Cựu ba gậy. Ô Cựu nói: “Gậy oan, gậy oan.” Ông hãy nói ý thế nào? Ở trước nói “Gậy oan té ra có người bị ăn,” đến khi bị vị Tăng đánh lại nói “Gậy oan, gậy oan.” Tăng nói: “Vẫn có người bị ăn gậy.” Ô Cựu nói: “Ta thô xuất đánh gã này.” Ở trước nói “Thô suất đánh ấu người,” rốt sau tự ăn gậy, tại sao cũng nói “Ta thô xuất đánh gã này?” Khi ấy nếu chẳng phải vị Tăng cứng cỏi này cũng không làm gì được Sư.

Vị Tăng liền lẽ bái. Cái lẽ bái này tối độc, cũng chẳng phải hảo tâm. Nếu chẳng phải Ô Cựu cũng chẳng thấy thấu được y. Ô Cựu nói: “Sao ngươi hành động như vậy?” Vị Tăng cười to ra đi. Ô Cựu nói: “Cũng bằng thế ấy.” Xem hai vị là hàng tác gia thấy nhau, trước sau chủ khách phân minh, đứt rồi khéo nối, kỳ thật cũng chỉ là cơ hổ hoán. Kia đến trong đây cũng chẳng nói có chỗ hổ hoán. Chính là cổ nhân tuyệt tình trần ý tưởng, kia đây là tác gia, cũng chẳng nói có được có mất. Tuy là một khoáng nói nǎng, cả hai đều sống linh động trọn có huyết mạch chỉ kim. Nếu khéo nơi đây thấy được cũng trong mười hai giờ rõ ràng phân minh. Vị Tăng liền đi ra là song phóng, về sau là song thâu, gọi là hổ hoán. Tuyệt Đậu cứ y chỗ này tụng ra.

GIẢI TUNG:

Hai câu “*Kêu thì dễ, Đuối thì khó,*” hàng nhất đằng là rơi trong cỏ, còn Tuyết Đậu thì rất mực từ bi. Thông thường nói: “Kêu rắn dễ, đuối rắn khó, như đem cái bầu thổi lên kêu rắn thì dễ, cần đuối rắn thì khó.” Giống như đem gậy cho kia là dễ, cướp gậy đuối đi là khó, phải có thủ đoạn bốn phận mới đuối kia được. Ô Cựu là hàng tác gia có thủ đoạn kêu rắn, cũng có thủ đoạn đuối rắn. Vị Tăng này cũng chẳng phải hạng mù tối. Ô Cựu hỏi “Định Châu đạo pháp nào giống trong đây” là kêu kia. Ô Cựu liền đánh là đuối kia. Vị Tăng nói “Đầu gậy có mắt chẳng được thô suất đánh ầu người,” xoay lại vị trí của vị Tăng là kêu. Ô Cựu nói “Nếu cần, Sơn tăng trao cho người,” Tăng đến gần cướp cây gậy, đánh ba gậy là vị Tăng đuối. Cho đến vị Tăng cười to ra đi. Ô Cựu nói “Cũng bằng thế áy,” rõ ràng là đuối được kia rất khéo. Xem hai vị có cơ phong hổ hoán, tơ qua chỉ lại dệt thành một mảnh, trước sau chủ khách phân minh. Có khi chủ lại làm khách, có khi khách lại làm chủ. Tuyết Đậu khen ngợi chẳng tiếc lời, nên nói “*Cơ hổ hoán bảo người chín chắn xem.*”

Câu “*Kiếp thạch cứng còn có thể hoại,*” nghĩa là kiếp thạch này dài bốn mươi dặm, rộng tám muôn bốn ngàn do-tuần, dày tám muôn bốn ngàn do-tuần, năm trăm năm mới có người trên cõi trời đến lấy cái y sáu thù quét

qua một cái rồi đi, đến năm trăm năm lại đến, như thế quét tan khối đá này là một kiếp, đó là “Kiếp áo nhẹ phủi đá.” Tuyết Đậu nói “*Kiếp thạch cứng còn có thể hoại*,” đá tuy cứng còn phải tiêu ma hết, cơ phong của hai vị này ngàn xưa muôn xưa không có cùng tận.

Câu “*Biển sâu thăm thẳm đứng còn khô*,” dù biển rộng mênh mông sóng to nỗi dậy, nước dâng ngập trời, nếu bảo hai vị này vào trong đó mà đứng, biển cả cũng phải khô kiệt. Đến đây một lúc Tuyết Đậu tụng xong.

Rốt sau lại nói: “*Lão Ô Cựu! Lão Ô Cựu! Bao nhiêu thú?*” Hoặc bắt hoặc thả, hoặc chết hoặc sống, cứu kính là bao nhiêu thú?

Câu “*Cho kia chiếc gậy không lý do*,” cây gậy này chư Phật ba đời đều dùng, lịch đại Tổ sư cũng dùng, hàng Tông sư cũng dùng, vì người nhổ định tháo chốt, mở niêm cởi trói, đâu được xem thường trao cho người. Ý Tuyết Đậu muốn dùng riêng, may gặp vị Tăng này khi ấy chỉ cùng kia trải bẳng, bỗng gặp kẻ khi hận nỗi sấm, xem Sư làm sao chống lại. Ô Cựu trao cán gậy cho người, há chẳng phải rất không lý do?



- Tắc 76 -

ĐƠN HÀ ĂN CƠM RỒI CHƯA

LỜI DẪN:

Nhỏ như hạt gạo bể, lạnh tơ băng sương, bít lắp
càn khôn, lìa sáng vượt tối¹⁵⁶. Chỗ thấp nhất khi xem lại
có dư, chỗ cao nhất khi san bằng lại chẳng đủ¹⁵⁷.

Năm đứng và buông đi đều ở ngay đây, nhưng có
chỗ xuất thân chăng, thử cù xem?

CÔNG ÁN:

Đơn Hà hỏi tăng: “Từ đâu đến?”

Tăng thưa: “Dưới núi đến¹⁵⁸.”

Đơn Hà: “Ăn cơm chưa¹⁵⁹?”

Tăng: “Ăn cơm rồi¹⁶⁰.”

156 (BA) “Chỉ cho bản tâm săn noi mỗi người. Lớn thì trùm khắp trời đất, nhỏ thu nhiếp trong râu con ốc sên. Một hôm Qui Sơn hỏi đồ chúng: ‘Hãy gặp ta bên ngoài thanh sắc.’ Ngưỡng Sơn đáp: ‘Thấy cái chẳng thấy.’ Qui Sơn nói: ‘Nhỏ như hạt gạo bể.’” *Lạnh và nóng*, lớn và nhỏ, đều là hoạt cảnh của bản tâm.” “Hiển lộ khi sáng cũng như tối; rót ráo *lìa sáng vượt tối*.”

157 (BA) “Trí Phật không giám noi phàm phu, tràn đầy noi người trung cẩn lẩn hạ cẩn, cũng không hơn noi chư Phật.”

158 *Dưới núi đến*: (BA) “Tăng không phải tầm thường.”

159 *Ăn cơm chưa*: (BA) “Đơn Hà hỏi vì biết tăng mảnh lợi.”

160 *Ăn cơm rồi*: (BA) “Tăng không bị lọt bẫy; sự thật tự vọt ra.”

**Đơn Hà: “Người mang cơm cho ông có đủ mắt
chǎng?”**

Tăng không đáp được¹⁶¹.

**Trường Khánh hỏi Bảo Phước¹⁶²: “Mang cơm cho
người ăn là được ân huệ, sao chǎng đủ mắt¹⁶³? ”**

Bảo Phước: “Người cho kẻ nhận, cả hai đều mù.”

**Trường Khánh: “Nếu họ dùng đến tột cơ, vẫn
còn mù chǎng¹⁶⁴? ”**

Bảo Phước: “Bảo ta mù được chǎng?”

TUNG:

Tận cơ bất thành hạt
Án ngưu đầu khiết thảo
Tứ thất nhị tam chư Tỗ sư
Bảo khí trì lai thành quá cựu.
Quá cựu thâm, vô xứ tầm
Thiên thượng nhân gian đồng lục trầm.

161 *Tăng không đáp được*: (BA) “Từ đâu cho đến khi trả lời *ăn com rồi, tăng đều đúng; bây giờ chắc chắn bối rối.*”

162 *Trường Khánh hỏi Bảo Phước*: (BA) “Đây là công án nước
đôi.”

163 (BA) “Tại sao Đan Hà lại hỏi *sao chǎng đủ mắt?*”

164 (BA) “Năng lực cho và nhận, về mặt hoạt động trong đời
thường, tức *dùng đến tột cơ, vẫn còn mù chǎng?* Trong đây có thịt và
xương, cần biện biện sâu và cạn.”

*(Tột cơ chǎng thành mù¹⁶⁵
 Cầm đầu trâu cho ăn cỏ¹⁶⁶
 Ba mươi ba chư vị Tố sứ
 Bảo khí đến giờ thành quầy lối¹⁶⁷.
 Quầy lối sâu, không chõ tìm
 Trên trời nhân gian đồng ngập chìm.)*

GIẢI THÍCH:

Thiền sư Thiên Nhiên ở núi Đơn Hà tại Đặng Châu, chǎng biết người xứ nào. Buổi đầu Sư học tập Nho sắp vào Trường An ứng thí, nghỉ ở quán trọ, chợt mộng thấy hào quang trắng đầy nhà. Người bàn mộng nói là điềm hiểu Không. Gặp một Thiền khách hỏi: “Nhân giả đi đâu?” Sư đáp: “Đi thi làm quan.” Thiền khách nói: “Thi làm quan đâu bằng thi làm Phật.” Sư hỏi: “Thi Phật phải đến chõ nào?” Thiền khách nói: “Nay Mā đai sư ở Giang Tây khai đường dạy chúng là trường thi Phật, nhân giả nên đến đó.” Sư liền đi thẳng đến Giang Tây, vừa thấy Mā đai sư, liền lấy hai tay lột cái mũ trên đầu. Mā đai sư nhìn kỹ, nói: “Tôi không phải thầy của ông, hãy sang

165 (BA) “Tột cơ chỉ Trường Khánh, chǎng thành mù chỉ Bảo Phước.”

166 (BA) “Theo Đại Trí Độ Luận, thuở xưa có một người đang cúng tế thần linh. Một người đi ngang cầm đầu trâu và đút cỏ cho ăn. Người tế lễ ngạc nhiên hỏi: ‘Đầu con trâu sao ăn được cỏ?’ Người kia đáp: ‘Vậy thần linh sao ăn được vật tế lễ?’”

167 Bảo khí đến giờ thành quầy lối: (TQ) “Dù cho có bình bát, nếu không biết ăn cũng thành có lối.”

Nam Nhạc Thạch Đầu đi.” Sư đi thẳng đến Thạch Đầu, lại làm như ý trước. Thạch Đầu bảo: “Xuống nhà trù đi.” Sư lẽ tạ, vào nhà cư sĩ theo chúng làm công tác, đến ba năm.

Một hôm Thạch Đầu bảo chúng: “Sáng mai hót cổ trước điện Phật.” Đến hôm sau, đại chúng cầm liềm hái đến trước điện Phật hót cổ, riêng Sư múa một thau nước sạch, quì gối trước Thạch Đầu. Thạch Đầu thấy thế cười, vì Sư cạo tóc, tiếp nói giới. Sư bịt lỗ tai đi ra. Thẳng đến Giang Tây yết kiến Mã Tồ. Chưa tham lễ, Sư đi thẳng vào Tăng đường leo lên ngồi trên cổ tượng Thánh tăng. Đại chúng thấy kinh ngạc, chạy báo cho Mã Tồ. Mã Tồ đích thân đến xem, nói: “Con ta Thiên Nhiên.” Sư bước xuống lỗ bái thura: “Tạ Thầy ban pháp hiệu.” Nhân đây gọi là Thiên Nhiên. Cỗ nhân Thiên Nhiên như thế thường giải thoát, nên nói thi quan không bằng thi Phật. Trong Truyền Đăng Lục chép ngữ cú của Sư thật là vách đứng ngàn nhẫn, mỗi câu đều có thủ đoạn vì người nhô định tháo chốt.

Giống như hỏi vị Tăng này: “Tù đâu đến?” Tăng thura: “Dưới núi đến.” Vị Tăng này lại chẳng thông chỗ đi, giống như người có mắt khám phá ngược lại chủ nhà. Dương thời, nếu chẳng phải Đơn Hà cũng khó nắm được y. Đơn Hà lại hỏi: “Ăn cơm chưa?” Ban đầu thấy chưa thấy được, lần thứ hai này khám phá được y. Tăng

thưa: “Ăn cơm rồi.” Kẻ mù mịt vốn là chǎng hiếu. Đơn Hà hỏi: “Người mang cơm cho ông có đủ mắt chǎng?” Tăng không đáp được. Ý Đơn Hà nói, kẻ vì ông mang cơm kham làm việc gì? Vì Tăng này nếu là kẻ khác thử cho Sư một tát xem Sư làm gì? Tuy nhiên như thế, Đơn Hà cũng chưa buông ông. Vì Tăng kia con mắt chớp lia không có lời để đáp.

Bảo Phước, Trưởng Khánh đồng ở trong hội Tuyết Phong, thường cử công án của cổ nhân để thương lượng. Trưởng Khánh hỏi Bảo Phước: “Mang cơm cho người ăn là được ân huệ, sao chǎng đủ mắt?” Không hẳn hỏi hết việc trong công án này, đại cương mượn lời này làm thoại đầu, cần nghiệm chõi chân thật của kia. Bảo Phước nói: “Người cho kẻ nhận, cả hai đều mù.” Thích thay! Đến trong đây chỉ luận việc đương cơ, trong nhà có con đường xuất thân. Trưởng Khánh nói: “Nếu họ dùng đến tột cơ, vẫn còn mù chǎng?” Bảo Phước nói: “Bảo ta mù được chǎng?” Ý Bảo Phước nói ta đủ mắt thế ấy, vì ông nói rồi, lại nói ta mù được chǎng? Tuy nhiên như thế, là nửa nhảm nửa mở. Khi ấy nếu là Sơn tăng đợi y nói “Nếu họ dùng đến tột cơ, vẫn còn mù chǎng,” chỉ nói với y “mù.” Đáng tiếc Bảo Phước khi ấy nếu hạ được một chữ “mù,” khỏi bị Tuyết Đậu có nhiều thứ săn bìm. Tuyết Đậu chỉ dùng ý này tung.

GIẢI TUNG:

Câu “*Tột cơ chǎng thành mù*,” Trường Khánh nói người tột cơ kia đến, lại thành mù chǎng? Bảo Phước nói “Bảo ta mù được chǎng,” giống như “*Cầm đầu trâu cho ăn cỏ*.” Phải đợi kia tự ăn mới được, có chỗ nào lại mang đầu trâu bảo ăn? Tuyết Đậu tụng thế ấy tự nhiên thấy ý Đơn Hà.

“*Ba mươi ba chư vị Tổ sư, Bảo khí đến giờ thành quấy lỗi*,” chǎng những chỉ đói lụy Trường Khánh, cho đến Tây thiên hai mươi tám Tổ, Trung Hoa sáu Tổ, đồng thời chôn vùi. Đức Phật Thích-ca bốn mươi chín năm nói một Đại tang kinh, rốt sau chỉ truyền một bảo khí này. Vĩnh Gia nói: “Chǎng phải tiêu hình việc truyền suông, gậy báu Như Lai còn dấu vết.” Nếu khởi kiến giải của Bảo Phước thì bảo khí giũ đến giờ trọn thành quấy lỗi.

“*Quấy lỗi sâu, Không chỗ tìm*,” đây vì ông nói chǎng được chỉ tìm chỗ ngồi yên, nhầm trong câu này kiểm điểm xem? Đã quấy lỗi sâu, tại sao lại không chỗ tìm? Đây không phải lỗi nhỏ, vì đem việc lớn của Tổ sư một lúc ở trên đất bằng làm chìm ngập hết. Vì thế Tuyết Đậu nói “*Trên trời nhân gian đồng ngập chìm*.”



- Tắc 77 -

VÂN MÔN BÁNH HỒ

LỜI DẪN:

Hướng thượng chuyền thì khả dĩ xổ lỗ mũi người trong thiên hạ, giống như chim cắt chụp chim cưng¹⁶⁸. Hướng hạ chuyền thì lỗ mũi mình trong tay người khác¹⁶⁹, như rùa ẩn trong vỏ¹⁷⁰. Ở đây nếu có người ra nói không hướng thượng không hướng hạ thì chuyền làm gì? Chỉ nói với y rằng biết y đang sống trong hang quỷ¹⁷¹. Vậy hãy nói, làm sao biện được trắng đen? (*Im lặng*). Nếu có càنه vin càنه, không càنه vin nhánh, thử cứ xem!

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Vân Môn: “Thế nào là nói siêu Phật vượt Tối¹⁷²? ”

Vân Môn đáp: “Bánh hồ¹⁷³. ”

168 (TQ) “Khi hướng thượng chuyền và nǎm đứng, sẽ xổ lỗ mũi người trong thiên hạ”

169 (TQ) “Khi hướng hạ chuyền và buông thả nên dính bùn dính nước thì lỗ mũi mình trong tay người khác.”

170 *rùa ẩn trong vỏ*: (BA) “Lọt vào hang quỷ của vô ngã, vô sự, không được giải thoát.”

171 (BA) “Khi nói không hướng thượng không hướng hạ là y đang rơi vào trong hang quỷ đoạn diệt.”

172 (BA) “Đó là cảnh giới ngôn ngữ không đến được nên siêu Phật vượt Tối.”

173 *Bánh hồ*: (BA) “Ta không biết nói gì hơn, chỉ tán thán.”

TUNG:

Siêu đàm Thiền khách vẫn thiên đa
 Phùng hách phi ly kiến đã ma
 Hồ bính áp lai du bất trụ
 Chí kim thiên hạ hữu hào ngoa.

(*Siêu đàm Thiền khách hỏi huyên thuyên
 Đường vá mở rồi thấy đó chǎng¹⁷⁴
 Bánh hồ nhồi nhét¹⁷⁵ chưa chấm dứt
 Đến nay thiên hạ vẫn hào ngoa¹⁷⁶.)*

GIẢI THÍCH:

Vị Tăng hỏi Vân Môn: “Thế nào là nói siêu Phật vượt Tổ?” Vân Môn đáp: “Bánh hồ.” Nghe có cảm giác rợn ốc lông dựng đứng chǎng? Hàng Thiền khách hỏi Phật hỏi Tổ, hỏi thiền hỏi đạo, hỏi hướng thượng hướng hạ xong, lại chõ khõng thể đặt thành câu hỏi, mà hỏi nói siêu Phật vượt Tổ. Vân Môn là tác gia, nước lớn thì thuyên cao, đất nhiều thì Phật lớn, đáp rằng: “Bánh hồ.” Đáng gọi là nói không luồng rỗng, công chǎng uổng bày.

Vân Môn dạy chúng: “Ông chó khởi liễu, nghe người nói đến ý Tổ sư liền hỏi đạo lý siêu Phật vượt Tổ.

174 (BA) “Vị tăng mở được đường vá, ông có thấy chǎng?”

175 (BA) “Bánh hồ nhồi nhét tức bít lắp đường vá.”

176 *Đến nay thiên hạ vẫn hào ngoa:* (BA) “Khi bánh hồ lắp mắt đường vá, rắc rối khó hiểu nỗi lên dây kia. Tại sao? Vì chưa thấu phá được lời nói nan thấu.”

Ông hãy nói thế nào là Phật, thế nào là Tồ, rồi sẽ hỏi siêu Phật vượt Tồ.” Như hỏi ra khỏi tam giới, ông đem tam giới lại xem? Có cái thấy nghe hiểu biết gì cách ngại được ông? Có thanh sắc Phật pháp gì cho ông nêu liều? Liều cái bát gì? Do kiến giải gì làm sai thù? Cỗ Thánh kia có làm gì được ông? Thân đi ngang là vật, nói cả thân toàn chân, mỗi vật thấy thể, không thể được. Tôi nói với ông thằng đó là việc gì? Sớm đã chôn vùi rồi vậy. Hiểu được lời này liền biết bánh hò.

Ngũ Tồ nói: “Phân lừa sánh xạ hương.” Nên nói: “Cắt thằng cội nguồn Phật đã ăn, vạch lá tìm càنه tôi chẳng hay.” Đến trong đây muôn được thân thiết chớ đem hỏi đến hỏi. Xem vị Tăng này hỏi thế nào là siêu Phật vượt Tồ, Vân Môn nói: Bánh hò. Lại biết hổ thẹn chẳng? Lại hiểu ló đuôi chẳng? Có một nhóm người đỗ soạn nói Vân Môn thấy thỏ thả chim ưng, nên nói bánh hò. Nếu thế ấy đem bánh hò cho là siêu Phật vượt Tồ làm chỗ thấy, làm sao có con đường sống? Chớ khởi bánh hò hội, lại chẳng khởi siêu Phật vượt Tồ hội, mới là con đường sống. Sánh với “ba cân gai”, “biết đánh trống” cùng một loại. Tuy nhiên chỉ nói bánh hò quả thật khó thấy. Người sau phần nhiều khởi đạo lý nói: “Nói thô và lời té đều về đệ nhất nghĩa.” Nếu hiểu thế ấy, hãy đi làm Tọa chủ, một đời gầy dựng được nhiều tri nhiều giải. Hiện nay Thiền khách nói: “Khi siêu Phật vượt Tồ thì chư Phật đạp tại gót chân, Tồ sư cũng đạp tại gót chân.”

Vì thế Vân Môn chỉ nhầm kia nói bánh hồ. Đã là bánh hồ há hiểu siêu Phật vượt Tồ, thử tham kỹ xem? Các nơi tụng rất nhiều, trọn nhầm chỗ hỏi mà tạo ngôn ngữ, duy Tuyết Đậu tụng rất hay, thử cử xem?

GIẢI TUNG:

Câu “*Siêu đàm Thiền khách hỏi huyền thuyên*,” lời này Thiền khách riêng thích hỏi. Đâu chẳng thấy Vân Môn nói: “Quí vị vác ngang cây gậy nói ta tham thiền học đạo, liền tìm cái đạo lý siêu Phật vượt Tồ. Tôi hỏi ông trong mười hai giờ đi đứng ngồi nằm, đi tiểu đi đại, đến như con trùng trong hầm cỏ, mua bán thịt dê ở ngoài chợ, lại có đạo lý siêu Phật vượt Tồ chẳng? Nói được ra đây, nếu không, chớ chướng ta đi đông đi tây, liền xuống tòa. Có người lại chẳng biết tốt xấu, vẽ một vòng tròn, trên đất thêm bùn, thêm gông kẹt cùm.”

Câu “*Đường vá mở rời thấy đó chǎng*,” kia đặt chỗ hỏi có tính cách chấp vá. Vân Môn thấy chỗ hỏi kia mở rời, vì thế đem bánh hồ đắp vá lấp bít chặn đứng. Vì Tăng kia vẫn tự chẳng chịu đứng, trở lại hỏi.

Thế nên Tuyết Đậu nói “*Bánh hồ lấp lại còn không đứng, đến nay thiên hạ vẫn hào ngoa*”. Thiền khách chỉ quẩn ở trên bánh hồ mà hiểu, chẳng thế thì ở chỗ siêu Phật vượt Tồ làm đạo lý. Đã chẳng ở hai đầu này, cứu kính ở chỗ nào? Ba mươi năm sau, đợi Sơn tăng hoán cốt trở lại sẽ nói với ông.

- Tắc 78 -

KHAI SĨ VÀO NHÀ TẮM

CÔNG ÁN:

Xưa có mười sáu vị khai sĩ khi theo thứ lớp vào nhà tắm chúng Tăng chởt ngộ do thấy nước. Các vị làm sao hiểu lời họ nói: “Diệu xúc tuyên minh (làm sáng tỏ)¹⁷⁷ thành Phật tử trụ¹⁷⁸.” Cũng phải bảy xoi tám phùng mới được.

TUNG:

Liễu sự Nạp tăng tiêu nhất cá
Trường liên sàng thượng triển cước ngựa
Mộng trung tầng thuyết ngộ viên thông
Hương thủy tẩy lai mạch diện thoa.

(Xong việc Thiên tăng tiêu một cái
Nằm dài trên chõng chân duỗi thẳng¹⁷⁹
Trong mộng từng nói ngộ viên thông¹⁸⁰
Hương thủy rửa xong thẳng mặt nhổ.)

177 (BA) “Khi toàn thể bất khả tư nghị của nước, bụi bẩn và thân thể hiện hành từ cảm xúc tiếp chạm giữa người với vật thì gọi là *diệu xúc tuyên minh*.”

178 (BA) “*Thành Phật tử trụ* là khai triển lẽ thật tối thượng. Kinh Lăng Nghiêm nói: ‘Trụ Phật địa siêu vượt mọi sự hiện hữu.’”

179 (TQ) “*Nằm dài trên chõng chân duỗi thẳng* vì trên không còn dính mắc, dưới không còn bẩn ngã, chẳng còn mê, ngộ.”

180 (TQ) “Từ tâm vô công dụng hạnh này, *từng nói ngộ viên thông* cũng chỉ là *trong mộng*, không lợi lạc.”

GIẢI THÍCH:

Trên hội Lăng Nghiêm, Bồ-tát Bạt-đà-bà-la cùng mười sáu vị Khai sĩ, mỗi vị tu phạm hạnh, mỗi vị nói nhân sở chứng pháp môn viên thông, đây cũng là một trong số hai mươi lăm môn viên thông. Ngài nhân đến nhà tắm chúng Tăng theo thứ lớp vào tắm, chọt ngô do thấy nước, nói: “Đã chǎng rửa bụi cũng chǎng rửa thân.” Hãy nói rửa cái gì? Nếu hội được, khoảng giữa an nhiên, rỗng rang, ngàn người muôn người gần bên chǎng được. Nên nói do không sở đắc là chân Bát-nhã, nếu có sở đắc là tương tự Bát-nhã. Tổ Đạt-ma bảo Nhị Tổ: “Đem tâm ra, ta vì ông an.” Nhị Tổ thura: “Tìm tâm trọn chǎng thể được.” Chút ít trong đây là tánh mạng căn bản của Thiền khách. Lại thấy chǎng tiêu nhiều thứ săn bỉm, chỉ tiêu cái chọt ngô do thấy nước, tự nhiên liễu ngô. Đã chǎng rửa bụi cũng chǎng rửa thân, hãy nói ngô cái gì? Đến loại điền địa này, một điểm cũng dính chǎng được, nói chũ Phật cũng phải kỵ tránh.

Ngài nói: “Diệu xúc tuyên minh thành Phật tử trụ,” chũ tuyên là hiển, diệu xúc là minh. Đã ngô diệu xúc thành Phật tử trụ, tức là trụ Phật địa. Như người nay cũng vào nhà tắm cũng rửa nước, nhân xúc thế ấy tại sao chǎng ngô? Bởi tại trần cảnh che mờ, dính da kẹt xương, vì thế không thể liền tinh tinh. Nếu nhầm trong này rửa cũng không sở đắc, xúc cũng không sở đắc, do thấy nước

cũng không sở đặc. Hãy nói là diệu xúc tuyên minh hay chẳng phải diệu xúc tuyên minh? Nếu nhầm trong đây liền đó thấy được, là diệu xúc tuyên minh thành Phật tử trụ. Người nay cũng xúc lại thấy chỗ diệu chăng? Diệu xúc phi thường xúc, cùng người xúc hiệp thì làm xúc, ly thì phi. Huyền Sa leo núi dập đầu một ngón chân, cho đến gãy của Đức Sơn, há chẳng phải diệu xúc? Tuy nhiên thế ấy, cũng phải bảy xoi tám phủng mới được. Nếu chỉ nhầm trên thân tìm kiếm thì có gì giao thiệp. Nếu ông bảy xoi tám phủng thì đâu cần vào nhà tắm, liền ở trên một đầu mảy lông hiện cõi Bảo Vương, nhầm trong vi trần chuyển đại pháp luân, một chỗ thấu được, ngàn chỗ muôn chỗ đồng thời thấu.

Chớ nên giữ một hang một ỏ, tất cả chỗ trọn là cửa Quan Âm nhập lý. Cỗ nhân cũng có nghe tiếng ngộ đạo, thấy sắc rõ tâm. Nếu một người ngộ là phải, tại sao mười sáu vị Khai sĩ đồng thời ngộ? Thế nên cỗ nhân đồng tu đồng chứng đồng ngộ đồng giải. Tuyết Đậu niêm giáo ý kia khiến người đến chỗ diệu xúc ngộ lấy. Tụng ra con mắt giáo lý kia, khiến người thoát khỏi lưới giáo lý che phủ nửa say nửa tỉnh. Cốt cho người liền đó sạch trơn thông dong đi.

GIẢI TUNG:

Câu “*Xong việc Thiền tăng tiêu một cái,*” hãy nói xong được việc gì? Hàng tác gia Thiền khách nhắc đến đúng dậy liền đi, giống như Thiền tăng thế ấy chỉ tiêu được một cái, đâu cần thành đoàn kết nhóm.

Câu: “*Nằm dài trên chõng chân duỗi thẳng,*” cỗ nhân nói: “Rõ ràng không pháp ngộ, ngộ xong lại là mê, duỗi thẳng hai chân ngủ, không ngụy cũng không chân.” Vì thế trong ngực không một việc, đói đến ăn cơm, mệt ngủ khò.

Ý Tuyết Đậu nói, nếu ông nói vào nhà tắm ngộ được diệu xúc tuyên minh, ở trên phần Thiền tăng vô sự chỉ giống trong mộng nói mộng. Vì thế nói: “*Trong mộng từng nói ngộ viên thông, Hương thủy rửa xong thẳng mặt nhở.*” Giống thế ấy chỉ là nước dơ đổ thẳng trên đầu, nói cái gì là viên thông? Tuyết Đậu nói như hạng người này chính nên nhở ngay đầu ngay mặt. Sơn tăng nói trên đất thêm bùn thêm một lớp.



- Tắc 79 -

ĐẦU TỬ TẤT CẢ TIẾNG LÀ TIẾNG PHẬT

LỜI DẪN:

Khi đại dụng hiện tiền thì chẳng còn khuôn phép¹⁸¹, bắt sống chẳng nhọc sức thừa. Nhưng hãy nói, người nào như thế, thử cử xem?

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Đầu Tử: “Phải chẳng tất cả tiếng là tiếng Phật¹⁸²?”

Đầu Tử đáp: “Phải.”

Tăng thưa: “Hòa thượng chớ cho tiếng hạ phong, tiếng khua bát là thế.”

Đầu Tử liền đánh.

Tăng lại hỏi: “Phải chẳng lời thô tiếng té cuối cùng đều là đệ nhất nghĩa¹⁸³?”

Đầu Tử đáp: “Phải.”

Tăng thưa: “Gọi Hòa thượng là con lừa được chẳng?”

Đầu Tử liền đánh.

181 Khi đại dụng hiện tiền chính đó là khuôn phép nên *chẳng* còn khuôn phép.

182 *Phải chẳng tất cả tiếng là tiếng Phật*: (BA) “Đoạn này trích trong bài kệ chương 20 kinh Niết-bàn. ‘Ngay cả gà vịt, rùng rậm đều niệm Phật, niệm Pháp.’”

183 Kinh Bát Niết-bàn nói: “Phật dùng tiếng té/Ngu phu dùng lời thô/Tiếng té lời thô/Cả hai đều dẫn đến đệ nhất nghĩa.”

TUNG:

Đầu Tử! Đầu Tử!
Cơ luân vô trở
Phóng nhất đắc nhị
Đồng bỉ đồng thử.
Khả lân vô hạn lộng triều nhân
Tất cánh hoàn lạc triều trung tử
Hốt nhiên hoạt
Bách xuyên đảo lưu náo quác quác.

(*Đầu Tử! Đầu Tử!*
Cơ luân không trở
*Buông một được hai*¹⁸⁴
*Đồng kia đồng đây*¹⁸⁵.
*Đáng thương vô hạn người đùa sóng*¹⁸⁶
*Rót cuộc trong sóng đánh chét chìm*¹⁸⁷
*Bỗng nhiên sóng*¹⁸⁸
*Trăm sông chảy ngược tiếng ào ào*¹⁸⁹.)

184 *Buông một được hai*: (BA) “Đầu Tử buông một chữ ‘phải’ mà thắng lợi hai lần.”

185 *Đồng kia đồng đây*: (BA) “Hai lần nói ‘phải’ và hai lần đánh, trước và sau giống nhau.”

186 (BA) “Thật đáng thương vô hạn người đùa sóng khi nói những tiếng như hạ phong.”

187 (TQ) “Như vị tăng trong công án này, cho dù muôn học thiền, nếu ông kiêu mạn và không có thực chất nội tâm, *rót cuộc trong sóng* Thiền ông sẽ *đánh chét chìm*.”

188 (BA) “*Bỗng nhiên sóng* lại từ hang đoạn diệt tướng của sắc tướng.”

189 Nếu vị tăng ngộ thì chẳng khác *trăm sông chảy ngược tiếng ào ào*.

GIẢI THÍCH:

Đầu Tử chát phác được tài hùng biện siêu quần. Phàm người hỏi vừa mở miệng liền thấy mệt, chẳng phí sức thừa, ngồi đoán đầu lưỡi kẻ khác, đáng gọi là ngồi trong phòng kín tính toán quyết thắng ngoài ngàn dặm. Vị Tăng này đem kiến giải Phật pháp thanh sắc dán ở trên đầu gắp người liền hỏi. Đầu Tử là hàng tác gia gió đến biện rành. Vị Tăng này biết chỗ thật thà của Đầu Tử nên hạ lòng bẫy khiến Đầu Tử vào trong, cho nên có lời sau. Đầu Tử lại sử dụng máy gài cọp, câu lời sau của y nói ra. Tăng nhận chổ đáp kia, liền nói: “Hòa thượng chớ cho tiếng hạ phong tiếng khua bát là thế.” Quả nhiên một phen câu liền mắc, nếu là người khác không làm gì được vị Tăng này.

Đầu Tử đủ mắt sáng theo sau liền đánh, thủ đoạn nhai chó lợn phải lại là hàng tác gia mới được, xoay bên trái tùy kia lăn trùng trực, xoay bên phải tùy kia lăn trùng trực. Vị Tăng này đã tạo lòng bẫy cần đến nhở râu cọp. Đâu ngờ Đầu Tử đi trên lòng bẫy kia, nên liền đánh. Vị Tăng này đáng tiếc có đầu không đuôi. Khi ấy đợi Sư cầm gậy, liền lật ngược giường thiền, dù cho Đầu Tử toàn cơ cũng phải thoái lui ba ngàn dặm.

Lại hỏi: “Phải chẳng lời thô và tiếng té đều về đệ nhất nghĩa?” Đầu Tử cũng nói phải. Giống hệt câu hỏi trước không khác. Tăng nói: “Gọi Hòa thượng là con

lừa được chăng?” Đầu Tử lại đánh. Tuy nhiên vị Tăng này tạo sào huyệt quả thật kỳ đặc. Nếu là kẻ Trưởng lão không mắt ngoài trên giường gỗ cũng khó mà bẻ gãy y. Đầu Tử có chỗ chuyên thân. Vì Tăng này đã tạo đạo lý cốt làm đảo lộn giá trị của Ngài, cuối cùng như trước chặng làm gì được lão Đầu Tử. Nham Đầu nói: “Nếu luận chiến, mỗi mỗi đứng tại chỗ chuyên.” Đầu Tử phóng đi rất chậm, thâu lại quá nhanh. Khi ấy vị Tăng này nếu biết chuyên thân thổi khí, há chặng làm được cái kẽ miệng như chậu máu. Hàng Thiền khách một chặng làm, hai chặng thôi. Vì Tăng này đã chặng giỏi nhảy né, lại bị Đầu Tử xỏ lỗ mũi.

GIẢI TUNG:

Hai câu “*Đầu Tử! Đầu Tử! Cơ luân không trở*,” Đầu Tử bình thường hay nói: “Các ông thầy nói chỗ thật thà của Đầu Tử, bất chợt xuống núi ba bước có người hỏi thế nào là chỗ thật thà của Đầu Tử, ông phải đáp làm sao?” Cố nhân nói: “Chỗ cơ luân chuyên, tác giả còn mê.” Sư cơ luân chuyên trùng trực toàn không cách trở.

Sở dĩ Tuyết Đầu nói: “*Buông một được hai*.” Như Tăng hỏi: “Thế nào là Phật?” Đầu Tử đáp: “Phật.” Lại hỏi: “Thế nào là đạo?” Đầu Tử đáp: “Đạo.” Lại hỏi: “Thế nào là thiền?” Đầu Tử đáp: “Thiền.” Lại hỏi: “Khi mặt trăng chưa tròn thì thế nào?” Đầu Tử đáp: “Nuốt hết ba cái bốn cái.” Lại hỏi: “Sau khi tròn rồi thì thế nào?” Đầu

Tử đáp: “Mửa ra bảy cái tám cái.” Đầu Tử tiếp người thường thường dùng cơ này. Đáp vị Tăng ở đây cũng chỉ là một chữ “phải.”

Vị Tăng này hai lần bị đánh, thế nên Tuyết Đậu nói “Đồng kia đồng đây.” Bốn câu này tụng Đầu Tử xong.

Rốt sau tụng vị Tăng này nói: “Đáng thương vô hạn người đùa sóng,” vị Tăng dám giựt cờ cướp trống nói “Hòa thượng chó cho tiếng hạ phong tiếng khua bát.” Lại nói “Gọi Hòa thượng là con lừa được chǎng,” đây là chỗ đùa sóng.

Vị Tăng làm hết khả năng, như trước chết trong câu Đầu Tử. Đầu Tử liền đánh. Vị Tăng bèn “Rót cuộc trong sóng đánh chết chìm.” Tuyết Đậu cứu vị Tăng nói “Bỗng nhiên sóng,” liền lật ngược giường thiền, Đầu Tử phải thoái lui ba ngàn dặm. Liền được “Trăm sông chảy ngược tiếng ào ào,” chǎng những giường thiền chấn động, cho đến núi sông ngập lụt trời đất tối tăm. Nếu mỗi mỗi đều như thế, Sơn tăng phải đánh trống thoái lui, quí vị nhầm chỗ nào an thân lập mạng?



- Tắc 80 -

TRIỆU CHÂU HÀI TỬ MỚI SANH

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Triệu Châu: “Hài tử mới sanh có đủ sáu
thức không?”

Triệu Châu đáp: “Trái cầu ném trên nước chảy
nhanh¹⁹⁰.”

Tăng lại hỏi Đầu Tử: “Trái cầu ném trên nước
chảy nhanh ý nghĩa thế nào¹⁹¹? ”

Đầu Tử: “Niệm niệm chẳng dừng chảy.”

TUNG:

Lục thức vô công thân nhất vấn
Tác gia tầng cộng biện lai đoan
Mang mang cấp thủy đả cầu tử
Lạc xứ bất định thùy giải khan?

190 Trái cầu ném trên nước chảy nhanh ý nghĩa thế nào: (BA)
“Không có lời đê giải thích, không đủ lời đê tán thán. Đây là ngôn ngữ
tam-muội.”

191 ý nghĩa thế nào?: (TQ) “Đây là ý ngầm của Triệu Châu.”

(Sáu thức không công¹⁹² bày một hỏi
Tác giả từng hợp biện nguyên do
Mênh mông nước chảy ném trái cầu
Chỗ rụng chẳng dừng ai biết xem¹⁹³?)

GIẢI THÍCH:

Sáu thức này các nhà kinh điển lập làm gốc chánh, núi sông, đại địa, mặt trời, mặt trăng, sao đều nhân nó mà sanh, đến là tiên phong đi là điện hậu. Cỗ nhân nói: “Ba cõi duy tâm, muôn pháp duy thức.” Nếu chứng Phật địa chuyển tám thức thành bốn trí, nhà kinh điển gọi là chuyển tên mà chẳng đổi thể. Căn trần thức là ba, tiền trần vốn chẳng biết phân biệt, thăng nghĩa căn hay phát sanh thức, thức hay hiển sắc phân biệt, túc là ý thức thứ sáu. Thức thứ bảy tên Mạt-na thức hay gìn giữ tất cả ảnh sự thế gian, khiến người phiền não không được tự do tự tại đều do thức thứ bảy. Thức thứ tám gọi là A-lại-da thức, cũng gọi là Hàm tàng thức, hàm tàng tất cả chủng tử thiện ác.

Vị Tăng này biết giáo ý nên đem lại hỏi Triệu Châu: “Hài tử mới sanh lại có đủ sáu thức hay không?” Hài nhi mới sanh tuy đủ sáu thức, mắt hay thấy tai hay

192 Sáu thức không công, túc không tác ý. Tuy vậy lại tràn đầy ý nghĩa, như mặt trời lặng lẽ chiếu soi, Tổ sư từ Tây sang.

193 Chỗ rụng chẳng dừng: (TQ) “Đây là điều Nham Đầu bảo: ‘À! Ai khởi ai dừng vậy?’”

nghe, song chưa từng phân biệt sáu trần, tốt xấu dài ngắn
phải quấy được mất, khi ấy nó thấy chẳng biết. Người
học đạo cần như anh hài, vinh nhục công danh nghịch
tình thuận cảnh trọn động nó không được. Mắt thấy sắc
cùng mù đồng, tai nghe tiếng cùng điếc đồng, như ngu
như ngốc, tâm nó chẳng động như núi Tu-di. Đây là chỗ
Thiền khách chân thật đắc lực. Cỗ nhân nói:

*Trùm chǎn phủ đầu muôn sự thôi,
Khi này Sơn tăng trọn chǎng hiểu.*

Nếu hay như thế mới có ít phần tương ứng. Tuy
nhiên như thế, dù cho một điểm cũng chẳng lừa y được,
núi như xưa là núi, nước như xưa là nước, không tạo tác
không duyên lỵ. Như mặt trời mặt trăng vận hành trong
hư không chẳng từng tạm nghỉ, cũng chẳng nói ta có bao
nhiêu danh tướng. Như trời che khắp, tọ đất chở khắp,
vì không tâm nên trường dưỡng vạn vật, cũng chẳng nói
ta có bao nhiêu công hạnh. Trời đất vì không tâm nên
trường cửu, nếu có tâm át có chừng hạn. Người đắc đạo
cũng lại như thế, ở trong cái không công dụng mà bày
công dụng, tất cả điều trái tình thuận cảnh đều dùng từ
tâm nghiệp thợ. Đến trong đây cỗ nhân còn quở trách nói:
“Liễu liễu khi liễu không sở liễu, huyền huyền chỗ huyền
còn phải rầy.” Lại nói: “Việc việc thông chừ vật vật sáng,
người đạt đạo nghe đó trong tối sơ.” Lại nói:

*Vào Thánh siêu phàm chǎng tạo thanh,
Rồng nǎm hằng sơ suối trong xanh,
Người đời nếu được hằng như thế,
Đại địa đâu hay để một tên.*

Song tuy thế ấy, lại phải nhảy ra khỏi sào huyệt mới được. Há chǎng thấy trong kinh nói: “Bồ-tát Bất Động Địa thứ tám lấy trí vô công dụng ở hạt bụi chuyền đại pháp luân, ở trong tất cả thời đi đứng ngồi nằm chǎng nê được mất, hồn nhiên trôi vào biển Tát-bà-nhã.” Hàng Thiền tăng đến trong đây cũng không thể chấp trước, chỉ tùy thời tự tại, gấp trà uống trà, gấp cơm ăn cơm, việc hướng thượng này chấp chữ “định” cũng chǎng được, chấp chữ “bất định” cũng chǎng được.

Hòa thượng Thiện Đạo ở Thạch Thất dạy chúng: “Ông chǎng thấy tiểu nhi khi ra khỏi thai, đâu từng nói ta biết xem kinh, chính khi ấy cũng chǎng biết có nghĩa Phật tánh, không nghĩa Phật tánh, đến khi lớn lên học các thứ tri giải, liền nói ta hay ta hiểu, chǎng biết là khách trần phiền não. Trong mười sáu quán hạnh, hạnh anh nhi là hơn hết, khi đa đa hòa hòa là dụ người học đạo lìa tâm phân biệt thủ xả, nên khen ngợi hạnh anh nhi, lấy đó làm thí dụ. Nếu bảo anh nhi là đạo, là người thời nay hiểu lầm.”

Nam Tuyền nói: “Ta trên mươi tám tuổi mới biết tạo kế sống.” Triệu Châu nói: “Ta trên mươi tám tuổi mới biết phá nhà tan cửa.” Lại nói: “Ta ở phương Nam hai mươi năm trừ hai thời cơm cháo là chỗ tạp dụng tâm.” Tào Sơn hỏi Tăng: “Bồ-tát trong định nghe voi lớn qua sông rõ ràng, là xuất phát ở kinh nào?” Tăng thưa: “Kinh Niết-bàn.” Tào Sơn hỏi: “Trước định nghe hay sau định nghe?” Tăng thưa: “Hòa thượng trôi vội.” Tào Sơn nói: “Dưới bãy tiếp lầy.”

Kinh Lăng Nghiêm nói: “Lặng vào hiệp lặng là vào bên mé thức.” Kinh Lăng-già nói: “Tướng sanh chấp ngại, tướng sanh vọng tưởng, lưu chú sanh thì theo vọng lưu chuyển.” Nếu đến địa vô công dụng vẫn còn ở trong tưởng lưu chú, phải ra khỏi cái sanh tướng lưu chú thứ ba mới sống vui thích tự tại. Vì thế Qui Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: “Huệ Tịch con thể nào?” Ngưỡng Sơn thưa: “Hòa thượng hỏi kiến giải của kia hay hỏi hạnh giải của kia? Nếu hỏi hạnh giải của kia thì con chẳng biết, nếu hỏi kiến giải như nước trong một bình rót vào trong một bình.” Nếu đến như thế mới đáng làm thầy một phuơng.

Triệu Châu nói: “Trái cầu ném trên nước chảy nhanh” sớm đã lăn trùng trực. Lại khi nhảy trên nước chảy nhanh đánh, con mắt vừa liếc là đã qua. Như kinh Lăng Nghiêm nói: “Như dòng nước chảy nhanh, trông dường như lặng lẽ.” Cỗ nhân nói:

*Thí như nước chảy nhanh,
Dòng nước không dừng đứng,
Mỗi mỗi chẳng biệt nhau,
Các pháp cũng như thế.*

Chỗ đáp của Triệu Châu, ý hàm chứa loại này. Vị Tăng kia lại hỏi Đầu Tử: “Trái cầu ném trên nước chảy nhanh ý nghĩa thế nào?” Đầu Tử đáp: “Niệm niệm chẳng dừng chảy.” Tự nhiên chỗ hỏi kia hợp nhau. Cỗ nhân công hạnh miên mật, đáp được chỉ giống một cái, chẳng cần suy tính. Ông vừa hỏi, các ngài đã sớm biết chỗ roi của ông rồi. Sáu thức của hài nhi tuy không công dụng vẫn là niệm niệm chẳng dừng, như dòng nước chảy ngầm. Đầu Tử đáp thế ấy, đáng gọi là biện thấu gió đến. Tuyết Đầu tụng.

GIẢI TUNG:

Câu “Sáu thức không công bày một hỏi,” cỗ nhân học đạo nuôi dưỡng đến chỗ này, gọi là công không công cùng anh nhi một loại. Tuy có mắt tai mũi lưỡi thân ý mà không thể phân biệt sáu trần, bởi không công dụng vậy. Đã đến điền địa này chính là hàng rồng phục cọp, ngồi thoát đứng chét. Người nay chỉ đem muôn cảnh trước mắt một lúc hết sạch, đâu hẳn Bát địa trở lên mới là như thế. Tuy nhiên chỗ không công dụng, như trước núi là núi nước là nước.

Phần trước Tuyết Đậu tụng “trong sông có mắt lại đồng chết, thuốc ky đâu cần xét tác gia.” Bởi vì Triệu Châu, Đầu Tử là tác gia, nên nói: “*Tác gia từng hợp biện nguyên do, Mênh mông nước chảy ném trái cầu.*”

Đầu Tử nói: “niệm niệm chẳng dừng chảy”, các ông lại biết chỗ rơi không? Tuyết Đậu rốt sau bảo người tự để mắt xem, thế nên nói: “*Chỗ rụng chẳng dừng ai biết xem?*” Đây là câu sống của Tuyết Đậu, hãy nói rơi ở chỗ nào?



- Tắc 81 -

DUỢC SƠN HƯƠU TRONG BÀY HƯƠU

LỜI DẪN:

Cướp cờ giựt trống¹⁹⁴, chǎng thě tìm dù ngàn
thánh. Cắt đứt làm lẩn, muôn cơ chǎng đến được. Chǎng
phải thần thông diệu dụng, cũng chǎng phải bắn thě như
nhiên. Hãy nói, bằng vào điều gì được kỳ đặc như thê?

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Dược Sơn: “Trong đám cỏ cạn trên
ruộng bằng¹⁹⁵, nai hươu thành bầy, làm thế nào bắn
được hươu trong bầy hươu¹⁹⁶? ”

Dược Sơn đáp: “Hãy xem tên!”

Tăng ngã quy.

Dược Sơn bảo: “Thị giả! Lôi gã chết này ra ngoài.”

Tăng liền chạy.

194 *Cướp cờ giựt trống*: (BA) “Đại dụng của bậc thầy là loại trừ lý
giải của trò; làm chủ với mọi vật, độc lập với mọi sự, dù trạng thái ngộ
đến kiêu gì cũng đánh đuổi.”

195 Vị tăng dùng hình ảnh *trong đám cỏ cạn trên ruộng bằng* tượng
trung cho tăng chúng trong chùa.

196 Vị tăng tự cho mình là *hươu chúa trong bầy hươu*, tượng trưng
người đã chứng ngộ và thách thức Dược Sơn đối đáp.

Dược Sơn nói: “Có mức cuối nào cho kẻ chơi đạn bùn^{197?”}

[Tuyết Đậu niêm: Dù còn sống trong ba bước, đến năm bước phải chết.]

TUNG:

Chủ trung chủ	(<i>Huou trong huou</i>
Quân khán thủ	<i>Anh xem láy</i> ¹⁹⁸
Hạ nhất tiễn	<i>Bắn một mũi</i>
Tẩu tam bộ	<i>Chạy ba bước</i>
Ngũ bộ nhược hoạt	<i>Năm bước nếu sống</i> ¹⁹⁹
Thành quân săn hổ	<i>Thành đoàn đuổi cọp</i>
Chánh nhẫn tùng lai phó lạp nhân.	<i>Chánh nhẫn từ đây trao thợ săn</i> ²⁰⁰ .)

[Tuyết Đậu nói to: Xem tên!]

197 (TQ) “Dược Sơn xem vị tăng như kẻ vô tích sự *choi đạn bùn*.”

198 *Huou trong huou, Anh xem láy*: (BA) “Hãy xem vị tăng có phải háng tác gia.”

199 *Năm bước nếu sống*: Vị tăng nếu tiếp tục công phu, sẽ lớn mạnh *thành đoàn đuổi cọp*.

200 *Chánh nhẫn từ đây trao thợ săn*: Dược Sơn là thợ săn tài ba có chánh nhẫn, không bị vị tăng lừa.

GIẢI THÍCH:

Công án này tông Tào Động gọi là “Tá sự vấn,” cũng gọi là “Biện chủ vấn” dùng để rõ đương cơ. Nai hươu tầm thường thì dễ bắn, chỉ có hươu trong hươu là vua trong loài nai rất là khó bắn. Loại hươu nai này thường đến trên bờ đá mài gạc giống như mũi nhọn rất bén, đem thân giữ gìn bầy nai, cọp cũng chẳng dám đến gần.

Vị Tăng này cũng giống tinh tinh, dẫn lại hỏi Dược Sơn để rõ cơ thứ nhất. Dược Sơn nói: “Xem tên!” Hàng Tông sư tác gia quả nhiên kỳ đặc như chơi đá nháng lửa, tự lèn điện chớp. Đầu chẳng thấy Tam Bình ban đầu đến tham vấn Thạch Củng, Thạch Củng vừa thấy đến liền làm thế kéo cung, nói: “Xem tên!” Tam Bình vạch ngực nói: “Đây là tên giết người hay tên sống người?” Thạch Củng khảy dây cung ba cái. Tam Bình liền lě bái. Thạch Củng nói: “Ba mươi năm một trương cung hai mũi tên, ngày nay chỉ bắn được nửa người thánh.” Liền bẽ gãy cung tên.

Sau Tam Bình thuật lại cho Đại Diên nghe. Đại Diên nói: “Đã là tên sống người vì sao nhầm trên dây cung mà biện?” Tam Bình không đáp được. Đại Diên nói: “Ba mươi năm sau cần người cử lời này cũng khó được.” Pháp Đăng có làm bài tụng:

*Xưa có thầy Thạch Củng,
Gác cung tên mà ngồi,
Như thế ba mươi năm,
Tri âm không một gã.
Tam Bình trùng đích lại,
Cha con hợp nhau hòa,
Chín chấn suy nghĩ kỹ,
Nguyên là y bắn đất.*

Tác lược Thạch Củng cùng Dược Sơn một loại.

Tam Bình trên đảnh môn đủ mắt, nhầm dưới một mũi tên liền trúng đích. Giống như Dược Sơn nói: “Xem tên!” Vị Tăng kia liền làm con hươu phóng thân nhào. Vị Tăng kia giống tác gia, chỉ là có đầu không đuôi, đã tạo lòng bẫy cốt gài Dược Sơn. Đâu ngờ Dược Sơn là tác gia một bè ép ngặt phải đi. Dược Sơn nói: “Thị giả, lôi gã chết này ra.” Giống như bày trận lại trước. Vị Tăng kia liền chạy. Cũng tốt, phải thì phải vẫn là không thành thoi, dính chân dính tay. Vì thế Dược Sơn nói: “Có mức cuối nào cho kẻ chơi đạn bùn?” Khi ấy nếu Dược Sơn không có lời nói sau, sẽ muôn đời bị người kiểm điểm.

Dược Sơn nói xem tên, vị Tăng này liền nhào, hãy nói là hiểu hay chẳng hiểu? Nếu là hiểu, tại sao Dược Sơn lại nói kẻ chơi đạn bùn? Cái này rất ác.

Giống như Tăng hỏi Đức Sơn: “Học nhân nương kiềm Mạc Da muốn lấy đầu Thầy thì thế nào?” Đức Sơn

đưa cỗ ra nói: “Hè!” Tăng nói: “Đầu Thầy rụng.” Đức Sơn cúi đầu đi về phương trượng. Lại Nham Đầu hỏi Tăng: “Ở đâu đến?” Tăng thưa: “Tây Kinh đến.” Nham Đầu hỏi: “Sau trận giặc Hoàng Sào từng lượm được kiém chǎng?” Tăng thưa: “Lượm được.” Nham Đầu đưa cỗ ra nói: “Hè!” Tăng nói: “Đầu Thầy rụng.” Nham Đầu cười ha hả! Loại công án này trợn là mày gài cop. Chính so với chỗ này giống nhau.

Dược Sơn chǎng quản y, chỉ vì biết được rõ, nên ép y phải đi. Tuyết Đậu nói: “Dù còn sống trong ba bước, đến năm bước phải chết.” Vì Tăng này tuy rất giỏi xem tên, phóng thân nhào. Dược Sơn bảo: “Thị giả, lôi gã chết này ra.” Tăng liền chạy. Tuyết Đậu nói: “Chỉ e ngoài ba bước chǎng sống.” Khi ấy nếu nhảy ra ngoài năm bước, người trong thiên hạ chǎng làm gì được y. Hàng tác gia gấp nhau, phải là chủ khách trước sau lần đồi không cho gián đoạn, mới có phần tự do tự tại. Khi ấy vị Tăng này đã không thể trước sau, nên bị Tuyết Đậu kiểm điểm. Phần sau cũng tự dùng lời đó tung ra.

GIẢI TUNG:

Hai câu “*Hươu trong hươu, Anh xem lấy*,” hàng Thiền khách phải đủ con mắt hươu trong hươu, có đầu sừng hươu trong hươu, có cơ quan có tác lược. Dù là gấp cop có cánh mọc sừng cũng được toàn thân vô hại. Khi ấy vị Tăng này phóng thân liền nhào, tự nói tôi là con hươu.

“*Bắn một mũi, Chạy ba bước.*” Dược Sơn nói xem tên. Vị Tăng liền nhào. Dược Sơn bảo Thị giả lôi gã chết này ra. Tăng liền chạy. Cũng rất hay, song chỉ chạy được ba bước.

“*Năm bước nêu sóng, Thành đoàn đuối cọp,*” Tuyết Đậu nói chỉ e năm bước phải chết. Khi ấy nêu nhảy được ngoài năm bước thì sóng, liền hay thành đoàn đuối cọp. Loại hươu trong hươu gạc nó như cây thương, cọp trông thấy phải sợ mà chạy. Hươu là vua trong bầy nai thường dẫn bầy nai đuối cọp vào núi khác.

Phản sau Tuyết Đậu tụng Dược Sơn cũng có chỗ đương cơ xuất thân “*Chánh nhẫn từ đây trao thợ săn.*” Dược Sơn như thợ săn bắn giỏi, vị Tăng kia như con hươu. Khi ấy Tuyết Đậu nhân thương đường cử lời này, rút gọn thành một câu, nói to: “Xem tên!” Người ngồi người đứng đồng thời dậy chảng được.



- Tắc 82 -

ĐẠI LONG PHÁP THÂN KIÊN CỐ

LỜI DĂN:

Sợi tơ đầu cần câu²⁰¹ người đủ mắt mới thấy²⁰², cơ cách ngoại²⁰³ hàng tác gia mới biện. Nhưng hãy nói, thế nào là sợi tơ đầu cần câu, thế nào là cơ cách ngoại, thử cù xem?

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Đại Long: “Sắc thân bại hoại, thế nào là Pháp thân kiên cố?”

Đại Long đáp: “Hoa núi nở dường gấm, nước khe trong tờ chàm²⁰⁴. ”

201 Bậc thầy luôn thả sợi tơ đầu cần câu.

202 Người học đủ mắt mới thấy.

203 Vị thầy dùng cơ cách ngoại, tức vượt qua thường tình để biện sức lực người học.

204 Hoa núi nở dường gấm, nước khe trong tờ chàm có thể hiểu đó là hiển lộ của Pháp thân kiên cố. Nhưng nếu chỉ thuần hiểu trên tri thức thì khi Sắc thân bại hoại chưa hẳn đạt tâm an bình.

TUNG:

Vấn tàng bất tri
 Đáp hoàn bất hội
 Nguyệt lanh phong cao
 Cỗ nham hàn cối
 Kham tiêu lộ phùng
 đạt đạo nhân
 Bất tương ngũ mặc đố
 Thủ bả bạch ngọc tiên
 Ly châu tận kích toái
 Bất kích toái
 Tăng hà lỗi
 Quốc hữu hiến chương
 Tam thiên điều tội.

(*Hỏi tung chẵng biết*
*Đáp lại chẵng thông*²⁰⁵
Gió cao trăng lạnh
Cây hàn núi xưa
*Cười ngắt*²⁰⁶ *giữa đường*
gặp đạo nhân
Chẵng đem nói nín đáp
Tay cầm roi bạch ngọc
*Đập tan nát ly châu*²⁰⁷
Chẵng đập nát
*Thêm tỳ vết*²⁰⁸
Nước có hiến chương
Ba ngàn điều tội.)

GIẢI THÍCH:

Việc này nếu nhầm trên ngôn ngữ mà tìm, giống như đưa gậy đập mặt trăng, chẵng dính dáng chút nào. Cỗ nhân phân minh, nói: “Muốn được thân thiết chớ đem hỏi đến hỏi.” Vì sao? Hỏi tại chỗ đáp, đáp tại chỗ hỏi. Vì Tăng

205 *Hỏi tung chẵng biết, Đáp lại chẵng thông:* Hai câu này chỉ cho vị tăng.

206 *Cười ngắt:* Tuyết Đậu tán thán Câu “Giữa đường gặp đạo nhân, Chẵng đem nói nín đáp” của Ngũ Tổ Pháp Diễn.

207 *ly châu* là Pháp thân. Đại Long đập tan nát Pháp thân mà tăng làm chấp và trân quý trong tâm.

208 Nếu chẵng đập nát sẽ thêm tỳ vết, tội lỗi.

này gánh một gánh lỗ mäng, đổi một gánh hồ đồ, đặt câu hỏi hư dở chǎng ít. Nếu chǎng phải là Đại Long đâu được che trời che đất. Kia hỏi thế áy, Đại Long đáp thế áy, một hợp tương, lại chǎng dời đổi một mảy tơ. Giống như thấy thỏ thả chim ưng, xem lỗ đặt chốt. Ba thừa mười hai phần giáo lại có thời tiết này chǎng? Quả thật kỳ đặc, chỉ là ngôn ngữ vô vị bít lấp miệng người.

Thế nên nói: “Một mảnh mây trăng miệng hang khuất, chim về quên tổ biết là bao.” Có người nói chỉ là tùy tiện đáp suông áy thôi. Nếu hiểu thế đó trọn là kẻ diệt dòng họ Thích. Đâu chǎng biết cổ nhân một cơ một cảnh phá gông đập xiềng, một câu một lời ôm vàng chứa ngọc. Nếu là mắt não Thiền tăng có khi nắm đứng, có khi buông đi, chiểu dụng đồng thời, nhân cảnh đều đoạt, song phóng song thâu, gấp thời thông biến. Nếu không đại dụng đại cơ, đâu hiểu phủ trời che đất như thế. Giống như gương sáng trên đài Hồ đến hiện Hồ, Hán đến hiện Hán.

Công án này cùng “Hoa thược lan” một loại, song ý lại chǎng đồng. Chỗ hỏi của vị Tăng chǎng rõ, chỗ đáp của Đại Long rất hay. Tăng hỏi Vân Môn: “Khi lá rụng cành khô thì thế nào?” Vân Môn đáp: “Thân bày gió thu.” Đây gọi là hai mũi tên chống nhau. Vị Tăng hỏi Đại Long: “Sắc thân bại hoại, thế nào là Pháp thân kiên

cố?” Đại Long đáp: “Hoa núi nở dường gầm, nước khe trong tọ chàm.” Dường thế anh đến Tây Tần, tôi ở Đông Lỗ. Kia đã đi thế ấy, tôi chẳng đi thế ấy, cùng với Vân Môn một khối trái nhau. Gã kia đi thế ấy là dễ thấy, gã này chẳng đi thế ấy lại khó thấy. Đại Long quả thật ba tát rất kín. Tuyết Đậu tung ra

GIẢI TUNG:

Tuyết Đậu tung rất có công phu, ở trước lời tung Vân Môn nói: “Hỏi đã có tông, đáp cũng vẫn đồng.” Ở đây lại chẳng thế, nói: “*Hỏi tung chẳng biết, Đáp lại chẳng thông.*” Chỗ đáp của Đại Long đứng bên nhìn hẳn là kỳ đặc. Phân minh thì ai hỏi thế ấy, trước khi chưa hỏi sớm đã hỏng rồi. Chỗ đáp của Sư rất mực vừa vặn hợp cơ nghi, nói “hoa núi nở dường gầm, nước khe trong tọ chàm.” Hiện nay mọi người các ông làm sao hiểu ý Đại Long? Lời đáp bàng quan thấy thật kỳ đặc.

Vì thế, Tuyết Đậu tung ra khiến người biết “*Gió cao trăng lạnh,*” lại dụng nhầm “*Cây hàn núi xưa.*” Hãy nói ý đó làm sao hiểu? Sở dĩ vừa rồi nói: “Chiếc sáo không lỗ, đánh nhầm phách nỉ.” Chỉ bốn câu này tung xong vậy.

Tuyết Đậu lại sợ người khởi đạo lý, lại nói: “*Cười ngắt đường gấp đạt đạo nhân, Chẳng đem nói nín đáp.*” Việc này chẳng phải thấy nghe hiểu biết, cũng chẳng suy

nghĩ phân biệt. Vì thế nói: “Rõ rõ không gồm kẹt, dụng riêng nào nương nhò, trên đường gấp đạt đạo, chó đem nói nín đáp.” Đây là bài tụng của Hương Nghiêm, Tuyết Đậu dẫn dùng. Tăng hỏi Triệu Châu: “Chẳng đem nói nín đáp, chưa biết đem cái gì đáp?” Châu đáp: “Trình đồ đựng sơn.” Đây đồng với câu vừa rồi, chẳng rơi vào tình trân ý tưởng của ông.

Giống như cái gì? Giống “*Tay cầm roi bạch ngọc, Đập tan nát ly châu.*” Thế nên, Tổ lệnh đương hành mười phương ngoài đoạn. Đây là việc trên kiểm bén, phải có tác lược thế ấy. Nếu chẳng thế ấy, đều cô phụ chư Thánh từ trước. Đến trong đây cần không có chút xíu việc, tự có chỗ tốt, tức là chỗ hành lý của người hướng thượng. Đã chẳng đập nát át sanh tỳ vết, liền thấy ló đuôi. Cứu kính phải làm sao được?

“*Nước có hiến chương, Ba ngàn điều tội.*” Ngũ hình thuộc ba ngàn, lớn nhất là bát hiếu. Hiến là pháp, chương là điều, ba ngàn điều tội một lúc phạm hết vậy. Cớ sao như thế? Chỉ vì chẳng lấy việc bốn phận tiếp người. Nếu là Đại Long hắn không thể ấy.



- Tắc 83 -

VÂN MÔN CỎ PHẬT CỘT CÁI

CÔNG ÁN:

Vân Môn dạy chúng: “Cổ Phật cùng cột cái tương giao²⁰⁹ là cơ thứ mấy?” Rồi tự đáp: “Núi nam dồn mây, núi bắc mưa rơi.”

TUNG:

Nam sơn vân, Bắc sơn vũ
Tứ thất nhị tam diện tương đố
Tân La quốc lý tầng thượng đường
Đại Đường quốc lý vị đả cổ.
Khổ trung lạc, lạc trung khổ
Thùy đạo huỳnh kim như phấn thô?

*(Mây núi Nam
Mưa núi Bắc
Ba mươi ba Tổ cùng thấy mặt²¹⁰
Trong nước Tân La từng thượng đường
Trong nước Đại Đường chưa đánh trống²¹¹.*

209 Trong cái biết tinh thuần có sự tương giao. *Cổ Phật* là niêm biệt, cột cái là vật *tương giao*.

210 Tuyết Đậu cùng thấy mặt *ba mươi ba Tổ* vì trước *mây núi Nam, mưa núi Bắc* đều mang tính Phật.

211 Chỉ *cho* trạng thái định, phi thời gian phi không gian. Nước Tân la hay Đại Đường chưa hay đánh trống rồi, cũng vậy thôi, như đang là.

*Vui trong khổ
Khổ trong vui
Ai nói vàng ròng như phân đất²¹²?)*

GIẢI THÍCH:

Đại sư Vân Môn xuất phát hơn tám mươi vị thiện tri thức. Sư tịch bảy mươi năm sau, khai tháp thấy thân nghiêm nhiên như xưa. Chỗ thấy của Sư minh bạch cơ cảnh chớp nhoáng. Đại phàm buông lời, nói riêng, thay nói, hẳn là cao vót. Công án này như chơi đá nháng lửa, tự làn điện chớp, quả là thản ra quỉ vào. Tặng chủ Khánh nói: “Một đại tạng giáo lại có loại thuyết thoại này chăng?” Hiện nay người ta phần nhiều nhầm trên tình giải làm kế sống, nói: “Phật là bậc Đạo sư của Tam giới, là Từ Phụ của bốn loài, đã là cổ Phật vì sao lại cùng cột cái tương giao?” Nếu hiểu thế ấy, rốt cuộc dò tìm chẳng được. Có người bảo trong cái không nói ra. Đâu chẳng biết bậc Tông sư thuyết thoại tuyệt ý thức, tuyệt tình lượng, tuyệt sanh tử, tuyệt pháp trần, vào chánh vị lại chẳng còn một pháp. Ông vừa khởi đạo lý so tính, liền bị trói tay trói chân. Hãy nói cổ nhân kia ý thế nào? Chỉ khiến tâm cảnh nhất như, tốt xấu phải quấy lay động kia

212 Tích xưa có hai nhà chính trị là bạn tâm giao. So sánh với tình bạn thâm sâu của họ thì *vàng ròng như phân đất*. Nhưng về sau, vì quyền lợi tranh chấp họ không còn giao hữu như xưa. Thiền ngữ có câu bình đẳng không sai biệt thì không phải bình đẳng, sai biệt không bình đẳng thì không phải sai biệt.

chẳng được, nói có cũng được, không cũng được, có cơ cũng được, không cơ cũng được, đến trong đây nhịp nhịp đều là lệnh.

Ngũ Tổ tiên sư nói: “Cả thảy Vân Môn xưa nay mệt nhõ, nếu là Sơn tảng chỉ nói với Sư cơ thứ tám.” Vân Môn nói: “Cỗ Phật cùng cột cái tương giao là cơ thứ mấy?” Khoảng một chốc, hãy nhầm bao trùm trước mặt. Tăng hỏi: “Chưa biết ý chỉ thế nào?” Vân Môn đáp: “Một sợi dây bán ba mươi xu.” Sư có con mắt định càn khôn. Đã không có người hỏi, sau lại tự thay nói: “Núi Nam khởi mây, núi Bắc rơi mưa.” Vì kẻ hậu học mở một lối vào. Do đó Tuyết Đậu chỉ niêm Sư chổ định càn khôn khiến người thấy. Nếu phạm suy tính, bày mũi nhọn ắt đối mặt làm qua. Chỉ cốt nguyên vẹn tông chỉ Vân Môn và rõ cái cơ cao vót, vì thế tụng ra.

GIẢI TUNG:

Hai câu “*Mây núi Nam, Mưa núi Bắc*,” Tuyết Đậu bán mū vừa đầu, xem gió mở buồm, nhầm trên kiém bén vì ông hạ chú cước. Thẳng đến “*Ba mươi ba Tổ cùng thấy mặt*,” chó hiểu lầm. Đây chỉ tụng cỗ Phật cùng cột cái tương giao là cơ thứ mấy xong rồi, phần sau mở đường tạo săn bìm.

Cần thấy ý Sư “*Trong nước Tân La từng thương đường, Trong nước Đại Đường chưa đánh trống*.” Tuyết

Đậu nhầm chỗ điện bay sao xẹt, liền nói “*Vui trong khổ, Khổ trong vui.*” Dường như Tuyết Đậu vun một đống thất trân bát bảo ở trong đây xong.

Vì thế rốt sau có một câu nói: “*Ai nói vàng ròng như phân đất?*” Câu này là trích trong thi của Thiền Nguyệt bài Hành Lộ Nan, Tuyết Đậu dẫn ra dùng. Thiền Nguyệt nói:

*Núi cao biển sâu người khôn tính,
Xưa qua nay lại càng xanh biếc,
Thiền cận nồng nỗi chờ cùng giao,
Đất xấu chỉ biết sanh gai góc.
Ai nói vàng ròng như phân đất.
Trương Nhĩ, Trần Dư đoạn tin tức.
Đi đường khó, đi đường khó,
Anh tự xem.
Đâu chẳng đất rộng người thưa,
Vân Cư, La-hán.*



- Tắc 84 -

DUY-MA PHÁP MÔN BẤT NHỊ

LỜI DẪN:

Nếu bảo phải, phải không xác nhận được điều gì²¹³. Nếu nói trái, trái không phủ nhận được điều gì. Khi phải trái và được mất đều quên hết, sạch trơn sạch trọi hiện bày thong dong²¹⁴. Hãy nói, trước mặt và sau lưng là cái gì²¹⁵?

Nếu có thiền khách bước ra nói “Trước mặt là điện Phật và tam môn, sau lưng là nhà nghỉ và phương trượng,” thử nói người này đủ mắt hay không? Nếu ông biện được người này, sẽ hứa với ông đích thân thấy được cổ nhân²¹⁶.

CÔNG ÁN:

Duy-ma-cật hỏi Văn-thù Sư-lợi: “Bồ-tát vào pháp môn bất nhị là thế nào?”

213 (BA) “Mọi sự vật đều không thể nắm bắt; nếu bảo phải vẫn không xác nhận được điều gì.”

214 *hiện bày thong dong*: vì thực tế thì ra ngoài nhị nguyên phân biệt, không so sánh, phân tích, lý luận.

215 Khi trả lời *trước mặt* đối với *sau lưng*, tức có phân biệt.

216 (BA) “Đích thân thấy được cổ nhân tức thấy Duy-ma và Văn-thù.”

Văn-thù đáp: “Như ý tôi, đối với tất cả pháp không nói ra lời, không chỉ bày, lia mọi vấn đáp, đó là vào pháp môn bất nhị.”

Văn-thù lại hỏi Duy-ma: “Chúng tôi mỗi người tự nói xong, giờ đến lượt nhân giả, Bồ-tát vào pháp môn bất nhị là thế nào?” [Tuyết Đậu nói: Duy-ma nói gì?] Lại bảo: “Khám phá xong!]

TUNG:

Đốt! Giá Duy-ma lão	(Đốt! cái lão Duy-ma
Bí sanh không áo nǎo	<i>Bi sanh không buồn thảm</i>
Ngọa tật Tỳ-da-ly	<i>Nầm bệnh Tỳ-da-ly</i> ²¹⁷
Toàn thân thái khô cảo.	<i>Toàn thân quá gầy ốm.</i>
Thất Phật Tồ sư lai	<i>Tồ sư bảy Phật sang</i>
Nhất thất thả tàn tảo	<i>Một thất hằng luôn quét</i> ²¹⁸
Thỉnh vấn bất nhị môn	<i>Thura hỏi môn chặng hai</i>
Đương thời tiện kháo đảo.	<i>Khi hỏi dồn tới tấp</i> ²¹⁹
Bất kháo đảo	<i>Không chao đảo</i> ²²⁰
Kim mao sư tử vô xứ thảo.	<i>Sư tử lông vàng không chồ tìm</i> ²²¹ .)

217 *Nầm bệnh Tỳ-da-ly*: “Khi chúng sanh bệnh là ta bệnh.” Đây là lý bất nhị của Duy-ma, không phân biệt người/ta.

218 (BA) “Một thất hằng luôn quét lý giải và vọng tưởng.”

219 (BA) “Khi Duy-ma bị Văn Thủ hỏi dồn tới tấp.”

220 *Không chao đảo*: (BA) “Duy-ma không bị xô ngã.”

221 (BA) “Duy-ma im lặng dù Văn Thủ cưỡi sư tử lông vàng cũng không thấy được.”

GIẢI THÍCH:

Khi ngài Duy-ma-cật khiến các vị đại Bồ-tát mỗi vị nói về pháp môn bất nhị, ba mươi hai vị Bồ-tát đều lấy thấy hai là hữu vi vô vi, chân đế tục đế, hiệp làm thấy một là pháp môn bất nhị. Sau Ngài hỏi Bồ-tát Văn-thù, Văn-thù đáp: “Như ý tôi, đối tất cả pháp không nói ra lời, không chỉ bày, lìa mọi vấn đáp, đó là pháp môn bất nhị.” Bởi vì ba mươi hai vị dùng lời dẹp lời, ngài Văn-thù dùng không lời dẹp lời, đồng thời quét sạch, thấy chẳng cần, là vào pháp môn bất nhị. Đâu chẳng biết linh qui bảo vệ cái đuôi khóa dấu thành vết, cũng giống như dùng chổi quét bụi, bụi tuy hết mà vết chổi vẫn còn. Rốt sau vẫn như trước trừ dấu vết.

Khi ấy Bồ-tát Văn-thù hỏi lại ông Duy-ma-cật: “Chúng tôi mỗi người tự nói xong, giờ đến lượt nhân giả, Bồ-tát vào pháp môn bất nhị là thế nào?” Ông Duy-ma-cật lặng thinh. Nếu là kẻ sống, trọn chẳng đến trong nước chết mà ngâm. Nếu khởi kiến giải thế ấy, giống như chó điên đuổi bóng. Tuyệt Đậu chẳng nói lặng thinh, cũng chẳng nói im lặng giây lâu, chỉ ở chỗ gấp gấp nói. Hỏi Duy-ma-cật nói cái gì? Chỉ như Tuyệt Đậu nói thế ấy, lại thấy Duy-ma-cật chẳng? Mộng cũng chưa mộng thấy. Duy-ma-cật là vị cổ Phật thời quá khứ, cũng có quyền thuộc, giúp Phật tuyên hóa, đủ biện tài bất khả tư nghị, có cảnh giới bất khả tư nghị, có thần thông diệu

dụng bất khả tư nghị. Ở trong cái thát một trượng vuông mà dung ba muôn hai ngàn tòa báu sư tử, cùng tám muôn đại chúng cũng chẳng thấy rộng hẹp. Hãy nói ấy là đạo lý gì? Gọi là thần thông diệu dụng được chẳng? Chớ nên hiểu lầm. Nếu là pháp môn bất nhị, đồng đắc đồng chứng mới hay cùng chung chứng biết, chỉ riêng Văn-thù đáng cùng ông đối đáp. Tuy nhiên như thế, lại khỏi bị Tuyết Đậu kiểm trách hay không? Tuyết Đậu nói thế ấy, cũng cần cùng hai vị này thấy nhau.

Hỏi Duy-ma nói cái gì? Lại nói khám phá xong. Ông hãy nói chỗ nào là chỗ khám phá xong? Chỉ cái này chẳng nệ được mắt, chẳng rời phải quấy, như bờ cao vạn nhẫn leo lên được bỏ tánh mạng, nhảy qua khỏi, hứa ông thấy Duy-ma-cật. Như bỏ chẳng được giống như bầy nai chạm bờ rào. Tuyết Đậu cố nhiên là người bỏ được tánh mạng, vì thế tung ra.

GIẢI TUNG:

Tuyết Đậu nói “*Dốt! Cái lão Duy-ma,*” ở đầu trước hạ một chữ dốt để làm gì? Lấy bảo kiếm Kim Cang Vương ngay đầu chặt đứt, phải là sáng đánh ba ngàn chiêu đánh tám trăm mới được. Phạn ngữ nói Duy-ma-cật, Trung Hoa dịch Vô Câu Xung, cũng gọi Tịnh Danh, là đức Như Lai Kim Túc ở đời quá khứ. Tăng hỏi Hòa thượng Giản ở Vân Cư: “Đã là Như Lai Kim Túc vì sao

lại ở trong hội Phật Thích-ca nghe pháp?" Hòa thượng Giản đáp: "Ngài chẳng tranh nhân ngã, người đại giải thoát chẳng nệ thành Phật. Nếu bảo Ngài tu hành mong thành Phật đạo, càng không dính dáng." Như kinh Viên Giác nói: "Lấy tâm luân hồi sanh kiến luân hồi, vào biển đại tịch diệt Như Lai trọn không thể đến." Vĩnh Gia nói: "Hoặc phải hoặc quây người chẳng biết, nghịch hạnh thuận hạnh trời khó lường." Nếu thuận hạnh thì tiến đến quả vị Phật, nếu nghịch hạnh thì vào cảnh giới chúng sanh. Thiền sư Thọ nói: "Dù ông mài luyện đến điền địa này, cũng chưa thỏa mãn ý của ông, đợi chứng thân Thánh vô lậu mới nên thuận hạnh nghịch hạnh."

Vì thế Tuyết Đâu nói "*Bi sanh không buồn thảm.*" Trong kinh Duy-ma nói: "Vì chúng sanh bệnh nên ta cũng bệnh." Buồn thảm thì lòng bi mất vậy.

Câu "*Nằm bệnh Tỳ-da-ly,*" Duy-ma thị hiện bệnh ở thành Tỳ-da-ly. Đời Đường, Vương Huyền Sách đi sứ Tây Vực đến chỗ Ngài ở, lấy tay đo bè dọc bè ngang của thất chỉ được mười hốt, nên gọi là phương trượng.

Câu "*Toàn thân quá gầy óm,*" nhân đem thân bệnh rộng vì người nói pháp: "Thân này là vô thường, không mạnh khỏe không chắc chắn, là pháp chóng hư hoại không thể tin cậy, là khổ não là nhóm họp các bệnh, cho đến là chỗ chung họp của ấm giới nhập mà thành."

Câu “*Tổ sư bảy Phật sang*,” Văn-thù là Tổ sư bảy đức Phật, vâng lệnh Thế Tôn đến thăm bệnh ông.

Câu “*Một thát hăng luôn quét*,” trong phương trượng dẹp hết mọi vật, chỉ để lại cái giường, đợi Văn-thù đến thưa hỏi pháp môn bất nhị.

Vì thế Tuyết Đậu nói: “*Thưa hỏi môn chǎng hai, Khi hỏi dòn tới tấp*.” Duy-ma-cật miệng như tẩm biển. Hiện nay hàng Thiền khách tầm thường nói: “Không lời là chao đảo.” Chớ nên nhận làm trái cân bàn (một tiêu chuẩn cố định).

Tuyết Đậu đầy đến bờ cao muôn nhẫn, lại nói: “*Không chao đảo*.” Một tay nâng lên một tay đè xuống, Sư có loại thủ đoạn này, quả thật dùng được linh động.

Trước bài tụng niêm rắng: “Duy-ma nói gì?” Nay nói: “*Sư tử lông vàng không chõ tìm*.” Chẳng những khi đó, hiện nay cũng thế ấy. Lại thấy lão Duy-ma chẳng? Cả thảy núi sông đất liền cỏ cây rừng rú đều biến thành sư tử lông vàng, cũng dò tìm chẳng được.



- Tắc 85 -

AM CHỦ ĐỒNG PHONG LÀM TIẾNG CỘP

LỜI DẪN:

Năm đứng thế giới chǎng lọt mảy to²²², người cǎ
quả đất quên gươm ngậm miệng – là chánh lệnh của
thiền tăng. Đánh môn phóng quang chiếu phá cả thiên hạ
- là tròng mắt kim cang²²³ của thiền tăng. Điểm sắt thành
vàng, điểm vàng thành sắt²²⁴, chọt bắt chọt thả - là cây
gậy của thiền tăng. Cắt đứt đầu lưỡi thiên hạ khiến họ
không thể nhả hơi và thoái lui ba ngàn dặm – là dũng khí
của thiền tăng. Hãy nói, cứu cánh tất cả chǎng thế áy²²⁵
là người thế nào, thử cử xem?

222 (BA) “Năm đứng thế giới tức nắm trọn trong lòng tay quá khứ, vị lai và hiện tại, không để mảy to lọt khỏi.”

223 (BA) “Tròng mắt kim cang chỉ cái thấy tinh thuần thâm sâu.”

224 (BA) “Điểm sắt thành vàng là giải thích cho phàm phu tự thân là xá-lợi của thân chân thật.” “Điểm vàng thành sắt là giải thích chúng sanh đáng thương đã khiến sinh mạng chân thật noi mình rơi vào địa ngục.”

225 (BA) “Tất cả chǎng thế áy là người siêu vượt thiền giả trên.”

CÔNG ÁN:

Tăng đến chỗ Am chủ Đồng Phong liền hỏi: “Nếu
chợt gặp cọp nơi đây²²⁶ thì làm thế nào?”

Am chủ liền làm tiếng cọp rống. Tăng làm điệu bộ
sợ hãi. Am chủ cười ha hả²²⁷! Tăng nói: “Lão giặc!”

Am chủ: “Làm gì được lão tăng?”

Tăng liền thôi.

[Tuyết Đậu: Phải thì phải. Hai lão ác tặc chỉ biết bịt
tai trộm linh.]

TUNG:

Kiến chi bất thủ	<i>(Thấy đó [nέύ] chǎng láy²²⁸</i>
Tư chi thiên lý	<i>Nghĩ đến [xa] ngàn dặm²²⁹</i>
Hảo cá ban ban	<i>Cọp đẹp vẹn vắn</i>
Tráo nha vị bị.	<i>Nanh vuốt chưa đủ²³⁰</i>
Quân bất kiến	<i>Anh thấy chǎng</i>

226 *chợt gặp cọp nơi đây:* (BA) “Tăng tự cho mình là chúa sơn lâm (đã chứng ngô.)”

227 *Tăng làm điệu bộ sợ hãi. Am chủ cười ha hả:* (BA) “Đến đây chủ và khách đều hay.”

228 *Thấy đó [nέύ] chǎng láy:* (BA) “Chỗ cả hai vấp ngã khi bước qua, đáng lý phải bỏ đi.”

229 *Nghĩ đến [xa] ngàn dặm:* (BA) “Trình ra đã quá muộn.”

230 (BA) “Tuy cả hai có vẻ như cọp đẹp vẹn vắn, nhưng nanh vuốt chưa đủ.”

Đại Hùng sơn hạ
hốt tương phùng
Lạc lạc thanh quang giai
chấn địa
Đại trượng phu
kiến dã vô
Thâu hổ vĩ hè
loát hổ tu

*Dưới núi Đại Hùng²³¹
bỗng gặp nhau
Rõ rõ tiếng vang rèn
đội đất.
Đại trượng phu
thấy hay không
Nắm đuôi cọp
chùr nhổ râu cọp.)*

GIẢI THÍCH:

Dưới tông phái Đại Hùng (*Bá Trượng*) xuất phát bốn vị Am chủ: Đại Mai, Bạch Vân, Hổ Khê, Đồng Phong. Xem hai vị này mắt tay thân lanh thế ấy. Hãy nói kỳ quái ở chỗ nào?

Cỗ nhân một cơ một cảnh, một lời một câu, tuy nhiên xuất phát ở lâm thời. Nếu là nhân mục toàn chánh tự nhiên sống linh động. Tuyết Đậu niêm khiến người biết tà chánh rành được mắt. Tuy nhiên như thế, ở trên phần của người đạt đạo, tuy ở chỗ được mắt mà chẳng được mắt. Nếu lấy được mắt mà xem các ngài thì không dính dáng. Người nay cần phải mỗi mỗi cùng tột chỗ không được mắt, nhiên hậu dùng được mắt biện người. Nếu một bè lo giản trách ngôn cú dụng tâm, biết khi nào được xong.

231 *Dưới núi Đại Hùng*: (BA) “Bây giờ mới là thật chúa sơn lâm.”

Đại sư Vân Môn nói: “Kẻ đi hành cước chớ luồng
đạo châu chơi huyền, muốn được ngôn ngữ rỗng đưa lên
đè xuống, đợi Hòa thượng già mở miệng liền hỏi thiền
hỏi đạo, hướng thượng hướng hạ, làm sao thế nào, rồi
biên chép thành một quyển để trong da, đến bên lò
lửa ba người năm người họp đầu thuật lại lăng nhăng,
cái này là lời công tài, cái kia là lời tựu thân đả xuất, cái
này là lời trên sự, cái kia là lời trong thể. Ông ở nhà cha
mẹ ăn cơm xong chỉ nói mộng, nói ta hiểu Phật pháp.
Nên biết đi hành cước thế ấy, đến năm lửa mới được thôi
dứt.” Cỗ nhân trong lúc niêm lộng há có chấp hơn thua
được mất phải quấy.

Đồng Phong yết kiến Lâm Tế rồi, đến núi sâu cất
am mà ở. Vị Tăng này đến nơi kia liền hỏi: “Nếu chọt gắp
cọp nơi đây thì làm thế nào?” Đồng Phong liền làm tiếng
cọp rống. Khéo đến việc liền đi. Vị Tăng này cũng biết
đem lầm đến lầm, liền làm thế sơ. Am chủ cười ha hả!
Tăng nói: “Lão giặc!” Đồng Phong nói: “Làm gì được
Lão tăng?” Phải thì phải, hai người đều chẳng liễu, ngàn
xưa về sau bị người kiểm điểm. Vì thế, Tuyết Đậu nói:
“Phải thì phải, hai lão ác tắc chỉ biết bị tai trộm linh.”
Hai lão này tuy đều là giặc, đương cơ lại chẳng dùng, vì
thế bịt tai trộm linh. Hai lão này như bày trận trăm muôn
quân, lại chỉ đánh bằng chổi. Nếu luận việc này phải là
kẻ có thủ đoạn giết người chẳng thèm ngó lại. Nếu một

bè thả mà chẳng bắt, một giết mà chẳng tha, đâu khỏi bị người cười chê. Tuy như thế, cỗ nhân kia cũng không có nhiều việc. Xem hai vị thê ấy thấy đều thấy cơ mà làm.

Ngũ Tổ nói: “Chánh định thần thông du hí, chánh định huệ cự, chánh định Trang Nghiêm Vương,” chính là người sau gót chân chẳng dính đất. Chỉ kiểm điểm cỗ nhân, liền nói có được có mất. Có người nói: “Rõ ràng là Am chủ bị thua, có gì dính dáng.”

Tuyết Đậu nói: “Hai người gặp nhau đều có chỗ phóng qua.” Vị Tăng nói: “Trong đây chọt gặp cọp thì làm sao?” Đồng Phong liền làm tiếng cọp rống. Đây là chỗ phóng qua. Cho đến Đồng Phong nói: “Làm gì được Lão tăng.” Đây cũng là chỗ phóng qua, rõ ràng rơi vào cơ thứ hai. Tuyết Đậu nói: “Cần dùng liền dùng.” Người nay nghe nói thế ấy, liền nói: “Khi ấy nên cho hành lệnh.” Chớ nên dùng gông mù gây đui. Vào cửa Đức Sơn liền đánh, vào cửa Lâm Tế liền hét, hãy nói ý cỗ nhân thế nào? Phần sau Tuyết Đậu chỉ tụng như thế. Hãy nói cứu kính làm sao khỏi được bịt tai trộm linh.

GIẢI TUNG:

Hai câu “*Thấy đó [nếu] chẳng láy, Nghĩ đó [xa] ngàn dặm,*” chính ở chỗ hiểm không thể sử dụng. Kia nói làm gì được Lão tăng, nên vì bốn phận giải quyết. Khi ấy nếu hạ được thủ đoạn, kia ắt phải có lời sau. Một người

chỉ biết phóng chǎng biết thâu, thấy đó chǎng lấy, sóm đã mây trǎng muôn dặm, lại nói cái gì “Nghĩ đó ngàn dặm.”

Hai câu “*Cọp đẹp vẹn vẫn, Nanh vuốt chưa đủ,*” phải thì phải, cọp cũng biết ăn nanh giấu vuốt, tại sao chǎng biết chụp người?

Ba câu “*Anh thấy chǎng, Dưới núi Đại Hùng bỗng gắp nhau, Rõ rõ tiếng vang rền dội đất.*”

Một hôm, Bá Trượng hỏi Hoàng Bá: “Ở đâu đến?” Hoàng Bá thưa: “Nhồ nấm dưới núi đến.” Bá Trượng hỏi: “Lại thấy cọp chǎng?” Hoàng Bá liền làm tiếng cọp rống. Bá Trượng rút bên hông lấy chiếc búa, làm thé chém. Hoàng Bá ôm đứng liền tát. Đến chiều Bá Trượng thương đường nói: “Ở dưới núi Đại Hùng có một con cọp, cả thảy các ngươi ra vào cần phải nhìn kỹ, chính Lão tăng ngày nay bị nó cắn một cái.” Sau này Qui Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: “Thoại đầu con cọp của Hoàng Bá thế nào?” Ngưỡng Sơn thưa: “Tôn ý Hòa thượng thế nào?” Qui Sơn nói: “Khi ấy Bá Trượng nên chặt một búa cho chết, vì sao đến như thế?” Ngưỡng Sơn thưa: “Chǎng phải vậy.” Qui Sơn hỏi: “Con lại thế nào?” Ngưỡng Sơn thưa: “Chǎng những cõi đầu cọp, cũng biết nắm đuôi cọp.” Qui Sơn nói: “Tịch con có được câu bờ hiềm.”

Tuyết Đậu dẫn dùng để rõ phần trước công án, “*Rõ rõ tiếng vang rền dội đất.*” Cái này có chuyển biến tự tại, cần trong câu có con đường xuất thân.

Hai câu “*Đại trượng phu thấy hay không*,” lại thấy
chẳng? “*Năm đuôi cọp chừ nhổ râu cọp*,” phải là bốn
phận. Mặc ông năm đuôi cọp, nhổ râu cọp, chưa khỏi
một lúc bị xổ lỗ mũi.



- Tắc 86 -

VÂN MÔN KHO TRÙ CÔNG CHÁNH

LỜI DẪN:

Nǎm đúng th  giới ch ng l t m y to²³², c t đ t c c gi ng ch ng c n m t gi t. M i mi ng li n l m, suy ng i li n sai. H y n i, th  n o  l  con m t th u quan, th  c  xem?

CÔNG ÁN:

Vân Môn d y: “M i ng u i tr n c o  nh s ng²³³. Khi x m th  ch ng th y, t i m u m u. Th  n o  l   nh s ng c u  qu y v ?”

R i t y đ p: “Kho tr u c ng ch nh²³⁴.” L i đ p: “Vi c t t ch ng h p v i điều n o.”

TUNG:

Tự chi�u li�t c� minh	(Tự chi�u s�ng m�t m�nh
V�i quân th�ng nh�t tuy�n	V�i anh th�ng m�t tuy�n Hoa
T� th� v�o �nh	Hoa tàn c�y kh�ng b�ng
Kh�n thời th�y b�t ki�n.	Khi x�m ai ch�ng th�y?
Ki�n b�t ki�n	Th�y ch�ng th�y

232 N m đ ng th  giới ch ng l t m y to: Xem ghi ch u t c 85.

233 M i ng u i tr n c o  nh s ng: (BA) “Ta kh ng ch p nh n b t c  m t gi i th ch n o. Ch  hi u ai c ng s n c .”

234 Kho tr u c ng ch nh: L i th t ngay đ y, ch  c n bi t nh n.

Đảo ky ngưu hè
nhập Phật điện.

*Cuối ngược trâu chừ
vào điện Phật²³⁵.)*

GIẢI THÍCH:

Vân Môn ở trong thắt đế lời tiếp người: “Cả thảy các ông dưới gót chân mỗi người có một đoạn ánh sáng soi thấu cổ kim, vượt hẳn thấy biết. Tuy nhiên ánh sáng vừa hỏi đến lại chẳng hội, há chẳng phải tối mù mù.” Lời nói này đến hai mươi năm trọn không có người hiểu được ý Sư. Sau Hương Lâm cầu xin thay đáp. Vân Môn đáp: “Kho trù cồng chánh.” Lại đáp: “Việc tốt chẳng hợp với điều nào.” Bình thường lời đáp thay chỉ là một câu, tại sao trong đây lại hai câu?

Câu trước vì ông mở một con đường cho ông thấy. Nếu là kẻ kia, vừa nghe nói đến liền đứng dậy ra đi. Sự sơ người kẹt ở đây, lại nói “Việc tốt chẳng hợp với điều nào.” Như trước vì ông quét sạch.

Người nay vừa nghe nói ánh sáng liền trùng trọn mắt nói: “Trong kia là kho trù, trong kia là cồng chánh.” Vẫn là không dính dáng. Vì thế nói: “Hiểu lấy ý đầu lưỡi câu, chó nhận quả cân bàn.” Việc này không ở trên mắt, cũng chẳng ở trên cảnh, cần phải bặt tri kiến, quên được mắt, sạch trọi trọn bày lồ lộ. Mỗi mỗi trên phần của người, hiện tại nghiên cứu lấy mới được. Vân Môn nói:

235 *Cuối ngược trâu chừ vào điện Phật:* (BA) “Người đã đến được cảnh giới thấy mà không thấy thì luôn tự tại.”

“Trong ngày qua lại, trong ngày biện người, bỗng nhiên
giữa đêm không ánh sáng mặt trời, mặt trăng, đèn, chỗ
từng đến thì vẫn được, chỗ chưa từng đến lấy một vật, lại
lấy được chẳng?”

Trong Tham Đồng Khê nói:

*Chính trong sáng có tối, Chớ lấy tối xem nhau,
Chính trong tối có sáng, Chớ lấy sáng gắp nhau.*

Nếu ngồi dứt sáng tối, hãy nói là cái gì? Do đó nói:
“Tâm hoa phát minh soi sáng cõi nước ở mươi phương.”

Bàn Sơn nói:

*Sáng chǎng soi cảnh, Cảnh cũng chǎng còn,
Sáng cảnh đều quên, Lại là vật gì?*

Lại nói:

*Chính nơi thấy nghe chǎng thấy nghe,
Không còn thanh sắc đáng trình anh,
Trong đây nếu liễu toàn vô sự,
Thể dụng ngại gì phân chǎng phân.*

Chỉ hiểu câu rốt sau, đến câu trước dạo chơi, cùu
kính chǎng ở trong ấy làm kê sống. Cỗ nhân nói: “Lấy
gốc không trụ lập tất cả pháp.” Chǎng được đến trong
này đùa quang ảnh đùa tinh hồn, lại chǎng được hiểu là
vô sự. Cỗ nhân nói: “Thà khởi chấp Có bằng núi Tu-di,
chǎng nên chấp Không bằng hạt cải.” Hàng Nhị thừa
phần nhiều hay rơi vào cái chấp này. Tuyết Đậu tụng.

GIẢI TUNG:

Câu “*Tự chiếu sáng một mình*,” dưới gót chân mỗi người sẵn có một đoạn quang minh này, chỉ là bình thường dùng được cái tối. Vì thế, Đại sư Vân Môn vì ông bày la liệt quang minh này ở trước mắt ông. Thế nào là quang minh của các ông? Kho trù cổng chánh. Đây là chỗ Vân Môn bày cái sáng một mình. Bàn Sơn nói: “Trăng tâm riêng tròn, sáng nuốt vạn tượng.” Cái này là chân thường độc lò.

Về sau “*Vì anh thông một tuyén*,” cũng sợ người chấp chỗ “Kho trù cổng chánh.” Kho trù cổng chánh thì hãy theo. Buổi sáng hoa đã tàn, cây cũng không bóng, mặt trời lại lặn, mặt trăng lại tối, trọn cả càn khôn đại địa tối mù mịt, các ông lại thấy chăng?

“*Khi xem ai chẳng thấy*,” hãy nói là ai chẳng thấy? Đến trong đây phải trong sáng có tối, trong tối có sáng, thấy như bước trước bước sau tự nêu thấy.

Tuyết Đậu nói: “*Thấy chẳng thấy*” là tụng “Việc tốt chẳng hợp với điều nào.” Nên thấy lại chẳng thấy, nên sáng lại chẳng sáng.

Câu “*Cõi ngược trâu chù vào điện Phật*,” vào trong thùng sơn vậy. Phải là ông tự cõi trâu vào điện Phật. Xem nói thế ấy là đạo lý gì?



- Tắc 87 -

VÂN MÔN THUỐC BỆNH TRỊ NHAU

LỜI DẪN:

Người mắt sáng không hang ổ²³⁶, có khi trên đảnh cô phong²³⁷ cỏ rậm rì²³⁸, có khi ở đầu chợ²³⁹ bày lộ và tự tại²⁴⁰. Bỗng khi phẫn nộ giống như Na-trá²⁴¹ hiện ba đầu sáu tay²⁴²; bỗng khi như Nhật Diện Phật và Nguyệt Diện Phật²⁴³ phóng ánh sáng từ bi phổ nhiếp. Ở trên hạt bụi hiện tất cả thân²⁴⁴ và hòa bùn hiệp nước tùy từng loại người²⁴⁵. Khi vạch ra lối hướng thượng, con mắt Phật

236 *Người mắt sáng không hang ổ*: (BA) “Người đại dụng hiện tiền trời chǎng dò tìm dù hành xử đúng qui ước hay không.”

237 *trên đảnh cô phong*: (BA) “Đây là nǎm đứng, định tuyệt đối, dâu người không đến, chim muông cũng không dò. Ở đây nǎm đứng trong buông thả và buông thả trong nǎm đứng.”

238 *cỏ rậm rì*: (BA) “Sáng và tối không hai. Dù rời nhà vẫn không ở trên đường.”

239 *ở đầu chợ*: (BA) “Là buông thả, định tương đối. Dù ở trên đường vẫn không rời nhà, tức thông tay vào chợ.”

240 *bày lộ và tự tại*: (BA) “Cảnh giới nǎm đứng, định tuyệt đối.”

241 (BA) “Phẫn nộ giống như Na-trá cốt chỉ giáo đệ tử.”

242 *hiện ba đầu sáu tay*: Đại dụng của Phật.

243 *Nhật Diện Phật và Nguyệt Diện Phật*: Xem tắc 3.

244 *trên hạt bụi hiện tất cả thân*: (BA) “Một ngón tay đưa lên ba mươi hai hiện thân lòng từ bi và trăm triệu thân Phật cứu độ chúng sanh tùy theo căn cơ.”

245 (BA) “Hòa bùn hiệp nước là tiếp cận bằng nhiều phương tiện tùy từng loại người, cho dù phải nói đến địa ngục.”

cũng nhìn chẳng đến, dù cho ngàn thánh ra đời cũng phải
thoái lui ba ngàn dặm. Lại có người nào đồng đắc đồng
chứng chẳng, thử cù xem?

CÔNG ÁN:

**Vân Môn dạy chúng: “Thuốc và bệnh trị nhau. Cả
đại địa là thuốc, cái gì là chính mình²⁴⁶? ”**

TUNG:

Tận đại địa thị được	(<i>Cả đại địa là thuốc</i>
Cỗ kim hà thái thô	<i>Xưa nay sao quá làm</i> ²⁴⁷
Bé môn bát tạo xa	<i>Đóng cửa, chẳng tạo xe</i>
Thông đồ tự liêu khoách	<i>Đường thông tự rộng thênh</i> ²⁴⁸
Thố! Thố!	<i>Làm! Làm!</i>
Tý không liêu thiên	<i>Lỗ mũi tháu trời</i>
diệc xuyên khuốc	<i>cũng bị xo</i> ²⁴⁹ .)

246 Thuốc Phật pháp trị bệnh ngã chấp, hai bên tương ứng hóa giải
lẫn nhau và tất cả đều trở về không. Nếu không còn ngã, *cái gì là chính
mình?*

247 (BA) “Người học thời xưa và nay sao quá làm cho câu ‘Cả đại
địa là thuốc’ chính là thuốc thật.”

248 (BA) “Một khi tháu suốt được cửa khóa thì đường thông tự
rộng thênh.” Chẳng cần phải dựng lập tạo xe.

249 (BA) “Nếu sau khi chứng ngộ - lỗ mũi tháu trời – còn kẹt vào
sở ngộ thì cũng bị xo.”

GIẢI THÍCH:

Vân Môn nói thuốc bệnh trị nhau, cả đại địa đều là thuốc, cái gì là chính mình, các ngươi lại có chỗ xuất thân chẳng? Trong mười hai giờ xem xét lấy, vách đứng ngàn nhẫn. Đức Sơn gậy đánh như mưa rơi, Lâm Tế hét tơ sấm vang; tạm gác lại. Thích-ca tự Thích-ca, Di-lặc tự Di-lặc. Người chưa biết chỗ rơi, thường bảo thuốc bệnh hợp nhau hiểu lấy.

Thé Tôn bốn mươi chín năm hơn ba trăm hội, ứng cơ nói giáo đều là hợp bệnh cho thuốc, giống như đem quả ngọt đổi trái đắng, gạn lọc nghiệp căn của các ông, khiến sạch trọn thong dong. Cả quả đất là thuốc, ông nhầm chỗ nào cắm mỏ? Nếu cắm được mỏ, cho ông có chỗ chuyển thân nhả hơi, liền diện kiến Vân Môn. Nếu ông ngó ngoái lại trù trừ, hẳn là cắm mỏ chẳng được, Vân Môn ở dưới gót chân của ông. Thuốc bệnh trị nhau, cũng chỉ là lời nói tầm thường. Nếu ông chấp có, vì ông nói không, nếu ông chấp không, vì ông nói có, nếu ông chấp chẳng có chẳng không vì ông quét bụi dẹp phân. Hiện kim thân trượng sáu, vừa hiện vừa mất. Hiện nay cả đại địa sum la vạn tượng cho đến chính mình đồng thời là thuốc, ngay khi đó gọi cái gì là chính mình? Ông một bè gọi là thuốc, đến đức Phật Di-lặc ra đời cũng chưa mong thấy Vân Môn. Cứu kính thế nào? Biết lấy ý đâu lưỡi câu, chớ nhận trái cân bàn.

Bồ-tát Văn-thù một hôm sai Thiện Tài đi hái thuốc, dặn: “Chẳng phải thuốc hái đem về.” Thiện Tài xem khắp

đều là thuốc, trở lại bạch: “Cả thảy đều là thuốc.” Văn-thù bảo: “Là thuốc hái đem về.” Thiên Tài bèn cầm một cọng cỏ đưa Văn-thù. Văn-thù đưa lên bảo chúng: “Thuốc này hay giết người cũng hay cứu người.”

Câu thuốc bệnh trị nhau này rất khó khán, Vân Môn ở trong thất, bình thường dùng để tiếp người. Trưởng lão Kim Nga một hôm đến phỏng vấn Tuyết Đậu, Sư là hàng tác gia, chính là bậc tôn túc trong tông Lâm Té. Hai vị luận câu “Thuốc bệnh trị nhau” suốt đêm, đến mặt trời lên mới tột lý. Đến trong đây học hiểu so sánh suy nghĩ thấy sử dụng không đến.

Sau Tuyết Đậu có làm tụng tiễn Kim Nga rằng:

*Thuốc bệnh trị nhau thấy gian nan,
Muôn trùng cửa khóa không mối mang,
Kim Nga đạo giả sang thăm hỏi,
Biển học sóng đùa một đêm khan.*

Phần sau Tuyết Đậu tụng rất công phu, ý của Sư cũng ở khách, cũng ở chủ, tự khá thấy vậy.

GIẢI TUNG:

Hai câu “*Cả đại địa là thuốc, Xưa nay sao quá làm,*” nếu ông gọi là thuốc để hiểu thì tự xưa tự nay một lúc làm rồi. Tuyết Đậu nói: “Có một nhóm người chẳng biết cắt đứt gót chân Đại Mai, chỉ cần nói đường đi rất nhanh Sư đã biết cắt đứt gót chân Vân Môn, vì một câu

này của Vân Môn làm mê lầm người chǎng ít. Vân Môn nói: “Cây gậy là sóng, cho ông bảy dọc tám ngang, cả đại địa là sóng, xem ông vừa ra vừa vào.”

Hai câu “Đóng cửa chǎng tạo xe, Đường thông tự rộng thênh,” Tuyết Đậu nói vì ông thông một con đường. Nếu ông đóng cửa tạo xe, mở cửa ráp bánh, giúp được việc gì? Ta trong đây đóng cửa cũng chǎng tạo xe, mở cửa tự nhiên rộng thênh. Sư ở trong đây lược bày chút ít kẽ hở khiến người thấy.

Sư lại vội vàng nói “Làm! Làm!” liên tiếp, đầu trước làm đầu sau cũng làm. Ai biết Tuyết Đậu mở một con đường cũng làm. Đã vậy lỗ mũi thấu trời vì sao lại bị xỏ?

Cần hiểu chǎng? Hãy tham ba mươi năm ông có cây gậy ta cho ông cây gậy, nếu ông không có cây gậy, chǎng khỏi bị người xỏ lỗ mũi.



Tắc 88

HUYỀN SA BA LOẠI NGƯỜI BỆNH

LỜI DẪN:

Môn định lập bày tạm phá hai tạo ba²⁵⁰; nói cho sâu nhập vào lý cũng phải bảy xoi tám phủng. Dương cơ gõ và điểm²⁵¹, đập mở khóa vàng cổng huyền²⁵², cứ lệnh mà hành để quét sạch dấu vết. Hãy nói chỗ tăm tối ở đâu? Người đủ mắt trên đảnh môn hãy cù xem!

CÔNG ÁN:

Huyền Sa dạy chúng: “Những bậc lão túc ở các nơi đều nói tiếp vật độ sanh. Ví như gặp ba người bệnh đến làm sao tiếp? Người bệnh mù²⁵³ nếu đưa chày dựng phất tử thì họ chẳng thấy. Người bệnh điếc²⁵⁴ nếu dùng ngữ ngôn tam-muội thì họ chẳng nghe. Người

250 *Môn định lập bày tạm phá hai tạo ba:* (BA) “Tạm thiết lập pháp tu cũng vì lợi lạc chúng sanh.”

251 *Dương cơ gõ và điểm:* (BA) “Chỉ cho gậy và hét của bậc thầy đẻ triệt hạ làm chấp và kiểm tra móng vuốt của trò.”

252 (BA) “Đập mở khóa vàng cổng huyền dấu vết giác ngộ, tình chấp phàm phu và kiến giải bậc thánh, cứu giúp chúng sanh.”

253 (BA) “Người bệnh mù không thể trên thấy Phật; dù cho trăm ngàn Văn-thù có đền cũng chìm trong bóng tối.”

254 (BA) “Người bệnh điếc không thể nghe hằng hà sa chư Phật đang thuyết pháp.”

bệnh câm²⁵⁵ nếu dạy y nói thì y nói chẳng được. Vậy phải làm sao mà tiếp? Nếu tiếp loại người này chẳng được thì Phật pháp chẳng linh nghiệm."

Một vị tăng đến hỏi Vân Môn. Vân Môn bảo: "Ông lẽ bái đi!"

Tăng lẽ bái xong, đứng dậy. Vân Môn lấy cây gậy chặn lại, tăng thoái lui. Vân Môn bảo: "Ông không phải bệnh mù!"

Vân Môn lại bảo vị tăng đến gần, tăng liền đến. Vân Môn nói: "Ông chẳng phải bệnh điếc."

Xong Vân Môn hỏi tiếp: "Hội chẳng?"

Tăng thưa: "Chẳng hội."

Vân Môn: "Ông chẳng phải bệnh câm." Tăng khi ấy có tinh.

TUNG:

Manh lung ám á
Yếu tuyệt cơ nghi
Thiên thượng thiên hạ
Kham tiêu kham bi.
Ly Lâu bất biện chánh sắc
Sư Khoáng khởi thức huyền ty
Tranh như độc tạo hư song hạ
Diệp lạc hoa khai, tự hữu thi.

255 Người bệnh câm: (BA) "Nói không chỉ nhờ lưỡi."

*(Mù điếc câm ngọng
Vắng bắt cơ nghi²⁵⁶
Trên trời dưới đất
Đáng cười đáng thương
Ly lâu chẳng biện chánh sắc
Sư Khoáng đâu biết to huyền
Đâu bằng ngồi riêng dưới song vắng
Lá rụng hoa nở tự đúng kỳ.)*

[Lại nói: Lại hiểu hay không? Chùy sắt không lõi.]

GIẢI THÍCH:

Huyền Sa tham đến chỗ bắt tình trắc ý tưởng lột trần bày lò lộ, mới biết nói thế ấy. Khi đó các nơi chùa chiền trông nhau, bình thường dạy chúng nói: “Những bậc lão túc ở các nơi đều nói tiếp vật độ sanh. Ví như gặp ba người bệnh đến làm sao tiếp? Người bệnh mù nếu đưa chùy dựng phất tử thì họ chẳng thấy. Người bệnh điếc nếu dùng ngữ ngôn tam-muội thì họ chẳng nghe. Người bệnh câm nếu dạy y nói thì y nói chẳng được. Vậy phải làm sao mà tiếp? Nếu tiếp loại người này chẳng được thì Phật pháp chẳng linh nghiệm.” Người nay nếu khởi hiểu mù điếc ngọng câm thì dò tìm chẳng đến. Vì thế nói: “Chớ nhầm trên câu chết, phải hiểu ý Huyền Sa mới được.” Huyền Sa thường dùng câu này tiếp người.

256 *Vắng bắt cơ nghi*: (BA) “Hiểu biết tri thức và lý giải không đến được.”

Có vị Tăng đã ở lâu trong hội Huyền Sa, một hôm Huyền Sa thượng đường, ông ra hỏi: “Hòa thượng nói câu ba loại người bệnh, lại cho con nói đạo lý chăng?” Huyền Sa nói: “Cho!” Tăng liền trân trọng đi ra. Huyền Sa nói: “Chẳng phải chẳng phải.” Vị Tăng này hiểu được ý Huyền Sa. Về sau Pháp Nhãm nói: “Tôi nghe Hòa thượng Địa Tạng thuật lại lời vị Tăng này, mới hiểu câu ba loại người bệnh.” Nếu nói vị Tăng này chẳng hội, vì sao Pháp Nhãm lại nói thế ấy? Nếu nói hội, tại sao Huyền Sa lại nói “Chẳng phải chẳng phải?” Một hôm Địa Tạng hỏi: “Con nghe Hòa thượng có câu ba loại người bệnh phải chẳng?” Huyền Sa nói: “Phải.” Địa Tạng hỏi: “Quê Sâm hiện nay có mắt tai mũi lưỡi, Hòa thượng làm sao tiếp?” Huyền Sa liền thôi. Nếu hiểu được ý Huyền Sa, há ở trên ngôn cú, kia hiểu được tự nhiên thù biệt.

Sau có vị tăng đến hỏi Văn Môn. Văn Môn bảo: “Ông lễ bái đi!” Tăng lễ bái xong, đứng dậy. Văn Môn lấy cây gậy chặn lại, tăng thoái lui. Văn Môn bảo: “Ông không phải bệnh mù!” Văn Môn lại bảo vị tăng đến gần, tăng liền đến. Văn Môn nói: “Ông chẳng phải bệnh điếc.” Xong Văn Môn hỏi tiếp: “Hội chẳng?” Tăng thưa: “Chẳng hội.” Văn Môn: “Ông chẳng phải bệnh câm.” Tăng khi ấy có tinh.

Đương thời nếu là kẻ này, đợi Sư bảo lễ bái đi, liền lật ngược giường thiền, đâu còn thấy bao nhiêu thứ săn bìm. Hãy nói chỗ hội của Văn Môn với Huyền Sa là đồng

hay khác? Chỗ hội của hai vị đều chỉ là một loại. Xem cỗ nhân ra đời tạo ngàn muôn thứ phuơng tiện, ý ở trên đầu lưỡi câu, cả thảy đắng miệng chỉ dạy khiến các ông mỗi người sáng một việc này. Ngũ Tổ lão sư nói: “Một người nói được lại chẳng hội, một người hội lại chẳng nói được, nếu hai người đến tham vấn làm sao biện được họ? Nếu biện hai người này chẳng được, quyết hẳn vì người gõ niêm mở trói chẳng xong. Nếu biện được, vừa thấy vào cửa, ta liền mang giày cỏ nhầm trong bụng y chạy mấy phen rồi vậy. Vẫn tự chẳng tinh, còn tìm cái gì? Đi ra.” Chớ khởi hiểu mù điếc ngọng câm. Không nên so tính thế ấy, sở dĩ nói: mắt thấy sắc như mù, tai nghe tiếng như điếc... Lại nói: “Đầy mắt chẳng xem sắc, đầy tai chẳng nghe tiếng.” Văn-thù thường chạm mắt. Quan Âm bịt lỗ tai. Đến trong đây giống hệt mắt thấy như mù, tai nghe như điếc, mới hay cùng ý Huyền Sa không trái nhau. Các ông lại hiểu chỗ rơi của kẻ mù điếc câm chẳng? Xem Tuyết Đậu tụng.

GIẢI TUNG:

Hai câu “*Mù điếc câm ngọng, Vắng bắt cơ nghi*,” tột cái ông thấy cùng chẳng thấy, nghe cùng chẳng nghe, nói cùng chẳng nói. Tuyết Đậu một lúc vì ông quét sạch rồi. Cho đến kiến giải mù điếc câm ngọng, cơ nghi so tính đồng thời vắng bắt, thấy dùng chẳng được. Việc

hướng thượng này nên nói thật mù, thật điếc, thật câm, không cơ, không nghi.

Hai câu “*Trên trời dưới trời, Đáng cười đáng thương*,” là Tuyết Đậu một tay nâng lên một tay đè xuống. Hãy nói cười cái gì? Thương cái gì? Đáng cười là câm lại chẳng câm, điếc lại chẳng điếc. Đáng thương là rõ ràng chẳng mù lại mù, rõ ràng chẳng điếc lại điếc.

Câu “*Ly Lâu chẳng biện chánh sắc*,” là không thể biện xanh vàng đỏ trắng, chính là mù. Ly Lâu là người ở thời Hoàng Đế, con mắt ông rất sáng, ngoài trăm bước hay thấy được vật rất nhỏ bằng sợi tóc. Hoàng Đế đi dạo trên sông Xích Thủy làm rơi một hạt châu, sai Ly Lâu tìm mà chẳng thấy, sai Khiết Cầu tìm cũng chẳng được, sau sai Tượng Võng tìm mới được. Cho nên nói: “*Khi Tượng Võng đến quang xán lạn, Chỗ Ly Lâu đi sóng ngập trời*.” Cái này để trên cao, dù là con mắt Ly Lâu biện chánh sắc của nó cũng không thể được.

Câu “*Sư Khoáng đâu biết tơ huyền*.” Đời Châu ở Giáng Châu, con của Tân Cảnh Công là Sư Khoáng tự là Tử Dã khéo phân biệt ngũ âm lục luật, cách núi mà nghe được bầy kiến cắn lộn. Khi ấy Tân và Sở tranh nhau, Sư Khoáng chỉ khảy đòn cầm, vừa khảy dây đòn liền biết đánh Sở không thắng. Tuy nhiên như thế, Tuyết Đậu nói: “Ông còn chưa biết tơ huyền,” người chẳng điếc lại

là điếc. Cái này tiếng huyền phát từ trên cao, dù là Sư Khoáng cũng không biết được.

Tuyết Đậu nói: “Tôi chẳng làm Ly Lâu cũng chẳng làm Sư Khoáng, ‘Đâu bằng ngồi riêng dưới song vắng, Lá rụng hoa nở tự đúng kỳ.’” Nếu đến cảnh giới này, tuy nhiên thấy dường chẳng thấy, nghe dường chẳng nghe, nói dường chẳng nói, đói thì ăn cơm, mệt thì ngủ khò, mặc tình lá rụng hoa nở. Khi lá rụng là mùa thu, khi hoa nở là mùa xuân, mỗi tự có thời tiết. Tuyết Đậu vì ông một lúc quét sạch rồi vậy. Lại phóng một tuyển nói: “Lại hiểu hay không?” Tuyết Đậu thần nhọc sức mệt, chỉ nói được cái chùy sắt không lỗ. Một câu này để mắt nhìn nhanh mới thấy, nếu suy nghĩ lại vượt qua rồi. Sư đưa cây phát tử nói: “Lại thấy chẳng?” Gõ giường thiền một cái nói: “Lại nghe chẳng?” Bước xuống giường thiền nói: “Lại nói được chẳng?”



- Tắc 89 -

VÂN NHAM ĐẠI BI TAY MẮT

LỜI DẪN:

Dù cho khắp thân là mắt vẫn chẳng thấy đến. Khắp thân là tai nghe vẫn chẳng kịp. Khắp thân là miệng vẫn chẳng nói được. Khắp thân là tâm vẫn soi chẳng ra. Khắp thân tạm gác lại, không mắt làm sao thấy²⁵⁷, không tai làm sao nghe, không miệng làm sao nói, không tâm làm sao soi? Ngay đây nếu vạch ra được một lối đi²⁵⁸ sẽ cùng cỗ Phật đồng tham. Tham thì tạm gác lại, hãy nói tham cái gì?

CÔNG ÁN:

Vân Nham hỏi Đạo Ngô: “Bồ-tát Đại Bi dùng tay mắt nhiều để làm gì?”

Đạo Ngô nói: “Như người giữa đêm với tay ra phía sau mò chiếc gối.”

Vân Nham: “Tôi hiểu.”

Đạo Ngô: “Ông hiểu thế nào?”

Vân Nham: “Toàn thân là tai mắt.”

Đạo Ngô: “Nói đến tột cùng, chỉ nói được tám phần.”

257 *không mắt làm sao thấy*: (BA) “Không mắt không tai mới thật là thấy nghe.”

258 *vạch ra được một lối đi*: (BA) “Nếu ông khởi được hoạt dụng chỗ không mắt, tai, miệng và thân, lúc đó sẽ được tự tại.”

Vân Nham: “Sư huynh thế nào?”

Đạo Ngô: “Khắp thân là tai mắt.”

TUNG:

Biến thân thị? Thông thân thị
Niêm lai du giáo thập vạn lý
Triển sí bằng đằng lục hợp vân
Bác phong cổ đảng tú minh thủy.
Thị hà ai ải hè hốt sanh
Na cá hào ly hè vị chỉ.
Quân bất kiến
Võng châu thùy phạm ảnh trùng trùng
Bỗng đâu thủ nhẫn tùng hà khởi.
Đốt!

(*Khắp thân phải?*
*Toàn thân phải*²⁵⁹?
Niêm ra vân cách mười muôn dặm
Giuong cánh bằng bay lục hợp che
Cuộn gió dậy sóng nước bốn biển.
*Bởi đâu bụi cuốn chù chợt sanh*²⁶⁰
Cái gì mây may chù chưa dứt.

259 *Khắp thân phải, Toàn thân phải:* (BA) “Theo Ngu Đường Đông Thật (1579-1661) *khắp thân* và *toàn thân* cách xa ngàn dặm; đọc lên để cứu thoát con rắn chết. Ý Tuyết Đậu chẳng thừa nhận Vân Nham cũng chẳng bác bỏ Viên Trí.”

260 *Bởi đâu bụi cuốn chù chợt sanh:* (BA) “Dưới con mắt nhà thiền, chim bằng giuong cánh bay vút chỉ như hạt bụi.”

*Anh chẳng thấy
Lưới chàu rủ xuống bóng trùng trùng
Đầu gậy mắt tay từ đâu dây²⁶¹?
Dốt!)*

GIẢI THÍCH:

Vân Nham, Đạo Ngô đồng tham Dược Sơn bốn mươi năm hông không dính chiêu. Dược Sơn xuất phát một tông Tào Động có ba người khiến pháp đạo thành hành. Dưới Vân Nham có Động Sơn, dưới Đạo Ngô có Thạch Sương, dưới Thuyền Tử có Giáp Sơn.

Bồ-tát Đại Bi có tám muôn bốn ngàn cánh tay Mẫu-đà-la. Đại Bi có lăm tay mắt, các ông lại có hay không? Bá Trượng nói: “Tất cả ngũ ngôn văn tự thảy đều xoay về chính mình.” Vân Nham thường theo Đạo Ngô thưa hỏi giải nghi, một hôm hỏi Đạo Ngô: “Bồ-tát Đại Bi dùng lăm tay mắt để làm gì?” Ngay ban đầu nên vì Sư nhầm xương sống mà đánh, về sau khỏi thấy có nhiều sắn bìm. Đạo Ngô từ bi không thể làm như thế, lại vì Sư nói đạo lý, cốt ý khiến Sư liền hiểu. Nói: “Như người giữa đêm với tay ra phía sau mò chiếc gối.” Chính khi đêm khuya không có ánh sáng đèn, lấy tay mò chiếc gối. Hãy nói con mắt ở chỗ nào? Sư liền nói: “Tôi hiểu.” Đạo Ngô hỏi: “Ông hiểu thế nào?” Vân Nham nói: “Toàn

261 *Đầu gậy mắt tay từ đâu dây?*: Từ chính mỗi người chứng ngộ, không do lời nói hay minh giải của người khác.

thân là tay mắt.” Đạo Ngô bảo: “Nói đến tột cùng chỉ nói được tám phần.” Vân Nham hỏi: “Sư huynh thế nào?” Đạo Ngô nói: “Khắp thân là tay mắt.” Hãy nói khắp thân là phải hay toàn thân là phải? Tuy tự bùn lầy mà lại thong thả.

Người nay phần nhiều khởi tình giải nói: “Khắp thân là chẳng phải, toàn thân là phải.” Chỉ thiết nhai ngôn cú của cổ nhân, chết dưới lời nói của cổ nhân. Đâu chẳng biết ý của cổ nhân, ý chẳng ở trên ngôn cú, đây đều là việc bất đắc dĩ mà thôi. Như nay chú thích lập phương thức, nói: “Nếu thâu được công án này liền hiểu bãي tham, rồi lấy tay mò khắp thân, mò ngọn đèn cây cột, trọn cho là hiểu được câu toàn thân. Nếu hiểu thế ấy, phá hoại cổ nhân chẳng ít.” Vì thế nói: “Kia tham câu sống không tham câu chết.” Cần phải bắt tình tràn ý tưởng, lột trần bày lồ lộ, mới có thể thấy được câu Đại Bi. Đâu chẳng thấy Tào Sơn hỏi Tăng: “Khi ứng vật hiện hình như trăng trong nước thì thế nào?” Tăng đáp: “Như lừa nhìn giếng.” Tào Sơn nói: “Nói đến tột cùng chỉ nói được tám phần.” Tăng hỏi: “Hòa thượng lại thế nào?” Tào Sơn đáp: “Như giếng nhìn lừa.” Thế là đồng với ý trên vậy. Nếu ông chạy trên lời nói mà thấy, hoàn toàn không thoát khỏi cái lồng bẫy của Đạo Ngô, Vân Nham. Tuyết Đậu là hàng tác gia chẳng nhầm dưới câu chết, mà nhầm trên đầu đi.

GIẢI TUNG:

Hai câu “Khắp thân phải, Toàn thân phải,” nếu nói với tay mò chiếc gối là phải, lấy tay mò thân cũng phải. Nếu khởi kiến giải thế ấy, trọn nhầm trong hang quỉ làm kế sống. Cứu kính khắp thân, toàn thân đều chẳng phải. Nếu cần lấy tình thức để thấy câu Đại Bi kia, hẳn là vẫn cách mười muôn dặm.

Tuyết Đậu đùa được một câu sống, nói “Niêm ra vẫn cách mười muôn dặm.”

Hai câu tụng chỗ kỳ đặc của Vân Nham, Đạo Ngô nói: “Giương cánh bằng bay lục hợp che, Cuộn gió dậy sóng nước bốn biển.” Chim đại bằng ăn rồng, lấy cánh cuộn gió sóng nước rẽ ra ba ngàn dặm, liền bắt rồng ăn. Tuyết Đậu nói: “Nếu ông như chim đại bằng cuộn gió dậy sóng rất là hùng tráng.” Nếu lấy Đại Bi ngàn tay mắt để quán, chỉ là chút ít bụi bặm chợt dây, lại một mảy may gió chưa dừng.

Tuyết Đậu nói: “Nếu ông lấy tay mò thân dùng làm tay mắt, kham dùng vào việc gì?” Khi ấy trên câu Đại Bi vẫn là chưa hiểu. Vì thế nói: “Bởi đâu bụi cuốn chùm chợt sanh, Cái gì mảy may chùm chưa dứt.” Tuyết Đậu chính là tác giả một lúc quét sạch rồi. Đâu ngờ phần sau, như xưa ló đuôi nói dẫn dụ, y nguyên vẫn ở trong lòng bẫy.

“Anh chẳng thấy, Lưới châu rủ xuống bóng trùng trùng,” Tuyết Đậu dẫn minh châu trong lưới trời Đế

Thích để làm pháp tắc, hãy nói tay mắt roi tại chỗ nào?
Trong tông Hoa Nghiêm lập bốn pháp giới:

- 1) Lý pháp giới, để rõ một vị bình đẳng.
- 2) Sự pháp giới, để rõ toàn lý thành sự.
- 3) Lý sự vô ngại pháp giới, để rõ lý sự dung nhau lớn nhỏ không ngại.
- 4) Sự sự vô ngại pháp giới, để rõ một sự khắp nhập tất cả sự, tất cả sự khắp nghiệp tất cả sự, đồng thời xen lẫn không ngại.

Vì thế nói: “Một hạt bụi vừa dấy đại địa toàn thâu, mỗi mỗi hạt bụi gồm vô biên pháp giới, một hạt bụi đâ vây, các hạt bụi cũng vậy.” Lưới châu là trước Thiện Pháp Đường của trời Đế Thích dùng châu Ma-ni làm lưới, trong một hạt châu ảnh hiện trăm ngàn hạt châu, trăm ngàn hạt châu đều hiện trong một hạt châu, chiếu xen lớp lớp chủ bạn vô cùng, đây dùng để rõ về Sự sự vô ngại pháp giới. Xưa Quốc sư Hiền Thủ lập gương, đèn để dẫn dụ, treo mười tám gương, ở giữa thắp một ngọn đèn. Nếu nhìn gương phía Đông, thì chín tấm gương, gương và đèn hiện rõ ràng. Nếu nhìn gương phía Nam, thì thấy gương gương đều như thế. Do đó, đức Thế Tôn mới thành Chánh giác chẳng rời Bồ-đề đạo tràng mà lên khắp các cõi trời, trời Dao-lợi v.v... cho đến ở tất cả chỗ, bảy chỗ chín hội nói kinh Hoa Nghiêm. Tuyết Đậu dùng lưới châu trời Đế Thích chỉ bày sự sự vô ngại pháp giới.

Song nghĩa sáu tướng rất là rõ ràng: túc tông túc biệt, túc đồng túc dị, túc thành túc hoại. Cứ một tướng thì sáu tướng đều gồm, chỉ vì chúng sanh hằng dùng trong mỗi ngày mà không biết. Tuyết Đậu nêu minh châu lưới trời Đế Thích làm phương thức, để so sánh với câu Đại Bi này. Dù là như thế, nếu ông khéo nhầm trong lưới châu này, rõ được cây gậy thần thông diệu dụng ra vào không ngại, mới đáng thấy được tay mắt.

Do đó, Tuyết Đậu nói: “*Đầu gậy mắt tay từ đâu dây?*” Dạy ông đầu gậy chứng lấy, ngay tiếng hét thura đương. Như Đức Sơn vào cửa liền đánh, hãy nói tay mắt ở chỗ nào? Lâm Té vào cửa liền hét, hãy nói tay mắt ở chỗ nào? Rốt sau, tại sao Tuyết Đậu lại để một chữ “*Dót?*” Tham!



- Tắc 90 -

TRÍ MÔN BÁT-NHÃ THÊ

LỜI DẪN:

Một câu trước tiếng ngàn thánh chǎng truyền²⁶².
Một sợi tơ trước mắt hằng không đứt đoạn. Lột trần tẩy sạch, thong dong và tự tại, tóc rối rũ nhưng tai vĩnh lênl rất thính – đó là việc gì, thử cử xem?

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Trí Môn: “Thế nào là thể của Bát-nhã?”

Trí Môn đáp: “Con trai ngậm trăng sáng²⁶³.”

Tăng lại hỏi: “Thế nào là dụng của Bát-nhã?”

Trí Môn đáp: “Con thỏ mang thai²⁶⁴.”

TUNG:

Nhất phiến hư ngưng tuyệt vị tình
Nhân thiên tùng thủ kiến Không Sanh
Bạng hàm huyền thố thâm thâm ý
Tăng dữ thiền gia tác chiến tranh.

262 (BA) “Nhận ra bản tính *ngàn thánh chǎng truyền* được, vì phải một câu trước tiếng, trước khi phân biện trăng với đen.”

263 *Trai ngậm trăng sáng*: (BA) “Trí Môn đáp thể bằng dụng.”

264 *Thỏ mang thai*: Trí Môn đáp thể dụng bằng hai ẩn dụ khác nhau nhưng cùng ý nghĩa, tức tuy hai mà một, tuy một mà hai.

*(Một mảnh lặng thênh bặt nghĩ bàn²⁶⁵
Người trời từ đó thấy Không Sanh²⁶⁶
Trai ngậm thỏ huyền thâm ý tuyệt²⁶⁷
Từng khién thiền giả khởi chiến tranh²⁶⁸.)*

GIẢI THÍCH:

Trí Môn đáp: “Con trai ngậm trăng sáng, con thỏ mang thai,” trọn dùng ý Trung thu. Tuy nhiên như thế, cỗ nhân ý chẳng ở trên con trai, con thỏ. Sư là hàng tôn túc trong tông Vân Môn, một câu nói phải đủ ba câu: Hàm cái càn khôn, Tiệt đoạn chúng lưu, Tùy ba trực lăng, cũng chẳng cần an bài, tự nhiên vừa vặn, liền đến chỗ hiêm. Đáp lời cho vị Tăng này lược bày đôi phần mũi nhọn, hẳn là kỳ đặc. Tuy nhiên thế ấy, cỗ nhân trọn chẳng chạy đùa quang ánh, chỉ vì ông chỉ đầu đường khiến ông thấy.

Vị Tăng hỏi: “Thế nào là thể của Bát-nhã?” Trí Môn đáp: “Con trai ngậm trăng sáng.” Sông Hán sản xuất con trai, trong con trai có hạt châu sáng, đến Trung

265 (TQ) “Khi đạt được tâm bình đẳng nhất tính - *một mảnh* - và vẫn *lặng thênh*, đó là *bặt nghĩ bàn* – siêu vượt ngôn ngữ, siêu vượt trần cảnh và tình thức.”

266 *Không Sanh*: Tu-bồ-dề. Xem tắc 6.

267 *Trai ngậm thỏ huyền thâm ý tuyệt*: (BA) “Thâm nghĩa siêu vượt không sanh, tức cội nguồn của không và qui ước thường tình; *thâm ý* có nghĩa bất khả tư nghị.”

268 (BA) “*Khởi chiến tranh* tức là Pháp chiến, sẽ giúp người học đạt đến cội nguồn lẽ thật. Ông phải là *thiền giả*, tâm tâm thường không thể với đến.”

thu mặt trăng hiện, con trai nỗi trên mặt nước hả miệng ra ngâm ánh sáng mặt trăng, cảm mà sanh ra chau, tức là chau Hiệp Phố. Nếu Trung thu trăng sáng thì chau nhiều, trăng tối thì chau ít.

Tăng hỏi: “Thế nào là dụng của Bát-nhã?” Trí Môn đáp: “Con thỏ mang thai.” Ý này cũng không khác, con thỏ thuộc âm, Trung thu mặt trăng mọc, nó hả miệng nuốt ánh sáng mặt trăng liền thọ thai, trong miệng sanh ra con, cũng trăng sáng thì sanh nhiều, trăng tối thì sanh ít. Chỗ đáp của cỗ nhân không có nhiều việc, chỉ mượn ý kia để đáp ánh sáng của Bát-nhã. Tuy nhiên thế ấy, ý chẳng phải ở trên ngôn cú, tự là người sau chạy trên ngôn cú tìm kế sống.

Bàn Sơn nói:

<i>Tâm nguyệt riêng tròn,</i>	<i>Sáng trùm muôn tượng,</i>
<i>Sáng không chiếu cảnh,</i>	<i>Cảnh cũng chẳng còn,</i>
<i>Sáng cảnh đều quên,</i>	<i>Lại là vật gì?</i>

Người nay chỉ trùng mắt gọi là sáng, đi trên tình giải, trong không mà đóng đinh. Cỗ nhân nói: “Cả thấy các ông ở cửa sáu căn ngày đêm phóng đại quang minh, chiếu phá núi sông đại địa.” Không những chỉ nhân căn phóng quang, tý thiệt thân ý đều phóng quang. Đến trong đây phải nhòi đập sáu căn không còn một việc, lột trần bày lồ lộ, mới thấy được chỗ roi của câu này. Tuyết Đậu chính thế ấy tung ra.

GIẢI TUNG:

Câu “*Một mảnh lặng thênh bặt nghĩ bàn*,” một câu này Tuyết Đậu tụng rất hay, tự nhiên thấy được ý cõi nhân. Sáu căn lặng lẽ ấy là gì? Chỉ một mảnh hư minh ngưng tịch chẳng cần chạy trên trời tìm, chẳng thiết đến người khác mà cầu, tự nhiên thường quang hiện tiền, chỗ ấy vách đứng ngàn nhẫn. Hai chữ “vị tình” ở Hán văn tức là tuyệt ngôn ngũ tình tràn. Bài tụng tánh Viên Thành Thật của Pháp Nhãn nói:

Lý cực vong tình vị,	(Lý tột quên bàn nghĩ,
Như hà đắc dụ hề,	Làm sao có dụ bằng
Đáo đầu sương dạ nguyệt.	Rót cùng trăng đêm sương
Nhậm vận lạc tiền khê,	Hồn nhiên roi khe trước
Quả thực kiêm viên trọng,	Trái chín vượn cùng quí
Sơn diêu tự lộ mê,	Núi xa đường quên đường
Cử đầu tàn chiểu tại	Ngưỡng đầu ánh sáng nhạt
Nguyên thị trụ cư tê.	Vốn là ở phương Tây.)

Vì thế nói: “Tâm là căn, pháp là tràn, hai thứ ví như vết trên gương, nhơ nhớp hết rồi sáng mới hiện, tâm pháp đều quên tánh liền chân.” Lại nói:

*Ba gian nhà cổ từ xưa ở,
Một vách thần quang muôn cảnh nhàn,
Chớ đem phải quấy đến ta biện,
Sóng tạm bàn quanh chẳng dính gì.*

Chỉ một bài tụng này cũng thấy “*Một mảnh lặng
thênh bặt nghĩ bàn.*” Câu “*Người trời từ đó thấy Không
Sanh.*” Ngài Tu-bồ-đề ngồi yên lặng trong núi, chư thiên
mưa hoa tán thán. Tôn giả hỏi: “Trong không mưa hoa
tán thán đó là ai?” Chư thiên đáp: “Tôi là Phạm thiên.”
Tôn giả hỏi: “Tại sao ông tán thán?” Chư thiên đáp: “Tôi
trọng Tôn giả khéo nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa.” Tôn giả
bảo: “Tôi đối với Bát-nhã chưa từng nói một chữ, ông
vì sao lại tán thán?” Chư thiên đáp: “Tôn giả không nói,
tôi cũng không nghe, không nói không nghe là chân Bát-
nhã.” Lại rải hoa khắp nơi. Xem ngài Tu-bồ-đề khéo
nói Bát-nhã, mà chẳng nói thể dụng. Nếu nơi đây thấy
được, có thể thấy Trí Môn nói: “Trai ngậm trăng sáng,
thở mang thai.”

Cỗ nhân ý tuy chẳng ở trên ngôn cú, mà chỗ đáp
vẫn có ý thâm sâu, gợi cho Tuyết Đậu nói: “*Trai ngậm
thở huyền thâm ý tuyệt.*”

Đến trong đây “*Từng khiến thiền giả khởi chiến
tranh.*” Những kẻ học thiền thiển cận thương lượng lăng
xăng, mà chưa có một người mộng thấy. Nếu muốn cùng
Trí Môn, Tuyết Đậu đồng tham, phải chính mình để mắt
mới được.



- Tắc 91 -

DIÊM QUAN CÂY QUẠT TÊ NGƯƯU

LỜI DẪN:

Vượt tinh lìa kiến mở trói gỡ niêm²⁶⁹, dựng dậy tông thừa hướng thượng nâng đỡ chánh pháp nhẫn tang, phải là mười phương đồng ứng tám mặt linh lung, thẳng đến chỗ điền địa ấy. Hãy nói, ai đồng đắc đồng chứng, đồng sanh đồng tử hay không, thử cử xem?

CÔNG ÁN:

Một hôm, Diêm Quan gọi thị giả bảo: “Đem cây quạt tê ngưu lại cho ta²⁷⁰.”

Thị giả thưa: “Cây quạt đã rách²⁷¹.”

Diêm Quan bảo: “Cây quạt đã rách, trả con tê ngưu cho ta²⁷².”

Thị giả không đáp được²⁷³.

269 *mở trói gỡ niêm*: (BA) “Niêm là dính mắc giáo điều; trói là tập khí. Nhị thửa dính mắc vào lý không; phàm phu vào tham ái.”

270 *Dem lại cho ta*, tức hãy trình sở ngộ.

271 Cây quạt đã rách tức khi ngộ rồi không bám dính sở ngộ, giống như cây quạt đã rách nên liệng mất.

272 *Cây quạt đã rách, trả con tê ngưu cho ta*: Vị tăng buông được một lớp ngã rồi, nhưng coi chừng còn lớp ngã khác.

273 *Thị giả không đáp được*: (BA) “Thị giả leo lên con ngựa hay mà không biết cưỡi.”

Đầu Tử nói: “**Chẳng từ chối mang quạt ra, nhưng ngại đầu sừng chẳng đủ**²⁷⁴.” [Tuyết Đậu niêm: Ta cần cái đầu sừng chẳng đủ.]

Thạch Sương nói: “**Nếu phải trả cho Hòa thượng thì ta không muốn có vậy**²⁷⁵.” [Tuyết Đậu niêm: Con tê ngưu vẫn còn²⁷⁶.]

Tư Phước vẽ một vòng tròn và vẽ chữ ‘ngưu’ bên trong²⁷⁷. [Tuyết Đậu niêm: Vừa rồi vì sao chẳng đem ra?]

Bảo Phước nói: “**Hòa thượng tuổi cao, cần phải mời người khác**²⁷⁸.” [Tuyết Đậu niêm: Đáng tiếc nhọc sức mà không được việc gì.]

274 (BA) “*Chẳng từ chối mang quạt ra, nhưng ngại đầu sừng chẳng đủ*, vì thực sự đã hoàn tàn rách nát.”

275 *Nếu phải trả cho Hòa thượng thì ta không muốn có vậy:* (BA) “Đây là một vật không thể cho hoặc lấy mà được. Chỉ có một cách: không có gì để đưa ra.”

276 (BA) “Dù có trả được bao nhiêu *con tê ngưu vẫn còn*.”

277 *vẽ một vòng tròn và vẽ chữ ‘ngưu’ bên trong:* (BA) “Đây là thủ thuật của tông Qui Nguưỡng.”

278 “*Hòa thượng tuổi cao, cần phải mời người khác làm thị giả*, vì con không kham nổi,” tức con không dự vào trắc nghiệm này.

TUNG:

Tê nguru phiến tử dụng đa thì
Vân trước nguyên lai tống bất tri
Vô hạn thanh phong dữ đâu giác
Tận đồng vân vũ khú nan truy.

(*Cây quạt tê nguru dụng đã lâu*
Hỏi đến thì ra thấy không hay²⁷⁹
Đầu sừng với gió lành vô hạn²⁸⁰
Trọn đồng vân vũ đi khó tìm.)

Tuyết Đậu lại nói: “Nếu cần gió mát trở lại, đầu sừng sanh ra, thỉnh Thiên khách mỗi người hạ một chuyền ngữ. Hỏi rằng: Cây quạt đã rách trả con tê nguru lại cho ta?” Có vị Tăng ra thưa: “Đại chúng đến nhà tham thiền đi.” Tuyết Đậu héo, nói: “Thả câu cá kinh mà câu được con éch.” Liên xuống tòa.

GIẢI THÍCH:

Một hôm Diêm Quan gọi Thị giả: “Đem cây quạt tê nguru lại cho ta.” Việc này tuy chẳng ở trên ngôn túc, song cần nghiêm tác lược ý khí bình sanh của người,

279 (TQ) “Cây quạt tê nguru ai cũng hai mươi bốn giờ hắng ngày dụng đã lâu, nhưng chưa bao giờ nhận thấy. Vì thế hỏi đến thì ra thấy không hay, không riêng gì thị giả mà cả bốn vị trưởng lão không biết ở đâu, Tuyết Đậu nói, quét sạch hết.”

280 (TQ) “Ông thấy cây quạt chẳng? Nếu thấy, đó là ngọn gió lành vô hạn, phi thời gian, sạch trong, đầu sừng đứng đó lừng lững uy nghi ngay trước mắt. Chó có nghĩ tưởng giống cái gì.”

lại cần mượn lời như thế để hiểu. Đến ngày ba mươi tháng chạp vẫn được đắc lực làm chủ, muôn cảnh đầy dãy trông thấy mà chẳng động, đáng gọi công mà vô công, lực mà vô lực.

Diêm Quan là Thiền sư Tè An. Thời xưa lấy sừng con tê ngưu làm quạt. Khi ấy Diêm Quan há chẳng biết cây quạt tê ngưu đã rách, mà cố hỏi Thị giả. Thị giả thưa: “Cây quạt tê ngưu đã rách.” Xem cổ nhân trong mười hai giờ thường ở trong ấy sờ đến chạm đến. Diêm Quan bảo: “Cây quạt đã rách, trả con tê ngưu lại cho ta.” Hãy nói Sư cần con tê ngưu làm gì? Chỉ cần nghiêm người biết được chỗ rơi hay không? Đầu Tử đáp: “Chẳng từ đem ra, ngại đầu sừng chẳng đủ.” Tuyết Đậu nói: “Ta cần cái đầu sừng chẳng đủ.” Cũng là nhầm dưới câu liền đầu cơ. Thạch Sương nói: “Nếu phải trả cho Hòa thượng thì ta không muốn có vậy.” Tuyết Đậu nói: “Con tê ngưu vẫn còn.” Tư Phước vẽ một vòng tròn, ở trong vẽ một chữ ngưu. Vì Sư kế thừa Nguõng Sơn nên bình sanh thích lấy cảnh tiếp người để rõ việc này. Tuyết Đậu nói: “Vừa rồi vì sao chẳng đem ra?” Lại xỏ lỗ mũi kia vậy. Bảo Phước nói: “Hòa thượng tuổi cao cần phải mời người khác.” Lời này nói được ổn đáng. Ba câu trước dễ thấy, một câu này có ý xa xôi.

Tuyết Đậu cũng đã phá xong. Sơn tăng khi xưa ở chỗ Khánh Tặng chủ lý hội, nói: “Hòa thượng tuổi cao

già nua, được đầu quên đuôi, vừa rồi đòi cây quạt, giờ đây lại đòi con tê ngưu, khó vì hầu hạ, cho nên nói riêng mời người khác thì tốt.” Tuyết Đậu nói: “Đáng tiếc nhọc súc mà không được việc gì.” Đây đều là cách thức hạ ngữ. Cỗ nhân thấy tật việc này, mỗi mỗi tuy chẳng đồng, mà nói ra đều trăm phát trăm trúng, cần có con đường xuất thân, mỗi câu chẳng mất huyết mạch. Người nay bị hỏi đến, chỉ cần tạo đạo lý suy gẫm. Vì thế trong mười hai giờ cần người gặm nhấm, dạy một giọt cõi đọng một giọt, cần chỗ chứng ngộ. Xem Tuyết Đậu tụng nhất quán.

GIẢI TUNG:

Hai câu “*Cây quạt tê ngưu dụng đã lâu, Hỏi đến thì ra thấy không hay,*” mỗi người sẵn có cây quạt tê ngưu, trong mười hai giờ toàn nhờ sức của nó, vì sao hỏi đến thầy không biết? Thị giả Đậu Tử cho đến Bảo Phước thầy cũng chẳng biết. Hãy nói Tuyết Đậu biết chẳng?

Đâu chẳng thấy Vô Trước đến tham vấn Văn-thù, khi uống trà Văn-thù đưa cái chung pha lê lên hỏi: “Phương Nam lại có cái này chẳng?” Vô Trước thưa: “Không.” Văn-thù hỏi: “Bình thường dùng cái gì uống trà?” Vô Trước không đáp được. Nếu biết được chỗ rơi của công án này, thì biết được cây quạt tê ngưu có vô hạn thanh phong, cũng thấy được đầu sừng con tê ngưu sừng sững.

Hỏi: “Cây quạt đã rách, trả con tê ngưu lại cho ta?”
Có một Thiền khách đáp: “Đại chúng đến nhà tham thiền
đi.” Vị Tăng này đoạt được quyền bính của chủ nhà, nói
đến tột chỉ nói được tám phần. Nếu cần mười phần, liền
lật ngược giường thiền. Ông hãy nói, vị Tăng này hiểu
con tê ngưu hay chẳng hiểu? Nếu chẳng hiểu sao lại biết
nói thế ấy? Nếu hiểu, tại sao Tuyết Đậu chẳng chấp nhận
y?

Vì sao nói “*Thả câu cá kinh mà câu được con éch?*”
Hãy nói cứu kính thế nào? Quý vị vô sự thử nêu lên xem?



- Tắc 92 -

THẾ TÔN ĐĂNG TÒA

LỜI DẪN:

Người nhận được điệu hay ngay khi bản nhạc trỗi lên dù ngàn năm cũng khó gặp. Thấy thỏ thả chim ưng²⁸¹ ngay cả người tài nhát cũng nắm bắt cùng một lúc²⁸². Khi gom tắt cả ngữ ngôn làm một câu²⁸³, góp đại thiên cát bụi làm một hạt bụi²⁸⁴, đồng chết đồng sống, bảy xoi tám phùng, lại có người chứng cứ chăng²⁸⁵, thử cử xem?

CÔNG ÁN:

Một hôm Thế Tôn đăng tòa, Văn-thù bạch chùy rằng: “Quán kỹ pháp của đấng Pháp vương; pháp của đấng Pháp vương như thế.”

Thế Tôn liền xuống tòa²⁸⁶.

281 *Thấy thỏ thả chim ưng*: (TQ) “Đối xử tùy hợp ngay tức thì.”

282 *nắm bắt cùng một lúc*: (BA) “Đối với người kiệt xuất thì thấy và dụng đồng thời.”

283 *gom tắt cả ngữ ngôn làm một câu*: (BA) “Lời Phật thuyết trong bốn mươi chín năm gom lại cái thấy thấu suốt.”

284 *(BA) “Góp đại thiên cát bụi làm một hạt bụi, nắm đại thiên trong một ngón tay, từ đó nhận ra điệu hay ngay khi bản nhạc trỗi lên.”*

285 *có người chứng cứ chăng*: (BA) “Người đó chính là Văn-thù làm được tắt cả điệu trên.”

286 (TQ) “Hành động Thế Tôn đăng tòa không có nghĩa có việc phải nói; đó là điệu không nói lên được. Văn-thù thấy biết như thế nên bạch chùy rằng ‘Quán kỹ’ tức là thính chúng nên nghe kỹ: pháp của đấng Pháp vương như thế, không có điệu gì phải giải thích. Thế Tôn liền xuống tòa bởi vì nếu ông lợi dụng sẽ không chứng đạt.”

TUNG:

Liệt thánh tùng trung tác giả tri
Pháp Vương pháp lệnh bất như tư
Hội trung nhược hữu Tiên-đà khách
Hà tất Văn-thù hạ nhất chùy.

(*Liệt Thánh tùng lâm tác giả tri*
Pháp Vương pháp lệnh chǎng như đây
Hội này nếu có Tiên-đà khách
*Nào thiết Văn-thù hạ một chùy*²⁸⁷.)

GIẢI THÍCH:

Trước kia Thé Tôn đưa cành hoa, sớm đã có tin tức này. Buổi đầu từ vườn Lộc Uyển, sau cùng đến sông Bạt-đè, đâu tùng dùng đến cây bảo kiếm Kim Cang Vương. Trong chúng khi đó nếu có người có hơi hám Thiền tăng nhận ra được, mới khỏi sau này Ngài đưa cành hoa khiến một trường rồi bời. Thé Tôn trong khoảng im lặng bị Văn-thù đẩy một cái, liền xuống tòa. Khi ấy cũng có tin tức này. Đức Thích-ca đóng cửa thắt, ngài Tịnh Danh ngậm miệng, đều giống cái này, đã nói xong vậy.

Như câu vua Túc Tông hỏi Quốc sư Huệ Trung về tháp Vô Phùng. Như lời ngoại đạo hỏi Phật, chǎng hỏi có lời chǎng hỏi không lời. Xem hành lý của người hướng

287 (BA) “Nếu có người bén nhạy (*Tiên-đà-bà*), thâu suốt trước khi Thé Tôn thốt ra lời thì *nào thiết Văn-thù hạ một chùy*.”

thượng đâu từng vào hang quỉ làm kê sống. Có người nói ý ở chỗ làm thịnh. Có người nói ở chỗ im lặng giây lâu. Dùng có lời để rõ việc không lời, không lời để rõ việc có lời.

Vĩnh Gia nói: “Khi im lặng nói, khi nói im lặng.” Thầy hiểu thế ấy thì ba đời sáu mươi kiếp cũng chưa mộng thấy. Nếu ông thảng đó thừa đương được, chẳng thấy có phàm có Thánh, pháp ấy bình đẳng không cao thấp, mỗi ngày cùng chư Phật ba đời nắm tay đồng đi. Phần sau, xem Tuyết Đậu tự nhiên thấy được tung ra.

GIẢI TUNG:

Câu “*Liệt thánh tùng lâm tác giả tri*,” trong hội Linh Sơn tám muôn đại chúng đều là liệt thánh, Văn-thù, Phổ Hiền cho đến Di-lặc chủ bạn đồng hội phải là khéo trong khéo, kỳ trong kỳ, mới biết chỗ rơi kia. Ý Tuyết Đậu nói liệt thánh trong tùng lâm không một người “Tri hữu.” Nếu có bậc tác gia mới biết chẳng thể ấy. Kinh Niết-bàn nói: Tiên-đà-bà một tên có bốn nghĩa: 1) là muối, 2) là nước, 3) là đồ dùng, 4) là ngựa. Có vị quan thông minh khéo hiểu bốn nghĩa, nếu vua cần rửa tay gọi tiên-đà-bà liền dâng nước, khi ăn gọi tiên-đà-bà thì dâng muối, ăn xong gọi tiên-đà-bà thì dâng đồ dùng uống nước, muốn đi gọi tiên-đà-bà thì dâng ngựa. Tùy ý ứng dụng không sai chay. Hắn thế, phải là người lanh lợi mới được.

Như Tăng hỏi Hương Nham: “Thế nào là vua đòn

tiên-đà-bà?” Hương Nham đáp: “Qua bên này đi.” Tăng qua bên này, Hương Nham nói: “Ngu chết người.” Tăng lại hỏi Triệu Châu: “Thế nào là vua đài tiên-đà-bà?” Triệu Châu bước xuống giường thiền cúi đầu khoanh tay. Khi ấy nếu có kẻ Tiên-đà-bà, trước khi Thê Tôn đăng tòa thâu được, vẫn còn so sánh đôi chút. Thê Tôn lại đăng tòa, liền xuống tòa, đã là chẳng tiện rồi vậy. Đâu kham Văn-thù lại bạch chùy, hắn là làm mờ đường lối đề xướng của Thê Tôn. Hãy nói thế nào là chỗ làm mờ?



- Tắc 93 -

ĐẠI QUANG ĐÂY LÀ DÃ HỒ TINH

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Đại Quang: “Trường Khánh nói khánh tán lễ thọ trai, ý chỉ thế nào²⁸⁸? ”

Đại Quang liền múa. Tăng lễ bái.

Đại Quang bảo: “Thấy cái gì mà lễ bái?”

Tăng liền múa. Đại Quang nói: “Đây là dã hồ tinh.”

TUNG:

Tiên tiễn du khinh hậu tiễn thâm
Thùy vân hoàng diệp thị huỳnh kim
Tào Khê ba lăng như tương tợ
Vô hạn bình nhân bị lục trầm.

(Tên trước còn nhẹ tên sau sâu
Ai rằng lá úa áy vàng ròng²⁸⁹?
Tào Khê dậy sóng dường tương tợ
Vô hạn người thường bị đắm chìm²⁹⁰.)

288 Xem tắc 74.

289 *Ai rằng lá úa áy vàng ròng?*: (TQ) “Đại Quang và Kim Ngưu múa, gậy đánh của Đức Sơn, tiếng hét của Lâm Tế, tất cả đều là tạm bày, như lá vàng dỗ con nít nín khóc.”

290 (BA) “Phương pháp (*Tào Khê*) ứng đối người học đều tương tợ, nếu mô phỏng vô hạn người thường bị đắm chìm.”

GIẢI THÍCH:

Hai mươi tám vị Tồ ở Ân Độ, sáu vị Tồ ở Trung Hoa chỉ truyền cái này. Các ông lại biết chõ roi chǎng? Nếu biết khỏi được lỗi này. Nếu chǎng biết, như xưa chỉ là dã hò tinh. Có người nói: “Là kéo lỗ mũi kia, đến gạt người.” Nếu thật thế ấy, thành đạo lý gì? Đại Quang thật khéo vì người, trong câu có con đường xuất thân, là bậc Tông sư phải vì người nhở định tháo chốt, gỡ niêm cởi trói, mới gọi là thiện tri thức. Đại Quang liền múa, vì Tăng lẽ bái, rót sau Tăng liền múa, Đại Quang nói đây là dã hò tinh. Chǎng phải chuyển vị Tăng, cứu kính chǎng biết đúng đích. Ông chỉ biết liền múa đổi thay nhau thế ấy, đến bao giờ được thôi dứt. Đại Quang nói: Đây là dã hò tinh. Câu này cắt đứt Kim Ngưu, thật là kỳ đặc. Vì thế nói: “Kia tham câu sống, chǎng tham câu chết.” Tuyết Đậu chỉ thích Sư nói “đây là dã hò tinh,” do đó tụng ra. Hãy nói “Đây là dã hò tinh” cùng “Tặng đầu bạch, Hải đầu hắc” là đồng là khác? Với “thùng sơn,” “Sư Tăng tốt” là đồng hay khác? Lại biết chǎng? Chõ chạm gấp y, Tuyết Đậu tụng ra.

GIẢI TUNG:

Câu “*Tên trước còn nhẹ tên sau sâu,*” Đại Quang liền múa là tên trước, lại nói đây là dã hò tinh là mũi tên sau. Đây là nanh vuốt từ trước đến giờ.

Câu “*Ai rằng lá úa áy vàng ròng,*” Nguõng Sơn dạy chúng nói: “Cả thảy các ông mỗi người tự hồi quang phản chiếu, chớ nhớ lời tôi. Các ông từ vô thủy đến giờ trái sáng hợp tối, gốc vọng tưởng sâu dày, rất khó nhổ nhanh. Vì thế, tạm bày phương tiện cướp thô thức của ông, như đem lá vàng dỗ con nít khóc, giống như đem quả ngọt đổi lấy trái đắng.” Cỗ nhân quyền bày phương tiện vì người, đến khi hết khóc thì lá vàng chẳng phải lá vàng. Thé Tôn nói pháp một đời cũng chỉ là nói để dỗ nín khóc. Câu “*Đây là dã hò tinh,*” chỉ cần đổi nghiệp thức cho kia. Ở trong cũng có quyền thật chiểu dụng, mới thấy lỗ mũi Thiền tăng. Nếu hiểu được như cọp chắp cánh.

Câu “*Tào Khê dậy sóng đường tương tự,*” bỗng chợt bốn phương tám hướng học giả, chỉ quản liền múa như thế. Một bè thế ấy thì “*Vô hạn người thường bị đắm chìm,*” có chỗ nào mà cứu được?



- Tắc 94 -

LĂNG NGHIÊM CHẮNG THẤY

LỜI DẪN:

Một câu trước tiếng ngàn thánh chắng truyền, một sợi tơ trước mắt hằng không đứt đoạn. Lộn trán tẩy sạch, thong dong và tự tại²⁹¹, trâu trắng phơi bày²⁹². Trọn mắt²⁹³, vĩnh tai²⁹⁴, sư tử lông vàng²⁹⁵, tạm gác lại – hãy nói, thế nào là trâu trắng phơi bày?

CÔNG ÁN:

Kinh Lăng Nghiêm nói: “Khi ta chắng thấy, sao chắng thấy chỗ chắng thấy của ta? Nếu thấy cái chắng thấy, tự nhiên chắng phải tướng của chắng thấy²⁹⁶. Nếu chắng thấy chỗ chắng thấy của ta, tự nhiên chắng phải vật²⁹⁷, tại sao chắng phải là ông?²⁹⁸”

291 Xem tắc 90.

292 (BA) “Trâu trắng phơi bày chính là hiển lộ Pháp Hoa. Phàm phu sanh tử là trâu đen trong tối.” (TQ) “Phơi bày chỉ cho Phật quả; trâu trắng chỉ cho cảnh giới của chân thân.”

293 Trọn mắt: Thấy rõ.

294 vĩnh tai: Nghe thính.

295 (BA) “Sư tử lông vàng chỉ cho Văn-thù.”

296 (BA) “Nếu thấy được cái chắng thấy thì không thể gọi là chắng thấy, do đó chắng phải tướng của chắng thấy.”

297 (BA) “Nếu chắng thấy chỗ chắng thấy của ta, tức có một sự hiện hữu chắng thấy được, là cái gì? Và Phật trả lời: ‘Tự nhiên chắng phải vật.’ Mọi vật đều thấy được bằng mắt, nếu có một sự hiện hữu không thấy được bằng mắt đó không phải vật.”

298 tại sao chắng phải là ông?: (BA) “Vì không phải vật, chính đó chắc chắn là giác tâm bản hữu nơi ông, là cái thấy chơn thật.”

TUNG:

Toàn tượng toàn nguru é bất thù
Tùng lai tác giả cộng danh mô
Như kim yếu kiến Hoàng đầu lão
Sát sát tràn tràn tại bán đồ.

(*Voi đủ trâu đầy mắt bệnh đồng*²⁹⁹
*Từ lâu tác giả đặt tên và mô tả*³⁰⁰
Như nay cốt thấy lão già Án
*Cõi cõi tràn tràn ngay giữa đường*³⁰¹.)

GIẢI THÍCH:

Kinh Lăng Nghiêm nói: “Khi ta chẳng thấy sao chẳng thấy chỗ chẳng thấy của ta?” Nếu thấy cái chẳng thấy, tự nhiên chẳng phải tướng chẳng thấy. Nếu chẳng thấy chỗ ta chẳng thấy, tự nhiên chẳng phải vật, tại sao chẳng phải ông?” Tuyết Đậu đến đây dẫn kinh mà dẫn chẳng hết. Dẫn hết thì có thể thấy. Kinh nói: “Nếu cái thấy là vật, thì ông cũng thấy được cái thấy của ta. Nếu đồng thấy gọi là thấy cái thấy của ta. Khi ta chẳng thấy sao chẳng thấy chỗ chẳng thấy của ta? Nếu thấy cái chẳng thấy, tự nhiên chẳng phải tướng chẳng thấy kia.

299 (BA) “Trong công án này voi đủ trâu đầy đồng là mắt bệnh không khác với trân cảnh. Dù cho thấy thật vi tế hay chẳng thấy thật vi tế đều là bệnh cườm mắt.”

300 (BA) “Đặt tên túc dán nhãn, mô tả là cố tìm ra tương tự.”

301 (BA) “Cõi cõi tràn tràn, mọi sự vật đều ngay đó, giữa đường. Nếu thấu suốt sẽ hiểu toàn bộ kinh Lăng Nghiêm.”

Nếu chẳng thấy chỗ ta chẳng thấy, tự nhiên chẳng phải vật, tại sao chẳng phải của ông?" Vì lời nhiều chẳng chép hết.

Ý Tôn giả A-nan nói: "Thế giới, lồng đèn, cột cái đều nên có tên, cần thiết Thế Tôn chỉ ra cái Diệu tinh nguyên minh này gọi là vật gì, khiến con thấy ý Phật?" Thế Tôn nói: "Ta thấy đài hương." A-nan thưa: "Con cũng thấy đài hương, tức là cái thấy của Phật." Thế Tôn nói: "Ta thấy đài hương thì dễ biết, nếu khi ta chẳng thấy đài hương, ông làm sao thấy?" A-nan thưa: "Khi con chẳng thấy đài hương là thấy Phật." Phật bảo: "Ta nói chẳng thấy, tự là ta biết, ông nói chẳng thấy tự là ông biết, chỗ người khác không thấy ông làm sao biết được?" Cỗ nhân nói: "Đến trong đây chỉ nên tự biết, vì người nói chẳng được." Như Thế Tôn nói khi ta chẳng thấy, sao chẳng thấy chỗ chẳng thấy của ta. Nếu thấy cái chẳng thấy, tự nhiên chẳng phải tướng chẳng thấy. Nếu chẳng thấy chỗ ta chẳng thấy, tự nhiên chẳng phải vật, tại sao chẳng phải ông? Nếu nói nhận cái thấy là có vật thì chưa có thể phủ dấu "Khi tôi chẳng thấy."

Như con linh dương mọc sừng, tiếng vang dẫu vết, khí túc đều tuyệt, ông nhầm chỗ nào dò tìm? Ý kinh trước buông ra để phá, sau đoạt để phá. Tuyết Đậu mở con mắt giáo pháp để tụng, chẳng tụng vật, cũng chẳng tụng thấy cùng chẳng thấy, thẳng thừng tụng thấy Phật.

GIẢI TUNG:

Câu “*Voi đủ trâu đây mắt bệnh đồng*,” những người mù rờ voi, mỗi người nói khác nhau, xuất xứ từ kinh Niết-bàn. Có vị Tăng hỏi Ngũõng Sơn: “Hòa thượng thấy người hỏi thiền hỏi đạo, liền vẽ một vòng tròn, ở giữa vẽ chữ ngưu, ý tại chỗ nào?” Ngũõng Sơn đáp: “Cái này cũng là việc nhàn, nếu như hội được chǎng từ ngoài đến, nếu như hội chǎng được quyết định chǎng biết. Ta thử hỏi ông, các bậc lão túc mọi nơi ở trên thân ông chỉ ra cái gì là Phật tánh của ông? Lại là nói thì phải, nín thì phải, chǎng nói chǎng nín thì phải? Hoặc giả thảy phải, thảy chǎng phải? Nếu ông nhận nói là phải, như người mù mò được cái đuôi con voi. Nếu ông nhận nín là phải, như người mù mò được lỗ tai con voi. Nếu ông nhận chǎng nói chǎng nín là phải, như người mù mò được lỗ mũi con voi. Nếu nói vật vật đều phải, như người mù mò được bốn chân con voi. Nếu nói tất cả chǎng phải, là bỏ con voi rơi tại không kiến. Như thế chỗ thấy của những người mù chỉ ở trên con voi mà danh từ tướng mạo sai biệt. Ông cần yếu chớ mò voi, chớ nói kiến giác phải, cũng chớ nói chǎng phải.”

Tô sư nói:

*Bồ-đề vốn không cội
Gương sáng cũng không dài
Xưa nay không một vật
Chỗ nào dính trần ai.*

Lại nói:

*Đạo vốn không hình tướng
Trí tuệ túc là đạo
Khởi kiến giải thể ấy
Gọi là chân Bát-nhã.*

Người sáng mắt thấy toàn thể con voi, như Phật thấy tánh cũng thế.

Toàn ngưu là xuất phát từ Trang Tử. Bào Đinh mỗ trâu chưa từng thấy toàn ngưu kia, chỉ thuận lý mà mổ, dao dao tự tại, chẳng cần nhọc công, trong khoảng chớp mắt đầu sừng chân thịt đồng thời mổ xong. Như thế mười chín năm dao vẫn bén như mới ra từ lò rèn, gọi đó là toàn ngưu. Tuy nhiên kỳ đặc như thế, Tuyết Đậu nói giả sử được toàn tượng toàn ngưu cùng trong mắt có cườm lại chẳng khác.

Câu “*Từ lâu tác giả đặt tên và mô tả*,” dù là tác giả đến trong đây dò tìm cũng chẳng được. Từ Tổ Ca-diếp cho đến chu Tổ ở Ấn Độ, Trung Hoa, các bậc lão Hòa thượng trong thiên hạ đều chỉ gọi mò.

Tuyết Đậu nói thẳng thừng rằng “*Như nay cần thấy lão già Ấn*,” sở dĩ nói cần thấy túc thì thấy, đợi tìm kiếm mới thấy cách ngàn dặm muôn dặm. Hoàng đầu lão túc là ông già mặt vàng.

Như nay ông cần thấy thì “*Cõi cõi tràn tràn ngay
giữa đường.*” Bình thường nói:

Một hạt bụi, *Một cõi Phật,
Một chiếc lá,* *Một Thích-ca.*

Trọn cả tam thiên đại thiên thế giới có bao nhiêu
hạt bụi, chỉ nhambi trong một hạt bụi thấy. Chính khi ấy
vẫn ở nửa đường. Bên kia lại còn có nửa đường không?
Hãy nói còn chỗ nào? Ông già Thích-ca còn chẳng biết,
bảo Sơn tăng làm sao nói được?



- Tắc 95 -

TRƯỜNG KHÁNH A-LA-HÁN BA ĐỘC

LỜI DẪN:

Chỗ của Phật chẳng được trụ³⁰², nếu trụ nơi đó trên đầu sē mọc sừng³⁰³. Chỗ không Phật chạy qua nhanh³⁰⁴, nếu chẳng chạy qua cỏ cao một trượng³⁰⁵. Dù cho tẩy sạch lột trần, thong dong và tự tại, ngoài việc không cơ, ngoài cơ không việc³⁰⁶, vẫn chưa qua khỏi đứng gốc cây đợi thỏ³⁰⁷. Hãy nói, chẳng phải như thế ấy, hành lý thé nào, thử cứ xem?

CÔNG ÁN:

Trường Khanh có lần nói: “Thà nói A-la-hán có ba độc còn hơn là nói Như Lai có hai thứ lời. Ta chẳng nói

302 (BA) “Chỗ của Phật có nghĩa ý niệm về Phật, kiến giải về Pháp, hầm tối chứng ngộ, chẳng được trụ.”

303 (BA) “Nếu trụ nơi đó, khi tiếp xúc trần cảnh không thể tránh bị lây nhiễm, sẽ mang lông và trên đầu mọc sừng.”

304 (BA) “Chỗ không Phật chạy qua nhanh, chó chằn chờ nằm trong hang ổ sắc tướng; hãy nhanh chân thoát ra ngay!”

305 (BA) “Không đường vào lối ra, cỏ vọng tưởng sē mọc cao một trượng.”

306 ngoài việc không cơ, ngoài cơ không việc: (BA) “Đến chỗ bất nhị của danh và sắc, bình đẳng giữa vật và ngã, sẽ không có phàm phu ngoài Phật và không có Phật ngoài phàm phu.”

307 đứng gốc cây đợi thỏ: Xem tắc 8.

Như Lai không nói, chỉ không nói hai thứ lời³⁰⁸.

Bảo Phước bảo: “Như Lai nói lời thế nào?”

Trường Khánh: “Người điếc đâu được nghe.”

Bảo Phước: “Biết rõ ông nhầm đầu thứ hai nói³⁰⁹.”

Trường Khánh hỏi: “Thế nào là Như Lai nói?”

Bảo Phước: “Uống trà đi!”

TUNG:

Đầu hè đệ nhất đệ nhị

Ngọa long bất giám chỉ thủy

Vô xứ, hữu nguyệt ba trùng

Hữu xứ, vô phong lăng khỉ.

Lăng thiền khách!

Lăng thiền khách!

Tam ngoặt võ môn tao điểm ngạch.

(Đầu chừ thứ nhất thứ hai

Rồng nằm chẳng xem nước đứng

Chỗ không, có trăng sóng đứng³¹⁰

Chỗ có, không gió sóng dậy³¹¹.

308 (BA) “Phật pháp xếp loại có Ngũ thời và Bát giáo, nhưng duy nhất là Nhất thừa túc Phật thừa, chỉ không nói hai thứ lời.”

309 (TQ) “Nhầm đầu thứ hai nói bởi vì có phân biệt giữa có nghe và không nghe nên có hai đầu.”

310 (BA) “Chỗ không, nhưng vì là nước chết tự tại riêng mình và vô sự—có trăng sóng đứng—nên không lợi lạc cho người.”

311 (BA) “Chỗ có là hoạt dụng sống lại của ‘uống trà đi,’ của câu kịch độc ‘không nói hai lời,’ tức không gió sóng dậy.”

*Thiền khách Lăng! Thiền khách Lăng!
Tháng ba võ môn bị điểm trán³¹².)*

GIẢI THÍCH:

Trường Khánh, Bảo Phước ở trong hội Tuyết Phong thường cùng nhau nhắc những công án của cổ nhân để thương lượng. Một hôm như thường lệ, Trường Khánh nói: “Thà nói A-la-hán có ba độc, chẳng nói Như Lai có hai thứ lời.” Tiếng Phạn A-la-hán, Trung Hoa dịch Sát tặc, do công năng mà lập tên, hay đoạn tám mươi mốt phẩm phiền não, các lậu đã sạch, phạm hạnh đã xong, đây là bậc A-la-hán vô học. Ba độc túc là tham sân si căn bản phiền não. Tám mươi mốt phẩm còn tự đoạn sạch, huống là ba độc.

Trường Khánh nói: “Thà nói A-la-hán có ba độc, chẳng nói Như Lai có hai thứ lời.” Đại ý cần nêu lên Như Lai hẵn là nói thật. Kinh Pháp Hoa nói: “Chỉ đây một sự thật, còn hai thì chẳng chân.” Lại nói: “Chỉ có pháp Nhất thừa, không hai cũng không ba.” Thế Tôn hơn ba trăm hội, xem căn cơ dạy giáo pháp, hợp bệnh cho thuốc, thuyết pháp muôn thứ ngàn loại, cứu kính không hai thứ lời. Ý của Ngài đến đây, quý vị làm sao thấy được? Phật dùng một âm diễn nói pháp thì chẳng không, Trường

312 *Tháng ba võ môn bị điểm trán:* (BA) “Câu này chỉ cho Huệ Lăng không bay qua khỏi đầu thứ hai.”

Khánh vẫn còn chưa mộng thấy lời nói của Như Lai. Tại sao? Giống như người nói ăn, trọn không thể no. Bảo Phước thấy y trên đất bằng nói giáo, liền hỏi: “Như Lai nói lời thế nào?” Trường Khánh đáp: “Người điếc đâu được nghe.” Kẻ này biết những lúc khác ở trong hang qui làm kế sống. Bảo Phước nói: “Biết rõ ông nhầm trên đầu thứ hai nói.” Quả thật đúng lời kia. Lại hỏi Sư huynh, thế nào là Như Lai nói? Bảo Phước đáp: “Uống trà đi.” Cán thương đổi ngược bị người khác cướp rồi. Cả thảy Trường Khánh mất tiền bị tội.

Xin hỏi quý vị, Như Lai nói có mấy thứ? Phải biết thấy được thế áy, mới thấy chỗ bại khuyết của hai vị này. Kiểm điểm chín chắn trọn nên ăn gậy. Phóng một bước nói cùng kia lý hội. Có người nói: “Bảo Phước nói được đúng, Trường Khánh nói chẳng đúng.” Chỉ thiết theo lời sanh hiếu, nói có được có mất. Đâu chẳng biết cổ nhân như chơi đá nháng lửa, tự làn điện chớp. Người nay chẳng xem chỗ cổ nhân chuyền, chỉ cần chạy dưới câu, nói Trường Khánh khi áy dùng chẳng tiện, vì thế rơi vào đầu thứ hai. Bảo Phước nói uống trà đi, là đầu thứ nhất. Nếu chỉ xem thế áy, đến đức Phật Di-lặc hạ sanh cũng chẳng thấy ý cổ nhân. Nếu là tác gia thì chẳng khởi loại kiến giải này, nhảy khỏi hang ổ áy, hướng thượng tự có một lối đi. Nếu ông nói người điếc chẳng được nghe, có chỗ nào là chẳng phải? Bảo Phước nói uống trà đi, có chỗ nào là phải? Càng không dính dáng. Thế nên

nói “Kia tham câu sông, chǎng tham câu chết.” Nhân duyên này cùng “khắp thân phải, toàn thân phải” một loại. Không có chỗ cho ông so tính thị phi. Phải là dưới chân ông lột trần, mới thấy chỗ cỗ nhân thấy nhau.

Ngũ Tô lão sư nói: “Giống như trước ngựa đánh nhau, phải là mắt nhìn tay nắm.” Công án này nếu dùng chánh nhãn xem đó, đều không có chỗ được mắt để biện được mắt, không có chỗ thân sơ để biện thân sơ. Trường Khánh cũng phải lễ bái Bảo Phước mới được. Có sao? Chỗ khéo này dùng rất tài, giống như điện xẹt sao băng, Bảo Phước quả là trên nanh sanh nanh, trên vuốt sanh vuốt.

GIẢI TUNG:

Câu “Đầu chừ thứ nhất thứ hai,” chỉ cần hiểu thứ nhất thứ hai, chính là ở trong nước chết làm kệ sống.

Tuyết Đậu nói “Rồng nằm chǎng xem nước đứng,” trong nước chết đâu có rồng ẩn. Nếu là thứ nhất thứ hai, chính là trong nước chết làm kệ sống. Phải là chỗ nước nổi sóng to, sóng bủa ngập trời mới có rồng ẩn. Giống như trước nói “Đầm lặng chǎng cho rồng to ở.” Đâu chǎng thấy nói “Nước chết chǎng chứa rồng?” Lại nói: “Rồng nằm hằng sợ nước đầm trong.”

Vì thế nói “Chỗ không [rồng], có trăng sóng đứng,” gió lặng sóng yên, “Chỗ có [rồng], không gió

sóng dậy.” Giống như Bảo Phước nói “Uống trà đi,” chính là không gió sóng dậy.

Lại nói “*Thiền khách Lăng! Thiền khách Lăng!* *Tháng ba võ môn bị điểm trán.*” Trường Khánh tuy là con rồng vượt khỏi Long môn, lại bị Bảo Phước ngay đầu điểm một cái.



- Tắc 96 -

TRIỆU CHÂU BA CHUYỄN NGỮ

CÔNG ÁN:

Triệu Châu dạy chúng ba chuyển ngữ: “Phật đất chẳng độ nước, Phật vàng chẳng độ lò, Phật gỗ chẳng độ lửa.”

GIẢI THÍCH:

Triệu Châu dạy chúng ba chuyển ngữ xong, rốt sau lại nói: “Chân Phật ngồi trong thất.”

Tuyết Đậu không hài lòng câu rốt sau ló đuôi của Sư, vì thế bỏ bót chỉ tụng ba câu. Phật đất nếu độ nước thì tan hoại. Phật vàng nếu độ lò đúc thì chảy. Phật gỗ nếu độ lửa thì bị đốt. Có cái gì khó hiểu?

Tung 1:

Nê Phật bất độ thủy	(<i>Phật đất chẳng độ nước</i>)
Thần Quang chiếu thiên địa	<i>Thần Quang soi trời đất</i>
Lập thuyết như vị hưu	<i>Đứng ngoài thuyết chưa thôi</i>
Hà nhân bất diêu nguy.	<i>Người nào chẳng đổi trả?</i>)

GIẢI TUNG:

“*Phật đất chẳng độ nước, Thần Quang soi trời đất,*” hai câu tụng này rõ ràng rồi. Hãy nói vì sao lại dẫn Thần Quang?

Nhi Tô khi mới sanh, thần quang soi sáng nhà thảng đến trên trời. Lại một đêm, thần nhân hiện bảo Nhi Tô: “Ở đây làm gì? Ông sẽ đắc đạo, thời cơ đã đến, nên sang phương Nam.” Nhi Tô do gặp thần nên gọi là Thần Quang. Ngài cư ngụ vùng Y Lạc, đọc hết các sách, mỗi khi than: “Khổng, Lão dạy về thuật phong qui.” Được nghe Đại sư Đạt-ma ở Thiếu Lâm, Ngài bèn đến đó sớm tối tham vấn. Tổ Đạt-ma ngồi thảng ngó mặt vô vách, chẳng được nghe dạy bảo điều gì.

Ngài tự suy nghĩ: “Người xưa cầu đạo, chẻ xương lấy tủy, chích máu giúp người đói, trải tóc che bùn, gieo mình cho cọp ăn, xưa còn như thế, ta lại là sao?” Ngày mùng chín tháng chạp năm ấy, ban đêm tuyết dày, Nhi Tô đứng dưới thềm đến sáng, tuyết lên đến đầu gối. Tổ Đạt-ma thương hỏi: “Ông đứng dưới tuyết như thế để cầu việc gì?” Nhi Tô buồn khóc thura: “Chỉ mong Ngài từ bi mở cửa cam lồ rộng độ chúng sanh.” Tổ Đạt-ma nói: “Diệu đạo của chư Phật nhiều kiếp tinh cần, khó làm mà hay làm, khó nhẫn mà hay nhẫn, há lấy đức nhỏ trí nhỏ, tâm khinh tâm mạn, mong được chân thura, không có lẽ ấy.”

Nhi Tô nghe dạy răn, lòng mộ đạo càng thiết, lén lấy dao bén tự chặt tay trái, đến trước dâng Tổ Đạt-ma. Đạt-ma biết là pháp khí, bảo: “Ông đứng ngoài tuyết chặt tay, sẽ vì việc gì?” Nhi Tô thura: “Tâm con chẳng an, xin Thầy pháp an tâm.” Đạt-ma bảo: “Đem tâm ra, ta vì ông an.” Nhi Tô thura: “Con tìm tâm trọn không thể được.” Đạt-ma nói: “Vì ông an tâm xong.”

Sau Đạt-ma đổi tên cho Ngài là Huệ Khả. Sau Ngài gặp được Tam tổ Tăng Xán, truyền pháp xong, ở ẩn tại núi Hoàn Công Thơ Châu, gặp thời Hậu Châu, vua Võ Đế phá diệt Phật pháp, sa thải Tăng Ni, Tam Tổ qua lại huyện Thái Hồ vùng núi Tư Không, không ở chỗ nào cố định, hơn mươi năm mà không có người biết.

Cao Tăng Truyện của Tuyên luật sư chép việc Nhị Tổ không được rõ. Truyện Tam Tổ nói: “Diệu pháp của Nhị Tổ chẳng truyền ở đời, nhờ sau gặp người như trước ngô được chỗ của Ngài đứng trong tuyết.” Vì thế Tuyết Đậu nói: “*Đứng ngoài tuyết chưa thôi, Người nào chẳng dối trá.*” Đứng ngoài tuyết nếu chưa thôi, đủ khiến bọn người dối trá bắt chước theo, một lúc chỉ thành dối trá, tức là bọn dối trá. Tuyết Đậu tụng Phật đất chẳng độ nước, vì sao lại dẫn nhân duyên này để dùng? Sư tham đến dưới ý căn không còn một việc, lột trần mới tụng được như thế.

Ngũ tổ Diễn bình thường bảo người xem ba bài tụng này.

Đâu chẳng thấy Hòa thượng Thủ Sơ có bài tụng dạy chúng:

*Trên núi Ngũ Đài mây nấu cơm
Trước nhà Phật cổ chó dài trời
Ở đâu cột phuớn toan nướng bánh
Ba đứa trẻ Hồ đêm rải tiền.*

Hòa thượng Đỗ Thuận tụng:

*Hoài Châu trâu ăn lúa
Ích Châu ngựa no đầy
Mọi người tìm thấy thuốc
Chích heo đùi trái này.*

Phó Đại sĩ tụng:

*Tay không cầm cây cuốc
Bộ hành cõi trâu đi
Trên cầu người qua lại
Cầu trôi nước chẳng trôi.*

Lại nói:

*Người máy đá giống ông,
Cũng biết bài ca hát,
Ông nếu giống người đá,
Bạn tuyết nên cùng hòa.*

Nếu hiểu được lời này là hiểu được bài tụng của Tuyết Đậu:

Tung 2:

Kim Phật bất độ lô	(<i>Phật vàng chẳng độ lô</i>)
Nhân lai phỏng Tử Hồ	<i>Người đến hỏi Tử Hồ</i>
Bí trung số cá tự	<i>Trong bia có mây chữ</i>
Thanh phong hà xứ vô.	<i>Gió mát chỗ nào không</i> ^{313?}

313 (BA) “Sau khi bị chó [của Tử Hồ] cắn đến chết (một phen đại tử,) gió mát sạch trong ở đây, ở kia, khắp mọi nơi, *chỗ nào không?*”

GIẢI TUNG:

“*Phật vàng chǎng độ lò, Người đến hỏi Tử Hồ,*” hai câu này cũng tung xong, vì sao lại dẫn người đến hỏi Tử Hồ? Phải là hàng tác gia rèn luyện mới được.

Hòa thượng Tử Hồ có làm tấm bia ở đường lên núi, trong bia viết: “Tử Hồ có một con chó, trên thì cắn đầu người, giữa thì cắn lưng người, dưới thì cắn chân người, suy nghĩ thì tan thân mất mạng.” Phàm thấy người mới đến liền hét: “Coi chừng chó!” Tăng vừa xoay đầu nhìn, Tử Hồ trở về phương trượng. Hãy nói vì sao cắn Triệu Châu chǎng được?

Lại một đêm giữa khuya, Sư ở trong phòng kêu to: “Bắt ăn trộm! Bắt ăn trộm!” Trong lúc tối mù mịt gặp một vị Tăng, chụp vào ngực nói to: “Bắt được rồi! Bắt được rồi!” Tăng thưa: “Bạch Hòa thượng! Con, chǎng phải.” Tử Hồ bảo: “Phải thì phải, chỉ chǎng chịu thừa nhận.” Nếu ông hiểu lời nói này, nhận ông cắn chết mọi người, nơi nơi gió mát rười rượi.

Nếu chưa được như thế, “Trong bia có mấy chữ” quyết định không thể nào thông. Nếu cần thấy Sư, chỉ thấu được tột mới thấy.

Tung 3:

Mộc Phật bất độ hỏa
 Thường tư Phá Táo Đọa
 Trượng tử hốt kích trước
 Phương tri cô phụ ngã.

(*Phật gỗ chǎng độ lửa*
Thường nhớ Phá Táo Đọa
Cây gậy chọt gỗ xuống
*Mới biết cô phụ ta*³¹⁴.)

GIẢI TUNG:

“*Phật gỗ chǎng độ lửa, Thường nhớ Phá Táo Đọa,*” hai câu này tụng xong. Tuyết Đậu nhân Phật gỗ chǎng độ lửa này thường nghĩ đến Phá Táo Đọa.

Hòa thượng Phá Táo Đọa ở Tung Sơn chǎng biết tên họ, ngôn hạnh khó lường, thường ở ẩn Tung Sơn. Một hôm, Sư dẫn chúng vào lòng núi, có một cái miếu rất linh, trong điện chỉ để một vị táo, gần xa đến cúng kính liên miên, sát sanh hại mạng rất nhiều. Sư vào trong miếu lấy cây gậy gỗ vị táo ba cái, nói: “Dốt! Người vốn đát gạch họp thành, linh từ đâu lại, Thánh từ chỗ nào hiện, mà sát sanh hại mạng thế ấy?” Lại gỗ ba cái, táo tự nghiêng ngả rồi bể nát. Chốc lát, có người đầu đội mũ mặc áo xanh, bỗng nhiên đứng trước mặt Sư, lễ bái thưa: “Tôi là thần Táo thợ nghiệp báo đã lâu, ngày nay nhờ Thầy nói pháp vô sanh, đã thoát khỏi chỗ này, sanh vào cõi trời, đến đây bái tạ.” Sư nói: “Tánh bản hữu của ông chǎng phải tôi gắng nói.” Thần lại lễ bái rồi ẩn. Thị giả

314 *cô phụ ta:* là nhận ra bản ngã. (BA) “Có phải ngã đây là trong bốn đức tính của Phật tánh là: thường, lạc, ngã, tịnh?”

thưa: “Chúng con theo hồn Hòa thượng đã lâu, chưa nhờ chỉ dạy, thần Táo được yêu chỉ thăng tắt gì, liền sanh cõi trời?” Sư đáp: “Ta chỉ nói với y, người vốn đất gạch hợp thành, linh từ đâu lại, Thánh từ chỗ nào hiện, mà sát sanh hại mạng thế ấy?” Thị giả không nói được. Sư hỏi: “Hiểu chăng?” Thị giả thưa: “Chẳng hiểu.” Sư bảo: “Lẽ bái đi.” Thị giả lẽ bái. Sư bảo: “Bέ rồi! Bέ rồi! Roi rồi! Roi rồi!” Thị giả bỗng nhiên đại ngộ.

Sau có người thuật lại cho Quốc sư Huệ An nghe. Quốc sư khen: “Kẻ này hiểu tốt vật ngã nhất như, thần Táo ngộ lẽ này là phải, vị Tăng kia là năm uẩn hợp thành, cũng nói bέ rồi roi rồi, cả hai đều khai ngộ.”

Vả lại, tứ đại ngũ uẩn cùng ngói gạch bùn đất là đồng là khác? Đã như thế, vì sao Tuyết Đậu dẫn nói “*Cây gậy chợt gõ xuống, Mới biết cô phụ ta?*” Tại sao lại thành cô phụ? Chỉ là chưa được cây gậy. Hãy nói Tuyết Đậu tụng Phật gỗ chẳng độ lửa, tại sao lại dẫn công án Phá Táo Đọa? Lão tăng thăng thừng vì ông nói: “Ý kia chỉ là bắt được mắt, tình tràn ý tưởng lột trán, tự nhiên thấy chỗ thân thiết kia.”



- Tắc 97 -

KINH KIM CANG TỘI NGHIỆP TIÊU DIỆT

LỜI DẪN:

Nếu nắm một buông môt, chưa phải tác gia³¹⁵.
Ngay cả nêu một rõ ba vẫn trái tông chỉ. Dù được trời
đất một phen chuyển đổi, bốn phương bất tiếng, sấm
vang chớp nhoáng, máy bay mưa đuối, hồ nghiêng núi
ngã, giống như chậu bể bồn nghiêng, vẫn chưa đè được
phân nửa. Lại có ai khéo chuyên cửa trời hay dời trực đất
chẳng, thử cử xem?

CÔNG ÁN:

Kinh Kim Cang nói “**Nếu bị người khinh tiễn, người ấy bị tội nghiệp đời trước nên đọa đường ác. Vì đời nay bị người khinh tiễn nên tội nghiệp đời trước ắt là tiêu diệt.**”

TUNG:

Minh châu tại chưởng
Hữu công giả thường

(*Minh châu trong tay*
*Có công ắt thường*³¹⁶)

315 *nắm một buông môt*: (TQ) “Nếu nắm phước đức buông tội lỗi, giống như lấy dưa ngọt bỏ dưa đắng. Đây là thuật khéo, không phải việc của tác giả.”

316 *Có công ắt thường*: (BA) “Nếu niềm tin vững chắc và tự tịnh

Hồ Hán bất lai
Toàn vô kĩ lưỡng.
Kĩ lưỡng kĩ vô
Ba-tuần thất đố
Cù-đàm! Cù-đàm!
Thức ngã dã vô?

Hồ Hán chǎng đến
Toàn không xét nét³¹⁷
Xét nét đã không
Ba-tuần mất lối
Cù-đàm! Cù-đàm!
Biết tôi cùng chǎng?)

[Lại nói: Khám phá xong!]

GIẢI THÍCH:

Kinh Kim Cang nói: “Nếu bị người khinh tiễn, người ấy bị tội nghiệp đòn trước nên đọa đường ác, vì đòn nay bị người khinh tiễn nên tội nghiệp đòn trước ắt là tiêu diệt.” Căn cứ chỗ bình thường giảng cứu là thường luận trong kinh. Tuyết Đậu nêu ra tụng là ý muốn đả phá các nhà giảng kinh nhằm trong hang quỉ tìm kế sống.

Thái tử Chiêu Minh phân khoa phần này là “Hay sạch nghiệp chướng.” Đại ý kinh nói kinh này linh nghiệm, người như thế đòn trước tạo nghiệp địa ngục, vì sức lành mạnh chưa thọ, do đòn nay bị người khinh tiễn, tội nghiệp đòn trước ắt là tiêu diệt. Kinh này vẫn hay tiêu tội nghiệp từ vô lượng kiếp đến giờ, chuyển nặng thành nhẹ, chuyển nhẹ khỏi thọ, lại được Phật quả Bồ-đề. Cứ

tâm ý, ông sẽ được minh châu.”

317 *Toàn không xét nét:* (BA) “Lẽ thật người Hồ (nước ngoài) và người Hán (bản xứ) chǎng đến thật giản dị, không có gì linh nghiệm hay thần thông.”

theo các nhà kinh luận thì tụng hơn hai mươi trang kinh này gọi là trì kinh. Có gì dính dáng. Có người nói, kinh tự có linh nghiệm. Nếu như thế, ông thử đem một quyển kinh bỏ ở chỗ trống, xem có cảm ứng hay không?

Pháp Nhã nói: “Người chứng Phật địa gọi là trì kinh này.” Trong kinh nói: “Tất cả chư Phật và pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của chư Phật đều từ kinh này ra.” Hãy nói gọi cái gì là kinh này? Đâu phải là gáy vàng bìa đỏ là phải sao? Chớ nhận làm trái cân bàn.

Kim cang dụ cho pháp thể kiên cố nên vật không thể phá hoại, vì cái dụng bén hay phá dẹp tất cả vật, nghĩ đến núi thì núi băng, nghĩ đến biển thì biển cạn, căn cứ trên dụ đặt tên, pháp ấy cũng vậy.

Bát-nhã có ba thứ: 1/ Thật tướng Bát-nhã tức là chân trí, một đoạn đại sự đang ở dưới chân các ông, sáng tột xưa nay, vượt hẳn thấy biết, lột trần bày lò lộ. 2/ Quán chiếu Bát-nhã tức là chân cảnh, trong mươi hai giờ phóng quang khắp nơi, nghe tiếng thấy sắc. 3/ Văn tự Bát-nhã tức là văn tự nói ra, tức như hiện nay người nói kể nghe.

Hãy nói là Bát-nhã hay chẳng phải Bát-nhã? Người xưa nói: “Mỗi người tự có một quyển kinh.” Lại nói: “ Tay chẳng cầm quyển kinh, thường tụng như thế.” Nếu căn cứ sự linh nghiệm của kinh này, đâu những chuyển nặng thành nhẹ, chuyển nhẹ khỏi thọ, giả sử công năng

bằng bậc Thánh cũng chưa phải là kỳ đặc. Ông Bàng cư sĩ nghe giảng kinh Kim Cang, hỏi Pháp sư: “Kẻ tục có việc nhỏ muôn hỏi, chẳng biết được không?” Pháp sư đáp: “Có nghi xin hỏi.” Bàng Uẩn hỏi: “Không tướng ngã, không tướng nhân, đã không tướng ngã nhân, bảo ai giảng ai nghe?” Pháp sư không đáp được, lại nói: “Tôi y văn giải nghĩa chẳng biết ý này.” Bàng Uẩn làm một bài tụng:

*Không ngã cũng không nhân
Làm gì có sơ thân
Khuyên ông thôi đừng giảng
Đâu bằng thẳng cầu chân.
Tánh Kim cang Bát-nhã
Ngoài dirt mây bụi tràn
Tôi nghe cùng tin nhận
Cả thấy đều giả danh.*

Bài tụng này rất hay, rõ ràng một lúc nói xong. Khuê Phong phân khoa tú cú kệ nói:

*Phàm đã có tướng,
đều là hư vọng
Nếu thấy các tướng
chẳng phải tướng
Tức thấy Như Lai.*

Đây là nghĩa bốn câu kệ, giống như “người chứng Phật địa gọi là trì kinh này.” Lại nói:

*Nếu do sắc thấy ta,
Do âm thanh câu ta,
Người ấy hành đạo tà
Không thể thấy Như Lai.*

Đây cũng là bốn câu kệ. Chỉ ở trong đó nhận nghĩa nó thì đúng vậy. Có vị Tăng hỏi Hồi Đường: “Thế nào là túc cú kệ?” Hồi Đường đáp: “Lời roi rồi, chẳng biết.”

Tuyết Đậu ở trên “Kinh này” chỉ ra, nếu có người trì “Kinh này” tức là Bản địa phong quang, Bản lai diện mục của các ông. Nếu căn cứ Tổ lệnh đang hành Bản địa phong quang, Bản lai diện mục cũng chặt làm ba đoạn, chư Phật ba đời, mười hai phần giáo chẳng tiêu một cái ấn tay. Đến trong đây giả sử có muôn thứ công năng cũng không thể xem xét được. Người nay chỉ cần tụng kinh, trọn chẳng biết là đạo lý gì? Chỉ thích nói tôi một ngày tụng được nhiều hay ít, nhận lấy bìa vàng gáy đỏ, chạy theo những hàng chữ mực. Đâu chẳng biết toàn do tự kỷ trên bản tâm đầy khởi, cái này chính là chỗ tụng vậy. Hòa thượng Đại Châu nói: “Nhầm trong thất chồng mấy hòm kinh, xem có phóng quang chẳng? Chỉ do chính mình một niệm phát tâm là công đức. Vì sao? Bởi muôn pháp đều xuất phát nơi tâm mình, một niệm túc linh, đã linh túc thông, đã thông túc biến.” Cỗ nhân nói:

*Trúc biếc xanh xanh trọn là Chân như
Hoa vàng rợp rợp đều là Bát-nhã.*

Nếu thấy được triệt túc là Chân như, nếu thấy chưa được hãy nói cái gì là Chân như? Kinh Hoa Nghiêm nói: “Nếu người muốn biết rõ, tất cả Phật ba đời, nên quán tánh pháp giới, tất cả do tâm tạo.” Nếu biết được rồi, chạm cảnh gặp duyên làm chủ làm tông. Nếu chưa thể rõ được, hãy lắng nghe xử phân. Tuyết Đậu mở mắt tụng đại khái, cốt rõ sự linh nghiệm của “Kinh này.”

GIẢI TUNG:

Hai câu “*Minh châu trong tay, Có công ắt thưởng,*” nếu có người trì được “Kinh này” có công nghiệm thì đem châu thưởng cho. Kia được châu này tự nhiên biết dùng, Hò đến hiện Hò, Hán đến hiện Hán, vạn tượng sum la dọc ngang hiển hiện, đây là có công huân. Pháp Nhãm nói: “Người chứng Phật địa gọi là trì kinh này.” Hai câu này là tụng xong công án.

Hai câu “*Hò Hán chẳng đến, Toàn không xét nét,*” Tuyết Đậu vặn lỗ mũi lại, nếu có Hò Hán đến thì bảo ông hiện, nếu khi Hò Hán đều chẳng đến thì làm sao? Đến trong đây con mắt Phật nhìn cũng chẳng thấy. Hãy nói là công huân, là tội nghiệp, là Hò là Hán? Thật giống con linh dương mọc sừng, chó nói là tiếng vang, dấu vết đến hơi hám cũng không, nhầm chỗ nào dò tìm? Dù là chư

thiên dâng hoa cũng không có đường, ma ngoại lén nhìn cũng không có cửa. Thế nên Hòa thượng Động Sơn một đời trụ viện mà thần Thổ địa tìm không thấy dấu vết. Một hôm thấy trước nhà trù cờm bún rơi vung vãi, Ngài khởi tâm bảo: “Đồ vật của thường trú đâu nên khinh rẻ như thế.” Thần thổ địa thấy được Ngài liền lễ bái.

Tuyết Đậu nói: “*Xét nét đã không*,” nếu đến đây không có chỗ xét nét thì Ma Ba-tuần cũng phải mất lối. Thế Tôn xem tất cả chúng sanh như con đỗ, nếu có một người phát tâm tu hành thì cung điện Ba-tuần bị rạn nứt, nó liền đến náo loạn người tu hành. Tuyết Đậu nói, dù cho Ma Ba-tuần đến thế ấy, cũng khiến mất hết đường lối, không thể đến gần chỗ người tu.

Tuyết Đậu lại tự vỗ ngực nói: “*Cù-đàm! Cù-đàm!*
Biết tôi cùng chăng?” Chớ nói là Ma Ba-tuần, dù là Phật đến, lại biết tôi cùng chăng? Ông già Thích-ca còn chẳng thấy, các ông nhầm chỗ nào dò tìm? Lại nói: “*Khám phá xong.*” Hãy nói là Tuyết Đậu khám phá Cù-đàm hay Cù-đàm khám phá Tuyết Đậu? Người đủ mắt thử định xem?



- Tắc 98 -

THIÊN BÌNH HÀNH CUỐC

LỜI DẪN:

Thâu nhân kết quả tật thủy tật chung, đối mặt vô tư vốn chẳng từng nói³¹⁸. Chợt có người ra nói: “Một hạ thỉnh mời, tại sao chẳng từng nói?” Đợi ông ngộ rồi vì ông nói³¹⁹. Hãy nói là ngay mặt tránh né? Hay là riêng có chỗ hay? Thủ cử xem?

CÔNG ÁN

Hòa thượng Thiên Bình khi đi hành cước, đến tham vấn Tây Viện, thường tự nói: “Chớ nói hội Phật pháp; tìm người nói một lời cũng không có³²⁰.”

**Một hôm Tây Viện thấy Thiên Bình từ xa liền gọi:
“Tùng Ỷ!”**

Thiên Bình ngẩng đầu.

Tây Viện nói: “Làm!³²¹”

Thiên Bình đi hai ba bước.

318 *vốn chẳng từng nói*: Khi sắp nhập Niết-bàn, Đức Phật bảo: “Ta chẳng từng nói một lời.”

319 *Đợi ông ngộ rồi vì ông nói*: Khi ông ngộ rồi, tự ông thấy không có gì để nói.

320 *Chớ nói hội Phật pháp; tìm người nói một lời cũng không có*: Có nghĩa Thiên Bình hiểu Phật pháp và người khác không hiểu.

321 Vì vậy Tây Viện nói [Thiên Bình]: *Làm!*

Tây Viện lại bảo: “Lầm!”

Thiên Bình lại gần.

Tây Viện bảo: “Vừa rồi hai cái lầm. Tây Viện lầm hay Hòa thượng lầm?”

Thiên Bình thưa: “Tùng Ỷ lầm.”

Tây Viện nói: “Lầm!”

Thiên Bình đi ra.

Tây Viện nói: “Hãy ở lại đây qua hạ, sẽ cùng Hòa thượng thương lượng hai cái lầm này.”

Khi ấy Thiên Bình liền đi.

Về sau Thiên Bình trụ viện bảo chúng: “Khi lần đầu ta đi hành cước bị gió nghiệp thổi đến trường lão Tư Minh (Tây Viện) liên tiếp hạ hai cái lầm, lại cầm ta qua hạ để cùng nhau thương lượng. Ta chẳng nói khi ấy là lầm, khi lên đường hành cước phương nam ta đã biết lầm rồi.”

TUNG:

Thiền gia lưu, ái khinh bạc

Mẫn đỗ tham lai dụng bất trước

Kham bi, kham tiêu Thiên Bình lão

Khước vị đương sơ hối hành cước

Thố! Thố!

Tây Viện thanh phong đón tiêu thước.

*(Dòng thiền gia thường nồng nỗi
 Đầy bụng tham rồi dùng chǎng được³²²
 Đáng thương đáng cười lão Thiên Bình
 Lại bảo ban sơ tiếc hành cước
 Làm! Làm!
 Tây Viện gió lành thổi tiêu sạch³²³.)
 Lại nói: Chợt có thiền tăng bước ra nói làm³²⁴.
 Tuyết Đậu làm sao giống Thiên Bình làm³²⁵.*

GIẢI THÍCH:

Tư Minh trước tham vấn Đại Giác, sau kể thừa tiền Bảo Thọ. Một hôm hỏi: “Khi đập nát Hóa thành đến thì thế nào?” Thọ đáp: “Kiếm bén chǎng chém kẻ chết.” Minh nói: “Chém.” Thọ liền đánh. Tư Minh mười lần nói chém. Bảo Thọ mười lần đánh, nói: “Kẻ này chết gấp, đem cái thây chết chống lại đòn đau,” bèn nạt đuổi ra. Khi ấy có vị Tăng thưa Bảo Thọ: “Vị Tăng hỏi thoại vừa rồi rất có đạo lý, Hòa thượng nên phuong tiện tiếp y.” Bảo Thọ cũng đánh đuổi vị Tăng này ra. Hãy nói Bảo

322 (BA) “Đầy bụng tham rồi dùng chǎng được khi đứng trước tác
gia mắt sáng.”

323 Ý Tuyết Đậu muốn nói khi Tây Viện hạ hai cái lầm thì đã gió
lành thổi tiêu sạch.

324 *Chợt có thiền tăng bước ra nói làm:* Thiền tăng này chính là
Tuyết Đậu, khi tự thấy mình lầm vì nói quá nhiều. Nhưng thiền giả đều
phạm sai lầm này trong sáng suốt, vì muốn giúp người.

325 *Tuyết Đậu làm sao giống Thiên Bình làm:* (BA) “Cả hai cách xa
ngàn dặm.”

Thọ cũng đánh đuổi vị Tăng này là vì nói phải nói quấy, hay riêng có đạo lý, ý thế nào?

Về sau hai vị đều kể thura Bảo Thọ. Một hôm Tư Minh ra yết kiến Nam Viện. Nam Viện hỏi: “Ở đâu đến?” Tư Minh thura: “Hứa Châu đến.” Nam Viện hỏi: “Đem được gì đến?” Tư Minh thura: “Đem được con dao cạo tóc ở Giang Tây đến dâng Hòa thượng.” Nam Viện hỏi: “Đã từ Hứa Châu lại, tại sao có con dao cạo tóc ở Giang Tây?” Tư Minh nắm tay Nam Viện bấm một cái. Nam Viện bảo: “Thị giả nhận lấy.” Tư Minh lấy y phát một cái rồi đi. Nam Viện nói: “A thích thích! A thích thích!”

Thiên Bình từng tham vấn Tiên Sơn Chủ đến. Vì Sư đến các nơi tham được cái Thiền rau cải để trong bụng, đến nơi nào cũng khai đại khẩu nói ta hội thiền hội đạo, thường nói: “Chớ nói hội Phật pháp, tìm người nói thoại cũng không.” Phân hôi thúi huân người, chỉ quản tuôn cái khinh bạc. Vả như chư Phật chưa ra đời, Tổ sư chưa từ Ân sang, trước khi chưa có vấn đáp, chưa có công án, lại có thiền đạo chăng? Cỗ nhân sự bất đắc dĩ đổi cơ dạy bảo, người sau gọi là công án.

Nhân Thé Tôn đưa cành hoa, ngài Ca-diếp cười chum chím³²⁶. Sau đến A-nan hỏi Ca-diếp: “Thé Tôn ngoài truyền y Kim Lan, còn truyền pháp gì riêng chăng?” Ca-diếp gọi: “A-nan!” A-nan ứng thịnh: “Dạ!”

326 Đây là công án đầu tiên trong nhà Thiền.

Ca-diếp nói: “Cây phướn trước cửa ngã.” Nếu như trước khi đưa cành hoa, A-nan chưa hỏi, chỗ nào được công án? Chỉ quản bị các nơi dùng án bí đao án định, rồi nói ta hội Phật pháp kỳ đặc chó bảo người biết.

Thiên Bình chính như thế, bị Tây Viện kêu liên tiếp hai chữ làm khiến phải sợ hãi kinh hoàng bối rối, trước chẳng đến thôn sau chẳng tới điểm. Có người nói: “Nói ý Tây sang sớm đã làm rồi.” Đâu chẳng biết chỗ roi hai chữ làm của Tây Viện. Các ông hãy nói roi tại chỗ nào? Vì thế nói: “Kia tham câu sống chẳng tham câu chết.” Thiên Bình ngưỡng đầu đã roi hai roi ba rồi.

Tây Viện nói làm, Sư lại không tiến được chỗ dùng hiện tại, chỉ nói ta trong bụng có thiền, chẳng cần người, lại đi hai ba bước. Tây Viện nói làm, vẫn như xưa tối mù mịt. Thiên Bình đến gần, Tây Viện nói: “Vừa rồi hai chữ làm, là Tây Viện làm hay Hòa thượng làm?” Thiên Bình nói: “Tùng Ý làm.” Đáng tức cười không dính dáng. Đã là đầu thú bảy thứ tám rồi vậy. Tây Viện bảo: “Hãy ở lại đây qua hạ, cùng Hòa thượng thương lượng hai chữ làm.” Khi ấy Thiên Bình liền đi. Giống thì cũng giống, phải thì chưa phải, cũng chẳng nói Sư không phải, chỉ là tiến chẳng lên. Tuy nhiên như thế, cũng có chút ít hơi hám của Thiên tăng.

Thiên Bình sau trụ viện bảo chúng: “Ta buổi đầu đi hành cước bị gió nghiệp thổi đến chỗ Hòa thượng Tư

Minh bị liên tiếp hạ hai chữ lầm, lại lưu qua hạ cùng thương lượng, ta chẳng nói khi ấy là lầm. Ta lên đường hành cước phương Nam, sớm biết lầm rồi vậy.” Gã này đâu nói tột, chỉ là rơi vào đầu thứ bảy thứ tám, trước sau không liên hệ. Như hiện nay có người nghe Sư nói: “Ta lên đường hành cước phương Nam, sớm biết lầm rồi,” liền suy nghĩ: “Khi chưa đi hành cước không có nhiều Phật pháp thiền đạo, đến khi đi hành cước bị các nơi quở gạt. Chẳng bằng khi chưa đi hành cước, gọi đất là trời, gọi núi là nước, may thay không một việc.” Nếu khởi kiến giải lưu tục thế ấy, sao chẳng mua một chiếc mũ đội cho tất cả để qua thời, có dùng được chỗ gì? Phật pháp chẳng phải đạo lý này. Nếu luận việc này há có nhiều thứ săn bìm. Nếu ông nói tôi hội, kia chẳng hội là gánh một gánh thiền chạy quanh khắp thiên hạ, bị người mắt sáng khám phá, một điểm sử dụng cũng không được, Tuyết Đậu chính như thế tung ra.

GIẢI TUNG:

Hai câu “*Dòng thiền gia thường nóng nổi, Đầu bụng tham rồi dùng chẳng được,*” gã này hiểu thì hiểu chỉ là dùng chẳng được. Bình thường mắt nhìn trời mây nói kia hội nhiều ít thiền, đến khi gặp lò lửa vừa đốt thì một điểm sử dụng cũng không được. Ngũ Tô tiên sư nói: “Có một nhóm người tham thiền giống như giã bánh dày trong bình lưu-ly, xoay lăn không được, trút ra chẳng ra,

chạm đến thì bẽ. Nếu cần chồ linh động, chỉ tham được cái thiền vỏ rách, đi thẳng lên núi cao nhào xuống cũng không bẽ không hư.” Cỗ nhân nói: “Giả sử trước lời nói tiến được, vẫn là kẹt vỏ dính niêm, dù cho dưới câu tinh thông, chưa khỏi chạm đường thấy loạn.”

Hai câu “*Đáng thương đáng cười lão Thiên Bình, Lại bảo ban sơ hỏi hành cười,*” Tuyết Đậu nói đáng thương Sư đối người nói chẳng ra, đáng cười Sư hiểu một thứ thiền da bụng, lại dùng chút ít chẳng được.

“*Làm! Làm!*” Hai cái làm này, có người nói Thiên Bình chẳng hội là làm. Lại có người nói: “Không lời nói ấy là làm.” Có dính dáng gì? Đâu chẳng biết hai cái làm này như chơi đá nháng lửa, tự làn điện chớp, là chồ hành lý của người hướng thượng. Như cầm kiếm chém người phải chặt ngay cổ người thì mạng cắn mới chết. Nếu nhầm trên kiếm bén này đi được, liền bảy dọc tám ngang. Nếu hiểu hai cái làm, có thể thấy “*Tây Viện gió lành thoái tiêu sạch.*” Tuyết Đậu thượng đường cử thoại đầu này rồi, ý nói làm. Tôi hỏi ông cái làm của Tuyết Đậu có giống cái làm của Thiên Bình chẳng? Hãy tham ba mươi năm.



- Tắc 99 -

**TRUNG QUỐC SƯ
MUỜI THÂN ĐIỀU NGỤ**

LỜI DẪN:

Khi rồng ngâm sương mù giăng³²⁷; khi cọp rồng giông gió nỗi dậy; tông đạo xuất thế thì vàng ngọc chạm nhau; tác lược của bậc thông phuong như hai mũi tên chọi nhau. Khắp cõi chưa từng ẩn, xa gần đồng bày, xưa nay biện rõ. Hãy nói là cảnh giới của người nào³²⁸, thử cù xem?

CÔNG ÁN:

Vua Túc Tông hỏi Quốc sư Huệ Trung: “Thế nào là mười thân Điều Ngụ³²⁹? ”

327 (BA) “Khi rồng ngâm tức ảnh hưởng vị thầy vận hành bậc cao, người học thượng căn dùng hết năng lực ứng đối như sương mù giăng.”

328 Cảnh giới của người nào?: (BA) “Những người như Quốc sư Huệ Trung và Tuyết Đậu.”

329 (BA) “Theo kinh Hoa Nghiêm có Mười thân dung tam thế gian, tức Giải cảnh thập Phật: 1. Chứng sinh thân 2. Quốc độ thân 3. Nghiệp báo thân 4. Thanh văn thân 5. Độc giác thân 6. Bồ-tát thân 7. Như Lai thân 8. Trí thân 9. Pháp thân và 10. Hư không thân. Ngoài ra có Mười thân do Như Lai chứng được, tức Hành cảnh thập Phật: 1. Bồ-đề thân 2. Nguyên thân 3. Hóa thân 4. Trụ trì thân 5. Tướng hảo trang nghiêm thân 6. Thế lực thân 7. Như ý thân 8. Phước đức thân 9. Trí thân và 10. Pháp thân.”

Quốc sư: “Thí chủ, hãy đạp trên đảnh Tỳ-lô-giá-na.”

Vua nói: “Quả nhân chẳng hội.”

Quốc sư: “Chớ lầm nhận Pháp thân thanh tịnh chính mình.”

TUNG:

Nhất quốc chi Sư diệc cưỡng danh
Nam Dương độc hứa chấn gia thanh
Đại Đường phù đắc chân Thiên tử
Tăng đạp Tỳ-lô đảnh thượng hành
Thiết chùy kích toái hoàng kim cốt
Thiên địa chi giang cánh hà vật
Tam thiên sát hải dạ trầm trầm
Bát tri thùy nhập thương long quật.

(*Một nước làm thầy cũng gượng kêu*³³⁰
*Nam Dương riêng nhận tiếng vang nêu*³³¹
Đại Đường phò được nhà vua tốt
Từng đạp Tỳ-lô trên đảnh đi
*Chùy sắt đập tan xương vàng mảnh*³³²
Trong khoảng đất trời còn vật nào?

330 *Một nước làm thầy cũng gượng kêu:* (BA) “Đây là lời tán thán siêu tuyệt.”

331 *Nam Dương riêng nhận tiếng vang nêu:* (BA) “Trong các quốc sư, xứng đáng nhất chỉ có Nam Dương.”

332 (BA) “Nam Dương với chùy sắt đập tan xương vàng của Mười thân điều ngự ra từng mảnh.”

*Ba ngàn sát hải đêm lặng chìm³³³
Chẳng biết ai vào hang rồng xanh³³⁴.)*

GIẢI THÍCH:

Vua Túc Tông khi còn ở vị Thái tử đã tham vấn Quốc sư Huệ Trung. Sau lên ngôi vua, lại càng cung kính, Quốc sư ra vào đích thân Vua đỡ lên xe. Một hôm, Vua đặt câu hỏi này ra hỏi Quốc sư: “Thế nào là mười thân Điều Ngự?” Quốc sư đáp: “Thí chủ hãy đạp trên đảnh Tỳ-lô-giá-na.” Bình thường Quốc sư xương sống cứng như sắt, đến khi ở trước mặt Đế vương giống hệt bùn lầy. Tuy nhiên đáp được tầm thường lại có chỗ hay. Sư nói, ông cần hội được, thí chủ phải nhầm trên đảnh Tỳ-lô mà đi mới được. Vua lại chẳng tiến, nói: “Quả nhân không hội.”

Phản sau, Quốc sư quá mức lê thê rơi trong cỏ, lại rót một câu trên đầu nói: “Chớ làm nhận Pháp thân thanh tịnh chính mình.” Nên nói người người đầy đủ, mỗi mỗi viên thành. Xem Sư một phóng một thâu, tám mặt thọ địch. Đầu chẳng nghe người khéo làm thầy hợp cơ nói giáo, xem gió thả buồm. Nếu chỉ tránh giữ một góc đâu hay hồi hổ.

333 (BA) “Ba ngàn sát hải đêm lặng chìm không còn một hạt bụi, không còn một vật.”

334 *Chẳng biết ai vào hang rồng xanh:* (BA) “Những lời trên là hạt chau dưới má rồng xanh trong biển sâu; chắc chắn ông không thể có được nếu ở trên đất cạn. Ông chỉ có được khi buông hết sợ hãi và gian khổ nhiều đời; hãy vô tâm buông xả thân mạng.”

Xem lão Hoàng Bá đặc tài tiếp người, gặp được Lâm Tế ba phen ban cho sáu mươi gậy, Lâm Tế ngay đó liền hội. Đến khi gặp Tướng quốc Bùi Hữu thì săn bìm quá nhiều. Đây há chẳng phải khéo làm thầy người.

Quốc sư Huệ Trung dùng phương tiện khéo léo tiếp vua Túc Tông, bởi vì Sư có thủ đoạn tám mặt thọ địch. Mười thân Điều Ngự là mười thứ thân tha thọ dụng. Ba thân - Pháp thân, Báo thân, Hóa thân - tức là Pháp thân. Có sao? Vì Báo và Hóa không phải Phật thật, cũng chẳng nói pháp. Pháp thân là một mảnh rỗng lặng linh minh tịch chiểu.

Thượng tọa Phù ở Thái Nguyên, khi trụ ở chùa Quang Hiếu Dương Châu giảng kinh Niết-bàn, có một du tăng túc là Điển tọa ở Giáp Sơn, vì trở tuyết tạm trú trong chùa, nhân đó đến nghe giảng. Khi giảng đến ba nhân Phật tánh, ba đức Pháp thân, nói rộng về diệu lý của Pháp thân, Điển tọa bỗng nhiên phát cười. Thượng tọa Phù xem thấy, giảng xong sai Thị giả mời Thiền sư đến hỏi: “Tôi trí ý kém cỏi, y văn giải nghĩa, trong khi đang giảng thấy Thượng tọa cười, có chỗ thiếu sót xin Thượng nhân vì chỉ dạy.” Điển tọa nói: “Tọa chủ chẳng hỏi thì không dám nói. Tọa chủ đã hỏi thì không thể chẳng nói, thật tôi cười Tọa chủ chẳng biết Pháp thân. Thượng tọa Phù hỏi: “Giải nói như thế, chỗ nào chẳng phải?”” Điển tọa nói: “Mời Tọa chủ nói lại một lần.” Thượng tọa Phù

nói: “Lý Pháp thân ví như hư không, dọc cùng tam tế ngang khắp mười phương, đầy dẫy bát cực, bao trùm nhị nghi, tùy duyên đến cảm ứng đâu chẳng khắp giáp.” Điển tọa nói: “Chẳng nói Tọa chủ giảng chẳng phải, chỉ biết việc bên lượng của Pháp thân, thật chưa biết Pháp thân.” Phù nói: “Đã hẳn như thế, Thiền giả nên vì tôi nói.” Điển tọa nói: “Nếu như thế, Tọa chủ nghỉ giảng một tuần lễ, ở trong tĩnh thất ngồi ngay lặng nghĩ, thâu tâm nghiệp niệm, các duyên thiện ác một lúc buông hết, tự nghiên cứu tốt xem.” Phù y như lời dạy, từ đầu hôm đến canh năm, nghe tiếng trống bỗng nhiên khé ngô, liền chạy đến gõ cửa Thiền giả. Điển tọa hỏi: “Ai đó?” Phù nói: “Tôi.” Điển tọa quở: “Bảo ông truyền thừa đại giáo thay Phật nói pháp, giữa đêm vì sao say rượu nằm ngoài đường?” Phù nói: “Từ trước giảng kinh, đã vặt tréo lỗ mũi của cha mẹ sanh rồi, từ nay về sau lại chẳng dám như thế.”

Xem kia là hạng kỳ đặc, đâu chỉ nhận cái chiêu chiêu linh linh, rơi ở trước lừa sau ngựa, phải là đả phá nghiệp thức không còn một mảy may tơ khá được cũng chỉ được phân nửa. Người xưa nói:

*Chẳng khởi mảy may tâm tu học,
Trong quang vô tướng thường tự tại.*

Chỉ biết cái thường tịch diệt, chớ nhận thanh sắc, chỉ biết cái linh tri, chớ nhận vọng tưởng. Vì thế nói:

*Giả sử vòng sắt trên đầu xoay,
Định tuệ sáng tròn trọn chẳng mất.*

Đạt-ma hỏi Nhị Tô: “Ông đứng ngoài tuyết, chặt tay chính vì việc gì?” Nhị Tô thưa: “Tâm con chưa an, xin Thầy an tâm.” Đạt-ma bảo:” Đem tâm ra, vì ông an.” Nhị Tô thưa: “Tìm tâm trọn không thể được.” Đạt-ma nói: “Vì ông an tâm rồi.” Nhị Tô bỗng nhiên lãnh ngộ. Hãy nói chính khi ấy Pháp thân ở chỗ nào?

Trường Sa nói: “Bởi người học đạo chẳng biết chân, chỉ tại từ xưa nhận thức thần, vô lượng kiếp rồi gốc sanh tử, kẻ si cho đó người xưa nay.” Như người hiện nay chỉ nhận được cái chiêu chiêu linh linh, liền nhìn sững trọn tròng, đùa tinh hồn, có gì giao thiệp.

Đến như Quốc sư bảo: “Chớ nhận Pháp thân thanh tịnh của chính mình,” Pháp thân của chính mình ông còn chưa mộng thấy, lại nói gì chớ nhận. Các nhà kinh luận cho Pháp thân thanh tịnh là tột cùng, tại sao lại chẳng bảo người nhận? Đâu chẳng nghe nói: “Nhận được nhu xưa lại chẳng phải. Dốt! Đáng ăn gậy.” Hiểu được ý này, mới hiểu Quốc sư nói: “Chớ nhận Pháp thân thanh tịnh của chính mình.”

Tuyết Đậu không thích tâm lão bà tha thiết của Quốc sư, đâu ngờ trong bùn lại có gai. Há chẳng thấy Hòa thượng Động Sơn tiếp người có ba con đường: huyền lô,

điều đạo, xòe tay. Người sơ cơ học đạo nhầm ba con đường này đi. Có vị Tăng hỏi: “Bình thường Thầy dạy học nhân đi điều đạo, chưa biết thế nào là điều đạo?” Động Sơn đáp: “Chẳng gặp một người.” Tăng hỏi: “Làm sao đi?” Động Sơn đáp: “Cần phải dưới chân vô tư đi.” Tăng hỏi: “Đi điều đạo có phải là Bản lai diện mục chăng?” Động Sơn đáp: “Xà-lê tại sao điên đảo?” Tăng hỏi: “Chỗ nào là chỗ con điên đảo?” Động Sơn đáp: “Nếu không điên đảo tại sao nhận tớ làm bạn?” Tăng hỏi: “Thế nào là Bản lai diện mục?” Động Sơn đáp: “Chẳng đi đường chim.” Cần phải thấy đến loại điên đảo này, mới có ít phần tương ứng. Thắng đó hạ thủ công phu, dạy lấp dấu ẩn tiếng, vẫn là kiến giải đồng hạnh Sa-di ở trong nhà thiền. Cần phải quay đầu trở lại trong tràn lao, dây khởi muôn ngàn đại dụng mới được. Tuyết Đậu tụng ra.

GIẢI TUNG:

Hai câu “*Một nước làm thầy cũng gượng kêu, Nam Dương riêng nhận tiếng vang nêu,*” câu tụng này giống hệt lời tán chân dung. Đâu chẳng nghe “Chí nhân không danh,” gọi là Quốc sư cũng gượng an danh rồi. Đạo của Quốc sư không thể so sánh, khéo tài tiếp người thế ấy, riêng nhận Nam Dương là hàng tác gia.

Hai câu “*Đại Đường phò được nhà vua tốt, Từng đạp Tỳ-lô trên đánh đi,*” nếu là Thiền tăng đủ mắt sáng,

phải nhầm trên đánh Tỳ-lô mà đi, mới thấy được mười thân Điều Ngự. Phật gọi là Điều Ngự, là một trong mươi hiệu. Một thân hóa mười thân, mười thân hóa trăm thân, cho đến ngàn trăm ức thân chủ yếu chỉ là một thân. Câu tụng này cũng dễ nói. Máy câu tụng sau, Quốc sư nói: “Chớ nhận Pháp thân thanh tịnh của chính mình,” tụng được nước rưới chẳng dính, hẳn là khó mở miệng.

“*Chùy sắt đập tan xương vàng mảnh*,” đây tụng chớ nhận Pháp thân thanh tịnh của chính mình. Tuyết Đậu rất mực tán thán kia, một mảnh xương vàng một chùy đập nát rồi vậy.

“*Trong khoảng trời đất còn vật nào?*” Hắn phải lột trần bày lồ lộ, không có một vật khá được, mới là bản địa phong quang.

Giống như “*Ba ngàn sát hải đêm lặng chìm*,” tam thiên đại thiên thế giới ở trong biển Hương Thủy, có vô biên cõi, mỗi cõi có một biển, chính khi đêm lặng khuya, trời đất đồng thời chìm lặng. Hãy nói ấy là gì? Tôi kỵ khỏi hiểu bụm mặt nhắm mắt. Nếu hiểu thế ấy chính là rơi vào biển độc.

“*Chẳng biết ai vào hang rồng xanh*,” duỗi chân hay co chân. Hãy nói là ai? Lỗ mũi của quý vị một lúc bị Tuyết Đậu xỏ rồi vậy.



- Tắc 100 -

BA LĂNG KIÉM THỔI LÔNG

LỜI DẪN:

Một hạ lăng xăng tạo săn bìm, tọ hồ cột được thiền tăng khắp chốn. Bây giờ kiếm báu Kim Cang ngay đầu chặt³³⁵, mới hiểu rõ rồi trăm thứ bất năng. Nhưng thế nào là kiếm báu Kim Cang? Mở mắt ra và hãy bày mũi nhọn xem.

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Ba Lăng: “Thế nào là kiếm báu thổi lông³³⁶?”

Ba Lăng đáp: “Từng cành san hô chống đỡ trăng³³⁷.”

TUNG:

Yêu bình bất bình
Đại xảo nhược chuyết
Hoặc chỉ hoặc chưởng

335 (BA) “Kiếm báu Kim Cang dụ cho cửa quan (công án) nan thấu cuối cùng; *ngay đầu chặt* đứt hết săn bìm. Khi đó ông sẽ chứng nghiệm vô công chân chánh, thấy được cảnh giới bản địa mà không hiểu gì hay biết gì.”

336 (BA) “kiếm báu thổi lông cắt đứt Phật Tổ, mê ngộ, cắt đứt săn bìm.”

337 (BA) “Không giải thích. Ngay đây, bây giờ, *từng cành san hô chống đỡ trăng!* Cây san hô rất đẹp tự nhiên; càng đẹp khi tăm mình dưới ánh trăng.”

Ý Thiên chiêu tuyết.
 Đại trị hề ma lung bất hạ
 Lương công hề phát thúc vị kiệt.
 Biệt biệt
 San-hô chi chi chưởng trước nguyệt.
*(Cần bình ổn việc bất bình
 Quá khéo thấy như vụng³³⁸
 Hoặc chỉ hoặc chưởng
 Ý Thiên soi tuyết.
 Đại trị chử giũa mài chǎng đưốc
 Thợ giỏi chử chùi quét chưa xong.
 Khác khác
 Từng cành san-hô chόng đở trăng.)*

GIẢI THÍCH:

Ba Lăng chǎng khởi chiến tranh, bốn biển năm hồ bao nhiêu người lưỡi rời xuống đất? Vân Môn tiếp người đúng như thế. Sư là đích tử của Vân Môn nên mỗi cái đều có đủ tác lược. Thế nên nói: “Tôi mến Thiều Dương máy mới định, một đời vì người nhở định tháo chốt.” Lời thoại này chính là chõ thê ấy. Ở trong một câu tự nhiên đủ ba câu: che đậm càn khôn, cắt đứt các dòng, theo mòi đuổi sóng. Lời đáp quả thật kỳ đặc. Viễn Lục công ở Phù Sơn nói: “Người chưa thấu tham câu chǎng bằng tham ý, người thấu được tham ý chǎng bằng tham câu.”

338 (BA) “Ba Lăng trả lời không khéo không vụng.”

Dưới Vân Môn có ba vị tôn túc, câu hỏi “Kiếm thổi lông” đều đáp bằng chữ “Liễu.” Chỉ riêng Ba Lăng đáp hơn một chữ “Liễu,” đây là được câu vạy. Hãy nói chữ “Liễu” cùng “Tùng cành san-hô chống đỡ trăng” là đồng là khác? Trước nói ba câu có thể biện một mũi tên thấu trên không. Cần hiểu thoại này, phải là tình tràn ý tưởng hết sạch mới thấy. Sư nói: “Tùng cành san-hô chống đỡ trăng.” Nếu khởi đạo lý càng thấy dò tìm chẳng đến. Câu này là trích trong thơ Nhớ Bạn của Thiền Nguyệt:

*Dày như sắt trên núi Thiết Vĩ,
Mỏng như tơ tiên Song Thành,
Máy Thực Phụng Sò kiêng chân dãm,
Cành cành san-hô chống đỡ trăng.
Kho nhà Vương Khải giàu khó đào.
Nhan Hồi kẻ đói buồn trời tuyết,
Thông xưa ngọn thăng sầm gãy nào,
Thạch nữ áo tuyết bàn đào vắng,
Đeo vào Long cung bước chàm chàm,
Rèm thêu chiếu bạc nào khác nhau.
Chẳng biệt Ly Long mất châu báu,
Biết chẳng biệt.*

GIẢI TUNG:

Hai câu “*Cần bình ổn việc bất bình, Quá khéo thấy như vụng*,” xưa có một hiệp khách đi đường thấy việc bất bình, dùng mạnh hiếp yếu, liền phi kiếm lấy đầu kẻ

mạnh. Sở dĩ nhà Tông sư mi mắt ẩn bảo kiêm, trong tay áo giấu chùy vàng để dứt việc bất bình.

“Quá khéo thấy như vụng,” chỗ đáp của Ba Lăng cốt bình việc bất bình. Song lời của Sư quá khéo trở thành như vụng. Vì sao? Vì Sư không đổi diện hươi kiêm, lại ẩn chỗ vắng lén chặt đầu người mà người không hay.

Hai câu “Hoặc chỉ hoặc chưởng, Ỷ Thiên soi tuyết,” hiểu được như kiêm dài Ỷ Thiên thần uy lẫm lẫm. Cỗ nhân nói:

*Tâm nguyệt riêng tròn
Sáng trùm vạn tượng
Sáng không chiểu cảnh
Cảnh cũng chẳng còn
Sáng cảnh đều quên
Lại là vật gì?*

Kiệm báu này hoặc hiện trên ngón tay, chợt hiện trong bàn tay. Ngày xưa Tặng chủ Khánh nói đến đây, đưa tay lên nói: “Lại thấy chẳng?” Không hẳn ở trên ngón tay vậy. Tuyết Đậu mượn đường đi qua, dạy cho ông thấy ý cổ nhân. Nên nói: “Tất cả chỗ thấy là kiêm thổi lông vậy.” Vì thế nói:

*Ba cấp sóng cao cá hóa rồng
Người si vẫn mức nước sông Đường.*

Tô Đinh Sư Uyển chép truyện Hiếu Tử rằng: “Phu nhân của vua Sở thường mùa hạ đi hóng gió đứng tựa

cây trụ sắt, cảm thọ thai, sau sanh một khối sắt. Vua Sở sai Can Tương luyện làm kiếm, ba năm mới thành hai cây kiếm, một Thu một Hùng. Can Tương thảm lưu cây Hùng, đem cây Thu dâng lên vua Sở, vua Sở để trong giáp, thường nghe tiếng kêu buồn. Vua hỏi quần thần, thần tâu: “Kiếm có Thu và Hùng, kêu buồn là nhớ Hùng vậy.” Vua nổi giận bắt Can Tương giết đi. Can Tương biết sẽ ứng điều này, lấy cây kiếm giấu trong cây cột trong nhà, dặn vợ là Mạc Da rằng: “Mặt trời mọc cửa Bắc, cây tùng ở núi Nam, tùng sanh nơi đá, kiếm ở giữa đó.”

Sau vợ ông sanh con trai tên Mi Gian Xích, được mười lăm tuổi hỏi mẹ: “Cha ở đâu?” Mẹ thuật lại việc trước. Nó suy nghĩ lâu, chém cây cột được kiếm, ngày đêm muôn vì cha trả thù. Vua Sở cũng ra lệnh tìm kiếm nó, lệnh rằng ai bắt được Mi Gian Xích sẽ hậu thưởng. Mi Gian Xích trốn đi, chợt có người khách hỏi: “Con có phải Mi Gian Xích chăng?” Xích đáp: “Phải.” Khách bảo: “Ta là Chân Sơn Nhân có thể vì con trả thù cha con.” Xích thưa: “Cha tôi xưa bất hạnh bị giết oan, nay ông thương xót có cần điều gì?” Khách bảo: “Phải được đầu của con và cây kiếm.” Xích bèn dâng kiếm và đầu. Khách được rồi, đến dâng vua Sở. Vua Sở rất vui mừng. Khách tâu: “Xin nấu dầu chưng nó.” Vua bèn để trong đashboard. Khách nói dối Vua rằng: “Đầu nó chẳng tan.” Vua đến gần xem. Khách ở sau dùng kiếm chặt đầu Vua rơi

trong đánh. Hai cái đầu cắn lộn nhau. Khách sợ Mi Gian Xích không thắng, liền tự cắt đầu bỏ vào giúp nó. Ba cái đầu cắn nhau, từ từ tan hết. Tuyết Đậu nói: “Cây kiếm này hay tựa trời soi tuyết.” Bình thường nói “Trường kiếm Ý Thiên sáng hay soi tuyết”, chỗ dùng này thắng được “Đại trị chù giữa mài chẳng được,” dù là thợ giỏi chùi quét cũng chưa xong. Thợ giỏi tức là Can Tương áy vậy, việc xưa đã rõ.

Tuyết Đậu tung xong, rốt sau bày ra nói “Khác, khác,” cũng thật kỳ đặc, riêng có chỗ hay cùng với kiếm tầm thường chẳng đồng. Hãy nói thế nào là chỗ khác?

“Từng cảnh san hô chống đỡ trăng,” đáng gọi là suốt trước tột sau, đứng riêng trong hoàn vũ, không có ai sánh bằng. Cứu kính thế nào? Các ông đầu rơi vạy. Lão tăng lại có tiểu kệ:

Vạn hộc doanh chu tín thủ noa
Khước nhân nhất liệt úng thôn xà
Niên đề bách chuyển cựu công án
Tát khước thời nhân kỷ nhẫn sa.

(Thuyền đầy muôn hộc dẽ dàng kéo
Lại nhân một hạt ghè đựng rắn
Nêu lên trăm chuyển công án xưa
Ném cát thời nhân bao mắt đầy.)



MỤC LỤC

51. TUYẾT PHONG “Cái này là gì?”	343
52. TRIỆU CHÂU Độ Lừa Độ Ngựa	352
53. BÁ TRƯỢNG Con Vịt Trời	356
54. VÂN MÔN Lại Xòe Ngựa Hai Tay	361
55. ĐẠO NGÔ Đến Nhà Cúng Điếu	365
56. KHÂM SƠN Một Mũi Phá Cổng	373
57. TRIỆU CHÂU Ké Tớ Nhà Ruộng	379
58. TRIỆU CHÂU Bối Rối	383
59. TRIỆU CHÂU Sao Chẳng Dẫn Hết	386
60. VÂN MÔN Cây Gậy Hóa Rồng	390
61. PHONG HUYỆT Nhà Nước Hưng Thạnh	396
62. VÂN MÔN Trong Có Một Hòn Ngọc	400
63. NAM TUYỀN Chém Con Mèo (VMQ 14)	406
64. TRIỆU CHÂU Đầu Đội Giày Cỏ	409
65. NGOẠI ĐẠO Ngựa Hay Bóng Roi (VMQ 32)	412
66. NHAM ĐẦU Thâu Kiếm Hoàng Sào	419
67. PHÓ ĐẠI SĨ Giảng Kinh Xong	424
68. NGUỒNG SƠN Ông Tên Gì?	428
69. NAM TUYỀN Vẽ Vòng Tròn	433
70. QUI SƠN Thỉnh Hòa Thượng Nói	438
71. NGŨ PHONG Hòa Thượng Ngậm Miệng	443
72. VÂN NHAM Hòa Thượng Làm Được Chưa	445
73. MÃ TỐ Tú Cú Bách Phi	448
74. KIM NGƯUÙ Thùng Cơm	455
75. Ô CƯÙÙ Gậy Oan Gậy Oan	459

76. ĐƠN HÀ Ăn Cơm Rồi Chưa?	466
77. VÂN MÔN Bánh Hồ	472
78. KHAI SĨ Vào Nhà Tắm	476
79. ĐẦU TỬ Tất Cả Tiếng là Tiếng Phật	480
80. TRIỆU CHÂU Hài Tử Mới Sanh	485
81. DU QUỐC SƠN Hươu Trong Hươu	492
82. ĐẠI LONG Pháp Thân Kiên Cố	498
83. VÂN MÔN Cỗ Phật Cột Cái	503
84. DUY-MA Pháp Môn Bất Nhị	507
85. AM CHỦ ĐỒNG PHONG Làm Tiếng Cọp	513
86. VÂN MÔN Kho Trù Cổng Chánh	520
87. VÂN MÔN Thuốc và Bệnh Trị Nhau	524
88. HUYỀN SA Ba Loại Người Bệnh	529
89. VÂN NHAM Đại Bi Tay Mắt	536
90. TRÍ MÔN Bát Nhã Thể	543
91. DIỆM QUAN Cây Quạt Tê Ngưu	548
92. THẾ TÔN Đǎng Tòa	554
93. ĐẠI QUANG Đây là Dã Hồ Tinh	558
94. LĂNG NGHIÊM Chǎng Thầy	561
95. TRƯỜNG KHÁNH A-la-hán Ba Độc	567
96. TRIỆU CHÂU Ba Chuyển Ngữ	573
97. KINH KIM CANG Tội Nghiệp Tiêu Diệt	580
98. THIÊN BÌNH Hành Cước	587
99. TRUNG QUỐC SƯ Mười Thân Điều Ngự	594
100. BA LĂNG Kiếm Bén Thổi Lông	602

